

KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP, TỰ DO !

HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP
XUẤT BẢN LẦN THỨ BA
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
SỐ 299-QĐ/TW, NGÀY 6
THÁNG 4 NĂM 2010.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

TRƯỜNG TẤN SANG	Chủ tịch Hội đồng
TÔ HUY RỬA	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Ủy viên Hội đồng
LÊ VĂN DŨNG	Ủy viên Hội đồng
LÊ HỮU NGHĨA	Ủy viên Hội đồng
ĐỖ HOÀI NAM	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN DUY HÙNG	Ủy viên Hội đồng

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

LÊ HỮU NGHĨA	Trưởng ban
PHẠM HỒNG CHƯƠNG	Phó trưởng ban
NGUYỄN KHÁNH BẬT	Ủy viên
NGUYỄN DUY HÙNG	Ủy viên

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 7

BÙI ĐÌNH PHONG	Trưởng nhóm
ĐẶNG VĂN THÁI	
TRẦN THỊ HỢI	
LÊ DOÃN TÁ	
NGUYỄN THẾ THẮNG	

HỒ CHÍ MINH

TOÀN TẬP

Xuất bản lần thứ ba

7
1951 - 1952

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2011

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 7

Tập 7 của bộ sách *Hồ Chí Minh Toàn tập*, xuất bản lần thứ ba, bao gồm những bài nói, bài viết, thư từ, điện văn,... (gọi chung là tác phẩm) của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ngày 1-1-1951 đến cuối tháng 12-1952.

Sau thất bại ở chiến dịch Biên giới, thực dân Pháp tăng cường nỗ lực quân sự để giành lại quyền chủ động chiến lược đã mất. Tháng 12-1950, Chính phủ Pháp cử tướng Đờ Lát đơ Tátxinhi (De Lattre de Tassigny) sang làm Tổng chỉ huy kiêm Cao ủy Pháp ở Đông Dương. Kế hoạch Đờ Tátxinhi là một kế hoạch bình định gấp rút kết hợp với phản công quyết liệt, thể hiện sự cố gắng lớn của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ với âm mưu đè bẹp lực lượng kháng chiến, kết thúc nhanh chiến tranh.

Nội dung tập 7 thể hiện rõ tầm nhìn chiến lược và những chủ trương đối nội, đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng Đảng ta lãnh đạo toàn quân, toàn dân đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở giai đoạn thứ ba là giai đoạn chuyển mạnh sang tổng phản công.

Để thực hiện chủ trương chiến lược đó và nhằm đưa cuộc kháng chiến tới thắng lợi, tháng 2-1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương đã được tổ chức. Tại Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích sâu sắc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta ở trong nước và trên phạm vi thế giới. Người chỉ rõ thế giới chia làm hai phe rõ rệt. Phe dân chủ do Liên Xô lãnh đạo, gồm các nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân chủ mới ở châu Âu và châu Á, gồm cả các dân tộc bị áp bức đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc xâm lược, và các đoàn thể dân chủ cùng những nhân sĩ dân chủ ở các nước tư bản. Phe dân chủ là một lực lượng rất mạnh và ngày càng mạnh thêm.

Phe phản dân chủ do Mỹ cầm đầu. Anh với Pháp là “*tay phải tay trái của Mỹ*, các chính phủ phản động ở phương Đông và phương Tây là lâu la

của Mỹ” (tr. 35). Mỹ dùng đôla, bom nguyên tử để mua chuộc thiên hạ, uy hiếp thế giới; thi hành chính sách Tơuman, kế hoạch Mácsan, Hiệp ước Đại Tây Dương. Chính sách của Mỹ được triển khai ở cả châu Á và châu Âu, đều nhằm mục đích chuẩn bị Chiến tranh thế giới thứ ba.

Những tham vọng của Mỹ gặp phải một sức ngăn trở to lớn, đó là lực lượng vĩ đại của Liên Xô, phong trào dân chủ, hòa bình và phong trào dân tộc giải phóng đang sôi nổi khắp thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Việt Nam ta là một bộ phận của phe dân chủ thế giới. Hiện nay lại là một đồn lũy chống đế quốc, chống phe phản dân chủ do Mỹ cầm đầu... tình hình thế giới dính dáng mật thiết với nước ta. Thắng lợi của phe dân chủ cũng là thắng lợi của ta, mà ta thắng lợi cũng là phe dân chủ thắng lợi”* (tr. 36-37). Và *“chúng ta có thể đoán chắc rằng phe đế quốc phản động nhất định sẽ thua, phe hòa bình và dân chủ nhất định sẽ thắng”* (tr. 36).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2-1951) đã giải quyết nhiều vấn đề lý luận quan trọng của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Trên cơ sở phân tích tình hình, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“khẩu hiệu chính của ta ngày nay là: Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới”* (tr. 37). Nhiệm vụ của Đảng do Đại hội II nêu ra là: 1) *Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn*; 2) *Tổ chức Đảng Lao động Việt Nam*.

Báo cáo chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, trên cơ sở phân tích so sánh lực lượng ta và địch, chỉ rõ rằng: *“Giặc Pháp, so với ta, là một kẻ địch khá mạnh, chúng lại có Mỹ và Anh giúp. Giặc Pháp là “vỏ quýt dày”, ta phải có thời gian để mà mài “móng tay nhọn”, rồi mới xé toang xác chúng ra”* (tr. 30). Vì vậy, *“chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng: Kháng chiến là trường kỳ và gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi”* (tr. 30).

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ hai nhiệm vụ chính trong giai đoạn mới có mối liên hệ mật thiết với nhau. Để đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn phải ra sức phát triển lực lượng của quân đội và của nhân dân đánh thắng nữa, đánh thắng mãi và tiến tới tổng phản công. Muốn

thực hiện được những điểm ấy, chúng ta phải có một Đảng công khai để lãnh đạo toàn dân cho đến thắng lợi. Đảng đó lấy tên là *Đảng Lao động Việt Nam*.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ mục đích trước mắt của Đảng Lao động Việt Nam là *“đoàn kết và lãnh đạo toàn dân kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, tranh lại thống nhất và độc lập hoàn toàn; lãnh đạo toàn dân thực hiện dân chủ mới, xây dựng điều kiện để tiến đến chủ nghĩa xã hội”* (tr. 41).

Với tinh thần cách mạng chân chính, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thẳng thắn nêu lên những sai lầm, khuyết điểm của Đảng qua các thời kỳ cách mạng. Người chỉ rõ: Thời kỳ 1931-1935, *“chính sách Đại hội Ma Cao vạch ra không sát với phong trào cách mạng thế giới và trong nước lúc bấy giờ”* (tr. 21). Thời kỳ 1936-1939, *“Đảng lãnh đạo không thật sát, cho nên nhiều nơi cán bộ phạm phải bệnh hẹp hòi, bệnh công khai, say sưa vì thắng lợi bộ phận mà xao lãng việc củng cố tổ chức bí mật của Đảng. Đảng không giải thích rõ lập trường của mình về vấn đề độc lập dân tộc”* (tr. 21). Song, phong trào đó cũng để lại cho Đảng và Mặt trận dân tộc những kinh nghiệm quý báu. Nó dạy cho chúng ta rằng: *“Việc gì đúng với nguyện vọng nhân dân thì được quần chúng nhân dân ủng hộ và hăng hái đấu tranh, và như vậy mới thật là một phong trào quần chúng. Nó cũng dạy chúng ta rằng: Phải hết sức tránh những bệnh chủ quan, hẹp hòi, v.v..”* (tr. 21).

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng liên quan tới thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến và xây dựng nước Việt Nam dân chủ mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới bản chất giai cấp công nhân của Đảng trong hoàn cảnh Việt Nam. Người chỉ rõ: *“Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”* (tr. 41).

Liên quan tới công tác xây dựng Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh có một số bài viết bàn tới trách nhiệm người đảng viên Đảng Lao động Việt Nam.

Trong bài *Người đảng viên Đảng Lao động Việt Nam phải thế nào?*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Đảng Lao động Việt Nam sẽ gồm những công nhân, nông dân và lao động trí óc yêu nước nhất, hăng hái nhất, cách mệnh nhất. Nó sẽ gồm những người kiên quyết phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, phụng sự lao động, những người chí công vô tư, làm gương mẫu trong công cuộc kháng chiến kiến quốc*” (tr. 54).

Trong *Lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh mục đích của Đảng Lao động Việt Nam là *đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc*. Nhiệm vụ của Đảng Lao động Việt Nam là kiên quyết lãnh đạo toàn dân đi đến *kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công*.

Trong công tác xây dựng Đảng và bộ máy chính quyền từ Trung ương tới địa phương, cùng với việc chú trọng đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới việc giáo dục thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Ngay từ Đại hội II của Đảng, Người đã chỉ ra những khuyết điểm, sai lầm ở các cơ quan lãnh đạo các cấp cần sửa chữa như bệnh *chủ quan, quan liêu, mệnh lệnh, hẹp hòi và công thần*. Theo Người, trong Đảng có những bệnh ấy và bệnh khác, “*Trung ương cũng phải chịu một phần trách nhiệm. Vì Trung ương chưa chú trọng việc kiểm tra. Sự huấn luyện về chủ nghĩa tuy có, nhưng chưa được khắp, chưa được đủ. Dân chủ trong Đảng chưa được thực hiện rộng rãi. Phê bình và tự phê bình chưa thành nền nếp thường xuyên*” (tr. 33-34). Với tinh thần mácxít, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “*Đảng cách mạng cần phê bình và tự phê bình cũng như người ta cần không khí...*” (tr. 34). Từ nay, Đảng “*phải phát triển lối làm việc tập thể. Phải củng cố mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng. Phải đề cao tinh thần kỷ luật, tinh thần nguyên tắc, tinh thần Đảng của mỗi đảng viên. Phải mở rộng phong trào phê bình và tự phê bình ở trong Đảng, ở các cơ quan, các đoàn thể, trên các báo chí cho đến nhân dân. Phê bình và tự phê bình phải thường xuyên, thiết thực, dân chủ, từ trên xuống và từ dưới lên. Sau hết là Đảng phải có sự kiểm tra chặt chẽ*” (tr. 34). Trong giai đoạn này, Người viết nhiều bài về nội dung này: *Cần tẩy sạch bệnh quan liêu*

mệnh lệnh (2-9-1951); Chống quan liêu, tham ô, lãng phí (31-7-1952); Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu (tháng 3-1952);... Trong thực hiện phong trào thi đua có nhiều nội dung: thi đua giết giặc lập công, thi đua tăng gia sản xuất và thi đua tiết kiệm, chống nạn tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Trong công tác thực tế, nhiều cán bộ ta “miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ. Miệng thì nói “phụng sự quần chúng”, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ” (tr. 176). Những phân tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự nguy hại của bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí hết sức sâu sắc. Theo Người, quan liêu, tham ô, lãng phí là tội ác; là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội, của Chính phủ. Đặc biệt, trên cơ sở chỉ ra tham ô, lãng phí, quan liêu là gì, Chủ tịch Hồ Chí Minh kết luận: “Nói tóm lại: Vì những người và những cơ quan lãnh đạo mắc bệnh quan liêu thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí. Thế là bệnh quan liêu đã áp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí. Vì vậy, muốn trừ sạch nạn tham ô, lãng phí, thì trước mắt phải tẩy sạch bệnh quan liêu” (tr. 357).

Tập 7 tập trung nhiều tác phẩm thể hiện chủ trương xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang gồm ba thứ quân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Quân sự là việc chủ chốt trong kháng chiến*” (tr. 29). Theo Người, để đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, phải chú trọng xây dựng và phát triển quân đội: “*Chúng ta phải ra sức đẩy mạnh việc xây dựng và củng cố công tác chính trị và quân sự trong bộ đội ta. Phải nâng cao giác ngộ chính trị, nâng cao chiến thuật và kỹ thuật, nâng cao kỷ luật tự giác của bộ đội ta. Phải làm cho quân đội ta thành một quân đội chân chính của nhân dân. Đồng thời, phải phát triển và củng cố dân quân du kích về mặt: tổ chức, huấn luyện, chỉ đạo và sức chiến đấu. Phải làm cho lực lượng của dân quân du kích*

thành những tấm lưới sắt rộng rãi và chắc chắn, chằng khắp mọi nơi, địch mò đến đâu là mắc lưới đến đó” (tr. 37).

Xuất phát từ đường lối của cuộc kháng chiến là toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích cuộc chiến tranh du kích ở Việt Nam một cách toàn diện, khoa học. Theo Người, do chủ nghĩa yêu nước và lòng căm thù mạnh mẽ đối với bọn xâm lược dã man mà sinh ra chiến tranh du kích. Lực lượng quân du kích vô cùng rộng lớn. Họ là những người công nhân, nông dân, thầy giáo, sinh viên và những người yêu nước khác như các “đội bạch đầu quân”, phụ nữ, thanh niên. Vũ khí của dân quân du kích là mọi loại vũ khí cổ truyền như chông tre, cung nỏ, lao, giáo, mác, cuốc, v.v., và cả vũ khí lấy được của kẻ thù. Mục đích của chiến tranh du kích *“không phải là ăn to đánh lớn mà phải tủa dân, đánh làm cho nó ăn không ngon, ngủ không yên, không thở được, bị hao mòn về tinh thần và vật chất rồi đi đến chỗ bị tiêu diệt. Phải làm sao cho địch đi đến đâu cũng có du kích đánh, ít nhất cũng bị quả mìn, bị vài phát súng”* (tr. 448-449). Kháng chiến trường kỳ, du kích cũng phải trường kỳ. Nhiệm vụ hiện nay là phá âm mưu của địch *“lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”*. Du kích vừa phải biết đánh tốt, vừa phải biết chính trị, kinh tế, tuyên truyền giáo dục nhân dân, phải đoàn kết chặt chẽ quân, dân, chính. *“Điểm trọng yếu là bất kỳ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích đều phải bám sát lấy dân, rời dân ra nhất định thất bại. Bám lấy dân là làm sao cho được lòng dân, dân tin, dân mến, dân yêu. Như vậy thì bất kể việc gì khó cũng làm được cả và nhất định thắng lợi”* (tr. 448).

Tại Hội nghị chiến tranh du kích, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh tới việc phải nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh. Người chỉ rõ: *“Trông vào sức mình nhất là ở sau lưng địch thì lại càng phải đặc biệt chú ý. Cố nhiên sự giúp đỡ của các nước bạn là quan trọng, nhưng không được ỷ lại, không được ngồi chờ người khác. Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”* (tr. 445).

Vừa là nhà chiến lược vừa là nhà tổ chức thiên tài, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn theo dõi sâu sát tình hình các chiến dịch, từng trận đánh để

uốn nắn kịp thời những sai lầm, khuyết điểm. Trong những bài viết, bài nói, thư gửi cán bộ, chiến sĩ bộ đội chủ lực và dân quân du kích, Người thường xuyên nhắc nhở: *“Muốn thắng, thì ta phải tích cực, tự động, bí mật, mau chóng, kiên quyết, dẻo dai. Chắc thắng mới đánh. Nhưng tuyệt đối chờ chủ quan, khinh địch. Bộ đội chủ lực đánh. Bộ đội địa phương, dân quân du kích cũng đánh. Các lực lượng phải phối hợp nhau chặt chẽ để tiêu diệt sinh lực của địch”* (tr. 242). Người thường xuyên giáo dục cán bộ, chiến sĩ về quyết tâm hành động. Người chỉ rõ: Bất kỳ việc gì, to hay nhỏ, mình có quyết tâm thì làm được, mà còn lôi cuốn người khác cùng quyết tâm như mình: *“Quyết tâm không phải ở hội trường, ở lời nói, mà phải quyết tâm trong công tác, trong hành động... trong thái độ, trong tư tưởng, trong hành động, trong chiến đấu, bất kỳ một việc lớn hay nhỏ đều phải có quyết tâm làm cho bằng được”* (tr. 482). Cùng với quyết tâm là tinh thần phụ trách, tự phê bình và phê bình, đoàn kết, giúp đỡ, thương yêu lẫn nhau. Tự phê bình và phê bình là để thống nhất tư tưởng. Tư tưởng có thống nhất thì hành động mới thống nhất. Tư tưởng và hành động có thống nhất mới đánh thắng được giặc. Về mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới, Người nhấn mạnh: *“Cán bộ không có đội viên, lãnh tụ không có quần chúng, thì không làm gì được. Bởi vậy cần phải thương yêu đội viên. Từ tiểu đội trưởng trở lên, từ Tổng tư lệnh trở xuống, phải sẵn sàng đời sống vật chất và tinh thần của đội viên, phải xem đội viên ăn uống thế nào, phải hiểu nguyện vọng và thắc mắc của đội viên. Bộ đội chưa ăn cơm, cán bộ không được kêu mình đói. Bộ đội chưa đủ áo mặc, cán bộ không được kêu mình rét. Bộ đội chưa đủ chỗ ở, cán bộ không được kêu mình mệt. Thế mới dân chủ, mới đoàn kết, mới tất thắng”* (tr. 76).

Để mở rộng mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng đẩy mạnh cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao, đồng thời khẳng định tinh thần quốc tế chân chính của Đảng và nhân dân Việt Nam trong việc sát cánh với các dân tộc Đông Dương cũng như các lực lượng dân chủ và tiến bộ trên thế giới trong cuộc kháng chiến chống bọn đế quốc xâm lược. Tư tưởng về một Mặt trận dân chủ thế giới mà Việt Nam là một bộ

phận thể hiện sâu sắc trong nhiều bài viết, điện chúc mừng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người khẳng định: Mặt trận dân chủ nhất định thành công trong việc bảo vệ nền hòa bình lâu dài và dân chủ thế giới và đó là bảo đảm chắc chắn nhất cho kháng chiến của Việt Nam thành công. Tư tưởng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong Mặt trận dân tộc thống nhất, tiến tới xây dựng khối đoàn kết ba dân tộc Việt - Miên - Lào chiến đấu vì độc lập, tự do của mỗi nước thể hiện sâu sắc trong nhiều bài viết, đặc biệt trong bài nói của Người tại buổi khai mạc Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt ngày 3-3-1951: *“Tôi sung sướng hơn nữa vì từ nay chẳng những là toàn dân Việt Nam đại đoàn kết, mà toàn dân hai nước anh em là Cao Miên và Ai Lao cùng đi đến đại đoàn kết... Thế là dân tộc Việt đại đoàn kết, dân tộc Miên đại đoàn kết, dân tộc Lào đại đoàn kết. Rồi đây, chúng ta nhất định đi đến Việt - Miên - Lào đại đoàn kết”* (tr. 47).

Ngoài những vấn đề chủ yếu nêu trên, bạn đọc có thể còn tìm thấy trong tập này nhiều quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chính trị, kinh tế, giáo dục, văn hóa, dân tộc, tôn giáo; công tác chính Đảng; lý luận và thực hành... Người có sự phân biệt rất rõ về đạo đức cũ và đạo đức mới: *“Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời. Bọn phong kiến ngày xưa nêu ra cần, kiệm, liêm, chính, nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân phải tuân theo để phụng sự quyền lợi cho chúng. Ngày nay ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước cho dân”* (tr. 220). Nói về chính Đảng và công tác cán bộ, Người khẳng định: *“Cán bộ quyết định mọi việc... Công việc thành hay là bại một phần lớn là do nơi tư tưởng đạo đức, thái độ và lề lối làm việc của các đồng chí”* (tr. 415).

Các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố trong tập này là một phần di sản quý giá của Người, phản ánh tư tưởng và tấm gương của lãnh tụ tận trung với nước, với Đảng, tận hiếu với dân. Trong khi ngày đêm trần trụi với cuộc kháng chiến của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn không quên gửi thư Trung thu cho các cháu, làm thơ chúc Tết đồng bào và chiến sĩ cả nước, viết bài diếu khi một cán bộ cao cấp của Đảng hy

sinh, gửi thư cho những người Pháp hồi hương, v.v.. Nội dung tập 7 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, xuất bản lần thứ ba, làm rõ thêm hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một người cách mạng có ý chí và quyết tâm cao độ trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, đồng thời có lòng nhân ái bao la, muôn vàn tình thương yêu với bộ đội, chiến sĩ, đồng bào, thương bệnh binh, các gia đình liệt sĩ, những người đang từng giờ, từng phút chịu nhiều đau khổ và hy sinh do thực dân Pháp gây ra.

Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 7, xuất bản lần thứ ba, ngoài các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được công bố trong tập 6, xuất bản lần thứ hai, còn được bổ sung thêm 53 tác phẩm mới được sưu tầm, khai thác từ các kho lưu trữ ở trong nước.

Phần *Phụ lục*, ngoài danh mục Sắc lệnh do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký trong năm 1951, 1952 và ba bài trong tập 6 xuất bản lần thứ hai, có bổ sung bài *Bàn về mâu thuẫn*, do Nhà xuất bản Sự thật (nay là Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật) xuất bản năm 1952.

Tuy đã có nhiều cố gắng, song lần xuất bản này vẫn không tránh khỏi thiếu sót, mong bạn đọc góp ý để lần xuất bản sau được tốt hơn.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN
HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP LẦN THỨ BA

THƯ CHÚC TẾT NĂM 1951

Nhân dịp năm mới dương lịch, tôi gửi lời thân ái chúc:

Toàn thể đồng bào và kiều bào,
Toàn thể chiến sĩ,
Các anh chị em cán bộ,
Các cháu thanh niên, nhi đồng.

Trong năm cũ 1950, chúng ta đã cố gắng *thi đua*, chúng ta đã thu được khá nhiều kết quả tốt: về quân sự (nhất là giành được nhiều trận tiêu diệt địch); về chính trị (nhất là thắng lợi về ngoại giao); về kinh tế (nhất là tăng gia sản xuất); về văn hóa (nhất là bình dân học vụ).

Sang năm mới, chúng ta phải cố gắng *thi đua* hơn nữa, cố gắng vượt những khó khăn, để tranh lấy *nhiều thắng lợi hơn nữa*.

Năm 1951 phải là một năm tiến bộ vượt bậc của chúng ta, một năm tích cực chuẩn bị đầy đủ, để chuyển mạnh sang tổng phản công, một năm nhiều thắng lợi to lớn.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1748,
ngày 5-2-1951.

THƠ CHÚC TẾT

Xuân này kháng chiến đã năm xuân,
Nhiều xuân thắng lợi càng gần thành công.
Toàn dân hăng hái một lòng
Thi đua chuẩn bị, tổng phản công kịp thời.

Xuân Tân Mão (1951)

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1748,
ngày 5-2-1951.

ĐIỆN CHÚC MỪNG THỐNG CHẾ XTALIN NHÂN DỊP NĂM MỚI

Kính gửi Thống chế Xtalin,

Nhân dịp đầu năm 1951, tôi thay mặt nhân dân, quân đội và Chính phủ Việt Nam kính gửi Ngài và Chính phủ cùng nhân dân Liên Xô lời chúc mừng đại thắng lợi.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ngài, Mặt trận dân chủ nhất định thành công trong việc bảo vệ nền hòa bình lâu dài và dân chủ thế giới; và đó là bảo đảm chắc chắn nhất cho kháng chiến của Việt Nam thành công.

Ngày 1 tháng 1 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc, số 1735,
ngày 17-1-1951.

ĐIỆN CHÚC MỪNG ÔNG MAO TRẠCH ĐÔNG NHÂN DỊP NĂM MỚI

*Kính gửi Ông Mao Trạch Đông,
Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa,*

Nhân dịp đầu năm 1951, tôi thay mặt nhân dân, quân đội và Chính phủ Việt Nam kính gửi Ngài và Chính phủ cùng nhân dân Trung Quốc lời chúc mừng đại thắng lợi.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ngài, Mặt trận dân chủ nhất định thành công trong việc bảo vệ nền hòa bình lâu dài và dân chủ ở Á Đông và thế giới; và đó là bảo đảm chắc chắn nhất cho kháng chiến của Việt Nam thành công.

Ngày 1 tháng 1 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc, số 1735,
ngày 17-1-1951.

ĐIỆN CHÚC MỪNG ÔNG KIM NHẬT THÀNH NHÂN DỊP NĂM MỚI

*Kính gửi Ông Kim Nhật Thành,
Chủ tịch nước Dân chủ Nhân dân Triều Tiên,*

Nhân dịp đầu năm 1951, tôi thay mặt nhân dân, quân đội và Chính phủ Việt Nam kính gửi Ngài và Chính phủ cùng nhân dân Triều Tiên lời chúc đại thắng lợi.

Những thắng lợi to lớn của quân đội Triều Tiên và Chí nguyện quân Trung Quốc khiến nhân dân Việt Nam càng tin tưởng thêm vào sự thắng lợi hoàn toàn của mình trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

Ngày 1 tháng 1 năm 1951
Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc, số 1735,
ngày 17-1-1951.

THƯ GỬI HÀNG BINH ÂU PHI TRƯỚC KHI HỒI HƯƠNG

Các bạn của tôi,

Các bạn bằng lòng về việc này phải không?

Bằng lòng vì được chấm dứt vai trò không vinh quang gì là phục vụ chủ nghĩa thực dân Pháp chống lại nhân dân Việt Nam.

Bằng lòng vì được trở lại quê hương, với cha mẹ, vợ con và những người thân của các bạn.

Trong những ngày ở với chúng tôi, chúng tôi đã bảo đảm những nhu cầu vật chất với khả năng có thể được. Nếu có gì chưa đáp ứng được thì lỗi đó thuộc về bọn thực dân Pháp tìm mọi cách làm trở ngại chúng ta. Các bạn phải miễn thứ cho chúng tôi điều đó.

Trước khi lên đường, không được quên các bạn cũ trong đội quân viễn chinh không bao giờ được nhìn lại đất nước và gia đình của họ. Nghĩ đến họ và nói những gì họ đã phải làm.

Trong chuyến đi các bạn hãy giữ kỷ luật nghiêm chỉnh, khi người ta nói về các bạn: "Họ là những thanh niên ưu tú" và người ta giữ lại những kỷ niệm tốt đẹp lâu dài về các bạn.

Khi trở về nhà, các bạn đem lời chào của nhân dân Việt Nam đến gia đình các bạn. Trong số các bạn thế nào chẳng có những

người có cha mẹ già và con nhỏ. Các bạn hãy nói với họ: Bác Hồ gửi những cái hôn thăm thiết.

Vĩnh biệt các bạn thân mến, các con của tôi!

Tôi chúc tất cả:

Lên đường bình yên và sức khỏe tốt.

HỒ CHÍ MINH

Đầu năm 1951.

Tập san *Sự kiện và nhân chứng*,
số 29, tháng 5-1999.

KHEN THƯỞNG THANH NIÊN

Nhân dịp Tết năm mới, Bác rất vui lòng nêu tên các cháu kiểu mẫu như sau:

Thanh niên xung phong thi đua sản xuất:

- Trương Thị Xin, 20 tuổi (L.K.4) tăng gia 437 phần 100.
- Ngô Văn Phú, 24 tuổi (L.K.4) tăng gia 436 phần 100.
- Bùi Danh Tùng, 27 tuổi (L.K.3) tăng gia 300 phần 100.
- Trần Mậu Khanh, 24 tuổi (L.K.4) tăng gia 290 phần 100.
- Hồ Bá Tùng, 27 tuổi (L.K.4) tăng gia 262 phần 100.
- Phạm Quang Đăng, 26 tuổi (L.K. Việt Bắc) tăng gia 230 phần 100.
- Vũ Văn Mông, 25 tuổi (L.K.4) tăng gia 153 phần 100.

Đoàn thanh niên xung phong giúp việc trong chiến dịch Trung du¹.

Thanh niên kiểu mẫu trong bộ đội.

Chắc các cháu còn nhiều cháu kiểu mẫu, nhưng chưa có tên ở đây, mong các đoàn thể địa phương báo cáo ngay.

Mong các cháu được khen sẽ cố gắng tiến bộ mãi để giữ vững cái vinh dự vẻ vang là thanh niên kiểu mẫu.

Mong rằng những cháu chưa được khen sẽ cố gắng thi đua (bất kỳ ở trường học, cơ quan, ở bộ đội, nhà máy hoặc ở nông thôn) để lần sau Bác được sung sướng nêu lên nhiều, rất nhiều cháu hơn nữa.

Hôn các cháu

Ngày 1 tháng 1 năm 1951

BÁC HỒ

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, t. II, tr. 62.

BỐN LẦN ANH HÙNG

Đây là chuyện một người nông dân Liên Xô.

Đồng chí Vanítđê là người dân tộc thiểu số, xứ Giêoócgi. Trong 4 năm kháng chiến chống phát xít Đức, Vanítđê tham gia chiến đấu từ xứ Côcadox đến Béclin, hai lần được thưởng huân chương.

Khi trở về nhà, đồng chí Va làm nghề trồng thuốc lá. Năm 1947, Va trồng 11 mẫu tây, mỗi mẫu được 2.219 kilô thuốc. Vì thành tích ấy mà được thưởng danh hiệu *Anh hùng lao động* và Huân chương Lênin.

Năm 1948, Va trồng 12 mẫu rưỡi, mỗi mẫu được 2.490 kilô. Được thưởng Huân chương Lênin lần thứ hai.

Không vì thế mà tự mãn tự túc. Va cố gắng mãi. Năm 1949, Va trồng 13 mẫu. Mỗi mẫu được 2.950 kilô. Lại được thưởng Huân chương Lênin lần thứ ba. Chuyện này chứng tỏ:

- Một chiến sĩ gương mẫu, thì đánh giặc cũng anh hùng, sản xuất cũng anh hùng.

- Người chiến sĩ gương mẫu thì không bao giờ tự mãn tự túc, mà cố gắng tiến bộ mãi.

- Việc gì anh em Liên Xô làm được, thì đồng bào Việt Nam cố gắng cũng làm được.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, ngày 12-1-1951.

In trong sách Hồ Chí Minh:

Về tình hữu nghị vĩ đại Việt - Xô,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.44-45.

DIỆN MỪNG CHỦ TỊCH KIM NHẬT THÀNH

*Kính gửi Chủ tịch Kim Nhật Thành,
nước Triều Tiên Nhân dân Cộng hòa,*

Nhân dịp Hán Thành được khôi phục¹⁾, tôi thay mặt nhân dân, quân đội và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gửi lời thân ái mừng Ngài, Chính phủ Cộng hòa, quân đội và nhân dân anh dũng của quý quốc cùng các bạn oanh liệt là quân tình nguyện Trung Quốc.

Cuộc thắng lợi to lớn của nhân dân Triều Tiên đã làm cho bọn đế quốc xâm lược thấy rằng: Khi một dân tộc đã đoàn kết và đứng lên kiên quyết tranh lại quyền độc lập của mình thì dân tộc ấy nhất định thắng lợi, và dù bao nhiêu đế quốc cũng không ngăn trở được thắng lợi ấy.

Cuộc thắng lợi to lớn của nhân dân Triều Tiên đã làm cho các dân tộc ở Đông Á phấn khởi, nhất là dân tộc Việt Nam cũng đang ra sức kháng chiến chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ, để tranh lại quyền thống nhất và độc lập thật sự của mình.

Tôi kính gửi Ngài và nhờ Ngài chuyển cho quân đội và nhân dân Triều Tiên lời chào thân ái và quyết thắng.

HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc, số 1733,
ngày 15-1-1951.

1) Ý nói được giải phóng, khi đó quân đội Bắc Triều Tiên và quân tình nguyện Trung Quốc đang tràn xuống giải phóng miền Nam bán đảo Triều Tiên (BT).

ĐIỆN GỬI CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ MẶT TRẬN TRUNG DU

Gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ Mặt trận trung du,

Đợt thứ hai chiến dịch bắt đầu như thế là khá lắm.

Bác thân ái gửi lời khen các chú.

Bác mong mỗi người, mỗi đơn vị đều hăng hái thi đua xung phong, giết cho nhiều địch, hạ cho nhiều đồn; làm cho Tátxinhi biết tay cháu Bác Hồ.

Hôn các chú

HỒ CHÍ MINH

Gửi ngày 17-1-1951.

Bản chụp lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI NHA BÌNH DÂN HỌC VỤ

Nhân dịp năm mới, tôi đã đề nghị và Chính phủ đã tán thành thưởng *Huân chương Kháng chiến* cho Nha bình dân học vụ.

Đó là một khen thưởng rất xứng đáng, cũng là một *khen thưởng chung*:

- Cho tất cả nam nữ cán bộ trong nước và ngoài nước đã có công trên *mặt trận diệt giặc dốt*.
- Cho tất cả các vị phụ lão và thân sĩ đã ủng hộ bình dân học vụ.
- Cho tất cả đồng bào trong nước và kiều bào ở nước ngoài đã cố gắng thi đua thoát nạn mù chữ.

Tôi rất sung sướng khi nhận được thư của các cụ già 80, 90 tuổi ở các nơi, và các cháu nhi đồng 7, 8 tuổi ở các miền ngược, báo cho tôi biết rằng các cụ, các cháu đã biết đọc, biết viết.

Tôi rất cảm động khi tôi được biết rằng 99 phần 100 những đồng bào không may bị giặc Pháp giam cầm ở Côn Lôn, ở các khám, cũng không vì cực khổ khó khăn mà nản lòng, cũng thi đua dạy bảo nhau học và cũng đã thoát nạn mù chữ. Những thành tích ấy đều do tinh thần yêu nước mà ra.

Từ ngày nhân dân ta nắm chính quyền đến nay, 13 triệu nam nữ đồng bào đã được học, đã biết chữ.

Đó là một thắng lợi vẻ vang, to lớn.

Nhưng chúng ta phải cố gắng nữa, phải làm thế nào cho trong một thời gian gần đây, *tất cả đồng bào Việt Nam từ 8 tuổi trở lên đều biết đọc biết viết*. Ngày ấy mới là *hoàn toàn thắng lợi trên mặt trận diệt giặc dốt*.

Đó là nhiệm vụ của các cán bộ bình dân học vụ.

Đó cũng là nhiệm vụ của những đồng bào đã biết chữ, của các đoàn thể nhân dân, của chính quyền địa phương mà cũng là nhiệm vụ của đồng bào chưa biết chữ.

Tất cả mọi người, mọi đoàn thể đều đồng tâm hiệp lực quyết làm cho kỳ được, thì chúng ta nhất định hoàn toàn thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 24 tháng 1 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1960, t. II, tr. 65-66.

THƯ GỬI ĐẠI HỘI TRÙ BỊ

Thân ái gửi các đại biểu,

Tôi muốn đến cùng các đồng chí thảo luận những báo cáo sẽ trình trước Đại hội. Nhưng chưa đến được, tiếc quá. Sau đây là vài ý kiến riêng để giúp các đồng chí trong việc thảo luận:

Đã lâu lắm ta mới có một cuộc Đại hội, vì vậy chắc rằng ai có ý kiến gì, kinh nghiệm gì, vấn đề gì cũng muốn đưa ra giải quyết thấu suốt.

Nhưng hoàn cảnh kháng chiến (thời giờ, địa điểm, v.v.) không cho phép chúng ta làm như vậy. Trong lúc chúng ta ngồi thảo luận ở đây, thì các chiến sĩ đang xung phong giết giặc trước mặt trận, việc tiếp tế bổ sung, v.v., đang chờ chúng ta. Vì vậy Đại hội ta cũng phải quân sự hóa.

- Ta nên nghiên cứu thật sâu, thảo luận thật kỹ những vấn đề chính, thì các vấn đề phụ sẽ giải quyết dễ dàng.

- Không nên "tầm chương trích cú" như lối ông đồ nho. Nên tìm hiểu rõ nội dung, sự phát triển và sự quan hệ giữa vấn đề này với vấn đề khác.

- Nên đưa các vấn đề vào hiện tại và tương lai hơn quá khứ.

- Chỉ nên bàn kỹ, xét kỹ tư tưởng, chính sách, phương châm và tổ chức chính. Những điểm chính này đều ở trong báo cáo Luận cương của đồng chí Trường Chinh. Thảo luận kỹ báo cáo này thì các báo cáo kia đều hiểu rõ hết.

Đại hội ta là Đại hội kháng chiến. Nhiệm vụ chính của Đại hội ta là đẩy kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam. Vậy việc thảo luận cần đặt trọng tâm vào hai việc đó.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 1 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Văn kiện toàn quốc
đại biểu Đại hội lần thứ II của Đảng*,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng,
1965, tr.7-8.

THƯ GỬI CỤ NGUYỄN THỊ HIỀN

*Kính gửi bà cụ Nguyễn Thị Hiền, xã Chấn Hưng,
huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ,*

Thưa Cụ, tôi trân trọng cảm ơn Cụ đã cho ba con vào bộ đội. Đó là một chứng tỏ lòng nồng nàn yêu nước của Cụ. Đó là một cử chỉ rất vẻ vang. Tôi đã ra lệnh cho Bộ Quốc phòng Tổng Tư lệnh gửi bằng khen đến Cụ. Kính chúc Cụ mạnh khỏe và sống lâu.

Tháng 1 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ CHÚC NĂM MỚI

Gửi các đơn vị chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân vừa chiến thắng ở Trung du và toàn thể đồng bào Trung du,

Nhân dịp Tết ta, tôi thay mặt Chính phủ gửi lời thân ái chúc năm mới và khen ngợi đặc biệt các đơn vị chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân vừa chiến thắng ở Trung du, và toàn thể đồng bào Trung du đã hăng hái giúp đỡ bộ đội hàng triệu dân công, đã góp một phần lớn vào cuộc chiến thắng to ở Trung du.

Sang năm mới, bộ đội và đồng bào phải hăng hái thi đua hơn nữa để đánh thắng giặc những trận to nữa.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 6 tháng 2 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc, số 1749,
ngày 7-2-1951.

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ II CỦA ĐẢNG²

1. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI TRONG 50 NĂM QUA

Tháng đầu năm 1951 là lúc khóa sổ nửa trước và mở màn nửa sau của thế kỷ XX. Nó là lúc rất quan trọng trong lịch sử loài người.

Năm mươi năm vừa qua có những biến đổi mau chóng hơn và quan trọng hơn nhiều thế kỷ trước cộng lại.

Trong 50 năm đó, đã có những phát minh như chiếu bóng, vô tuyến điện, vô tuyến truyền hình (télévision) cho đến sức nguyên tử. Nghĩa là loài người đã tiến một bước dài trong việc điều khiển sức thiên nhiên. Cũng trong thời kỳ ấy, chủ nghĩa tư bản từ chỗ tự do cạnh tranh, đã đổi ra độc quyền lũng đoạn, đã tiến lên chủ nghĩa đế quốc.

Trong 50 năm đó, đã có hai cuộc *chiến tranh thế giới* khủng khiếp nhất trong lịch sử do bọn đế quốc gây ra. Đồng thời cũng do những chiến tranh đó mà bọn đế quốc Nga, Đức, Ý, Nhật bị tiêu diệt; đế quốc Anh, Pháp bị suy đồi; tư bản Mỹ thì nhảy lên làm trùm đế quốc, trùm phản động.

Quan trọng nhất là *Cách mạng Tháng Mười Nga*³ thành công, Liên Xô, nước xã hội chủ nghĩa, thành lập, rộng một phần sáu thế giới, và gần một nửa loài người đã tiến vào con đường *dân chủ mới*, những dân tộc bị áp bức lần lượt nổi dậy chống chủ nghĩa đế quốc,

đòi độc lập tự do. Cách mạng Trung Quốc đã thắng lợi. Phong trào công nhân ở các nước đế quốc ngày càng lên cao.

Riêng về nước Việt Nam ta, thì trong thời kỳ ấy, *Đảng* ta ra đời, đến nay nó đã 21 tuổi. Nước ta đã độc lập, đến nay là năm thứ 7. *Cuộc trường kỳ kháng chiến* của ta đã tiến mạnh, đến nay là năm thứ 5.

Nói tóm lại, nửa trước thế kỷ XX này có nhiều việc rất quan trọng, song chúng ta có thể đoán rằng: Với sự cố gắng của những người cách mạng, thì nửa thế kỷ sau này sẽ có những biến đổi to lớn hơn, vẻ vang hơn nữa.

2. ĐẢNG TA RA ĐỜI

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)⁴, để bù đắp lại những sự thua thiệt nặng nề của chúng, thực dân Pháp đưa thêm nhiều tư bản sang nước ta đặt kinh doanh thêm và vơ vét thêm tài sản nước ta, bóc lột thêm sức lao động của nhân dân ta. Đồng thời, cách mạng Nga thành công, cách mạng Trung Quốc sôi nổi, đã có ảnh hưởng rất sâu rộng. Do đó mà *giai cấp công nhân Việt Nam* trưởng thành, đã bắt đầu giác ngộ, bắt đầu đấu tranh và cần có một đội tiên phong, một bộ tham mưu để lãnh đạo.

Ngày 6-1-1930¹⁾, *Đảng ta ra đời*.

Sau ngày Cách mạng Tháng Mười (Nga) thành công, Lênin lãnh đạo việc xây dựng *Quốc tế Cộng sản*⁵. Từ đó, vô sản thế giới, cách mạng thế giới thành một đại gia đình, mà *Đảng ta* là một trong những con út của đại gia đình ấy.

Đảng ta ra đời trong một hoàn cảnh rất khó khăn, vì chính sách khủng bố dã man của thực dân Pháp. Tuy vậy, vừa ra đời *Đảng ta* đã

1) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của *Đảng* đã ra nghị quyết xác định Ngày thành lập *Đảng Cộng sản Việt Nam* là ngày 3-2-1930 (BT).

lãnh đạo ngay cuộc đấu tranh kịch liệt chống thực dân Pháp. Cuộc đấu tranh đó cao đến tột bậc trong những ngày Xôviết Nghệ An⁶.

Đó là lần đầu tiên nhân dân ta nắm chính quyền ở địa phương và bắt đầu thi hành những chính sách dân chủ, tuy mới làm được trong một phạm vi nhỏ hẹp.

Xôviết Nghệ An bị thất bại, nhưng đã có ảnh hưởng lớn. Tinh thần anh dũng của nó luôn luôn nồng nàn trong tâm hồn quần chúng, và nó đã mở đường cho thắng lợi về sau.

Từ 1931 đến 1945, phong trào cách mạng ở Việt Nam luôn luôn do Đảng ta lãnh đạo, khi lên khi xuống, xuống rồi lại lên, 15 năm ấy có thể chia làm 3 thời kỳ:

- 1) Thời kỳ 1931 - 1935.
- 2) Thời kỳ 1936 - 1939.
- 3) Thời kỳ 1939 - 1945.

3. THỜI KỲ 1931 - 1935

Từ năm 1931 đến năm 1933, thực dân Pháp khủng bố tợn. Cán bộ và quần chúng bị bắt và hy sinh rất nhiều. Các tổ chức của Đảng và của quần chúng tan rã hầu hết. Vì vậy mà phong trào cách mạng tạm sụt xuống.

Nhờ lòng trung thành và sự tận tụy của những đồng chí còn lại, nhờ sự kiên quyết của Trung ương, nhờ sự giúp đỡ của các đảng bạn, từ 1933, phong trào cách mạng lại lên dần.

Hồi đó, một mặt Đảng ta lo củng cố lại những tổ chức bí mật, một mặt lo phối hợp công tác bí mật với hoạt động công khai, với việc tuyên truyền, cổ động trên các báo chí và trong các hội đồng thành phố, hội đồng quản hạt, v.v..

Năm 1935, Đảng họp *Đại hội lần thứ I⁷ ở Ma Cao. Đại hội đã nhận định tình hình trong nước và tình hình thế giới, kiểm thảo lại công tác đã qua và ấn định chương trình cho công tác sắp tới.*

Nhưng chính sách Đại hội Ma Cao vạch ra không sát với phong trào cách mạng thế giới và trong nước lúc bấy giờ (như định chia ruộng đất cho công nhân nông nghiệp, chưa nhận rõ nhiệm vụ chống phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít, v.v.).

4. THỜI KỲ 1936 - 1939

Năm 1936, trong cuộc *Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất* của Đảng⁸, đồng chí Lê Hồng Phong và Hà Huy Tập sửa chữa những sai lầm ấy và định lại chính sách mới, dựa theo những nghị quyết của Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII⁹ (lập Mặt trận dân chủ, Đảng hoạt động nửa bí mật, nửa công khai...).

Hồi đó, Mặt trận bình dân ở Pháp¹⁰ cầm chính quyền, Đảng bèn mở cuộc vận động dân chủ và lập *Mặt trận dân chủ Đông Dương*¹¹.

Phong trào Mặt trận dân chủ lúc đó khá mạnh mẽ, rộng khắp; nhân dân đấu tranh công khai. Đó là ưu điểm. Nhưng khuyết điểm là: Đảng lãnh đạo không thật sát, cho nên nhiều nơi cán bộ phạm phải bệnh hẹp hòi, bệnh công khai, say sưa vì thắng lợi bộ phận mà xao lãng việc củng cố tổ chức bí mật của Đảng. Đảng không giải thích rõ lập trường của mình về vấn đề độc lập dân tộc. Một số đồng chí hợp tác vô nguyên tắc với bọn tôrốttxkít¹². Đến khi Mặt trận bình dân bên Pháp thất bại, Chiến tranh thế giới thứ hai¹³ bắt đầu, thì phong trào Mặt trận dân chủ ở nước ta cũng bị thực dân đàn áp, và Đảng cũng bối rối một hồi.

Song phong trào đó cũng để lại cho Đảng ta và Mặt trận dân tộc ngày nay những kinh nghiệm quý báu. Nó dạy cho chúng ta rằng: Việc gì đúng với nguyện vọng nhân dân thì được quần chúng nhân dân ủng hộ và hăng hái đấu tranh, và như vậy mới thật là một phong trào quần chúng. Nó cũng dạy chúng ta rằng: Phải hết sức tránh những bệnh chủ quan, hẹp hòi, v.v..

5. THỜI KỲ 1939 - 1945

Những việc biến đổi to lớn trong nước và trên thế giới trong thời kỳ này chỉ cách đây mười năm. Nhiều người biết, nhiều người còn nhớ. Ở đây tôi chỉ nhắc qua mấy việc chính.

Trên thế giới

Năm 1939, *cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai* nổ bùng.

Đầu tiên, nó là một cuộc chiến tranh đế quốc: Bọn đế quốc phát xít Đức - Ý - Nhật đánh nhau với bọn đế quốc Anh - Pháp - Mỹ.

Đến tháng 6 năm 1941, phát xít Đức tấn công thành trì cách mạng thế giới là Liên Xô, Liên Xô bất đắc dĩ phải đánh lại, và liên minh với Anh - Mỹ để chống phe phát xít. Từ đó, cuộc chiến tranh trở nên chiến tranh giữa phe dân chủ và phe phát xít.

Nhờ lực lượng to lớn của Hồng quân và nhân dân Liên Xô, cùng chiến lược rất đúng của đồng chí Xtalin, tháng 5-1945, Đức thất bại, tháng 8-1945, Nhật đầu hàng. *Phe dân chủ hoàn toàn thắng lợi.*

Trong thắng lợi đó, Liên Xô thắng to nhất về quân sự cũng như về chính trị và tinh thần.

Nhờ Liên Xô thắng lợi mà các nước Đông Âu - trước đây là căn cứ của Đức phát xít hoặc là một bộ phận của Đức phát xít - đã trở nên những nước *dân chủ mới*.

Nhờ Liên Xô thắng lợi mà những nước nửa thuộc địa - như Trung Quốc và những nước thuộc địa như Triều Tiên, Việt Nam đã đánh đuổi hoặc đang đánh đuổi bọn đế quốc xâm lăng, tranh lại tự do, độc lập.

Nhờ Liên Xô thắng lợi mà phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa khác đang lên cao.

Mỹ thì thắng lợi về tiền tài. Trong khi các nước đang dốc hết lực lượng vào chiến tranh và bị chiến tranh tàn phá, thì Mỹ được dịp phát tài to.

Sau chiến tranh, phát xít Đức - Ý - Nhật bị tiêu diệt. Các đế quốc Anh - Pháp bị sa sút. Liên Xô khôi phục và phát triển công việc xây dựng chủ nghĩa xã hội rất mau chóng. Còn Mỹ, theo vết chân Đức - Ý - Nhật, trở nên trù ố đế quốc phát xít hiện nay.

Ở nước ta

Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, Trung ương họp Hội nghị tháng 11-1939¹⁴, quyết định chính sách của Đảng là: *Lập Mặt trận dân tộc thống nhất* chống thực dân Pháp và chống chiến tranh đế quốc, chuẩn bị khởi nghĩa. Không đề ra khẩu hiệu "tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày" để kéo tầng lớp địa chủ vào Mặt trận dân tộc.

Pháp đầu hàng phát xít Đức, thì Nhật đến lấn Pháp ở Đông Dương và dùng thực dân Pháp làm tay sai để đàn áp cách mạng nước ta.

Trong thời kỳ đó, dân ta có ba cuộc khởi nghĩa: Bắc Sơn¹⁵, Nam Kỳ¹⁶, Đô Lương¹⁷.

Tháng 5-1941, Trung ương họp *Hội nghị lần thứ tám*¹⁸. Vấn đề chính là nhận định cuộc cách mạng trước mắt của Việt Nam là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc; lập *Mặt trận Việt Minh*¹⁹, khẩu hiệu chính là: Đoàn kết toàn dân, chống Nhật, chống Pháp, tranh lại độc lập; hoãn cách mạng ruộng đất.

Cái tên *Việt Nam độc lập đồng minh* rất rõ rệt, thiết thực và hợp với nguyện vọng toàn dân. Thêm vào đó, chương trình giản đơn, thiết thực mà đầy đủ của Mặt trận gồm có 10 điểm như bài ca tuyên truyền đã kể:

*Có mười chính sách bày ra,
Một là ích quốc, hai là lợi dân*¹⁾.

1) Xem toàn văn bài ca này trong *Hồ Chí Minh Toàn tập*, xuất bản lần thứ ba, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.3, tr.242-243.

Mười điểm ấy, gồm những điểm chung cho toàn thể dân tộc và những điểm đấu tranh cho quyền lợi của công nhân, nông dân và cho mọi tầng lớp nhân dân.

Vì thế mà Việt Minh được nhân dân nhiệt liệt hoan nghênh, và cũng do cán bộ rất cố gắng đi sát với dân, cho nên Việt Minh phát triển rất mau và rất mạnh. Vì mặt trận phát triển mạnh, mà Đảng phát triển cũng khá. Đảng lại giúp những anh em trí thức tiến bộ thành lập Đảng Dân chủ Việt Nam để thu hút những thanh niên trí thức và công chức Việt Nam, và làm mau tan rã hàng ngũ bọn Đại Việt thân Nhật.

Ở ngoài thì Liên Xô và Đồng minh liên tiếp thắng trận. Trong nước thì Nhật và Pháp xung đột nhau. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Việt Minh đã khá mạnh. Nhân tình hình ấy, tháng 3-1945, Thường vụ Trung ương họp cuộc *hội nghị mở rộng*²⁰. *Nghị quyết chính là: Đẩy mạnh phong trào chống Nhật và chuẩn bị tổng khởi nghĩa*. Lúc đó, chính quyền của thực dân Pháp đã bị phát xít Nhật cướp giật.

Tháng 5-1945, Đức đầu hàng. Tháng 8, Nhật đầu hàng. Liên Xô và Đồng minh hoàn toàn thắng lợi.

Đầu tháng 8, Đảng họp *Hội nghị toàn quốc lần thứ hai* ở Tân Trào để quyết định chương trình hành động và tham gia *Quốc dân đại hội*²¹ do Việt Minh triệu tập, Đại hội này cũng họp ở Tân Trào trong tháng đó.

Quốc dân đại hội thông qua Chương trình của Việt Minh, thông qua Lệnh Tổng khởi nghĩa và bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng trung ương, Ban này về sau trở nên Chính phủ lâm thời của nước ta.

Vì chính sách của Đảng đúng, và thi hành chính sách ấy kịp thời và linh động, cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám đã thành công.

6. TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN NAY

Do sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, do sức đoàn kết và hăng hái của toàn dân trong và ngoài Mặt trận Việt Minh, cuộc Cách mạng Tháng Tám²² đã thắng lợi.

Các đồng chí,

Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc.

Về phần chúng ta, chúng ta phải nhớ rằng được như thế là nhờ sự thắng lợi vĩ đại của Hồng quân Liên Xô đã đánh bại phát xít Nhật, nhờ sự thân ái nâng đỡ của tinh thần quốc tế, nhờ sự đoàn kết chặt chẽ của toàn dân, nhờ sự dũng cảm hy sinh của các tiên liệt cách mạng.

Các đồng chí ta như đồng chí Trần Phú, đồng chí Ngô Gia Tự, đồng chí Lê Hồng Phong, đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai, đồng chí Hà Huy Tập, đồng chí Nguyễn Văn Cừ, đồng chí Hoàng Văn Thụ, và trăm nghìn đồng chí khác đã đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc lên trên hết, lên trước hết. Các đồng chí đó đã tin tưởng sâu sắc, chắc chắn vào lực lượng vĩ đại và tương lai vẻ vang của giai cấp và của dân tộc. Các đồng chí ấy đã vui vẻ hy sinh hết thảy, hy sinh cả tính mệnh mình cho Đảng, cho giai cấp, cho dân tộc. Các đồng chí ấy đã đem xương máu mình vun tưới cho cây cách mạng, cho nên cây cách mạng đã khai hoa, kết quả tốt đẹp như ngày nay.

Tất cả chúng ta phải noi theo các gương anh dũng, gương chí công vô tư ấy, mới xứng đáng là người cách mạng.

Cách mạng Tháng Tám đã lật đổ nền quân chủ mấy mươi thế kỷ, đã đánh tan xiềng xích thực dân gần 100 năm, đã đưa chính

quyền lại cho nhân dân, đã xây nền tảng cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, độc lập, tự do, hạnh phúc.

Đó là một cuộc thay đổi cực kỳ to lớn trong lịch sử của nước ta.

Cách mạng Tháng Tám thắng lợi đã làm cho chúng ta trở nên một bộ phận trong đại gia đình dân chủ thế giới.

Cách mạng Tháng Tám có ảnh hưởng trực tiếp và rất to đến hai dân tộc bạn là Miên và Lào. Cách mạng Tháng Tám thành công, nhân dân hai nước Miên, Lào cùng nổi lên chống đế quốc và đòi độc lập.

Ngày 2-9-1945, *Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập*, đã tuyên bố trước thế giới quyền độc lập của Việt Nam, và thực hiện những quyền tự do dân chủ ở trong nước. Ở đây, nên nêu ngay một điểm là: Khi tổ chức Chính phủ lâm thời, có những đồng chí trong Ủy ban Trung ương do Quốc dân đại hội bầu ra, đáng lẽ tham dự Chính phủ, song các đồng chí ấy đã tự động xin lui, để nhường chỗ cho những nhân sĩ yêu nước nhưng còn ở ngoài Việt Minh. Đó là một cử chỉ vô tư, tốt đẹp, không ham chuộng địa vị, đặt lợi ích của dân tộc, của đoàn kết toàn dân lên trên lợi ích cá nhân. Đó là một cử chỉ đáng khen, đáng kính mà chúng ta phải học.

7. NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA ĐẢNG VÀ CHÍNH PHỦ

Chính quyền nhân dân ra đời, thì liền gặp những việc hết sức khó khăn.

Chính sách của Nhật và Pháp vơ vét nhân dân ta tận xương, tận tủy, chỉ trong vòng hơn nửa năm (cuối năm 1944 đầu năm 1945) hơn hai triệu đồng bào miền Bắc đã chết đói.

Nước ta độc lập chưa đầy một tháng, thì phía Nam, quân đội đế quốc Anh kéo đến. Chúng mượn tiếng là lột vũ trang của quân Nhật, nhưng sự thật chúng là đội viễn chinh giúp thực dân Pháp mưu cướp lại nước ta.

Phía Bắc thì quân đội Quốc dân Đảng Trung Hoa kéo sang. Chúng cũng mượn tiếng là lột vũ trang quân Nhật, nhưng kỳ thật chúng có ba mục đích hung ác:

- Tiêu diệt Đảng ta,
- Phá tan Việt Minh,
- Giúp bọn phản động Việt Nam đánh đổ chính quyền nhân dân, để lập một chính phủ phản động làm tay sai cho chúng.

Đứng trước tình hình gay go và cấp bách ấy, Đảng phải dùng mọi cách để sống còn, hoạt động và phát triển, để lãnh đạo kín đáo và có hiệu quả hơn, và để có thời giờ củng cố dần dần lực lượng của chính quyền nhân dân, củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất.

Lúc đó, Đảng không thể do dự. Do dự là hỏng hết, Đảng phải quyết đoán mau chóng, phải dùng những phương pháp - dù là những phương pháp đau đớn - để cứu vãn tình thế.

Hồi đó, một việc đã làm cho nhiều người thắc mắc nhất là việc *Đảng tuyên bố tự giải tán*, sự thật là Đảng rút vào bí mật.

Và dù là bí mật, Đảng vẫn lãnh đạo chính quyền và nhân dân.

Chúng ta nhận rằng việc Đảng tuyên bố giải tán (sự thật là vào bí mật) là đúng.

Mặc dầu nhiều khó khăn to lớn, Đảng và Chính phủ đã lãnh đạo nhân dân đưa nước ta qua những thác ghềnh nguy hiểm và đã thực hiện nhiều điểm của chương trình Mặt trận Việt Minh:

- Tổ chức Tổng tuyển cử, bầu ra Quốc hội và lập Hiến pháp;
- Xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân;
- Tiêu diệt bọn phản động Việt Nam;
- Xây dựng và củng cố quân đội nhân dân, vũ trang nhân dân;
- Đặt luật lao động;
- Giảm tô, giảm tức;
- Xây dựng văn hóa nhân dân;
- Mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất (lập Liên Việt).

Ở đây cũng cần nhắc lại *Hiệp định 6-3-1946*²³ và *Tạm ước 14-9-1946*²⁴, vì việc này cũng làm cho nhiều người thắc mắc và cho đó là chính sách *quá hữu*. Nhưng các đồng chí và đồng bào Nam Bộ thì lại

cho là đúng. Mà đúng thật. Vì đồng bào và đồng chí ở Nam đã khéo lợi dụng dịp đó để xây dựng và phát triển lực lượng của mình.

Lênin có nói rằng: *Nếu có lợi cho cách mạng* thì dù phải thoả hiệp với bọn kẻ cướp, chúng ta cũng thoả hiệp¹⁾.

Chúng ta cần hòa bình để xây dựng nước nhà, cho nên chúng ta đã ép lòng mà nhân nhượng để giữ hòa bình. Dù thực dân Pháp đã bội ước, đã gây chiến tranh, nhưng gần một năm tạm hòa bình đã cho chúng ta thời giờ để xây dựng lực lượng căn bản.

Khi Pháp đã cố ý gây chiến tranh, chúng ta không thể nhịn nữa thì cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu.

8. CUỘC TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN

Địch âm mưu đánh *chớp nhoáng*. Chúng muốn đánh mau, thắng mau, giải quyết mau, thì Đảng và Chính phủ ta nêu lên khẩu hiệu: *Trường kỳ kháng chiến*.

Địch âm mưu *chia rẽ*, thì ta nêu lên khẩu hiệu: *Đoàn kết toàn dân*.

Thế là ngay từ lúc đầu, *chiến lược* ta đã thắng chiến lược địch.

Kháng chiến trường kỳ, thì quân đội phải đủ súng đạn, quân và dân phải đủ ăn, đủ mặc. Nước ta nghèo, kỹ thuật ta kém, những thành phố có chút công nghệ đều bị giặc chiếm. Chúng ta phải dùng tinh thần hăng hái của toàn dân để tìm cách giải quyết sự thiếu kém vật chất. Đảng và Chính phủ bèn nêu ra khẩu hiệu *Thi đua ái quốc*. Thi đua mọi mặt, nhưng nhằm ba điểm chính: diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm.

Về thi đua, công nhân ta đã thi đua chế tạo vũ khí cho bộ đội. Bộ đội ta đã hăng hái luyện quân lập công và đã có kết quả tốt. Những cuộc thắng trận vừa qua đã chứng rõ điều đó. Nhân dân ta

1) Xem V.I Lênin: *Toàn tập*, tiếng Việt, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1977, t.41, tr.24.

đã hăng hái thi đua và đã có kết quả khá: Kinh tế nước ta lạc hậu, ta kháng chiến đã bốn, năm năm trường, nhưng vẫn chịu đựng được, không đến nỗi quá đói rách; đó là một chứng cớ. Đại đa số đồng bào thoát nạn mù chữ; đó là một kết quả vẻ vang mà thế giới đều khen ngợi. Tôi đề nghị Đại hội ta gửi lời thân ái cảm ơn và khen ngợi bộ đội và đồng bào ta.

Nhưng việc tổ chức, theo dõi, trao đổi và tổng kết kinh nghiệm thì còn kém. Đó là khuyết điểm của chúng ta. Từ nay chúng ta phải cố gắng sửa chữa những khuyết điểm ấy, thì *thi đua* chắc sẽ có kết quả nhiều hơn, tốt đẹp hơn nữa.

Quân sự là việc chủ chốt trong kháng chiến.

Lúc bắt đầu kháng chiến, *quân đội ta* là một quân đội thơ ấu. Tinh thần dũng cảm có thừa, nhưng thiếu vũ khí, thiếu kinh nghiệm, thiếu cán bộ, thiếu mọi mặt.

Quân đội địch là một quân đội nổi tiếng trong thế giới. Chúng có hải quân, lục quân, không quân. Chúng lại có đế quốc Anh - Mỹ giúp, nhất là Mỹ.

Lực lượng ta và địch so le nhiều như thế, cho nên lúc đó có người cho rằng: Cuộc kháng chiến của ta là "châu chấu đấu voi".

Chỉ nhìn về vật chất, chỉ nhìn ở hiện trạng, chỉ lấy con mắt hẹp hòi mà xem, thì như thế thật. Vì để chống máy bay và đại bác của địch, lúc đó ta phải dùng gậy tầm vông. Nhưng Đảng ta theo chủ nghĩa Mác - Lênin, chúng ta không những nhìn vào hiện tại, mà lại nhìn vào tương lai, chúng ta tin chắc vào tinh thần và lực lượng của quần chúng, của dân tộc. Cho nên chúng ta quả quyết trả lời những người lừng chừng và bi quan kia rằng:

*Nay tuy châu chấu đấu voi,
Nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra.*

Sự thật đã chứng tỏ rằng "voi" thực dân đã bắt đầu lòi ruột, mà bộ đội ta đã trưởng thành như con hổ oai hùng.

Dù lúc đầu sức địch mạnh như vậy, sức ta yếu như vậy, mà ta vẫn gan góc kháng chiến, vẫn tranh được nhiều thắng lợi, và tin chắc ta sẽ tranh được thắng lợi cuối cùng. Đó là vì ta có chính nghĩa, vì quân ta dũng cảm, dân ta đoàn kết và quật cường, vì ta được nhân dân Pháp và phe dân chủ thế giới ủng hộ. Mà cũng chính vì *chiến lược ta đúng*.

Đảng và Chính phủ ta đã nhận cuộc kháng chiến có ba giai đoạn:

- *Giai đoạn thứ nhất*, thì ta cốt giữ vững và phát triển chủ lực. Giai đoạn này từ ngày 23-9-1945 đến hết chiến dịch Việt Bắc, Thu - Đông 1947²⁵.

- *Giai đoạn thứ hai*, thì ta tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công. Giai đoạn này từ sau chiến dịch Việt Bắc 1947 đến nay.

- *Giai đoạn thứ ba*, là tổng phản công.

Về điểm này, vì không hiểu rõ chính sách của Đảng và Chính phủ, cho nên một số đồng chí có quan niệm sai lầm. Có người cho rằng khẩu hiệu chuẩn bị tổng phản công nêu ra sớm quá. Có người lại muốn biết ngày nào, giờ nào tổng phản công. Có người thì tưởng rằng năm 1950 nhất định tổng phản công, v.v..

Những quan niệm sai lầm ấy rất có hại cho công tác.

Trước hết, chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng: *Kháng chiến là trường kỳ và gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi*.

Kháng chiến phải trường kỳ, vì đất ta hẹp, dân ta ít, nước ta nghèo, ta phải chuẩn bị lâu dài và phải có sự chuẩn bị về toàn diện, của toàn dân. Chúng ta cũng phải luôn luôn nhớ rằng: Giặc Pháp, so với ta, là một kẻ địch khá mạnh, chúng lại có Mỹ và Anh giúp.

Giặc Pháp là "vỏ quýt dày", ta phải có thời gian để mà mài "móng tay nhọn", rồi mới xé toang xác chúng ra.

Chúng ta lại phải hiểu rằng: Giai đoạn này có dính líu với giai đoạn khác, nó kế tiếp giai đoạn trước và nó gây những mầm mống cho giai đoạn sau.

Có nhiều sự biến đổi mới sinh ra từ một giai đoạn này đến một giai đoạn khác. Trong một giai đoạn cũng có những sự biến đổi của nó.

Có thể xét tình hình chung mà định ra từng giai đoạn lớn, nhưng không thể tách hẳn từng giai đoạn một cách dứt khoát như người ta cắt cái bánh. Một giai đoạn dài hay ngắn phải tùy theo tình hình trong nước và thế giới, tùy theo sự biến đổi trong lực lượng địch và lực lượng ta.

Chúng ta phải hiểu rằng: Trường kỳ kháng chiến có liên hệ mật thiết đến việc chuẩn bị tổng phản công. Kháng chiến trường kỳ nên chuẩn bị tổng phản công cũng phải trường kỳ. Một mặt tùy theo sự biến đổi của lực lượng địch và lực lượng ta, một mặt cũng tùy theo sự biến đổi của tình hình quốc tế, mà tổng phản công có thể đến mau hay chậm.

Vô luận thế nào, chuẩn bị càng cẩn thận, càng đầy đủ, thì tổng phản công càng chắc chắn, càng thuận lợi.

Khẩu hiệu: *Chuẩn bị để chuyển mạnh sang tổng phản công* đề ra đầu năm 1950.

Trong một năm đó, chúng ta có chuẩn bị hay không?

Chúng ta có *chuẩn bị*. Chính phủ đã ra lệnh tổng động viên, đã cổ động Thi đua ái quốc. Quân đội và nhân dân đang ra sức chuẩn bị và đã có kết quả tốt, như mọi người đều biết.

Trong năm 1950, ta có *chuyển* hay không?

Có. Ta có *chuyển* và ta đang chuyển. Cuộc thắng lợi to về ngoại giao đầu năm và cuộc thắng lợi to về quân sự cuối năm 1950, là chúng có rõ rệt.

Đã *tổng phản công* chưa?

Chúng ta *vẫn đang chuẩn bị chuyển mạnh* sang tổng phản công, chứ chưa phải đã thực hiện tổng phản công. Phải hiểu rõ chữ chuẩn bị *chuyển mạnh* sang...

Khi nào chuẩn bị *thật đầy đủ* thì sẽ tổng phản công. Chuẩn bị càng đầy đủ, thật đầy đủ, thì thời giờ tổng phản công càng mau chóng, tổng phản công càng thuận lợi.

Chúng ta không nên hấp tấp, vội vàng, không nên nóng nảy, sốt ruột.

Quân đội, nhân dân, cán bộ, tất cả mọi người, tất cả mọi ngành đều phải ra sức *thi đua chuẩn bị cho đầy đủ*. Bao giờ *chuẩn bị đầy đủ* thì chúng ta sẽ tổng phản công và lúc đó tổng phản công nhất định sẽ thắng lợi.

9. SỬA CHỮA NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM SAI LẦM

Đảng ta thành tích khá nhiều, *nhưng khuyết điểm cũng không ít*. Chúng ta cần phải thật thà tự phê bình để sửa chữa. Phải cố sửa chữa để tiến bộ.

Trước khi nêu những khuyết điểm chúng ta phải nhận rằng Đảng ta có những cán bộ - nhất là cán bộ trong vùng bị tạm chiếm - rất dũng cảm, tận tụy, bất kỳ gian nan nguy hiểm thế nào, vẫn cứ đi sát với dân, vẫn cứ bám lấy công việc, không nhút nhát, không than phiền, hy sinh cả tính mệnh cũng không tiếc.

Đó là những chiến sĩ kiêu mẫu của dân tộc, những người con xứng đáng của Đảng.

Điểm lại từ ngày thành lập đến nay, *nói chung chính sách của Đảng ta đúng*. Không đúng sao lập được những thành tích lớn lao như ngày nay? Nhưng có mấy khuyết điểm và nhược điểm lớn dưới đây:

Vì việc học tập chủ nghĩa còn kém, cho nên tư tưởng của nhiều cán bộ và đảng viên chưa thuần thực, trình độ lý luận còn non nớt. Do đó, trong khi thi hành chính sách của Đảng và của Chính phủ, đã xảy ra những khuynh hướng sai lầm hoặc "tả" hoặc "hữu" (như trong chính sách ruộng đất, mặt trận, dân tộc thiểu số, tôn giáo, chính quyền, v.v.).

Công tác tổ chức cũng còn kém, cho nên nhiều khi không đảm bảo được việc thi hành đúng chính sách của Đảng và của Chính phủ.

Vì vậy, *học tập chủ nghĩa, dồi mài tư tưởng, nâng cao lý luận, chỉnh đốn tổ chức* - là những việc cần kíp của Đảng.

Ngoài ra, ở các cơ quan lãnh đạo các cấp, về lề lối làm việc, về chủ trương và cách lãnh đạo còn có những khuyết điểm khá phổ thông và nghiêm trọng. Ấy là những bệnh *chủ quan, quan liêu, mệnh lệnh, hẹp hòi và bệnh công thần*.

Bệnh *chủ quan* tỏ ra ở tư tưởng cho rằng trường kỳ kháng chiến có thể trở thành đoản kỳ kháng chiến.

Bệnh *quan liêu* tỏ ra ở chỗ thích giấy tờ, xa quần chúng, không điều tra nghiên cứu, không kiểm tra theo dõi việc thi hành, không học tập kinh nghiệm của quần chúng.

Bệnh *mệnh lệnh* tỏ ra ở chỗ hay dựa vào chính quyền mà bắt dân làm, ít tuyên truyền giải thích cho dân tự giác, tự động.

Bệnh *hẹp hòi* tỏ ra ở chỗ đối với người ngoài Đảng nhiều khi quá khắt khe, hoặc phớt người ta đi, không chịu bàn bạc, hỏi han ý kiến.

Còn *bệnh công thần* thì tỏ ra như thế này:

- Cây mình có một ít thành tích, thì tự kiêu tự đại, cho mình là "cứu tinh" của dân, "công thần" của Đảng. Rồi đòi địa vị, đòi danh vọng. Việc to không làm được, việc nhỏ không muốn làm. Bệnh công thần rất có hại cho đoàn kết ở trong Đảng cũng như ở ngoài Đảng.

- Cây thế mình là người của Đảng, phớt cả kỷ luật và cả cấp trên trong các đoàn thể nhân dân hoặc cơ quan Chính phủ.

Những đồng chí mắc bệnh ấy không hiểu rằng: Mỗi đảng viên cần phải làm kiểu mẫu phục tùng kỷ luật, chẳng những kỷ luật của Đảng, mà cả kỷ luật của các đoàn thể nhân dân và của cơ quan chính quyền cách mạng.

Trong Đảng có những bệnh ấy và bệnh khác. Trung ương cũng phải chịu một phần trách nhiệm. Vì Trung ương chưa chú trọng việc *kiểm tra*. Sự *huấn luyện* về chủ nghĩa tuy có, nhưng chưa được khắp, chưa được đủ. *Dân chủ* trong Đảng chưa được

thực hiện rộng rãi. *Phê bình* và *tự phê bình* chưa thành nền nếp thường xuyên.

Tuy nhiên, những việc đó đang được chấn chỉnh phần nào. Những cuộc kiểm thảo và phong trào phê bình và tự phê bình gần đây đã mang lại kết quả tốt, mặc dầu còn có chỗ lệch lạc.

Đồng chí Xtalin có nói: Đảng cách mạng cần phê bình và tự phê bình cũng như người ta cần không khí. Và: Kiểm tra chặt chẽ thì có thể tránh được nhiều khuyết điểm nặng nề.

Từ nay, Đảng phải tìm cách giáo dục chủ nghĩa cho phổ biến, để nâng cao tư tưởng chính trị của đảng viên. Phải phát triển lối *làm việc tập thể*. Phải củng cố mối *liên hệ giữa Đảng và quần chúng*. Phải đề cao tinh thần *kỷ luật*, tinh thần *nguyên tắc*, tinh thần *Đảng* của mỗi đảng viên. Phải mở rộng phong trào phê bình và tự phê bình ở trong Đảng, ở các cơ quan, các đoàn thể, trên các báo chí cho đến nhân dân. Phê bình và tự phê bình phải thường xuyên, thiết thực, dân chủ, từ trên xuống và từ dưới lên. Sau hết là Đảng phải có sự kiểm tra chặt chẽ.

Làm được như thế thì khuyết điểm sẽ bớt, và tiến bộ sẽ mau.

10. TÌNH HÌNH MỚI VÀ NHIỆM VỤ MỚI

A. Tình hình mới

Mỗi người đều biết rằng ngày nay thế giới chia làm hai phe rõ rệt:

- *Phe dân chủ* do Liên Xô lãnh đạo, gồm nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân chủ mới ở châu Âu và ở châu Á. Nó gồm cả các nước dân tộc bị áp bức đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc xâm lược, và các đoàn thể dân chủ cùng những nhân sĩ dân chủ ở các nước tư bản.

Phe dân chủ là một lực lượng rất mạnh và ngày càng mạnh thêm. Vài điểm dưới đây đủ chứng tỏ điều đó:

Thử xem địa đồ thế giới: Nước Liên Xô xã hội chủ nghĩa và các nước dân chủ mới từ Đông Âu sang Đông Á liên thành một khối rộng lớn, gồm 800 triệu nhân dân; trong khối ấy các dân tộc đoàn kết, cùng chung một mục đích, không có chút gì mâu thuẫn. Nó đại biểu cho sự tiến bộ, cho tương lai tươi sáng của loài người. Đó là một lực lượng vô cùng mạnh mẽ.

Trong Đại hội lần thứ hai của Mặt trận hòa bình²⁶ họp ở Thủ đô nước Ba Lan hồi tháng 11-1950, các đại biểu của 500 triệu chiến sĩ hòa bình ở 81 nước đã thể kiên quyết giữ gìn hòa bình thế giới và chống đế quốc chiến tranh. Đó là *Mặt trận thống nhất* của thế giới hòa bình và dân chủ. Đó là một lực lượng rất mạnh và ngày càng thêm mạnh.

- Phe *phản dân chủ* do Mỹ cầm đầu. Ngay lúc Chiến tranh thế giới thứ hai vừa kết thúc, Mỹ đã trở nên trù ố quốc, trù ố phản động thế giới. Anh với Pháp là tay phải tay trái của Mỹ, các chính phủ phản động ở phương Đông và phương Tây là lâu la của Mỹ.

Với tham vọng làm chúa thế giới, Mỹ một tay thì cầm đồng đôla để lợi dụ thiên hạ, một tay thì cầm bom nguyên tử để uy hiếp thế giới. Nào chính sách Tờuman²⁷, nào kế hoạch Mácsan²⁸, nào Hiệp ước Đại Tây Dương²⁹, nào chương trình Đông Nam Á. Tất cả những thủ đoạn ấy của Mỹ đều nhằm vào mục đích chuẩn bị Chiến tranh thế giới lần thứ ba.

Những tham vọng của Mỹ gặp phải một sức ngăn trở to lớn: Sức ấy tức là lực lượng vĩ đại của Liên Xô, phong trào dân chủ, hòa bình và phong trào dân tộc giải phóng đang sôi nổi khắp thế giới.

Chính sách Mỹ hiện nay là: Ở châu Á thì giúp bọn phản động như Tưởng Giới Thạch, Lý Thừa Vãn, Bảo Đại, v.v.; giúp đế quốc Anh chống kháng chiến của Mã Lai, giúp thực dân Pháp chống kháng chiến của Việt Nam. Mỹ thì tự ra tay chiến tranh xâm lược ở Triều Tiên³⁰ và chiếm Đài Loan để hòng phá cách mạng Trung Quốc.

Ở châu Âu thì Mỹ do kế hoạch Mácsan và Hiệp ước Đại Tây Dương mà nắm quyền quân sự, chính trị, kinh tế của các nước ở Tây Âu, đồng thời ra sức vũ trang cho các nước ấy, bắt buộc các nước ấy phải cung cấp lính để làm bia đỡ đạn cho Mỹ, như kế hoạch lập ra 70 sư đoàn ở Tây Âu do một người Mỹ làm tổng tư lệnh.

Nhưng phe Mỹ có rất nhiều chỗ yếu:

Ngoài sức mạnh của phe dân chủ, phe Mỹ còn bị một lực lượng khác đe dọa - ấy là kinh tế khủng hoảng.

Nội bộ phe Mỹ có nhiều mâu thuẫn. Vài thí dụ: Mỹ muốn Tây Đức lập một quân đội gồm 10 sư đoàn, bị nhân dân Pháp phản đối. Anh thì ngấm ngầm chống Mỹ vì tranh nhau các mỏ dầu ở Cận Đông và tranh nhau ảnh hưởng ở Viễn Đông.

Nhân dân, nhất là các tầng lớp lao động các nước bị Mỹ "giúp", đều oán ghét Mỹ, vì Mỹ lấn quyền kinh tế của họ, đụng chạm đến quyền độc lập của nước họ.

Mỹ tham quá, muốn lập căn cứ địa khắp hoàn cầu; nhóm phản động nào, chính phủ phản động nào, Mỹ cũng giúp. Mặt trận của Mỹ quá dài, quá rộng, thành thử lực lượng của Mỹ ắt phải mỏng manh. Chứng cứ rõ rệt là Mỹ cùng 40¹⁾ nước chư hầu của Mỹ đánh với một nước Triều Tiên mà cũng đang thất bại. Mỹ giúp phe phản động Trung Quốc là Quốc dân Đảng do Tưởng Giới Thạch làm trùm, nhưng họ Tưởng vẫn thất bại. Mỹ giúp thực dân Pháp ở Việt Nam, mà kháng chiến Việt Nam vẫn thắng.

Nói tóm lại: Chúng ta có thể đoán chắc rằng phe đế quốc phản động nhất định sẽ thua, phe hòa bình và dân chủ nhất định sẽ thắng.

Việt Nam ta là một bộ phận của phe dân chủ thế giới. Hiện nay lại là một đồn lũy chống đế quốc, chống phe phản dân chủ do Mỹ cầm đầu.

1) Theo tài liệu chính thức là: Mỹ cùng 14 nước chư hầu (BT).

Từ ngày bắt đầu kháng chiến, Anh và Mỹ đã giúp thực dân Pháp. Nhưng từ 1950, Mỹ đã công khai can thiệp vào nước ta.

Cuối năm 1950, Anh cùng Pháp chuẩn bị lập một mặt trận "thống nhất" để cùng nhau hợp sức chống kháng chiến Mã Lai và kháng chiến Việt Nam.

Thế là tình hình thế giới dấn dáp mật thiết với nước ta. Thắng lợi của phe dân chủ cũng là thắng lợi của ta, mà ta thắng lợi cũng là phe dân chủ thắng lợi. Vì vậy, khẩu hiệu chính của ta ngày nay là: *Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới.*

B. Nhiệm vụ mới

Các đồng chí Trung ương sẽ báo cáo rõ về những vấn đề quan trọng, như Chính cương, Điều lệ, quân sự, chính quyền, Mặt trận dân tộc thống nhất, kinh tế, v.v.. Báo cáo này chỉ nêu ra mấy nhiệm vụ chính trong những nhiệm vụ mới của chúng ta là:

1. *Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.*

2. *Tổ chức Đảng Lao động Việt Nam.*

1- Chúng ta phải ra sức phát triển lực lượng của quân đội và của nhân dân để đánh thắng nữa, đánh thắng mãi, để tiến tới tổng phản công.

Nhiệm vụ này nhằm vào mấy điều chính:

- Trong công việc *xây dựng và phát triển quân đội*, chúng ta phải ra sức đẩy mạnh việc xây dựng và củng cố công tác *chính trị và quân sự* trong bộ đội ta. Phải nâng cao giác ngộ chính trị, nâng cao chiến thuật và kỹ thuật, nâng cao *kỷ luật tự giác* của bộ đội ta. Phải làm cho quân đội ta thành một quân đội chân chính của *nhân dân*.

Đồng thời, phải phát triển và củng cố *dân quân du kích* về mặt: tổ chức, huấn luyện, chỉ đạo và sức chiến đấu. Phải làm cho lực lượng của dân quân du kích thành những *tám lưới sắt* rộng rãi và chắc chắn, chằng khắp mọi nơi, địch mò đến đâu là mắc lưới đến đó.

- *Phát triển tinh thần yêu nước.* Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, v.v.. Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.

Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước. Từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ, từ những kiều bào ở nước ngoài đến những đồng bào ở vùng tạm bị chiếm, từ nhân dân miền ngược đến miền xuôi, ai cũng một lòng nồng nàn yêu nước, ghét giặc. Từ những chiến sĩ ngoài mặt trận chịu đói mấy ngày để bám sát lấy giặc đặng tiêu diệt giặc, đến những công chức ở hậu phương nhịn ăn để ủng hộ bộ đội, từ những phụ nữ khuyên chồng con đi tòng quân mà mình thì xung phong giúp việc vận tải, cho đến các bà mẹ chiến sĩ săn sóc yêu thương bộ đội như con đẻ của mình. Từ những nam nữ công nhân và nông dân thi đua tăng gia sản xuất, không quản khó nhọc để giúp một phần vào kháng chiến, cho đến những đồng bào điền chủ quyên đất ruộng cho Chính phủ... Những cử chỉ cao quý đó, tuy khác nhau nơi việc làm, nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước.

Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bốn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức,

lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến.

Tinh thần yêu nước chân chính khác hẳn với tinh thần "vị quốc" của bọn đế quốc phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế. Chính do tinh thần yêu nước mà quân đội và nhân dân Liên Xô đã đánh tan bọn phát xít Đức - Nhật và giữ vững Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, và do đó mà giúp đỡ giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chính vì do tinh thần yêu nước mà Quân giải phóng và nhân dân Trung Quốc đã đánh tan bọn bán nước là Tưởng Giới Thạch và đuổi được bọn đế quốc Mỹ. Chính do tinh thần yêu nước mà quân đội và nhân dân Triều Tiên cùng quân tình nguyện Trung Quốc đang đánh cho bọn đế quốc Mỹ và phe lũ chạy dài. Chính do tinh thần yêu nước mà quân đội và nhân dân ta đã mấy năm trường chịu đựng trăm đắng nghìn cay, kiên quyết đánh cho tan bọn thực dân cướp nước và bọn Việt gian phản quốc, kiên quyết xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, tự do, phú cường, một nước Việt Nam dân chủ mới.

- Đẩy mạnh *Thi đua ái quốc*. Trước hết là bộ đội thi đua diệt giặc lập công; hai là nhân dân thi đua *tăng gia sản xuất*. Chúng ta phải đưa tất cả tinh thần và năng lực mà đẩy mạnh hai việc đó.

- Trong công việc to tát kháng chiến kiến quốc, *Mặt trận Liên Việt - Việt Minh*, công đoàn, nông hội và các đoàn thể quần chúng có một tác dụng rất to lớn. Chúng ta phải giúp cho các đoàn thể ấy phát triển, củng cố và hoạt động thực sự.

- *Về chính sách ruộng đất*, ở những vùng tự do, phải triệt để thi hành giảm tô, giảm tức, tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian tạm cấp cho dân cày nghèo và gia đình các chiến sĩ, để cải thiện đời sống cho dân cày và nâng cao tinh thần cùng lực lượng kháng chiến của họ.

- *Về kinh tế tài chính*, phải bảo vệ và phát triển nền tảng kinh tế của ta, đấu tranh kinh tế với địch. Thuế khóa phải công bằng

hợp lý. Việc thu và chi của tài chính phải tiến đến thăng bằng, để đảm bảo sự cung cấp cho bộ đội và nhân dân.

- Xúc tiến công tác *văn hóa* để đào tạo con người mới và cán bộ mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc. Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc. Đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng.

Chúng ta thắng trận, thì những vùng *bị tạm chiếm* sẽ được lần lượt giải phóng. Vì vậy, chúng ta phải ra sức chuẩn bị sẵn sàng để củng cố những vùng mới được giải phóng về mọi mặt.

- Tính mệnh và tài sản của *kiều dân* nước ngoài tuân theo pháp luật Việt Nam, phải được bảo hộ. Đối với *Hoa kiều*, thì nên khuyến khích họ tham gia kháng chiến Việt Nam. Nếu họ tình nguyện, thì sẽ được hưởng mọi quyền lợi và làm mọi nghĩa vụ như công dân Việt Nam.

Chúng ta kháng chiến, dân tộc bạn Miên, Lào cũng kháng chiến. Bọn thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ là kẻ thù của ta và của dân tộc Miên, Lào. Vì vậy, ta phải ra sức giúp đỡ anh em Miên, Lào, giúp đỡ kháng chiến Miên, Lào; và tiến đến thành lập Mặt trận thống nhất các dân tộc Việt - Miên - Lào.

- Chúng ta kháng chiến thắng lợi, một phần là nhờ sự đồng tình của các *nước bạn* và nhân dân thế giới. Vì vậy, chúng ta phải củng cố tình thân thiện giữa nước ta và các nước bạn, giữa dân ta và nhân dân các nước trên thế giới.

2- Để thực hiện những điểm ấy, chúng ta phải có một Đảng công khai, tổ chức hợp với tình hình thế giới và tình hình trong nước, để lãnh đạo toàn dân đấu tranh cho đến thắng lợi, Đảng đó lấy tên *Đảng Lao động Việt Nam*.

Về *thành phần*, Đảng Lao động Việt Nam sẽ kết nạp những công nhân, nông dân, lao động trí óc, thật hăng hái, thật giác ngộ cách mạng.

Về *lý luận*, Đảng Lao động Việt Nam theo chủ nghĩa Mác - Lênin.

Về *tổ chức*, Đảng Lao động Việt Nam theo chế độ dân chủ tập trung.

Về *kỷ luật*, Đảng Lao động Việt Nam phải có kỷ luật sắt, đồng thời là kỷ luật tự giác.

Về *luật phát triển*, Đảng Lao động Việt Nam dùng lối phê bình và tự phê bình để giáo dục đảng viên, giáo dục quần chúng.

Về *mục đích trước mắt*, Đảng Lao động Việt Nam đoàn kết và lãnh đạo toàn dân kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, tranh lại thống nhất và độc lập hoàn toàn; lãnh đạo toàn dân thực hiện dân chủ mới, xây dựng điều kiện để tiến đến chủ nghĩa xã hội.

Đảng Lao động Việt Nam phải là một đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để.

Đảng Lao động Việt Nam phải là người lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, trung thành của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, của nhân dân Việt Nam, để đoàn kết và lãnh đạo dân tộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, để thực hiện dân chủ mới.

Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam.

Nhiệm vụ thứ nhất, nhiệm vụ cấp bách nhất của Đảng ta ngày nay là phải đưa *kháng chiến đến thắng lợi*. Các nhiệm vụ khác đều phải phụ thuộc vào đó.

Công việc của chúng ta rất to lớn. Tiền đồ của chúng ta rất vẻ vang. Song chúng ta còn phải kinh qua nhiều khó khăn. Kháng chiến có những khó khăn của kháng chiến. Thắng lợi cũng có những khó khăn của thắng lợi. Thí dụ:

- Tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đủ thành thục để đối phó với mọi cuộc biến đổi mới trong nước và ngoài thế giới.

- Đế quốc Mỹ có thể giúp giặc Pháp nhiều hơn nữa, do đó mà giặc Pháp có thể ngồng cuồng hơn nữa.

- Công việc ngày càng nhiều, mà ta còn thiếu cán bộ, cán bộ còn thiếu năng lực và kinh nghiệm.

- Giải quyết vấn đề kinh tế và tài chính thế nào cho hợp lý, cho lợi dân, v.v..

Chúng ta không sợ khó khăn, nhưng chúng ta phải trông thấy trước và trông thấy rõ, phải chuẩn bị sẵn sàng để giải quyết những khó khăn ấy.

Với sự đoàn kết nhất trí và lòng cương quyết quật cường của Đảng, của Chính phủ và của toàn dân, chúng ta nhất định khắc phục được mọi khó khăn để đi đến hoàn toàn thắng lợi.

Cách mạng Tháng Mười thành công. Cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Liên Xô thành công. Cách mạng Trung Quốc thành công. Những thành công vĩ đại ấy đã mở đường cho sự thành công của cách mạng nước ta và nhiều nước khác trên thế giới.

Ta có một Đảng to lớn, mạnh mẽ. To lớn mạnh mẽ là vì có chủ nghĩa Mác - Lênin, vì sự cố gắng không ngừng của toàn thể đảng viên, vì được toàn quân và toàn dân thương yêu, tin cậy, ủng hộ.

Vì vậy, tôi chắc rằng: Chúng ta sẽ làm trọn nhiệm vụ nặng nề mà vẻ vang là:

- Xây dựng một Đảng Lao động Việt Nam rất mạnh mẽ,
- Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn,
- Xây dựng Việt Nam dân chủ mới,
- Góp sức vào việc giữ gìn dân chủ thế giới và hòa bình lâu dài.

Báo cáo ngày 11-2-1951.

In trong sách Hồ Chí Minh:

Vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr. 97-120.

THƯ KHEN NGỢI TOÀN THỂ CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ TRONG CHIẾN DỊCH TRẦN HƯNG ĐẠO

Đợt đầu Bác đã được tin thắng trận.

Đợt hai Bác lại được tin các chú diệt địch rất quyết liệt, dũng cảm ở đồng bằng đêm 13, ngày 14, 15, 16 tháng 1 năm 1951.

Các chú lần đầu tiên ở đồng bằng đã chiến thắng các binh đoàn lưu động tinh nhuệ nhất của giặc.

Nhờ tinh thần quả cảm của bộ đội, bộ đội địa phương và dân quân, lòng hy sinh hăng hái của nhân dân, gương mẫu của cán bộ, sự chỉ đạo của Bộ chỉ huy mặt trận, các chú đã tiêu diệt một phần sinh lực quan trọng của địch.

Tátxinhi (Tassigny) đã biết tay các chú. Các chú đã nỗ lực thi đua lập công. Các chú càng ra sức học tập kinh nghiệm đánh đồng bằng để giành thắng lợi to hơn nữa.

Bác hôn các chú

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1758,
ngày 20-2-1951.

THƯ GỬI NÔNG DÂN THI ĐUA CANH TÁC

Cùng đồng bào nông dân toàn quốc,

Từ ngày phát động phong trào *toàn dân canh tác*, mọi người đều nỗ lực thi đua cày cấy trồng trọt. Nhờ đó mà năm ngoái, mặc dầu thiên tai (lụt, hạn) nhân họa (giặc phá hoại), nhưng kết quả lương thực vẫn đủ nuôi nhân dân cùng bộ đội ta và bộ đội ta đã thắng lợi to.

Năm nay, kháng chiến tiến mạnh hơn nữa. Chúng ta phải chuẩn bị lương thực đầy đủ hơn nữa.

Muốn đánh thắng thì quân và dân ta phải ăn no. Muốn ăn no thì phải có nhiều lương thực. Muốn nhiều lương thực thì phải cày cấy nhiều. Phải chịu khó bón phân, làm cỏ.

"Thực túc thì binh cường!"

Chiến sĩ ở trước mặt trận *thi đua giết giặc lập công* thì đồng bào ở hậu phương phải *thi đua tăng gia sản xuất*.

Ruộng rẫy là chiến trường,

Cuốc cày là vũ khí,

Nhà nông là chiến sĩ,

Hậu phương thi đua với tiền phương.

Thí dụ: Mùa năm ngoái được 10 tạ, mùa năm nay ta phải làm cho được 12, 13 tạ. *Mùa năm nay phải là một mùa thắng lợi.*

Khi thi đua thì đồng bào nhà nông phải giúp đỡ nhau bằng mọi cách để cùng nhau tiến bộ. Cán bộ chính quyền và các đoàn thể

trước hết là *Nông hội*, cần phải đi sát với dân, đôn đốc và giúp đỡ dân về mọi mặt.

Tôi hứa rằng Chính phủ sẽ khen thưởng xứng đáng những đồng bào thi đua có kết quả trội nhất.

Thế là thi đua tăng gia sản xuất là đã ích cho nước lại lợi cho mình.

Tôi chắc rằng: Với lòng nồng nàn yêu nước và chí kiên quyết của đồng bào, mùa này nhất định là một mùa thắng lợi.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng Giêng Tân Mão

tức tháng 2 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc, số 1784,
ngày 28-3-1951.

THƯ GỬI CÁC THƯƠNG BINH TẠI MẶT TRẬN TRUNG DU VÀ ĐÔNG BẮC

Các chú đã anh dũng xung phong giết giặc. Nay bị thương tạm nghỉ ít lâu, Bác gửi lời thân ái chúc các chú mau khỏe, để sẽ đánh giặc nữa và dặn các chú cứ yên lòng dưỡng bệnh cho mau lành mạnh, chớ vội xin trở ra mặt trận.

Thân ái và quyết thắng

Tháng 2 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, t. II, tr. 79.

BÀI NÓI TẠI BUỔI KHAI MẠC ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT VIỆT MINH - LIÊN VIỆT³¹

Tôi rất sung sướng được lãnh cái trách nhiệm kết thúc lễ khai mạc của Đại hội Liên Việt - Việt Minh thống nhất.

Lòng sung sướng ấy là chung của cả toàn dân, của cả Đại hội, nhưng riêng cho tôi là một sự sung sướng không thể tả. Một người đã cùng các vị tranh đấu trong bấy nhiêu năm cho khối đại đoàn kết toàn dân. Hôm nay, trông thấy rừng cây đại đoàn kết ấy đã nở hoa, kết quả và gốc rễ nó đang ăn sâu lan rộng khắp toàn dân, và nó có một cái tương lai "trường xuân bất lão". Vì vậy cho nên lòng tôi sung sướng vô cùng.

Tôi sung sướng hơn nữa vì từ nay chẳng những là toàn dân Việt Nam đại đoàn kết, mà toàn dân hai nước anh em là Cao Miên và Ai Lao cùng đi đến đại đoàn kết. Tin mừng đại đoàn kết của hai dân tộc anh em ấy do các vị đại biểu Miên, Lào thân hành mang đến cho chúng ta.

Thế là dân tộc Việt đại đoàn kết, dân tộc Miên đại đoàn kết, dân tộc Lào đại đoàn kết. Rồi đây, chúng ta nhất định đi đến Việt - Miên - Lào đại đoàn kết.

Với sự đồng tâm nhất trí của ba dân tộc anh em, với sức đại đoàn kết của ba dân tộc anh em, chúng ta nhất định đánh tan lũ thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ, chúng ta nhất định làm cho ba nước độc lập và thống nhất thật sự.

Về Chính cương, Điều lệ của Mặt trận Liên - Việt sẽ do các vị thảo luận kỹ càng và quyết định sáng suốt trong cuộc Đại hội này. Đây tôi chỉ xin nêu ra vài điểm để giúp Đại hội nghiên cứu:

1. Mặt trận cần có một kỷ luật tự giác mà mỗi hội viên đoàn thể và cá nhân đều tuân theo.

2. Mặt trận phải tiến dần dần đến thật dân chủ, nghĩa là những cơ quan chỉ đạo sẽ do quần chúng trong Mặt trận cử ra.

3. Sự hoạt động của Mặt trận nên nhằm vào điểm chính để tránh khỏi việc gì cũng làm, nhưng ít việc làm chu đáo. Điểm chính ấy là đẩy mạnh thi đua ái quốc.

4. Các đảng phái, đoàn thể và nhân sĩ trong Mặt trận cần phải đoàn kết chặt chẽ, thân ái giúp đỡ lẫn nhau, thật thà học tập những ưu điểm và phê bình những khuyết điểm của nhau để cùng nhau tiến bộ.

Trong Đại hội này, chúng ta có đại biểu đủ các tầng lớp, các tôn giáo, các dân tộc, già có, trẻ có, nam có, nữ có, thật là một gia đình tương thân tương ái. Chắc rằng sau cuộc Đại hội, mối đoàn kết thân ái sẽ phát triển và củng cố khắp toàn dân. Với lực lượng đoàn kết ấy, chúng ta sẽ vượt qua hết thảy mọi khó khăn, gian khổ, chúng ta sẽ đánh tan tất cả mọi kẻ thù đế quốc thực dân.

Khối đại đoàn kết ấy phát triển đến thành đại đoàn kết giữa nhân dân ta và nhân dân các nước bạn, nhân dân nước Pháp, và nhân dân yêu chuộng hòa bình dân chủ toàn thế giới. Lực lượng vô cùng vĩ đại ấy chẳng những giúp chúng ta kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, mà chúng ta lại góp sức vào sự nghiệp bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới.

Toàn dân *đại đoàn kết* muôn năm!

Mặt trận *Liên - Việt* muôn năm!

Việt - Miên - Lào *đại đoàn kết* muôn năm!

Kháng chiến nhất định thắng lợi!

Phe dân chủ hòa bình nhất định thắng lợi!

Nói ngày 3-3-1951.

Báo *Nhân dân*, số 2,

ngày 25-3-1951.

LỜI KẾT THÚC BUỔI RA MẮT CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Thưa các vị,

Sau khi nghe đồng chí Trường Chinh báo cáo về việc Đảng Lao động Việt Nam thành lập, các vị đều tỏ ý hoan nghênh. Các vị là những người đại biểu cho Mặt trận dân tộc thống nhất, tức là đại biểu cho toàn dân. Ý kiến của các vị tức là ý kiến chung của toàn dân. Vì vậy, các vị đã hoan nghênh, yêu chuộng Đảng Lao động Việt Nam, thì chúng tôi chắc rằng đối với Đảng Lao động Việt Nam, toàn thể nhân dân đều sẽ hoan nghênh, yêu chuộng.

Về chính sách, Đảng cương, tổ chức, v.v., của Đảng Lao động Việt Nam, đồng chí Trường Chinh đã trình bày tường tận. Đây tôi chỉ thay mặt Đảng Lao động Việt Nam mà trân trọng cảm ơn các vị, và tóm tắt lại vài điểm sau này:

- Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là:

ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC

- Nhiệm vụ của Đảng Lao động Việt Nam là kiên quyết lãnh đạo toàn dân đi đến:

KHÁNG CHIẾN THẮNG LỢI, KIẾN QUỐC THÀNH CÔNG

Chính sách quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, v.v., của Đảng Lao động Việt Nam đã nói rõ trong bản Tuyên ngôn và Chính cương. Chính sách ấy có thể đúc lại trong mấy chữ là làm cho nước Việt Nam ta:

ĐỘC LẬP - THỐNG NHẤT - DÂN CHỦ - PHÚ CƯỜNG

Chúng tôi xin nói thêm hai điểm, nói rõ để tránh mọi sự có thể hiểu lầm:

Một là về vấn đề *tôn giáo*, thì Đảng Lao động Việt Nam hoàn toàn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của mọi người.

Hai là đối với các đảng phái, các đoàn thể bạn trong Mặt trận dân tộc, thì Đảng Lao động Việt Nam chủ trương:

Đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết lâu dài, cùng nhau tiến bộ.

Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nghĩa là những người thợ thuyền, dân cày và lao động trí óc kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân. Những người mà:

- Giàu sang không thể quyến rũ,
- Nghèo khó không thể chuyển lay,
- Uy lực không thể khuất phục.

Nói về người cách mạng và đảng cách mạng, nhà đại văn hào Trung Quốc là ông Lỗ Tấn có câu thơ:

"Hoành my lãnh đối thiên phu chí,
Phủ thủ cam vi nhữ tử ngư".

Xin tạm dịch là:

"Trợn mắt xem khinh nghìn lực sĩ,
Cúi đầu làm ngựa các nhi đồng".

"Nghìn lực sĩ" có nghĩa là những kẻ địch mạnh, thí dụ: lũ thực dân Pháp, bọn can thiệp Mỹ. Cũng có nghĩa là những sự khó khăn gian khổ.

"Các nhi đồng" nghĩa là quần chúng nhân dân hiền lành, đông đảo. Cũng có nghĩa là những công việc ích quốc, lợi dân.

Đảng Lao động Việt Nam không sợ kẻ địch nào dù cho chúng hung tợn đến mấy, không sợ nhiệm vụ nào dù nặng nề, nguy hiểm đến mấy, nhưng Đảng Lao động Việt Nam sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân.

Tuy vậy Đảng Lao động Việt Nam cũng do nhiều người tổ chức lại mà thành. Mà người thì ai cũng có ít nhiều khuyết điểm. Vì vậy Đảng Lao động Việt Nam mong mỗi và hoan nghênh sự phê bình thật thà của các đảng phái và đoàn thể bạn, của các nhân sĩ và của toàn thể đồng bào để cho Đảng tiến bộ mãi.

Sau hết, chúng tôi xin hứa rằng Đảng Lao động Việt Nam quyết làm tròn nhiệm vụ của mình là đưa toàn dân đến:

Kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

Phát biểu ngày 3-3-1951.

Báo *Nhân dân*, số 2,

ngày 25-3-1951.

PHONG TRÀO MUA CÔNG TRÁI

Phong trào mua công trái lại là một dịp để chúng tỏ lòng nồng nàn yêu nước của đồng bào ta.

Như ở Tuyên Quang, vì cán bộ chính quyền và đoàn thể khéo tuyên truyền, giải thích, cổ động và tổ chức, cho nên đồng bào người giàu cũng như người nghèo, đều hiểu rõ và hăng hái thi đua mua công trái. Trong dịp này, đồng bào có những cử chỉ rất cảm động. Vài thí dụ:

Hai em nhi đồng bán báo đã đưa hết cả số tiền tích trữ được trong mấy năm để mua công trái, một em mua 8.000đ, một em mua 12.000đ.

Một bà cụ ở mướn, đã dốc tất cả số tiền mồ hôi nước mắt từ ngày bắt đầu kháng chiến đến nay để mua công trái.

Ông Hồi Xuân Viện đã mua gần hai triệu đồng (2.000.000đ); cô Liên Phương hơn triệu đồng (1.000.000đ), v.v.. Vì vậy đồng bào tỉnh Tuyên đã được Hồ Chủ tịch khen ngợi.

Ở Tuyên Quang như thế, chắc ở các tỉnh khác, chắc khắp cả nước đều như thế. Vì đồng bào đã hiểu thấu lời của Hồ Chủ tịch: *Mua công trái là một việc đã ích cho nước* (giúp kháng chiến), *lại lợi cho nhà* (Chính phủ sẽ trả vốn và lãi).

Cán bộ địa phương cần ghi nhớ lời *Hồ Chủ tịch* dạy: "Phải cố gắng thi đua mua công trái. Nhưng đồng thời chớ để cạn vốn tăng gia sản xuất của nhân dân".

Mong rằng các tỉnh nhớ gửi dần dần kết quả việc bán công trái để đăng lên báo *Nhân dân*.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 1,
ngày 11-3-1951.

PHÒNG GIAN TRỪ GIAN

Vì đế quốc Mỹ và Tưởng Giới Thạch tung ra nhiều mật thám, nên hiện nay ở Trung Quốc có phong trào *phòng gian trừ gian* rất sôi nổi.

Đó là một phong trào quần chúng, toàn thể nhân dân tham gia. Từ thành thị đến thôn quê, nhân dân tự động tổ chức những ủy ban phòng gian trừ gian. Hàng triệu lỗ tai, con mắt của nhân dân chẳng thành những bức "thiên la địa võng", nên lũ mật thám không sao thoát được. Có những em bé, những cụ già, những phụ nữ đã nổi tiếng *anh hùng phòng gian trừ gian*, vì đã giúp công an tóm được những tên mật thám đầu sỏ.

Có người đã phát giác lũ mật thám, dù chúng là bà con của họ. Như thế là rất đúng, vì lũ mật thám đã có hại cho *nước*, tức là hại cho *làng*, hại cho *nhà*. Chúng đã phản quốc, thì chúng còn kể gì đến bà con dòng họ.

Có kết quả ấy, là nhờ *công an theo đúng đường lối nhân dân, biết dựa vào sức nhân dân, tổ chức và giáo dục nhân dân, làm cho mọi người hiểu rõ phòng gian là nhiệm vụ chung của công dân, là một công việc ái quốc*.

Ngày nay ở Việt Nam ta, giặc Pháp gần đến chỗ chết, nên chúng tung nhiều mật thám ra, hòng phá hoại ta. Nhân dân ta và công an ta cần học kinh nghiệm Trung Quốc để ngăn ngừa và tiêu diệt bọn mật thám phản quốc.

Phòng gian phải đi đôi với *giữ bí mật*. Đó là hai việc quan trọng cho công cuộc kháng chiến.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 2,
ngày 25-3-1951.

NGƯỜI ĐẢNG VIÊN ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM PHẢI THẾ NÀO?

Thế nào mới xứng đáng là người đảng viên Đảng Lao động Việt Nam?

Tuyên ngôn của Đảng đã trả lời rõ câu ấy:

Đảng Lao động Việt Nam sẽ gồm những công nhân, nông dân và lao động trí óc yêu nước nhất, hăng hái nhất, cách mệnh nhất. Nó sẽ gồm những người *kiên quyết phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, phụng sự lao động*, những người *chí công vô tư, làm gương mẫu trong công cuộc kháng chiến kiến quốc*.

Như thế là rõ.

Ai mà không như thế, thì không xứng đáng là người đảng viên Đảng Lao động Việt Nam.

Làm gương mẫu thế nào?

Nói chung, thì người đảng viên ở bất kỳ đâu, bất kỳ làm việc gì, bất kỳ địa vị nào và hoàn cảnh nào, cũng phải luôn luôn:

- Đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết.
- Phải ra sức tham gia công việc kháng chiến.
- Phải gần gũi dân chúng, thương yêu, giúp đỡ dân chúng, tổ chức và lãnh đạo dân chúng.

- Phải giữ vững đạo đức cách mệnh, là chí công vô tư.

Nói riêng từng người, thì đảng viên *quân nhân*:

- Phải luôn luôn giữ gìn kỷ luật, và quý trọng, tiết kiệm của công.
- Phải ra sức học tập chính trị và quân sự.
- Phải thương yêu anh em trong đội và dân chúng.

- Phải thi đua giết giặc, lập công.

Đảng viên *công nhân*:

- Phải cố gắng học tập chính trị, văn hóa và trau dồi kỹ thuật.

- Phải thi đua tiết kiệm nguyên liệu, tăng năng suất.

- Phải giúp anh em cùng tiến bộ.

Đảng viên *nông dân*:

- Phải cố học tập chính trị và văn hóa.

- Phải ra sức hoạt động trong nông hội và ở địa phương mình.

- Phải thi đua tăng gia sản xuất, làm cho quân và dân ta no cơm ấm áo.

Đảng viên *trí thức*:

- Phải gần gũi, học tập và giúp đỡ quần chúng công nông. Phải "công nông hoá".

- Phải cố thực hiện và giúp anh chị em thực hiện Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Nói tóm lại: Người đảng viên - dù công tác to hay nhỏ, địa vị cao hay thấp - ở đâu cũng phải làm gương mẫu cho quần chúng.

Mỗi đảng viên là một người thay mặt cho Đảng trước quần chúng, để giải thích chính sách của Đảng và của Chính phủ cho quần chúng hiểu rõ và vui lòng thi hành. Mà muốn cho quần chúng hăng hái thi hành, thì người đảng viên ắt phải xung phong làm gương mẫu để quần chúng bắt chước, làm theo.

Mà muốn cho quần chúng nghe lời mình, làm theo mình, thì người đảng viên, từ việc làm, lời nói cho đến cách ăn ở, phải thể nào cho *dân tin, dân phục, dân yêu*. Thế là làm cho dân tin Đảng, phục Đảng, yêu Đảng và làm theo chính sách của Đảng và của Chính phủ.

Đảng viên nào không được dân tin, dân phục, dân yêu thì chưa xứng đáng là một người đảng viên của Đảng Lao động Việt Nam.

Vì vậy, mỗi đảng viên phải luôn luôn cố gắng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 2,
ngày 25-3-1951.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ NÔNG DÂN CỨU QUỐC TOÀN QUỐC LẦN THỨ HAI³²

Tiếc vì bận công việc Bác không tới dự Hội nghị được. Vậy thân ái gửi lời chúc các cô, các chú mạnh khỏe và hăng hái làm việc. Sau đây là mấy ý kiến giúp cho Hội nghị thảo luận:

1. Hiện nay toàn dân đang thi đua chuẩn bị chuyển sang tổng phản công. Nhiệm vụ chính của nông dân là thi đua tăng gia sản xuất nhiều lương thực để quân và dân no ấm đánh giặc. Vì vậy phải giải thích cho mọi nông dân hiểu rõ nhiệm vụ chính của mình, thực hiện chính sách ruộng đất đúng mức và tổ chức dân công hợp lý để tăng gia sản xuất được nhiều kết quả, cố làm cho vụ mùa năm nay thật là mùa thắng lợi. Muốn được như vậy cán bộ Nông hội cùng cán bộ chuyên môn phải đi sát với nông dân để tuyên truyền giải thích đôn đốc giúp đỡ họ.

2. Đa số dân ta là nông dân. Mọi việc đều phải dựa vào nông dân. Nông dân giác ngộ hăng hái thì kháng chiến mới mau thắng lợi, kiến quốc mới chóng thành công, nông dân mới được giải phóng. Hội Nông dân cứu quốc phải thiết thực, tổ chức rộng rãi và chặt chẽ nhất là kết nạp thanh niên và phụ nữ nông thôn vào Hội làm cho Hội đông thêm, mạnh thêm, hăng hái thêm. Đồng thời phải giáo dục hội viên, lấy việc thực tế hằng ngày mà dạy cho nông dân, làm cho Hội Nông dân cứu quốc thành một lực lượng mạnh mẽ để thi hành mọi chính sách của Chính phủ và của Liên - Việt.

3. Ra sức đoàn kết chặt chẽ với mọi tầng lớp nhân dân nhất là công nhân và lao động trí óc, để cùng nhau kháng chiến kiến quốc.

Kháng chiến càng gần thắng lợi thì chúng ta càng gặp nhiều khó khăn. Nhưng nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Chính phủ và sự đoàn kết của toàn dân, chúng ta quyết vượt mọi khó khăn, quyết đánh thắng giặc.

Chúc Hội nghị thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1960, t. II, tr. 86-87.

BÀI NÓI TRONG DỊP ĐẾN THĂM ĐOÀN XE ĐẦU TIÊN CỦA QUÂN ĐỘI

Bác dặn các chú mấy điểm: Các chú thu được một số xe của địch, thế là tốt, vì các chú đã lấy xe của địch diệt địch, "Gậy ông lại đập lưng ông". Đây là cái vốn, các chú phải giữ gìn lấy. Vốn này sẽ phát triển nhiều thêm.

Hiện nay nước ta chưa sản xuất được xe. Xăng dầu cũng vậy, có rất ít. Kháng chiến còn dài, chiến dịch ngày một mở rộng, yêu cầu vận chuyển ngày càng cao. Vì vậy, các chú phải giữ gìn xe, tiết kiệm xăng để phục vụ bộ đội.

Xe, xăng là mồ hôi, nước mắt, xương máu của nhân dân. Các chú phải chăm sóc xe, *yêu xe như con, quý xăng như máu*.

Các chú là đoàn "vạc" đi ăn đêm. Đêm tranh thủ vận chuyển cho bộ đội. Sáng về, xe phải cất giấu kỹ tránh máy bay địch bắn phá, phải thường xuyên chăm sóc xe cộ.

Bác dặn thêm: Các chú phải tranh thủ tăng gia để có thêm rau ăn. Dù nay đây mai đó cũng cần tăng gia. Mình không ăn thì để cho đơn vị khác ăn, nhân dân ăn. Ở đâu và ai cũng làm như thế nhất định có thêm nhiều thức ăn cải thiện.

Nói tháng 3-1951.

Tạp chí *Hậu cần*, tháng 5-1960.

THƯ GỬI ÔNG ĐẶNG THAI MAI

Chú, thím Mai,

B. đi xa về, liền bận khai hội, hôm nay mới viết thư được. Chú, thím và các cháu đã ra đến và đều mạnh khỏe, tôi rất yên lòng.

Yên lòng hơn nữa, là mẹ con cháu Hà có bạn, vui. B. muốn đi thăm Hà và cháu bé, mấy lần sắp đi, lại vì việc này việc khác, chưa đi được. Không đi, thì áy náy. Nay có chú thím và các cháu ở gần Hà và cháu bé, thế là rất tốt.

Chú ở đó nghỉ cho lại sức và chờ ngày đi chữa bệnh. Nếu lúc đi, có tiện đường tiện dịp thì ghé thăm B. Không nên vội sang đây, vì đường xa, đi mệt. Có việc gì cần cho B. biết, thì chú viết thư là đủ.

Chắc mẹ con cháu Hà đều mạnh khỏe chứ?

Hôn tất cả các cháu

Thân ái

Ngày 10 tháng 4 năm 1951

B.

Bản chụp bức thư lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

ĐỂ HIỂU CHIẾN LƯỢC

Điều thứ 1 trong *Chính cương* của Đảng là: **Kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.**

Để kháng chiến thắng lợi hoàn toàn, trước hết tất cả đảng viên, cán bộ, bộ đội và nhân dân đều phải luôn luôn ghi nhớ rằng: **Kháng chiến nhất định thắng lợi nhưng cũng nhất định phải trường kỳ và gian khổ.**

Hiểu thấu như thế, thì mọi công việc mới làm đúng, và tránh khỏi những xu hướng sai lầm như: cầu an, chủ quan, khinh địch, v.v..

Đồng thời, mọi người cần phải hiểu **chiến lược** của ta.

Cuộc kháng chiến của ta có nhiều chỗ giống cuộc kháng chiến của nhân dân Trung Quốc chống Nhật, chống Tưởng ngày trước. Vì vậy, ta có thể tùy điều kiện thiết thực của ta mà áp dụng chiến lược của nhân dân Trung Quốc (tức là **chiến lược Mao Trạch Đông**).

Chiến lược ấy gồm có 10 điểm như sau:

1. **Trước** đánh bọn địch lẻ tẻ và yếu. **Sau** đánh bọn địch tập trung và mạnh.

2. **Trước** chiếm lấy những thành thị nhỏ và vừa vừa, và những làng mạc to. **Sau** lấy những thành thị to.

3. Mục đích chính của ta là **tiêu diệt sinh lực của địch**, chứ không cốt tranh lấy hoặc đóng giữ các thành thị và các địa phương. Đánh chiếm hoặc đóng giữ thành thị và địa phương là kết quả của

sự tiêu diệt sinh lực địch, cho nên thường phải đánh đi đánh lại mấy lần, cuối cùng mới giữ được hoặc chiếm được.

4. Trong mỗi trận đánh, ta phải tập trung binh lực của ta gấp 2, gấp 3, gấp 4, có khi gấp 5, gấp 6 binh lực của địch; bao vây tứ phía địch, cốt tiêu diệt hết địch, không để thoát tên nào.

Khi gặp tình hình đặc biệt, thì tập trung toàn lực của ta đánh mặt chính và một bên hoặc hai bên sườn của địch, để tiêu diệt một bộ phận và đánh tan một bộ phận của địch, dặng ta có thể mau chóng chuyển sang đánh bộ phận khác của địch.

Phải tránh những trận lợi không bù hại, hoặc được thua ngang nhau.

Như vậy, xem chung (nói về số quân) thì **thế** ta yếu. Nhưng xem riêng từng mỗi chiến dịch, thì **thế** ta rất mạnh, nhất định ta thắng. Rồi dần dần ta sẽ chuyển thành thế mạnh chung, cho đến khi tiêu diệt hết địch.

5. Không chuẩn bị **đầy đủ**, thì **không đánh**.

Không chắc thắng, thì không đánh.

Mỗi lần đánh, ắt phải chuẩn bị, ắt phải nắm chắc thắng lợi khi đã so sánh điều kiện của địch và của ta.

6. Phải nâng cao trong bộ đội cái tinh thần **dũng cảm, không sợ khó nhọc, không sợ hy sinh, chiến đấu dẻo dai**. (Trong một thời gian ngắn, tiếp tục đánh luôn mấy trận).

7. Ra sức đánh vận động để tiêu diệt sinh lực địch. Đồng thời cũng chú trọng đánh trận địa, để tranh lấy cứ điểm và thành thị của địch. (Ở ta hiện nay, phát triển du kích rộng rãi là nhiệm vụ chủ yếu. Dần dần mới theo đúng như Trung Quốc được).

8. Ở những cứ điểm và thành thị, sức địch yếu, thì ta kiên quyết đánh lấy cho kỳ được. Những nơi sức địch vừa vừa, thì ta chọn dịp tốt mà đánh lấy. Những chỗ địch giữ gìn kiên cố, ta phải chờ điều kiện chín muồi mới đánh lấy.

9. Dùng toàn bộ vũ khí và nhân viên của địch mà bổ sung cho ta. **Cái nguồn chính về sức người và sức của cho ta, là ở mặt trận.** (Tức là chiếm lấy của địch mà dùng).

10. Phải khéo lợi dụng những ngày giờ giữa chiến dịch này đến chiến dịch khác, để nghỉ ngơi, chỉnh đốn và huấn luyện bộ đội. Không nên nghỉ ngơi quá lâu. Không nên để cho địch lấy lại được hơi thở. (Song cố nhiên quân ta cũng phải có thì giờ mà thở).

Chiến lược ấy xây dựng trên nền tảng nhân dân chiến tranh, **quân và dân đoàn kết nhất trí, cán bộ và binh sĩ đoàn kết nhất trí, đẩy mạnh địch vận** để làm tan rã quân địch, **đẩy mạnh công tác chính trị trong bộ đội.**

Ta phải học tập tư tưởng chiến lược Mao Trạch Đông và khôn khéo áp dụng vào hoàn cảnh nước ta. Được như thế, nhất định chúng ta sẽ thắng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 4,
ngày 15-4-1951.

HỮU GẠO KHÁNG CHIẾN CỦA PHỤ NỮ NGÂN SƠN

Từ tháng 1 đến tháng 3 năm nay, phụ nữ Ngân Sơn (Bắc Kạn) đã góp được 2.230 ống gạo tiết kiệm. Mỗi ống là 7 lạng. Thế là mỗi tháng, phụ nữ Ngân Sơn đã góp được 1.061 kilô gạo.

Thành tích ấy đã được Hồ Chủ tịch ban khen.

Nhiều nơi khác cũng có hữu gạo tiết kiệm, nhưng kết quả không được mấy. Thí dụ ở Bắc Kạn, các huyện:

Chợ Rã chỉ được	132 kilô.
Chợ Đồn -	138 -
Bạch Thông -	304 -

Thành tích ít là vì cán bộ phụ nữ

- không biết giải thích rõ ràng cách làm và ý nghĩa của hữu gạo kháng chiến để ai cũng hiểu rõ và vui lòng làm.

- không kiên gan, không chịu khó, "đánh trống bỏ dùi", làm được ít lâu lại bỏ.

- không thường xuyên khuyến khích nhắc nhở các gia đình. Thậm chí có khi lười không đi thu, để gạo mốc hỏng, hoặc bị chuột ăn, cho nên các gia đình không vui lòng tiếp tục.

- cán bộ thanh niên và Hội Nông dân cứu quốc không giúp cán bộ phụ nữ làm việc đó.

Ý NGHĨA CỦA HỮU GẠO KHÁNG CHIẾN

Đó là một cách thực hiện chữ *Kiệm* mà Hồ Chủ tịch luôn luôn dạy bảo chúng ta.

Do hũ gạo kháng chiến mà mỗi ngày, mỗi bữa, nhân dân nhớ đến bộ đội, bộ đội nhớ đến nhân dân, cảm tình giữa quân và dân càng thêm mặn mà.

Đó là một cách giúp cho tăng gia sản xuất.

Riêng ở Bắc Bộ, nếu 185 huyện đều làm được như Ngân Sơn, thì mỗi năm sẽ tiết kiệm được 2.500 tấn gạo, đủ nuôi 125.000 người trong một tháng.

Nếu các cơ quan và bộ đội cũng đều có hũ gạo kháng chiến, thì sẽ đủ nuôi 200.000 người trong một tháng.

Do đó, mỗi năm Chính phủ sẽ tiết kiệm được mấy trăm triệu đồng về lương thực, và thêm số tiền ấy vào những việc ích lợi chung cho quân đội và nhân dân.

Thế là hũ gạo kháng chiến sẽ giúp ích nhiều cho kháng chiến và kiến quốc.

CÁCH LÀM HŨ GẠO KHÁNG CHIẾN

1- Trước hết, cán bộ phải giải thích cho mọi người (nhất là chị em phụ nữ) hiểu thật rõ ý nghĩa và lợi ích của hũ gạo kháng chiến.

2- Cán bộ và mọi người phải hiểu rõ đó là một việc giản đơn, dễ làm, nhưng phải làm *lâu dài, bền bỉ*, làm hàng ngày, hàng tháng, hàng năm.

Thí dụ: Nhà có hai người ăn, thì mỗi bữa khi cho gạo vào nồi, chỉ bớt lại nửa cốc (cốc nhỏ uống nước), bỏ vào một cái hũ hoặc một cái ống (chú không phải lấy gạo ở bồ).

Nhà 4 người thì bớt một cốc. Nhà 6 người thì bớt một cốc rưỡi, v.v..

Mỗi nhà, mỗi bữa chỉ cần tiết kiệm một số gạo *rất ít*, không thấm vào đâu, cho nên dễ làm.

Nhưng "góp gió thành bão", nhà nào cũng làm cho nên số gạo cộng lại *khá nhiều*.

Mấy điểm cần phải chú ý là:

- Cán bộ đi thu gạo phải đúng ngày.

- Cát đặt phải cẩn thận, chớ để gạo hỏng.
- Việc dùng gạo phải rất minh bạch, tuyệt đối tránh lạm dụng, tránh bừa bãi.

- Mỗi cơ quan, bộ đội, mỗi địa phương, mỗi tháng tiết kiệm được bao nhiêu, phải báo cáo cho quần chúng biết.

Việc làm hũ gạo kháng chiến rất giản đơn mà ích lợi thì to lớn.
Mong rằng các cơ quan, bộ đội và địa phương đều cố gắng thi đua làm hũ gạo kháng chiến như đồng bào Ngân Sơn.

C.B.

Báo Nhân dân, số 5,
ngày 22-4-1951.

THƯ GỬI THANH NIÊN

Thân ái gửi các cháu thanh niên,

Từ ngày kháng chiến, thanh niên ta tiến bộ khá nhất trong thời kỳ gần đây.

- Trong quân đội nhiều thanh niên đã lập công vẻ vang.

- Thanh niên công nhân đã nhiều cháu làm gương mẫu trong phong trào thi đua tăng năng suất (dịp Tết vừa rồi Bác đã khen ngợi).

- Thanh niên nông dân chưa thấy ai nổi tiếng trong phong trào tăng gia sản xuất. Có lẽ đó là vì các đoàn thể thiếu sự điều tra và báo cáo. Song những *đội thanh niên xung phong giúp việc các chiến dịch* và hiện đang giúp việc khác, thì rất khá. Mà trong những đoàn ấy, thì số nhiều đội viên là thanh niên nông dân.

- Thanh niên học sinh hoạt động cũng khá. Thí dụ: Học sinh (và thầy giáo) xung phong sửa đường. Học sinh nhin ăn, hái củi, quét chợ, bán bánh để lấy tiền mua công trái.

Nói tóm lại:

Ưu điểm của thanh niên ta là hăng hái, giàu tinh thần xung phong.

Khuyết điểm là ham chuộng hình thức, thiếu thực tế, bệnh cá nhân, bệnh "anh hùng".

Rất mong toàn thể thanh niên ta ra sức phát triển những ưu điểm và tẩy sạch những khuyết điểm ấy.

Huy hiệu của thanh niên ta là "Tay cầm cờ đỏ sao vàng tiến lên".

Ý nghĩa của nó là: Thanh niên phải *xung phong làm gương mẫu* trong công tác, trong học hỏi, trong tiến bộ, trong đạo đức cách mạng. Thanh niên phải thành một lực lượng to lớn và vững chắc trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Đồng thời phải vui vẻ và hoạt bát.

Bác mong rằng mỗi một cháu và toàn thể các cháu nam nữ thanh niên cố gắng làm tròn nhiệm vụ, để cho xứng đáng với cái huy hiệu tươi đẹp và vẻ vang ấy.

Hôn các cháu
Tháng 4 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của Chủ tịch Hồ Chí Minh,
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CÁC TỈNH CÓ ĐÊ

Năm nay, đồng bào phải đặc biệt chú ý trong việc bảo vệ dê điều, kinh nghiệm năm ngoái đã dạy cho ta phải chăm lo chống lụt.

Trong mỗi địa phương, đồng bào sẽ đặt kế hoạch giữ dê cho thật sát với tình hình quân sự và kinh tế, sẽ cố gắng thực hành kế hoạch cho kỳ được, để giữ gìn kho người và kho thóc của ta.

Năm năm vừa qua, nhờ sự nỗ lực của toàn thể đồng bào trong các vùng có dê, và của cán bộ chính quyền, chuyên môn, quân sự và đoàn thể, chúng ta đã thắng luôn giặc lụt.

Năm nay chúng ta cũng phải cố gắng và cũng phải thắng.

Muốn vậy, chúng ta cần phải chuẩn bị kịp thời và đầy đủ, đề phòng ráo riết, tích cực hoạt động, để thi hành triệt để chương trình hộ dê của Chính phủ.

Công việc sẽ nặng nề, nhưng chúng ta chắc làm được.

Cán bộ sẽ xung phong, mọi người đều *thi đua lập công*.

Tôi sẽ theo dõi công việc của đồng bào, và sẽ khen thưởng những thành tích xứng đáng.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 4 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc, số 1818,
ngày 15-5-1951.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG 1-5-1951

Cùng đồng bào và anh chị em lao động toàn quốc,

Nhân dịp mừng 1 tháng 5 là ngày hội lao động thế giới, tôi gửi lời thân ái chúc mừng toàn thể đồng bào và anh chị em lao động.

Ngày hội lao động năm nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cho nước ta và cho toàn thế giới.

Ý nghĩa quan trọng ở nước ta:

Nhân dân lao động nước ta (công nhân, nông dân, lao động trí óc) chúc mừng chính đảng của mình, một chính đảng thật trong sạch, thật mạnh mẽ, thật yêu nước, thật cách mạng, là *Đảng Lao động Việt Nam*.

Từ đây, nhân dân lao động và toàn thể đồng bào ta đã đoàn kết càng đoàn kết thêm, đã hăng hái càng hăng hái thêm, đã kiên quyết kháng chiến càng kiên quyết thêm, đã tin tưởng về thắng lợi càng tin tưởng thêm.

Từ 1-5, toàn dân ta sẽ đẩy mạnh một đợt mới của phong trào *Thi đua ái quốc* về mọi ngành, mọi mặt, để chuẩn bị đầy đủ đang chuyển mạnh sang tổng phản công. Trọng tâm thi đua là:

- Quân đội thi đua giết giặc lập công,
- Công nhân thi đua tăng gia sản xuất,
- Nông dân thi đua sản xuất lương thực,
- Trí thức thi đua sáng tác, phát minh,

- Cán bộ thi đua cần, kiệm, liêm, chính,
- Toàn dân thi đua tích cực tham gia kháng chiến.

Đợt thi đua này sẽ trải qua nhiều hội nghị chiến sĩ thi đua từng ngành, từng địa phương, để tiến tới *Đại hội chiến sĩ thi đua kiểu mẫu toàn quốc*. Mục đích trước mắt của nó là đẩy mạnh phong trào thi đua luyện quân lập công, tăng gia sản xuất, cất nhắc chiến sĩ thi đua để khuếch trương những thắng lợi quân sự và chính trị từ đầu năm của ta.

Ý nghĩa quan trọng ở thế giới:

Phe đế quốc do Mỹ cầm đầu đang ra sức chuẩn bị Thế giới chiến tranh thứ ba. Thực dân Pháp là tay sai đắc lực của Mỹ, đang cố bám lấy nước ta.

Phe dân chủ do Liên Xô lãnh đạo đang cùng các nước dân chủ mới, cùng nhân dân lao động và nhân sĩ dân chủ toàn thế giới ra sức gìn giữ hòa bình.

Nước ta là một bộ phận trong phe dân chủ. Dân ta phải góp sức vào công cuộc gìn giữ hòa bình thế giới. Ta phải tiêu diệt lũ thực dân Pháp, đánh bại bọn can thiệp Mỹ, làm cho thế lực của phe đế quốc yếu đi. Đó là nhiệm vụ quốc tế của nhân dân lao động nước ta và của toàn thể đồng bào ta. Nhiệm vụ ấy, chúng ta quyết làm cho kỳ được.

Tôi chắc rằng anh chị em lao động và nhân dân ta sẽ cố gắng thi đua với anh chị em lao động và nhân dân các nước bạn, để làm trọn những nhiệm vụ vẻ vang của mình.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 6,
ngày 1-5-1951.

ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM VỚI LAO ĐỘNG TRÍ ÓC

Tuyên ngôn của Đảng nói:

"Đảng Lao động Việt Nam sẽ gồm những công nhân, nông dân và *lao động trí óc* yêu nước nhất, hăng hái nhất, cách mạng nhất". Và: "Lao động trí óc cần được khuyến khích giúp đỡ, phát triển tài năng".

Hai câu ấy đủ đập tan những lời bịa đặt đê hèn của bọn đế quốc và lũ phản động. Chúng thường vu rằng: Những đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin xem khinh trí thức.

Thật ra, chính bọn chúng lợi dụng trí thức, nô dịch trí thức và áp bức trí thức. Những người đại trí thức, thí dụ như ông Quyri (Curie) bị Chính phủ Mỹ "tẩy chay", bị Chính phủ Pháp cất chức. Đó là chúng có rõ ràng.

Chỉ có giai cấp công nhân mới thật yêu chuộng trí thức. Những người lao động trí óc được đặc biệt trọng đãi ở Liên Xô và ở các nước dân chủ mới. Đó cũng là chúng có rõ ràng.

Lao động trí óc là ai? Là thầy giáo, thầy thuốc, kỹ sư, những nhà khoa học, văn nghệ, những người làm bàn giấy, v.v..

Nhiệm vụ của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam hiện nay là kháng chiến và kiến quốc.

Để hoàn thành nhiệm vụ ấy, ngoài việc quân sự ắt phải phát triển *kinh tế*. Cho nên cần có những người chuyên môn thông thạo về công nghệ và nông nghiệp.

Cần phát triển *giao thông vận tải*, cho nên cần có những kỹ sư thông thạo về việc đắp đường, bắc cầu.

Cần *giữ gìn sức khỏe của dân*, cho nên cần có thầy thuốc.

Cần *đào tạo cán bộ* cho mọi ngành hoạt động, cho nên cần có thầy giáo, v.v..

Do đó, lao động trí óc có nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, trong công cuộc hoàn thành dân chủ mới để tiến đến chủ nghĩa xã hội.

Ở đây, cũng nên nêu một điểm: Chúng ta có quyền tự hào rằng: Những người lao động trí óc ở Việt Nam đều đứng trong hàng ngũ kháng chiến. Khác hẳn với Pháp trong thời kỳ bị Đức xâm chiếm: Trong số 32.026 Pháp gian bị xử án, một bộ phận lớn là trí thức. (Hiện nay trong tầng lớp trí thức Pháp, nhiều người đã giác ngộ, đứng vào hàng ngũ dân chủ và nhân dân. Họ tỏ thái độ rất trung thành, kiên quyết đấu tranh cho hòa bình và độc lập của nước Pháp).

Ngày nay, chúng ta phải làm hai việc nhằm một mục đích:

Một là đào tạo những *trí thức mới* trong công nông.

Hai là *cải tạo* những trí thức hiện có.

Dùng hai chữ "cải tạo" thì không khỏi méch lòng những bạn trí thức quá giàu lòng tự ái. Nhưng chúng ta phải thật thà nhận rằng: Về chuyên môn và trong mức nào đó, thì anh chị em trí thức khá. Song vì ngày trước, anh chị em đã bị giáo dục trong đường lối và khuôn khổ *thực dân và phong kiến*, cho nên tư tưởng và lễ lối làm việc của anh chị em không khỏi ảnh hưởng của thực dân và phong kiến. Điều đó không phải lỗi tại anh chị em. Dù sao, thoát khỏi cái xiềng xích của ảnh hưởng ấy thì tài năng của trí thức ta sẽ tiến bộ vượt bậc, sẽ rất ích lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân, vì nó sẽ hợp với nhiệm vụ mới, tinh thần mới, xã hội mới của nước ta.

Muốn đạt mục đích ấy, trí thức ta cần *cải tạo tư tưởng, sửa đổi lễ lối làm việc*.

Đào tạo trí thức mới.

Cải tạo trí thức cũ.

Công nông trí thức hóa.

Trí thức công nông hóa.

Nghĩa là công nông cần học tập văn hóa để nâng cao trình độ tri thức của mình, trí thức cần gần gũi công nông và học tập tinh thần, nghị lực, sáng kiến và kinh nghiệm của công nông.

Đó là nhiệm vụ chung và cần kíp, mà chúng ta phải cùng nhau cố gắng làm cho kỳ được.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 6,
ngày 1-5-1951.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO TỈNH QUẢNG YÊN¹⁾

Thân ái gửi đồng bào tỉnh Quảng Yên,

Trong Chiến dịch đường số 18³³, đồng bào đã hết lòng giúp công, giúp của, giúp đỡ bộ đội, săn sóc thương binh.

Nhờ vậy mà bộ đội ta đã giết được nhiều giặc, thu được nhiều thắng lợi.

Tôi thay mặt Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi đồng bào và khuyên đồng bào ra sức tham gia kháng chiến, cố gắng hơn nữa để chúng ta tiến đến những thắng lợi mới.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Thư gửi trước ngày 4-5-1951.

Báo *Quân đội nhân dân*,
số 15, ngày 4-5-1951.

1) Nay thuộc tỉnh Quảng Ninh (BT).

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ KIỂM THẢO CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG SỐ 18

Các chú,

Các chú khai hội. Các chú đã nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình. Ngày mai các chú còn khai hội nữa. Bác nêu thêm mấy nhận xét để các chú tự phê bình và phê bình một cách thành thực hơn nữa, để hội nghị có kết quả nhiều.

1. Các chú ai cũng có cái khăn mặt. Có chú phong lưu hơn lại có thêm miếng xà phòng. Khăn mặt và xà phòng dùng để tắm rửa cho sạch. Về tinh thần và tư tưởng, cũng cần phải có khăn mặt và xà phòng để rửa cho sạch, nghĩa là phải phê bình và tự phê bình. Trước ta nói phê bình và tự phê bình, bây giờ phải nói tự phê bình và phê bình. Nói như thế là chú trọng phê bình mình trước, phê bình người sau, phê bình mình là chính, phê bình người là phụ. Có đề cao tự phê bình và triệt để tự phê bình mới tẩy rửa được tinh thần và tư tưởng cho thật sạch. Tự phê bình và phê bình để thống nhất tư tưởng. Tư tưởng có thống nhất, hành động mới thống nhất. Tư tưởng và hành động có thống nhất mới đánh thắng được giặc.

2. Tất cả mọi người phải có tinh thần phụ trách, thành tâm phụ trách, dũng cảm phụ trách. Trước khi làm phải có thảo luận cho kỹ để chủ trương cho đúng và đặt kế hoạch cho sát. Nhưng khi đã quyết định rồi, có mệnh lệnh rồi thì phải tuyệt đối phục tùng, phải vững lòng tin tưởng, phải quyết tâm thực hiện không một

chút do dự. Dù khó đến mấy cũng phải tìm đủ mọi cách để cho quyết định chung được thực hiện, để cho mệnh lệnh cấp trên được thực hiện. Sách quân sự có câu "Tĩnh như núi, động như biển" là như vậy. Có tinh thần phụ trách là có tinh thần phục vụ nhân dân, là có tinh thần quyết chiến quyết thắng. Có tinh thần phụ trách nhất định đánh thắng giặc.

3. Cán bộ không có đội viên, lãnh tụ không có quần chúng, thì không làm gì được. Bởi vậy cần phải thương yêu đội viên. Từ tiểu đội trưởng trở lên, từ Tổng tư lệnh trở xuống, phải săn sóc đời sống vật chất và tinh thần của đội viên, phải xem đội viên ăn uống như thế nào, phải hiểu nguyện vọng và thắc mắc của đội viên. Bộ đội chưa ăn cơm, cán bộ không được kêu mình đói. Bộ đội chưa đủ áo mặc, cán bộ không được kêu mình rét. Bộ đội chưa đủ chỗ ở, cán bộ không được kêu mình mệt. Thế mới dân chủ, mới đoàn kết, mới tất thắng.

4. Mình đánh giặc là vì dân. Nhưng mình không phải là "cứu tinh" của dân, mà mình có trách nhiệm phụng sự nhân dân. Tất cả quân nhân phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu. Phải làm thế nào để khi mình chưa đến, thì dân trông mong, khi mình đến thì dân giúp đỡ, khi mình đi nơi khác thì dân luyến tiếc. Muốn vậy, bộ đội phải giúp đỡ dân, thương yêu dân. Mỗi quân nhân phải là một cán bộ tuyên truyền bằng việc làm của quân đội. Trong mấy chiến dịch vừa qua, nói chung bộ đội ta đã biết giúp đỡ dân, thương yêu dân. Nhưng cũng còn có chú dọa nạt dân, mượn của dân không trả, mua rẻ của dân. Phải sửa chữa những khuyết điểm ấy. Dân như nước, quân như cá. Phải làm cho dân hết sức giúp đỡ mình thì mình mới đánh thắng giặc.

Ngày mai, các chú họp, phải tự phê bình thật nghiêm khắc về các khuyết điểm, rồi ra sức sửa chữa cho bằng được. Về đơn vị các chú phải hướng dẫn bộ đội tự phê bình, chỉ trích về các khuyết

điểm và đặt kế hoạch cho đơn vị mình sửa chữa cho bằng được. Tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí giúp cho quân đội ta trở nên quân đội tất thắng.

Báo *Quân đội nhân dân*,
số 15, ngày 4-5-1951.

THƯ GỬI HỌC SINH TRƯỜNG VIỆT BẮC

Gửi các cháu học sinh trường Việt Bắc,

Biết các cháu nhịn ăn, quét chợ, hái củi, bán bánh tiết kiệm dành dụm được 216.445 đồng mua công trái, Bác rất cảm động. Bác gửi lời thân ái khen ngợi lòng các cháu nồng nàn yêu nước.

Việc các cháu đã xung phong làm, thì chắc học sinh các trường khác cũng sẽ làm được. Số tiền tuy nhỏ nhưng các cháu học sinh ra sức lao động để lấy tiền mua công trái thì có ý nghĩa to.

Bác muốn biết: các cháu

- Sinh hoạt thế nào,
- Học tập thế nào,
- Sức khoẻ thế nào,
- Thi đua thế nào,
- Tặng gia sản xuất thế nào?

Bác gửi lời thăm các thầy giáo và cha mẹ các cháu và gửi các cháu nhiều cái hôn.

Ngày 10 tháng 5 năm 1951

BÁC HỒ

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ĐẠI HỘI ĐẢNG LIÊN KHU VIỆT BẮC

Thân ái gửi Đại hội Đảng Liên khu Việt Bắc,

Các đồng chí,

Hiện nay những vấn đề *cấp bách nhất* là:

1- *Thiếu lương thực* từ nay đến vụ chiêm, đặc biệt cho bộ đội. Vậy đoàn thể địa phương toàn Khu phải *tìm đủ mọi cách* giúp cho bộ đội có ăn, hoặc vay hoặc mua thóc hay là các thứ hoa màu.

2- *Việc tạm vay thóc chiêm* - cần phải có *ngay* kế hoạch giải thích, cổ động, thu thóc vay được, cất giữ, chuyên chở. Vô luận thế nào, phải vay cho được đủ số, để ăn đến vụ mùa.

3- *Vấn đề thuế nông nghiệp* - là một bước quan trọng để đi đến *tài chính thống nhất*, vậy đoàn thể các địa phương toàn Khu phải phụ trách giải thích cho mỗi một cán bộ, mỗi một người *dân* đều hiểu rõ ràng, để thi hành cho thật đúng chính sách của Đảng và của Chính phủ.

Đại hội Đảng Liên khu cần phải thảo luận kỹ 3 điểm này và quyết định kế hoạch để thi hành cho thiết thực và hợp lý, cho được việc và dân khỏi than phiền. Kế hoạch ấy phải báo cáo lên Trung ương ngay.

Dù Đại hội đã định ngày bế mạc, thì cũng phải hoãn ngày bế mạc, để bàn cho xong 3 vấn đề này.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 15 tháng 5 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ
Văn phòng Trung ương Đảng.

TỰ PHÊ BÌNH

Dao có mài, mới sắc.
 Vàng có thui, mới trong.
 Nước có lọc, mới sạch.
 Người có *tự phê bình*, mới *tiến bộ*. Đảng cũng thế.

TỰ PHÊ BÌNH LÀ GÌ? Là thật thà nhận, công khai nhận trước mặt mọi người những khuyết điểm của mình để tìm cách sửa chữa.

Điều đó nói thì dễ, nhưng làm thì khó. Khó là vì người ta hay có lòng tự ái. Thừa nhận cái sai, cái dốt, cái kém của mình, thì sợ mất thể diện, mất uy tín, mất địa vị.

Đó là lòng tự ái đại dốt, khác nào có bệnh mà giấu bệnh. Giấu bệnh, thì càng ngày bệnh càng nặng, đến khi quá nặng không chữa được nữa, thì chết. Giấu khuyết điểm thì khuyết điểm càng ngày càng to, đến khi to quá, không sửa chữa được nữa, thì mọi việc đều hỏng.

Ai cũng cần tắm rửa cho mình mấy sạch sẽ. Thì ai cũng cần *tự phê bình* cho tư tưởng và hành động được đúng đắn.

Những người cách mạng càng phải kiên quyết thực hành *tự phê bình*. Không thực hành *tự phê bình*, thì không xứng đáng là người cách mạng.

Khổng Tử nói: "Có lỗi, thì chớ sợ sửa đổi".

Tăng Tử (học trò Khổng Tử) nói: "Mỗi ngày tôi tự kiểm thảo ba lần".

Mác, Ăngghen, Lênin, Xtalin dạy chúng ta rằng: "Tự phê bình là một thứ vũ khí sắc bén nhất của cách mạng".

Làm cách mạng mà không dùng cái vũ khí sắc bén nhất của cách mạng, hoặc chỉ dùng nó một cách qua loa, thì cách mạng thế nào?

*

* *

Thật thà tự phê bình chẳng những giúp cho mình sửa chữa, giúp cho mình tiến bộ, mà còn giúp cho người khác biết để mà tránh. Một thí dụ: Đảng ta có mấy chục vạn đảng viên. Nếu đồng chí A phạm một điều sai lầm, liền thật thà tự phê bình, thì các đảng viên khác đều biết mà tránh, không phạm sai lầm ấy nữa. Trái lại, nếu đồng chí A không thật thà tự phê bình, để cho các đảng viên khác cũng phạm khuyết điểm ấy, thì cả Đảng cộng lại thành mấy chục vạn khuyết điểm! Như vậy, đồng chí A chẳng những dối mình, mà lại dối Đảng, là có tội với cách mạng, có tội với Đảng, có tội với Tổ quốc, với nhân dân.

Tự phê bình rồi để sửa chữa, để tiến bộ, cho nên *phải thật thà, phải triệt để*, mới có kết quả. Nếu chỉ làm cho qua chuyện, chỉ có hình thức, thì vô ích.

Vừa rồi, cán bộ vài nơi ở Liên khu IV đã phạm những bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Hồ Chủ tịch viết thư tự phê bình và bảo cán bộ các cấp phải thật thà tự phê bình trước nhân dân.

Những nơi cán bộ làm đúng như lời Hồ Chủ tịch, thì nhân dân rất vui vẻ hăng hái, và cũng tự phê bình. Cán bộ và nhân dân đều tiến bộ, càng đoàn kết, mà công việc càng chạy.

Song cũng có nơi cán bộ tự phê bình qua loa, hình thức. Thậm chí khi đọc thư của Hồ Chủ tịch trước nhân dân, họ chỉ đọc những chỗ phê bình dân, còn những câu phê bình cán bộ thì họ không đọc. Thế là những cán bộ ấy đã không thật thà tự phê bình, đã *dối trên, lừa dưới*. Mà nào có lừa dối được ai! Vì chính nhân dân đã trực tiếp

báo cáo với Hồ Chủ tịch cái thái độ không xứng đáng của các cán bộ đó.

Mong rằng, những cán bộ ấy mau mau sửa đổi, kịp thời và thật thà tự phê bình.

Mong rằng các cán bộ các cấp khu, cấp tỉnh chú ý đến việc đó.

Mong rằng cán bộ và đảng viên khắp nơi noi theo bức thư của Hồ Chủ tịch mà gây một phong trào tự phê bình và phê bình thật thà, thiết thực, rộng khắp, thường xuyên.

TỰ PHÊ BÌNH PHẢI THẾ NÀO?

Ngày nào cũng phải ăn cho khỏi đói, rửa mặt cho khỏi bẩn, thì ngày nào cũng phải tự phê bình cho khỏi sai lầm.

Nghĩa là tự phê bình phải *thường xuyên*, chứ không phải chờ có khai hội mới tự phê bình, không phải khi làm khi không.

Tự phê bình phải *thật thà*. Khi tự mình kiểm điểm cũng như khi tự phê bình trước mọi người, có khuyết điểm gì nói hết, không giấu giếm chút gì. Phải tìm cho ra vì sao mà sai lầm. Sai lầm ấy sẽ thế nào? Dùng cách gì mà sửa chữa? Và phải *kiên quyết sửa chữa*.

Tự phê bình và sửa khuyết điểm có khi dễ, nhưng cũng có khi khó khăn, đau đớn, vì tự ái, vì thói quen, hoặc vì nguyên nhân khác. Đó là một cuộc *đấu tranh*. Tự mình không đánh thắng được khuyết điểm của mình, mà muốn đánh thắng kẻ địch, tự mình không cải tạo được mình, mà muốn cải tạo xã hội, thì thật là vô lý. Vì vậy, người cách mạng nhất định phải thật thà tự phê bình và kiên quyết chữa khuyết điểm.

Mấy *điểm chung* mà tất cả mọi đảng viên phải tự hỏi để tự phê bình:

- Hôm nay, ta đã làm tròn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho ta chưa?
- Ta đã làm được gì ích lợi cho kháng chiến?
- Ta đã làm được gì trong công cuộc thi đua ái quốc?

Mỗi người lại phải tùy theo công việc của mình mà tự phê bình những *điểm riêng*. Thí dụ:

Binh sĩ thì phải tự hỏi: Đã chấp hành đầy đủ mệnh lệnh cấp trên, giữ gìn kỷ luật, kính trọng nhân dân, tiết kiệm đạn dược, diệt được nhiều địch chưa? v.v..

Công nhân thì phải tự hỏi: Ta đã nâng cao kỹ thuật, tăng gia sản xuất chưa?...

Nông dân thì phải tự hỏi: Ta đã chăm lo cày bừa, ra sức thi đua thực hiện "vụ mùa thắng lợi" chưa?...

Cán bộ chính quyền và Đảng thì phải tự hỏi: Ta đã tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh chưa? Đã thực hiện cần kiệm liêm chính chưa? Đã làm chu đáo những công việc Chính phủ và Đảng giao phó cho ta chưa?...

Lao động trí óc thì phải tự hỏi: Ta đã phát minh, sáng tác gì ích lợi cho đồng bào, cho kháng chiến?

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 9,
ngày 20-5-1951.

LỜI CẢM ƠN ĐỒNG BÀO

Tôi trân trọng cảm ơn:

Quốc hội và Chính phủ,
 Đồng bào trong nước và kiều bào ở nước ngoài,
 Các bộ đội và các cơ quan,
 Các đoàn thể nhân dân,
 Các bà mẹ chiến sĩ và các anh em thương binh,
 Các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng cảm ơn:

Bà con Hoa kiều và các nhân sĩ bạn ngoại quốc đã gửi quà, thư, điện chúc thọ tôi. Làm cho tôi vui lòng nhất là đại đa số thư và điện đồng bào gửi đến đều báo cáo kết quả thiết thực trong đợt thi đua vừa qua, và hứa hẹn cố gắng trong đợt thi đua đang tiến.

Tuổi tuy hơi già, nhưng vì nước ta trẻ, dân ta trẻ, cho nên tinh thần và lực lượng tôi vẫn trẻ. Để báo đáp lòng yêu mến của đồng bào, tôi xin hứa rằng: Với sự giúp đỡ của Quốc hội và Chính phủ, với sự đôn đốc và ủng hộ của toàn dân, với chí kiên quyết thi hành mệnh lệnh của cán bộ và bộ đội, tôi quyết đưa cả tinh thần và lực lượng để phụng sự Tổ quốc, và hướng dẫn đồng bào cùng bộ đội đi đến

Kháng chiến thắng lợi,

Kiến quốc thành công,

Và góp phần vào sự nghiệp giữ gìn dân chủ, hòa bình thế giới.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 20 tháng 5 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 10,
 ngày 27-5-1951.

HIỆN TÌNH THẾ GIỚI

AI MƯU GÂY CHIẾN TRANH?

Ai cũng biết, đó là phe đế quốc do Mỹ cầm đầu, Anh và Pháp là vây cánh chính.

Bị lâm vào kinh tế khủng hoảng, Mỹ mong dùng chiến tranh để cướp bóc các dân tộc, làm chúa thế giới và nhờ đó cứu vãn tình thế nguy ngập của mình. *Kế hoạch Mácsan* đã làm cho kinh tế các nước Tây Âu phụ thuộc vào tư bản Mỹ. Khi các nước Tây Âu đã mắc vào tròng, Mỹ bèn đặt ra *khối Đại Tây Dương*, làm cho chính trị và quân sự các nước ấy cũng phụ thuộc vào Mỹ nốt.

Mỹ lại *vũ trang Tây Đức và Nhật Bản* để làm căn cứ cho chúng ở Tây Âu và ở Đông Á. Mặc dầu vũ trang Tây Đức là đặt một con dao kề cổ Pháp, vũ trang Nhật Bản là giáng một đòn nặng vào kinh tế Anh, Chính phủ phản động Pháp và Anh vẫn cúi đầu mà chịu.

Nay Mỹ đang hoạt động ráo riết để lôi kéo các chính phủ phản động châu Á vào *khối Thái Bình Dương*, và ra sức giúp bọn phản quốc như Bảo Đại, Tưởng Giới Thạch, Lý Thừa Vãn, hòng phá hoại phong trào dân tộc giải phóng ở Đông Á.

Chúng *tăng số lính* lên rất nhiều. Thí dụ: Đến tháng 6 năm ngoái, quân đội Mỹ chưa đầy 1.500.000 người, hiện nay tăng đến 3.000.000 người.

Chúng *tăng số tiền về binh bị* lên rất to, như:

Mỹ - Trước đây, mỗi năm tiêu độ 25 ngàn triệu đôla về binh bị,

năm nay tăng đến ngoài 60 ngàn triệu. Về vũ trang, từ nửa năm ngoài đến nửa năm nay là 26 ngàn triệu. Mà từ nửa năm nay đến nửa năm sau là 58 ngàn triệu. Trước ngày gây chiến tranh ở Triều Tiên, Mỹ cấp cho các nước phản động 420 triệu đôla vũ khí; 6 tháng gần đây, tăng đến 1.900 triệu.

Anh - Ngân sách binh bị năm 1950 là 800 triệu bảng (tiền Anh). Năm nay tăng đến 1.490 triệu bảng.

Pháp - Ngân sách binh bị năm 1950 là 420 ngàn triệu (sự thực là 684 ngàn triệu). Năm nay tăng đến 740 ngàn triệu (sự thực là 1.000 ngàn triệu).

Về mặt *tinh thần* - Các chính phủ phe Mỹ cấm không cho Hội đồng hòa bình thế giới hoạt động ở các nước ấy. Trái lại, chúng ra sức tuyên truyền chiến tranh.

Bấy nhiêu con số và bấy nhiêu sự thực đủ chứng tỏ: Mỹ, Anh, Pháp là thủ phạm gây chiến tranh thế giới.

AI GIỮ GÌN HÒA BÌNH?

Liên Xô là lực lượng lãnh đạo phe hòa bình, gồm các nước dân chủ mới và nhân dân các nước trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, Anh, Pháp.

Liên Xô đã nhiều lần đề nghị với các nước giảm bớt binh bị, cấm bom nguyên tử, 5 nước (*Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Pháp, Mỹ*) cùng nhau ký công ước hòa bình. Nhưng Mỹ, Anh, Pháp cứ từ chối đây đẩy.

Liên Xô chẳng những đề nghị những cách thiết thực để tránh chiến tranh mà còn tự mình xung phong làm gương mẫu: Đại chiến thứ hai vừa kết thúc, thì Liên Xô liền giải ngũ quân đội. Đến năm 1949, tất cả các lớp binh sĩ cũ ở Liên Xô đều giải ngũ hết.

Trong lúc các đế quốc *giảm* số chi tiêu về văn hóa, xã hội, kinh tế để *tăng* ngân sách binh bị, thì Liên Xô *tăng* chi tiêu về văn hóa, xã hội, kinh tế, mà *giảm* bớt ngân sách binh bị rất nhiều. Thí dụ:

Pháp - Số chi về văn hóa, xã hội năm ngoái là 8,5 phần trăm tổng ngân sách. Năm nay giảm xuống còn hơn 7 phần trăm.

Ngân sách binh bị năm ngoái là 684 ngàn triệu quan, năm nay là 1.000 ngàn triệu, mà ngân sách để xây dựng kinh tế quốc dân chỉ có 680 ngàn triệu.

Liên Xô - Ngân sách binh bị năm 1940 là 32 phần trăm tổng ngân sách, mà năm nay chỉ chiếm 23 phần trăm. Đồng thời, chi tiêu về văn hóa, xã hội chiếm 27 phần trăm và xây dựng kinh tế thì gần 40 phần trăm tổng ngân sách.

Trong lúc các đế quốc tìm mọi cách gây tâm lý chiến tranh, Liên Xô và các nước dân chủ mới nghiêm cấm tuyên truyền chiến tranh. Liên Xô lại đặt giải thưởng rất to cho những chiến sĩ đặc biệt đặc lực trong phong trào gìn giữ hòa bình thế giới (giải thưởng Xtalin).

Tóm tắt mấy điểm đó đủ chứng tỏ Liên Xô là thành trì hòa bình thế giới.

MẶT TRẬN THỐNG NHẤT THẾ GIỚI

Trong kế hoạch gây chiến, phe Mỹ chẳng qua chỉ lập lại kế hoạch cũ của Hitle. Trung tâm của kế hoạch đó là tuyên truyền chống cộng. Nhưng phe Mỹ quên rằng: Ngày nay lực lượng và uy tín của Liên Xô đã to thêm nhiều, các nước Đông Âu đã thành dân chủ mới, cách mạng Trung Quốc đã thắng, nhiều nước thuộc địa đã thoát khỏi hoặc đang đấu tranh để thoát khỏi ách đế quốc, nhân dân thế giới đã giác ngộ và chán ghét chiến tranh. Tất cả những lực lượng ấy đã *đoàn kết thành Mặt trận thống nhất thế giới*.

Trước khi gây ra chiến tranh thế giới, bọn phát xít cũ "thực tập" chiến tranh ở Abixini, ở Tây Ban Nha, ở Mãn Châu. Bọn phát xít mới hiện nay đang "thực tập" chiến tranh ở Việt Nam, ở Triều Tiên, ở Mã Lai.

Nhưng *Mỹ đã sa lầy ở Triều Tiên*. Tính đến đầu tháng 5, quân

đội tinh nhuệ của phe Mỹ đã chết và bị thương hơn 250.000. Tổng tư lệnh quân đội ấy là Mác Ácơ đã bị cách chức.

Anh đang mắc kẹt ở Mã Lai. Và trong một trận đánh ở Triều Tiên đầu tháng 5, một tiểu đoàn 600 binh sĩ Anh chỉ còn 50 tên sống sót.

Pháp đang thất bại ở Việt Nam. Nguyên Thủ tướng Pháp là Rê-nô công khai nhận rằng: Đến cuối năm 1950, quân đội thực dân Pháp đã chết và bị thương 40.486 tên (Rê-nô chỉ nhận một phần ba tổng số chết và bị thương). Đại tướng Giơ-ăng nhận rằng mỗi năm Pháp hao tới 400 ngàn triệu trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Đờ Tát-xinh-ri rất có thể sẽ theo vết xe của tướng Mác Ácơ, hoặc sẽ bị mất mạng như viên Tổng chỉ huy không quân Pháp là Hác-tơ-man vừa rồi.

Mới chiến tranh với ba nước nhỏ, mà phe Mỹ đã giập đầu gãy cánh, thì nếu chúng liều mạng mà gây chiến tranh thế giới, chúng sẽ nát thịt, tan xương.

Mặt trận thống nhất thế giới, tức là *mặt trận hòa bình thế giới* hoạt động rất mạnh và ngày càng phát triển. Trong cuộc Đại hội hòa bình thế giới cuối năm ngoái, hơn 2.000 đại biểu, gồm các xu hướng chính trị và tôn giáo, thay mặt cho nhân dân 81 nước lớn nhỏ, đã nhất trí thông qua bản chính cương gồm những điểm:

- Cấm tuyên truyền chiến tranh, coi chiến tranh là một tội ác lớn đối với nhân loại.
- Cấm dùng bom nguyên tử.
- Trung Quốc nhân dân phải được tham gia Liên hợp quốc.
- Các nước thuộc địa phải được tự do, độc lập.
- Phải chấm dứt chiến tranh ở Triều Tiên bằng cách hòa bình.
- Mỹ không được can thiệp đến Đài Loan, v.v..

Trong cuộc hội nghị vào hạ tuần tháng 2, Hội đồng hòa bình thế giới ra tuyên ngôn kêu gọi nhân dân thế giới ký tên đòi năm nước (Mỹ, Anh, Pháp, Liên Xô, Trung Quốc) ký công ước hòa bình.

Chưa đầy ba tháng mà hơn 240 triệu người khắp các nước đã ký tên ủng hộ bản tuyên ngôn ấy, và phong trào ký tên đang sôi nổi

khắp nơi. Thế nghĩa là hơn 240 triệu người phản đối chiến tranh, tán thành hòa bình.

Phe đế quốc bịa đặt rằng phong trào hòa bình là phong trào cộng sản. Sự thật tổng số đảng viên cộng sản trên thế giới hiện nay chỉ có hơn 20 triệu người, tức là chưa đầy một phần mười số người ký tên. Hơn nữa, Công giáo các nước cũng hằng hái ủng hộ phong trào này. Thí dụ: Vừa rồi (14-5), các nhà thờ ở Anh đã gửi thư cho Liên hợp quốc tỏ ý chỉ ủng hộ hòa bình, và kịch liệt phản đối vũ trang Tây Đức. Công giáo tiến bộ và đại hội học sinh của phong trào Cộng hòa bình dân (Công giáo) ở Pháp kịch liệt phản đối chiến tranh ở Việt Nam.

Tục ngữ ta nói: "Vỏ quýt dày (phe đế quốc) thì có móng tay nhọn (phe dân chủ hòa bình)".

NƯỚC TA VỚI HIỆN TÌNH THẾ GIỚI

Một bên là Mỹ và Anh giúp thực dân Pháp xâm lược nước ta, giúp bọn bù nhìn phản quốc chia rẽ nhân dân ta.

Một bên, phe dân chủ ủng hộ cuộc kháng chiến của ta, Đại hội hòa bình thế giới đòi Pháp chấm dứt chiến tranh phi nghĩa ở nước ta; nhân dân Pháp hằng hái đấu tranh đòi quân đội thực dân phải rút khỏi nước ta.

Ngoài các lý do khác, đó là những lý do giản đơn, gần gũi khiến cho nhân dân ta phải hằng hái ủng hộ phong trào hòa bình thế giới.

Ta ủng hộ hòa bình thế giới bằng cách gì?

Bằng cách làm cho lũ đế quốc gây chiến yếu đi tức là bằng cách ra sức *kháng chiến để tiêu diệt thực dân Pháp, và đánh đổ bọn can thiệp Mỹ*.

Bằng cách ra sức *đẩy mạnh thi đua ái quốc*. Mỗi binh sĩ tiêu diệt thêm một tên địch, mỗi công nhân sản xuất thêm một viên đạn, mỗi nông dân sản xuất thêm một cân thóc, mỗi trí thức có

thêm một phát minh, một sáng tác, đều là thêm một đòn nặng vào đầu thực dân. Mỗi cán bộ thực hành đúng tài chính thống nhất, đúng chính sách biên chế, đúng cần kiệm liêm chính, tức là làm kháng chiến tiến mau thêm một bước, thắng lợi đến sớm thêm một ngày.

Như thế tức là nhân dân ta ủng hộ hòa bình thế giới một cách thiết thực.

*
* *
*

Vì gây ra Chiến tranh thế giới thứ hai, mà phát xít cũ bị tiêu diệt.

Nếu bọn phát xít mới liều mạng gây Chiến tranh thế giới thứ ba thì chúng cũng sẽ bị tiêu diệt như bọn phát xít Đức - Ý - Nhật cũ.

Trước đây 80 năm, Mác đã dự đoán: Đồng minh của các tầng lớp lao động các nước sẽ tiêu diệt chiến tranh.

Cách đây ba tháng, Thống chế Xtalin nói:

"Cuộc đấu tranh giữa lực lượng gây chiến và lực lượng hòa bình có thể kết liễu bằng sự củng cố và duy trì hòa bình, nếu nhân dân các nước tự mình đảm đang lấy sự nghiệp duy trì và bảo vệ hòa bình đến cùng..."

Mác và Xtalin không nói sai.

Nguy cơ chiến tranh thế giới tuy to, nhưng chúng ta cố gắng, nhân dân toàn thế giới cố gắng, thì lực lượng gây chiến phe Mỹ sẽ thua, lực lượng dân chủ hòa bình phe ta chắc thắng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 10,
ngày 27-5-1951.

THƯ GỬI NHI ĐỒNG TOÀN QUỐC NHÂN NGÀY QUỐC TẾ THIẾU NHI

Thân ái gửi các cháu nhi đồng toàn quốc,

Mồng 1 tháng trước là Ngày Lao động quốc tế.

Mồng 1 tháng này là Ngày *Nhi đồng quốc tế*.

Ngày 1-5 là ngày mà tất cả những người lao động trong thế giới tỏ rõ tình đoàn kết và sức đấu tranh của mình.

Ngày 1-6 là ngày của các cháu nhi đồng trong thế giới tỏ tình đoàn kết và sức đấu tranh của mình. Mà những người lớn thì tỏ tình yêu quý nhi đồng và đấu tranh để bảo vệ lợi quyền cho nhi đồng.

Chú, bác, anh, chị ra sức kháng chiến, tiêu diệt thực dân Pháp, đánh bại can thiệp Mỹ để các cháu được tự do, khỏi làm nô lệ.

Chú, bác, anh, chị thi đua tăng gia sản xuất để các cháu được no cơm ấm áo.

Thế là người lớn đấu tranh cho nhi đồng.

Mà các cháu cũng đấu tranh. Các cháu đấu tranh thế nào?

Các cháu:

- Thi đua học tập,
- Thi đua giúp tăng gia sản xuất,
- Thi đua giúp đỡ gia đình các thương binh, tử sĩ.

Thế là các cháu đấu tranh.

Các cháu phải *đoàn kết, thương yêu nhau*, giữa nhi đồng Việt Nam với nhau, giữa nhi đồng Việt Nam với nhi đồng Trung Quốc, nhi đồng Liên Xô, nhi đồng các nước.

Đó là *tinh thần quốc tế*. Với tinh thần quốc tế ấy, sau này các cháu nhi đồng thế giới lớn lên sẽ không áp bức nhau, xung đột nhau, không chiến tranh đánh giết lẫn nhau. Trái lại, các cháu sẽ thân ái nhau, giúp đỡ nhau, cùng nhau giữ gìn và hưởng thụ hạnh phúc hòa bình và dân chủ.

Lần này Bác nói dài quá, các cháu hiểu được không? Cháu nào không hiểu, thì viết thư hỏi Bác.

Bác chúc các cháu mạnh khỏe, vui vẻ, siêng năng. Bác gửi các cháu cùng anh chị em nhi đồng thế giới của các cháu nhiều cái hôn.

BÁC HỒ

Báo *Cứu quốc*, số 1828,
ngày 29-5-1951.

THƯ GỬI CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ TRUNG ĐOÀN 209

Thân ái gửi cán bộ và chiến sĩ Trung đoàn 209,

Cảm ơn các chú đã gửi biếu Bác lá cờ Pháp các chú đã lấy được trong cuộc đánh thắng Mạo Khê. Đó là một thứ quà quý. Mong các chú thi đua diệt nhiều địch, cướp nhiều súng, lấy nhiều cờ, thắng nhiều trận hơn nữa.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 5 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chủ tịch với các
lực lượng vũ trang nhân dân*,
Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1962, tr.105.

THƯ GỬI HÀNG BINH PHÁP ANBE¹⁾

Anbe thân mến,

Rất cảm ơn vì những lời cháu đã chúc Bác nhân dịp sinh nhật Bác và vì đóng góp của cháu vào phong trào mua công trái của chúng tôi.

Chúc cháu đạt kết quả trong công việc, trong học tập cũng như trong việc thi đua trồng rau xanh.

Chào thân ái²⁾

BÁC HỒ

Tháng 5 năm 1951.

Bức thư lưu tại

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I,
phòng PTT, hộp 107, HS: 1066.

1) Bức thư do Người tự đánh máy vào tháng 5-1951 bằng tiếng Pháp, có ký tên và sửa chữa bằng chữ viết tay trên giấy trắng khổ rộng 8,5 x 14,5 cm (BT).

2) Nguyên văn: poignée de main fraternelle (bắt tay thân ái) (BT).

ĐẠO ĐỨC CỦA MỸ

Chúa Giêsu dạy: Đạo đức là bác ái.

Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi.

Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa.

Còn đế quốc Mỹ thì: *Đạo đức là giết người.*

Nếu ai tưởng tôi nói vu cho Mỹ, thì xin nghe những lời của vài lãnh tụ Mỹ sau đây:

Tổng tham mưu trưởng Mỹ nói: Tính đến 18-5, quân đội Mỹ ở Triều Tiên chết và bị thương hơn 142.000 tên.

Nghe vậy, cựu Tổng thống Mỹ tên là Táp nói: "Nên dùng lính ngoại quốc đi đánh, dù tốn kém một chút cũng còn rẻ hơn dùng lính Mỹ, và người Mỹ đỡ phải chết" (20-5-51).

Tướng Mặt Ác-tê¹⁾ nói: "Một viên đạn may ra chỉ giết một người Trung Quốc, một băng súng máy giết được 10 người, một quả bom giết 100 người, một bom nguyên tử giết vài ngàn người thôi. Nếu phá hoại cơ quan lương thực, thì có thể làm cho 50 triệu người chết đói trong một lúc". Vì vậy, hấn đề nghị bao vây kinh tế Trung Quốc.

Tên Kinhxlây (Kingsley) nhận rằng: Từ ngày Mỹ đổ bộ đến nay, hơn 3 triệu người Triều Tiên tan nhà nát cửa, và hơn 1 triệu người chết vì bom đạn.

1) Tức Mác Ác-tơ (Mac Arthur) (BT).

Để gây chiến tranh thế giới đang phát triển "đạo đức" ấy, chỉ trong 6 tháng năm ngoái, Mỹ đã giúp cho bè lũ tay sai 350.000 tấn bom đạn.

Đó, bà con thấy chưa?

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 12,
ngày 14-6-1951.

EM BÉ TRIỀU TIÊN

Nhân dân nước Hung gửi thuốc tặng quân và dân Triều Tiên.

Các đồng chí tài xế Trung Quốc và Triều Tiên chở thuốc đi. Xe đi đến một địa phương. Mấy hôm trước, địa phương này bị máy bay Mỹ tàn phá. Anh đội trưởng đi khắp làng chỉ gặp một em bé sống sót và đói gần chết. Anh liền bế em bé về chỗ xe đỗ, cho em ăn uống, em khoẻ lại ngay.

Vừa lúc đó, máy bay Mỹ đến. Anh đội trưởng ra lệnh: "Chết cũng phải cứu lấy thuốc!". Các đồng chí tài xế không quản bom đạn, đều xung phong mang giấu những hòm thuốc vào hầm hố.

Máy bay Mỹ đi rồi, anh em xem lại, thì thấy *em bé đang hai tay nằm che lấy hai hòm thuốc*, lưng em bị 5 viên đạn xuyên qua, máu chảy lai láng. Em bé đã hy sinh để cứu hai hòm thuốc.

Thuốc của nhân dân nước Hung.

Công của chiến sĩ Trung Quốc.

Máu của em bé Triều Tiên.

Ba thứ ấy hòa lẫn, thành một tấm gương *tinh thần yêu nước kết hợp với tinh thần quốc tế*.

Em bé Triều Tiên thật là anh hùng.

Em bé Việt Nam, các cháu Bác Hồ, cũng nhiều em anh hùng.

Trẻ con anh hùng chứng tỏ cả dân tộc anh hùng. Với chí khí anh hùng do lòng yêu nước và tinh thần quốc tế hun đúc, nhất định đánh tan được bọn đế quốc tham tàn.

Kháng chiến Triều Tiên nhất định thắng lợi. Kháng chiến Việt Nam nhất định thắng lợi. Vì hai dân tộc đều anh hùng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 13,
ngày 21-6-1951.

LIÊN XÔ VĨ ĐẠI

Mười năm trước đây, hôm 22-6-1941, phát xít Đức bất thành linh ào ạt tiến công Liên Xô.

Sau khi đánh bại Pháp và làm chúa phần lớn lục địa châu Âu, Đức phát xít dốc hầu hết sức người và sức của đánh Liên Xô. Trên mặt trận dài 1.500 cây số, Đức dùng đến 257 sư đoàn. Có những nơi, trong một cây số, Đức dùng gần 150 xe tăng và 200 súng lớn.

Song, "vỏ quýt dày, có móng tay nhọn". Quân và dân Liên Xô kháng chiến cực kỳ dũng cảm, với một tinh thần quyết thắng, Mạc Tư Khoa, Leningrát, Xtalingrát, v.v., là những gương chói sáng đến muôn thu và khắp thế giới tinh thần kháng chiến vĩ đại của Liên Xô.

Leningrát bị vây chặt từ mùa Thu 1941. Suốt ngày đêm, máy bay và súng lớn địch bắn phá không ngừng. Nhà cửa tan tành. Nhân dân đói, rét, chết. Nhưng càng gian khổ, chí khí của quân và dân càng hăng. Kết quả là mùa Xuân 1944, Leningrát được giải phóng. Ngoại ô Leningrát trở thành một bãi tha ma chôn vùi lũ Đức xâm lăng.

Mạc Tư Khoa bị 51 sư đoàn Đức bao vây. Toàn dân Mạc Tư Khoa, gái trai già trẻ, đều tham gia việc giữ thành chống giặc. 12 vạn thanh niên nam nữ vào đội tự vệ thành, cùng Hồng quân đánh giặc. Ngày 2-10-1941, Hitle tuyên bố đến 7-11 (ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười), hắn sẽ duyệt binh trong Mạc Tư Khoa. Song đến

ngày ấy, Hitle và quân đội Đức bị đánh lui, và quân dân Mạc Tư Khoa thắng trận, biểu tình trước Thống chế Xtalin.

Đêm lẫn ngày, 1.500 súng lớn và hàng trăm máy bay Đức giới bom đạn vào Xtalingrát. Thành bị đào sâu hóa ra hào. Hào bị lấp cao hóa ra thành. Sau khi giải phóng, tính lại ở đó, Hồng quân đã hy sinh 46.700 người. Quân địch chết 147.200 tên, bị bắt 110.000 tên, trong đó có cả viên tư lệnh Đức là Thống chế Phôn Pôluyt (Von Paulus) và 26 tướng Đức khác. Con số ấy đủ tỏ cuộc chiến đấu gay go thế nào, và quân dân Liên Xô anh dũng thế nào.

Trong cuộc chiến tranh chống phát xít Đức, du kích Liên Xô đã giữ một địa vị vẻ vang và đã làm tròn nhiệm vụ của họ: Luôn luôn làm cho địch ăn không ngon, ngủ không yên, luôn luôn quấy rối chúng, tiêu diệt chúng, phá hoại chúng. Ngoài những anh hùng du kích như Kóppác (Kovpak), Phêdêrốp (Féderov), v.v., có những nữ anh hùng như Dôia (Zoia), thiếu nhi anh hùng như Sêkalin (Chékaline), mà quân địch nghe tên đã rùng mình, nhân dân cả nước đều khen ngợi. Ở hậu phương, với phong trào thi đua, công nhân và nông dân đã hăng hái tăng gia sản xuất, cung cấp đầy đủ vũ khí, và lương thực cho bộ đội. Ngoài công lương, công trái, nông dân còn quyên giúp bộ đội hơn 20.000 triệu đồng rúp và nhiều quà khác. Trong phong trào thi đua và quyên giúp, thường thường phụ nữ và thanh niên là người xung phong.

Những người lao động trí óc thi đua phát triển khoa học để phụng sự kháng chiến. Ngành thuốc thì có những chiến sĩ như ông Buốcdencô (Bourdenko), công nghiệp như ông Bắcdin (Bardine), nông nghiệp như ông Lítxencô (Lyssenko), văn nghệ như ông Erenbua (Erhenbourg), v.v..

Sau 4 năm kháng chiến anh dũng, ngày 2-5-1944, Hồng quân chiếm Béclanh, Thủ đô nước Đức. Thế là Liên Xô hoàn toàn thắng lợi.

Năm 1918-1920, khi cách mạng mới thành công, Liên Xô đã đánh thắng quân đội 14 đế quốc liên kết với lũ Nga gian. Nhờ hơn

20 năm xây dựng, Liên Xô lại toàn thắng trong cuộc chiến tranh to nhất và khùng khiếp nhất của lịch sử loài người từ trước tới nay.

Liên Xô đạt được thắng lợi ấy là vì:

1- Chế độ chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội của Liên Xô rất vững chắc.

2- Quân và dân Liên Xô rất kiên quyết dũng cảm, rất đoàn kết, nhất trí.

3- Sự lãnh đạo của Thống chế Xtalin và Đảng Cộng sản Liên Xô rất sáng suốt.

4- Nhân dân lao động toàn thế giới nhiệt liệt đồng tình với Liên Xô.

Ngay sau cuộc kháng chiến, Liên Xô bắt đầu kế hoạch 5 năm lần thứ 4 mà hiện nay, đã hoàn thành vượt mức. Lực lượng và uy tín của Liên Xô ngày càng to lớn, làm cho phe dân chủ hòa bình thế giới ngày càng mạnh thêm.

Sáu năm trước, phe phát xít Đức đã bị tiêu diệt. Ngày nay, nếu phe phát xít Mỹ lâm le mở Chiến tranh thế giới thứ ba để xâm phạm Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, diễn lại ngày 22-6, thì Liên Xô và phe dân chủ nhất định sẽ có lại ngày 2-5.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 13,
ngày 21-6-1951.

ĐI THEO MA, MẶC ÁO GIẤY

Khi thấy ta khoan hồng, nhiều người tù binh Pháp đã hối hận và tự động kể lại những tội ác của bộ đội Pháp, như: chôn sống người già, xé xác trẻ con, chọc tiết thanh niên, hãm hiếp phụ nữ...

Lính Mỹ bị bắt ở Triều Tiên cũng vậy.

Như viên quan hai Mỹ tên là Mốt (Moss) thuộc đội pháo binh Sư đoàn thứ 24 nói rằng:

Tháng 10 năm ngoái chính y trông thấy 4 tên lính Mỹ trong sư đoàn đó đã thay phiên hãm hiếp một phụ nữ Triều Tiên có thai 4 tháng. Tên quan ba Mỹ đã không ngăn cản chúng, mà lại cũng làm theo chúng.

Lính Mỹ thường vào các nhà cướp đồ đạc và tiền bạc. Nếu chủ nhà than phiền thì bị chúng đánh đập.

Năm ngoái, khi quân Mỹ rút khỏi Bắc Triều Tiên, bộ đội Mỹ được lệnh của Mặt Ấc-tê: Rút đến đâu thì đốt sạch, phá sạch đến đó. Viên quan hai Mốt kết luận:

- Theo sự tai nghe mắt thấy của tôi thì chính đế quốc Mỹ là kẻ xâm lược Triều Tiên.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1848,
ngày 26-6-1951.

ĐIỆN GỬI CÁC CHIẾN SĨ THAM GIA CHIẾN DỊCH QUANG TRUNG³⁴

Bác rất vui lòng nhận được tin thắng lợi của các chú trên chiến trường đồng bằng, ở Ninh Bình - Phủ Lý - Hà Đông.

Các chú đã tiêu diệt hơn 20 đại đội địch, đã làm lay động tinh thần nguy quân, đã phát triển chiến tranh du kích, bảo vệ nhân dân, bảo vệ mùa màng.

Bác thân ái gửi lời khen ngợi toàn thể các chú và hỏi thăm anh em thương binh.

Chúc các chú mạnh khoẻ và cố gắng để đánh thắng nhiều hơn, lớn hơn nữa.

Bác hôn các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 27 tháng 6 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

ĐIÊN MỪNG NHÂN KỶ NIỆM MỘT NĂM CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỦA NHÂN DÂN TRIỀU TIÊN

*Kính gửi Chủ tịch Kim Nhật Thành,
nước Cộng hòa Nhân dân Triều Tiên,*

Nhân ngày kỷ niệm Triều Tiên kháng chiến một năm, tôi xin nhân danh tôi và thay mặt cho Chính phủ, quân đội cùng nhân dân Việt Nam kính chúc Ngài mạnh khỏe và nhờ Ngài chuyển lời chúng tôi thân ái chúc Chính phủ, quân đội, nhân dân quý quốc và quân chí nguyện Trung Quốc.

Chúng tôi chắc rằng: Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ngài, với sự đoàn kết và anh dũng của nhân dân và quân đội quý quốc, thêm vào sự giúp đỡ của nhân dân và quân chí nguyện Trung Quốc cùng sự đồng tình sốt sắng của nhân dân toàn thế giới, cuộc kháng chiến của Triều Tiên nhất định thắng lợi.

Hai dân tộc Triều - Việt đều ở trong đại gia đình dân chủ mới, đều đang kháng chiến cứu nước, đều có những kẻ thù chung là đế quốc xâm lược do Mỹ cầm đầu, cho nên thắng lợi của nhân dân Triều Tiên cũng là thắng lợi của nhân dân Việt Nam, thắng lợi của nhân dân Việt Nam cũng là thắng lợi của nhân dân Triều Tiên. Cuộc kháng chiến của hai dân tộc ta sẽ trường kỳ và gian khổ. Nhưng chúng ta đều cố gắng, đều đoàn kết, đều kiên quyết, cho nên thắng lợi cuối cùng nhất định về tay hai dân tộc chúng ta. Do

đó mà hai dân tộc ta thiết thực giúp sức vào sự nghiệp bảo vệ dân chủ và hòa bình thế giới.

Tôi kính gửi Ngài lời chào thân mến và quyết thắng.

HỒ CHÍ MINH

Điện gửi ngày 28-6-1951.

Báo *Nhân dân*, số 14,

ngày 28-6-1951.

VẬN ĐỘNG NGỤY BINH

Trên chiến trường Liên khu III vừa rồi, nhiều ngụy binh đã bỏ Pháp mà quay về với Tổ quốc. Có những nơi như đồn Bến Xanh anh em ngụy binh giết tên chỉ huy Pháp và trói 3 tên lính Pháp rồi đưa cả giặc cả súng sang hàng ngũ ta. Như vậy nên bộ đội ta lấy được mấy vị trí mà không mất một viên đạn, không tốn một giọt máu.

Có kết quả đó là vì:

- Bộ đội ta có chính sách ưu đãi ngụy binh đã giặc ngộ.
- Chính phủ ta có chính sách khoan hồng với những người ấy.
- Đồng bào và cán bộ địa phương khéo vận động ngụy binh.

Hồ Chủ tịch thường nói: "Trừ bọn đại Việt gian ra thì người Việt Nam ai cũng có lòng yêu nước, ghét giặc. Đại đa số ngụy binh đều vì giặc áp bức lừa gạt mà theo giặc. Chúng ta chịu khó và khôn khéo khéo gọi lòng ái quốc của họ thì nhất định họ sẽ quay về với kháng chiến".

Thật vậy. Ai chẳng biết kháng chiến là vì dân vì nước. Ai cũng biết Tây là ác và theo Tây là còng rắn cắn gà nhà, rước voi giày mả tổ. Cho nên bốn phần của mỗi một đồng bào ở vùng tạm bị chiếm là chịu khó gần gũi ngụy binh. Giải thích cho họ rồi kéo họ về với ta. Đó là một cách tham gia kháng chiến rất thiết thực.

Đ.X.

Báo Cứu quốc, số 1851,
ngày 30-6-1951.

KHỔ TẬN CAM LAI

Từ sau Thế giới chiến tranh thứ hai, ở *các nước tư bản* kinh tế ngày thêm quẩn bách, nhân dân ngày thêm khổ sở.

Ở *Liên Xô* công nghệ và nông nghiệp ngày thêm phát triển. Giá hàng hóa đã giảm 4 lần. Sinh hoạt của nhân dân ngày thêm đầy đủ, đẹp dễ.

Ở *Trung Quốc* Chính phủ đã dùng máy bay để giết sâu cắn lúa, nhân dân thừa gạo bán ra ngoài, nông dân có ruộng cày... mặc dầu bị Mỹ và bè lũ nó bao vây kinh tế.

Ai cũng khen rằng: Liên Xô đã hưởng hạnh phúc thái bình, Trung Quốc đang tiến lên con đường sung sướng.

Song ta phải nhớ rằng trong mấy chục năm nhân dân hai nước ấy đã hy sinh bao nhiêu xương máu vì cách mạng, vì kháng chiến; hy sinh bao nhiêu mồ hôi nước mắt, đã nhịn ăn nhịn mặc để kiến thiết mới có thành công ngày nay.

Chúng ta đang kháng chiến trường kỳ và gian khổ. Chúng ta nhất định sẽ có ngày "khổ tận cam lai" như nhân dân Trung Quốc và Liên Xô.

"Muốn ăn quả phải trồng cây,
Có cực khổ mới có ngày vẻ vang".

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1853,
ngày 3-7-1951.

THI ĐUA ÁI QUỐC, HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI VẼ VANG CỦA NƯỚC TA

Thi đua ái quốc nhằm ba mục đích chính: diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm. Tức là làm cho nhân dân no, ấm, biết chữ, làm cho Tổ quốc độc lập, tự do.

Muốn đạt mục đích ấy, người người phải thi đua, ngành ngành phải thi đua. Ai làm việc gì, nghề gì cũng thi đua làm cho nhanh, cho tốt, cho nhiều. Chiến sĩ thì thi đua diệt giặc lập công, đồng bào thì thi đua tăng gia sản xuất.

Sau một thời kỳ tìm tòi và chuẩn bị, và mặc dầu gặp nhiều khó khăn, thi đua ái quốc của ta đã có kết quả đầu tiên. Kết quả tuy còn nhỏ, nhưng nó như con én báo hiệu mùa Xuân. Nó là cái đà cho kết quả to lớn sau này.

Về *bộ đội*, thi đua đã đem lại những trận thắng lợi ở Biên giới, ở Trung du, ở Bình Trị Thiên, ở Liên khu III, v.v..

Về *nông nghiệp*, thi đua đã làm cho đồng bào ta tránh khỏi nạn đói. Ta đã có những chiến sĩ nông nghiệp kiểu mẫu.

Về *công nghiệp*, thì trong đợt thi đua để chúc thọ Hồ Chủ tịch, mừng Mặt trận Liên - Việt và Đảng Lao động Việt Nam (đợt đầu của phong trào thi đua sản xuất, lập công, đề cao chiến sĩ), anh chị em công nhân đã đạt được nhiều thành tích. Những thành tích đó, xem qua có vẻ khô khan, nhưng xem kỹ thì rất thú vị. Như một cái vườn mênh mông, tươi tốt, mới có một vài nụ hoa chớm nở, song chắc rồi đây vườn sẽ khai hoa kết quả đầy cả góc trời.

Trong 19 xí nghiệp, năng suất chung đã tăng từ 11,35% đến 80%. Riêng từng ban, thì có ban tăng đến 260%. Tính từng người, thì có người tăng đến 290%.

Theo lời anh chị em công nhân, sở dĩ được như vậy là:

- Nhờ có kế hoạch thiết thực và có kiểm điểm hàng ngày, phê bình và bổ khuyết kịp thời.

- Vì cố gắng, biết xếp đặt công việc ngăn nắp, chịu khó tìm tòi, có sáng kiến.

Những điều đó, cố gắng làm thì được, chứ đâu phải như chuyện "đội đá vá trời". Dưới đây, xin kể vài thí dụ:

Anh Nguyễn Khắc Chỉnh, biết xếp lại nồi hơi, công việc đã dễ dàng hơn, mỗi ngày lại *tiết kiệm được 200 cân than*.

Anh Hồ Bá Cương, dùng cào sắt thay cào gỗ, mỗi ngày tiết kiệm được 15 cân vôi.

Anh Đỗ Văn Trị, thợ rèn, biết cách sắp đặt, *công việc cả ban khi trước phải làm 32 giờ, nay chỉ cần 12 giờ*.

Chị Hạnh, thợ giấy, biết hợp lý hóa việc xeo giấy, *trước kia 5 động tác, nay chỉ cần 3*, trước kia một ngày được 700 tờ, nay được 1.594 tờ.

Xưởng dệt Độc Lập, ban mắc, *trước kia một ngày được 216 thước, nay được 318 thước*.

Ban cắt xưởng quân nhu, nhờ tính toán kỹ lưỡng, *dôi được bốn phần trăm vải cho bộ đội*.

Nói tóm lại: Vì sự cố gắng của các nam nữ chiến sĩ lao động, mà tiết kiệm được vật liệu, tiết kiệm được thời giờ, đỡ được khó nhọc, đồng thời sản xuất được nhiều lương thực, nhiều súng ống, nhiều vải, nhiều giấy cho bộ đội và nhân dân. Đó chẳng phải là hiện tại và tương lai tốt đẹp ư?

Nếu mọi người đều cố gắng thi đua, thì công việc tiêu diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm sẽ mau đến ngày hoàn toàn thắng lợi.

Trong phong trào thi đua này, anh em công chức, giáo viên, học sinh các nơi như Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Kạn, v.v., đều

hăng hái tham gia việc sửa đường, đào kênh và đã có thành tích khá. Thế là *trí thức lao động hóa*. Đó là một điều đáng khen ngợi và nên khuyến khích cho phát triển thêm.

Trong thành công, ta vẫn thấy còn *khuyết điểm*. Những khuyết điểm chính là:

Hướng dẫn thiếu thống nhất.

Chương trình còn nhiều nơi chưa sát.

Kế hoạch thiếu chu đáo, tỉ mỉ.

Biết làm nhanh, nhưng chưa biết làm tốt.

Thi đua nơi thì thiếu bền bỉ, nơi thì làm quá sức, nơi thì chưa tự động.

Đó là vì *tư tưởng thi đua* chưa thấm nhuần, thấu suốt mọi người, vì cán bộ giải thích kém.

Chúng ta phải sửa chữa ngay những khuyết điểm ấy, để đẩy phong trào thi đua lên cao hơn nữa, rộng khắp hơn nữa, và đạt những kết quả to lớn và tốt đẹp hơn nữa.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 15,
ngày 5-7-1951.

NÓI THẬT MẮT LÒNG

Bà Phinton (Filton) là một vị giáo sư triết học người Anh. Hồi tháng 6, bà cùng đoàn đại biểu Phụ nữ Dân chủ Quốc tế sang thăm Triều Tiên.

Khi trở về nước, bà đã trình bày trước dân Anh những tội ác của quân đội Mỹ và Anh ở Triều Tiên, với những chứng cứ rõ ràng. Dân chúng Anh rất căm tức Chính phủ Anh và gây nên phong trào đòi quân đội Anh rút khỏi Triều Tiên.

Chính phủ phản động Anh thấy vậy, bèn cách chức giáo sư của bà, vu cho bà phạm tội phản quốc và toan đưa bà ra trước tòa án.

Nghe tin ấy, dân chúng Anh càng căm tức Chính phủ, và quyết ủng hộ bà Phinton.

Bà Phinton nói: "Chính phủ Anh cách chức giáo sư của tôi, song không thể cách chức làm người của tôi. Họ có thể cúp tiền lương của tôi, song không thể ngăn trở tôi nói thật".

Cả một đế quốc xưng hùng xưng bá, mà sợ một người đàn bà nói thật. Uy quyền của phản động là như thế đó.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1857,
ngày 9-7-1951.

CÔNG TRÁI

Nước ta có công trái, Liên Xô cũng có công trái.

Liên Xô ra công trái để kiến thiết xã hội chủ nghĩa.

Nước ta ra công trái để kháng chiến kiến quốc.

Công trái Liên Xô *đại thành công*: Chính phủ định vay 30.000 triệu. Chỉ trong 15 hôm, nhân dân đã cho vay đến 34.453 triệu.

Công trái của ta cũng thành công, song *không đại*. Chỉ đầy số Chính phủ vay, có nơi nhiều hơn, có nơi ít hơn. Thành thử cộng lại không vượt mức như ở Liên Xô.

Nhân dân Liên Xô rất hăng hái. Nhân dân ta cũng rất hăng hái.

Kết quả công trái khác nhau là vì cán bộ Liên Xô khéo tuyên truyền, giải thích, cổ động. Ở ta, nơi nào cán bộ giỏi, thì kết quả cũng to. Song nhiều nơi cán bộ kém giải thích, tuyên truyền cổ động. Thậm chí có nơi cán bộ còn dùng cách quan liêu, mệnh lệnh.

Kết luận: Cán bộ chính quyền và đoàn thể ta phải *tẩy cho sạch* bệnh quan liêu, mệnh lệnh, nếu không thì sẽ bị dân tẩy.

Bất kỳ việc to việc nhỏ, phải chịu khó giải thích cho mọi người dân hiểu rõ thì dân sẽ vui lòng làm, mà việc gì cũng thành công (Lời Hồ Chủ tịch).

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1859,
ngày 11-7-1951.

PHÊ BÌNH

Bài trước nói về tự phê bình. Bài này nói về phê bình. Vì chúng ta phải "*Tiên trách kỷ, hậu trách nhân*".

"Thuốc đắng thì dã tật, nói thật thì được việc". Nói thật tức là phê bình.

Khuyết điểm cũng như một chứng bệnh. Phê bình là thuốc để chữa các bệnh khuyết điểm. Thí dụ: Tôi có vết nhọ ở trán, tự tôi không trông thấy. Đồng chí bảo cho tôi biết. Thế là đồng chí *phê bình* tôi. Mục đích của đồng chí là muốn cho mặt tôi sạch sẽ, chứ không phải để mỉa mai tôi. Vì vậy đồng chí phải nói cho rõ ràng, thiết thực: Vết nhọ to hay nhỏ? Nó ở phía nào? v.v.. Và khi nói, nên có thái độ đúng mực. "Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa tai nhau". Về phần tôi, khi đã biết có vết nhọ thì phải lo rửa sạch.

Nếu đồng chí đã bảo, mà tôi không vui lòng rửa sạch, (thậm chí còn oán trách đồng chí), tức là tôi cố ý mang vết nhọ suốt đời. Hai điều ấy đều vô lý.

Ý nghĩa *phê bình*, giản đơn là như vậy.

Chúng ta vì dân, vì nước mà làm cách mạng. Muốn cách mạng thành công, ắt phải đoàn kết và tiến bộ. Muốn đoàn kết càng chặt chẽ, tiến bộ càng mau chóng, thì mọi người phải sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Mà muốn được như thế thì không có *cách gì hơn là thật thà tự phê bình và phê bình*.

Mục đích phê bình là cốt lợi cho công việc chung.

Nguyên tắc phê bình là phải nhằm vào *tư tưởng và công tác*. Tư tưởng không đúng đắn thì công tác ắt sai lầm. Thí dụ: Vì thiếu quan điểm quần chúng (tư tưởng), nên trong công tác mắc bệnh mệnh lệnh, quan liêu.

Phê bình là cốt giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, cho nên *thái độ* của người phê bình phải thành khẩn, nghiêm trang, đúng mực. Phải vạch rõ vì sao có khuyết điểm ấy, nó sẽ có kết quả xấu thế nào, dùng phương pháp gì để sửa chữa. *Thuốc phải nhằm đúng bệnh*. Tuyệt đối không nên có ý mỉa mai, bới móc, báo thù. Không nên phê bình lấy lệ. Càng không nên "trước mặt không nói, xoi mói sau lưng".

Phê bình là *quyền lợi* và *nhiệm vụ* của mọi người, là thực hành *dân chủ*. Cấp dưới có quyền phê bình cấp trên. Nhân dân có quyền phê bình cán bộ, phê bình chính quyền, Đảng và các đoàn thể. Mọi người có quyền phê bình nhau để cùng nhau tiến bộ.

Không phê bình tức là bỏ mất một quyền dân chủ của mình. Song phê bình phải đường hoàng, chính đáng, quyết không nên "thầm thì thầm thụt", viết thư giấu tên, như một vài cán bộ ở T.N. đã làm.

Đảng viên và cán bộ, Đảng, các đoàn thể nhân dân và chính quyền cần phải *hoan nghênh* và *khuyến khích* nhân dân phê bình. Nếu phê bình sai, thì phải giải thích. Phê bình đúng, thì phải *công khai* thừa nhận và sửa chữa.

Đim phê bình hoặc phốt phê bình là khinh rẻ ý kiến nhân dân, là trái với dân chủ, và rất có hại, cũng như có bệnh mà từ chối uống thuốc.

Phê bình và tự phê bình là công việc *thường xuyên*. Ngừng phê bình và tự phê bình tức là ngừng tiến bộ, tức là thoái bộ.

Người ta luôn luôn cần không khí để sống. Người cách mạng và đoàn thể cách mạng cần phê bình và tự phê bình thiết tha như người ta cần không khí.

Cách mạng sủ dĩ phát triển mãi, tiến bộ mãi, càng gặp nhiều gian khổ càng mạnh mẽ thêm, là nhờ có phê bình và tự phê bình. Cho nên toàn thể đảng viên và cán bộ cần làm gương mẫu thật thà phê bình và tự phê bình để tự giáo dục mình và giáo dục nhân dân, để làm tròn sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 16,
ngày 12-7-1951.

QUÂN ĐỘI THỰC DÂN PHÁP

Cuối năm ngoái, cựu Thủ tướng Pháp là Raynô nói: Bộ đội Pháp ở Việt Nam đã chết và bị thương 40.486 tên.

Vừa rồi, Bộ trưởng Thuộc địa Pháp nói: Hơn 1.000 sĩ quan Pháp đã chết ở Việt Nam (2 chàng ấy chỉ nói 1 phần 3 thôi).

Binh sĩ Pháp chết nhiều, nhân dân Pháp chống chiến tranh tốn. Vì vậy mặc dầu thực dân tuyên truyền lừa bịp và tăng lương cho lính, thanh niên Pháp vẫn không muốn sang chết ở Việt Nam. Một thí dụ: Báo *Hành động* (L'Action) ngày 26-3 nói:

"Tháng 10 năm ngoái, hơn 10 vạn thanh niên Pháp phải vào bộ đội, mà chỉ có hơn 700 người tình nguyện sang Việt Nam. Còn về sĩ quan, thì trong 84 người, chỉ có 4 người tình nguyện, 80 người là bắt buộc phải đi, không đi thì bị tù và bị cách chức.

Chính 3 viên quan năm là Sác tông, Lơpagiơ, Đuyrít bị ta bắt trong trận giải phóng biên giới cũng phải nhận rằng: "Chúng tôi bị tuyên truyền nhồi sọ. Nay chúng tôi thấy rõ rằng chiến tranh ở Việt Nam là không có mục đích, không có nghĩa lý, không có hy vọng".

Thống chế Xtalin nói: "Tướng lĩnh Mỹ và Anh không kém ai, song họ thất bại là vì lính Mỹ và Anh biết rằng chiến tranh chống Triều Tiên và Trung Quốc là vô lý".

Ta cũng có thể nói: Thực dân Pháp thất bại là vì binh lính Pháp biết rằng chiến tranh ở Việt Nam là vô lý. Và cũng vì vậy mà ta nhất định thắng.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1861,
ngày 14-7-1951.

THƯ GỬI ÔNG TỔNG THƯ KÝ HỘI NHỮNG NGƯỜI HỒI HƯƠNG TỪ ĐÔNG DƯƠNG

*Kính gửi ông Tổng thư ký Hội những người hồi hương
từ Đông Dương,*

Thưa ông Tổng thư ký và các bạn thân mến!

Tôi đã nhận được thư đề ngày 12-4-1951 của ông. Vấn đề hồi hương từ binh Pháp, châu Phi luôn luôn được Chính phủ chúng tôi dự kiến một cách thuận lợi. Chúng tôi làm hết sức mình để những người con của công nhân và nông dân, cũng là nạn nhân của bọn gây chiến tranh đế quốc, được trở về với gia đình. Chúng tôi thực hiện điều đó mỗi khi điều kiện an ninh về quân sự và tổ chức vật chất cho phép.

Tôi vui mừng được biết dưới sự lãnh đạo dũng cảm của các bạn, những người hồi hương từ Đông Dương, nhận thức được sự thật, đã kiên quyết đấu tranh chống cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn đó, cuộc chiến tranh đầy tội ác nhằm tái chiếm đóng do đế quốc Pháp và quan thầy Mỹ áp đặt.

Chúng ta hãy cùng nhau nỗ lực để chấm dứt cuộc chiến tranh đẫm máu này, đòi quân viễn chinh rút về nước, đem lại hòa bình trong các gia đình của hai nước chúng ta.

Xin gửi các bạn và nhờ chuyển đến bạn bè các bạn lời chào mừng anh em.

Ngày 14 tháng 7 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

CỘNG SẢN

Trước ngày cách mệnh Nga thành công, ở Âu Mỹ, hễ ai nói động đến quyền lợi của giai cấp tư bản thì bị mắng là "bọn xã hội chủ nghĩa". Có khi bị bỏ tù nữa.

Ngày nay, đã có nước cộng sản (Liên Xô) và nhiều đảng cộng sản, thì ở các nước tư bản hễ ai nói động đến đế quốc chủ nghĩa và thực dân đều bị gọi là "cộng sản".

Xin bà con lắng nghe câu nói này:

"22 năm công tác ở Viễn Đông, tôi thấy rất rõ rằng: Chế độ thực dân là xây dựng trên chiến tranh. Nó nhờ chiến tranh mà sống. Nó còn thì cứ còn chiến tranh. Cách tốt nhất để chấm dứt chiến tranh là:

- Nhận Trung Quốc vào Liên hợp quốc;
- Quân ngoại quốc phải rút khỏi Triều Tiên;
- Quân Anh phải rút khỏi Mã Lai;
- Quân đội Pháp phải rút khỏi Việt Nam".

Người cộng sản nào nói như vậy?

Thưa không. Đó không phải là người cộng sản nào nói, mà chính là lời một vị lãnh tụ Công giáo, Giám mục Endicott (Endicot) người Gia Nã Đại¹⁾, nói trước Đại hội hòa bình thế giới hôm 24-2-51.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1863,
ngày 17-7-1951.

1) Canada (BT).

DÂN MỸ CHỐNG CHIẾN TRANH

Đế quốc Mỹ ra sức gây chiến.

Song nhân dân Mỹ thì muốn hòa bình. Vài thí dụ:

Các đại biểu Quốc hội Mỹ như các ông Cáppơha (Capehart), Pho (Ford), Thai (Thyé), Đugla (Douglas), v.v., tuyên bố rằng 9 phần 10 cử tri ở các tỉnh đều chống chiến tranh xâm lược Triều Tiên.

Báo *Tập tin tức* Mỹ điều tra ý kiến của dân, kết quả thấy 9 phần 10 đòi rút quân Mỹ ra khỏi Triều Tiên.

Báo *Công nhân* Mỹ đăng nhiều thư của bạn đọc. Một phụ nữ viết:

"Nếu để cho lũ tướng tá tếu kia tự đi đánh, thì chiến tranh sẽ không kéo dài, mà con em chúng ta sẽ được ở nhà..."

Một phụ nữ khác viết: "Ai bảo chúng ta đi đánh nửa thế giới này để bảo vệ nửa thế giới kia? Mà nửa thế giới kia có nhờ, có muốn ta bảo vệ đâu? Đó chỉ là cố ý đưa con em chúng ta đi chết đó thôi".

Một bà viết thư cho Tổng thống Mỹ:

"Ông nói rằng nhân dân ủng hộ chính sách chiến tranh của ông... Tôi đã nói chuyện với nhiều hạng người, song không một ai tán thành chiến tranh ở Triều Tiên cả. Thưa ông, chúng tôi, dân thành phố cũng như dân thôn quê, đều muốn hòa bình ngay".

Ý dân là ý trời. Đế quốc Mỹ làm trái ý dân, ý trời, cho nên chúng sẽ thất bại.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 17,
ngày 19-7-1951.

THỰC HÀNH SINH RA HIỂU BIẾT HIỂU BIẾT TIẾN LÊN LÝ LUẬN LÝ LUẬN LÃNH ĐẠO THỰC HÀNH

Tháng 7-1937, đồng chí Mao Trạch
Đông viết tập *Thực tiễn luận*, bàn về
lý luận và thực hành, biết và làm.
Sau đây là tóm tắt nội dung tập *Thực
tiễn luận*, nói theo cách Việt Nam cho
dễ hiểu.

Có một số đồng chí không chịu nghiên cứu *kinh nghiệm* thực
tế của cách mạng Việt Nam. Họ không hiểu rằng: Chủ nghĩa
Mác - Lênin là kim chỉ nam cho hành động, chứ không phải là
kinh thánh. Vì vậy, họ chỉ học thuộc ít câu của Mác - Lênin, để
loè người ta.

Lại có một số đồng chí khác chỉ bo bo giữ lấy những kinh
nghiệm lẻ tẻ. Họ không hiểu rằng *lý luận* rất quan trọng cho sự
thực hành cách mạng. Vì vậy, họ cứ cắm đầu nhắm mắt mà làm,
không hiểu rõ toàn cuộc của cách mạng.

Hai khuynh hướng ấy đều sai lầm. Sai lầm nhất là khuynh
hướng *giáo điều*, vì nó mượn những lời của Mác, Lênin, để làm cho
người ta lầm lẫn.

Chủ nghĩa Mác chỉ rằng: Hoạt động sản xuất là nền tảng của
thực hành, nó quyết định tất cả các hoạt động khác.

Do sự sản xuất *vật chất* mà người ta hiểu biết dần dần *các hiện tượng, các tính chất, các quy luật và mối quan hệ* giữa người với giới tự nhiên. Lại do hoạt động sản xuất mà dần dần hiểu rõ *mối quan hệ giữa người này với người khác*.

Đời xưa, khi chưa có *giai cấp*, thì mỗi người lấy tư cách một phần tử trong xã hội mà góp sức với những người khác, gây thành một thứ *quan hệ sản xuất* để giải quyết vấn đề sinh hoạt của loài người.

Khi xã hội đã có *giai cấp*, thì các *giai cấp* ấy lại gây thành một thứ *quan hệ sản xuất* khác để giải quyết vấn đề sinh hoạt của loài người.

Hoạt động sản xuất là nguồn gốc của sự phát triển *hiểu biết* của loài người.

Ngoài hoạt động sản xuất, sự thực hành của người ta còn có: *giai cấp đấu tranh*, sinh hoạt chính trị, hoạt động khoa học và nghệ thuật, v.v.. Tóm lại, tất cả mọi ngành hoạt động trong xã hội đều do *người của xã hội tham gia*. Vì vậy, ngoài sinh hoạt vật chất, người ta còn do sinh hoạt chính trị, văn hóa (đính đáng khăng khít với sinh hoạt vật chất) mà hiểu biết các thứ *quan hệ* giữa người với người.

Giai cấp đấu tranh ảnh hưởng rất sâu sắc đến sự hiểu biết của người. Trong xã hội có *giai cấp*, mỗi người đều sinh hoạt trong một *giai cấp* nhất định, và các thứ tư tưởng đều có tính chất *giai cấp*.

Hoạt động sản xuất của xã hội phát triển từng bước, từ thấp đến cao. Vì vậy, sự hiểu biết của người ta (về giới tự nhiên, cũng như về xã hội) cũng phát triển từng bước, từ thấp đến cao, từ cạn đến sâu, từ một mặt đến toàn diện.

Trước kia, người ta chỉ hiểu một mặt của *lịch sử*. Đó là vì *giai cấp* bóc lột thường hay làm sai *lịch sử* của xã hội. Lại vì sản xuất hầy còn trong khuôn khổ nhỏ hẹp, nên nó hạn chế tầm con mắt người ta. Chỉ đến khi có công nghiệp to, sản xuất lớn, có *giai cấp* vô sản, sự hiểu biết *lịch sử* mới phát triển đến toàn

diện, sự hiểu biết xã hội mới thành một *khoa học*. Đó là duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác.

Chỉ có thực hành mới là mực thước đúng nhất cho sự *hiểu biết* của người về thế giới. Chỉ do quá trình thực hành (quá trình sản xuất vật chất, giai cấp đấu tranh, khoa học thực nghiệm), người ta mới đạt được *kết quả* đã dự tính trong tư tưởng, và lúc đó sự hiểu biết mới được chứng thực. Muốn như thế, tư tưởng nhất định phải *hợp với quy luật khách quan*. Không hợp thì trong lúc thực hành sẽ bị thất bại. Trải qua thất bại, người ta học được kinh nghiệm, để sửa đổi tư tưởng cho hợp quy luật khách quan, rồi đổi thất bại ra thành công. "Đứt tay, hay thuốc" là như vậy.

Duy vật biện chứng đã đặt *thực hành* lên trên hết. Sự hiểu biết không thể rời thực hành. Lênin nói rằng: "Thực hành cao hơn sự hiểu biết (lý luận), vì nó đã có tính chất phổ biến, lại có tính chất thực tế cụ thể".

Duy vật biện chứng của Mác có hai đặc điểm:

Một là tính chất *giai cấp*, nói rõ duy vật biện chứng là để phụng sự giai cấp vô sản.

Hai là tính chất *thực hành*. Nói rõ thực hành là nền tảng của lý luận và lý luận lại phụng sự thực hành. Chỉ có thực hành mới là tiêu chuẩn của *sự thật*.

Quan điểm thực hành là quan điểm chính của duy vật biện chứng.

Thế nào là thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết trở lại phụng sự thực hành?

Trong quá trình thực hành, ban đầu người ta chỉ thấy *hiện tượng* và thấy mối quan hệ bên ngoài của mỗi việc. Thí dụ: Có người đến thăm vùng tự do. Mấy hôm đầu, họ thấy núi sông, đường sá, nhà cửa. Họ gặp các hạng người. Họ xem các tài liệu. Họ dự các cuộc mít tinh. Họ nghe người này nói chuyện này, người khác nói chuyện khác. Họ thấy *hiện tượng và quan hệ bên ngoài* của vùng tự do. Đó là *giai đoạn cảm giác và ấn tượng của sự hiểu biết*. Trong

giai đoạn thứ nhất ấy, họ chưa có một khái niệm sâu sắc, chưa có một *kết luận* hợp với lý luận.

Nếu họ cứ tiếp tục thực hành xem xét, ấn tượng và cảm giác của họ lặp đi lặp lại nhiều lần, thì trong quá trình hiểu biết của họ có một sự *đột biến*, do đó họ có một khái niệm. Khái niệm không phải là hiện tượng lẻ tẻ, là quan hệ bên ngoài nữa. Khái niệm là đã nắm được *cái bản chất, cái toàn diện, và quan hệ bên trong* của mọi việc.

Cứ như thế mà tiến mãi, dùng cách xem xét và phán đoán, thì sẽ tìm được một *kết luận hợp với lý luận*. "Đi mãi thì đến, tìm mãi thì gặp" là thế. Đó là giai đoạn thứ hai.

Khi đã có đủ các tài liệu, đã suy xét, họ sẽ phán đoán rằng: Chính sách toàn dân đoàn kết, trường kỳ kháng chiến là đúng. Nếu họ thật thà muốn đoàn kết cứu nước, thì họ sẽ tiến lên một bước nữa mà kết luận rằng: Mặt trận dân tộc thống nhất mạnh mẽ thì trường kỳ kháng chiến nhất định thành công.

Giai đoạn *khái niệm, phán đoán và lý luận* là giai đoạn hiểu biết bằng *lý trí*. Nó rất quan trọng trong quá trình hiểu biết.

Từ cảm giác tiến đến tư tưởng, đến sự hiểu biết những mâu thuẫn nội bộ của mọi sự vật, hiểu biết quy luật của nó, hiểu biết quan hệ bên trong của quá trình này với quá trình kia, nghĩa là hiểu biết tiến dần thành lý luận, đó là nhiệm vụ của hiểu biết.

Trước kia, chưa ai biết rõ rằng lý luận duy vật biện chứng, lý luận hiểu biết, dựa vào thực hành, từ thấp tiến đến cao. Đến Mác mới giải quyết được vấn đề ấy.

Chủ nghĩa Mác - Lênin nêu rõ *hai đặc điểm* của hai giai đoạn trong quá trình hiểu biết. Đặc điểm trong giai đoạn thấp là *cảm giác*. Đặc điểm trong giai đoạn cao là *lý luận*. Hai giai đoạn ấy tuy khác nhau, nhưng không tách rời nhau. Nó thống nhất trên nền tảng thực hành.

Cái gì ta mới cảm giác, ta vẫn chưa hiểu biết nó một cách sâu sắc: Chỉ khi nào ta hiểu biết nó, ta mới cảm giác nó một cách sâu

sắc. Cảm giác chỉ giải quyết vấn đề hiện tượng. Lý luận mới giải quyết vấn đề bản chất. Nếu không thực hành thì không thể nào giải quyết được những vấn đề thiết thực ấy. Muốn hiểu biết việc gì, phải thiết thực tiếp xúc với việc ấy. Trong xã hội phong kiến, không thể nào hiểu biết được quy luật tư bản, vì hồi đó chưa có tư bản. Lý luận Mác chỉ có thể sinh ra trong xã hội tư bản. Mác lại không thể đoán trước một cách đầy đủ quy luật của chủ nghĩa đế quốc, vì hồi đó chủ nghĩa tư bản chưa đến giai đoạn đế quốc. Chỉ có Lênin và Xtalin mới vạch rõ được quy luật của chủ nghĩa đế quốc. Chẳng những vì Lênin và Xtalin có thiên tài, mà trước hết là vì hai ông đã thực hành việc lãnh đạo giai cấp đấu tranh và thực nghiệm khoa học. Nếu không thực hành thì dù tài giỏi mấy cũng không thành công được.

Muốn hiểu biết một việc gì, một vật gì, thì phải tham gia vào cuộc đấu tranh và biến đổi của việc ấy, vật ấy. Có như thế mới thấy được *hiện tượng* của nó, và tiến tới hiểu biết *bản chất* của nó. Đó là con đường thực tế, ai muốn hiểu biết cũng phải trải qua.

Có người chỉ nghe lời, chỉ biết đôi chút mà đã vênh váo, tự cho mình là hiểu biết nhất trong thiên hạ. Thế là dại. Hiểu biết là một vấn đề khoa học, không có gì đáng kiêu ngạo. Trái lại, càng hiểu biết, thì càng phải khiêm tốn.

Muốn biết mùi quả cam, phải bỏ quả cam mà nếm. Muốn biết tính chất quả cam thế nào thì phải dùng vật lý học và hóa học mà xét, rồi mới có thể thay đổi tính chất của quả cam. Muốn hiểu biết lý luận và phương pháp cách mạng, phải thực hành tham gia cách mạng.

Tất cả mọi hiểu biết, đều do *kinh nghiệm trực tiếp* hoặc *kinh nghiệm gián tiếp* mà có. Kinh nghiệm gián tiếp là kinh nghiệm người xưa để lại và kinh nghiệm các nước ngoài. Nếu những hiểu biết, những kinh nghiệm ấy hợp với điều kiện khách quan thì nó đúng và có thể tin. Nếu không, thì không thể tin. Vì vậy, sự hiểu biết của mỗi người có hai bộ phận: kinh nghiệm trực tiếp

và kinh nghiệm gián tiếp. Và kinh nghiệm gián tiếp của ta tức là kinh nghiệm trực tiếp của người. Cho nên, nói chung, sự hiểu biết nào cũng không thể tách rời kinh nghiệm trực tiếp. "Không vào hang, không bắt được cọp". Câu tục ngữ ấy là một sự thật cho thực hành, cũng là một sự thật cho hiểu biết. *Không thực hành thì nhất định không thể hiểu biết.*

Do thực hành mà hiểu biết, là hiểu biết theo duy vật biện chứng. Thí dụ:

Ở giai đoạn đầu tiên, giai đoạn vô sản tự động đấu tranh, phá hoại máy móc, thì vô sản mới hiểu biết chủ nghĩa tư bản bằng *cảm giác*, họ mới thấy một phía của hiện tượng, và mối *quan hệ bên ngoài* của chủ nghĩa tư bản. Lúc đó vô sản chỉ là "giai cấp tự nhiên"¹⁾.

Đến giai đoạn thứ hai, vô sản đấu tranh về kinh tế, chính trị một cách có ý thức, có tổ chức, nhờ có kinh nghiệm thực hành; khi Mác và Ăngghen đã dùng phương pháp khoa học tổng kết những kinh nghiệm ấy lại mà đúc thành lý luận Mác, thì vô sản mới hiểu biết *bản chất* của chủ nghĩa tư bản, hiểu biết quan hệ giai cấp bóc lột, hiểu biết nhiệm vụ của mình. Lúc đó, vô sản trở nên "giai cấp vì mình"²⁾.

Cách thức nhân dân Việt Nam hiểu biết thực dân Pháp cũng như thế. Giai đoạn đầu chỉ hiểu biết bằng *cảm giác*. Nó biểu hiện ra ở các cuộc khởi nghĩa của những nhóm Cần Vương³⁵, và những nhóm tiểu tư sản cách mạng. Giai đoạn thứ hai mới là hiểu biết theo *lý trí*. Ta thấy rõ những mâu thuẫn bên trong và bên ngoài của đế quốc Pháp, ta thấy rõ chúng dùng bọn phong kiến phản động Việt Nam để áp bức nhân dân ta. Giai đoạn ấy bắt đầu từ

1) "Giai cấp tự nhiên" là giai cấp chưa có tổ chức, chưa hiểu rõ quyền lợi, nhiệm vụ của mình, chưa có kinh nghiệm, v.v.. (TG).

2) "Giai cấp vì mình" là giai cấp đã hiểu rõ quyền lợi và nhiệm vụ của mình, đã có tổ chức, có lãnh đạo, có lý luận soi đường (TG).

năm 1925-1930 (Thời kỳ Thanh niên cách mạng đồng chí Hội³⁶ bắt đầu tuyên truyền và tổ chức nhân dân).

Về chiến tranh cũng thế. Một người chỉ huy chưa có kinh nghiệm quân sự, chưa hiểu quy luật chiến tranh, lúc đầu ắt bị thất bại nhiều trận. Nhờ những kinh nghiệm (kinh nghiệm thắng trận, nhất là kinh nghiệm thua trận), người chỉ huy hiểu rõ quy luật của chiến tranh, nắm vững chiến lược và chiến thuật. Lúc đó thì họ sẽ lãnh đạo một cách chắc chắn.

Có đôi đồng chí sợ phụ trách công việc. Họ nói: "Tôi nắm không vững". Tại sao nắm không vững? Vì họ chưa hề thực hành những công việc ấy, họ chưa hiểu quy luật bên trong và hoàn cảnh bên ngoài của những việc ấy.

Khi đã phân tách rõ ràng tình hình và hoàn cảnh của công việc ấy cho họ hiểu thì họ dần dần nắm vững và dám làm. Trải qua một thời kỳ học tập kinh nghiệm nếu họ là những người thật thà cầu tiến, thì họ sẽ tiến bộ mau.

Những người *mắc bệnh chủ quan*, không xem xét hoàn cảnh thực tế, không xem xét toàn thể công việc, không nghiên cứu bản chất của công việc, không xét rõ quan hệ của việc này với việc khác, mà chỉ biết dùng *mệnh lệnh*, thì nhất định sẽ thất bại.

Có hai điểm rất quan trọng cần nhắc lại một lần nữa:

Một là sự hiểu biết bằng lý trí phải dựa vào sự hiểu biết bằng cảm giác. Nếu không có cảm giác, thì lý trí như một dòng nước không có nguồn, một chòm cây không có rễ; mà như thế là chủ quan. *Kinh nghiệm cảm giác là bước đầu tiên* trong quá trình hiểu biết. Chỉ do thực hành, người ta mới hiểu biết; chỉ do tiếp xúc với sự vật khách quan, người ta mới có kinh nghiệm, cảm giác. Nếu nhắm mắt, bịt tai, không nghe, không thấy sự vật khách quan bên ngoài thì làm gì có hiểu biết. Kinh nghiệm là bước đầu tiên của hiểu biết. Đó là *hiểu biết theo chủ nghĩa duy vật*.

Hai là hiểu biết phải *tiến hóa* sâu sắc, từ giai đoạn cảm giác đến giai đoạn lý trí. Đó là *hiểu biết theo phương pháp biện chứng*.

Chỉ cảm giác thôi không đủ. Muốn hiểu biết toàn bộ một sự vật, hiểu biết bản chất và quy luật nội bộ của nó, thì phải suy xét kỹ lưỡng, gom góp những cảm giác phong phú lại, rồi chọn lọc cái nào thật, cái nào giả, cái nào đúng, cái nào sai, từ ngoài đến trong, để tạo thành một *hệ thống khái niệm lý luận*. Đó là hiểu biết do *thực hành* mà có và được cải tạo trong thực hành. Hiểu biết ấy sâu sắc hơn, đúng hơn, phản ánh sự vật một cách hoàn toàn hơn.

Những người chỉ trọng kinh nghiệm mà khinh lý luận thì không hiểu rõ toàn bộ quá trình khách quan, thiếu phương châm vững chắc, chỉ biết một mà không biết mười. Nếu những người ấy lãnh đạo cách mạng thì sẽ thất bại.

Đối với một công tác cũng như đối với một xã hội hay một cuộc cách mạng, sự hiểu biết đều phải do cảm giác tiến đến lý trí (lý luận).

Nhưng hiểu biết như thế *chỉ mới là hiểu biết một nửa*. Vì theo chủ nghĩa Mác thì chẳng những cần hiểu biết quy luật thế giới để giải thích thế giới, mà còn phải dùng sự hiểu biết ấy để *cải tạo thế giới*.

Lý luận rất quan trọng. Lênin nói: "Không có lý luận cách mạng thì không thể có vận động cách mạng". Lý luận sỗ dĩ quan trọng là vì nó dạy ta *hành động*. Nếu đưa một lý luận rất đúng ra nói, rồi xếp nó lại một xó, không đưa ra thực hành, thì lý luận ấy thành lý luận suông.

Hiểu biết do thực hành mà ra. Hiểu biết lại trải qua thực hành mà thành lý luận. Lý luận ấy lại phải dùng vào thực hành. Sự tiến tới của hiểu biết chẳng những ở chỗ từ cảm giác tiến đến lý luận, mà cốt nhất là *từ lý luận tiến đến thực hành cách mạng*. Đã nắm được quy luật thế giới, thì phải dùng nó vào thực hành *cải tạo thế giới, thực hành tăng gia sản xuất, thực hành giai cấp đấu tranh, dân tộc đấu tranh*. Đó là quá trình liên tiếp của hiểu biết.

Muốn biết lý luận đúng hay không, thì phải dùng nó vào thực hành, xem nó có đạt được mục đích đã định hay không. Chủ nghĩa

Mác - Lênin đúng là vì nó được chứng minh là đúng trong thực hành cách mạng giai cấp và cách mạng dân tộc. Duy vật biện chứng là đúng, vì sự thực hành nào cũng không thể thoát ra khỏi phạm vi của nó.

Nếu có lý luận không đầy đủ hoặc sai lầm thì cần phải trải qua thực hành mà sửa chữa, làm cho nó đầy đủ hơn, đúng hơn. Cho nên, có thể nói "thực hành là kích thước của sự thật, là nền tảng của hiểu biết".

Đồng chí Xtalin nói: "Lý luận tách rời thực hành là lý luận suông. Thực hành tách rời lý luận là thực hành mù quáng".

Từ cảm giác tiến đến lý luận, từ lý luận tiến đến hành động có kết quả, quá trình hiểu biết đến đó có thể gọi là hoàn thành. Song, vì quá trình hiểu biết cứ tiến mãi, nên nói chung vẫn là chưa hoàn thành.

Bất kỳ trong giới tự nhiên hay trong xã hội, mâu thuẫn và đấu tranh nội bộ cứ tiến mãi, phát triển mãi. Sự hiểu biết cũng phải tiến tới mãi, phát triển mãi.

Cho nên người lãnh đạo cách mạng phải khéo sửa đổi khi có những sai lầm trong tư tưởng, lý luận, kế hoạch và nghị quyết của mình. Đồng thời, khi giai đoạn này phát triển lên giai đoạn khác, thì sự hiểu biết của người lãnh đạo và chiến sĩ cách mạng cũng phải tiến theo. Nghĩa là phải đề ra nhiệm vụ mới và phương pháp mới hợp với tình hình mới của cách mạng.

Trong thời kỳ cách mạng, tình hình biến đổi rất mau. Nếu sự hiểu biết không theo kịp thì khó mà đưa cách mạng đến thắng lợi.

Thường có khi tư tưởng không theo kịp thực tế. Đó là vì sự hiểu biết của người ta bị điều kiện xã hội hạn chế.

Phải phản đối những người *khuyh hũu*. Tư tưởng của họ không theo kịp sự biến đổi của tình hình khách quan. Tình hình đã tiến lên, mà sự hiểu biết của họ cứ ở chỗ cũ, vì tư tưởng của họ xa rời thực hành. Họ cũng như những người không đi trước xe để hướng dẫn, lại chạy sau xe và trách xe chạy mau quá. Họ muốn gò xe lại, làm cho xe thụt lùi.

Lại cần phản đối những người *khuyh tả*. Họ chỉ biết nói cho sướng miệng. Tư tưởng của họ nhảy qua những giai đoạn phát triển nhất định. Họ cho ảo tưởng là sự thật. Họ xa rời sự thực hành của đại đa số nhân dân. Họ không thiết thực. Họ hành động một cách liều mạng.

Những bệnh duy tâm, máy móc, mạo hiểm, chủ quan, v.v., đều vì tách rời điều kiện khách quan với chủ quan, tách rời lý luận với thực hành mà có. Chủ nghĩa Mác - Lênin kiên quyết chống những sai lầm ấy.

Chủ nghĩa Mác - Lênin nhận rằng: Trong cả *tổng* quá trình phát triển *tuyệt đối* của toàn thể vũ trụ thì những quá trình phát triển cụ thể chỉ là *tương đối*. Do đó, những sự hiểu biết của người ta trong từng giai đoạn nhất định chỉ là những *sự thật tương đối* trong cái *sự thật tuyệt đối* to lớn. Vô số sự thật tương đối hợp lại thành sự thật tuyệt đối.

Sự phát triển của quá trình khách quan chứa đầy mâu thuẫn và đấu tranh. Sự phát triển của hiểu biết cũng đầy mâu thuẫn và đấu tranh. Công việc xã hội phát sinh, phát triển và tiêu diệt là vô cùng. Sự hiểu biết phát sinh, phát triển cũng là vô cùng. Cứ tiến lên mãi, thì sự hiểu biết cũng sâu sắc thêm mãi. Sự biến đổi trong thế giới không bao giờ hết, cho nên sự hiểu biết trong thực hành cũng không bao giờ hết, chủ nghĩa Mác - Lênin luôn luôn mở rộng đường hiểu biết sự thật trong thực hành, chứ không hạn chế nó.

Chủ quan và khách quan, lý luận và thực hành, biết và làm, là thống nhất.

Chúng ta chống sai lầm *tả khuynh* và *hữu khuynh*, vì nó trái với điều kiện lịch sử.

Giai cấp vô sản và Đảng của vô sản phải gánh cái trách nhiệm *hiểu biết thế giới và cải tạo thế giới*.

Ở Việt Nam cũng như trong thế giới, sự thực hành cải tạo thế giới đã đi đến một thời kỳ mới mẻ và lớn lao, tức là biến đổi Việt Nam và thế giới đen tối thành Việt Nam và thế giới quang vinh.

Trong cuộc đấu tranh để cải tạo Việt Nam và thế giới, giai cấp vô sản và nhân dân cách mạng phải cải tạo thế giới khách quan¹⁾, đồng thời phải cải tạo thế giới chủ quan²⁾ của mình, cải tạo tư tưởng, tình hình và sự hiểu biết của mình. Cải tạo mối quan hệ giữa thế giới chủ quan và thế giới khách quan.

Một phần sáu địa cầu đã thực hành cải tạo như thế. Đó là Liên Xô. Liên Xô đang đẩy mạnh quá trình cải tạo ấy. Nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới cũng đang đi vào con đường cải tạo ấy, hoặc ít hoặc nhiều.

Trong thế giới khách quan đang được cải tạo, có cả những người chống lại việc cải tạo ấy. Họ phải trải qua giai đoạn bị bắt buộc, sau họ mới tiến đến giai đoạn tự giác. Đến lúc mọi người đều tự giác cải tạo mình và cải tạo thế giới, thì thế giới sẽ là thế giới cộng sản.

Do thực hành mà tìm ra sự thật. Lại do thực hành mà chúng thực sự thật và phát triển sự thật. Từ hiểu biết bằng cảm giác tiến lên hiểu biết bằng lý trí. Lại từ hiểu biết bằng lý trí tiến lên thực hành lãnh đạo cách mạng, cải tạo thế giới.

Thực hành, hiểu biết. Lại thực hành, lại hiểu biết nữa. Cứ đi vòng như thế mãi, không bao giờ ngừng. Và nội dung của thực hành và hiểu biết lần sau cao hơn lần trước. Đó là nội dung vấn đề hiểu biết trong duy vật biện chứng. Đó là quan điểm *biết và làm thống nhất* của duy vật biện chứng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 17,
ngày 19-7-1951.

1), 2) Thế giới khách quan là như bọn thực dân, đế quốc, bù nhìn, v.v.. Thế giới chủ quan là như lực lượng của mình: bộ đội, chính phủ, nhân dân, cán bộ, sự ủng hộ của các nước dân chủ, v.v.. Nói tóm lại: Cái gì không phải ở mình là khách quan, cái gì ở mình là chủ quan (*TG*).

CHUYỆN PHỤ NỮ

Phụ nữ là 5 phần 10 của loài người. Vai trò phụ nữ rất quan trọng. Thế mà báo chí ta ít nói đến phụ nữ. Khuyết điểm ấy cũng vì chị em ta ít lên tiếng. *Chuông không đánh không kêu!*

Hôm nay xin nói một chuyện phụ nữ nước bạn (phụ nữ nước nào cũng là chị em ta).

Phụ nữ Trung Quốc, hiện nay đang hăng hái tham gia phong trào *chống Mỹ, giúp Triều Tiên*, gồm có 3 điểm:

1. Thi đua ái quốc nhằm vào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, học tập chính trị.

Kế hoạch thi đua rất giản đơn thiết thực, làm từng nhà, từng làng, từng cơ quan, từng xưởng máy, v.v..

2. Tăng gia sản xuất và tiết kiệm để mua máy bay, xe tăng, đại bác lấy tên là đội máy bay, đội xe tăng, đội đại bác phụ nữ.

Việc quyên này là tình nguyện, ai có nhiều quyên nhiều, có ít quyên ít, chứ không phải bắt theo đầu người.

3. Do Hội Phụ nữ hướng dẫn và đôn đốc, chị em các nơi phụ trách giúp đỡ gia đình thương binh, tử sĩ và gia đình các liệt sĩ đã hy sinh vì cách mạng.

Phụ nữ Trung Quốc hoạt động như rứa, chị em Việt Nam ta thế nào?

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1865,
ngày 20-7-1951.

NHÂN DÂN ĐỨC PHẢN ĐỐI MỸ

Phản động Mỹ cố võ trang lại phản động Tây Đức và Nhật Bản để chuẩn bị Thế giới chiến tranh lần thứ ba. Nhưng nhân dân Nhật và Đức phản đối âm mưu. Đây là một chứng cứ rõ ràng:

Hôm 3-6-51 Chính phủ Dân chủ Cộng hòa Đức mở một cuộc bỏ phiếu, hỏi ý kiến nhân dân về hai điều:

- Bạn có phản đối việc võ trang nước Đức không?
- Bạn có yêu cầu nội trong năm nay các nước phải ký hòa ước với Đức không?

Số cử tri là 13 triệu 697.000 người.

Tham gia bỏ phiếu: 13 triệu 618.000 (tức là 99 phần 100 cử tri tham gia).

Số phiếu nói *có*: 13 triệu 34.000 người.

Số phiếu nói *không*: 546.000 người (tức là 4 phần 100 phản đối).

Ý dân là ý trời. Mỹ dù nhiều đồng đôla, nhiều bom nguyên tử, nhưng toàn dân đã phản đối, thì Mỹ cũng phải co vùi.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1867,
ngày 23-7-1951.

CỌP, NAI, THỎ

Một hạ sĩ quan Pháp tên là Ghiông (Guillon) bị ta bắt ở Ninh Bình. Y khai rằng bộ đội y ở *Đồng Nai* (Nam Bộ) bị điều động đến Hồng Gai. Bị ta đánh thua ở Uông Bí, bộ đội y lại đưa đến Ninh Bình. Đến đây y được lệnh *đuổi cha cố và đồng bào Công giáo, chiếm nhà thờ làm vị trí, đục gác chuông làm ổ súng*. Nhưng vì bị ta đánh *bất thành linh* cho nên chỉ trong 19 phút, thì bộ đội y thua và bị bắt như bắt *thỏ*. Thế mà thông cáo của bộ tham mưu Pháp nói rằng bộ đội Pháp đánh hăng như *cọp*.

Lời khai của Ghiông có Nai, có Thỏ, có Cọp, như một vườn bách thú nhỏ. Song con cọp Pháp chỉ là cọp giấy.

Nhưng điều đáng chú ý trong lời khai này là:

1. Giặc đến đâu cũng chiếm đóng nhà thờ của Chúa và ngược đãi đồng bào Công giáo.

2. Hễ ta đánh bất thành linh thì địch nhất định thua, ta nhất định thắng. Mà muốn đánh bất thành linh thì bộ đội và nhân dân ta *phải tuyệt đối giữ bí mật*.

Biết giữ bí mật tức là đã thắng địch được một phần.

D.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1869,
ngày 25-7-1951.

PHỤ NỮ KIỂU MẪU

Vài mẩu chuyện rất bình thường, mà rất vĩ đại.

Bà cụ Mán ở Lào Cai có 4 con trai đều là du kích. 3 người đã hy sinh cho Tổ quốc. Trước ngày Lào Cai được giải phóng, bà cụ bị Tây theo dõi. Nhà nghèo, bà cụ phải đi đào củ rừng để ăn. Ngày nào bà cụ cũng ăn một phần rất ít, để phần nhiều lại giúp cán bộ bí mật.

Ở Khu III, bà cụ Hảo, 62 tuổi, săn sóc thương yêu bộ đội và thương binh như mẹ đối với con.

Chị Loan, 17 tuổi, cũng hết sức săn sóc bộ đội và thương binh như em đối với anh ruột.

Chị Phương, cán bộ dân công, gặp lúc trời mưa to, nước đến ngực. Chị xung phong đội gạo lội sang suối, rồi giúp đỡ và cổ động mọi người đều sang. Nhờ vậy mà bộ đội khỏi thiếu ăn.

Phải chăng vì danh, vì lợi, vì địa vị mà họ làm như vậy? Không phải. Đó là vì lòng nồng nàn yêu nước. Đó là lòng *chí công vô tư* mà chúng ta đều phải học theo.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 18,
ngày 26-7-1951.

THƯ GỬI CỤ BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG BINH, CỰU BINH

Thân ái gửi cụ Bộ trưởng Thương binh, cựu binh,

Nhân ngày Thương binh, tôi nhờ cụ biểu lại những anh em thương binh kiểu mẫu mấy bộ áo mà đồng bào đã biểu tôi.

Anh em thương binh đã hy sinh một phần xương máu để giữ gìn Tổ quốc, bảo vệ đồng bào, đã tận trung với nước, tận hiếu với dân. Họ đã làm trọn nhiệm vụ, họ không đòi hỏi gì cả.

Song đối với những người con trung hiếu ấy, Chính phủ và đồng bào phải báo đáp thế nào cho xứng đáng?

Tôi có ý kiến như sau:

Chính quyền, đồng bào và các đoàn thể nhân dân trong mỗi xã phải tùy theo sự cố gắng và khả năng chung của mỗi xã mà đón một số anh em thương binh.

Giúp lâu dài, chứ không phải chỉ giúp trong một thời gian. Không phải giúp bằng cách góp gạo nuôi thương binh, nhưng giúp bằng cách này:

1. Mỗi xã trích một phần ruộng công, nếu không có ruộng công thì mượn ruộng của những đồng bào hăng tâm hăng sản, nếu không mượn được ruộng thì chính quyền, đoàn thể và đồng bào trong xã chung sức phát vỡ một số đất mới để giúp thương binh.

2. Chính quyền, đoàn thể và đồng bào trong xã sẽ tổ chức việc cày cấy, chăm nom, gặt hái những ruộng đất ấy. Hoa lợi sẽ để nuôi thương binh.

3. Tùy theo số ruộng đất trích được, mượn được hoặc khai khẩn được, mà đón nhiều hoặc ít thương binh về xã. Anh em thương binh sẽ tùy sức mà làm những công việc nhẹ, như học may vá, đan lát, hớt tóc hoặc giúp việc phòng giấy, giúp việc bình dân học vụ trong làng, v.v..

Kế hoạch tỉ mỉ sẽ do Chính phủ cùng Mặt trận Liên - Việt định sau.

Như thế thì đồng bào mỗi xã đã được thoả mãn lòng ước ao bảo đảm anh em thương binh; mà anh em thương binh thì được yên ổn về vật chất và vui vẻ về tinh thần và vẫn có dịp tham gia sự hoạt động ích lợi cho xã hội.

Với lòng hăng hái và cố gắng của đồng bào, với sự nỗ lực của cán bộ và chính quyền và đoàn thể các địa phương, tôi chắc rằng công việc *đón anh em thương binh* về làng sẽ có kết quả tốt đẹp.

Xin cụ chuyển lời tôi hỏi thăm tất cả anh em thương binh.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 18,
ngày 26-7-1951.

THƯ GỬI CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ BỘ ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG HÀ ĐÔNG¹⁾

Trong chiến dịch vừa qua, ở trận Chợ Cháy, Trầm Lộng (Nam Hà Đông), các chú đã cùng với bộ đội chủ lực dũng cảm đánh giặc.

Nhờ sự phối hợp chặt chẽ, mà các chú đã phá tan kế hoạch của 10 tiểu đoàn địch hùng bao vây tiêu diệt lực lượng ta. Các chú lại tiêu diệt được nhiều sinh lực địch.

Bác gửi lời thân ái khen các chú và khuyên các chú học tập kinh nghiệm trong trận vừa qua, ra sức củng cố lực lượng của mình, để tranh lấy thắng lợi mới to hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 7 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1960, t.II, tr.99.

1) Nay thuộc Thành phố Hà Nội (BT).

GỬI CHÍNH ỦY VĂN TIẾN DŨNG¹⁾

(Chuyển các cán bộ và chiến sĩ trong đoàn)

Cảm ơn các chú đã biếu Bác một lá cờ của bù nhìn mà các chú đã lấy được trong chiến dịch vừa qua.

Bác gửi lời khen Tiểu đoàn 722 đã lập công ở sâu trong lòng địch.

Bác khuyên các chú cố gắng *chỉnh huấn đến nơi đến chốn*. Trong công việc này, Bộ Tổng tư lệnh đã có chương trình đầy đủ. Bác chỉ nhắc các chú hai điểm:

- *Tư tưởng cần thông suốt* từ trên đến dưới, *đoàn kết phải chặt chẽ* từ trên đến dưới, từ trên đến dưới phải thực hiện *đồng cam cộng khổ*.

- Kiên quyết đánh *thắng mọi khó khăn*, thắng được khó khăn tức là đã thắng địch một phần.

Chúc các chú tiến bộ nhiều.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 7 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chủ tịch với các lực lượng vũ trang nhân dân*,
Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1962, tr.107.

1) Đồng chí Văn Tiến Dũng lúc này là Chính ủy Đại đoàn 320 (BT).

THƯ GỬI ĐẠI HỘI GIÁO DỤC TOÀN QUỐC

Tôi thân ái gửi lời chúc các đại biểu mạnh khoẻ và cố gắng làm việc. Sau đây là vài ý kiến để giúp phần vào việc thảo luận của các vị.

Đại hội nên kiểm thảo kỹ công tác "cải cách" về chương trình, chủ trương và cách thi hành, để tìm thấy những khuyết điểm mà sửa đổi, những ưu điểm mà phát triển thêm.

Đại hội nên chú ý làm thế nào cho việc giáo dục liên kết với đời sống của nhân dân, với công cuộc kháng chiến và kiến quốc của dân tộc. Làm thế nào để phối hợp việc giáo dục của trường học với việc tuyên truyền và giáo dục chính trị chung của nhân dân.

Cán bộ giáo dục của chúng ta nói chung đều rất cố gắng, nhất là nam nữ cán bộ bình dân học vụ và tiểu học. Tôi rất vui lòng nhờ Đại hội chuyển lời khen ngợi và khuyến khích các chiến sĩ ấy.

Xin chúc Hội nghị có kết quả tốt đẹp.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 7 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu do Chủ tịch Hồ Chí Minh
đánh máy và sửa chữa, lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO Ở VÂN NAM¹⁾

Thân ái gửi đồng bào ở Vân Nam,

Tôi, cùng Chính phủ và đồng bào trong nước, rất vui lòng được biết rằng: Kiều bào ta ở Vân Nam đều nồng nàn yêu nhớ Tổ quốc, ủng hộ kháng chiến, mọi người đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ nhau, thi đua học hỏi và giúp nhau tiến bộ.

Như thế là rất tốt. Riêng phụ nữ kiều bào càng đáng khen ngợi, như:

Cụ Zà Zò, (tôi xin lỗi gọi Cụ như vậy, vì tôi không biết tên thật của Cụ), đã 85 tuổi, mà vẫn xung phong học quốc ngữ, để làm gương cho con cháu.

Bà Đức cũng xung phong đi học.

Cô Ninh và cô An thì xung phong quyên giúp kháng chiến.

Cô Thìn và cô Ca thì xung phong công tác.

Các cháu nhi đồng đều thi đua học hành.

(Chắc có nhiều kiều bào gương mẫu nữa, tôi không biết tên cả mọi người).

Thế là kiều bào đã có đà để tiến tới. Chúng ta nên cố gắng thêm để tiến bộ thêm, tiến bộ mãi.

Mao Chủ tịch, Đảng Cộng sản, Chính phủ nhân dân, và bà con Trung Quốc đều đối với kiều bào ta như anh em một nhà. Không

1) Một tỉnh phía Nam Trung Quốc (BT).

chia bẻ¹⁾. Vậy kiều bào ta càng phải đoàn kết nội bộ, khuyến bảo nhau ủng hộ Đảng, ủng hộ Chính phủ, thành thật đoàn kết với anh em Trung Hoa, học tập những đạo đức và kinh nghiệm quý báu của Trung Quốc để giúp ích cho nước nhà. Mọi người mọi việc đều cố gắng làm kiểu mẫu.

Làm được như thế, tức là kiều bào giúp sức vào việc thắt chặt thêm tình nghĩa đoàn kết thân ái giữa hai dân tộc Việt - Hoa. Mong kiều bào cố gắng.

Xin chúc toàn thể kiều bào mạnh khỏe, và gởi các cháu thanh niên, nhi đồng nhiều cái hôn.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 7 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Bản chụp bức thư lưu tại
Viện Hồ Chí Minh.

1) Bẻ bẻ: so sánh, phân biệt (BT).

ĐIỆN CHÚC MỪNG QUỐC KHÁNH CỘNG HÒA NHÂN DÂN RUMANI

*Kính gửi đồng chí Petru Groza, Chủ tịch Đoàn Quốc hội
nước Cộng hòa Nhân dân Rumania,*

Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Rumania, thay mặt nhân dân, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh tôi, tôi kính chúc đồng chí Chủ tịch, nhân dân và Chính phủ Rumania lời chúc mừng nồng nhiệt.

Chúng tôi thành khẩn chúc nhân dân Rumania thu được nhiều thắng lợi to hơn nữa trong công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa ở Rumania, và chúng tôi tin chắc rằng tình hữu nghị huynh đệ giữa hai dân tộc chúng ta ắt ngày càng khăng khít để góp phần bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Tháng 7-1951.
Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI BAN LÃNH ĐẠO HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ PHÁP

Các bạn thân mến,

Tôi cảm ơn các bạn đã gửi tôi bức thư ngày 5-5-1951.

Tôi vui mừng thông báo các bạn rằng, đáp lại mong muốn của các bạn, chúng tôi đã phóng thích nhiều đoàn tù binh Pháp - những tù binh khác sẽ được phóng thích tiếp, khi những điều kiện về an ninh quân sự và tổ chức vật chất cho phép.

Các bạn hãy tin vào tình hữu nghị chiến đấu của nhân dân Việt Nam đối với nhân dân Pháp. Nhân dân Việt Nam thông cảm với sự lo âu và hy vọng của các bà mẹ và người vợ ở Pháp, những người mà kẻ thù chung của chúng ta đã cướp đi con cái và chồng con của họ bị đẩy vào lò mổ của cuộc chiến tranh tái chiếm đóng đầy tội ác và không lối thoát.

Chúng tôi theo dõi với lòng khâm phục cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp, đặc biệt là của phụ nữ Pháp, anh dũng chống lại cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Các tên của những Hăngri Máctanh, của những Raymông Điêng được mọi người dân Việt Nam biết đến và đã gắn liền với tên của những người con nam nữ Việt Nam ưu tú nhất.

Các bạn thân mến, tôi xin gửi các bạn và nhờ các bạn chuyển đến tất cả các bạn khác lời chào hữu nghị thân ái và quyết thắng của nhân dân Việt Nam.

HỒ CHÍ MINH

Gửi vào tháng 7-1951.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ÔNG BÀ LÊ ĐỨC NHUẬN

*Thân ái gửi ông bà Lê Đức Nhuận, xã Minh Quang, huyện
Bát Bạt¹⁾,*

Vì giặc Pháp hung tàn mà ông và bà - cũng như nhiều đồng bào khác phải tản cư vất vả. Tuy hoàn cảnh khó khăn, ông bà luôn luôn hăng hái ủng hộ kháng chiến.

Nếu tôi nhớ đúng, thì cuối năm ngoái ông bà đã ủng hộ 25.000 đồng. Và cháu Thanh tuy còn bé, cũng biết yêu nước, mà ủng hộ tất cả số tiền của cháu tích trữ được trong mấy năm, là 10.000 đồng.

Ngoài ra, ông bà còn giúp đỡ cho cán bộ.

Gần đây, ông bà lại xung phong mua 15.000 đồng công trái, và ủng hộ cả gốc và lãi vào quỹ quốc gia.

Ông, bà và cháu có lòng nồng nàn yêu nước, hăng hái ủng hộ kháng chiến, như thế là tốt lắm.

Tôi vui lòng thay mặt Chính phủ khen ngợi và cảm ơn ông, bà và cháu.

Tôi chúc ông bà mạnh khỏe, cố gắng thi đua trong nghề làm ăn của mình, và tôi gửi cháu Thanh nhiều cái hôn.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 7 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

1) Nay thuộc Thành phố Hà Nội (BT).

THƯ GỬI THANH NIÊN VỀ THI ĐUA ÁI QUỐC

Thân ái gửi các cháu thanh niên cả nước,

Từ hôm 19-5 đến nay, Bác liên tiếp nhận được thư của các cháu.

Những thư ấy, hoặc là của từng nhóm như bộ đội, nhà máy, trường học, cơ quan..., hoặc là riêng của từng cháu.

Nếu trả lời riêng cho mỗi nhóm, mỗi cháu, như ý muốn của Bác, mà cũng là ý muốn của các cháu, thì Bác phải có hàng trăm thư ký giúp, và hàng chục tạ giấy! Vì chính sách tiết kiệm nên Bác trả lời các cháu bằng một thư *chung* này.

Trong thư, các cháu đều báo cáo thành tích *thi đua ái quốc*. Bác rất vui lòng vì, hoặc nhiều hoặc ít, cháu nào cũng có thành tích. Thí dụ:

Cháu Nguyễn Thị Thành, xưởng X.P. (Công đoàn Lê Hồng Phong), tăng năng suất 330 phần trăm.

Cháu Nguyễn Thị Giao Tiên, xưởng X.B. (Công đoàn Bông Lau), tăng năng suất hơn 200 phần trăm.

Cháu Nguyễn Hữu Bắc, Trung đoàn X., được bầu làm chiến sĩ anh hùng (24 tuổi, bị thương bốn lần, được khen thưởng 6 lần).

Còn nhiều, nhiều cháu có thành tích khác, Bác không thể kể hết. Lại có những *thành tích chung*, như các cháu học sinh các trường đã thi đua tham gia việc sửa đường, công trái, bình dân học vụ...; hoặc như các cháu thanh niên xung phong hăng hái giúp việc

các chiến dịch, vận tải, sửa đường, v.v.. Nói tóm lại, các cháu đã thi đua khá. Đó là *ưu điểm* đáng khen.

Song nói chung, các cháu vẫn còn nhiều *khuyết điểm* trong thi đua. Để sửa chữa những khuyết điểm ấy, để tranh lấy thành tích to lớn, Bác giúp các cháu vài ý kiến sau đây:

1. Thi đua ái quốc phải có *phương hướng* đúng và vững. Nghĩa là phải nâng cao lòng nồng nàn yêu nước và giác ngộ chính trị của mọi người. Yêu nước thì phải thi đua, thi đua tức là yêu nước.

2. Phải có *kế hoạch* tỉ mỉ. Kế hoạch ấy phải do từng đơn vị nhỏ, từng gia đình, từng cá nhân bàn bạc kỹ, hiểu biết thấu, vui vẻ làm. Nghĩa là phải sao cho mỗi nhóm, mỗi người *tự giác tự động*.

3. *Nội dung* của kế hoạch phải thiết thực, rõ ràng, đúng mực. Khi đặt kế hoạch phải tuyệt đối tránh sự sơ suất, "đại khái", quá cao, phiền phức, miễn cưỡng.

4. Thi đua không nên thiên về một phía. Phải điều hòa *3 nhiệm vụ* với nhau: tăng gia sản xuất, công việc hằng ngày và học tập (chính trị, văn hóa, tình hình trong nước và thế giới).

5. Thi đua phải có sự *lãnh đạo* đúng. Trước khi thi đua phải chuẩn bị đầy đủ (giải thích, cổ động, xét kỹ kế hoạch mỗi nhóm, mỗi người). Trong lúc thi đua, phải thiết thực *đôn đốc*, giúp đỡ, sửa đổi. Sau đợt thi đua, phải thiết thực *kiểm tra*, tổng kết, phổ biến kinh nghiệm, khen thưởng những người kiểu mẫu, nâng đỡ những người kém cỏi.

6. Thi đua là một cách rất tốt, rất thiết thực để làm cho mọi người tiến bộ. Thi đua giúp cho đoàn kết chặt chẽ thêm. Và đoàn kết chặt chẽ để thi đua mãi. Vì vậy, *thật thà tự phê bình và thân ái phê bình* là một lực lượng để đẩy mạnh thi đua.

7. Thi đua phải *lâu dài và rộng khắp*, không phải chỉ trong một thời gian nào (những ngày kỷ niệm là những đợt để *lấy đà* và để kiểm thảo, chứ không phải qua những ngày ấy rồi lại nghỉ thi đua), không phải chỉ riêng ngành nào, nhóm người nào. Vì vậy,

trong thi đua, chúng ta phải đồng thời *bồi bổ lực lượng và tinh thần* của quần chúng.

Đó là mấy điểm chính. Nếu các cháu làm đúng như vậy, thì chắc các cháu sẽ có thành tích to hơn, nhiều hơn nữa.

Bác mong các cháu nghiên cứu kỹ những điểm đó, rồi báo cáo kết quả cho Bác biết.

Về thanh niên nông dân, phải đặc biệt cố gắng trong vụ mùa thắng lợi. Riêng về thanh niên trong bộ đội, Bác mong các tiểu đoàn, trung đoàn và đại đoàn *trực tiếp gửi* cho Bác những danh sách các chiến sĩ được bầu làm anh hùng thanh niên (trong 30 tuổi, tên tuổi và công trạng).

Bác hôn các cháu, chúc các cháu vui vẻ thi đua và lượm được nhiều thành tích vẻ vang.

Ngày 1 tháng 8 năm 1951

BÁC HỒ

Báo *Nhân dân*, số 22,
ngày 23-8-1951.

BÀI ĐIỀU ĐỒNG CHÍ HỒ TÙNG MẬU

Chú Tùng Mậu ơi!

Lòng ta rất đau xót, linh hồn chú biết chăng?

Về tình nghĩa riêng: Tôi với chú là đồng chí, lại là thân thiết hơn anh em ruột. Khi hoạt động ở đất khách quê người, khi bị giam ở lao tù đế quốc, khi đấu tranh ở nước nhà, hơn 25 năm, đã bao phen chúng ta đồng cam cộng khổ, như tay với chân.

Về công việc chung: Từ ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền nhân dân thành lập, đến thời kỳ kháng chiến cứu nước, tôi đã thay mặt Chính phủ và Đoàn thể, giao phó cho chú những trách nhiệm nặng nề. Khi lãnh đạo Liên khu IV, khi giữ chức Tổng thanh tra và kiêm Hội trưởng Hội Việt - Hoa hữu nghị, chú không quản khó nhọc, luôn luôn vui vẻ làm tròn nhiệm vụ.

Ngày nay, kháng chiến đang tiến sang giai đoạn mới, công việc ngày càng nhiều, đồng bào, Chính phủ và Đoàn thể đang cần những người con đặc lực như chú.

Mất chú, đồng bào mất một người lãnh đạo tận tụy, Chính phủ mất một người cán bộ lão luyện, Đoàn thể mất một người đồng chí trung thành, và tôi mất một người anh em chí thiết. Mấy nguồn thương tiếc, cộng vào trong một lòng tôi!

Chú Tùng Mậu ơi!

Đành rằng sự mất, sự còn là luật chung của tạo hóa. Nhưng gặp lúc sinh ly tử biệt, thì khó mà ngăn mối xót thương.

Tôi gạt nước mắt, thay mặt Chính phủ, nghiêng mình trước linh hồn chú, và truy tặng chú Huân chương Hồ Chí Minh, để nêu công lao chú đối với đồng bào, đối với Tổ quốc.

Tôi lại hứa với chú: Toàn thể đồng sự và đồng chí sẽ cố gắng noi gương đạo đức cách mạng của chú, noi gương chú đã tận trung với nước, tận hiếu với dân.

Tôi xin gửi lời thân ái an ủi gia quyến chú Tùng Mậu và thừa với Bà Cố¹⁾: Xin Bà Cố chớ quá đau thương. Dù mất chú Mậu, tất cả chúng tôi đều là như con cháu của Bà Cố.

Ngày 1 tháng 8 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 20,
ngày 9-8-1951.

1) Nguyên văn là Bà Cô (BT).

MỸ THẤT BẠI Ở TRUNG QUỐC NHƯ THẾ NÀO?

Thắng lợi to nhất của Nhân dân giải phóng quân là *đã đánh tan mưu mô và lực lượng Mỹ ở Trung Quốc*.

Chúng ta chỉ cần trích những lời khai báo của bọn thống trị Mỹ đã đăng trong quyển "Sách trắng" (ngót 1.195 trang do Bộ Ngoại giao Mỹ xuất bản ngày 5-10-1949) cũng đủ thấy Mỹ đã thất bại nặng nề ở Trung Quốc¹⁾.

Mỹ dùng Tưởng Giới Thạch làm bù nhìn. *Trong* thời gian chống Nhật (1937-1945), Mỹ giúp Tưởng 1.101 triệu đôla. *Sau* chiến tranh chống Nhật, Mỹ giúp Tưởng hơn 2.007 triệu để chống Cộng. Mỹ bán rẻ cho Tưởng những quân nhu, quân dụng. Mỹ lại cho không Tưởng rất nhiều đạn dược do lính Mỹ để lại. Bộ đội Mỹ giúp Tưởng chiếm giữ những địa phương và những đường giao thông quan trọng để chuẩn bị đánh cộng sản. Hơn 1.000 cố vấn quân sự Mỹ, do tướng Ba (Barr) chỉ huy, huấn luyện cho 39 sư đoàn quân Tưởng, trong số đó có 20 sư đoàn cơ giới do Mỹ vũ trang. Ngoài ra, Mỹ lại giúp Tưởng một đội máy bay 1.000 chiếc, và 271 chiếc tàu chiến. Mỹ dùng máy bay và tàu thủy chở 50 vạn quân Tưởng đến các vùng Đông và Bắc để chiếm đóng các thành

1) Chú ý: những con số trong cuốn "Sách trắng" tất nhiên còn dưới sự thực nhiễu (TG).

phố to như Bắc Kinh, Nam Kinh, Thượng Hải, v.v.. Trong lúc đó, 10 vạn lính Mỹ đến giữ các cửa biển, các đường xe lửa, các mỏ than.

Từ giữa năm 1945 đến giữa năm 1946, Mỹ huấn luyện và cung cấp vũ khí cho 3 triệu quân Tưởng. Lúc đó, Nhân dân giải phóng quân chỉ có độ 60 vạn quân chính quy và 40 vạn du kích. Tháng 7-1946, vâng lệnh Mỹ, Tưởng tổng tấn công Nhân dân giải phóng quân. Song...

Cán bộ của Tưởng đều mất tinh thần, vô liêm sỉ. Bọn lãnh tụ đều chán nản, bất lực, tham lam. Tướng Mácsan nhận rằng: "Nếu công khai nói thật những nguyên nhân thất bại của Tưởng, thì nó sẽ rất tai hại cho quân Quốc dân Đảng và sẽ giúp ích cho quân cộng sản. Vì vậy cứ phải làm thinh, và cứ phải giúp Tưởng, để cho lúc Mỹ nắm hẳn hành chính, quân sự, kinh tế của Trung Quốc".

Tướng Oétđơmây (Wedemeyer) làm Tổng tham mưu trưởng cho Tưởng cũng đề nghị cải tổ hoàn toàn chính phủ, các cơ quan và quân đội Tưởng, dưới sự kiểm soát của Mỹ.

Nói tóm lại, quyển "Sách trắng" chứng tỏ rằng Mỹ muốn dùng Tưởng để chiếm Trung Quốc làm một thuộc địa.

Nhưng Mỹ quá chủ quan. Mỹ đã quên tính đến lực lượng nhân dân Trung Quốc, Đảng Cộng sản Trung Quốc, và Nhân dân giải phóng quân Trung Quốc. Tuy vậy, tướng Mácsan cũng phải nhận rằng: Lãnh tụ cộng sản là những người trong sạch. Đại sứ Mỹ ở Trung Quốc hồi đó đã viết: "Những người cộng sản có một lòng tin tưởng không bờ bến. Họ làm cho công nhân, nông dân và bộ đội của họ tin tưởng vào chính nghĩa, vào thắng lợi cuối cùng của họ".

Mặc dầu Mỹ hết sức nâng đỡ, mặc dầu 3 triệu binh sĩ có đủ vũ khí và được Mỹ huấn luyện, sau 3 năm nội chiến, Tưởng đã thất bại nặng nề, phải rút sang Đài Loan, bao nhiêu bộ đội, bao nhiêu vũ trang Mỹ cho, đều lọt vào tay Giải phóng quân.

Thế là Mỹ tiền mất tật mang!

Đã bị một vết đau như vậy, Mỹ vẫn không biết "đứt tay, hay thuốc". Mỹ vẫn giúp bù nhìn Tưởng Giới Thạch hiện ở Đài Loan,

vẫn ra sức giúp bù nhìn Lý Thừa Vãn ở Triều Tiên, bù nhìn Bảo Đại ở Việt Nam.

"Đến chết nhưng nết không chữa", cho nên đế quốc Mỹ sẽ thất bại đến chết mới thôi.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 19,
ngày 2-8-1951.

EM BÉ TRUNG QUỐC LƯU HỒ LAN

Người Trung Quốc ai cũng biết tên em Lưu Hồ Lan. Em là nhi đồng ở Sơn Tây. Tuổi nhỏ mà gan to. Lúc 13, 14 tuổi, em đã tham gia cách mạng. Ngày 12-1-1947, lũ giặc Tưởng bắt em cùng 6 nông dân du kích. Chúng tra khảo, rồi chặt đầu từng người và đổ em: “Mày có sợ chết không? Mày khai đi, thì sẽ không bị chặt đầu như thế”.

Em Lan mạnh dạn nói: “Chết thì chết, tao không sợ. *Nhi đồng cộng sản quyết không khuất phục, không đầu hàng!*”.

Bọn giặc Tưởng nổi giận, chặt đầu em.

Khi Sơn Tây được giải phóng, Mao Chủ tịch truy tặng em 6 chữ:

“Sống vẻ vang, chết oanh liệt”.

Nhi đồng Việt Nam cũng nhiều em anh hùng, oanh liệt. Ở vùng tự do, các em thi đua về mọi mặt theo sức của các em. Ở vùng tạm bị chiếm, các em giúp các đội du kích và các cuộc đấu tranh chống giặc Pháp, chống bù nhìn. Bất kỳ ở đâu, các em đều cố gắng xứng đáng là cháu Bác Hồ, và góp phần vào cuộc kháng chiến cứu nước.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 19,
ngày 2-8-1951.

ĐỐP! ĐỐP!

Giặc Pháp và Việt gian bù nhìn huênh hoang tuyên truyền:

- Pháp cho Việt Nam độc lập thật sự rồi.
- Bù nhìn nắm cả ngoại giao nội chính rồi.
- Quân đội Pháp chỉ có mục đích giữ gìn quyền độc lập cho

Việt Nam...

Vừa rồi, lũ bù nhìn bị giặc Pháp tát một cái đốp! Câu chuyện là thế này: Bù nhìn Bảo Đại mưu vay tiền Mỹ. Mỹ nhận lời. Hai bên định ngày 27-6 thì ký giấy.

Bù nhìn đã dọn dẹp nhà cửa, sắm sửa bánh trái, trưng bày cờ quạt, gửi giấy mời khách (Việt Nam và ngoại quốc). Chuẩn bị xong xuôi cả rồi. Đùng một cái Tấtxinhhi bảo: "Không! không cho phép ký, vì Tổng thống Pháp chưa chuẩn y".

Thế là bù nhìn "xôi hỏng bỏng tay".

Đó là một cái tát vào mặt lũ bù nhìn.

Đó cũng là một chứng cứ mâu thuẫn giữa thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

Đó lại là một tiếng chuông thức tỉnh số ít người Việt còn lòng chừng.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1875,
ngày 3-8-1951.

CÔNG LÝ CỦA MỸ

Chính phủ phản động Mỹ vừa bỏ tù nhiều đảng viên cộng sản, vì “có tội” tuyên truyền cộng sản.

Song Chính phủ Mỹ đối với bọn có tội ăn trộm, đánh cướp, buôn lậu, giết người, bắt cóc, tống tiền, thì thế nào?

Hôm 1-5-1951, Ủy ban điều tra của Thượng nghị viện Mỹ vừa ra một bản báo cáo dày 200 trang về vấn đề này và kết luận rằng: “Xã hội Mỹ không thể hoàn toàn tẩy sạch những tội ác có tổ chức”.

Vì sao? Vì “bọn chỉ huy những tội ác ấy rất khôn khéo. Chúng mua chuộc các người đại biểu của pháp luật, của tòa án, của các tổ chức chính trị, các người tai mắt trong kinh tế, và các báo chí”. Hơn nữa: “Nhiều chủ nhà máy giúp cho chúng “phát tài” để chúng giúp họ trị công nhân và công chức, phá hoại các công hội về các cuộc bãi công”.

Thế là rõ. Quốc hội Mỹ đã thừa nhận rằng những tổ chức chính trị, kinh tế, tài chính, pháp luật, báo chí của Mỹ thông đồng với lũ trộm cướp để ăn hối lộ và để trị những công nhân và công chức giặc ngộ. Và vì vậy nên Mỹ không tẩy bọn trộm cướp đó.

D.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1877,
ngày 6-8-1951.

QUỶ SỨ MỸ

Ngoài tên quỷ sứ, không biết dùng tên gì để gọi bọn Mỹ hung ác dã man. Bà con hãy xem:

Hôm 30-1, chúng rót 3 vạn 6 nghìn lít bom dầu xuống vùng Xuân (Suwon) ở Triều Tiên đốt cháy 26 thành thị và làng mạc trong một khu rộng 60 km. Đó chỉ là một thí dụ. Báo *Phigaro* (Figaro) ngày 12-2 viết: “Triều Tiên ngày nay giống một vùng sa mạc...”.

Ngoài bom đạn, Mỹ còn dùng thuốc độc. Hãng thông tin *UP* (Mỹ) viết: Mỹ mỗi năm tốn 12 triệu đôla để nuôi thuốc độc. Hôm 18-5, chiếc tàu số 1091 đến bến Nguyên Sơn tiêm thuốc độc vào tù binh (quân tình nguyện Trung Quốc) để thí nghiệm. Mấy hôm sau, tàu ấy đến đảo Cự Tế tiêm thuốc độc vào tù binh Triều Tiên. Mỗi ngày tiêm vào 3.000 người. Báo *Tin hàng tuần* (News week) của Mỹ hôm 9-4 cũng đăng tin ấy. Hơn nữa, trước khi rút lui khỏi một vùng nào chúng tiêm bệnh đậu mùa vào nhân dân vùng ấy để cho bệnh lây đến bộ đội Trung - Triều (Báo cáo của Bộ Ngoại giao Triều Tiên).

Hãng thông tin *AFP* (8-7) đăng tin: Máy bay Mỹ từ Tây Đức sang rải trứng sâu bọ xuống đồng ruộng Tiệp Khắc. Máy bay Liên Xô sang giúp Tiệp, tiêu diệt những trứng sâu ấy.

Như vậy, Mỹ không phải quỷ sứ là gì?

D.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1879,
ngày 8-8-1951.

AI GIỮ GÌN HÒA BÌNH THẾ GIỚI?

Cố nhiên là nhân dân thế giới. Thay mặt cho nhân dân, trong Ban Chấp hành có hơn 100 vị đủ các nước da vàng, da đen, da trắng trên quả đất. Trong số ấy có 11 phụ nữ và 6 vị giám mục và linh mục.

Các Chính phủ Mỹ, Anh, Pháp, thì ra sức chuẩn bị chiến tranh, cấm không cho Hội nghị Hòa bình thế giới đặt phòng giấy và hoạt động ở các nước ấy. Chúng cách chức những nhân sĩ lãnh đạo phong trào hòa bình, như Pháp cách chức ông Quyri (Joliot Curie).

Liên Xô và các nước dân chủ mới thì ban hành những luật lệ cấm tuyên truyền chiến tranh. Liên Xô còn đặt giải thưởng (huân chương vàng và 10 vạn đồng Liên Xô mỗi giải thưởng) cho những người có công đặc biệt với hòa bình.

Trong 7 vị được giải thưởng năm nay có 3 phụ nữ (1 Pháp, 1 Trung Quốc, 1 Triều Tiên) và 2 vị giám mục (1 Anh, 1 Mỹ).

Chỉ vài việc đó đủ tỏ ai mưu gây chiến tranh, ai giữ gìn hòa bình?

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1881,
ngày 11-8-1951.

LAY TRỜI CHUYỂN ĐẤT

“*Lay trời chuyển đất*” là một câu tục ngữ “nói bóng” để tỏ những việc gì đặc biệt lạ lùng to lớn.

Song vừa rồi ở Trung Quốc đã có một việc thật là *chuyển đất*, mà cũng có ý nghĩa *lay trời* nữa.

Cuối tháng 6 năm nay, cuộc *cải cách ruộng đất* đã hoàn thành một phần lớn. Hơn 285 triệu người bần nông, cố nông đã có đủ ruộng cày.

Trước kia chân lấm tay bùn mà vẫn đói rách. Ngày nay có ruộng đủ cày thì no bụng ấm thân. Cho nên nông dân Trung Quốc sung sướng vui vẻ mà tự làm ra hai câu đối:

"Phân liểu địa,

Kiến liểu thiên".

Nghĩa là: Chia được đất, mới trông thấy trời.

Được như thế là do Chính phủ và Đảng Cộng sản đã huấn luyện hàng vạn cán bộ, rồi cho về giúp các nông thôn. Và *Nông hội tổ chức thật vững chắc*. Hiện nay, Nông hội Trung Quốc có hơn 84 triệu hội viên, ai cũng thi đua tăng gia sản xuất và xung phong trong việc công trái, công lương.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1883,
ngày 14-8-1951.

CẢI TẠO TƯ TƯỞNG TIỂU TƯ SẢN

Tiểu tư sản là ai?

Là phần lớn những người lao động trí óc, và những người có công nghiệp, thương nghiệp nhỏ, có thủ công nghiệp.

Trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, trong sự nghiệp xây dựng dân chủ mới, tiểu tư sản là một bộ phận trong động lực cách mạng, là bạn đồng minh của giai cấp công nhân. *Địa vị* ấy rất rõ ràng.

Vì sao tiểu tư sản phải cải tạo tư tưởng?

Trong xã hội còn giai cấp, thì người ta ai cũng có giai cấp và giai cấp tính. Ta phải thật thà nói rằng giai cấp tính tiểu tư sản có nhiều khuyết điểm cần phải cải tạo.

Đại tư bản là giai cấp bóc lột, nên phản cách mạng triệt để.

Công nhân là giai cấp bị bóc lột nhất, nên cách mạng triệt để.

Tiểu tư sản là một giai cấp lừng chừng giữa hai giai cấp trên. Nó không bóc lột như đại tư bản, cho nên nó không phản cách mạng. Nó không bị bóc lột tàn tệ như công nhân, cho nên cũng không cách mạng triệt để. Khi bị đế quốc và phong kiến áp bức, thì nó nghiêng về cách mạng. Khi cách mạng tiến mạnh, đòi mọi người phải chịu khổ, phải hy sinh, thì nó hoang mang, rụt rè. Nói tóm lại, tính lừng chừng ở giữa hai giai cấp cách mạng và phản cách mạng triệt để gây nên những mâu thuẫn trong tư tưởng và những

khuyết điểm trong hành động của tiểu tư sản. Những *khuyết điểm chính* là:

- Khuynh hướng cá nhân tự do: Vì cách sinh hoạt, vì thói quen, mà tiểu tư sản có tính rời rạc. Họ cho tổ chức và kỷ luật là bó buộc, khó chịu, mất tự do.

- Thiếu tinh thần nhẫn nại: Khi vui thích, khi hoàn cảnh thuận lợi thì hăng hái. Khi không vui thích, khi gặp khó khăn, thì dễ đâm ra chán nản, bi quan, tiêu cực. Do đó, khi thì quá tả, khi thì quá hữu.

- Giàu tính tự ái. Xem khinh lao động. Cho công nông là dốt nát, lạc hậu. Do đó, xa quần chúng, thiếu đoàn kết, kém dân chủ. Do đó mà cứ luẩn quẩn với câu hỏi "Ai lãnh đạo cách mạng?", dù sự thật là lịch sử đã trả lời dứt khoát câu hỏi đó từ lâu rồi. Cũng do đó mà khi thấy cất nhắc cán bộ công nông, thì lầm tưởng rằng không trọng trí thức.

- Nói và làm, hiểu biết và thực hành không nhất trí. Thí dụ, khi thật hăng thì nói "hy sinh tất cả để phụng sự nhân dân", song khi gặp công việc gì khó khăn, nguy hiểm thì lo cho thân mình và gia đình mình trước. Nông dân cày ruộng, công nhân xây nhà. Người tiểu tư sản trí thức thì "xây không hay, cày không thạo", những điều hiểu biết phần lớn chỉ là hiểu biết trong sách, trên giấy. Do đó, tư tưởng và quan điểm không thiết thực, không cụ thể.

- Hay tính toán, hay do dự, hay chủ quan. Dễ lay động, dễ quá trớn. Không kiên quyết, không triệt để.

Những tính xấu trên đây đều do giai cấp tính mà ra, không phải lỗi tại ai.

Cải tạo thế nào?

Trong xã hội còn giai cấp, muốn cải tạo tư tưởng cho tất cả mọi người trong một giai cấp là một điều không thể làm được. Giai cấp còn thì giai cấp tính còn. Bao giờ cách mạng phát triển đến chủ nghĩa

xã hội, giai cấp hết thì giai cấp tính mới hết. Song *cải tạo cá nhân* thì quyết làm được và cần phải làm.

Muôn vật đều tiến hóa, thì tính chất, tư tưởng của con người cũng tiến hóa. Người tiểu tư sản có khuyết điểm, nhưng cũng có ưu điểm, cho nên nhất định cải tạo được.

Song cải tạo là một cuộc đổi người cũ thành người mới, một cuộc “thay da đổi óc”, một cuộc đấu tranh gay go và lâu dài. Vì vậy, người ngoài không cưỡng bức được, không vội vàng được, không nên yêu cầu quá cao, mà phải chịu khó giúp đỡ, tiến dần từng bước.

Người tiểu tư sản thì phải có quyết tâm, tự giác tự động, chịu khó học tập và thực hành, cố gắng tham gia công việc thực tế, gần gũi quần chúng. Đồng thời thật thà tự phê bình và phê bình để sửa chữa điều dở, phát triển điều hay.

Với đà tiến bộ của dân tộc và trách nhiệm quan trọng của giai cấp mình, người tiểu tư sản hăng hái chắc sẽ cải tạo thành công để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc chung.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 21,
ngày 16-8-1951.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ NGÀY ĐỘC LẬP

*Cùng đồng bào toàn quốc và kiều bào ở nước ngoài,
Cùng các chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân
quân du kích,*

Năm nay, chúc mừng Ngày Độc lập, chúng ta phải nhớ ơn những chiến sĩ đã hy sinh cho cách mạng để tranh lại độc lập, đang kháng chiến anh dũng để giữ gìn độc lập.

Tôi trân trọng thay mặt Chính phủ nghiêng mình trước linh hồn các liệt sĩ và thân ái gửi lời an ủi các thương binh, cựu binh cùng gia đình các liệt sĩ.

Tôi thay mặt Chính phủ khen ngợi và cảm ơn:

- Toàn thể quân đội đang anh dũng thi đua giết giặc lập công, giữ làng giữ nước;
- Đồng bào công nhân, nông dân, trí thức, tư sản, địa chủ yêu nước và tiến bộ đang thi đua tăng gia sản xuất, hăng hái kháng chiến;
- Các cán bộ chính quyền và đoàn thể không quản gian khổ thi đua làm tròn nhiệm vụ;
- Các cụ phụ lão và các cháu nhi đồng không quản tuổi già và sức yếu, đang cố gắng giúp những công việc ích nước lợi dân.

Nước ta là một bộ phận trong đại gia đình dân chủ thế giới. Nhân dân các nước bạn nhiệt liệt ủng hộ ta. Nhân dân nước Pháp và nhân sĩ dân chủ thế giới cũng ủng hộ ta. Vì vậy, tôi thay mặt đồng bào, quân đội và Chính phủ tỏ lòng biết ơn.

Càng nồng nàn yêu Tổ quốc và biết ơn bạn hữu, chúng ta càng căm giận kẻ thù chung là thực dân cướp nước và bù nhìn phản nước.

Chúng ta quên sao được sự hung ác dã man của chúng!

Chúng đang tàn sát cha mẹ, vợ con, anh em ta, đốt phá mùa màng ta, triệt hạ làng mạc ta. Chúng đang gây ra biết bao tang tóc, khốn khổ cho nhân dân ta.

Chúng dùng chính sách lừa bịp, độc lập giả hiệu, để chia rẽ đồng bào ta, để dùng người Việt chống người Việt.

Chúng mưu cướp nước ta lần nữa, bắt đồng bào ta làm nô lệ lần nữa.

Đứng sau lưng thực dân và bù nhìn và làm thầy cho chúng là bọn can thiệp Mỹ.

Đối với kẻ thù không đội trời chung ấy, chúng ta phải kiên quyết kháng chiến, kháng chiến mạnh hơn nữa, mạnh hơn mãi, kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn.

So sánh tình trạng ngày bắt đầu kháng chiến với tình trạng ngày nay, mọi người đều nhận thấy rằng lực lượng ta tiến bộ rất nhiều. Chúng ta tiến bộ nhiều về mọi mặt: nội chính, ngoại giao, quân sự, kinh tế, văn hóa.

Có tiến bộ ấy là nhờ lòng yêu nước, nhờ sự hy sinh cố gắng của toàn dân.

Chiến sĩ trước mặt trận đã có lần nhịn đói mà cố bám lấy giặc, để tiêu diệt giặc.

Đồng bào đi dân công, đặc biệt là phụ nữ và thanh niên, đã hăng hái tạm gác công ăn việc làm, xông pha mưa bom gió đạn, để giúp đỡ bộ đội trong mọi việc.

Toàn dân, người nghèo cũng như người giàu, đều xung phong góp của, góp công vào công cuộc kháng chiến.

Lực lượng kháng chiến phát triển rất mạnh là nhờ đồng bào ta hy sinh rất nhiều.

Nhưng thế chưa đủ. Ta nên nhớ rằng: Cuộc kháng chiến của ta là trường kỳ và gian khổ, và càng gần thắng lợi càng nhiều khó khăn.

Giặc Pháp cướp nước ta, bù nhìn bán nước ta gần 100 năm. Họa thực dân cũng như một chứng bệnh trầm trọng. Muốn chữa bệnh ấy, ta phải thật gan dạ để chịu đau đớn khi mổ xẻ, phải có đủ thời giờ để bồi dưỡng lại sức, kết quả nhất định tẩy trừ được bệnh ấy. Công cuộc kháng chiến cũng như vậy.

Chiến sĩ ta vui vẻ hy sinh xương máu, đồng bào ta vui vẻ hy sinh mồ hôi nước mắt, vì ai cũng biết đó là hy sinh cho quyền lợi tối cao của Tổ quốc, của nhân dân, hy sinh cho hạnh phúc tương lai của con cháu, giống nòi.

Để kháng chiến lâu dài, đồng thời làm cho sự đóng góp của nhân dân được công bằng, để bồi dưỡng sức lực của nhân dân, Chính phủ đã thi hành những chính sách mới:

- Thống nhất quản lý kinh tế tài chính.
- Đặt một thứ thuế duy nhất cho nông dân là thuế nông nghiệp.
- Thu thuế công nghiệp, thương nghiệp để các nhà công, thương chia một phần đóng góp với nông gia.
- Thực hành chấn chỉnh biên chế, để bớt sự đóng góp cho dân, và thêm lực lượng vào công việc tăng gia sản xuất.

Những chính sách ấy đều nhằm vào ích lợi của nhân dân, ích lợi của kháng chiến, kiến quốc.

Lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi. Nhờ lực lượng ấy mà tổ tiên ta đã đánh thắng quân Nguyên, quân Minh, đã giữ vững quyền tự do, tự chủ. Nhờ lực lượng ấy mà chúng ta cách mạng thành công, giành được độc lập. Nhờ lực lượng ấy mà sức kháng chiến của ta càng ngày

càng mạnh. Nhờ lực lượng ấy mà quân và dân ta quyết chịu đựng muôn nỗi khó khăn thiếu thốn, đói khổ, tang tóc, quyết một lòng đánh tan quân giặc cướp nước. Nhờ lực lượng ấy mà với gậy tầm vông và súng hoả mai lúc đầu, chúng ta đã liên tiếp thắng địch. Riêng ở Bắc Bộ và chỉ trong 8 tháng, từ tháng 10 năm ngoái đến tháng 6 năm nay, ta đã thắng luôn mấy trận ở biên giới, ở trung du, ở sát lòng địch gần Hải Phòng và ở Ninh Bình, Phủ Lý, Hà Đông.

Nhờ lực lượng ấy mà chúng ta sẽ đuổi sạch thực dân Pháp ra khỏi đất nước ta, và lấy lại thống nhất và độc lập thật sự.

Nhưng tôi xin nhắc lại rằng: Địch càng gần ngày bị tiêu diệt thì chúng càng liều mạng, càng hung ác, càng quỷ quyệt.

Vì vậy quân và dân ta quyết không được chủ quan, khinh địch, quyết không nên: Khi không thắng thì nản, khi thắng lợi thì kiêu.

Trái lại, chúng ta phải càng thêm đề phòng cẩn thận, càng thêm kiên quyết, càng thêm chuẩn bị tinh thần và lực lượng để vượt mọi khó khăn và đối phó kịp thời với mọi hoàn cảnh. Mọi người, mọi ngành đều phải cố gắng thi đua: Trước nhất là *đồng bào nông gia* phải thi đua làm cho mùa thắng lợi thật thắng lợi để giúp bộ đội ăn no đánh giặc. *Bộ đội* phải ra sức thi đua giết giặc lập công để làm cho đồng bào nông gia càng hăng hái thi đua tăng gia sản xuất.

Ăn no đánh mạnh, ta nhất định thắng.

Ta nhất định thắng vì cuộc kháng chiến của ta là chính nghĩa.

Ta nhất định thắng vì ta đoàn kết chặt chẽ, đồng tâm nhất trí, kiên quyết kháng chiến.

Ta nhất định thắng vì dân chủ toàn thế giới ủng hộ ta.

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Việt Nam độc lập, thống nhất muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 21,
ngày 16-8-1951.

BA HOA

Các ông Mỹ ở Hoa Thịnh Đốn (thủ đô Mỹ) cậy có đôla và bom nguyên tử hay nói ba hoa. Có mấy nghị viên nói trắng trợn rằng: "Thà tốn tiền trang bị cho vài triệu lính ngoại quốc để họ đi đánh, còn hơn để người Mỹ đi chết ở chiến trường".

Hôm cuối tháng 7, trong một phiên họp Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng lại nói: Mỹ có "giúp" các nước Tây Âu, mới có thanh niên các nước ấy làm bia đỡ đạn cho Mỹ. Y nói tiếp: "Mỹ xuất tiền trang bị cho binh sĩ các nước khác, không phải trang bị cho binh sĩ Mỹ. Chúng ta thà xuất tiền còn hơn xuất binh".

Nói xong, y thấy hơi quá lỗ bịch, bèn vội vàng xin xóa câu ấy đi. Chủ tịch ban Ngoại giao Mỹ cũng yêu cầu các báo chớ đăng câu ấy. Nhưng đã chậm rồi.

Đó cũng là *bệnh nói ba hoa*.

Cũng trong phiên họp ấy, Bộ trưởng Mỹ nói: "Tôi rất ngạc nhiên rằng nhân dân Mỹ đã ủng hộ lời đề nghị (đề nghị hòa bình ở Triều Tiên) của đại biểu Liên Xô một cách sốt sắng như thế. Điều đó chúng ta thật không ngờ đến".

Một câu nói của ông Malích đã được nhân dân Mỹ cùng nhân dân thế giới ủng hộ, lại làm cho cả phe đế quốc hoang mang.

Đó là *cách nói mácxít*.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1885,
ngày 17-8-1951.

“THỰC DÂN” LÀ ĂN CƯỚP DÂN

Bọn thực dân đến đâu là ăn cướp dân đến đó. Chúng đến nước ta ăn cướp như thế, chúng đến nước khác cũng ăn cướp như thế. Thí dụ:

Ở Cônggô (châu Phi), 45 tên chủ đồn điền Pháp, mỗi tên cướp hàng vạn mẫu ruộng của dân bản xứ. Năm 1946, một tên Pháp chiếm một vùng mỏ, rộng 18 nghìn kilômét vuông, nó trả mỗi kilômét vuông... 2 xu!

Nhân dân các xứ da đen ngày càng giác ngộ và đấu tranh khá hăng. Đầu năm nay, dân xứ Gôn Cốt (Gold Coast), thuộc địa Anh, đấu tranh tợn. Thực dân Anh bèn bày ra một trò dân chủ giả hiệu, để lừa phỉnh dân. Chúng tổ chức một cuộc tuyển cử dân biểu, hồi tháng 3.

Kết quả là nhóm cách mạng của dân bản xứ thắng lợi to:

Trong 38 ghế đại biểu, họ tranh 36 ghế.

Lãnh tụ nhóm ấy là ông Numa Quamê (Nhruma Kwame), lúc đó đang ngồi tù. Sau cuộc thắng lợi ấy (ông cũng được bầu), thực dân Anh phải thả ông ra. Thắng lợi ấy rung động tất cả các thuộc địa châu Phi, và làm cho nhân dân da đen càng thêm hăng hái.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1887,
ngày 20-8-1951.

THƯ KHEN NGỢI BỘ ĐỘI THỪA THIÊN

Một lần nữa, Bác vui mừng và thân ái gửi lời khen ngợi cán bộ và chiến sĩ đã thắng trận ở Phú Vang.

Thắng lợi ấy chứng tỏ quân đội ta dũng cảm và tiến bộ nhiều.

Thắng lợi ấy một phần là nhờ sức đoàn kết và ủng hộ của nhân dân.

Vậy các chú chuyển lời Bác cảm ơn đồng bào.

Bác dặn các chú phải nhớ hai điều:

1. Chớ vì thắng lợi mà chủ quan khinh địch, phải luôn luôn cẩn thận và cố gắng để tranh thủ thắng lợi to hơn nữa.

2. Phải luôn luôn nhớ: Du kích chiến tranh là chính. Vậy các chú phải giúp đỡ du kích chiến tranh phát triển và củng cố khắp các nơi.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Thư gửi ngày 22-8-1951.

Báo *Cứu quốc*, số 1889,

ngày 22-8-1951.

KẺ CƯỚP BỊ CƯỚP

Các đế quốc Tây Âu, nhất là Anh và Pháp, quen đi cướp nước người ta.

Ngày nay, Anh bị đá ra khỏi Ấn Độ, Pháp đang bị ta đá ra khỏi Việt Nam. Hơn nữa, hai nước ấy đang bị Mỹ dùng làm như thuộc địa.

Do kế hoạch Mácsan, mà *kinh tế* của Anh và Pháp đã phụ thuộc vào kinh tế Mỹ. Vì Anh và Pháp mắc nợ Mỹ, mắc đến cổ cho nên *chính trị* hai nước ấy cũng bị Mỹ giật dây.

Về *quân sự*, còn tệ hơn nữa. 40 vạn lính Mỹ đóng ở Tây Âu. Hải, lục, không quân của Anh, Pháp và các nước Tây Âu đều dưới quyền chỉ huy của một người Mỹ làm Tổng tư lệnh.

Hơn 20 trường bay ở Anh bị Mỹ chiếm đóng. Khắp nước Pháp, *quân Mỹ chiếm đóng 29 địa phương*, trong số đó có 23 trường bay, 3 cửa bể to là Mácxây, Boócđô, Sécbua và 2 chỗ để bom nguyên tử ở Nim và Girông.

Thế là:

“Quen mồm cướp nước người ta,
Nước mình bị phỗng khóc mà ai thương”.

D.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1890,
ngày 24-8-1951.

NHÀ GIÀU ĐỔ GẠO, NHÀ NGHÈO NHỊN CƠM

Ở các nước tư bản, càng được mùa, dân càng đói khổ. Mới nghe qua, thật kỳ quái. Nhưng sự thật là như vậy, vì Chính phủ và các nhà tư bản cố ý đổ thóc lúa đi, để giữ giá lương thực cho cao, chứ không chịu bán rẻ cho dân. Trong các nước Âu Mỹ hay xảy ra những chuyện như thế. Thí dụ ở Pháp:

Trước ngày Đại chiến thứ hai, Chính phủ Lavan *thường* tiền cho nông gia để họ *phá hủy* cây nho đi, vì năm ấy nho tốt quá.

Hiện nay, Pháp cũng được mùa nho, vì vậy mà bọn tư bản rất lo “*khủng hoảng* rượu vang”. Vốn sản xuất 1 lít chỉ 20 phrăng, nhưng các hãng không được bán dưới 75 phrăng. Dân thì không có tiền mà mua. Rượu của nông gia thì ứ lại... Tên chủ tịch hội sản xuất rượu đề nghị: Đổ bớt rượu đi!

Vì vậy có câu nói:

“Được một mùa, dân đói. Được hai mùa, dân lo. Được ba mùa, là nạn to tấy trời!”.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1892,
ngày 27-8-1951.

THƯ GỬI ÔNG VŨ ĐÌNH DỘC

Gửi ông Vũ Đình Độc, (đại lý báo *Cứu quốc* ở Bình Ca).
Nhờ UBKCHC huyện Tự Do¹⁾ chuyển.

Cảm ơn ông đã gửi cho tôi 2 phiếu công trái cộng là 100 kilô thóc. Tôi sẽ dùng làm giải thưởng. Vì giặc Pháp, ông đã phải tản cư vất vả, mà ông vẫn sốt sắng góp sức góp của vào công việc kháng chiến. Như thế là tốt lắm. Mong ông luôn luôn cố gắng và chúc ông mạnh khỏe.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 8 năm 1951
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1892,
ngày 27-8-1951.

1) Nay thuộc tỉnh Tuyên Quang (BT).

THƯ GỬI BÀ MẸ CHIẾN SĨ PHẠM THỊ DƯỢC

Gửi bà mẹ chiến sĩ Phạm Thị Dược, khu Tự Tiến.
Nhờ UBKCHC huyện Yên Sơn (Tuyên Quang) chuyển.

Cảm ơn bà cụ đã gửi cho tôi một phiếu công trái 100 kilô thóc để làm giải thưởng thi đua sản xuất. Tôi mong các Mẹ chiến sĩ hăng hái đôn đốc đồng bào địa phương thi đua, để vụ mùa thắng lợi thành công tốt đẹp.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 8 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1892,
ngày 27-8-1951.

THƯ GỬI CHÁU NGUYỄN THỊ LƯƠNG

Gửi cháu Nguyễn Thị Lương, ở bến dò Mộc, xã Minh Quang.
Nhờ UBKCHC huyện Bất Bạt chuyển.

Bác gửi lời khen cháu đã chịu khó đi mót lúa, bán lấy tiền để giúp bộ đội. Thế là *yêu nước*. Bác mong các cháu nhi đồng khác đều biết yêu nước như vậy. Bác khuyên cháu cố gắng học và làm việc, để tiến bộ nhiều. Bác cũng cảm ơn bố mẹ cháu biết dạy cháu yêu Tổ quốc, yêu bộ đội.

Bác hôn cháu
Tháng 8 năm 1951

BÁC HỒ

Báo *Cứu quốc*, số 1892,
ngày 27-8-1951.

MỸ ĐÃ PHÁ SẢN Ở CHÂU Á

Đuglát là một viên quan tòa Tối cao pháp viện Mỹ, là một người chống cộng kịch liệt. Ba năm nay y đã 3 lần sang xem xét các nước châu Á. Vừa rồi, y viết một bài trong tạp chí Mỹ, có mấy đoạn như sau:

"Châu Á đang cách mạng. Một lực lượng sôi nổi từ dưới đáy lên, không có sức gì trong thế giới ngăn trở được nó. Bao nhiêu bom nguyên tử, bao nhiêu súng đạn và quân đội cũng không ngăn được làn sóng cách mạng ấy... Tinh thần độc lập lan tràn khắp châu Á. Các nước ấy có một mục đích chung là: chống ngoại quốc xâm lăng, chống phong kiến bóc lột... Trong con mắt nông dân châu Á, Mỹ là bầu bạn của những thế lực hủ bại và phản động ấy... Dù Mỹ đưa ra bao nhiêu súng đạn và đôla cũng không thể chống lại phong trào cách mạng ở các nước châu Á... Mỹ cần mở một mặt trận chính trị ở châu Á để chống cộng sản. *Chính sách Mỹ đã phá sản rồi*, không phải vì lực lượng võ trang của Nga, nhưng vì Mỹ đã bị hy sinh cho tư tưởng của bọn quân nhân, cho nên Mỹ trở nên yếu hèn bất lực".

- Cách mạng ở châu Á sôi nổi lan tràn.
- Súng, đạn, tiền bạc của Mỹ cũng vô dụng.
- Chính sách phản động của Mỹ thất bại hoàn toàn.

Đó là lời một lãnh tụ phản động Mỹ, chứ không phải lời của một người cộng sản nào.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1894,
ngày 29-8-1951.

TIỀN XƯƠNG MÁU

Chiến tranh xâm lược ở Việt Nam làm nhân dân Pháp và Việt chết người hại của, cho lũ tư bản thực dân "ngồi mát ăn bát vàng". Theo báo *Dân chúng* (Pháp, 27-2-1951), thì bọn này vừa được những món phụ cấp to như sau:

- Hăng cao su Đất Đỏ, 610 vạn đồng.
- Hăng cao su Cao Miên, 220 vạn đồng.
- Hăng canh tác vùng nhiệt đới (Culture tropicale), 180 vạn đồng.
- Hăng cao su Đông Dương, 950 vạn đồng.
- Địa ốc ngân hàng Đông Dương, 500 vạn đồng.
- Hăng Misolanh, 510 triệu phrăng.
- Mỏ than Đông Triều, 800 triệu phrăng.
- Mỏ ở Lào, 70 triệu phrăng.
- Hăng rượu Đông Dương, 1.700 triệu phrăng.
- Hăng cao su và cà phê Rốtxi (Rossi), 41 triệu phrăng.
- Nhà tu hành các bà phước Xanh Pôn đồ Sác-tơ-rơ (Saint Paul de Chartres), 85 triệu phrăng.

Đây cũng là một tài liệu tốt cho anh em vận động lính Pháp và ngụy binh. Vì lính Pháp và ngụy binh sẽ thấy rõ: Họ hy sinh xương máu cho ai?

D.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1896,
ngày 1-9-1951.

CẦN TẮY SẠCH BỆNH QUAN LIÊU MỆNH LỆNH

Ai cũng biết bệnh quan liêu mệnh lệnh là nguy hiểm. Nhưng trong công tác thực tế, như trong việc tạm vay thóc chiêm vừa rồi, nhiều cán bộ ta còn mắc bệnh ấy. Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối "quan" chủ. Miệng thì nói "phụng sự quần chúng", nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ.

Bệnh quan liêu mệnh lệnh tự đâu mà ra?

Nguyên nhân bệnh ấy là:

Xa nhân dân: Do đó, không hiểu tâm lý, nguyện vọng của nhân dân.

Khinh nhân dân: Cho là "dân ngu khu đen", bảo sao làm vậy, không hiểu được chính trị, lý luận cao xa như mình.

Sợ nhân dân: Khi có sai lầm, khuyết điểm thì sợ nhân dân phê bình, sợ mất thể diện, sợ phải sửa chữa.

Không tin cậy nhân dân: Họ quên rằng không có lực lượng nhân dân, thì việc nhỏ mấy, dễ mấy, làm cũng không xong, có lực lượng nhân dân, thì việc khó mấy, to mấy, làm cũng được.

Không hiểu biết nhân dân: Họ quên rằng nhân dân cần trông thấy lợi ích thiết thực (lợi ích gần và lợi ích xa, lợi ích riêng và lợi ích chung, lợi ích bộ phận và lợi ích toàn cuộc). Đối với nhân dân, không thể lý luận suông, chính trị suông.

Không yêu thương nhân dân: Do đó họ chỉ biết đòi hỏi nhân dân, không thiết thực giúp đỡ nhân dân. Thí dụ: Họ yêu cầu nhân

dân đóng góp, nhưng không biết giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất, cải thiện sinh hoạt, để bồi dưỡng sức của, sức người của nhân dân.

Có nơi, bệnh quan liêu mệnh lệnh trầm trọng đến nỗi cán bộ lừa phỉnh dân, dọa nạt dân!

Bệnh quan liêu mệnh lệnh chỉ đưa đến một kết quả là: *hổng việc*. Vì vậy, chúng ta phải mau mau chữa bệnh nguy hiểm ấy.

Cách chữa bệnh ấy gồm có một nguyên tắc là: *Theo đúng đường lối nhân dân* và 6 điều là:

Đặt lợi ích *nhân dân* lên trên hết;

Liên hệ chặt chẽ với *nhân dân*;

Việc gì cũng bàn với *nhân dân*, giải thích cho *nhân dân* hiểu rõ;

Có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước *nhân dân*, và hoan nghênh *nhân dân* phê bình mình;

Sẵn sàng học hỏi *nhân dân*;

Tự mình phải làm gương mẫu cần kiệm liêm chính, để *nhân dân* noi theo.

Cán bộ Đảng và chính quyền ta đều sẵn lòng cầu tiến bộ, sẵn chí phụng sự nhân dân. Mong rằng anh chị em đều cố gắng thi đua dùng đơn thuốc này, (thuốc đắng dã tật), chữa hết bệnh quan liêu mệnh lệnh, để trở nên người cán bộ tốt, và làm cho công việc thu thuế nông nghiệp sắp tới đạt được kết quả mỹ mãn.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 23,
ngày 2-9-1951.

PHƯƠNG TÂY VÀ PHƯƠNG ĐÔNG

Viên quan ba Mỹ Vang Han Bang sắp phải sang Triều Tiên. Chị vợ can hấn chớ đi. Can không được, chị ta bèn lấy dao đâm chồng bị thương nặng (Báo Mỹ 30-7-1951).

Sau khi nghe tin quân ta thắng trận, tên trưởng đồn Q.L. nhận được lệnh Pháp bắt phải ra trận. Vợ hấn can chớ đi. Can không được, chị vợ bế con nhảy xuống sông tự tử (Tin tức Nam Định 1-8-1951).

Hai tin trên chứng tỏ:

Phương Tây cũng như phương Đông, mọi người *đều oán ghét chiến tranh xâm lược*, mọi người đều mong muốn hòa bình.

Nội bộ của địch, thậm chí giữa vợ và chồng, rất *mâu thuẫn*. Đó là một nhược điểm rất to của địch.

Hai chị kia muốn chống chiến tranh xâm lược, nhưng không biết cách chống. Cách hay nhất để chống chiến tranh xâm lược là:

1) Nhân dân các nước bị xâm lược, như Việt Nam, Triều Tiên, thì phải đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết kháng chiến, tiêu diệt đế quốc xâm lược.

2) Nhân dân các nước khác, thì đoàn kết chặt chẽ, phản đối chiến tranh, ủng hộ hòa bình.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 23,
ngày 2-9-1951.

THƯ GỬI LỚP CÁN BỘ CUNG CẤP

Thân gửi:

*Các đồng chí giáo viên,
Các đồng chí cán bộ phụ trách và
cán bộ học trò,
Ban huấn luyện cung cấp.*

Các đồng chí giáo viên đã có nhiều kinh nghiệm hiểu rõ tình hình, biết thấu những ưu điểm và khuyết điểm của học trò, sẵn lòng chịu khó dạy dỗ. Cho nên tôi chắc rằng ban huấn luyện sẽ có kết quả tốt đẹp.

Công việc cung cấp cũng quan trọng như việc trực tiếp đánh giặc trước mặt trận: Cung cấp đủ súng đạn, đủ cơm áo cho bộ đội thì bộ đội mới đánh thắng trận, điều đó rất rõ ràng dễ hiểu. Nhưng để làm cho đúng, thì phải có *một chính sách rõ rệt, một tư tưởng thấu suốt*.

Vì vậy, tôi tóm tắt nêu vài điểm sau đây để giúp các đồng chí nghiên cứu.

- Anh em đều đã có ít nhiều kinh nghiệm, nay lại hăng hái học hỏi. Khi trở về làm việc, cần phải áp dụng những điều đã học cộng với kinh nghiệm của mình vào công việc thực tế một cách khôn khéo, mềm dẻo, hợp với hoàn cảnh chứ không nên máy móc.

- Có người cho rằng cung cấp là một công việc tầm thường không được nêu danh nổi tiếng như ra trận đánh giặc, vì vậy

không vui lòng làm. Nghĩ như thế là sai, sai to. Nếu mọi người đều ra mặt trận, thì bộ đội lấy gì mà ăn, lấy gì mà đánh?

Cách mạng cũng như một bộ máy, phải có phân công, người làm việc này, người làm việc khác, nhưng việc nào cũng cần thiết, cũng quan trọng. Thí dụ trong một cái đồng hồ, những cái kim thì chạy suốt ngày đêm, những chữ số thì suốt đời đứng một chỗ. Nếu những chữ số cũng muốn chạy như cái kim, hay là cái kim cũng muốn đứng lại như chữ số thì không thành cái đồng hồ nữa.

- Có người nói: Cán bộ cung cấp thường mang tiếng hủ hóa, mình không muốn mang tiếng, nên muốn đổi công tác. Nói như vậy là lầm, lầm to. Những kẻ hủ hóa là vì thiếu đạo đức cách mạng, đồng thời vì các cơ quan thiếu kiểm tra, thiếu phê bình và tự phê bình. Thiếu những điều đó thì bất kỳ làm công tác gì cũng dễ hủ hóa.

Vì vậy, cán bộ cung cấp càng phải làm kiểu mẫu cần, kiệm, liêm, chính. Các cơ quan cung cấp cần phải thực hành kiểm tra, phê bình và tự phê bình, để cải chính dư luận bảo rằng: Cán bộ cung cấp thường hủ hóa.

- Có người lại e rằng: Lẽ lối làm việc mới của cán bộ cung cấp có thể không ăn khớp với cách làm việc cũ của cán bộ chỉ huy.

Cán bộ cung cấp tiến bộ thì cán bộ chỉ huy ắt cũng tiến bộ. Những chính sách và đường lối Chính phủ đã định, thì cán bộ ngành nào cũng phải phục tùng.

- Nhiệm vụ chính của cán bộ cung cấp là *phụng sự* đại đa số bộ đội tức là *người bình nhĩ*, phải thương yêu săn sóc người bình nhĩ.

Cán bộ cung cấp như là người mẹ, người chị của người bình nhĩ.

Gần đây sẽ có *tiêu chuẩn* cung cấp mới. Nó sẽ giúp cho cán bộ cung cấp dễ làm việc hơn. Điều kiện cần thiết là cán bộ cung cấp phải biết rõ ràng số người mình phụ trách cung cấp.

Phải có kế hoạch đầy đủ, sổ sách rành mạch.

Phải thấy trước, lo trước.

Phải có sáng kiến và phải tháo vát.

Phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính.

Phải khéo áp dụng những điều đã học và những kinh nghiệm đã có và sẽ có.

Như vậy, thì chắc anh em sẽ làm tròn nhiệm vụ, sẽ không phụ sự ân cần dạy bảo của các đồng chí giáo viên, để xứng đáng với sự tin cậy của Chính phủ, đoàn thể và bộ đội.

Chúc các đồng chí mạnh khỏe và cố gắng.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Quân đội nhân dân*,
số 31, ngày 2-9-1951.

DA ĐEN NHƯNG LÒNG ĐỎ

Tờ báo to nhất của người da đen ở Mỹ là báo *Tin tức tỉnh Pítbốc* (*Pittsburg News*), hôm 14-7 đăng một bức thư của 54 người lính da đen từ Triều Tiên gửi về. Họ viết: "Vì sao chúng tôi phải đi lính? Vì sao Mỹ đánh Triều Tiên? Nhiều người trong quân đội Mỹ và bố mẹ, vợ con, anh em mỗi người lính đều đặt câu hỏi ấy.

"Chúng tôi lính da đen ở đây cũng bị khinh rẻ như lúc ở nhà. Mẹ chúng tôi, con chúng tôi ở trong nước vẫn lưu ly cực khổ. Chúng tôi không có chút tự do nào. Thế thì chúng tôi hy sinh cho ai?... Ở trong nước, chúng ta không được tự do, mà Chính phủ Mỹ muốn đưa tự do cho dân tộc khác chẳng? Thật vô lý... Họ bắt lính da đen đi hy sinh ở châu Á, ở châu Âu mà trong nước chính chúng ta không được tự do, chúng ta phải lên tiếng. Nếu chúng ta đoàn kết thành một khối, thì chúng ta chắc chắn tranh được hòa bình và tự do, vì đoàn kết là sức mạnh...!".

Đế quốc Mỹ thường khoe khoang "tự do, dân chủ", song đối với 15 triệu người da đen ở Mỹ thì chế độ nô lệ vẫn còn. Nay đế quốc Mỹ lại mưu mở rộng chế độ nô lệ ấy đến toàn thế giới. Lời lẽ mộc mạc của những người lính da đen rất đúng.

6 năm trước đây, phát xít Đức cũng có tham vọng như Mỹ, chúng đã thất bại. Nay đế quốc Mỹ cũng có tham vọng như phát xít

Đức, thì lực lượng dân chủ hòa bình thế giới sẽ làm cho chúng “đi đời nhà ma”.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1900,
ngày 7-9-1951.

ƠN HUỆ CỦA MỸ

Tây Đức là vùng bị Mỹ, Anh, Pháp chiếm đóng, chúng bắt chính phủ bù nhìn dốc hết tiền của để tổ chức quân đội, chuẩn bị Thế giới chiến tranh lần thứ ba. Trong lúc đó thì nhân dân đói khổ, văn hóa tiêu điều.

Báo *Thế giới* xuất bản ở tỉnh Hambuốc (Hamburg) viết: Tây Đức có mấy trăm vị giáo sư thất nghiệp, phải đi *làm* bồi hoặc đi làm nghề tốc ký để kiếm ăn.

Trái ngược lại, Đông Đức được Liên Xô giúp đỡ, nhân dân đang ra sức xây dựng dân chủ mới. Các giáo sư thì phụ trách đào tạo cán bộ, và được tôn trọng một cách xứng đáng.

Một nước mà khác nhau như hai thế giới!

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1902,
ngày 10-9-1951.

THƯ TRUNG THU GỬI CÁC CHÁU NHI ĐỒNG

Các cháu yêu quý,

Trung thu trăng sáng như gương,

Bác Hồ ngắm cảnh, nhớ thương nhi đồng.

Sau đây Bác viết mấy dòng,

Gửi cho các cháu, tỏ lòng nhớ nhung.

Trước hết, Bác nói cho các cháu biết rằng: Bác thường nhận được thư nhi đồng ở vùng tạm bị chiếm, mách với Bác, thực dân và bù nhìn hung ác thế nào, các cháu ấy khổ sở thế nào và đấu tranh oanh liệt thế nào.

Những thư ấy làm cho Bác đau đớn, vì các cháu ấy bị dày dọa. Làm cho Bác vui lòng, vì các cháu ấy dũng cảm. Làm cho Bác và tất cả đồng bào càng căm ghét bọn thực dân và bù nhìn.

Bác cũng thường nhận được thư nhi đồng các nơi báo cáo thành tích thi đua.

Những thư ấy làm cho Bác rất vui vẻ.

Mùng 1-6 vừa rồi, cũng là ngày Tết của các cháu. Đó là một ngày Tết mới, chắc các cháu chưa hiểu nguyên do. Bác giải thích cho các cháu nghe nhé:

Ba năm trước (1949), Hội Liên hiệp Phụ nữ quốc tế định mỗi năm lấy ngày 1-6 làm ngày Tết cho nhi đồng thế giới. Muốn cho nhi đồng sung sướng, thì phải chống đế quốc chiến tranh. Vì vậy, Hội ấy đã đưa ra khẩu hiệu: “*Đấu tranh để giữ gìn hòa bình thế giới, để bảo vệ hạnh phúc cho nhi đồng*”.

Như thế thì ai thương con, cháu đều phải chống chiến tranh để quốc, phải giữ gìn hòa bình.

Tháng 2 năm nay (1951), Hội ấy lại quyết định đẩy mạnh phong trào bảo vệ nhi đồng.

Hiện nay, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Đoàn Thanh niên nước ta đương lo tổ chức Ủy ban bảo vệ nhi đồng Việt Nam.

Thế là các chú, các anh trong bộ đội thì thi đua giết giặc, để bảo vệ các cháu.

Các chú, các anh, các chị ở hậu phương, thì thi đua tăng gia sản xuất để các cháu được ấm no.

Các cô, các thím, các anh ở Liên Xô, Trung Hoa, các nước bạn và các nước khác cũng lo nghĩ đến các cháu.

Vậy các cháu nên thế nào?

Các cháu phải *ghét*, ghét cay ghét đắng bọn thực dân Pháp, bọn can thiệp Mỹ, bọn Việt gian, bọn bù nhìn. Vì chúng nó mà ta khổ.

Các cháu phải *yêu*, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, yêu lao động.

Các cháu phải *gắng*, gắng giúp đỡ thương binh và gia đình chiến sĩ, gắng giữ gìn vệ sinh và giữ gìn kỷ luật, gắng học hành.

Các cháu phải *đoàn kết*, đoàn kết giữa nhi đồng Việt Nam với nhau, đoàn kết giữa nhi đồng Việt Nam cùng nhi đồng Trung Quốc, Liên Xô, các nước bạn và nhi đồng thế giới.

Ngày nay, các cháu là nhi đồng. Ngày sau, các cháu là người chủ của nước nhà, của thế giới. Các cháu đoàn kết thì thế giới hòa bình và dân chủ, sẽ không có chiến tranh.

Các cháu phải *thi đua*, tùy theo sức của các cháu làm được việc gì có ích cho kháng chiến thì thi đua làm việc ấy.

Các cháu biết ghét, biết yêu, biết gắng, các cháu đoàn kết và thi đua như thế thì kháng chiến sẽ chóng thắng lợi, kháng chiến thắng lợi thì Trung thu sẽ vui vẻ hơn.

Thư Trung thu này, Bác nói chữ nhiều, và nói dài quá rồi. Cháu nào không hiểu thì hỏi các anh, các chị cắt nghĩa cho mà nghe.

Bác chúc các cháu vui khỏe và cố gắng.

Bác gửi các cháu nhiều cái hôn.

BÁC HỒ

Báo *Cứu quốc*, số 1904,
ngày 12-9-1951.

ĐỂ THỰC HIỆN MƯỜI ĐIỀU GHI NHỚ CỦA HỘI VIÊN LIÊN - VIỆT¹⁾

Mười điều ghi nhớ của hội viên Liên - Việt là những điều chúng ta hoặc đã làm, hoặc đang làm.

Mười điều ấy xây dựng trên một nền tảng: *tư tưởng yêu nước*, và được thực hiện trong hai công việc: *kháng chiến và kiến quốc*. Cho đến ngày nay, về hai công việc đó, chúng ta đã đạt được kết quả khá. Nhưng chúng ta làm có bề *rộng* mà thiếu bề *sâu*, hình thức nhiều mà nội dung ít. Vì vậy, Mặt trận nhắc nhở để chúng ta làm *thiết thực* hơn nữa.

Làm thế nào? Trước hết, phải nâng cao lòng nồng nàn *yêu nước, ghét địch* của mọi người dân. Lòng yêu nước, ghét địch đó, dân ta sẵn có, nhưng cần lấy những việc thời sự chính trị hàng ngày để bồi đắp và phát triển thêm, để nâng cao giác ngộ *chính trị* của nhân dân. Làm thế nào cho mỗi người dân luôn luôn tự hỏi: *Tôi phải làm gì để thực hiện lòng yêu nước, ghét địch?* Lúc đó mới là lúc tư tưởng yêu nước thấm nhuần cả mọi người, và mọi người muốn hành động một cách thực tế.

Yêu nước thì phải thi đua. Tư tưởng yêu nước phải tỏ ra trong công việc thực tế, trong *Thi đua ái quốc*. Từ nay, chúng ta phải sửa đổi ít nhiều trong công việc thi đua, làm cho phong trào thi đua *sâu* hơn và *thiết thực* hơn nữa.

1) Xem thêm bài *10 điều ghi nhớ và thực hành*, tr.451 tập này (BT).

Nên lấy những đơn vị nhỏ làm đơn vị thi đua. Mỗi người, mỗi nhà, mỗi lớp học, mỗi tiểu đội, mỗi bộ phận nhà máy, v.v., sẽ do tình hình thực tế và khả năng cố gắng của mình mà đặt kế hoạch thi đua. Đã có kế hoạch, thì phải ra sức làm cho kỳ được, và đúng kỳ hạn.

Kế hoạch thi đua cần bao gồm 3 điểm: Thí dụ kế hoạch của một đồng bào nông dân, về *chính trị* thì giữ bí mật, phòng gian, nộp thuế nông nghiệp; về *công tác* thì ra sức bón phân, làm cỏ, để hoàn thành vụ mùa thắng lợi; về *học tập* thì lo học hỏi thêm, giúp thủ tiêu nạn mù chữ trong làng. Ba việc đó chẳng những không ngăn trở nhau mà còn phải gắn liền với nhau.

Kế hoạch từng gia đình, từng nhóm phải đem ra bàn bạc kỹ, phải *dân chủ*, nghĩa là làm cho mọi người đều hiểu, mọi người đều vui lòng nhận và quyết tâm làm kỳ được. Có như thế, kết quả mới đầy đủ, tốt đẹp.

Kế hoạch thi đua phải thiết thực, rõ ràng, đúng mực, giản đơn.

Những điều nên tránh là: Không nên đặt nhiều việc quá, mức cao quá, rồi làm không được thì sẽ nản lòng. Không nên chép của nhau, kế hoạch của người nào hoặc nhóm nào phải do người ấy, nhóm ấy *tự động, tự giác, tự nguyện* làm lấy. Không nên bao biện như cán bộ tự mình đặt kế hoạch rồi đem đọc qua trước hội nghị để mọi người giơ tay "tán thành". Thế là cách làm quan liêu, hình thức, sẽ không có kết quả.

Những điều cần làm là: Khi đặt kế hoạch, nên bàn bạc kỹ. Khi đã nhận kế hoạch, nên công bố đường hoàng, chép và dán lên tường để luôn luôn trông thấy, ghi nhớ và luôn luôn cố gắng.

Cán bộ cần luôn luôn khuyến khích, giúp đỡ, kiểm tra, sửa chữa hoặc bổ sung kịp thời. Tùy công việc mà định kỳ hạn tổng kết kinh nghiệm, khen thưởng hoặc phê bình.

*

* *

Mười điều ghi nhớ của hội viên Liên - Việt không phải là những khẩu hiệu chỉ để hô cho kêu, dán cho đẹp. Có thể nói: Đó là tóm tắt chính cương kháng chiến kiến quốc của Mặt trận. Mọi người, mọi nhóm, mọi ngành cần dựa theo mười điều ấy, tùy hoàn cảnh và công việc thực tế của mình mà đặt kế hoạch *riêng* để thực hiện.

Mặt trận Liên - Việt cũng như *quân đội*. Quân đội đó gồm *hơn mười triệu* công, nông, thương, học, binh, phụ nữ, thanh niên, nhi đồng. Đó là một lực lượng to lớn.

Nói quân đội phải nói đến *kỷ luật*. Mặt trận Liên - Việt có kỷ luật tự giác, kỷ luật yêu nước, mà mọi người tình nguyện tuân theo. Với kỷ luật ấy, Mặt trận đòi hỏi mọi người làm tròn nhiệm vụ của mình bằng cách thực hiện *Mười điều ghi nhớ*.

Mỗi chiến sĩ trong đội quân to lớn của Mặt trận làm tròn nhiệm vụ của mình, thì thực dân Pháp và can thiệp Mỹ nhất định bị lực lượng vô cùng vô tận của dân ta đánh bại. Mà muốn cho mọi người làm tròn nhiệm vụ, cán bộ Đảng và chính quyền cần biết lãnh đạo thiết thực và xung phong làm gương mẫu.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 25,
ngày 13-9-1951.

THƯ GỬI BÀ VÀ ÔNG WALTHER R.HARTMANN POSTAMTSVORSTEHER

E.Thalmann - Strasse 13 Sebaitz (Sachs.)

Tôi thân ái mừng bà và ông vừa có cháu trai là Komít Vôngăng Uýchtơ Haman¹⁾.

Tôi cảm ơn bà và ông đã gửi thư và ảnh cho tôi. Và tôi rất vui lòng nhận cháu làm con đỡ đầu. Tôi gửi biếu cháu một bức ảnh nhỏ và một đồng Việt Nam để làm kỷ niệm. Tôi chắc rằng ở trong nước Đức dân chủ nhân dân và dưới sự chăm sóc của Chủ tịch V. Pích và của Đảng, bà và ông sẽ nuôi dạy cháu mau lớn, vui vẻ, mạnh khỏe, mai sau cháu sẽ thành một chiến sĩ tốt trong sự nghiệp phát triển nước Đức xã hội chủ nghĩa, gắn chặt tình thân thiện giữa hai dân tộc Đức - Việt và giữ gìn dân chủ cùng hòa bình thế giới.

Tôi gửi bà và ông lời chào thân ái và gửi cháu nhiều cái hôn.

Việt Nam, ngày 15-9-1951

HỒ CHÍ MINH

In trong sách

Bác Hồ như chúng tôi đã biết,

Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1985, tr.50.

1) Nguyên văn tên viết bằng tiếng Đức: Kmith Wolfgang Walther Hartmann (BT).

NHI ĐỒNG KIỂU MẪU

Hồ Chủ tịch nói:

“Người lớn kháng chiến, *nhi đồng cũng kháng chiến*”.

Quả thật như vậy.

Nhi đồng ta nhiều em đấu tranh anh dũng, và có nhiều em đã hy sinh oanh liệt trong vùng tạm bị địch chiếm.

Nhiều em học sinh đã mò cua bắt ốc, quét chợ, nhịn ăn, để lấy tiền ủng hộ bộ đội hoặc úy lạo thương binh.

Nhiều em phụ trách giao thông liên lạc, đi qua vùng địch hoặc đêm khuya đi qua rừng rậm đèo cao, không sợ khó nhọc, nguy hiểm, luôn luôn vui vẻ làm tròn nhiệm vụ.

Có những em tự giác tự động, một mình tìm cách ủng hộ kháng chiến.

Thí dụ:

Em Lê Thị Thanh, 10 tuổi (con ông bà Lê Đức Nhuận, người Sơn Tây, dân tản cư). Từ lúc 5 tuổi, bố mẹ hàng ngày dành dụm cho ít đồng tiền. Cuối năm ngoái tính được một vạn đồng. Em Thanh quyên cả vào quỹ kháng chiến.

Em Nguyễn Thị Lương, 15 tuổi (con ông bà Nguyễn Văn Diên, người Phú Thọ). Vụ chiêm này, em đi mót lúa suốt mùa, gom góp bán được 5.000 đồng, em quyên cả cho bộ đội Sơn Tây, để "làm giải thưởng cho anh em bộ đội mà giết được nhiều giặc" (lời em nói).

Nhi đồng ta thật xứng đáng là cháu Bác Hồ.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1906,
ngày 15-9-1951.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ MẬU DỊCH

Nhân dịp Hội nghị, tôi gửi lời thân ái hỏi thăm các đại biểu, và tất cả các cán bộ và nhân viên Mậu dịch.

Từ đầu năm đến nay, nhờ học được kinh nghiệm quý báu của nước bạn, và do cán bộ cố gắng, nên công tác Mậu dịch đã chuyển hướng và tiến bộ hơn trước. Nhưng khó khăn còn nhiều, cần phải khắc phục nhanh chóng.

1. Cán bộ từ trên xuống dưới phải thấm nhuần chính sách Mậu dịch, đồng tâm nhất trí thì mới làm tròn nhiệm vụ kinh doanh của mình, mới giúp đỡ tư nhân kinh doanh, để ổn định vật giá, thúc đẩy sản xuất và đảm bảo cung cấp.

2. Cán bộ cần hoan nghênh ý kiến và những lời phê bình của dân, để sửa chữa sai lầm, và làm cho dân thấy rõ mục đích Mậu dịch là làm lợi cho dân để mọi người đều giúp đỡ nó phát triển và tiến bộ.

3. Cán bộ Mậu dịch nắm nhiều tiền bạc và hàng hóa trong tay rất dễ hủ hóa, cho nên mọi người phải ngày ngày trau dồi đức tính cần, kiệm, liêm, chính.

Mậu dịch là một công tác rất quan trọng. Chính phủ và tôi luôn luôn theo dõi. Mong trong Hội nghị này anh em sẽ kiểm thảo chủ trương, lề lối làm việc, rút thêm kinh nghiệm, ra sức sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm để làm cho Mậu dịch ngày càng

thêm phát triển, thêm vững mạnh; để làm cho mậu dịch thật thà
phụng sự lợi ích của nhân dân.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 20 tháng 9 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

In trong sách

Bác Hồ với ngành thương nghiệp,

Tạp chí *Nội thương*, Hà Nội, 1986, tr.36-37.

MỸ NỔI GIÁC CHO GIẶC

Nhân dân châu Á đều chống Mỹ ký hòa ước riêng với Nhật. Vì trước đây mấy năm, 1.000 triệu nhân dân châu Á đã bị phát xít Nhật đưa vào cảnh tang tóc bần than.

Dân Việt Nam ta đã điêu đứng dưới gót sắt của phát xít Nhật thế nào, chắc ai cũng còn nhớ. Sau đây là vài tội ác Nhật đã phạm ở Mãn Châu. Kể lại để bà con ta biết rõ thêm:

Ngoài sự bị Nhật đốt phá, cướp bóc, chém giết, tù đầy, nhân dân Mãn Châu phải nuôi một triệu lính Nhật, 37 vạn ngụ binh, 20 vạn cảnh sát. Nhật tổ chức tề, đồn làng, một nhà bị tình nghi, thì 5 nhà bị phạt.

Nhật lập những hội hè để huấn luyện Hán gian và hủ hóa thanh niên.

Nhật bắt dân trồng 1 triệu 50 vạn mẫu thuốc phiện do đó mà hơn 13 triệu thanh niên trai tráng hóa "bộm nghiện".

Nhật mở sòng bạc và nhà đĩ khắp thành thị và thôn quê.

Nay Mỹ ký hòa ước riêng với phản động Nhật, cố ý giúp chúng khôi phục lại chế độ tội ác ở Á Đông.

Song nhân dân châu Á sẽ đánh tan âm mưu của bọn phản động Mỹ và Nhật.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1910,
ngày 21-9-1951.

LAVAN VÀ BẢO ĐẠI

Năm 1940, bọn Lavan bán nước Pháp cho Đức, rồi hấn ra lệnh động viên, bán dân Pháp cho Đức.

Ngày nay, Bảo Đại mưu bán nước ta cho giặc Pháp. Hôm 15-7, hấn ra lệnh động viên, để bán đồng bào trong vùng tạm bị chiếm cho giặc Pháp.

Tội Lavan nhẹ hơn Bảo Đại, vì hấn chỉ bắt dân Pháp làm nô lệ cho Đức.

Tội Bảo Đại nặng hơn Lavan, vì hấn bắt thanh niên ta trong vùng tạm bị chiếm đi lính cho giặc Pháp để giết hại đồng bào, chống lại Tổ quốc.

Nước Pháp được giải phóng, dân Pháp chặt đầu Lavan.

Nước ta được giải phóng, dân ta sẽ cho Bảo Đại đi theo Lavan. Chắc chắn!

Này Việt gian, nọ Pháp gian,
Cũng đồ bán nước cũng đàn buôn dân.
Tự mình buộc tội vào thân.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1914,
ngày 26-9-1951.

THƯ GỬI CÁC NGỤY BINH

Tôi đã nhận được thư 300 ngụy binh Công giáo bị bắt trước mặt trận, xin tha.

Tôi cũng đã nhận được thư của những nhóm ngụy binh khác, hứa hẹn.

Tôi trả lời như sau:

- Một mặt, vì các người chưa hiểu rằng: Giặc Pháp đang mưu mô cướp nước ta, bù nhìn Bảo Đại đang mưu bán nước ta. Kháng chiến là cốt làm cho nước ta được độc lập thực sự, cho nhân dân được tự do, đồng thời cho đồng bào Công giáo được tự do thờ Chúa.

- Một mặt khác, các người hoặc bị giặc Pháp và bù nhìn ép buộc, hoặc bị chúng lừa phỉnh mà đi lính cho chúng, chống lại Tổ quốc. Nhưng các người cũng là máu đỏ da vàng, khi đã hiểu thì chắc không ai nỡ lòng làm nanh vuốt cho giặc, chống lại Tổ quốc, để mang tiếng xấu muôn đời.

Tuy các người đã phạm tội nặng là cầm súng chống lại Tổ quốc, song Chính phủ kháng chiến độ lượng khoan hồng, thương hại các người như những đứa con lầm đường, cho nên nặng về giáo dục nhẹ tay xử phạt, để dìu dắt các người bỏ đường tà, theo đường chính.

Vì lẽ đó, đối với những ngụy binh đã bị bắt và đã biết tội, thì Chính phủ sẽ dần dần tha thứ cho về với cha mẹ, vợ con.

Đối với những nhóm ngụy binh có thư hứa hẹn, thì tôi có lời

khuyên răn và dặn dò: Anh em phải cẩn thận, sẽ có cán bộ kháng chiến liên lạc và hướng dẫn anh em.

Đối với tất cả ngụy binh, thì Chính phủ sẽ khoan hồng những người sớm quay về với Tổ quốc, sẽ trọng thưởng những người và những nhóm đại tội lập công lớn¹⁾.

Ngụy binh cũng là con dân nước Việt, nhưng vì đại mà đi lầm đường, cho nên tôi và Chính phủ sẵn sàng tha thứ những người sớm biết lỗi và quay về với đại gia đình kháng chiến.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1915,
ngày 28-9-1951.

1) Lập công lớn để chuộc tội (BT).

THƯ GỬI CÁC CHÁU NHI ĐỒNG TỈNH YÊN BÁI

Thân ái gửi các cháu nhi đồng,

Bác rất vui lòng biết rằng các anh các chị thanh niên sẵn sóc các cháu và giúp đỡ các cháu hoạt động.

Cảm ơn các cháu đã gửi biếu 3 vạn đồng bạc, để Bác “tắm bổ”.

Bác mạnh khỏe luôn không phải tắm bổ. Vì vậy Bác đề nghị như sau:

Bác gửi số tiền ấy lại cho các cháu.

Các cháu dùng tiền ấy làm vốn.

Các anh các chị thanh niên giúp kế hoạch cho các cháu nuôi gà, nuôi vịt.

Khi đã có nhiều gà vịt, thì các cháu ủng hộ hoặc bộ đội, hoặc thương binh, bệnh binh, hoặc gia đình chiến sĩ, một phần thì đổi lấy giấy bút để làm giải thưởng thi đua cho các đội nhi đồng trong tỉnh.

Ý kiến các cháu thế nào.

Bác gửi các cháu nhiều cái hôn.

Tháng 9 năm 1951

BÁC HỒ

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ANH EM THƯƠNG, BỆNH BINH TRẠI DỆT CHIẾU (TUYÊN QUANG)

Thân ái gửi anh em thương, bệnh binh Trại dệt chiếu,

Cảm ơn các chú đã gửi Bác 4 chiếc chiếu. Bác rất vui lòng nghe các chú báo cáo: Nay đã làm được nhanh hơn, nhiều hơn, tốt hơn. Và mong các chú cố gắng mãi để tiến bộ mãi.

Bác muốn biết:

- Học dệt được chiếu cần bao nhiêu ngày tháng?
- Trung bình, dệt được một chiếc chiếu thường cần mấy giờ, và cần bao nhiêu vốn?
- Bán một chiếc chiếu được bao nhiêu lời?
- Với nghề dệt chiếu, có thể đủ ăn đủ mặc không?

Bộ áo này là chị em phụ nữ biếu Bác. Bác biếu các chú làm giải thưởng thi đua trong trại.

Chúc các chú mạnh khỏe và tiến bộ.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 9 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

MUỐN NO, PHẢI LO LÀM RUỘNG

Nước ta có thi đua ái quốc. Trung Quốc cũng có thi đua ái quốc. Xin kể vài kinh nghiệm *thi đua ở nông thôn* Trung Quốc, để đồng bào ta nghe.

Thi đua lấy *tinh thần yêu nước* làm gốc. Thi đua rộng và sâu. Thi đua nhà này với nhà khác, tổ này với tổ khác, làng này với làng khác. Trong một mùa, chia làm mấy đợt thi đua nhỏ, như cày bừa, chọn giống, bón phân, làm cỏ, gặt hái, nộp thóc thuế, v.v..

Trong chương trình thi đua, có kế hoạch chống lụt, hạn, sâu bọ. Nhờ vậy, tỉnh Hà Bắc tuy bị hạn, mà vẫn được mùa.

So với năm ngoái, số ruộng năm nay cày bừa thêm từ 1 đến 4 lần, cày sâu thêm một tấc. Kết quả là thu hoạch nhiều hơn mức đã định.

Mùa gần xong, thì kiểm tra, so sánh, tổng kết kinh nghiệm, và chuẩn bị thi đua mùa sau.

Thi đua không những thêm mức thu hoạch của nhân dân, mà còn nâng cao trình độ kỹ thuật, tổ chức và chính trị của nhân dân nữa. Thí dụ: Huyện Đại Danh (Hà Nam) ngoài 14.500 tổ đổi công, còn có 180.000 nông dân tham gia thi đua. Trong công cuộc chống Mỹ, giúp Triều, nông dân rất hăng hái.

Lãnh đạo thi đua là nông hội, còn Ủy ban và các đoàn thể địa phương thì ra sức giúp.

Việc anh em Trung Quốc làm được, thì ta nhất định cũng làm được.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 27,
ngày 1-10-1951.

MƯỜI KHÓ KHĂN CỦA PHÁP

Có thể nói: Pháp bám lấy Mỹ mà sống, nống lấy Mỹ mà chết. Chết là vì Mỹ vừa cho Pháp ăn cầm chừng, vừa bóp cổ Pháp.

Xem địa đồ Pháp, thấy rõ những nơi quan trọng đều bị quân đội Mỹ chiếm làm căn cứ. Quân đội Pháp ở dưới quyền chỉ huy của một tên tướng Mỹ. Chính trị, kinh tế, ngoại giao của Pháp đều do Mỹ giật dây!

Sau Đại chiến thế giới thứ hai, Pháp là một nước dân cùng tiền cạn. Trước hết, Mỹ dùng kế hoạch Mácsan lừa Pháp vào tròng kinh tế. Tiếp theo, Mỹ dùng Công ước Đại Tây Dương lừa Pháp vào tròng quân sự. Mỹ bắt buộc Pháp dốc hết lực lượng để tăng binh bị. Do đó, *kinh tế Pháp ngày càng xác xơ*.

Công nghiệp phá sản: Năm 1947, ở Pháp có 1.578 nhà phá sản; năm 1948, có 2.654 nhà; năm 1949, có 4.565 nhà; năm 1950, có 6.168 nhà.

Ngân hàng thiếu hụt: Số thu là 2.104 nghìn triệu phrăng; số chi là 3.004 nghìn triệu phrăng.

Thuế ngày càng nặng: 1.830 nghìn triệu phrăng (nặng gấp 4 năm 1947).

Nợ ngày càng nhiều: Nợ ngoài nước 1.282 nghìn triệu phrăng. Nợ trong nước 2.910 nghìn triệu phrăng (nhiều gấp 4 năm 1947).

Sản xuất ngày càng sút: Năm 1950, tiền vốn dùng vào việc sản xuất là 712.100 triệu phrăng; năm 1951, chỉ có 35.500 triệu

phrăng (nhưng tiền vốn dùng vào công nghiệp binh bị lại tăng đến 240 phần 100).

Buôn bán ngày càng kém: Năm 1947, hàng hóa chiếm gần 72 phần trăm số xuất khẩu. Năm 1950, hàng hóa chỉ chiếm 40 phần trăm thôi.

Nạn lạm phát giấy bạc ngày càng to: Năm 1947, giấy bạc lưu hành ở Pháp chỉ có 730 nghìn triệu phrăng, mà tháng 6 năm nay lên đến 1.842 nghìn triệu phrăng.

Sinh hoạt ngày càng đắt: Trước trung tuần tháng 8, giá bánh mì 10 phrăng 1 cân. Từ hạ tuần tháng 8, tăng lên 14 phrăng 1 cân. Giá các thứ khác cũng đều tăng như vậy. Mỗi người một tháng ít nhất cũng phải tốn hơn 20.000 phrăng mới sống được.

Thất nghiệp ngày càng nhiều: Cuối năm 1947, chỉ có 5 vạn công nhân thất nghiệp, nay tăng đến 50 vạn người.

Những khó khăn ấy làm cho tiền đồ của nước Pháp rất đen tối. *Cuộc chiến tranh bẩn thỉu ở Việt Nam* lại làm cho tai nạn của Pháp thêm nghiêm trọng. Tổng thống Pháp phải công nhận rằng: Mỹ cho Pháp vay 2.200 triệu đôla, mà Pháp đã tốn vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam 2.450 triệu. Bộ trưởng Quốc phòng Pháp công nhận rằng: Năm nay, Pháp tiêu vào chiến tranh Việt Nam 153.000 triệu phrăng.

Tên phản động nổi tiếng Mỹ là Bulít (W.Bullitt) vừa rồi đã phải than phiền rằng: "Mỗi năm, trong chiến tranh ở Việt Nam, Pháp tốn hơn 450 triệu đôla, chết hơn 7.000 lính, và 400 quan (tức là số cán bộ Pháp huấn luyện được trong một năm). Nhưng Pháp không tiến bộ gì cả. Thậm chí Sài Gòn cũng bị ném lựu đạn và bị bộ đội của ông Hồ Chí Minh nã súng cối vào... Pháp không thể thắng được".

Vì tình hình khó khăn ấy, mà sau 55 ngày tổng tuyển cử, Pháp mới ý ạch lập được chính phủ, một chính phủ bấp bênh, do 3 đảng yếu nhất trong Quốc hội hùn lại. Người ta mỉa rằng: Chính phủ ấy cũng như 3 con đĩ "đồng sàng, dị mộng" (chung một giường mà

khác mộng). Và nhiều người đoán rằng: Chính phủ ấy chỉ sống đến hạ tuần tháng 10 thôi, vì lúc đó Quốc hội Pháp sẽ họp lại, và chính phủ đó sẽ phải rút đi.

Cái gì không lợi cho địch tức là có lợi cho ta. Trong lúc địch đang sa lầy vì gặp nhiều khó khăn (khó khăn của địch là khó khăn trong lúc suy đồi, lúc nhào xuống dốc), ta cố gắng vượt qua những khó khăn của ta (khó khăn của ta là khó khăn trong lúc phát triển, khó khăn lên dốc, kiên quyết thì giải quyết được), thì ta nhất định thắng lợi.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 27,
ngày 1-10-1951.

LỰC LƯỢNG KHÔNG LỖ

Ngoài Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Trung Quốc là một đảng cách mạng to nhất trong thế giới với:

5 triệu 80 vạn đảng viên, trong số đó có 60 vạn nữ đảng viên, 1 triệu 20 vạn đảng viên trên dưới 25 tuổi.

25 vạn chi bộ.

Tháng 5-1920 ở Thượng Hải và Bắc Kinh mới có những *tiểu tổ cộng sản* độ 5, 3 người. Tiểu tổ ở Hồ Nam do Chủ tịch Mao Trạch Đông tổ chức và lãnh đạo.

Tháng 7-1921, Đại hội toàn quốc chỉ có 12 đại biểu, thay mặt cho 50 đảng viên.

1922 - số đảng viên là 100 người.

1925 - độ 1.000 người.

Sau những cuộc đấu tranh gay go, như tổng bãi công ở Hương Cảng và Thượng Hải, nông dân đấu tranh ở Hồ Nam, Quảng Đông... Đảng phát triển rất mau. Giữa năm 1927, Đảng có 5 vạn 8 nghìn đảng viên.

Từ đó, Đảng trải qua 3 cuộc nội chiến, 8 năm chống Nhật. Đảng hy sinh rất nhiều, song một người ngã xuống thì trăm nghìn người mạnh dạn bước lên. Cho nên càng nhiều gian khổ, Đảng phát triển càng mau, càng mạnh, từ non 50 người lúc đầu, nay phát triển đến 6 triệu người. Được như thế là nhờ chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Mao Trạch Đông.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1917,
ngày 1-10-1951.

CHÚC MỪNG NGÀY THÀNH LẬP NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Hôm nay, 1-10, nhân dân Việt Nam thân ái và nhiệt liệt chúc mừng Ngày Quốc khánh vẻ vang của nhân dân Trung Quốc.

Sau cuộc đấu tranh *trường kỳ và gian khổ* do Chủ tịch Mao Trạch Đông và Đảng Cộng sản lãnh đạo, nhân dân Trung Quốc đã hoàn thành cuộc cách mạng vĩ đại: *Đuổi sạch lũ đế quốc*, chủ yếu là đế quốc Mỹ, đánh tan lũ bán nước buôn dân là Quốc dân Đảng phản động và xây dựng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Mới hai năm mà Trung Quốc mới đã đạt được những thành tích lớn lao trong công cuộc xây dựng *chế độ dân chủ mới*. Bộ mặt Trung Quốc đã thay đổi hẳn.

Trước hết, Trung Quốc đã hoàn toàn *thống nhất*, (trừ đảo Đài Loan đang bị Mỹ chiếm). Thống nhất trên nền tảng dân tộc đoàn kết và bình đẳng. Đó là một thắng lợi to lớn chưa từng có trong lịch sử Trung Quốc.

Một chế độ *phong kiến* lâu đời nhất và dai dẳng nhất đã bị tiêu diệt. Cuộc *cải cách ruộng đất* đã làm cho 126 triệu nông hộ có ruộng có bò. Do đó, việc tăng gia sản xuất ở nông thôn phát triển mạnh. Cũng do đó mà Trung Quốc sẽ từ một nước nông nghiệp tiến dần thành một nước công nghiệp.

Tư bản phản động dựa vào đế quốc áp bức nhân dân đã bị đánh đổ. *Tư sản dân tộc* được bảo vệ và giúp đỡ, đang góp phần vào việc xây dựng kinh tế quốc dân.

Một nền *kinh tế dân chủ mới* đang được xây dựng. Việc thống nhất quản lý kinh tế tài chính toàn quốc đã thực hiện. Giá sinh hoạt đã ổn định. Quyền lợi của nhân dân lao động được đảm bảo. Phong trào *thi đua ái quốc* đang lên cao.

Về *văn hóa*, phong trào học tập lan khắp nước và khắp các tầng lớp nhân dân - học chính trị, học kỹ thuật, học chữ. Trí thức cũ được cải tạo tư tưởng. Trí thức mới được đào tạo từ trong công nông. Khẩu hiệu “Trí thức công nông hóa, công nông trí thức hóa” đang được thực hiện.

Công cuộc *quốc phòng* ngày càng củng cố và phát triển. Quân giải phóng cần thêm binh sĩ, liền có 30 vạn thanh niên gái và trai hăng hái tòng quân. Chính phủ cần tăng cường không quân, nhân dân liền hăng hái quyên góp 2.500 chiếc máy bay.

Những thành tích trên đây của nhân dân Trung Quốc trong 2 năm vừa qua là cái đà cho những thành tích to lớn hơn trong những năm sắp đến.

Tháng 1-1912, Lênin nói: Đấu tranh cách mạng của nhân dân Trung Quốc có ý nghĩa quốc tế, vì nó sẽ làm cho châu Á được giải phóng.

Tháng 3-1923, Lênin nói: “... Liên Xô, Ấn Độ, Trung Quốc, vãn vãn, hợp lại thành tuyệt đại đa số loài người. Mấy năm sau này, tuyệt đại đa số ấy bị lôi cuốn rất mau chóng vào phong trào giải phóng. Không nghi ngờ gì nữa, kết quả của cuộc đấu tranh ấy, là chủ nghĩa xã hội sẽ hoàn toàn thành công”.

Lời dự đoán của Lênin đang được thực hiện. Trung Quốc đang soi đường, mở cửa cho phong trào giải phóng châu Á.

Quân tình nguyện Trung Quốc đang chen vai thích cánh với quân và dân Triều Tiên chống đế quốc Mỹ và bọn lâu la của Mỹ. Phong trào chống Mỹ, giúp Triều Tiên nổi toàn Trung Quốc.

Riêng đối với Việt Nam ta, kinh nghiệm phong phú của Trung Quốc về quân sự, chính trị, kinh tế đã giúp rất nhiều cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Nhân dân Trung Quốc đánh tan bọn

phản động Tưởng Giới Thạch là bạn đồng minh đắc lực của thực dân Pháp. Chỉ một điều đó đủ tỏ nhân dân Trung Quốc đã trực tiếp giúp ta rất nhiều. Vì thế, nhân dịp vui vẻ này, chúng ta cần tỏ lòng biết ơn nhân dân Trung Quốc.

Liên Xô (1 phần 6 quả đất) đã thành nước xã hội chủ nghĩa. Trung Quốc (gần 1 phần 10 quả đất), đã thành nước dân chủ nhân dân. Do đó, lực lượng dân chủ mạnh lên gấp bội, lực lượng phe đế quốc sa sút rất nhiều.

Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam và các nước dân chủ nhân dân khác cộng với nhân dân lao động ở các nước tư bản, đó là *lực lượng tuyệt đại đa số* mà Lênin đã nói. Lực lượng to lớn vô cùng ấy sẽ đập tan mưu mô gây chiến tranh thế giới của phe đế quốc do Mỹ cầm đầu, và đủ sức giữ gìn dân chủ và hòa bình thế giới.

Để kết luận, chúng ta hô lớn:

Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa muôn năm!

Nhân dân Hoa - Việt đoàn kết muôn năm!

NHÂN DÂN

Ngày 1-10-1951.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

MÁY BAY, SÚNG LỚN, XE TĂNG, QUYÊN CHO BỘ ĐỘI ĐÁNH PHẪNG QUÂN THÙ

Trong hai tháng vừa qua, nhân dân Trung Quốc đã quyên cho Chính phủ:

2.481 *chiếc* máy bay,
170 súng lớn,
84 súng cao xạ,
5 xe tăng.

Cuộc quyên giúp đi đôi và gắn chặt với phong trào *Tăng gia sản xuất và tiết kiệm* và theo cách tình nguyện cho nên toàn dân đều thi đua tham gia.

Vài thí dụ:

- *Công nhân* Thượng Hải định quyên trong 6 tháng cho được 7 vạn triệu đồng. Cuối tháng 8 họ đã nộp hơn một phần tư số đó.

- *Công chức* Nam Kinh định quyên 4.000 triệu đồng.

- *Các nhà buôn* vải và lụa Thiên Tân đã quyên mỗi nhà 2 chiếc máy bay.

- *Nông dân* huyện Hạ Từ định quyên trong mùa chiêm 60 tấn thóc. Hôm 25-8, họ đã góp vượt mức là 65 tấn 881 kilô. Khi gánh thóc đến kho, một nhóm nông dân mang một lá cờ trên có bài thơ:

Quyên thóc tốt, quyên thóc khô,
Để mua máy bay, bay vo vo.
Bay sang Triều Tiên đánh giặc Mỹ,
Hòa bình, dân chủ thắng lợi to.

Đ.X.

Báo *Cửu quốc*, số 1923,
ngày 9-10-1951.

KHÓC THAN KHÔN XIẾT SỰ TÌNH

Hôm 6-9, Phó Thủ tướng Pháp là Maye thở than với các nhà báo Mỹ:

"Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Pháp chưa lại sức thì đã phải mang một gánh quá nặng là binh bị. Pháp đã mất vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam hơn 30.000 binh sĩ và năm nay phải hao tổn vào đó 1.000 triệu đôla, tức là gấp đôi số tiền Mỹ cho Pháp và các thuộc địa Pháp vay.

"Về binh bị, Pháp chịu nặng hơn các nước trong khối Đại Tây Dương. Mà lương bổng lính Pháp thì không bằng nửa lương bổng lính Mỹ.

"Sức sản xuất của Pháp không bằng 1 phần 3 của Mỹ. Mà dân Pháp thì phải đóng thuế nặng hơn, hy sinh nhiều hơn, tiền công ít hơn tiền công người Mỹ..."

Lời của Phó Thủ tướng Pháp thật là:

"Một lời cay đắng, đôi dòng lệ rơi". Nó đã chứng tỏ tình hình vô cùng khốn đốn của Pháp. Nó lại chứng tỏ cuộc chiến tranh phi nghĩa ở Việt Nam đã làm cho Pháp "người chết của hết, tiền mất tật mang".

Kết luận là:

Bọn cướp nước đã gần ngày quy xuống,
Nhân dân ta phải hăng hái tiến lên!

C.B.

Báo Nhân dân, số 28,
ngày 11-10-1951.

ĐẾ QUỐC PHÁP NGUY

Ở nước Pháp, thì tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, rối beng.

Ở các thuộc địa, thì Maroc đòi độc lập, Angiêri đòi tự trị...

Hôm 6-8-1951, hơn 1.000 đại biểu của Đảng Cộng sản và các đảng phái, đoàn thể yêu nước đã khai hội, thành lập *Mặt trận dân tộc thống nhất* của nhân dân Angiêri. Hội nghị đã cử một Ban Chấp hành gồm 30 vị, và đã ra một bản tuyên ngôn:

- Đòi xóa bỏ cuộc tuyển cử giả hiệu hôm 17-6-1951.
- Đòi quyền tự do tư tưởng, tự do tổ chức, tự do làm báo chí.
- Đòi thả các chính trị phạm.
- Chống chính sách khủng bố của Pháp, v.v..

Mặt trận ấy lấy tên là *Mặt trận giữ gìn quyền tự do*.

Các đoàn thể và báo chí tiến bộ Angiêri ủng hộ cuộc kháng chiến của ta, anh em công nhân bến tàu Angiêri đã có phen bãi công chống các tàu Pháp chở vũ khí và quân đội sang nước ta... Cho nên phong trào dân chủ Angiêri và ở các thuộc địa khác đều là đồng minh của ta. Ta có bạn đồng minh khắp bốn bể, năm châu, cho nên ta nhất định thắng lợi.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1927,
ngày 15-10-1951.

ĐIỆN MỪNG NGÀY THÀNH LẬP CHÍNH PHỦ LÀO ĐỘC LẬP

*Gửi Hoàng thân Xuphanuvông,
Thủ tướng Chính phủ Lào độc lập (Pathét Lào),*

Thưa Ngài,

Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Chính phủ Pathét Lào, tôi trân trọng chúc Ngài và chúc nhân dân Lào đạt được nhiều thành công lớn lao trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ. Tôi xin thay mặt nhân dân Việt Nam tỏ tình đoàn kết với nhân dân Lào; tình đoàn kết thân ái đó sẽ mỗi ngày một tăng cường trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung và là điều kiện căn bản cho cuộc thắng lợi chắc chắn của chúng ta.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 29,
ngày 18-10-1951.

15 VẠN LÍT MÁU

Triều Tiên có hơn hai mươi triệu người.

Mỹ có hơn 140 triệu người. Hai nước cách nhau 1 vạn cây số. Mỹ sợ Triều Tiên xâm lược, bèn phái thủy, lục, không quân sang đánh Triều Tiên. Mỹ tưởng rằng độ 5, 7 tháng thì nuốt sống được Triều Tiên.

Song toàn dân Triều Tiên, già trẻ gái trai, sĩ nông công thương, đoàn kết thành một khối, thành một nắm tay sắt khổng lồ. Cùng với quân chí nguyện Trung Quốc, nắm tay sắt khổng lồ của Triều Tiên đã giáng cho Mỹ những đấm "chí tử".

Sau một năm chiến tranh (tháng 6 vừa qua), Mỹ đã công nhận rằng: Mỹ, bù nhìn, Anh, Pháp, Xiêm và mười mấy nước lâu la Mỹ đã mất ở Triều Tiên hơn 50 vạn binh sĩ chết và bị thương.

Hôm 19-2, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ tên là Mácsan nói: *"Mỗi tháng Mỹ cần 15 vạn lít máu để chữa cho lính Mỹ bị thương ở Triều Tiên"*.

Nghe các thầy thuốc nói: Một lít máu có thể chữa cho 2 người bị thương nặng.

Thế là mỗi tháng 30 vạn lính Mỹ bị thương. Đó là không kể lính Mỹ chết, không cần máu nữa.

Trong cuộc xâm lược ở Triều Tiên, mỗi năm Mỹ tốn 2 vạn 7.762 triệu đôla, chết hàng chục vạn thanh niên, để rồi mua một cái thất bại đau đớn. *Vì nhân dân Triều Tiên nhất định thắng lợi.*

Đ.X.

Báo Cứu quốc, số 1931,
ngày 20-10-1951.

QUYỀN TỰ DO CỦA MỸ

Ông Giaricô, Ủy viên trong Ban Khoa học Văn nghệ toàn quốc Mỹ nói:

"Cha tôi dạy tôi yêu nước, thật thà lo lắng đến nhân dân và tương lai của nước.

Ngày nay chữ "tự do" và chữ "nước Mỹ" khác nhau. Vì sao? Người ta nói: Vì cộng sản. Người ta nói: Muốn ngăn cản chiến tranh, thì phải chuẩn bị chiến tranh. *Người ta bắt chúng tôi trung thành với tư bản, chứ không phải trung thành với Tổ quốc Mỹ.* Người ta bắt chúng tôi tỏ lòng yêu nước bằng cách tán thành chiến tranh để tiêu diệt nhân loại... Chúng tôi, những người khoa học, văn nghệ bị thải và bị hăm dọa, chúng tôi vẫn tiếp tục nghiên cứu, phát minh, sáng tác. Chúng tôi sẽ sáng tạo cho nước Mỹ một nền văn học nhân dân thật sự...".

Ông Giaricô nói như vậy trước mặt "Ban điều tra những hoạt động chống Mỹ".

Ban này bảo: "Không được ghi những lời ấy vào biên bản và mời ông Gia vào nhà tù!".

Hiện nay, hơn 100 vị giáo sư và một số đông văn nghệ sĩ nổi tiếng, chỉ vì chống chiến tranh mà bị ở tù.

Văn minh thay, tự do thay, nước Mỹ vậy ôi!

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1933,
ngày 23-10-1951.

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRUNG CẤP QUÂN ĐỘI

Hôm nay Bác đến thăm, thấy các chú khoẻ mạnh, học tập có kết quả, Bác mừng. Bác nói chuyện với các chú bảy điểm:

I. CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA TA TRƯỜNG KỲ GIAN KHỔ NHƯNG NHẤT ĐỊNH THẮNG LỢI

1. Ngày xưa tổ tiên ta đã phải kháng chiến trường kỳ mới thắng được ngoại xâm.

Đời Trần phải kháng chiến ba lần mới đuổi được quân Nguyên. Đời Lê kháng chiến một lần nhưng phải mười năm mới đuổi được quân Minh.

Gần đây các nước bạn chúng ta cũng phải kháng chiến trường kỳ mới thắng được ngoại xâm. Liên Xô phải kháng chiến từ năm 1917 đến năm 1922 mới đuổi được bọn đế quốc ra ngoài. Xong rồi còn phải tranh đấu chống bọn Tơrốtxki. Phải có mấy kế hoạch 5 năm liền để xây dựng đất nước. Trong Đại chiến thứ hai, phải đánh nhau với phát xít Đức năm năm mới giành được thắng lợi. Trung Quốc phải kháng chiến ba mươi năm mới diệt được bọn phản động trong nước và đuổi được bọn đế quốc xâm lược bên ngoài.

Cuộc kháng chiến của ta là tiếp tục cuộc Cách mạng Tháng Tám.

Cũng như cuộc kháng chiến của Liên Xô và Trung Quốc, cuộc kháng chiến của ta phải trường kỳ mới giành được thắng lợi.

2. Cuộc kháng chiến của ta hết sức gian khổ.

Địch càng thất bại lại càng hung ác. Địch như con thú dữ sắp chết sẽ lồng lên cắn xé ta hơn trước. Nên càng gần thắng lợi lại càng gian khổ.

Trên thế giới lúc này, phe phản dân chủ đang chống lại cách mạng dân chủ. Đế quốc Mỹ và Anh đang ra sức giúp thực dân Pháp. Vì vậy, chúng ta càng khó khăn gian khổ hơn. Cũng như cuộc kháng chiến của Liên Xô và Trung Quốc, cuộc kháng chiến của ta hết sức gian khổ nhưng nhất định thắng lợi.

3. Cuộc kháng chiến của ta nhất định thắng lợi.

Hiện nay phe đế quốc ngày càng xuống dốc, lực lượng dân chủ ngày càng lớn mạnh. Sau Đại chiến thứ hai, Mỹ đưa bom nguyên tử ra dọa thế giới. Vừa rồi Liên Xô tuyên bố cũng có bom nguyên tử, nhưng bao giờ cũng bằng lòng hủy bỏ bom nguyên tử và cấm dùng bom nguyên tử. Cách mạng Trung Quốc thành công làm lực lượng dân chủ mạnh hơn lực lượng đế quốc.

Từ chiến dịch Biên giới, địch thất bại nhiều trận lớn, ta thắng nhiều trận lớn. Rồi đây ta còn gặp nhiều khó khăn hơn trước nhưng nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng.

Tổ tiên ta đã thắng lợi, Liên Xô, Trung Quốc đã thắng lợi, dân chủ mới trên thế giới thắng lợi, nhất định ta sẽ thắng lợi.

Cuộc kháng chiến của ta là trường kỳ, gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi. Các chú phải thấm nhuần và làm cho toàn thể bộ đội, đồng bào thấm nhuần như vậy. Có như thế mới tin tưởng mà vượt mọi khó khăn để giành thắng lợi cuối cùng.

II. CÁN BỘ TA CÒN KHUYẾT ĐIỂM

Từ khi bắt đầu kháng chiến đến nay, nhân dân ta tiến bộ, quân đội ta tiến bộ. Cũng do tiến bộ đó ta mới thấy lộ ra nhiều

khuyết điểm. Những khuyết điểm đó là khuyết điểm trong lúc trưởng thành. Nhưng vẫn là những khuyết điểm cần sửa chữa.

Cán bộ ta cũng còn nhiều khuyết điểm. Mấy hôm nay các chú tự phê bình kiểm thảo đã tìm ra nhiều khuyết điểm khá lớn. Khuyết điểm nào cũng có hại. Chỉ lấy một bệnh cá nhân mà nói cũng rõ tai hại của nó.

Chỉ vì cá nhân chủ nghĩa mà sinh ra tham ô hủ hóa. Đó là chỉ biết mình, không biết đến quần chúng. Là chỉ lo cho mình được sung sướng mà không nghĩ đến đội viên, nhân dân còn khổ sở.

Chỉ vì cá nhân chủ nghĩa mà sinh ra vô kỷ luật, thiếu kiên quyết chấp hành mệnh lệnh. Do đó mà đáng lẽ thắng to thì chỉ giành được thắng nhỏ và thắng rồi không phát triển được. Quân đội ta là quân đội dân chủ, nhưng dân chủ không phải là không có mệnh lệnh. Mỗi mệnh lệnh đưa xuống, cấp trên đã thảo luận cân nhắc kỹ càng nên cấp dưới phải tuyệt đối phục tùng và kiên quyết chấp hành, nhất là lúc tác chiến.

Chỉ vì cá nhân chủ nghĩa mà sinh ra thiếu tin tưởng, không quyết tâm khắc phục khó khăn. Mọi việc đều khó khăn. Đánh giặc lại càng khó khăn hơn. Nếu dễ thì ai làm cũng được. Không phải chờ đến các chú. Vì vậy gặp khó khăn phải cố vượt cho bằng được thì nhất định thắng lợi.

Các chú đã tự phê bình kiểm thảo thấy được khuyết điểm trên. Thấy được khuyết điểm là một bước tiến bộ. Nhưng mới chỉ là bước đầu. Thấy rồi phải lo sửa. Đang sửa thì phải sửa cho hết. Đã sửa rồi thì phải giữ mình đừng để mắc phải nữa.

III. HỌC TẬP CHÍNH TRỊ VÀ QUÂN SỰ

Phải cố gắng học tập về mọi mặt chính trị, quân sự.

Phải học tập chính trị: Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại. Quân đội ta là quân đội nhân dân. Nhân dân có Đảng lãnh đạo, Đảng có chính cương, chính sách. Đã là quân đội nhân dân thì phải học chính sách của Đảng.

Đại đa số đội viên ở nông dân mà ra. Nông dân cho ta ăn mặc, nông dân đắp đường cho ta đi, nông dân chuyên chở lương thực, súng đạn ra mặt trận cho ta giết giặc. Thế mà không biết chính sách nông dân của Đảng là quên gốc. Anh em thì ở bộ đội nhưng gia đình thì ở nông thôn. Quyền lợi gia đình của anh em, anh em phải hỏi mình, mình tị thì cũng rầy. Vì vậy phải học chính sách nông thôn của Đảng và của Chính phủ. Ngay bây giờ phải học chủ trương về thuế nông nghiệp, không học là một khuyết điểm to.

Học tập chính cương, chính sách của Đảng cho hiểu mà làm cho đúng tức là thực hành chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chính cương và chính sách của Đảng đối với công việc kháng chiến và kiến quốc là áp dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh của cách mạng ta.

Riêng về các chú, chính trị biểu hiện ra trong lúc đánh giặc. Học chính cương, chính sách rồi thì phải thực hiện. Nếu thuộc lâu mà không biết đánh giặc thì vô dụng. Cho nên các chú phải học tư tưởng chiến lược, chiến thuật, học cách dạy bộ đội đánh giặc, học phương pháp chỉ huy chiến đấu, v.v.. Tóm lại là học để nâng cao trình độ của người chỉ huy.

IV. HỌC TẬP KINH NGHIỆM CÁCH MẠNG CỦA CÁC NƯỚC ANH EM

Cách mạng của nước ta cũng như ở Liên Xô, Trung Quốc, muốn thành công phải theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Cho nên phải học chủ nghĩa Mác - Lênin để hiểu mà áp dụng.

Chúng ta may mắn ở gần Trung Quốc, cách mạng Trung Quốc có nhiều điểm giống cách mạng ta. Đảng Cộng sản Trung Quốc đứng đầu là Mao Chủ tịch thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, đã áp dụng rất tài tình vào hoàn cảnh Trung Quốc, đã làm cho cách mạng Trung Quốc thành công vĩ đại.

Nhân dân giải phóng quân Trung Quốc được Đảng Cộng sản

Trung Quốc và Mao Chủ tịch trực tiếp xây dựng, đã đánh thắng Tưởng Giới Thạch, đuổi được đế quốc ra ngoài, đang cùng Quân đội nhân dân Triều Tiên tiêu diệt được nhiều quân của đế quốc Mỹ và bè lũ bù nhìn Lý Thừa Vãn.

Cách mạng ta phải học kinh nghiệm cách mạng Trung Quốc, quân đội ta phải học kinh nghiệm Nhân dân giải phóng quân Trung Quốc. Học kinh nghiệm nước bạn, quân đội bạn là đem tinh thần quốc tế hòa vào tinh thần yêu nước chân chính. Có học tập kinh nghiệm cách mạng Trung Quốc, quân đội Trung Quốc, mới làm cho cách mạng ta dễ thành công, mới chóng đánh thắng được giặc.

V. CÁN BỘ PHẢI THƯƠNG YÊU CHIẾN SĨ

Các chú dù là đại đoàn trưởng, trung đoàn trưởng, hay tiểu đoàn trưởng, cũng chỉ là những người đặt kế hoạch và điều khiển đánh trận. Lúc ra trận, việc đặt mìn, phá lô cốt đều do tay anh em đội viên làm. Nếu anh em tư tưởng vững, chính trị vững, kỹ thuật khá, thân thể khỏe mạnh thì nhất định thắng. Trái lại, nếu anh em chính trị khá, nhưng quân sự kém, hoặc chính trị quân sự đều khá nhưng thân thể yếu đuối thì cũng không thắng được.

Vì vậy, cán bộ phải thương yêu săn sóc đội viên. Cán bộ phải chăm lo đội viên đủ ăn đủ mặc. Cán bộ có coi đội viên như chân như tay, đội viên mới coi cán bộ như đầu như óc.

Ngoài ra, còn phải dạy cho đội viên biết cách dân vận. Cái gì cũng phải nhờ dân. Không có dân thì không có bộ đội. Cán bộ phải dạy cho đội viên biết kính trọng dân, thương yêu dân, giúp đỡ dân, làm cho đội viên thành một người tuyên truyền bằng công việc thực tế. Tuyên truyền phải miệng nói tay làm, phải tùy hoàn cảnh mà tổ chức giúp đỡ nhân dân thực sự, không phải chỉ dân vận bằng diễn thuyết. Muốn vậy cán bộ phải làm gương mẫu.

VI. ĐẠO ĐỨC CŨ VÀ ĐẠO ĐỨC MỚI

Có người cho đạo đức cũ và đạo đức mới không có gì khác nhau. Nói như vậy là lầm to. Đạo đức cũ và đạo đức mới khác nhau nhiều.

Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững dưới đất, đầu ngưỡng lên trời. Bọn phong kiến ngày xưa nêu ra cần, kiệm, liêm, chính, nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân phải tuân theo để phụng sự quyền lợi cho chúng. Ngày nay ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước cho dân.

Nói về cần, kiệm, liêm, chính của ta cho đầy đủ thì phải nói dài. Hôm nay không có thì giờ, Bác chỉ nói vắn tắt:

Nếu cả ngày các chú chỉ hùng hục làm việc của mình, không dạy cho bộ đội chăm chỉ học tập chính trị, quân sự để giết được nhiều giặc, không khuyến khích và giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất, phục vụ tiền tuyến thì cũng chưa thực hiện được chữ Cần.

Không tiêu hoang phí tiền riêng của các chú cũng chưa phải là Kiệm. Các chú còn phải biết tiết kiệm của công, dạy cho bộ đội biết tiết kiệm của công, thì mới thật là Kiệm.

Các chú không lấy của công làm của tư, không lấy chiến lợi phẩm về cho gia đình bè bạn mới chỉ là Liêm một nửa. Các chú phải dạy cho bộ đội và khuyến khích nhân dân không lấy của công, không lấy chiến lợi phẩm làm của riêng mới thật là Liêm.

Phải quý trọng tất cả mọi công việc và của cải của Chính phủ. Thí dụ: Đi đường thấy cột dây thép đổ mà dựng lên là Chính, không dựng lên là không Chính, không chấp hành mệnh lệnh cũng là không Chính.

Cần, Kiệm, Liêm, Chính của ta là đạo đức của người quân nhân cách mạng. Các chú phải thực hiện đạo đức đó.

VII. PHÊ BÌNH VÀ TỰ PHÊ BÌNH PHẢI THẾ NÀO?

Mục đích phê bình và tự phê bình là để cho mình tiến bộ, quân đội và nhân dân tiến bộ, để tăng thêm tình đoàn kết giữa cán bộ với cán bộ, giữa cán bộ với chiến sĩ, giữa quân đội với nhân dân.

Tự phê bình phải thật thà. Tự phê bình cũng ví như người ốm yếu nói rõ chứng bệnh của mình với thầy thuốc. Nếu giấu bệnh thì thầy thuốc không biết bệnh mà cho thuốc. Cho nên có gì phải nói cho hết, giấu giếm là khuyết điểm.

Người có bệnh nói thật thà, người nghe không giúp đỡ người ta sửa chữa, lại có thành kiến cũng là sai.

Thấy mình có nhiều bệnh, sợ không sửa chữa được, sinh ra bị quan tiêu cực cũng không đúng. Mình không biết cách sửa chữa thì còn có đồng chí, có bộ đội, có nhân dân bày cách cho mà sửa chữa. Chỉ cần mình quyết tâm sửa chữa là được.

Phê bình và tự phê bình như uống thuốc xổ. Xổ rồi thì phải uống thuốc bổ. Tháo xe đạp ra chùi cho sạch bụi, lúc lắp vào phải cho dầu mỡ, xe mới chạy được. Phê bình xong phải biết cách sửa chữa. Nếu phê bình rồi mà không biết cách sửa chữa là một khuyết điểm to.

Người ta ai cũng có khuyết điểm, nhưng ai cũng có ưu điểm. Nếu không có ưu điểm, thì làm cách mạng thế nào được. Nói cái xấu phải nói cả cái tốt. Nếu chỉ chuyên nói cái xấu là lệch.

Cuộc kháng chiến của ta là trường kỳ gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi. Trong một năm nay ta đã tiến bộ nhiều, đã thu được nhiều thắng lợi về quân sự và chính trị. Đánh bốn chiến dịch lớn thắng lợi, phá được vòng vây ở biên giới, liên lạc được với các nước anh em, đã có đại sứ ở Trung Quốc. Thanh niên ta đi dự Hội nghị liên hoan Bá Linh. Đó là thắng lợi quân sự đem lại thắng lợi chính trị. Những thắng lợi chính trị đó sẽ làm cho ta thắng lợi về quân sự to lớn hơn.

Nhưng ta còn có nhiều khuyết điểm. Ta phải học tập chính trị quân sự, phê bình và tự phê bình để sửa chữa khuyết điểm, trau dồi đạo đức cho chóng tiến bộ thì sẽ thu được nhiều thắng lợi hơn và sẽ làm cho cuộc kháng chiến của ta nhất định thắng lợi.

Nói ngày 25-10-1951.

In trong sách *Hồ Chủ tịch*

với các lực lượng vũ trang nhân dân,

Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội,

1962, tr.119-126.

VĂN HÓA MỸ HAY LÀ THUỐC ĐỘC TINH THẦN

Ở Pari (Pháp), hôm 30-4-51, có một vụ án xử trộm cướp, mà kẻ cướp là 17 đứa trẻ từ 10 đến 14 tuổi do 1 tướng cướp 12 tuổi chỉ huy.

Hôm 7-5-51, lại có một vụ án giết người. Những phạm nhân đều là thanh niên từ 16 đến 18 tuổi.

Lúc quan tòa xét hỏi, chúng đều khai là chúng thường xem tiểu thuyết Mỹ và chiếu bóng Mỹ, rồi chúng học theo!

Hiện nay những thứ thuốc độc đó, Mỹ đang gieo rắc cho đồng bào ta trong vùng tạm bị chiếm. Báo *Nữ Uớc* (21-3) viết: *Sở thông tin Mỹ* ở Sài Gòn mỗi tháng phát cho người Việt Nam hàng chục vạn truyền đơn, sách nhỏ, tranh ảnh, sách giáo khoa, lịch sử Mỹ, v.v.. *Sở thông tin Mỹ* sắp in hơn 30 vạn quyển sách bằng tiếng Việt để tuyên truyền chống cách mạng, chống kháng chiến, mở những phòng xem sách, xem báo, những lớp dạy tiếng Anh. Chúng "giúp đỡ" các báo chí Việt gian tuyên truyền "văn hoá" Mỹ. Nói tóm lại: Mỹ đang ra sức đầu độc người Việt Nam bằng "văn hoá" Mỹ? Ta phải kịch liệt chống thứ "văn hoá" Mỹ đó.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1939,
ngày 31-10-1951.

THƯ GỬI ÔNG TRẦN KHẮC THÀNH XÃ PHÚ ÍCH, HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

Cảm ơn ông đã gửi đến tôi hai tấm công trái hạng C (công giá là 200 kilô thóc) và 3 tấm hạng A (công giá là 600đ) *để làm giải thưởng thi đua trong vụ thuế nông nghiệp.*

Ông và gia đình, đã vì giặc hung ác tàn phá quê hương, mà phải tản cư vất vả, lại phá một nhà thủ công nghiệp (làm chỉ khâu), chứ không có ruộng nương - thế mà ông vẫn hăng hái xung phong đóng góp một phần vào công cuộc kháng chiến.

Lòng nồng nàn yêu nước ấy thật đáng quý. Vậy tôi vui lòng gửi lời khen ngợi ông cùng gia đình ông. Đồng thời tôi mong rằng các đồng bào trong giới công nghệ và thương nghiệp sẽ *hăng hái thi đua ái quốc với ông.*

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 10 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

XÃ HỘI VÀ VĂN HÓA MỸ

XÃ HỘI HÔI THỐI

Thủ đô là nơi tiêu biểu của một nước. Ở Hoa Thịnh Đốn, Thủ đô Mỹ, lâu đài nguy nga thì có Phủ Tổng thống (gọi là "Nhà trắng" vì làm bằng đá trắng), Quốc hội, Bộ Quốc phòng (gọi là "Lầu 5 góc"). Nhưng không có cửa hàng to, xưởng máy to, nhà cao sáu, bảy mươi tầng như các thành phố khác. Cũng không có nhà hát lớn. Quốc hội và Chính phủ Mỹ ở đó, nhưng quyền chỉ huy thực sự kinh tế và chính trị Mỹ lại ở phố Uôn (Wall Street) tại Nữu Ước, trong tay bọn đại tư bản. Trông qua thì thấy Thủ đô Mỹ nhà cửa sạch sẽ, đường sá thẳng thắn, hoa cỏ thơm tươi. Nhưng đó chỉ là *bức màn gấm phủ trên đống rác*.

Báo Mỹ *Bạn của phụ nữ* (2-50) viết: "Nếu đi sâu vào Thủ đô giữa những phố phường xa hoa kia, ta thấy những chỗ ở bẩn thỉu không thể tả. Ta thấy những nhà thương thiếu thốn đến nỗi thầy thuốc nhìn người ốm mà khóc. Ta thấy ở nhà thương Galinghe, có người vì không có thuốc mà thân thể thối nát dần đến chết... Ta thấy "dân chủ thật sự" ở chỗ người da đen, da vàng không được vào các tiệm ăn, các nhà ngủ, các rạp hát, các trường học của người da trắng!...".

Năm 1950, sau khi đi thăm khắp Thủ đô, mấy đại biểu Quốc hội Mỹ đã phải thốt ra:

"Hôi thối quá, hôi thối không thể tả... Như thế, sao mà người ta vẫn sống được?... Thật là nhục nhã cho nước ta!...".

Ở Hoa Thịnh Đốn, cái tẻ chia rẽ màu da rất trắng trợn. Vài thí dụ: Một lần, đại sứ Abixini bị đuổi ra khỏi một rạp hát, vì ông ta da đen(!). Một phụ nữ da đen đau đẻ, nhưng nhà hộ sinh gần bên nhất định không nhận. Bà ấy phải đẻ ở bên đường. Ở Thủ đô, có nghĩa địa riêng cho người da trắng, riêng cho người da đen, và riêng cho chó.

Nếu tính theo số dân thì Hoa Thịnh Đốn là nơi nhiều tội ác nhất nước Mỹ. Theo tạp chí *Thủ đô bí mật* năm 1936, Thủ đô có 7.000 án giết người; năm 1950, có 13.000 án, tức là cứ 11.000 người là có 1 án.

VĂN HÓA SUY ĐỔI

Một nhà văn hóa nổi tiếng ở Mỹ là ông Phát (Fast) viết trong tạp chí *Châu Âu*: "...Chưa bao giờ văn nghệ Mỹ thấp kém, bần tiện như bây giờ. Chỉ xem qua trang Văn nghệ của tờ *Nữ Uớc thời báo* thì đủ rõ: một nửa là những lời vu khống Liên Xô và cộng sản, một phần là những tiểu thuyết nhạt nhẽo, một phần là tuyên truyền mê tín, còn một phần là văn chương dâm dăng. Những tiểu thuyết gọi là khoa học thì ca tụng chiến tranh đế quốc và bom nguyên tử. Phim ảnh, phát thanh, tạp chí cũng đều như vậy".

Những nhà viết sách, viết sử, những nhạc sĩ, họa sĩ, những nhà văn hóa giáo dục bị buộc phải nói xấu Liên Xô, ủng hộ chiến tranh, phản đối hòa bình. Nói hay viết đến nhân đạo, dân chủ, hòa bình, là có tội.

Có những tổ chức phát xít kê rõ tên những nhà văn hóa tiến bộ, và gửi những "sổ đen" ấy cho Chính phủ và các chủ tư bản. Kết quả: Những nhà văn hóa ấy nhẹ là thất nghiệp, nặng là ở tù.

Các hiệu sách kiểm soát sách thật kỹ, sợ có chút gì về đạo đức lọt vào trong nội dung những sách đó. Các nhà làm phim chiếu bóng thì cố ý đưa vào trong phim những chuyện tàn ác, dâm dăng,

và những chương trình chiến tranh của Chính phủ Mỹ, không thể không yên.

Trước những tội ác như làm án tử hình 7 người da đen vô tội ở Máctanhvin (Martins-ville) và 6 người ở Tơrăngtông (Trenton), trước sự bạo ngược như bỏ tù những lãnh tụ Đảng Cộng sản, một số văn hào - như Xincle (Upton Sinclair) ngậm căm, không dám hở môi.

Văn hóa Mỹ ngày nay là văn hóa của bọn đại tư bản, bọn gây chiến tranh, bọn giết người...

Tuy vậy, vẫn có những nhà văn hóa Mỹ quang minh chính đại, thà hy sinh tất cả, chứ không chịu cúi đầu quỳ gối trước cường quyền. Có hơn trăm giáo sư - như ông Gunlách, giáo sư đại học - chịu ở tù chứ không chịu khuất. Một số văn nghệ sĩ tài giỏi như ông Xáctôn (Saxton), ban ngày đi làm công trên xe lửa, ban đêm thì viết sách. Những người tài tử như ông Xinva (Silva) chỉ vào mặt "Ban điều tra tinh thần" (một tổ chức khủng bố của Chính phủ Mỹ) và thét lên: "Cút đi!", rồi khoan thai bước vào nhà tù.

Ngày nay, văn hóa Mỹ rất suy đồi, nhiều nhà văn hóa Mỹ rất trụy lạc. Song mầm mống văn hóa tương lai của Mỹ, văn hóa mới và chân chính, đang chớm nở trong giai cấp công nhân và trong dân tộc da đen, và những bạn đồng minh của họ.

Xã hội Mỹ hôi thối như thế, văn hóa Mỹ suy đồi như thế, mà đế quốc Mỹ cứ khoe là "văn minh" và đi truyền bá "văn minh" cho các nước khác. Ở ta, trong vùng tạm bị chiếm, Mỹ đã cho sang nhiều báo chí, phim âm đả, trụy lạc để đầu độc thanh niên ta. Chúng ta phải kiên quyết tẩy chay những thứ đó.

C.B.

Báo Nhân dân, số 31,
ngày 5-11-1951.

ĐIỆN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM 34 NĂM CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Gửi Đại Nguyên soái Xtalin,

Nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Xã hội chủ nghĩa năm thứ 34, tôi kính thay mặt nhân dân và Chính phủ Việt Nam trân trọng và vui vẻ chúc mừng Ngài và Chính phủ cùng nhân dân Liên Xô.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ngài và Đảng Cộng sản bôn-sê-vích, nhân dân Liên Xô đang tiến mạnh sang chủ nghĩa cộng sản. Sự thành công vẻ vang của Liên Xô tức là một sự khuyến khích và giúp đỡ to lớn cho công cuộc xây dựng của các nước dân chủ mới, công cuộc giải phóng của các dân tộc bị áp bức, và công cuộc giữ gìn hòa bình của nhân dân toàn thế giới.

Noi theo gương anh dũng của nhân dân Liên Xô, nhân dân Việt Nam kiên quyết kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng, để tranh lại thống nhất và độc lập thật sự.

Kính chúc Ngài mạnh khỏe và sống lâu.

Ngày 7 tháng 11 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1944,
ngày 7-11-1951.

THANH NIÊN MỸ CHỐNG CHIẾN TRANH

Bà Mácin Tô, giám đốc một trường trung học Mỹ, viết trong *Nhữ Uớc thời báo*: "Hiện nay thanh niên Mỹ chỉ lo phải đi lính. Những thanh niên đã đi lính trong cuộc Thế giới đại chiến thứ hai thì lo: Có phải đi lính lần nữa không? Và tất cả thanh niên hỏi: "Có cần đi lính như thế không?". Những thanh niên ấy sinh trưởng trong thời kỳ kinh tế khủng hoảng. Họ thấy những việc không công bằng, rồi họ kết luận: Chỉ có những người cách mạng chống lại những sự bất lính ấy. Họ xem nhiều sách quá rồi họ thất vọng và cho rằng đời sống là trống rỗng, vô ích".

Bà Mác chỉ nói đúng một nửa. Một phần thanh niên Mỹ ghét chiến tranh, song không biết chống lại. Còn một phần thanh niên khác thì hăng hái chống đế quốc chủ nghĩa, chống chiến tranh. Họ không ở trong các trường trung học, cho nên bà Mác không biết họ.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1945,
ngày 9-11-1951.

**THƯ GỬI ĐỒNG BÀO VÀ BỘ ĐỘI
(VỀ QUỐC QUÂN VÀ DÂN QUÂN DU KÍCH)
TẢ NGẠN LIÊN KHU III**

Tôi được báo cáo rằng: Từ hạ tuần tháng 6 đến trung tuần tháng 10 năm 1951, đồng bào và bộ đội đã đánh lui những cuộc càn quét của giặc và đã tiêu diệt hơn 3.500 tên địch (chết, bị thương và bị bắt) lấy được của chúng hơn 350 súng các cỡ. Trong 3 tháng rưỡi chiến đấu trong hoàn cảnh khó khăn, *thành tích như thế là khá.*

Tôi vui lòng thay mặt Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi đồng bào, bộ đội, và cán bộ quân, dân, chính.

Thành tích ấy là do đồng bào đoàn kết chặt chẽ, bộ đội anh dũng, cán bộ tận tụy và quân, dân, chính nhất trí.

Đồng thời tôi nhắc lại để đồng bào và bộ đội nhớ kỹ:

- Trường kỳ kháng chiến nhất định gian khổ và nhất định thắng lợi.

- Địch càng gần ngày thất bại thì chúng càng độc ác, dã man, càng nhiều mưu mô thâm độc. Ta càng gần thắng lợi thì càng gặp nhiều khó khăn, nhưng ta kiên quyết vượt mọi khó khăn để đi đến thắng lợi.

- Cán bộ và bộ đội nhất định phải đi sát với nhân dân vì lực lượng của nhân dân là vô cùng mạnh mẽ.

- Xét tình hình kháng chiến hiện nay, nói chung là toàn quốc, nói riêng là Tả ngạn, có dịp rất tốt để phát triển du kích chiến

tranh mạnh mẽ sâu rộng và phá âm mưu cướp thóc, bắt lính, bắt phu, khủng bố của giặc.

- Chúng ta quyết chiến quyết thắng, nhưng tuyệt đối không được chủ quan khinh địch.

- Chúng ta phải ra sức dân vận, ngụy vận, địch vận.

Đó là những điều kiện đưa chúng ta đến thắng lợi vẻ vang. Mong cán bộ, bộ đội và đồng bào hiểu rõ và thực hành.

Tôi riêng gửi lời thăm các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi chờ nhiều báo cáo thắng lợi và gửi đồng bào và bộ đội lời chào.

Thân ái và quyết thắng

Ngày 10 tháng 11 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Báo *Quân đội nhân dân*,
số 34, ngày 1-12-1951.

KU - KLUX - KLAN

Ở vùng tạm bị địch chiếm cũng như ở các xứ theo Mỹ, Mỹ ra sức tuyên truyền "sinh hoạt văn minh" của Mỹ.

Văn minh thế nào?

Mỹ có những tổ chức như Ku - Klux - Klan chuyên môn giết chóc người da đen và hãm hại những người dân chủ, hội ám sát chuyên môn đi ám sát thuê...

Chỉ trong một tuần lễ, ở thành Nữu Ước có 99 vụ giết người, 7 vụ cướp nhà băng, 3 vụ bắt cóc trẻ con, 14 vụ trộm đào ngạch, 2 vụ đốt nhà, 2 vụ tự tử, 1 vụ tống tiền.

Mỗi ngày, trong toàn nước Mỹ, trung bình có 36 vụ giết người, 255 vụ đánh lộn và hiếp dâm, 1.032 vụ trộm.

Theo báo cáo của Ty Công an Mỹ phát biểu hôm 12-3-1951, thì năm 1950, ở Mỹ có 1 triệu 79 vạn 30 vụ phạm tội nặng, nghĩa là cứ 3 phút đồng hồ là có một vụ phạm tội.

Ông Alăng (R.S.Allan) (kỳ giả Mỹ) viết: "Những việc rất phổ biến ở Mỹ là: quan lại tham nhũng; tư bản áp bức; những người ốm đau, già yếu cô đơn bị hắt hủi tàn tệ..."

Các cơ quan chính quyền đều là những dụng cụ trong tay bọn tư bản độc quyền và bọn phản động... Pháp luật bị xem khinh. Rất nhiều công dân không được hưởng quyền lợi theo hiến pháp". (Ông Alăng là một người tư sản chứ không phải là cộng sản).

Thế mà Mỹ muốn dùng chiến tranh để bán văn minh ấy cho Việt Nam và thế giới.

D.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1949,
ngày 14-11-1951.

LỜI KÊU GỌI NGỤY BINH QUAY VỀ VỚI TỔ QUỐC

Hỡi các người đi lính cho Pháp và bù nhìn!

Giặc Pháp muốn cướp nước ta lần nữa. Chúng bày ra một thứ độc lập giả hiệu để lừa bịp dân ta và bắt các người đi lính cho chúng.

Bọn bù nhìn Bảo Đại bán nước cho Pháp cũng như tổ tiên nó đã hàng Pháp suốt 80 năm. Chúng bắt buộc đồng bào ta đi lính để chết thay cho Pháp.

Đi lính cho giặc Pháp, cho bù nhìn tức là giúp giặc giết hại đồng bào, chống lại Tổ quốc.

Chính phủ và nhân dân ta kháng chiến để tranh lại *độc lập thật sự* cho Tổ quốc, *tự do thật sự* cho đồng bào. Vì vậy, sức kháng chiến ngày càng tăng, và *kháng chiến nhất định thắng lợi*.

Tôi biết rằng: Các người đều là con dân nước Việt, song vì bị Pháp bắt buộc, hoặc bị chúng lừa gạt, cho nên đi lính cho chúng. Chứ thật không ai muốn "cống rắn bắt gà nhà", "rước voi giày má tổ", chống lại Tổ quốc, để mang tiếng Việt gian.

Trong các trận vừa qua, nhiều ngụy binh đã chạy về với Chính phủ.

Những người mang súng đạn về đã được Chính phủ thưởng.

Những người muốn được về quê quán đã được Chính phủ giúp cho về.

Những người muốn đánh giặc lập công đã được Chính phủ cho vào bộ đội.

Tôi thiết tha kêu gọi các người mau mau quay về với Tổ quốc, các người sẽ được đối đãi tử tế.

*Nhiều điều phải lấy giá gương,
Con Hồng cháu Lạc phải thương nhau cùng.*

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 32,
ngày 15-11-1951.

CHIẾC CẦU BẰNG NGƯỜI

Bộ đội Triều - Trung được mệnh lệnh lập tức phải sang sông. Cầu đã bị địch phá hết. Thuyền bè không có, thời giờ gấp, sông rộng, nước to, trời lại tối. Làm thế nào?...

Một nhóm đảng viên xung phong bơi qua sông, rồi anh em khác xung phong theo. Tay nắm tay, vai kề vai, họ thành những *chân cầu bằng người*, có thể đặt ván lên trên. Nhờ đó, bộ đội sang sông đúng giờ đã định. Địch chủ quan, tưởng cầu đã phá rồi thì quân đội Triều - Trung không thể sang sông được, nên kém đề phòng. Quân Triều - Trung đánh bất thành lình, thắng một trận to.

Thế là: Có quyết tâm, có sáng kiến thì khó khăn mấy cũng giải quyết được; và nhiều khi chuyển thế bại thành thế thắng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 33,
ngày 22-11-1951.

LỜI TỰA CHO BẢN DỊCH CUỐN “TÌNH ỦY BÍ MẬT” CỦA NHÀ VĂN LIÊN XÔ PHÊĐÔRỐP¹⁾

Lần này là lần đầu tiên tôi viết bài tựa cho một quyển sách, vì quyển sách này ra đúng dịp. Nó ra trong lúc chúng ta đang đẩy mạnh phong trào du kích.

Kinh nghiệm du kích ở Liên Xô, ở Trung Quốc và ở nước ta chứng tỏ rằng: Du kích là một lực lượng cực kỳ to lớn trong chiến tranh giải phóng dân tộc. Sức du kích thật mạnh thì chiến tranh giải phóng nhất định thắng lợi.

Tổ chức chặt chẽ và rộng khắp, trong vùng địch và xung quanh vùng địch, làng nào, huyện nào, tỉnh nào cũng có du kích, thì nó thành một tấm lưới sắt, một thứ "thiên la, địa võng" mà địch không tài gì thoát ra được. Địch đi đến đâu cũng bị chặn đánh. Địch làm cái gì cũng bị phá hoại. Du kích làm cho địch có mắt cũng như mù, có tai cũng như điếc, có chân tay cũng như què. Một bộ phận địch thì bị du kích tĩa dần tĩa mòn. Bộ phận địch còn sống sót, thì ăn không yên, ở không yên, nghe gió thổi chim kêu cũng hoảng sợ, rồi cũng bị du kích tiêu diệt nốt.

Du kích tổ chức khéo, thì toàn dân gái trai già trẻ, sĩ nông công

1) Đầu đề trên báo *Nhân dân* là *Đẩy mạnh phong trào du kích*. Những chữ *Lời tựa cho bản dịch cuốn “Tình ủy bí mật” của nhà văn Liên Xô Phêđôrốp* in chữ nhỏ trong ngoặc đơn, đặt dưới đầu đề (BT).

thương, ai cũng có thể tham gia. Người thì lo đánh giặc, người thì lo tiếp tế, tình báo, liên lạc, tuyên truyền. Mọi người đều có dịp phụng sự Tổ quốc.

Muốn đạt mục đích ấy, cần có mấy điều chính:

- Đoàn thể và Chính phủ phải tăng cường *lãnh đạo* phong trào du kích.

- *Tư tưởng* của cán bộ và nhân dân phải thấu suốt: Tin tưởng sâu sắc vào chính sách của đoàn thể và Chính phủ. Tin tưởng sâu sắc vào lực lượng của nhân dân, vào thắng lợi cuối cùng của dân tộc.

- *Cán bộ* phải đi thật sát với dân, phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu.

- *Nhân dân* phải nồng nàn yêu nước, và sẵn sàng hy sinh cho Tổ quốc, cho hạnh phúc tương lai của giống nòi.

Ta sẵn có nền tảng nhân dân, chỉ cần củng cố thêm. Ta sẵn có cán bộ, chỉ cần đào tạo thêm. Ta sẵn có phong trào du kích, chỉ cần ra sức phát triển thêm. Kinh nghiệm du kích ở Liên Xô sẽ giúp thêm chúng ta, và chúng ta nhất định thành công trong việc đẩy mạnh phong trào du kích.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 33,
ngày 22-11-1951.

THƯ GỬI CÁN BỘ, CHIẾN SĨ VÀ ĐỒNG BÀO NAM BỘ

Nhân kỷ niệm cuộc Khởi nghĩa Nam Bộ ngày 23 tháng 11 năm 1940, toàn quốc nhớ lại tinh thần hy sinh chiến đấu vô cùng anh dũng của đồng bào Nam Bộ.

Chúng ta cũng nhớ lại gương ái quốc của anh em binh sĩ Việt Nam trong quân đội thực dân Pháp đã nêu cao ngọn cờ khởi nghĩa quay lại đánh kẻ thù chung của dân tộc.

Noi gương oanh liệt của Khởi nghĩa Nam Bộ, chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ và kháng chiến mạnh mẽ lên mãi để phá âm mưu của giặc: lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt, đánh đuổi quân xâm lược ra khỏi đất nước giành độc lập và thống nhất thực sự cho Tổ quốc.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 23 tháng 11 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu do Chủ tịch Hồ Chí Minh
đánh máy và sửa chữa, lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

CẢ NHÀ KHÁNG CHIẾN

"Con đi đi. Đi đi con,
Đánh Tây, để giữ nước non Lạc Hồng,
Bao giờ kháng chiến thành công,
Con về giúp mẹ vun trồng lúa khoai".

Đại khái đó là lời bà cụ *Nguyễn Thị Vĩnh* dạy các con của bà cụ như thế.

Bà cụ Vĩnh quê ở Nam Định. Ngày trước, lên làm ăn ở Tam Đảo. Nay tản cư đến Thái Nguyên. Năm nay 50 tuổi.

Bà cụ có 6 người con - 5 trai và 1 gái. *Cả 6 người đều ở bộ đội.*

Tuy nhà nghèo, bà cụ Vĩnh vẫn hăng hái giúp đỡ cán bộ và bộ đội như con cháu ruột thịt. Bà cụ nói: "Con mình ở bộ đội, đi đến đâu cũng được đồng bào thương yêu giúp đỡ, vậy đối với con cháu đồng bào ở bộ đội, mình cũng phải thương yêu giúp đỡ như con cháu mình".

Bà cụ Vĩnh chẳng những là mẹ hiền của 6 chiến sĩ con cụ, mà còn là mẹ chung của cả các chiến sĩ Việt Nam.

Vì cả nhà kháng chiến, bà cụ Vĩnh và các con cụ thật xứng đáng với Tổ quốc. Và bà cụ thì xứng đáng là gương mẫu cho các bà mẹ Việt Nam.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 34,
ngày 29-11-1951.

TINH THẦN KHÁNG CHIẾN CỦA ĐỒNG BÀO TRẠI (MÁN)

Đồng bào Trại chuyên làm rẫy, mà rẫy thường chỉ làm được vài mùa. Vì thương đồng bào Trại làm ăn vất vả, Chính phủ đã miễn cho rẫy khỏi đóng thuế nông nghiệp. Song vì yêu nước, đồng bào Trại ở Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang... đã *tự động xung phong đóng góp*.

Chính tôi đã tai nghe mắt thấy vài chuyện cảm động như sau:

- Trong một cuộc họp xóm ở Thái Nguyên, một thanh niên Trại nói: "Cụ Hồ và Chính phủ thương chúng ta mà miễn thuế nông nghiệp cho rẫy. Nhưng nếu chúng ta không đóng góp một phần vào kháng chiến cùng với các đồng bào khác thì khác nào chúng ta tự gạt mình ra ngoài dân tộc Việt Nam...".

- Một bà cụ xung phong 100 kilô thóc, anh em nói: "Cụ nhà nghèo, góp 50 cân là được". Bà cụ nói: "Góp thêm 1 cân thóc, để diệt thêm 1 thằng Tây. Tôi vui lòng ăn sắn, ăn khoai, dành gạo cho bộ đội ăn no để đánh giặc...".

Tinh thần hăng hái của đồng bào Trại thật đáng khen, đáng quý. Đó là một đặc điểm trong cuộc kháng chiến của ta. Đó cũng là một điểm chứng tỏ kháng chiến Việt Nam nhất định thắng lợi.

C.B.

Báo Nhân dân, số 34,
ngày 29-11-1951.

VÌ SAO?

Vì sao Mỹ muốn phá hoại cuộc đàm phán ở Triều Tiên?

Xin để những người chính khách Mỹ trả lời.

- Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ nói: Dù Mỹ có hy sinh lính ở Triều Tiên, ở nơi khác, thì chúng ta cấp tiền, các nước cấp lính (27-7).

- Bộ trưởng Cung cấp Mỹ nói: Những người tư bản Mỹ cho rằng: Sản xuất súng đạn là nguồn lợi chính của họ. Tình hình thế giới hòa hoãn sẽ đe dọa kinh tế Mỹ (25-7-51).

Báo *Uôn Xtơrit* (Wall Street) (đại tư bản Mỹ) nói: Hòa bình có thể tiêu diệt những tiền lời của nghề sản xuất vũ khí (20-2-51).

- Báo *Hêran Tờribuyn* (Herald Tribune) nói: Đình chiến ở Triều Tiên sẽ khó khăn cho Mỹ hơn là chiến tranh ở Triều Tiên (10-8-51).

- Giêsup, đại sứ Mỹ, nói: Nếu Liên Xô lấy được đất đai mới cũng không nguy hiểm bằng Liên Xô lấy được tinh thần của nhân dân (cả nhân dân các nước tư bản) bằng cách tuyên truyền hòa bình (26-7-51).

- Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ nói: Có đình chiến hay là không đình chiến ở Triều Tiên, nhiệm vụ của Mỹ vẫn không thay đổi... Mục đích quân sự, kinh tế, chính trị của Mỹ là làm cho thay đổi chế độ của Liên Xô (25-7-51).

Chắc bà con ta hiểu rồi chứ?

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1960,
ngày 30-11-1951.

**THƯ GỬI CÁC CÁN BỘ, CHIẾN SĨ CHỦ LỰC
VÀ DÂN QUÂN DU KÍCH TRONG CHIẾN DỊCH
HÒA BÌNH³⁷**

Trước kia, ta phải lừa địch ra mà đánh.

Nay địch tự ra cho ta đánh. Đó là cơ hội rất tốt cho ta.

Muốn thắng, thì ta phải tích cực, tự động, bí mật, mau chóng, kiên quyết, dẻo dai. Chắc thắng mới đánh.

Nhưng tuyệt đối chớ chủ quan, khinh địch.

Bộ đội chủ lực đánh. Bộ đội địa phương, dân quân du kích cũng đánh. Các lực lượng phải phối hợp nhau chặt chẽ để tiêu diệt sinh lực của địch, để đánh tan kế hoạch Thu - Đông của chúng.

Bác đang để dành giải thưởng đặc biệt cho bộ đội nào và chiến sĩ nào lập công to nhất.

Bác chờ nhiều báo cáo thắng trận của các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 11 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu đánh máy của
Chủ tịch Hồ Chí Minh,
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

TỔ QUỐC ĐỘC LẬP, TÔN GIÁO MỚI TỰ DO

Cuối tháng 10 vừa qua, Nhân dân tham chính hiệp hội Trung Quốc (tức là Quốc hội lâm thời) họp Hội nghị toàn quốc. Đại biểu Công giáo là ông Ngô Diệu Tôn báo cáo:

"Ngày trước, đạo Thiên Chúa ở Trung Quốc bị bọn đế quốc lợi dụng, nhất là đế quốc Mỹ. Ngày nay, Tổ quốc được giải phóng, tôn giáo mới được tự do.

"Từ tháng 7 năm ngoái, trong giáo dân Trung Quốc, bắt đầu cuộc vận động "*tự trị, tự dưỡng, tự truyền*", nghĩa là giáo dân tự cai quản lẫn nhau, không cần cha cố ngoại quốc; các cha cố Trung Quốc tự làm ăn không nhờ vả ai; giáo dân tự tuyên truyền đạo Chúa. Đến nay, hơn 30 vạn giáo dân (1 phần 3 tổng số) đã ký tên ủng hộ phong trào ấy. Do lòng yêu nước và sự giác ngộ lên cao, giáo dân khắp nước đã gỡ mặt nạ những bọn mượn tên Chúa để lừa bịp nhân dân và làm tay sai cho đế quốc.

"Hiện nay, toàn thể giáo dân đều hăng hái tham gia mọi hoạt động ái quốc như: chống Mỹ giúp Triều, quyên máy bay, xe tăng cho bộ đội, thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, học tập chính trị, v.v..".

Ông Ngô kết luận: "Toàn thể giáo dân quyết cùng đồng bào cả nước đoàn kết chặt chẽ, để đánh tan bọn đế quốc xâm lược, xây dựng một nước Trung Quốc sung sướng, mạnh giàu, và giữ gìn dân chủ hòa bình thế giới".

Ở nước ta, đồng bào Công giáo đều yêu nước và hăng hái tham gia kháng chiến. Gương sáng của giáo dân Trung Quốc càng làm cho đồng bào Công giáo Việt Nam thêm tin tưởng và quyết tâm.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 35,
ngày 6-12-1951.

THƯ TRẢ LỜI CÁC CHIẾN SĨ

Bác rất vui lòng nhận được báo cáo thắng trận của các cháu.

Bác thân ái gửi lời khen các cháu và dặn các cháu mấy điều:

- Luôn luôn giữ vững tinh thần khắc khổ, tinh thần quyết chiến quyết thắng.
- Luôn luôn giúp đỡ nhân dân, đi sát với nhân dân.
- Chớ vì thắng mà kiêu, chớ chủ quan khinh địch.
- Với lính Pháp và ngụy binh ta bắt được, đối đãi họ tử tế và thuyết phục họ.
- Mong các cháu cố gắng để thắng nhiều trận nữa.

Bác sẽ có giải thưởng cho cháu nào và đơn vị nào lập công nhiều nhất.

Hôn các cháu

Ngày 10 tháng 12 năm 1951

BÁC HỒ

Báo *Quân đội nhân dân*,
số 35, ngày 11-12-1951.

THƯ GỬI CÁC HỌA SĨ NHÂN DỊP TRIỂN LÃM HỘI HỌA 1951

Gửi anh chị em họa sĩ,

Biết tin có cuộc trưng bày, tiếc vì bận quá, không đi xem được. Tôi gửi lời thân ái hỏi thăm anh chị em. Nhân tiện, tôi nói vài ý kiến của tôi đối với nghệ thuật, để anh chị em tham khảo.

Văn hóa nghệ thuật cũng là *một mặt trận*.

Anh chị em là *chiến sĩ* trên mặt trận ấy.

Cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có *nhiệm vụ* nhất định, tức là phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, trước hết là công, nông, binh.

Để làm tròn nhiệm vụ, chiến sĩ nghệ thuật cần có lập trường vững, tư tưởng đúng. Nói tóm tắt là phải đặt lợi ích của kháng chiến, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết.

Về *sáng tác*, thì cần hiểu thấu, liên hệ và đi sâu vào đời sống của nhân dân. Như thế, mới bày tỏ được cái tinh thần anh dũng và kiên quyết của quân và dân ta, đồng thời để giúp phát triển và nâng cao tinh thần ấy. Kháng chiến tiến bộ mạnh. Quân và dân ta tiến bộ mạnh. Nghệ thuật cũng cần tiến bộ mạnh, muốn tiến bộ mạnh, tiến bộ mãi, thì anh chị em nghệ thuật cần phải dùng phương pháp tự phê bình và phê bình.

Chắc có người nghĩ: Cụ Hồ đưa nghệ thuật vào *chính trị*.

Đúng lắm. Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị.

Tiền đồ dân tộc ta rất vẻ vang, tiền đồ nghệ thuật ta rất rộng rãi. Chúc anh chị em mạnh khỏe, tiến bộ, thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Gửi ngày 10-12-1951.
Báo *Cứu quốc*, số 1986,
ngày 5-1-1952.

TINH THẦN TRÁCH NHIỆM

Hiện nay, phong trào *tự phê bình và phê bình* đang mở rộng ở nhiều nơi. Đó là một bước tiến đáng mừng. Nhưng trong những cuộc kiểm thảo, có một thiếu sót chung và quan trọng là chưa nêu thật rõ *tinh thần trách nhiệm*.

Tinh thần trách nhiệm là gì?

Là khi Đảng, Chính phủ, hoặc cấp trên giao cho ta việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, ta cũng đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công.

Làm một cách cẩu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gặp sao làm vậy, v.v., là *không có* tinh thần trách nhiệm. Vài thí dụ:

Người nấu bếp, lo làm cho luôn luôn cơm lành canh ngon, bát đũa sạch sẽ. Không phí phạm của công. Tìm cách tăng gia, trồng rau, nuôi gà (có kế hoạch động viên anh em giúp). Khi anh em ốm yếu, thì có bát canh bát cháo. Khi bộ đội đang mải đánh giặc, thì tìm cách đưa cơm đến nơi cho anh em ăn. Khi tiếp tế khó khăn thì tìm mọi cách vượt qua, không để anh em thiếu thốn. Như thế là có *tinh thần trách nhiệm*.

Người cán bộ quân sự, thì luôn luôn học hỏi chính trị và kỹ thuật, chiến thuật. Luôn luôn săn sóc đến tinh thần và vật chất của đội viên. Đoàn kết nội bộ. Giúp đỡ nhân dân. Kiên quyết chấp hành mệnh lệnh trên giao xuống. Khi đánh giặc thì làm cho toàn đội thấm nhuần tinh thần quyết chiến, quyết thắng. Gặp việc khó

khẩn thì cố tìm cách giải quyết đúng. Như thế là *có tinh thần trách nhiệm*.

Bất kỳ ai, ở địa vị nào, làm công tác gì, gặp hoàn cảnh nào, đều *phải có tinh thần trách nhiệm*.

Tinh thần trách nhiệm là: *nắm vững chính sách, đi đúng đường lối quần chúng, làm tròn nhiệm vụ*.

Đảng và Chính phủ điều tra, nghiên cứu, cân nhắc cẩn thận nhằm vào lợi ích chung của nhân dân, đặt *chính sách*. Cán bộ phải nghiên cứu, hiểu suốt, thấm nhuần chính sách ấy. Theo chính sách ấy mà điều tra, nghiên cứu, hiểu suốt hoàn cảnh thiết thực của đơn vị mình, địa phương mình. Rồi đặt kế hoạch rõ ràng, tỉ mỉ, thiết thực, để giải thích, tuyên truyền, cổ động quần chúng, làm cho mọi người hiểu thấu và ủng hộ chính sách của Đảng và Chính phủ như là của họ, rồi thi đua thực hiện đầy đủ chính sách ấy. Như thế là làm tròn *nhiệm vụ*. Để thực hiện chính sách, làm tròn nhiệm vụ, cán bộ chẳng những phải chịu khó giải thích, tuyên truyền, cổ động mà còn phải bàn bạc với quần chúng, hỏi han ý kiến, gom góp sáng kiến của quần chúng. Lãnh đạo quần chúng và hoan nghênh quần chúng phê bình... Tóm lại, phải đi đúng *đường lối quần chúng*. Thế là *có tinh thần trách nhiệm* đối với Đảng, đối với Chính phủ, đối với nhân dân.

Bệnh quan liêu, mệnh lệnh, chủ quan, hấp tấp, tự tư tự lợi là *trái hẳn* với tinh thần trách nhiệm.

Tách rời chính sách ra một đường, nhiệm vụ ra một đường là sai lầm. Tách rời chính sách và nhiệm vụ ra một đường, và đường lối quần chúng ra một đường cũng là sai lầm. *Tinh thần trách nhiệm* là gắn liền chính sách và đường lối quần chúng, để làm tròn nhiệm vụ.

Cuộc kháng chiến vĩ đại của ta đã tỏ rằng nhân dân và bộ đội ta rất tiến bộ. Công việc kháng chiến kiến quốc ngày càng nhiều, càng mới, càng to, càng phức tạp. Cán bộ ta không khỏi *vấp vấp khụyết điểm trong tiến bộ*. Nhưng với sự giáo dục của Đảng, của Chính phủ

và của quần chúng, cùng với lòng *kiên quyết dùl mài tinh thần trách nhiệm của cán bộ*, chúng ta nhất định chiến thắng khuyết điểm cũng như nhất định chiến thắng thực dân.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 36,
ngày 13-12-1951.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP KỶ NIỆM LẦN THỨ NĂM NGÀY TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

*Cùng đồng bào toàn quốc và kiều bào ở nước ngoài,
Cùng các chiến sĩ anh dũng, Vệ quốc quân, bộ đội địa phương,
dân quân du kích,
Cùng các cán bộ chính quyền và đoàn thể,
Cùng các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng,*

Hôm nay, cuộc kháng chiến vĩ đại của ta bước sang năm thứ sáu. Chúng ta hãy so sánh tình hình ngày nay với tình hình mấy năm bắt đầu kháng chiến, để thấy những tiến bộ đã qua của ta và đoán định bước tiến sắp tới.

Mấy năm qua, tình hình thế giới, cũng như tình hình trong nước, thay đổi rất nhiều, và những thay đổi ấy rất lợi cho ta.

Trước đây, *phe đế quốc do Mỹ cầm đầu* đeo cái mặt nạ giả nhân, giả nghĩa tôn trọng hòa bình. Ngày nay, chúng đã lộ cái mặt thật của chúng là bọn giặc cướp nước, lũ quỷ chiến tranh.

Trước đây, chúng khoe khoang là giàu mạnh và nhất trí. Ngày nay, chúng đang lâm vào kinh tế khủng hoảng. Lại vì quyền lợi xung đột, mà mâu thuẫn giữa chúng ngày càng nhiều.

Chúng ra sức chuẩn bị Chiến tranh thế giới thứ ba. Nhưng nhân dân thế giới và cả nhân dân trong nước chúng đều kịch liệt phản đối.

Quân đội tinh nhuệ của Mỹ và quân đội 17 nước *phe Mỹ* đang

bị Quân đội nhân dân *Triều Tiên* và Quân chí nguyện *Trung Quốc* đánh cho điều đúng, và bắt buộc phe Mỹ phải đàm phán.

Quân đội *Anh* đang bị nghĩa quân *Mã Lai* đánh cho vỡ đầu đổ máu. Ở *Iran* và *Ai Cập*, đế quốc *Anh* đang bị nhân dân hai nước ấy đòi đuổi đi.

Còn đế quốc *Pháp*? Vì bọn thống trị Pháp cam lòng làm đầy tớ ngoan ngoãn cho Mỹ mà nước Pháp đang lâm vào khủng hoảng mọi mặt - kinh tế, tài chính, xã hội, chính trị. Tình hình Pháp đã khốn đốn, cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam làm cho nó càng thêm khốn đốn. Các thuộc địa Pháp ở Bắc Phi cũng nổi lên chống Pháp.

Nói tóm lại: Ngày nay, phe đế quốc do Mỹ cầm đầu yếu hơn mấy năm trước. Nhất là đế quốc Pháp lại hèn yếu hơn mấy năm trước.

*

* *

Phe đế quốc thì yếu dần xuống, phe dân chủ thì ngày càng mạnh lên.

Ở *Liên Xô*, công cuộc xây dựng hòa bình, xây dựng xã hội mới phát triển vùn vụt.

Liên Xô lại ra sức giúp các nước bạn xây dựng dân chủ mới, xây dựng hòa bình.

Mấy năm trước, đế quốc Mỹ tưởng chỉ một mình Mỹ có bom nguyên tử, động một chút là chúng đưa bom nguyên tử ra dọa thế giới. Nay Liên Xô cũng có bom nguyên tử đủ các cỡ. Nhưng bom nguyên tử Liên Xô chỉ để chống chiến tranh, để giữ hòa bình, cho nên được nhân dân yêu chuộng hòa bình khắp thế giới hoan hô.

Trước đây hai năm, cách mạng Trung Quốc đã đánh tan phe phản động, đã đuổi sạch bọn đế quốc, trước hết là đế quốc Mỹ. Và đang xây dựng một nước Trung Hoa dân chủ mới.

Hai nước to nhất thế giới - *Liên Xô và Trung Quốc* - cùng các nước dân chủ mới đoàn kết thành một khối. Đó là một lực lượng khổng lồ, là thành trì vô cùng vững chắc của cách mạng, của các dân tộc đang đấu tranh để giải phóng Tổ quốc mình. Nay lại có 565 triệu chiến sĩ đòi 5 cường quốc ký Công ước hòa bình.

Đó là bầu bạn ta. Đó là đồng minh ta ngày nay.

*

* *

Tình hình thế giới như vậy. *Tình hình trong nước thế nào?*

Ta mới lấy được chính quyền, thì liền phải kháng chiến. Có thể nói: Lúc đó, ta chỉ có hai bàn tay trắng. Chúng ta *vừa kháng chiến, vừa xây dựng*.

Ta đã xây dựng một quân đội nhân dân mạnh mẽ, gồm mấy mươi vạn Vệ quốc quân, bộ đội địa phương, và dân quân du kích.

Ta đang xây dựng một nền kinh tế tài chính, và văn hóa xã hội tự do, độc lập, tiến bộ.

Ta đã tiêu diệt hơn 17 vạn quân lính địch.

Mỗi năm, địch đào tạo được bao nhiêu cán bộ quân sự, bị ta tiêu diệt hết bấy nhiêu.

Ta làm cho địch hao tổn mỗi ngày 1.000 triệu đồng phrăng.

Mấy năm trước, ta bị giặc Pháp và bọn phản động Trung Quốc bao vây. Cách mạng Trung Quốc thành công, tiếp đến cuộc đại thắng của ta ở biên giới, đã làm cho ta ngày nay có một hậu phương vô cùng rộng rãi, một hậu phương bao gồm tất cả nước bạn ta.

Được những thành tích đó là do quân và dân ta chiến đấu hy sinh. Nhân dịp này, tôi thay mặt Chính phủ và đồng bào tỏ lòng biết ơn và tưởng nhớ anh em thương binh và gia đình liệt sĩ.

Giặc Pháp nguy ngập, chúng quỳ lạy nhờ Mỹ giúp.

Mỹ giỏi, sao mà bị đuổi ra khỏi Trung Quốc? Sao đang thất bại ở Triều Tiên? Và lại, một dân tộc đã đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết

kháng chiến để tranh lại tự do độc lập như dân tộc ta, thì dù Mỹ giúp giặc Pháp nhiều đến mấy, ta cũng đánh, cũng thắng.

*

* *

Vừa rồi, Hội đồng hòa bình thế giới có quyết nghị mấy điều:

- Các dân tộc châu Á có quyền tự quyết, các nước ngoài không được can thiệp.

- Hòa bình ở Việt Nam. Quân đội Pháp phải rút khỏi Việt Nam.

Lâu nay, nhân dân Pháp và các đoàn thể dân chủ Pháp cũng đang đấu tranh đòi thực hiện những điều đó.

Chúng ta hoan nghênh chủ trương ấy.

Chính vì để thực hiện chủ trương ấy mà ta càng kiên quyết kháng chiến. Kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, làm cho quân đội thực dân Pháp không rút lui thì cũng bị tiêu diệt. Lúc đó, nước nào muốn can thiệp cũng không dám can thiệp. Lúc đó, nước ta sẽ thống nhất, độc lập thật sự, và hòa bình sẽ thực hiện thật sự.

Nhưng quân và dân ta phải luôn luôn ghi nhớ rằng: Lũ giặc cướp nước, chết thì chết, nết không chữa. Càng gần thất bại thì chúng càng hung ác. Do đó, càng gần thắng lợi thì ta càng gặp nhiều khó khăn. Quân và dân ta phải luôn luôn ghi nhớ: *Kháng chiến nhất định thắng lợi, nhưng phải trường kỳ và gian khổ.*

Trong mấy năm qua, quân và dân ta đã chịu đựng nhiều gian khổ, đã vượt qua nhiều khó khăn, đã thu được nhiều thành tích. Quân và dân ta thật xứng đáng với tổ tiên ta, với Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Quang Trung.

Để đi đến hoàn toàn thắng lợi, từ nay chúng ta phải làm gì?

Chúng ta phải tiếp tục và tăng cường những công việc chúng ta đang làm. Tức là:

- Toàn dân đã đoàn kết, phải đoàn kết chặt chẽ hơn nữa. Đoàn kết giữa nhân dân ta. Đoàn kết với anh em Miên, Lào. Đoàn kết với bầu bạn Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ mới.

- Các chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương, dân quân du kích phải thi đua diệt giặc lập công, thi đua giúp đỡ đồng bào.
- Đồng bào sĩ, nông, công, thương phải thi đua tăng gia sản xuất.
- Cán bộ chính quyền và đoàn thể phải thi đua thực hành cần kiệm liêm chính, thi hành đúng chính sách của Chính phủ và Đoàn thể, đi đúng đường lối quần chúng.

Chúng ta phải vượt mọi khó khăn, để phá tan mưu địch "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh".

Chúng ta hoan hô phong trào đấu tranh của đồng bào vùng tạm bị chiếm chống địch bắt lính.

Chúng ta thiết tha kêu gọi ngũ binh lâm đường quay về với Tổ quốc.

Chúng ta hoan nghênh binh sĩ Pháp đấu tranh đòi về nước.

Chúng ta quyết vượt mọi khó khăn để thực hiện khẩu hiệu:
"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng".

Chúng ta nhất định thắng. Vì thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ là lũ giặc cướp nước, bù nhìn là lũ giặc bán nước, mà ta kháng chiến là để giữ gìn Tổ quốc ta.

Chúng ta nhất định thắng. Vì bộ đội ta anh dũng, nhân dân ta đoàn kết, cán bộ ta tận tụy, Chính phủ ta sáng suốt và kiên quyết.

Chúng ta nhất định thắng. Vì phe ta (phe hòa bình và dân chủ thế giới) mạnh hơn phe đế quốc.

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 19 tháng 12 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 37,
ngày 19-12-1951.

ĐỊCH LÀM, TA PHÁ

Hôm 2-12, một đoàn 34 xe địch kéo từ Hà Đông sang Hòa Bình. Giữa đường bị quân ta chặn đánh. Chỉ trong *45 phút*, cả 34 xe địch bị ta đốt cháy sạch, 1 trung đội địch áp tải xe cũng bị ta tiêu diệt.

Không kể binh sĩ địch bị ta tiêu diệt, súng đạn, quân trang quân dụng của địch ta lấy được, đây chỉ nói về chuyến *xe hơi*.

Các nhà máy làm xe hơi, tính đổ đồng từ *5 phút đến 10 phút* làm được 1 chiếc xe. Như thế, nhà máy địch cần từ *3 đến 6 tiếng đồng hồ* mới làm được 34 chiếc xe hơi. Bộ đội ta chỉ cần *45 phút* là phá sạch.

Thế là ta phá *mau hơn* địch làm ra.

Thế là ta *hơn* địch.

Nhưng không phải ngày nào cũng có xe địch để phá. Và muốn phá xe địch, ắt *phải chuẩn bị lâu dài, kỹ lưỡng, khó nhọc, bí mật*. Vì vậy cho nên: *Kháng chiến nhất định thắng lợi, nhưng phải trường kỳ và gian khổ*.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 37,
ngày 19-12-1951.

“NHÂN ĐỊNH, THẮNG THIÊN”

Đại ý nghĩa là: Người mạnh hơn trời. Đây là một thí dụ:

Vùng Hoa Bắc (Trung Quốc) sống nhờ *ruộng đất*. Nhưng trời lại hay phũ phàng, cứ 10 năm thì 9 năm *hạn hán*. Vùng nào tránh được hạn thì bị *lụt*. Sau lụt và hạn, lại thường bị *sâu*. Hạn, lụt, sâu là ba kẻ địch hung ác của nông dân. Vì thế, trước ngày giải phóng, đất tuy tốt mà dân lại thường bị *nạn đói*.

Từ ngày giải phóng, một mặt do Đảng và Chính phủ lãnh đạo, một mặt do nông dân hăng hái xung phong, nên đã đánh bại được ba kẻ địch ấy.

Để chống giặc *hạn*, nông dân đã thi đua đào giếng, khơi mương, và cày bừa sớm. Khi có hạn hán, họ ra sức gánh nước tưới đất.

Để chống giặc *lụt*, họ thi đua đắp đê, sửa đê, giữ đê, và giữ rừng.

Để chống giặc *sâu*, họ tổ chức thi đua giết sâu.

Mùa vừa rồi, ruộng *bông* ở Hoa Bắc bị nạn *sâu*. Thế mà bông vẫn *được mùa*. Vì hơn 6 triệu nông dân, già trẻ gái trai, đã xuất hơn 80 triệu ngày công, để giết *sâu* cho 4.254 vạn mẫu bông. Do đó, họ đặt câu hát:

*"Ra sức thi đua,
thì mùa chắc được".*

Chắc rằng: Việc gì anh em nông dân Trung Quốc làm được, thì đồng bào nông dân Việt Nam ta cũng làm được.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 37,
ngày 19-12-1951.

ĐIỆN GỬI THỐNG CHẾ XTALIN

Kính gửi Thống chế Xtalin,

Nhân dịp kỷ niệm sinh nhật Thống chế, thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, tôi trân trọng gửi Thống chế lời mừng nhiệt liệt và chân thành.

Xin chúc Thống chế sống lâu và mạnh khỏe để lãnh đạo nhân dân Liên Xô vĩ đại hoàn thành kiến thiết chủ nghĩa cộng sản.

Tôi tin chắc rằng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Thống chế, sự thành công của nhân dân Liên Xô sẽ đảm bảo chắc chắn cho thắng lợi của công cuộc xây dựng các nước dân chủ nhân dân, công cuộc giải phóng các dân tộc bị áp bức và công cuộc gìn giữ hòa bình và dân chủ thế giới.

Ngày 20 tháng 12 năm 1951

Chủ tịch

nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

HỒ CHÍ MINH

Bản chụp bức điện lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.
Báo *Nhân dân*, số 38,
ngày 27-12-1951.

ĐIỆN VĂN GỬI CHIẾN SĨ, CÁN BỘ VÀ ĐỒNG BÀO CÁC VÙNG MẶT TRẬN

Thân ái gửi chiến sĩ, cán bộ và đồng bào các vùng mặt trận,

Tôi được báo cáo: Các chiến sĩ và cán bộ đang anh dũng thi đua giết giặc lập công, đồng bào đang ra sức thi đua giúp đỡ bộ đội, nhất là đồng bào tham gia dân công và ta đã thu được thắng lợi đầu tiên.

Những thắng lợi đó là do quân, dân nhất trí, quyết chiến quyết thắng.

Tôi vui lòng khen ngợi chiến sĩ, cán bộ, đồng bào và khuyên mọi người cố gắng hơn nữa để giành lấy nhiều thắng lợi hơn nữa.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 12 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Báo *Quân đội nhân dân*,
số 36, ngày 21-12-1951.

4 THÀNH 0, 6 THÀNH 4

2-12 và 11-12, quân ta liên tiếp hai lần tiêu diệt hai toán xe hơi của địch trên đường số 6, cộng là 47 chiếc. Ta diệt và bắt sống nhiều lính địch, lấy được nhiều súng, 5 tấn đạn và hơn 100 gánh quân trang, quân dụng.

Về những thất bại đó, đài phát thanh địch ở Hà Nội hôm 13-12 khóc rằng: "Đường số 6 có thể hóa ra đường số 4, tức là *đường chết*".

Cuối năm ngoái, ở đường số 4, ta hoàn toàn tiêu diệt những toán lính tinh nhuệ nhất của địch, bắt sống được 3 tên quan năm, và do đó mà giải phóng Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai, Thái Nguyên và biên giới.

Lần này là lần đầu tiên mà ta đồng ý với lời phát thanh của địch.

Ừ, đường số 4 đã thành một chữ 0 khổng lồ và sâu thẳm chôn hết nhiều sinh lực tinh nhuệ nhất của địch. Nay đường số 6 sẽ biến thành đường số 4, để chôn nhiều sinh lực tinh nhuệ của địch nữa.

Một ý nghĩa nữa là: Đối với địch, đường số 4 đã thành đường *chết*. Đường số 6 lại thành đường số 4, nghĩa là cũng đường *chết*.

Quân ta hằng hái thi đua giết giặc lập công. Dân ta hằng hái thi đua nộp thuế nông nghiệp để nuôi bộ đội giết giặc. Thì giặc Pháp sẽ hết ngõ, cùng đường.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1975,
ngày 21-12-1951.

THƯ GỬI TOÀN THỂ CHIẾN SĨ VÀ CÁN BỘ NHÂN DỊP KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN GIẢI PHÓNG VIỆT NAM

Nhân dịp kỷ niệm *Quân giải phóng Việt Nam*, tôi thay mặt Chính phủ và Đoàn thể gửi lời thân ái chào mừng các chiến sĩ và cán bộ.

So với lực lượng vũ trang của ta ngày nay, thì *Quân giải phóng* hồi đó rất bé nhỏ. Song nhờ tinh thần dũng cảm và kỷ luật nghiêm minh, nhờ sự chỉ huy đúng đắn của đồng chí Võ Nguyên Giáp và các cán bộ tham mưu, nhờ đồng bào ra sức ủng hộ, *Quân giải phóng* đã làm tròn nhiệm vụ, Cách mạng Tháng Tám đã thành công.

Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích ta là người thừa kế những truyền thống vẻ vang của *Quân giải phóng*. Nhờ toàn dân ra sức giúp đỡ, nhờ phong trào dân chủ thế giới, nhất là nhân dân các nước bạn, ủng hộ, lực lượng vũ trang của ta đã phát triển mạnh. Trong mấy năm kháng chiến chống giặc Pháp và bọn can thiệp Mỹ, ta càng đánh càng mạnh, càng hăng. Trong một năm vừa qua, ta đã thu được những thắng lợi khá to. Đó là công lao của chiến sĩ và cán bộ, công lao của đồng bào.

Từ nay, mỗi một chiến sĩ, mỗi một cán bộ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích cần phải phát huy tinh thần anh dũng của *Quân giải phóng*, cần phải thấm nhuần tư tưởng *kháng chiến nhất định thắng lợi nhưng phải trường kỳ và gian khổ*, cần

phải nâng cao tinh thần trách nhiệm và đi sát với nhân dân, để thắng nhiều trận to hơn nữa, để tiêu diệt sinh lực địch, để đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Nhân dịp này, Chính phủ sẽ khen thưởng những chiến sĩ và cán bộ có thành tích trong cuộc thi đua diệt giặc lập công trong chiến dịch này, và những đồng bào đặc lực nhất trong việc tham gia dân công phục vụ chiến dịch.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 22 tháng 12 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 38,
ngày 27-12-1951.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO NHÂN DỊP LỄ NÔEN

Đồng bào thân mến,

Một lần nữa chúng ta chúc mừng ngày sinh nhật Đức Chúa trong khói lửa chiến tranh mà giặc Pháp đã gây ra.

Đức Chúa đã giáng thế và đã hy sinh cho tự do và bác ái giữa loài người.

Song giặc Pháp và bọn can thiệp Mỹ đã làm trái ngược với lời Chúa dạy. Chúng gây chiến tranh, chúng cướp bóc, tàn sát nhân dân ta, chúng hòng cướp nước ta, bắt ta làm nô lệ.

Đức Chúa không bao giờ tha thứ lũ Xatăng ấy.

Chúng ta quyết chiến thắng lũ quỷ cướp nước ấy.

Trong ngày lễ Nôen, tôi mong đồng bào nhớ cầu nguyện cho những chiến sĩ giáo và lương đã kháng chiến anh dũng và đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc. Nhớ cầu nguyện cho những vị giáo sĩ và bà phước từ Bắc đến Nam, đã vì chính nghĩa mà bị giặc Pháp giết hại.

Tôi mong đồng bào đoàn kết thêm chặt chẽ trong công cuộc kháng chiến để phụng sự Đức Chúa, phụng sự Tổ quốc, và để thực hiện lời Chúa dạy: "Hòa bình cho người lành dưới thế".

Tôi xin gửi đồng bào lời chào thân ái và quyết thắng và kính cầu Đức Chúa ban cho đồng bào mọi phúc lành.

Ngày 24 tháng 12 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1982,
ngày 31-12-1951.

TÓM TẮT TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Trung tuần tháng 11, Liên hợp quốc họp đại hội. Liên Xô lại đề nghị:

1- Lập tức cấm hẳn bom nguyên tử.

2- Hạn trong một năm, Mỹ, Anh, Pháp, Trung, Xô đều phải giảm một phần ba binh bị.

Mỹ, Anh, Pháp cũng đưa ra một đề nghị cấm bom nguyên tử và giảm bớt binh bị. Nhưng nội dung đề nghị ấy là: Cấm nước khác, nhưng không cấm Mỹ; nước khác giảm chứ Mỹ không giảm!

Chính các báo Mỹ cũng nói toạc móng heo âm mưu của Mỹ. *Tờ Thời báo (Times)* viết:

"Mỹ chia đề nghị ấy ra là vì: Trong các cuộc hội nghị khối Đại Tây Dương vừa qua, các nước phe Mỹ tỏ thái độ phản đối kế hoạch tăng binh bị của Mỹ. Và lại những lời lẽ "gây chiến tranh" của Mỹ làm cho các nước phe Mỹ lo sợ. Vì vậy, đề nghị hòa bình của Mỹ nhằm mục đích tuyên truyền thì tốt, nhưng nhằm mục đích thực hành, thì không ăn thua".

Báo *Diễn đàn (Tribune)* viết: "Mục đích của Mỹ là: Nếu Liên Xô chống đề nghị ấy, thì phe Mỹ sẽ tuyên truyền rộng rãi, và đổ lỗi cho Liên Xô không muốn giảm binh bị".

Đại đa số báo Mỹ và báo Âu đều viết: Phe Mỹ có đề nghị ấy là vì:

Tư tưởng hòa bình do Liên Xô nêu ra và Mặt trận hòa bình do Liên Xô lãnh đạo đã có kết quả.

Kết luận: Hòa bình Liên Xô chủ trương là hòa bình thật. Hòa bình phe Mỹ đưa ra là hòa bình giả.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1978,
ngày 25-12-1951.

NHI ĐỒNG XÃ HIỆP HÒA (THÁI NGUYÊN)

Trong 4 ngày hội tháng 10, các em nhi đồng Hiệp Hòa đã thi đua:

- Làm giúp 11 gia đình thương binh, tử sĩ và 10 gia đình cán bộ neo người.

- Quét 16 cái sân, dọn sạch 2 cái giếng.

- Khơi 3 cái rãnh, sửa 95 thước đường đi.

- Gánh 14 gánh rạ, 4 gánh lúa.

- Gặt 2 mẫu 7 sào lúa, đập 400 lượm lúa, đánh 1 đồng rơm, xay 2 thúng thóc, vân vân...

Việc tuy nhỏ, nhưng tinh thần to. Các em đã cố gắng làm đúng lời Bác Hồ dạy: *Yêu lao động, yêu đồng bào*.

Và nếu các em nhi đồng khắp nơi đều làm được như thế, thì những việc nhỏ ấy sẽ cộng thành một số lao động khá to.

Các em ở Hiệp Hòa làm được, thì chắc các em nơi khác cũng làm được, vì các em nhi đồng nào cũng có tinh thần hăng hái, ham làm.

Nếu được *cán bộ, thanh niên và phụ nữ* khéo tổ chức và hướng dẫn phong trào Trần Quốc Toản chắc sẽ lan rộng và lên cao.

D.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1980,
ngày 28-12-1951.

HUYỆN ĐỊNH HÓA THI ĐUA

Trong một đợt học tập *thuế nông nghiệp* và những việc quan trọng khác, 2.558 đại biểu của 9 xã đã tham gia.

Về công việc sửa chữa đường cầu và vận tải thóc thuế, toàn huyện đã cung cấp hơn 10.500 dân công. Nay cán bộ huyện và xã đang tìm cách *tổ chức dân công* cho công bằng hợp lý hơn, sao cho những người đi làm thì công việc nhà có người giúp đỡ.

Về việc *giúp đỡ bộ đội* đã có 6 xã hứa bán gần 3.000 cân thịt trâu và thịt lợn, hơn 2.000 cân rau khô, 25.000 cân sắn.

Chị em phụ nữ thì hứa may giúp 1.125 chăn và áo trấn thủ.

Đồng bào trong huyện đã tổ chức 419 hội đổi công gồm 2.633 gia đình và gần 5.000 người để *thi đua tăng gia sản xuất*, và thi đua gặt nhanh, giấu nhanh, *nộp thuế nhanh*.

Đồng bào và cán bộ Định Hóa thi đua như thế là *khá, là thiết thực*.

Nhưng vẫn còn *khuyết điểm*: Thi đua chưa lan rộng (mới có 6 xã thi đua bán sắn, rau và thịt cho bộ đội), chưa có sáng kiến mới (như nuôi giúp lợn cho bộ đội đến khi lợn to thì chia hai, bộ đội lấy một nửa, người nuôi lấy một nửa), v.v..

Mong đồng bào và cán bộ huyện Định Hóa cố gắng thêm. Và mong các huyện khác thi đua với Định Hóa.

Đ.X.

Báo Cứu quốc, số 1982,
ngày 31-12-1951.

THƯ GỬI TOÀN THỂ CHIẾN SĨ VÀ CÁN BỘ ĐẠI ĐOÀN 312

Bác đã nhận được báo cáo (1-11-1951) của các chú về chiến dịch Lý Thường Kiệt³⁸.

Bác vui lòng vì kết quả khá (địch bị bắt, bị giết và bị thương 970 tên). Nhất là vì các chú tiến bộ khá:

- Tinh thần chiến đấu cao.
- Ý thức dân vận khá.
- Đối với chiến lợi phẩm, giữ vững kỷ luật.
- Kỹ thuật khá tiến bộ.
- Nhận rõ khuyết điểm của mình (chủ quan, kém bí mật, điều tra địch tình kém, đối với thương binh, tử sĩ chuẩn bị kém).

Bác mong các chú thật thà tự kiểm thảo lại, kiểm thảo theo đúng *dân chủ* từ trên xuống và từ dưới lên, để rút kinh nghiệm, để sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu điểm. Như thế thì sau này các chú sẽ tiêu diệt được sinh lực địch nhiều hơn nữa và lập được chiến công nhiều hơn, to hơn nữa.

Mong các chú gửi tên tuổi những cán bộ và chiến sĩ xuất sắc nhất cho Bác biết.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 12 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

Báo *Quân đội nhân dân*,
số 37, ngày 1-1-1952.

BÀI NÓI TẠI TRƯỜNG CÔNG AN TRUNG CẤP KHÓA 2

Các chú các cô phải biết chính quyền của chúng ta là chuyên chính dân chủ nhân dân. Đây là nhân dân chuyên chính để đàn áp bọn thực dân xâm lược và bọn tay sai chống lại chính quyền ấy. Vì quyền lợi chung của đa số nhân dân mà chúng ta chuyên chính với thiểu số bóc lột. Chính quyền của bọn tư bản thì là chính quyền chuyên chính của một thiểu số chống lại đa số.

Chính quyền nhân dân có hai lực lượng để bảo vệ nó: đó là quân đội và công an. Làm công tác chính quyền, ở công an hay ở quân đội, đều là làm dày tổ cho nhân dân cả, vì chính quyền dân chủ có nghĩa là chính quyền do người dân làm chủ.

Làm công an không phải làm "quan cách mạng". Làm công an là để giữ trật tự an ninh cho nhân dân, xem xét tìm tòi âm mưu phản động làm hại nhân dân. Từ Chủ tịch nước đến giao thông viên cũng vậy, nếu không làm được việc cho dân, thì dân không cần đến nữa.

Công an nhân dân hoàn toàn khác công an đế quốc. Công an đế quốc là nanh vuốt của đế quốc để hà hiếp áp bức đa số nhân dân. Chắc các cô các chú cũng nhớ chúng nó là bọn đầu trâu mặt ngựa. Công an nhân dân phải là kiểu mẫu, phải là người chuyên trách thi hành chính sách, phương châm của Đảng và Chính phủ cho tốt. Công an nhân dân phải thực sự phục vụ nhân dân, nhưng hiện nay các cô các chú đã làm tròn nhiệm vụ ấy chưa? Chưa. Tuy đã có

nhiều người tận tâm, cố gắng, nhưng lẻ tẻ vài nơi nhân dân còn chê trách đấy! Các cô, các chú phải cố gắng làm tròn nhiệm vụ của người công an nhân dân của một nước dân chủ nhân dân.

Tuy công an là của nhân dân, nhưng đồng thời cũng phải biết phê bình người phạm sai lầm. Trong nội bộ, công an cũng phải phê bình nhau. Đối với người không sửa được thì phải tẩy trừ ra khỏi ngành kéo để lại thì con sâu làm rầu nồi canh. Phải làm thế nào cho được lòng dân, phải thực sự giúp đỡ dân trong công việc chứ không phải là lối ngoại giao qua loa. Có như thế thì người dân mới tích cực trở lại giúp đỡ công an.

Bác lấy một thí dụ: Công an có bao nhiêu người? Dù có vài ba nghìn hay năm bảy vạn đi nữa thì lực lượng ấy vẫn còn ít lắm bên cạnh lực lượng nhân dân. Năm vạn người thì chỉ có 5 vạn cặp mắt, 5 vạn đôi bàn tay. Phải làm sao có hàng chục triệu đôi bàn tay, hàng chục triệu cặp mắt và đôi tai mới được. Muốn như vậy, phải dựa vào dân, không được xa rời dân. Nếu không thế thì sẽ thất bại. Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn. Dân ta rất tốt. Gặp trường hợp nguy hiểm, nếu công an khéo léo thì được dân giúp ngay. Khéo đây không phải là cái lối khéo bề ngoài, mà khéo có nghĩa là phải thực sự trung thành, tôn kính, thương yêu dân.

...Nội bộ công an từ cấp cao cho đến nhân viên phải đoàn kết nhất trí. Đoàn kết không phải là "chén chú chén anh", là anh A giấu lỗi cho anh B.

Trong nội bộ phải thực hành dân chủ, phải luôn luôn tự kiểm thảo để đi đến đoàn kết. Phê bình và tự phê bình phải từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên. Phê bình trên công tác cách mạng, phê bình để tiến bộ, không phải để xoi mói.

Công an với dân phải đoàn kết nghĩa là phải khuyến khích cho dân phê bình công an. Trong 10 lần phê bình cũng có lần đúng, có lần không đúng. Đúng thì nhận, không đúng thì giải thích.

Công an với quân đội và các ngành khác cũng phải thực sự đoàn kết.

Những việc trên đây, các chú các cô cố gắng làm cho được.

Nói vào năm 1951.

Tài liệu lưu tại Bộ Nội vụ.

LỜI CHÚC NĂM MỚI

Nhân dịp Nguyên đán dương lịch 1952, tôi gửi lời thân ái chúc:
Toàn thể đồng bào và kiều bào,
Toàn thể chiến sĩ,
Các anh chị em cán bộ,
Các cụ phụ lão, các vị thân sĩ,
Các cháu thanh niên, nhi đồng,
*Năm mới ra sức thi đua ái quốc để thu nhiều thắng lợi hơn
năm cũ.*

Ngày 1 tháng 1 năm 1952

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 39,
ngày 3-1-1952.

CÁC ĐỒNG BÀO ĐIỀN CHỦ GƯƠNG MẪU

Tục ngữ có câu: *Có nước, thì có đất. Nước* đây nghĩa là nước nòi, nước nhà chứ không phải nước sông, nước giếng.

Nhiều đồng bào điền chủ đã hiểu như vậy, và đã hăng hái hiến đất, ruộng cho kháng chiến. Đây là vài thí dụ:

Ở Bắc - Ông bà Đỗ Đình Thiện hiến hơn 2.000 mẫu, ông bà Đỗ Thúc Phách hiến 600 mẫu, v.v..

Ở Trung - Tôi không biết rõ. Xin đồng bào và cán bộ cho biết.

Ở Nam - 300 đồng bào điền chủ đã hiến 2 vạn 4 nghìn 500 mẫu. Trong số đó, miền Tây nhiều nhất. Theo báo cáo thì: Số ruộng hiến cộng tất cả đã đến 4 vạn mẫu, và phong trào hiến ruộng đang tiếp tục. Một điều đáng quý nữa là các điền chủ Hoa kiều cũng hiến ruộng để tỏ lòng ủng hộ kháng chiến và tỏ tình đoàn kết giữa hai dân tộc anh em Việt - Hoa.

Phong trào hiến ruộng ở Nam Bộ do ông Huỳnh Thiện Lộc (cựu Bộ trưởng Canh nông, nay đã mất rồi) xung phong trước nhất.

Đó cũng là một *đặc điểm* trong cuộc kháng chiến của Việt Nam. Nó chứng tỏ thêm rõ rệt sự *toàn dân đoàn kết*. Mà đoàn kết thì nhất định thắng lợi.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1984,
ngày 2-1-1952.

TÁTXINHỊ BỊ TÁT

Trung tuần tháng 11, sau trận Hòa Bình, tướng giặc Tátxinhi huênh hoang tuyên bố: "Thắng trận này là do quân Pháp đã thắng luôn *trong 10 tháng nay*" .

Cùng lúc đó, tên Bộ trưởng Thuộc địa Pháp tuyên bố: "Từ nay, quân Pháp *tranh lại* quyền chủ động".

Nếu giặc Pháp *không mất* quyền chủ động, thì sao phải *tranh lại*? *Phải tranh lại*, tức là trong 10 tháng qua, địch đã mất quyền chủ động, đã thua nhiều trận; tức là *quân ta nắm quyền chủ động*.

Thế là Tátxinhi đã bị bạn nó tát vào mồm.

Hơn nữa, từ trận Chợ Bến - Hòa Bình, ta đã *tiêu diệt 35 đại đội* địch. Cái *tát* ấy càng đau cho Tátxinhi hơn. Vậy có thơ rằng:

"Hỡi Tátxinhi,
Khua mồm làm chi,
Cho khổ thân mi?
Thôi thì cuốn gói, chuồn đi cho rồi!"

C.B.

Báo Nhân dân, số 39,
ngày 3-1-1952.

TINH THẦN QUÂN ĐỘI MỸ

Khi ra nước ngoài, mỗi quân nhân Mỹ có một quyển sách nhỏ, dày 60 trang, một bên chữ Anh, một bên chữ của nước ngoài đó. Khi cần nói gì, cứ giở sách ấy mà tìm. Sách ấy mở đầu là: "Tôi là người Mỹ". Tiếp đến: "Tôi muốn ăn và muốn uống". Rồi đến: "Tôi muốn ngủ ở đây - cô lại đây với tôi, đừng sợ". Sau đó là: "Đưa tôi đến nhà thầy thuốc"... Sau cùng là những câu do thám về quân sự, và câu đe dọa: "Nói thật đi, mày không nói thì tao sẽ bắn!".

Lúc còn ở Mỹ, quân lính Mỹ cũng đã "thấm nhuần" tinh thần ấy. Vừa rồi, các báo Mỹ đã phải than phiền:

"Quân nhân Mỹ ham uống rượu, đánh bạc, chơi đi, đánh nhau. Chiều đến, lính say rượu nghênh ngang đầy đường, hò hét inh ỏi làm cho dân địa phương e ngại, không dám ra đường".

"Từ ngày lính đến đóng, thành phố Carôlin đã trở nên một ổ tội ác, một nơi trụy lạc nhất trong toàn quốc... Nhà thổ mọc lên như nấm và bệnh giang mai thịnh hành trong đám lính".

Kết luận, các báo ấy viết: "Quân đội hủ hóa như vậy, mà các nhà chức trách địa phương và Bộ Tư lệnh cứ để mặc, không chịu làm gì để giữ trật tự cả".

Đó là những quân đội mà Mỹ dùng để "chống cộng sản" và để "giữ gìn văn minh" cho thế giới!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 39,
ngày 3-1-1952.

“SAU LŨY TRE XANH”

Dưới đầu đề ấy, tờ báo Pháp *Người xem xét* (L'Observateur) tháng 11-1951 đã vạch mặt Tátxinhi. Đại lược báo ấy nói: "Sau đây là tin tức của phe Đờ Gôn chống Cộng, không thể nghi nó ủng hộ Hồ Chí Minh:

"*Quân sự* - Tátxinhi khéo quảng cáo cho cá nhân mình. Song những thông cáo thắng trận chỉ lừa dối được người Pháp. Hồi tháng 3, hơn 60 vạn lít dầu xăng cháy gần Sài Gòn, ai cũng biết, nhưng Tátxinhi không nói đến. Việt Minh tập trung 40 tiểu đoàn ở Bắc Bộ, ai cũng biết, nhưng Tátxinhi lại nói: "Việt Minh thua rồi, bị đánh tan rồi". Đội viễn chinh có 17 vạn người, chỉ có 7 vạn người chiến đấu, mà mỗi tháng bị tiêu diệt hơn 1 tiểu đoàn rưỡi.

"Trước kia, ở Việt Nam có 10 tướng Pháp. Nay Tátxinhi có 25 tướng. Song các quan năm, quan tư thường từ chối việc cầm quân đi đánh. Một bộ trưởng (bù nhìn) nói: "Tátxinhi, đã xây xong cái đại phòng ngự, nhưng ban đêm quân Việt Minh vẫn đi qua được".

"*Chính trị* - Một công chức cao cấp ở Nam Bộ nói: "Các cơ quan rất bừa bãi, các bộ trưởng đều là bù nhìn của Tátxinhi, nhân dân không ai ủng hộ chúng".

Một giáo sĩ Pháp nói: "Bọn Trần Văn Hữu là bù nhìn của Tátxinhi, những người khá đều đi theo kháng chiến".

Một giáo sĩ Việt nói: "Công chức Pháp đã làm hỏng độc lập của Việt Nam, khi giao trả các cơ quan, họ chỉ giao cho bọn phản quốc".

"*Việt Minh* - Một viên chỉ huy lê dương nói: "Quân Việt Minh đánh hăng, tinh thần cao, vì họ có mục đích và tư tưởng cao cả".

C.B. kết luận:

Sau lũy tre xanh,

Trước lũy tre xanh,

Ta đánh cho giặc Pháp tan tành tả tơi.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 40,
ngày 10-1-1952.

GIỮ BÍ MẬT

Chính phủ vừa ra sắc lệnh cho bộ đội, nhân dân, các cơ quan, đoàn thể, báo chí, cán bộ *phải giữ bí mật*. Đó là một việc rất quan trọng, rất hợp thời.

Mọi người đều biết rằng: Phe đế quốc là phe *chiến tranh*. Chúng mong dùng chiến tranh để cướp nước người ta, để làm chúa thế giới. Và trong chiến tranh, *tình báo* (đặc vụ, mật thám) là một bộ phận quan trọng bậc nhất; nó là lỗ tai con mắt của bộ chỉ huy.

TÌNH BÁO ĐỊNH HOẠT ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO? Nó nghe ngóng tin tức, tìm tòi tài liệu quân sự, chính trị, kinh tế của ta. Nó dò xét địa điểm các cơ quan, kho tàng, nhà máy, trường học, v.v., của ta. Biết rồi, thì chúng tìm mọi cách để *phá hoại*.

Bọn đế quốc dùng từ tòa đại sứ cho đến các hiệu buôn làm cơ quan *tình báo*. *Tình báo* địch lợi dụng đủ các hạng người làm tay sai cho chúng: những người quý tộc "sang trọng", những cô đầu nổi tiếng xinh đẹp và hát hay, những người mượn tiếng dạy học hoặc truyền đạo, những người buôn bán, những bọn du côn. Nhiều khi chúng lợi dụng cả trẻ em. Có những người bên ngoài ra vẻ đạo đức nhân từ lắm, nhưng kỳ thực là *trùm tình báo* của Mỹ. Như Đức Giám mục Vũ Bản và Khâm mạng Tòa thánh là Đức cha Biberi (Biberi) là những người tổ chức và chỉ huy *tình báo* Mỹ ở Trung Quốc.

Lại có bọn tình báo gọi là "*mật thám chờ*". Bọn này đến một địa

phương nào đó, giả ăn ở rất tử tế, giả hăng hái tham gia công việc của địa phương, gây cảm tình với nhân dân địa phương. Rồi chúng lóng tai nghe, mở mắt nhìn mọi việc, mọi người. Chúng chờ 5, 10 năm, có khi lâu hơn nữa; khi điều kiện chín muồi, chúng mới phá hoại một vố.

Những vụ án phản quốc ở Liên Xô (như vụ Tờrốtxki), ở Ba Lan, ở Bảo, trước đây, và vụ Xlăngky ở Tiệp Khắc gần đây, tỏ rằng: *Tình báo* dịch dùng đủ cách phỉnh phờ, lừa bịp, mua chuộc, đe dọa, thậm chí ám sát, để dò bí mật của ta...

Trước kia, *tình báo* là một việc bí mật. Ngày nay, bọn đế quốc đã lì mặt, không giấu giếm nữa; chúng đưa tình báo thành một việc công khai: Hôm 10-10-51, Chính phủ và Quốc hội Mỹ đã chuẩn y một ngân sách 100 triệu đôla, nói rõ là để giúp những phần tử phản động làm tình báo và phá hoại ở Liên Xô và ở các nước dân chủ mới; để giúp bọn phản quốc ở các nước ấy trốn ra ngoài, giúp chúng hoạt động, và vũ trang cho chúng.

VÌ SAO TÌNH BÁO DỊCH HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC? Vì ta sơ suất, kém cẩn thận, không biết giữ bí mật. Cụ thể là ta còn phạm những *khuyết điểm*:

- Nói năng không cẩn thận. Bô lô ba la, bạ gì nói nấy. Đi ngoài đường, vào hàng quán, gặp bạn bè, cũng đưa công tác của cơ quan ra nói. Không nhớ câu: "Sùng có vạch; vách có tai; ta trong thì nói, địch ngoài thì nghe".

- Viết lách không cẩn thận. Tài liệu giấy tờ để lung tung, ai cũng có thể xem, có thể thấy. Khi viết thư cho bầu bạn, cho người nhà, thì viết cả công việc và địa điểm của cơ quan, của bộ đội. Các báo chí thì kém cẩn trọng trong việc đăng tin tức và trong lời bình luận.

- Đi lại không cẩn thận. Địa điểm cần giữ bí mật, mà người nào cũng đi lại ra vào được.

- Chỗ ở không cẩn thận. Không biết cách làm nhà cửa cho kín đáo. Áo quần phơi bừa bãi. Bỏ ngựa gập đầu buộc đấy. Đi ỉa, vứt giấy

lung tung, v.v.. Đó là những khuyết điểm rất phổ thông, còn nhiều sự sơ hở khác.

Tình báo địch cũng như một thứ nước bắn. Có chỗ trúng, chỗ hở thì nó chảy vào. Ta sơ hở, không biết giữ bí mật, tức là vô tình ta đã giúp địch, và đã phạm tội hại nước hại dân.

CHỐNG TÌNH BÁO ĐỊCH CÁCH THẾ NÀO?

Cũng như muôn việc khác, việc chống tình báo địch, việc giữ bí mật, *phải dựa vào sức quần chúng*. Cán bộ và chiến sĩ không những phải làm gương mẫu trong việc giữ bí mật mà còn phải tuyên truyền giáo dục cho nhân dân giữ bí mật. Dù tình ranh quỷ quyệt mấy, *tình báo* địch cũng không thể che giấu được hàng ức hàng triệu lỗ tai, con mắt của nhân dân. Nhân dân hiểu biết thì chẳng những giữ được bí mật của ta, lại còn dò biết được bí mật của địch. Kinh nghiệm các nước bạn đã chứng tỏ rằng: Nhờ lòng yêu nước và sự hiểu biết của nhân dân, mà bọn *tình báo* địch và bọn phản động sớm muộn đều lòi mặt và bị bắt. Ở Trung Quốc, việc chống tình báo, việc giữ bí mật đã thành một phong trào quần chúng rộng khắp, thành một bộ phận của phong trào thi đua ái quốc. Các em nhi đồng và các chị phụ nữ ở thành thị và thôn quê đã giúp chính phủ bắt được nhiều vụ tình báo và bọn phản động. Vụ tình báo lớn của 2 đấng cha Vũ Bân và Bibơri cũng do anh chị em Công giáo đưa ra ánh sáng. Nước ta cũng có kinh nghiệm thiết thực và quý báu. Ở khu giải phóng Việt Bắc ngày trước đồng bào gái trai già trẻ ai cũng biết giữ bí mật, theo khẩu hiệu "Ba không". Ngoài những cán bộ phụ trách, có ai hỏi gì, đồng bào cũng trả lời: Không nghe, không thấy, không biết.

Kết luận là chúng ta phải tuân theo Sắc lệnh của Chính phủ. Từ nay, chúng ta phải xem giữ bí mật là một việc rất cần thiết và rất quan trọng trong công cuộc kháng chiến. Cán bộ và chiến sĩ phải làm gương mẫu giữ bí mật. Chính quyền và đoàn thể cần có kế hoạch tuyên truyền và giáo dục nhân dân giữ bí mật. Chúng ta

đã đánh thắng địch trên mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, chúng ta phải kiên quyết đánh thắng địch trên mặt trận tình báo bằng cách tuyệt đối giữ bí mật.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 40,
ngày 10-1-1952.

Ô HÔ, TINH THẦN LÍNH MỸ!

Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ đi Triều Tiên về báo cáo rằng:

Trước khi sang Triều Tiên, y không ngờ tinh thần quân đội Mỹ thấp kém đến tột độ như thế. Đại đa số lính Mỹ thiếu tinh thần chiến đấu, và chỉ mong mau mau được về quê hương họ. Nhiều quan chỉ huy Mỹ phải nhận rằng: Đó là vì binh sĩ Mỹ không biết vì mục đích gì mà họ phải chiến tranh.

Mấy tháng gần đây, chỉ trong binh đoàn thứ 10, đã có hơn 1.500 lính bỏ trốn.

Tinh thần thấp kém của binh lính Mỹ ảnh hưởng rất xấu đến tâm lý nhân dân Mỹ (báo Mỹ ngày 7-2-1951).

Một nhà quân sự khác đi Triều Tiên về, cũng báo cáo: "Mấy tháng gần đây, số binh lính Mỹ chết và bị thương từ mỗi tuần 2 ngàn người đã tăng đến mỗi tuần 7 ngàn người. Theo đà ấy, thì quân đội Mỹ ít nhất cũng phải 20 năm mới đến được bờ sông Áp Lục" (báo Mỹ 14-11-51).

Còn Tổng tư lệnh Anh ở Viễn Đông thì tuyên bố:

"*Quân chí nguyện Trung Quốc* đã trở nên một thứ quân đội giỏi bậc nhất. Họ đánh hăng, bắn giỏi, huấn luyện kỹ càng, trang bị đầy đủ. Họ có thể đánh chúng ta bể đầu đổ máu" (báo Anh 14-11-51).

Bà con cứ so sánh những lời nói của bọn quân phiệt Mỹ và Anh, thì có thể đoán: Ai sẽ bại, ai sẽ thắng.

D.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1991,
ngày 12-1-1952.

VÔ DUYÊN

Vì thất bại ở Triều Tiên đế quốc Mỹ và bè lũ Mỹ cần cấu nhau tồn.

Vừa rồi báo Anh viết: Quân đội Anh tham gia đánh phá ở Triều Tiên. Nay đàm phán đình chiến với Triều Tiên, sao không có đại biểu Anh tham dự, mà lại chỉ để mấy ông tướng Mỹ muốn nói sao thì nói?

Vừa rồi, một đại biểu Quốc hội Mỹ nói: "Đưa dấu hiệu Liên hợp quốc dán vào quân đội Mỹ, thật là một *trò hề vô duyên*. Tuy tiếng là 18 nước đánh nhau với Triều Tiên, nhưng 60 phần trăm là quân đội Mỹ kia mà".

Ông nghị Mỹ ơi! Mỹ bỏ bao nhiêu vũ trang và tiền bạc giúp Tưởng Giới Thạch, kết quả Tưởng bị đánh tan, Mỹ bị đuổi ra khỏi Trung Quốc. Thế không phải vô duyên ư?

Mỹ giúp bù nhìn Lý Thừa Vãn, cũng thất bại. Thế chẳng phải vô duyên ư?

Mỹ giúp thực dân Pháp và bù nhìn Việt, rồi cũng thất bại. Thế chẳng phải vô duyên ư?

Mỹ khoe khoang có bom nguyên tử, nay không ai sợ nữa. Thế chẳng phải vô duyên ư?

Cả đời đế quốc Mỹ là:

*Mất tiền mua cái vô duyên,
Để thiên hạ mắng: Rồ điên, điên rồ.*

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1993,
ngày 15-1-1952.

UYCH

Năm mới, phản động Pháp mở hàng một cách "xúi quẩy":
Chính phủ Pháp đã đổ nhào hôm 7-1-1952. Vì lẽ gì?

- Vì kinh tế khủng hoảng, tài chính kiệt quệ, sinh hoạt đắt đỏ, xã hội không yên.

- Vì Pháp đã dân cùng của hết, ốm yếu gầy mòn, mà hai vai lại mắc hai gánh nặng: một là theo lệnh Mỹ cố mở rộng binh bị, hai là chiến tranh xâm lược ở Việt Nam.

Chỉ một việc chiến tranh ở Việt Nam, mỗi ngày giặc Pháp đã tốn hơn 1.000 triệu phrăng. Đó là chưa kể những xe cộ, tàu bè, kho tàng, súng đạn bị ta phá hoặc bị ta lấy được. Thế là *tiền Pháp hết*.

Chỉ từ 15-11 đến 31-12 năm 1951, ở các mặt trận Bắc Bộ, giặc Pháp bị ta tiêu diệt gần 8.000 quân. Đó là chưa kể những mặt trận ở Trung Bộ và Nam Bộ. Thế là *người Pháp chết*.

Giặc Pháp người chết của hết, đã làm cho Chính phủ Pháp đổ, lại làm cho tướng giặc Pháp là Tátxinhi ốm gần chết, phải vào nhà thương. Nghe nói có 6 thầy thuốc săn sóc hần. Rất có thể 6 người khiêng quan tài sẽ thay thế cho 6 thầy thuốc, để đưa hần ra khỏi nhà thương và vào địa ngục.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 41,
ngày 17-1-1952.

“PHONG HẠC GIAI BINH”

Câu nói Trung Quốc đó có nghĩa là: Khi ta thắng to, địch hoảng sợ, nghe "gió thổi chim kêu, cũng tưởng là binh ta đến đánh".

Thật như vậy. Trung tuần tháng 12 vừa rồi, ta tiêu diệt địch ở Phát Diệm. Tây chết, bị thương, bị bắt rất nhiều. Cha Từ trốn vào hầm. "Tỉnh trưởng" bù nhìn trốn sau dít một bà cụ già... Hôm sau, ta kéo đi, địch trở lại. Chúng đặt một trung đội ngụy binh gác ở một đường phố.

Một ngụy binh hôm trước bị ta bắt rồi được ta tha về, song vì hoảng quá nên anh ta phát điên. Khi đi qua vọng gác, anh ta hét inh ỏi: "Xung phong!... Xung phong!...". Đội ngụy binh, tướng quân ta đến, đều ôm đầu chạy!.

Lính Pháp cũng có những chuyện giống như vậy. Trong trận Ba Vì (trung tuần tháng 12), một tiểu đoàn Âu Phi, đến đánh ta. Khi gặp một tiểu đội ta đi tuần, chúng tưởng là đại quân ta mai phục, đều ôm đầu chạy...

Kết luận: Ta có tinh thần quyết chiến thì ta nhất định thắng, địch nhất định thua.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 1997,
ngày 21-1-1952.

**ĐIỆN CHIA BUỒN VỀ VIỆC THỨ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH
ĐẶNG PHÚC THÔNG TỪ TRẦN**

*Thân ái gửi các cụ thân sinh chú Đặng Phúc Thông,
thím Đặng Phúc Thông và các cháu,*

Tôi rất buồn được tin chú Đặng Phúc Thông, Thứ trưởng Bộ Giao thông công chính vừa mất cuối tháng trước.

Tôi rất thương tiếc, vì chú Thông là một cán bộ cao cấp xuất sắc của Chính phủ, một chiến sĩ trung thành của dân tộc và một người bạn tốt của tôi.

Vậy tôi có lời thành khẩn chia buồn với các cụ, với thím và các cháu.

Tháng 1 năm 1952

HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc, số 1998,
ngày 22-1-1952.

SỰ NGHIỆP VĨ ĐẠI CỦA LÊNIN

Ngày 21 tháng 1, nhân dân lao động toàn thế giới và các dân tộc đang đấu tranh cho tự do của mình, đều thành kính tưởng nhớ Lênin. Lênin và Xtalin chẳng những đã lãnh đạo giai cấp vô sản biến nước Nga phong kiến và lạc hậu thành một nước xã hội chủ nghĩa giàu mạnh nhất thế giới, mà còn đưa loài người lao động tiến lên con đường hạnh phúc vẻ vang.

Lênin sinh ngày 22 tháng 4 năm 1870.

Năm 24 tuổi, Lênin vào Đảng Xã hội - dân chủ Nga. Từ đó, Lênin thành một người tổ chức và lãnh đạo cách mạng.

Năm 1903, Đảng Xã hội - dân chủ chia làm hai phái. Phái thiểu số (mensêvích) chủ trương thoả hiệp với tư bản. Phái đa số (bôn-sêvích) là phái chân chính cách mạng do Lênin lãnh đạo.

Năm 1905, Lênin tham gia lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản dân chủ Nga³⁹ đầu tiên. Tháng 12 năm ấy, Xtalin gặp Lênin trong một cuộc hội nghị của Đảng. Từ ngày ấy, Xtalin trở nên người bạn và đồng chí trung thành nhất và kiên quyết nhất của Lênin.

Năm 1917, Lênin và Xtalin lãnh đạo Cách mạng Tháng Mười Nga thành công. Tiếp theo là 5 năm kháng chiến, chống đế quốc xâm lược và bù nhìn bán nước.

Năm 1919, Lênin cùng các lãnh tụ cách mạng các nước lập nên Quốc tế Cộng sản (Đệ tam quốc tế), để lãnh đạo phong trào cách mạng thế giới.

Ngày 21 tháng 1 năm 1924, Lênin mất, thọ 54 tuổi.

Xtalin là người thừa kế, củng cố và phát triển sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Lênin.

Lênin là người đã thực hiện và phát triển chủ nghĩa Mác. Là người cha của cách mạng vô sản và cách mạng dân tộc giải phóng. Là người thầy đã đào tạo ra những chiến sĩ cách mạng khắp thế giới, chẳng những bằng lý luận cách mạng khoa học nhất, mà còn bằng đạo đức cách mạng cao cả nhất.

Lênin dạy chúng ta đoàn kết toàn dân và toàn giai cấp để chiến thắng kẻ thù chung là giai cấp bóc lột và đế quốc xâm lược.

Lênin dạy chúng ta đối với mọi việc phải xem xét *kỹ lưỡng mọi mặt*, không nóng nảy, hấp tấp. Song khi đã định kế hoạch hẳn hoi rồi thì phải *quả quyết thực hiện* cho kỳ được.

Lênin dạy chúng ta *giản đơn* và *khiêm tốn, trong sạch* và *chính trực*.

Lênin dạy chúng ta *không sợ gian nan cực khổ*, và *tin chắc vào lực lượng của quần chúng*, vào tương lai của cách mạng. Sau Cách mạng Tháng Mười, 14 nước đế quốc từ ngoài đánh vào, phản động trong nước nổi loạn lung tung, gần 9 phần 10 đất nước thành vùng tạm bị chiếm. Lênin và Đảng bôn-sê-vích nói *kháng chiến nhất định thắng lợi*. Quả nhiên kháng chiến đã thắng lợi hoàn toàn.

Lênin dạy chúng ta muốn kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công thì quyết phải *tăng gia sản xuất và tiết kiệm*. Lênin nói: Kinh tế và tài chính "phải do nhà nước thiết thực quản lý, giám đốc, thống kê và điều chỉnh; cần quy định cách phân phối sức lao động cho đúng đắn, quý trọng sức dân, tuyệt đối không được lãng phí sức dân, cái gì cũng phải tiết kiệm". Đối với tệ tham ô hủ hóa, Lênin rất nghiêm khắc. Có một lần, tòa án Mạc Tư Khoa xử nhẹ một vụ ăn hối lộ, Lênin liền viết trong một bức thư: "Không xử bắn bọn ăn hối lộ mà xử nhẹ như thế, là một việc xấu hổ cho những người cộng sản, những người cách mạng...".

Lênin dạy chúng ta phải *giữ vững nguyên tắc cách mạng*: "Chỉ có chính sách trung thành với nguyên tắc mới là chính sách đúng".

Lênin dạy chúng ta *yêu Tổ quốc và yêu nhân dân* một cách thiết tha, không bờ bến, và ghét cay ghét đắng kẻ địch của Tổ quốc, của nhân dân, đồng thời *gắn liền tình thần yêu nước với tình thần quốc tế*.

Lênin dạy chúng ta phải *thật thà tự phê bình và phê bình* để đoàn kết chặt chẽ và tiến bộ mãi.

Lênin dạy chúng ta *tuyệt đối tin tưởng* vào Đảng, vào tương lai tất thắng của cách mạng và Tổ quốc, vào lực lượng vô cùng to lớn của giai cấp, của nhân dân.

Mỗi một người yêu nước Việt Nam cố gắng thực hiện những lời dạy bảo của Lênin, tức là kỷ niệm Lênin một cách xứng đáng, vì đó là con đường đưa chúng ta đến kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 42,
ngày 24-1-1952.

CHẾT VÌ ỒM ĐÒN

Tướng giặc Tátxinhi,
 Tháng trước về Pari,
 Rồi thì nó khai ồm,
 Không biết ồm bệnh chi?
 Chắc là nó *ồm đòn*,
 Nó chết mất thằng con,
 Lại thua luôn mấy trận,
 Ruột nó đã héo mòn.
 Chiến dịch Quang Trung,
 Tát thua lung tung.
 Chiến dịch Đê Thám,
 Tát thua mặt xám.
 Trận Lý Thường Kiệt,
 Tát thua tê liệt.
 Chiến dịch Hòa Bình,
 Tát khoe khoang rinh:
 "Phen này Pháp thắng,
 Thật là hiển vinh!"
 Kỳ thực Tát đã
 Mất mười ba dinh¹⁾.
 Nội cảm, ngoại thương,
 Tát đã *ồm đòn*,
 Vì ta luôn thắng,
 Tát phải vào hòm.

1) Dinh là tiểu đoàn (TG).

Nên có thơ rằng:

Tátxinhi, Tátxinhi,
Mi đã khôn hồn, mà chết đi!
Con mi đền tội, con mi chết,
Đền tội ngày nay, chết đến mi!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 42,
ngày 24-1-1952.

THƠ CHÚC TẾT

Xuân này, Xuân năm Thìn
Kháng chiến vừa 6 năm
Trường kỳ và gian khổ
Chắc thắng trăm phần trăm.

Chiến sĩ thi giết giặc
Đồng bào thi tặng gia
Năm mới thi đua mới
Thắng lợi ắt về ta.

Mấy câu thành thật nô nê
Vừa là kêu gọi vừa là mừng Xuân.

Xuân Nhâm Thìn 1952

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 42,
ngày 24-1-1952.

BÀI NÓI CHUYỆN NHÂN DỊP TẾT NĂM NHÂM THÌN (1952)

Cùng đồng bào và bộ đội,

Hôm nay nhân ngày Tết, tôi vui mừng nói chuyện với đồng bào và bộ đội.

Trước hết, tôi thay mặt Chính phủ và Đoàn thể, chúc đồng bào trong nước vùng tự do, vùng tạm bị chiếm và vùng du kích, và kiều bào ở nước ngoài,

Cán bộ và chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích,

Anh em thương binh, gia đình liệt sĩ, và các bà mẹ chiến sĩ,

Chúc cán bộ đoàn thể, chính quyền và chuyên môn,

Các cụ phụ lão và các vị thân sĩ,

Các chiến sĩ và anh hùng lao động,

Các cháu thanh niên và nhi đồng,

Năm mới mạnh khỏe vui vẻ, và cố gắng thi đua về mọi mặt với tinh thần mới để tranh nhiều thắng lợi mới.

*

* *

Bây giờ, tôi nói tóm tắt tình hình thế giới gần đây cho bà con nghe.

Phe đế quốc hung hăng, nhưng nội bộ chúng rất nhiều mâu thuẫn. Thí dụ: Vừa rồi, Thủ tướng *Anh* sang thương thuyết với Tổng thống Mỹ, kết quả chẳng có gì. Đại tướng Gioăng thay mặt đế quốc Pháp sang xin xỏ Mỹ cũng chẳng được gì.

Vì có mâu thuẫn mà Anh với *Pháp* phải bàn bạc và cầu cạnh Mỹ. Vì bàn bạc cầu cạnh không được gì, cho nên mâu thuẫn càng sâu sắc thêm. Tuy vậy, để xâm lược nước khác và chuẩn bị chiến tranh thế giới, chúng vẫn hòa theo đế quốc Mỹ.

Vì thất bại ở Triều Tiên mà uy tín Mỹ càng kém sút. Trong Đại hội Liên hợp quốc, đã có nhiều nước trước kia phục tùng Mỹ, mà nay đã tỏ ý không theo Mỹ. Báo chí phản động Mỹ cũng phải nhận rằng chính sách Mỹ đã thất bại. Còn Chính phủ Pháp thì liên tiếp đổ nhào. Nguyên nhân chính là vì cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam đã làm cho Pháp chết rất nhiều người, tổn mất nhiều của. Các thuộc địa Pháp ở châu Phi cũng nổi lên đòi độc lập. Nhân dân Pháp thì hăng hái chống vũ trang Tây Đức và chống chiến tranh ở Việt Nam. Do đó mà tình hình Pháp ngày càng rắc rối. Nói tóm lại, lực lượng phe đế quốc ngày càng chia rẽ và kém sút.

Lực lượng phe dân chủ do Liên Xô lãnh đạo ngày càng mạnh thêm. Các phái đoàn của ta đi thăm Trung Quốc và Triều Tiên, đi dự Hội nghị công đoàn, Hội nghị hòa bình thế giới và Đại hội liên hoan thanh niên, lần lượt báo cáo cho đồng bào và bộ đội biết những thành tích to lớn của Liên Xô và các nước dân chủ mới. Đây tôi chỉ nói tóm tắt rằng: Báo chí phản động các nước cũng phải nhận kinh tế Liên Xô và các nước dân chủ mới năm ngoái đã tiến bộ vượt bậc. Ở Triều Tiên, quân đội nhân dân Triều Tiên và quân tình nguyện Trung Quốc đã đánh quỵ quân đội 18 nước do Mỹ cầm đầu. Nhân dân Trung Quốc chỉ trong 6 tháng đã do tăng gia sản xuất và tiết kiệm mà quyên cho Chính phủ hơn 3 nghìn chiếc máy bay.

Các nước ở Cận Đông và Trung Đông cũng nổi lên chống đế quốc chủ nghĩa.

Toàn thế giới đã có 600 triệu chiến sĩ ký tên, quyết tâm giữ gìn hòa bình.

Nói tóm lại, lực lượng dân chủ và hòa bình ngày càng lớn

mạnh. Lực lượng dân chủ hòa bình lớn mạnh tức là lực lượng ta lớn mạnh.

*

* *

Tình hình nước ta trong năm vừa qua cũng tiến bộ khá.

Về *kinh tế*, ta đã lập Ngân hàng quốc gia, ta đã thống nhất quản lý kinh tế tài chính, ta đã thi đua tăng gia sản xuất có kết quả tốt. Ta đã định ra và thi hành thuế nông nghiệp. Nói đến đây, *tôi cần nhắc cán bộ và đồng bào phải cố gắng hoàn thành kịp thời thuế nông nghiệp*, để kịp thời sắp đặt và thi hành kế hoạch kinh tế năm 1952 của ta.

Về *quân sự*, sau cuộc thắng trận ở Biên giới⁴⁰ tháng 10 năm 1950, bộ đội ta liên tiếp thắng lợi trong 5 chiến dịch, và đã tiêu diệt hơn 38.000 tên địch. Những thắng lợi đó là do sự dũng cảm của bộ đội ta và do đồng bào ta hết sức ủng hộ bộ đội.

Về các mặt khác, như văn hóa xã hội, v.v., chúng ta cũng có tiến bộ. Nhưng chúng ta cần tiến bộ hơn nữa, thắng lợi hơn nữa, để chuẩn bị đầy đủ chuyển sang tổng phản công.

*

* *

Chúng ta cần làm gì để tiến bộ nữa và để thắng lợi nhiều hơn nữa.

Để đạt mục đích ấy, chúng ta phải làm những việc sau này:

1) Chúng ta đã đoàn kết, nay phải đoàn kết chặt chẽ, thật thà và rộng rãi hơn nữa. Đoàn kết toàn dân. Đoàn kết với anh em Miên, Lào. Đoàn kết với các nước bạn. Đoàn kết với các dân tộc đang đấu tranh đòi độc lập tự do và hòa bình.

2) Toàn thể đồng bào phải thi đua *tăng gia sản xuất* để đủ ăn đủ mặc, tức là mọi người, mọi gia đình, mọi làng, mỗi huyện, mỗi tỉnh cho đến cả nước đủ ăn đủ mặc, nhân dân và bộ đội đủ ăn đủ mặc để kháng chiến lâu dài. Tăng gia sản xuất phải có kế hoạch

thiết thực, từ Chính phủ trung ương đến mỗi một gia đình đều phải có kế hoạch. Kế hoạch riêng từng địa phương phải ăn khớp với kế hoạch chung của toàn quốc. Tôi khuyên đồng bào và cán bộ nghiên cứu kỹ lưỡng kế hoạch của Chính phủ, và đặt kế hoạch địa phương và gia đình cho thiết thực, để làm cho kinh tế tài chính năm nay thành công.

Tăng gia sản xuất phải đi đôi với *tiết kiệm*. Phải tiết kiệm sức lao động, phải tiết kiệm thì giờ, phải tiết kiệm tiền của, để tăng gia. Tiết kiệm giúp cho tăng gia và tăng gia giúp cho tiết kiệm, để đi đến kết quả tốt.

3) *Bộ đội phải thi đua diệt giặc lập công*. Phong trào du kích phải được đẩy mạnh lên khắp nơi. Hễ lúc nào giặc hở là ta đánh. Giặc mò ra đâu, ta đánh ở đó. Ta làm cho chúng hao mòn sức mề, ta cộng thắng lợi nhỏ thành thắng lợi to. Ta đánh cho chúng không kịp thở, cho đến lúc ta hoàn toàn tiêu diệt chúng.

Quân đội và nhân dân ta phải tìm đủ cách chống địch bắt lính và vận động *những người lầm đường đi lính cho giặc quay về với Tổ quốc*. Phải làm cho họ hiểu chính sách khoan hồng của Chính phủ và của nhân dân ta. Đối với đồng bào và thanh niên đang hăng hái chống giặc bắt lính, chúng ta phải ủng hộ. Đó cũng là một cách đánh phá địch.

4) Toàn thể quân đội và nhân dân ta phải phá tan âm mưu địch "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh".

5) Chúng ta phải làm trọn những nhiệm vụ nói trên. Mà muốn làm trọn nhiệm vụ (nhất là nhiệm vụ kinh tế tài chính) thì chúng ta phải chống những cái gì trở ngại ta.

- Một là chống *bệnh quan liêu*. Bệnh quan liêu là bệnh giấy tờ, bệnh hình thức, không thực tế, là xa cách quần chúng, không theo đường lối quần chúng, làm không đúng chính sách của Chính phủ và của Đoàn thể.

- Hai là chống *nạn tham ô*. Tham ô là lấy của công làm của tư.

Là gian lận tham lam. Là không tôn trọng của công. Là không thương tiếc tiền gạo do mồ hôi nước mắt của đồng bào làm ra, do xương máu của chiến sĩ làm ra.

- Ba là chống *nạn lãng phí*. Tuy không trộm cắp của công như tham ô, nhưng lãng phí cũng làm cho nhân dân và Chính phủ thiệt thòi, hao tổn, kết quả thì lãng phí cũng có tội như tham ô.

Tham ô và lãng phí đều do bệnh quan liêu mà ra. Vì vậy, từ nay, toàn thể đồng bào, toàn thể chiến sĩ, toàn thể cán bộ phải xem quan liêu, tham ô, lãng phí là những tội lỗi đối với Tổ quốc, đối với đồng bào. Người phạm tội có tội đã đành; người thấy những tội ấy mà không nêu ra, cũng như có tội. Vì vậy bộ đội, cơ quan, đoàn thể và nhân dân phải tổ chức một phong trào thật thà tự phê bình và phê bình từ cấp trên xuống, từ cấp dưới lên, toàn dân đều hăng hái tham gia, để giáo dục nhau, để cùng nhau tẩy trừ ba nạn kia, để dọn đường cho những thắng lợi mới.

Những công việc nói trên sẽ có những chỉ thị rõ ràng của Chính phủ và của Đoàn thể, đây tôi chỉ tóm tắt nêu những điểm chính. Khi nhận được những chỉ thị ấy, tôi mong rằng bộ đội, đồng bào và cán bộ nghiên cứu kỹ càng, đặt kế hoạch thiết thực để thực hiện, và hứa với tôi kiên quyết thực hiện cho kỳ được. Như thế thì năm Nhâm Thìn, chúng ta nhất định tranh được nhiều thắng lợi to lớn và vẻ vang hơn nữa.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 43,
ngày 27-1-1952.

BỌN ĐẾ QUỐC CƯỚP NƯỚC KHÔNG BAO GIỜ CÓ THỂ NÔ DỊCH DÂN TỘC VIỆT NAM ANH DŨNG¹⁾

Tôi viết những dòng này, nhân mấy ngày nghỉ ngắn ngủi đầu năm mới.

May mắn hơn nhiều dân tộc khác, người Việt Nam chúng tôi cũng như các bạn Trung Quốc và Triều Tiên, mỗi năm chúng tôi có hai ngày Tết. Một lần Tết theo dương lịch - ngày 1 tháng Giêng là ngày mà ở nước chúng tôi chỉ có các cơ quan của Chính phủ mới chúc nhau nhân dịp năm mới, vì đây là ngày Tết chính thức. Còn một Tết thứ hai tính theo âm lịch, và năm nay Tết này đúng vào tuần lễ cuối cùng của tháng Giêng. Đó là ngày Tết theo tục lệ cổ truyền của nhân dân, ở thời bình thì thường kéo dài từ 3 đến 7 ngày.

Mùa Xuân ở nước chúng tôi bắt đầu từ ngày đầu tháng Giêng. Giờ đây khắp nơi nơi là cả một bầu không khí tuyệt vời của mùa Xuân. Mặt trời toả sáng, ánh sáng dịu dàng đem lại sức sống tươi vui lành mạnh. Lúa non phủ lên các cánh đồng, khác nào những tấm thảm xanh rộng mênh mông hứa hẹn năm nay sẽ no ấm được mùa. Chim chóc hót véo von, ríu rít trong những bụi cây bốn mùa

1) Bài viết cho tuần báo *Pour une paix durable pour une démocratie nouvelle* (Vì một nền hòa bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân), đăng trong số ra ngày 4-4-1952 (BT).

xanh tốt sum suê. Mùa lạnh ở đây chỉ độ mấy ngày và khí hậu ít khi xuống quá 10 độ trên không độ. Còn tuyết là gì, thì ở nước tôi nói chung không ai biết đến.

Trong những ngày này từ các lâu đài cho đến những ngôi nhà tranh bé nhỏ đều có tranh vẽ, những lời chúc mừng viết lên giấy đỏ dán ở cửa cổng ra vào. Ngày nay những lời chúc mừng và những tranh vẽ ấy đã trở thành những khẩu hiệu đấu tranh và lao động, chẳng hạn như:

- Mở rộng phong trào thi đua yêu nước trên mặt trận đấu tranh chống quân thù, trong sản xuất, trong việc phát triển kinh tế.

- Kháng chiến nhất định thắng lợi!

- Đấu tranh chống bệnh quan liêu, tham ô và lãng phí!

- Công cuộc kiến quốc nhất định sẽ thu được thắng lợi!

Trong những ngày Tết này, mọi người đều mặc những quần áo đẹp nhất mà họ có. Gia đình nào cũng nấu nướng sửa soạn những thức ăn ngon nhất. Người ta làm lễ trước bàn thờ tổ tiên. Bạn hữu đi chúc mừng thăm hỏi lẫn nhau. Người lớn tặng quà cho trẻ con. Nhân dân gửi tặng phẩm ủng hộ bộ đội... Nói tóm lại đây thật là ngày Tết của mùa Xuân.

Và trước khi kể cho các bạn nghe những tin tức về Việt Nam, tôi xin gửi đến các bạn và tất cả các đồng chí của chúng ta những lời chúc mừng nồng nhiệt nhất.

SỰ CẦU KẾT GIỮA BỌN CƯỚP NƯỚC

Bây giờ chúng tôi điểm lại tình hình xảy ra ở Việt Nam trong năm 1951.

Sau khi thất bại ở biên giới Hoa - Việt tháng 10-1950, lần thất bại lớn nhất trong toàn bộ lịch sử chiến tranh thuộc địa (chúng phải bỏ một lần 5 tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, Thái Nguyên và Hòa Bình), bọn thực dân Pháp đã mở đầu năm 1951

bằng việc cử tướng Đồ Lát dời Tátxinhi sang Việt Nam. Chúng dùng những phương pháp chiến tranh toàn diện. Chúng âm mưu củng cố chính phủ bù nhìn Bảo Đại và tổ chức quân đội bù nhìn, đẩy mạnh hoạt động gián điệp. Chúng lập vành đai trắng rộng từ 5 đến 10 cây số chung quanh những khu vực chúng đã chiếm được và củng cố tam giác châu thổ sông Hồng bằng một hệ thống gồm 2.300 boongke. Chúng tăng cường những trận đánh càn quét ở hậu phương của chúng. Chúng thi hành chính sách tiêu diệt và hủy hoại hàng loạt sức người và sức của dự trữ (giết hại nhân dân, phá sạch nông thôn và đốt sạch đồng ruộng, v.v.). Nói tóm lại, chúng thi hành chính sách "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh".

Bọn thực dân Pháp làm những việc đó theo lệnh và với sự giúp đỡ của bọn quan thầy của chúng là bọn can thiệp Mỹ.

Tên phản động Mỹ đầu tiên đến Việt Nam để chuẩn bị cho Mỹ can thiệp vào Việt Nam là U. Buylít, một tên gián điệp có tên tuổi, bạn và đại biểu của Tờuman. Từ ngày đó người Việt Nam được chứng kiến một lũ nào nghị viên, gián điệp, tướng tá, nhà kinh doanh, các đô đốc, bọn chủ ngân hàng và thậm chí có cả một giám mục, lũ lượt kéo nhau từ Mỹ sang Việt Nam.

Đứng đầu những người Mỹ hiện sống ở Việt Nam (tất nhiên là trong vùng tạm bị chiếm) là một tên gián điệp khá có tên tuổi, đại sứ Mỹ ở bên cạnh chính phủ bù nhìn, Đônahít và tướng Bơrin cầm đầu phái đoàn quân sự Mỹ.

Tháng 9-1951, Đồ Tátxinhi sang Hoa Thịnh Đốn để báo cáo và cầu xin viện trợ.

Tháng 10, Tổng tham mưu trưởng quân đội Mỹ là tướng Côlin lại sang Việt Nam để kiểm tra đội quân viễn chinh Pháp và quân đội bù nhìn.

Muốn tỏ cho chủ Mỹ thấy rằng viện trợ của Mỹ được dùng một cách xứng đáng hiện nay cũng như sau này, Đồ Tátxinhi đã mở trong tháng 11 một cuộc tấn công vào thành phố chính của tỉnh

Hòa Bình. Kết quả của cuộc "tấn công chớp nhoáng" mà báo chí phản động Pháp và thế giới bàn tán âm ỉ, là Quân đội nhân dân Việt Nam đã khép chặt phần lớn quân đội địch vào hai gọng kìm và tiêu diệt chúng. Thế mà Đờ Tátxinhi và bọn tay chân của y vẫn gào lên rằng họ đã thắng!

Ngay từ đầu chiến tranh, Mỹ đã cung cấp tiền bạc và súng ống cho Pháp. Ví dụ, 85% vũ khí, quân trang và thậm chí cả đồ hộp do bộ đội chúng tôi bắt được đều mang nhãn hiệu: "Chế tạo ở Mỹ". Sự viện trợ ấy lại càng được đặc biệt đẩy mạnh từ tháng 6-1950, sau khi Mỹ bắt đầu can thiệp vào Triều Tiên. Mỹ viện trợ cho Pháp máy bay, tàu thủy, xe vận tải, quân trang, bom napan.

Đồng thời bọn chủ Mỹ bắt buộc bọn thực dân Pháp đẩy mạnh việc tổ chức quân đội bù nhìn gồm 4 sư đoàn, chi phí thì chia đôi, Pháp và Mỹ mỗi bên chịu một nửa. Tất nhiên trong sự câu kết giữa bọn Mỹ, Pháp cướp nước và bù nhìn, có nhiều sự mâu thuẫn và nhiều sự đối kháng.

Bọn thực dân Pháp đang đứng trước một ngã ba đường: Hoặc là nhận viện trợ của Mỹ để rồi bị bạn "đồng minh" Mỹ hất cẳng hoặc là không nhận viện trợ để rồi bị nhân dân Việt Nam đánh bại. Tổ chức quân đội bù nhìn gồm những thanh niên Việt Nam vùng tạm chiếm bị bắt và bị cưỡng bức đi lính, việc làm đó đối với bọn cướp nước khác nào nuốt bom cho đỡ đói: Một ngày kia bom sẽ nổ ngay trong ruột chúng. Không tổ chức quân đội như vậy thì có nghĩa là chúng sẽ phải tự sát ngay trong chốc lát, vì ngay cả các nhà quân sự Pháp cũng phải thừa nhận rằng quân đội viễn chinh ngày càng thưa thớt dần và đang đi đến chỗ tan rã.

Ngoài ra viện trợ Mỹ phải được trả với một giá rất đắt. Trong những vùng tạm bị chiếm, tư bản Pháp bị tư bản Mỹ hất cẳng. Những công ty Mỹ như "Công ty dầu lửa", "Công ty dầu xăng Cantéchxơ", "Công ty thép Béckhen", "Công ty phốt phát Phlorít" và các công ty khác đang vơ vét cao su, khoáng sản và các tài sản khác của đất nước. Thị trường thì tràn ngập hàng hóa Mỹ. Các tờ báo phản động Pháp, đặc biệt là tờ *Thế giới*, cũng đều phải thừa

nhận với giọng buồn thảm rằng tư bản Pháp đang rút lui nhường chỗ cho tư bản Mỹ.

Bọn can thiệp Mỹ đã nuôi dưỡng bọn xâm lược Pháp và bọn bù nhìn Việt Nam. Nhưng dân tộc Việt Nam không để cho ai lừa bịp và nô dịch.

Nước Trung Hoa nhân dân ở ngay sát chúng tôi. Gương sáng của Trung Quốc đang cổ vũ chúng tôi. Cách đây không bao lâu nhân dân Trung Quốc đã đánh bại bọn đế quốc Mỹ và thu được thắng lợi lịch sử. Tên Tưởng Giới Thạch mặt kiếp đã bị quét ra khỏi Trung Quốc, mặc dù y còn xảo quyệt hơn tên Bảo Đại bị mua chuộc. Bọn can thiệp Mỹ bị tống cổ một cách nhục nhã ra khỏi Trung Quốc và đang thất bại đảo điên ở Triều Tiên liệu có thể thôn tính được Việt Nam không? Tất nhiên là không!

NHỮNG TỘI ÁC GHÊ TỎM CỦA BỌN THỰC DÂN

Thất bại trên chiến trường, bọn thực dân Pháp liền trả thù nhân dân không có vũ khí tự vệ và gây ra những tội ác ghê tởm. Sau đây là một vài thí dụ:

- Cũng như khắp nơi ở các vùng tạm bị chiếm, ngày 15-10-1951, lính Pháp ở Hà Đông đã ráp bắt một số thanh niên Việt Nam ngay giữa đường phố để cưỡng bức họ vào quân đội bù nhìn. Và cũng như bất cứ nơi nào khác, nhân dân ở đây đã phản đối hành động đó. Ba thanh nữ Việt Nam đã đứng chặn ngang đường phố, trước những xe hơi chở đầy những thanh niên vừa bị bắt để ngăn chặn không cho chở các thanh niên đó vào trại tập trung. Cử chỉ gan dạ ấy, xứng đáng với nữ anh hùng Raymông Điêng¹⁾. Bọn thực

1) Raymông Điêng (Raymond Dien) - một nữ chiến sĩ yêu nước của Pháp, đảng viên Đảng Cộng sản Pháp. Ngày 23-2-1950, chị nằm giữa đường sắt chặn xe lửa không cho chở vũ khí, xe tăng sang Đông Dương đánh nhân dân Việt Nam. Chị bị tòa án phản động Pháp kết án một năm tù, nhưng trước sức ép của dư luận và đấu tranh của quần chúng, tháng 12-1950, Chính phủ Pháp buộc phải trả tự do cho chị trước thời hạn (BT).

dân Pháp đã mở máy hết tốc lực, trong nháy mắt làm ngã nhào và nghiền chết ba thanh nữ yêu nước của chúng tôi.

- Tháng 11-1951, bọn cướp nước đã tổ chức một cuộc ráp bắt khổng lồ ở Thái Bình. Chúng đã bắt hơn 16.000 người ở Thái Bình, phần lớn là các cụ già, em bé, phụ nữ và nhốt họ trong một sân vận động chung quanh có dây thép gai và có lính canh gác, có chó bécgiê.

Bốn ngày liền những người bị bắt phải đứng dưới mưa nắng, bùn đến đầu gối. Họ không được ăn được uống. Hơn 300 người đã chết vì kiệt sức và vì bệnh tật.

Bọn cướp nước đã đối xử dã man đối với những người thân thích mang thức ăn đến cho người bị bắt. Chúng đổ thức ăn xuống bùn và lấy chân giẫm lên. Ông Phác, một y sĩ 70 tuổi tìm cách cứu chữa những đồng bào bị nạn. Bọn cướp nước đã bắn ông chết tại chỗ. Một số phụ nữ có thai cũng bị chúng bắn chết.

Phần nộ trước hành động dã man ấy, nhân dân ở thành phố đã đình công và tìm cách giúp đỡ những người bị bắt. Sự quyết tâm của nhân dân bắt buộc bọn Pháp phải cho phép chuyển thức ăn đến cho những người bị bắt, nhưng theo lệnh của viên quan năm quân đội viễn chinh là Sác tông, chúng đã tuyên bố với người bị bắt rằng đó là quà của Mỹ.

Ngày 28-10-1951, Lê Văn Lâm, 27 tuổi, quê ở Hà Cối, làm lính trong quân đội bù nhìn, đã được một cụ già làm nghề đánh cá ở vùng Đồ Sơn cứu thoát chết. Khi tỉnh lại Lâm kể chuyện rằng:

"Ngày 27-10, bọn Pháp chuyển tôi và hàng trăm người bị thương như tôi lên tàu thủy nói rằng sẽ đưa đi Sài Gòn để cứu chữa. Đêm đến, khi tàu ra giữa biển khơi, chúng bèn vứt từng người bị thương xuống biển. May mắn cho tôi là bấu được vào một khúc gỗ và tìm cách bơi. Vì lạnh thấu xương tôi đã bất tỉnh nhân sự".

Sau đây là lời thú nhận của một đại úy Pháp tên là Sôbe bị bộ đội chúng tôi bắt làm tù binh trong trận đánh ở Tú Kỳ ngày 25-11-1951:

"Bộ chỉ huy Pháp ra lệnh phá hoại tất cả và biến vùng này

thành một vùng sa mạc. Lệnh đó được thực hiện triệt để. Tất cả nhà cửa đều bị đốt cháy ra tro. Tất cả súc vật gà vịt đều bị giết sạch. Vườn tược bị cướp phá và cây cối đều bị chặt trụi. Đồng ruộng và thóc lúa cũng đều bị đốt cháy. Suốt mấy ngày liền khói đen của các đám cháy che kín cả một bầu trời và suốt trong vùng đó không một người nào sống sót, trừ lính Pháp. Những đám cháy ấy kéo dài đến 25-11 là ngày quân đội Việt Nam tấn công bất ngờ và tiêu diệt đơn vị chúng tôi".

Trên đây là một số thí dụ trong hàng ngàn những thí dụ khác đủ để chứng minh bản chất nền "văn minh" của bọn thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

NHỮNG THÀNH TỰU CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Năm 1951, nhân dân Việt Nam đã tiến một bước dài.

Về mặt *chính trị*: Việc thành lập Đảng Lao động Việt Nam, việc hợp nhất Việt Minh và Liên Việt, việc thành lập Ủy ban hành động Việt - Miên - Lào (Việt Nam, Cao Miên, Lào) đã củng cố rất nhiều khối thống nhất và lòng tin tưởng của nhân dân Việt Nam, củng cố khối đồng minh giữa ba nước anh em đang đấu tranh chống kẻ thù chung là bọn thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ, và để thực hiện lý tưởng chung là độc lập dân tộc.

Như thế là chúng tôi đã phá được chính sách của kẻ thù vốn dựa trên nguyên tắc "chia để trị!".

Về mặt *kinh tế*: Ngân hàng quốc gia Việt Nam đã được thành lập, nền tài chính được đặt dưới sự kiểm soát tập trung và thống nhất, việc giao thông và liên lạc cũng được tổ chức lại.

Trước kia chúng tôi đã phá hoại đường sá để ngăn cản bước tiến của quân thù. Ngày nay chúng tôi phải làm lại những đường sá ấy để đẩy quân thù sớm đi đến thất bại. Trước kia chúng tôi đã phá hoại một cách triệt để, cho nên việc khôi phục đường sá gặp

nhiều khó khăn, nhưng đã được thực hiện khá nhanh chóng. Đây là một công trình đòi hỏi lao động vất vả, nhất là chúng tôi lại thiếu máy móc. Nhờ tinh thần hăng hái quên mình của nhân dân mà công việc đó đã được thực hiện. Để tránh những cuộc bắn phá của máy bay địch, công việc được tiến hành ban đêm, có khi nước ngập đến ngang lưng. Dưới những ngọn đuốc sáng trưng, hàng trăm đàn ông, đàn bà, thanh niên, thanh nữ đào đất, lấp hố, đập đá, chặt cây, xây cầu. Cũng như ở mọi nơi khác, ở đây việc thi đua yêu nước cổ vũ lòng hăng hái của mọi người. Tôi chắc rằng các bạn sẽ lấy làm lạ nếu thấy những đoàn người tình nguyện gồm các ông già bà lão tuổi từ 70 đến 80, nhận thi đua với các đội thanh niên.

Ở đây cũng cần nói thêm rằng ở vùng tự do công việc phần lớn đều làm vào ban đêm. Ban đêm học sinh tới trường học tập, các bà nội trợ đi chợ, anh em du kích tấn công quân thù...

Chúng tôi đã thu được thành tích to lớn trong việc đặt chế độ thuế nông nghiệp. Trước kia nông dân phải nộp nhiều loại thuế và đóng góp nhiều khoản khác, ngày nay họ chỉ *nộp một thứ thuế thống nhất*, thuế thu bằng hiện vật. Những gia đình nào thu hoạch hằng năm không đầy 60 kilô thóc thì được miễn thuế. Những gia đình nào thu nhiều hơn số ấy thì phải nộp thuế lũy tiến. Nói chung số thuế Chính phủ thu không quá 20% sản lượng hằng năm. Để thu thuế kịp thời, Đảng, Mặt trận thống nhất và Chính phủ đã huy động tất cả cán bộ để nghiên cứu loại thuế mới về mặt chính trị và chuyên môn. Sau khi học tập, cán bộ đi về nông thôn tổ chức những buổi nói chuyện, mít tinh, trao đổi ý kiến với nông dân, giải thích cho họ hiểu chính sách thuế mới.

Sau thời gian chuẩn bị đó, nam nữ nông dân bầu lên một ủy ban gồm đại biểu của chính quyền và các đoàn thể. Ủy ban đó có nhiệm vụ tính sản lượng từng gia đình và đặt mức thuế được Hội nghị toàn thể nông dân thông qua.

Cải cách này được nhân dân hoan nghênh, và họ đã tích cực tham gia vào công tác thuế nói trên.

Việc đặt ra thuế nông nghiệp được tiến hành song song với phong trào tăng gia sản xuất. Hiện nay Chính phủ có đủ số lương thực để nuôi quân đội và cung cấp cho công nhân.

Như thế là chúng tôi đã phá tan kế hoạch quỷ quyệt của kẻ địch hòng bao vây và làm cho chúng tôi chết đói.

Về mặt *giáo dục nhân dân*, trong năm 1951 chúng tôi cũng đã thu được những thắng lợi đáng kể. Mặc dù chúng tôi đã gặp nhiều khó khăn do chiến tranh gây nên (nhà trường phải luôn luôn chuyển, ban đêm mới có thể học tập, thiếu học cụ và giấy bút, v.v.), số nhà trường đã tăng từ 2.712 năm 1950 đến 3.591 năm 1951, và số học sinh thì đã tăng từ 293.256 đến 411.038 người.

Ở miền Nam Việt Nam tình hình lại còn khó khăn hơn nữa. Ở đây khắp nơi đều có vùng tự do nhưng không phải là vùng an toàn. Trẻ em tới các lớp học (thực tế thì ở đây chỉ có những lớp học, chứ không có nhà trường theo đúng nghĩa của nó) với một tinh thần cảnh giác đề phòng như khi cha của các em đi đánh du kích.

Tuy vậy, hiện nay ở miền Nam Việt Nam cũng có đến 3.332 lớp học và 111.700 học sinh.

Công cuộc xóa nạn mù chữ được tiến hành một cách tích cực. Chỉ trong sáu tháng đầu năm 1951 ở ba khu (khu III, khu V và khu Việt Bắc), 324.000 người đã học xong và 350.000 người đã bắt đầu đi học.

Cũng trong thời gian đó đã có 53 xã và 3 huyện (mỗi huyện có từ 5 đến 10 xã) đã hoàn toàn xóa xong nạn mù chữ.

Các đoàn thể đã mở 837 lớp học, thu nạp 9.800 viên chức.

Đảng, Mặt trận thống nhất, Chính phủ, Tổng liên đoàn lao động, Quân đội, v.v., đã thường kỳ mở những lớp huấn luyện chính trị ngắn hạn vào khoảng trên dưới một tuần lễ.

Nói tóm lại, chúng tôi đang có những sự cố gắng lớn trong việc giáo dục quần chúng.

VIỆC PHÁT TRIỂN VÀ Củng cố NHỮNG QUAN HỆ QUỐC TẾ

Trong năm 1951, những quan hệ của nhân dân Việt Nam với quốc tế đã phát triển và được củng cố.

Lần đầu tiên những đoàn đại biểu của nhân dân Việt Nam đã đi thăm Trung Quốc nhân dân vĩ đại và nước Triều Tiên anh dũng. Những chuyến đi ấy đã củng cố hơn nữa tình anh em hàng ngàn năm nay giữa ba nước chúng tôi.

Đoàn đại biểu của thanh niên Việt Nam đi dự Đại hội liên hoan ở Bá Linh, đoàn đại biểu của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam đi dự hội nghị Liên hiệp công đoàn thế giới ở Vácxôvi và đoàn đại biểu hòa bình đi dự Hội nghị Hội đồng hòa bình thế giới ở Viên đã trở về Việt Nam, lòng đầy tin tưởng và phấn khởi. Trong các cuộc mít tinh và trên báo chí, các đại biểu đã kể lại cho nhân dân Việt Nam về sự tiến bộ lớn lao mà họ đã được mắt thấy tai nghe ở các nước dân chủ nhân dân và về tình hữu nghị thắm thiết của nhân dân các nước anh em đối với Việt Nam đang đấu tranh cho độc lập và tự do.

Những đại biểu nào đã được qua thăm Liên Xô, đều rất lấy làm sung sướng vì họ có thể kể lại cho chúng tôi về thắng lợi vĩ đại của chủ nghĩa xã hội và về đời sống ngày càng sung sướng của các dân tộc Liên Xô.

Sau khi đi dự Đại hội liên hoan về, nữ công nhân trẻ tuổi Trương Thị Xín đã nói rằng:

"Anh chị em nam nữ thanh niên Liên Xô rất trù mến chiều chuộng chúng tôi trong thời gian chúng tôi ở thăm nước xã hội chủ nghĩa vĩ đại".

Những cuộc nói chuyện của các đại biểu là những bài học sinh động rất bổ ích cho việc giáo dục tinh thần chủ nghĩa quốc tế cho quần chúng.

"Hòa bình ở Việt Nam! Rút quân đội nước ngoài ra khỏi Việt Nam!". Những đòi hỏi đó được ghi trong nghị quyết của phiên họp thường kỳ Hội đồng hòa bình thế giới ở Viên, những lời đó làm cho quần chúng nhân dân Việt Nam rất hăng hái phấn khởi.

BỌN XÂM LƯỢC ĐI TỪ THẤT BẠI NÀY ĐẾN THẤT BẠI KHÁC

Năm vừa qua là năm đầy thắng lợi rực rỡ của Quân đội nhân dân chúng tôi. Còn bọn cướp nước thì bị thất bại nặng nề, chịu những thiệt hại to lớn về sức người và sức của. Theo số liệu chưa đầy đủ và không kể trận biên giới Hoa - Việt hồi tháng 10 năm 1950, đã tiêu diệt và bắt làm tù binh hơn 7.000 người của quân đội Pháp, trong năm 1951, bọn xâm lược Pháp đã mất 37.700 binh lính và sĩ quan bị tiêu diệt hoặc bị bắt làm tù binh. Bọn xâm lược sẽ còn nhớ lâu trận Vĩnh Yên và Phúc Yên (miền Bắc Việt Nam) là nơi mà Quân đội nhân dân đã giáng một đòn chí mạng trong tháng Giêng năm ngoái. Chúng cũng sẽ không quên những cứ điểm ở miền Bắc Việt Nam, như Quảng Yên (đường số 18), Ninh Bình, Phủ Lý và Nghĩa Lộ là nơi mà các chiến sĩ vinh quang của chúng tôi đã đánh cho chúng tan tành hồi tháng 3 và tháng 5, tháng 6 và tháng 9. Nhưng đặc biệt đáng ghi nhớ là trận tiêu diệt chiến ở vùng Hòa Bình trong tháng 12 làm cho chúng bị thiệt hại chỉ còn vền vẹn không đầy 8.000 binh sĩ. Dân quân du kích anh dũng của chúng tôi hoạt động ở Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ đã gây cho địch những thiệt hại to lớn. Kể từ ngày quân đội viễn chinh Pháp mở cuộc xâm lược, địch đã mất hơn 170.000 người bị giết, bị thương hoặc bị bắt, trong khi đó thì quân đội chính quy Việt Nam và bộ đội du kích ngày càng trở nên lớn mạnh.

Chiến tranh du kích đang được đẩy mạnh và mở rộng ở các vùng tạm bị chiếm, nhất là ở tam giác châu thổ sông Hồng. Bộ đội du kích hoạt động một cách đặc biệt tích cực ở các tỉnh Bắc Giang,

Bắc Ninh, Hà Nam, Ninh Bình, Hà Đông, Hưng Yên, Thái Bình. Sau đây là những sự việc cụ thể.

Đầu tháng 10-1951, bọn cướp nước mở một cuộc tấn công càn quét đại quy mô, có 14 tiểu đoàn tham gia, gọi là "Chiến dịch Mêduydo" tấn công ba huyện (Duyên Hà, Hưng Nhân, Tiên Hưng). Từ ngày 1 đến ngày 4 tháng 10, bộ đội du kích đã đánh những trận đánh ác liệt. Ở ba điểm (Công Hồ, An Mỹ và An Bình), du kích đã tiêu diệt 500 lính Pháp. Chúng tôi thu được những thắng lợi đó là nhờ tinh thần anh dũng của bộ đội và du kích và cũng nhờ tinh thần hy sinh quên mình của toàn thể dân tộc Việt Nam. Trong mỗi chiến dịch có hàng vạn nam nữ thanh niên xung phong ủng hộ bộ đội, thường thường họ phải làm lụng trong những điều kiện gian khổ: dưới trời mưa to, trên những con đường núi bùn lầy và hiểm dốc...

Hàng ngàn người yêu nước đã trốn khỏi vùng tạm bị chiếm để tham gia vào công tác nói trên. Ở đây chúng tôi cần phải nói đến thanh niên luôn luôn lập thành những đội xung phong.

Sau đây là một ví dụ nói lên sáng kiến và tinh thần yêu nước tuyệt vời của nhân dân.

Trong trận Hòa Bình, bộ đội chúng tôi phải vượt qua sông Lô. Quân đội Pháp đóng ở hữu ngạn. Còn dọc theo sông Lô thì thủy quân Pháp luôn luôn tuần tiễu. Như thế thì bộ đội làm thế nào có thể vượt qua sông mà địch vẫn không thể biết?

Nhân dân địa phương đã tìm ra lối thoát khỏi tình hình khó khăn đó. Ở một vùng cách xa sông Lô hàng chục cây số, nhân dân đã tìm được rất nhiều thuyền, và lần theo những con đường hẻm nhân dân đã vác những thuyền ấy đến địa điểm và theo đúng giờ đã định. Sau khi bộ đội đã qua sông, để giữ bí mật và tránh những cuộc bắn phá của máy bay địch, nhân dân vùng này lại vác những thuyền ấy chuyển về chỗ cũ.

Ở đây tôi muốn nói qua về các bà mẹ chiến sĩ. Các bà mẹ phần lớn là những cụ già nông dân, nhiều bà mẹ đã có cháu. Các bà mẹ

đã giúp đỡ cán bộ và bộ đội, săn sóc thương binh, coi họ như con đẻ. Ở các vùng tạm bị chiếm, các mẹ chẳng khác gì các "nữ thần hộ mệnh" đã bảo vệ cho các chiến sĩ hoạt động bí mật. Việc làm của các bà mẹ thật đáng kính phục.

Như tôi đã nói trên kia, vì muốn bổ sung vào lực lượng đã bị hao hụt trong đội quân viễn chinh, bọn thực dân Pháp phải thành lập quân đội bù nhìn. Nhưng đây là một biện pháp nguy hiểm đối với chúng.

Một là, khắp nơi ở các vùng tạm bị chiếm, nhân dân đấu tranh chống những cuộc vây ráp và chống lại việc cưỡng bức động viên vào quân đội.

Hai là, những người bị động viên đã đi đến những hành động phá hoại. Ví dụ: Một lần thủ hiến bù nhìn Bắc Kỳ, tự xưng mình là "anh cả của thanh niên" định đến thăm một trường sĩ quan trung cấp ở Nam Định. Được tin đó, các học viên sĩ quan đã chuẩn bị đón khách một cách "long trọng"; họ viết lên tường nhà trường khẩu hiệu "đả đảo Bảo Đại! đả đảo bọn bù nhìn!" và đồng thời họ đã lấy tên Bảo Đại để gọi phòng vệ sinh.

Khi tên thủ hiến bù nhìn đến trường thì các học viên sĩ quan đã la ó làm cho y không thể nói chuyện được. Họ đặt những câu hỏi sau: "Ông anh cả ơi, tại sao ông anh lại muốn bắt đàn em đi chết thay cho bọn thực dân Pháp?". Một số đã thử tìm cách "giã" tên thủ hiến bù nhìn một trận đòn. Cuối cùng tên bù nhìn đã "chuồn" như một con chó cúp đuôi chạy.

Nhiều tiểu đội trong quân đội bù nhìn đã bí mật viết thư cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, nói rằng họ chỉ chờ thời cơ thuận lợi để "trở về trong lòng của Tổ quốc" và họ sẵn sàng "thực hiện những mệnh lệnh... truyền cho họ, dù có nguy hiểm đến tính mệnh".

SỰ THẤT BẠI HOÀN TOÀN CỦA BỌN THỰC DÂN PHÁP

Đầu năm 1951, tướng Đờ Tátxinhi vừa đặt chân đến Việt Nam đã khoe khoang về những thắng lợi sau này của quân đội Pháp.

Đầu năm 1952, Đờ Lát đờ Tátxinhhi sau khi nếm mùi thất bại và thất vọng, đã thấy rõ rằng y sẽ thất bại hoàn toàn.

Vận mệnh của chính sách thực dân của Pháp đang làm cho các giới phản động nhất ở Pháp lo lắng.

Trong báo *Thông tin* (Information) số ra ngày 22 tháng 11 năm 1951, Đaladiê, một trong những "thủ phạm" vụ Muyních, đã viết: "Nếu chúng ta xét những nguyên nhân thật sự của tình hình tài chính nguy ngập của chúng ta, thì chúng ta sẽ thấy ngay rằng một trong những nguyên nhân hết sức quan trọng là chính sách thiếu suy nghĩ chín chắn mà chúng ta đang thực hiện ở Đông Dương... Năm 1951, con số chi tiêu chính thức trong ngân sách Đông Dương đã lên tới 330 tỉ phrăng. Do giá cả ngày càng đắt đỏ và số lượng đội quân viễn chinh tăng lên không ngừng, hiện nay đã đến 180.000 người, cần phải thấy trước rằng trong năm 1952 các khoản chi tiêu sẽ tăng lên 100 tỉ nữa. Chúng tôi cảm thấy rằng *chiến tranh ở Đông Dương gây nên những hậu quả hết sức nghiêm trọng đối với tình hình tài chính của chúng ta*, và cả đối với tình hình quân sự của chúng ta nữa... Chúng ta không thể nào dự kiến rằng cuộc chiến tranh này sẽ kết thúc một cách mau chóng và thắng lợi, một cuộc chiến tranh đã kéo dài 5 năm và có nhiều điểm giống với cuộc chiến tranh ở Tây Ban Nha thời Napolêông¹⁾ và cuộc viễn chinh ở Mêhicô thời đế chế thứ hai..."²⁾.

Báo *Không khoan nhượng* (Intransigent) trong số ra ngày 13 tháng 12 năm 1951 đã viết: "*Nước Pháp đã bị tê liệt vì chiến tranh ở Đông Dương*. Chúng ta đang lần lượt mất hết khả năng

1) Năm 1808, Napolêông Bônápác đem quân đánh Tây Ban Nha bị nhân dân Tây Ban Nha chống lại và gây cho Pháp nhiều thiệt hại. Năm 1912, cuộc kháng chiến của nhân dân Tây Ban Nha thắng lợi (BT).

2) Năm 1861, nước Pháp (dưới thời Napolêông III) cùng với Anh và Tây Ban Nha tham gia vào cuộc viễn chinh đánh Mêhicô, nhưng lần này Pháp cũng bị thất bại nhục nhã (BT).

hành động, vì các lực lượng chủ yếu của chúng ta đang bị cột chặt ở các cánh đồng lúa Bắc Bộ... Trong ngân sách quân sự năm 1951, chúng ta đã dự trù 330 tỉ cho Đông Dương. Theo con số chính thức thì ở Đông Dương chúng ta đã tiêu hơn 350 tỉ. Trong ngân sách 1952, chúng ta đã dự trù 380 tỉ. Nhưng chắc chắn rằng chúng ta sẽ tiêu đến 500 tỉ... Sự thật là như thế đấy... Cứ mỗi lần, hễ nước Pháp muốn thử ra tay hành động một phen, thì nước Pháp liền thấy rõ rằng mình đã bị *Đông Dương làm cho tê liệt*".

Và đây, báo *Người du kích* (Franc-tireur) số ra ngày 16 tháng 12 năm 1951 đã viết: "Những trung đoàn của ông Võ Nguyên Giáp mà người ta vẫn nói là đã bị tiêu diệt và đã tan rã về mặt tinh thần... đang phản công đánh vào vùng Hà Nội... Càng ngày chúng ta càng thấy rõ rằng chính sách mà chúng ta thực hiện cho đến nay, đã *thất bại*. Ngày nay rõ ràng là chính sách đó đã *thất bại hoàn toàn*".

Sau đây tôi xin nhường lời cho một sĩ quan Pháp vốn ở trong quân đội viễn chinh. Đại úy Gadinhốp, bị chúng tôi bắt làm tù binh trong trận đánh ở Hòa Bình ngày 7 tháng 1 năm 1952, đã viết thư kêu gọi các bạn đồng ngũ như sau:

"Bị bắt làm tù binh cách đây mấy hôm, tôi rất lấy làm lạ rằng binh lính trong quân đội nhân dân Việt Nam đối xử với tôi tử tế và đúng đắn...

Quân đội Việt Nam nhất định sẽ thu được thắng lợi cuối cùng, vì họ đấu tranh cho một lý tưởng cao quý, có một mục đích chung và được xây dựng trên nguyên tắc kỷ luật tự giác. Hoàn toàn đã rõ ràng quân đội Việt Nam sẽ tiêu diệt đội quân viễn chinh Pháp. Nhưng quân đội Việt Nam sẵn sàng tiếp nhận những kẻ nào trong các bạn muốn chạy sang phía họ.

Những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính Pháp muốn chạy sang phía quân đội Việt Nam, thì sẽ được đối xử như bạn hữu và sẽ được tự do".

NHÂN DÂN VIỆT NAM NHẤT ĐỊNH CHIẾN THẮNG!

Trong năm 1952, Việt Nam chuẩn bị thực hiện chương trình gồm những điểm chính sau đây:

Tăng gia sản xuất, củng cố nền kinh tế.

Chiến đấu tiêu diệt sinh lực địch. Đẩy mạnh chiến tranh du kích.

Tìm mọi cách vạch mặt chính sách "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" của địch.

Kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế.

Kiên quyết đấu tranh chống bệnh quan liêu, tham ô và lãng phí.

Lòng yêu nước và tinh thần anh dũng của nhân dân Việt Nam làm cho chúng tôi vững tin ở thắng lợi cuối cùng.

*

* *

Tương lai của dân tộc Việt Nam cũng tươi sáng như mặt trời mùa Xuân. Vui mừng trước vẻ đẹp của mặt trời mùa Xuân, chúng tôi sẽ đấu tranh cho một tương lai rực rỡ của Việt Nam, cho tương lai của nền dân chủ, của hòa bình trên toàn thế giới và của chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi là những kẻ chiến thắng hiện tại cũng như trong tương lai, vì con đường đi của chúng tôi được học thuyết vĩ đại của chủ nghĩa Mác - Lênin soi sáng.

DIN

Viết tháng 1-1952.

In trong sách *Hồ Chí Minh Tuyển tập*,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, tr. 395-406.

TINH THẦN QUỐC TẾ

Nhân dân Pháp rất hăng hái chống chiến tranh xâm lược Việt Nam. Các đoàn thể dân chủ Pháp đều lên tiếng đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam, đòi quân đội thực dân rút khỏi nước ta. Nhiều người vì đấu tranh mà bị bắt, bị giam, bị đuổi. Thí dụ: Chị Raymông Điêng, vì nằm ra đường để ngăn xe lửa chở vũ khí, mà bị giam mất 10 tháng. Anh Hăngri Máctanh, vì hô hào bạn đồng ngũ không sang đánh Việt Nam, mà bị 5 năm cấm cố.

Nhân dân các thuộc địa Pháp cũng hăng hái ủng hộ kháng chiến ta. Thí dụ: Công nhân bến tàu Ôrăng đã nhiều lần bãi công, không khâu vác vũ khí xuống những chiếc tàu sang Việt Nam. Từ hôm 20-11, họ lại bãi công. Bãi công thì mất tiền lương, họ và vợ con họ đói khổ. Nhưng vì *tinh thần quốc tế*, họ vẫn vui lòng hy sinh.

Đại biểu ta sang thăm Liên Xô, Trung Quốc, Triều Tiên, và các nước bạn khác, đi đến đâu cũng được nhân dân các nước đó nhiệt liệt hoan nghênh. Nghe tin ta thắng lợi, họ vui mừng như là thắng lợi của họ. Trong các cuộc biểu tình, nhân dân các nước bạn đã rước ảnh Hồ Chủ tịch cùng với ảnh các lãnh tụ của họ. Công nhân, nông dân, công chức, học sinh, phụ nữ, nhi đồng các nước thường gửi thư thăm và mừng các chiến sĩ ta. Đó đều là *tinh thần quốc tế*.

Do ta kháng chiến anh dũng, *tinh thần quốc tế* của nhân dân thế giới đối với ta ngày càng mặn mà. *Tinh thần quốc tế* ấy làm cho ta càng kiên quyết kháng chiến cho đến hoàn toàn thắng lợi.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 14,
ngày 7-2-1952.

TIẾT KIỆM

Các cơ quan kinh tế tài chính Hoa Đông (Trung Quốc) đã làm cuộc vận động tiết kiệm và làm rất có kết quả. Đại khái, họ làm cách thế này:

Trước tiên, giải thích cho mọi người trong các cơ quan hiểu rõ. Rồi khai hội nghị toàn thể cán bộ để đặt kế hoạch chung và cử một ủy ban tiết kiệm chung. Sau đó, cán bộ phụ trách mỗi cơ quan khai hội toàn thể nhân viên trong cơ quan mình, để bàn định kế hoạch riêng của cơ quan. Ban đầu, chỉ nhằm vào tiết kiệm 5 thứ: nước, đèn điện, điện thoại, giấy mực, phí tổn các cuộc khai hội. Mọi người trong cơ quan đều kiểm tra, nghiên cứu, đề nghị, rồi định tiết kiệm 20 phần 100 ngân sách đã định, và 60 phần 100 số chi phí bình quân trong 4 tháng vừa qua. Thí dụ: *giấy* thì không in và không đánh máy thừa nhiều bản, không dùng giấy quá tốt, không làm hao, không để thừa, v.v.. Chỉ một khoản ấy, mỗi tháng đã tiết kiệm được 380 vạn đồng nhân dân tệ¹⁾. Theo kinh nghiệm đó, các bộ phận trong cơ quan, từ bộ trưởng đến người nấu bếp, đều thi đua.

Cách làm là: Gây tinh thần quý trọng của công, phản đối lãng phí; cán bộ cao cấp làm gương mẫu; đi đúng đường lối quần chúng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 45,
ngày 14-2-1952.

1) Tiền Trung Quốc (TG).

TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

Muốn có kết quả thiết thực, thì tự phê bình và phê bình phải chú ý 4 điều này:

1- MỤC ĐÍCH: Đoàn kết nội bộ từ trên đến dưới, làm cho công việc tiến hơn; thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng, Chính phủ và nhân dân; sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm (thí dụ: bệnh quan liêu, mệnh lệnh, xa quần chúng, v.v.).

2- PHƯƠNG HƯỚNG: Mục đích tự phê bình và phê bình thì bất cứ ở nơi nào cũng giống nhau. Nhưng vì công việc khác nhau, nên mỗi nơi (thí dụ: bộ đội, cơ quan, công đoàn, v.v.) có những ưu điểm và khuyết điểm khác nhau. Do đó, phương hướng kiểm thảo cũng phải khác nhau. Và ở mỗi nơi, trong những thời gian khác nhau, phương hướng kiểm thảo cũng phải khác nhau.

3- TRỌNG TÂM: Trong mỗi thời kỳ ắt có một, hai công tác *chính* (thí dụ: Năm ngoái, ở vùng không trực tiếp tác chiến, sau việc tạm vay, thuế nông nghiệp là công tác chính của Đảng, Chính phủ và nhân dân). Trong công tác chính ấy, lại có *khâu chính* (thí dụ: Trong công tác thuế nông nghiệp, khâu chính là việc bàn định sản lượng thường năm của ruộng đất); đó là trọng tâm của công tác chính ấy. Lúc kiểm thảo phải nhằm vào ưu điểm và khuyết điểm của trọng tâm ấy.

4- CÁCH LÀM: Chia làm mấy bước:

- Trước tiên, phải *đánh thông tư tưởng*. Tức là làm cho mọi người hiểu rõ mục đích và lợi ích của cuộc kiểm thảo, làm cho

mọi người hăng hái tham gia, để tránh tình trạng tiêu cực, lo ngại, rụt rè.

- *Nghiên cứu các tài liệu*: Nghiên cứu những tài liệu về lý luận, để giúp mọi người hiểu thấu sự ích lợi và cần thiết của kiểm thảo; và những tài liệu về chính sách của Đảng và Chính phủ, để lấy đó làm căn cứ mà kiểm thảo công việc của mỗi đơn vị, mỗi người. Tài liệu không nên quá nhiều.

- *Kiểm thảo công việc*: Khi tư tưởng thông rồi, tài liệu đã nghiên cứu kỹ, lúc đó mới *kiểm thảo công việc*, thật thà tự phê bình và phê bình. Không nên vội vàng, sơ suất, phóng đại. Cần phải gắn chặt công việc với tư tưởng và lề lối làm việc, vì mỗi công việc thành hay bại đều do tư tưởng và lề lối làm việc đúng hay sai.

- Kiểm thảo phải *khởi đầu từ cấp trên*, dần dần đến cấp dưới. Cán bộ cấp trên phải *làm gương mẫu* thật thà tự phê bình, phải hoan nghênh và khuyến khích mọi người phê bình mình, tức là phải thực hiện *dân chủ* rộng rãi. Từ trên xuống, rồi từ dưới lên.

- Cán bộ cấp trên phải *trực tiếp lãnh đạo* từ lúc chuẩn bị cho đến lúc kết thúc cuộc kiểm thảo. Trong kiểm thảo, phải nêu rõ ưu điểm và khuyết điểm, làm cho việc phải việc trái rõ ràng, làm cho mọi người hiểu rõ và vui lòng thừa nhận.

Ưu điểm thì phải khen, để mọi người bắt chước và phát triển. Khuyết điểm thì phải tuy nặng nhẹ mà xử trí cho đúng mực, để mọi người biết mà tránh. (Mục đích của kiểm thảo là *giáo dục, cải tạo*, nhưng không phải tuyệt đối không hề dùng kỷ luật). Những vấn đề đã đặt ra, cần tìm cách giải quyết cho đúng. Trong kiểm thảo, phải làm cho mọi người *tự động, tự giác* thật thà nêu khuyết điểm của mình, thành thật phê bình anh em. Kiểm thảo thì nhằm vào tư tưởng, lề lối làm việc, kết quả của công việc, chứ không nhằm vào cá nhân.

Khi kết thúc kiểm thảo, ra sức làm cho mọi người tăng thêm lòng tự tin (tin chắc mình phát triển được ưu điểm, sửa đổi được khuyết điểm) khiến mọi người khoan khoái, vui vẻ, hăng hái, để

tiếp tục công tác và tiến bộ mãi. Rồi phải đặt chương trình học tập và công tác sắp tới, để mọi người thi đua làm tròn nhiệm vụ.

*

* *

Phong trào kiểm thảo vừa qua cho ta thấy những điều sau đây:

Số rất đông cán bộ khắc khổ, tận tụy. Nhưng vì trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tế còn kém, nên gặp công việc mới thì lúng túng.

Nhiều cuộc kiểm thảo chuẩn bị kém, lãnh đạo kém, chưa biết nắm công việc *chính* mà phê bình và tự phê bình.

Vạch khuyết điểm nhiều, nêu ưu điểm ít, làm cho một số cán bộ nản chí, đâm ra tiêu cực.

Khuyết điểm của nhiều cán bộ là: hẹp hòi, địa vị, "công thần", quan liêu, mệnh lệnh, kém đoàn kết, chưa biết quý trọng của công và sức dân, chưa biết quản lý của công một cách chặt chẽ. Cũng có một số cán bộ tham ô, hủ hóa.

Kiểm thảo rồi, không định rõ chương trình học tập và công tác mới, không tìm cách nâng đỡ mọi người tiến bộ hơn (uống thuốc xổ rồi mà không uống thuốc bổ).

Từ nay, những cuộc tự phê bình và phê bình cần nhằm đúng mấy điểm:

- Đoàn kết chặt chẽ cán bộ trong Đảng, ngoài Đảng và toàn dân.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần thi hành nghiêm chỉnh và triệt để chính sách của Đảng và Chính phủ.
- Theo đường lối quần chúng, vượt mọi khó khăn, để đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 45,
ngày 14-2-1952.

ĐIỆN GỬI THỐNG CHẾ XTALIN

Kính gửi Thống chế Xtalin,

Nhân kỷ niệm lần thứ hai ngày Liên bang Cộng hòa Xôviết công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một ngày vinh quang của lịch sử Việt Nam, thay mặt nhân dân và Chính phủ, tôi kính gửi đến Thống chế, Chính phủ và nhân dân Liên Xô lời chào thân ái và thành kính. Dưới sự lãnh đạo của vị lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Liên Xô, đồng thời của nhân loại tiến bộ, tôi chắc rằng Liên Xô sẽ thành công lớn lao trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, giữ gìn hòa bình, tôi cũng chắc rằng với sự đồng tình của nhân dân Liên Xô, nhân dân Việt Nam nhất định thắng lợi trong cuộc kháng chiến để tranh lại tự do và độc lập.

Kính chúc Ngài luôn luôn mạnh khỏe.

HỒ CHÍ MINH

Điện gửi ngày 16-2-1952.
Báo *Cứu quốc*, số 2015,
ngày 16-2-1952.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ CÁN BỘ TÀI CHÍNH

Nhân dịp Hội nghị, tôi thân ái gửi lời chúc anh em cán bộ vui vẻ, mạnh khỏe, và cố gắng làm việc cho Hội nghị có kết quả tốt.

Sau đây tôi giúp vài ý kiến để anh em thảo luận:

Năm ngoái, Chính phủ đã nâng cao công tác kinh tế tài chính, đã nhấn mạnh 3 điểm quan trọng là:

- Tăng thu giảm chi, thống nhất quản lý tài chính,
- Xây dựng ngân hàng và quản lý tiền tệ,
- Phát triển mậu dịch.

Công tác tài chính là then chốt, mà trọng điểm của nó là *thuế nông nghiệp*.

Chấn chỉnh 3 công tác ấy là để chuẩn bị điều kiện thiết thực cho *kế hoạch sản xuất và tiết kiệm* năm nay, tức là để đẩy mạnh công cuộc kháng chiến kiến quốc.

Trong Hội nghị này, các cán bộ nên thật thà kiểm thảo:

- Mọi người đã nắm vững chính sách và phương châm của Chính phủ chưa?

- Trong khi thi hành chính sách và phương châm ấy, đã đi đúng đường lối quần chúng chưa? Cách tổ chức và lề lối làm việc đã hợp lý chưa?

Cán bộ tài chính - Nên tìm rõ những nguyên nhân vì sao chưa nắm vững và chưa thực hiện chính sách về thu và chi của Chính phủ? Trong công tác *thuế nông nghiệp*, những khuyết điểm gì đã ngăn cản một số địa phương thực hiện đúng mức Chính phủ đã định? Cần phải sửa chữa thế nào, để công tác thuế nông nghiệp năm nay có kết quả tốt hơn?

Cán bộ mậu dịch - Phải làm thế nào để ổn định giá cả, và để đạt mục đích: Xuất nhiều hơn nhập?

Cán bộ ngân hàng - Làm thế nào để nắm vững việc quản lý thu phát của chế độ kho bạc mới, để giúp ngành tài chính thực hiện thống nhất quản lý chi thu, để giúp ngân hàng nắm vững việc phát hành?

Cán bộ tín dụng - Phải kiểm điểm lại: Đã làm những gì và còn phải làm những gì để giúp ích nhân dân, để đẩy mạnh sản xuất?

Trong khi kiểm điểm công tác ngành mình, các cán bộ nên nhìn vào toàn bộ chính sách kinh tế tài chính của Chính phủ. Nên mạnh dạn phát biểu ý kiến, thật thà trao đổi kinh nghiệm - để kiện toàn ngành mình và phối hợp chặt chẽ với ngành khác, nhằm mục đích thực hiện đầy đủ *kế hoạch sản xuất và tiết kiệm* của Chính phủ năm nay.

Một điểm nữa: Cán bộ kinh tế tài chính phụ trách nhiều tiền của, mà chưa hoàn toàn thông thạo việc quản lý tiền của ấy. Cho nên chúng ta cần phải ra sức học tập quản lý tài sản quốc gia mà ngành mình phụ trách. Đồng thời phải trau dồi đạo đức cách mệnh: *chí công vô tư, cần kiệm liêm chính*. Một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, phụng sự kháng chiến. Dùng cách thật thà tự phê bình và phê bình, để tẩy trừ những thói tham ô lãng phí và bệnh quan liêu, để cùng nhau tiến bộ.

Chiến sĩ ta liên tiếp thắng giặc ngoài mặt trận. Tôi mong rằng: Các chú là *chiến sĩ kinh tế tài chính* ở hậu phương, cũng cố gắng thi đua sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, vượt mọi khó khăn, làm cho mặt trận kinh tế - tài chính của ta cũng thắng lợi như mặt trận quân sự.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 20 tháng 2 năm 1952

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.

“DINH TÊ”

Trong cơn *gió bão*, những cây cứng cáp thì đứng vững, những cây yếu ớt thì gãy sập. *Trèo núi*, người gan góc bên bờ biển thì lên đến đỉnh, rồi sang bên kia là thấy quê nhà, gặp bà con, vui sướng. Người lưng chừng thì trèo một đoạn, nghe mỗi một, không cố gắng nữa, lại trượt xuống.

Trong lúc *xã hội thay đổi lớn*, người mạnh dạn thì kiên quyết xông pha, vượt qua gian khổ, đi đến thành công. Người non nớt thì cầu an, tiêu cực, rồi thất bại. Kháng chiến ta trường kỳ và gian khổ, không khổ có những người "dinh tê". Không phải họ muốn phản bội. Nhưng vì họ *kém lòng tin tưởng vào lực lượng tất thắng của dân tộc*. Họ *thiếu lòng tin vào sức chịu đựng của mình*. Họ không trông thấy xa.

Trừ bọn Việt gian, nói chung những người "dinh tê" đều bị *lương tâm* cắn rứt, như người đã đào ngũ. Họ thấy *tương lai của họ mờ ám*. Trong lúc toàn dân đang đập vào mặt quân thù, họ cam lòng quỳ gối cúi đầu dưới gót sắt giặc. Đến ngày kháng chiến thắng lợi, họ sẽ "ăn làm sao, nói làm sao"?

Còn *hiện tại* của họ? Các báo Việt gian cho biết rằng: Những người "dinh tê" có tuổi thì thất nghiệp và đẩy cảnh bẽ dẫu; người trẻ thì bị giặc bắt đi làm ngụy binh. Cho nên nhiều người lại chạy về vùng tự do.

Kháng chiến nhất định thắng lợi, nhưng phải trường kỳ và

gian khổ. Mỗi người tin ở sức mạnh của dân tộc, tin ở sức chịu đựng của mình, kiên quyết vượt mọi khó khăn, thì tương lai mới vẻ vang.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 46,
ngày 21-2-1952.

THƯ KHEN NGỢI NHỮNG THANH NIÊN KIỂU MẪU TRONG DỊP TẾT

Nhân dịp Tết, tôi có lời khen ngợi và chúc mừng năm mới toàn thể chiến sĩ (Vệ quốc quân, bộ đội địa phương, dân quân du kích) đã thi đua diệt giặc lập công, và toàn thể đồng bào đã thi đua tham gia dân công phục vụ chiến dịch.

Đồng thời, Bác vui lòng nêu các cháu sau đây là thanh niên kiểu mẫu trong bộ đội và trong các đội thanh niên xung phong (nếu có những cháu đáng khen mà chưa có tên ở đây, thì mong các đơn vị báo cáo rõ ràng tên tuổi và thành tích để Bác thêm vào).

Các cháu được khen tuyệt đối chớ kiêu ngạo tự mãn, mà cần phải cố gắng mãi, tiến bộ mãi, để giữ mãi cái danh dự vẻ vang là thanh niên kiểu mẫu.

HỒ CHÍ MINH

Thanh niên bộ đội: Trần Văn Vạn 20 tuổi, Nguyễn Văn Tài 21 tuổi, Nguyễn Văn Chu 27 tuổi, Nguyễn Thế Toán 20 tuổi, Nguyễn Văn Rồi 22 tuổi, Nguyễn Văn Ngôn 22 tuổi, Lê Thanh Kỷ 22 tuổi, Đàm Hùng Bình 23 tuổi, Tô Hữu Vi 23 tuổi, Đàm Văn Kháo 24 tuổi, Trần Hoàn 25 tuổi, Hoàng Văn Cẩn 26 tuổi, Nguyễn Văn Lâm 26 tuổi, Lê Văn Ái 26 tuổi, Phạm Văn Tiểu 28 tuổi, Lương Hoàn Dốc 29 tuổi, Hoàng Văn Hạc 29 tuổi, Nguyễn Văn Đào 30 tuổi.

Thanh niên dân công: Nguyễn Thị Thanh 17 tuổi, Ngọc Thị Tỷ

19 tuổi, Nguyễn Thị Ngường 20 tuổi, Nguyễn Thị Lơ 20 tuổi, Trần Thị An 20 tuổi, Nguyễn Thị Mùi 21 tuổi, Trần Thị Lý 22 tuổi, Đỗ Thị Khoa 22 tuổi, Vũ Thị Trước 23 tuổi, Đỗ Thị Lan 26 tuổi, Trần Thị Thơ 21 tuổi, Nguyễn Thị Vi, Trần Thị Nội, Nguyễn Thị Châu, Hà Sơn Hải 16 tuổi, Nguyễn Thành Ly 17 tuổi, Nguyễn Văn Phúc 18 tuổi, Bùi Đình Hòa 19 tuổi, Nguyễn Văn Hồ 23 tuổi, Tạ Văn Nghiệp 25 tuổi, Vũ Đình Vệ, Lăng Quang Minh 26 tuổi, Nguyễn Văn Thủy 28 tuổi, Nguyễn Tiến Nhân, Đặng Văn Diện, Lê Văn Bi, Đinh Văn Hoàn, Nguyễn Văn Bái, Đào Văn Đỉnh, Phạm Hữu Vệ, Phạm Văn Nghiêm, Kiều Thế Khang, Nguyễn Văn Cạn, Lê Văn Nhất, Lê Văn Hân, Nguyễn Văn Hình, Kiều Thế Ninh, Nguyễn Văn Dân.

Thanh niên công xưởng: Nguyễn Thị Giao Tiên 18 tuổi, được tá làm ống tiêm; Nguyễn Thị Kim Tranh 19 tuổi, được tá rửa ống tiêm; Nguyễn Thị Thành 22 tuổi, trưởng tổ làm chỉ khâu ruột; Huỳnh Quang Mân 20 tuổi, được tá làm chỉ khâu vết thương; Hoàng Văn Phú 18 tuổi, thợ tiện; Nguyễn Văn Bạch 21 tuổi, thợ tiện; Nông Thuật 23 tuổi, thợ tiện; Nguyễn Văn Luân 27 tuổi, thợ tiện; Cao Viết Bảo 19 tuổi, thợ rèn; Phạm Văn Nho 23 tuổi, thợ rèn; Nguyễn Định 24 tuổi, thợ rèn; Nguyễn Văn Tùng 19 tuổi, thợ nguội; Nguyễn Văn Thưởng 23 tuổi, thợ máy; Ngô Văn Ly 24 tuổi, thợ đúc; Trần Mạnh Phong 17 tuổi, thợ sắp chữ; Đào Văn Thăng 27 tuổi, đốc công; Vương Bích Quát 28 tuổi, đốc công; Vũ Thế Long 27 tuổi, ủy viên kỹ thuật; Vũ Quý Chúc 26 tuổi, chỉ dẫn viên nhà máy quân giới; Nguyễn Văn Hội 24 tuổi, thợ hóa chất; Phan Thao 24 tuổi, thợ hóa chất; Đặng Bá Đình 25 tuổi, thợ hóa chất; Trần Đình Chu 28 tuổi, thợ hóa chất; Nguyễn Văn Ứng 18 tuổi, ban cơ khí.

Thanh niên viên chức và sinh viên: Trần Thị Hoàng Ba 22 tuổi, được tá; Đặng Ngọc Gần 21 tuổi, nữ cứu thương; Phạm Xuyên 27 tuổi, y tá; Nguyễn Kinh Doanh 25 tuổi, y tá; Chu Tam Thương 23

tuổi, ủy viên chi sở thuế; Lê Văn Vân 27 tuổi, trạm trưởng kho thóc; Nguyễn Văn Lai 27 tuổi, quản đốc trại thương binh; Lê Toàn 22 tuổi, sinh viên được khoa phụ trách ban hóa nghiệm.

Thư gửi ngày 21-2-1952.
Báo *Nhân dân*, số 46,
ngày 21-2-1952.

LÒNG TIN TƯỜNG

Trong hơn 80 năm thống trị nước ta, thực dân và bù nhìn có cả một bộ máy để đàn áp cách mạng: quân đội, cảnh sát, mật thám, tòa án, nhà giam, máy chém, cơ quan tuyên truyền, v.v.. Chúng như một bức tường có điện, chẳng những khó trèo qua, mà đụng đến là chết. Cách mạng thì chỉ có mấy nhóm, gồm một số ít người. Họ ăn khổ, mặc khổ, ở khổ. Xa gia đình, lìa quê quán. Nếu không may bị giặc bắt, thì bị tra tấn dã man, chết đi sống lại. Tiếp theo đó là bị tù đầy hàng chục năm, hoặc bị giặc bắn, chém. Song họ vẫn trơ như đá, vững như đồng. Một người bị, thì trăm nghìn người nổi lên. Do đó, cách mạng vẫn tiến lên, tiến lên mãi. Càng gặp khó khăn nguy hiểm, càng tiến mạnh.

Đó là vì lòng tin tưởng.

Ngày bắt đầu kháng chiến, thế địch mạnh; chúng lại có phản động Anh, Mỹ, và Trung Quốc giúp sức. Lúc đó, thế ta còn yếu. Bên ngoài, Liên Xô tuy thắng lợi nhưng vết thương đầy mình (Liên Xô hy sinh mất 17 triệu người cả quân và dân)¹⁾. Các nước dân chủ mới chưa vững. Cách mạng Trung Quốc chưa thành công. Bên trong, chính quyền ta mới thành lập, còn non nớt. Bộ đội ta mới tổ chức, thiếu thốn mọi bề. Nhân dân ta mới thoát ách nô lệ, còn thiếu kinh nghiệm, thử thách. So sánh lực lượng địch và ta lúc đó, những kẻ nhút nhát đã thốt ra: "Kháng chiến là lấy trứng chọi với đá".

1) Theo tài liệu công bố sau chiến tranh (BT).

Nhưng nhân dân ta, quân đội ta và Chính phủ ta vẫn kiên quyết kháng chiến, mà kháng chiến ngày càng mạnh, càng thắng.

Đó là vì lòng tin tưởng.

Ngày nay, hoàn cảnh vùng tạm bị chiếm cũng khó khăn không kém hoàn cảnh trong hồi thuộc Pháp. Nhưng cán bộ vẫn bám chặt nhân dân, ra sức đấu tranh, làm tròn nhiệm vụ.

Đó là vì lòng tin tưởng.

Các chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương, dân quân du kích xông pha bom đạn, ăn gió nằm sương, không sợ khổ, không sợ chết, quyết chí hy sinh để giữ gìn Tổ quốc.

Đó là vì lòng tin tưởng.

Những đồng bào đi dân công, hoặc sửa chữa đường sá, hoặc giúp đỡ vận tải, hoặc phục vụ chiến dịch, dầm mưa dãi nắng, lội suối trèo đèo, có khi ngày thì gánh nặng đi xa, đêm thì ngồi ngoài đồng ruộng dựa lưng nhau mà nghỉ. Nhưng họ không quản vất vả, không hề than phiền, sáng dậy vẫn vui vẻ làm công việc. Đồng bào nông dân tích cực tăng gia sản xuất, đóng thuế nông nghiệp. Đồng bào Mán làm rẫy được Chính phủ miễn thuế, song ở nhiều nơi cũng tự nguyện xung phong đóng góp.

Đó là vì lòng tin tưởng.

Tin tưởng vào gì? Tin tưởng vào ai?

Tin tưởng vào tương lai của dân tộc. Tin tưởng vào lực lượng vô cùng tận của nhân dân ta. Tin tưởng vào lực lượng cách mạng của nhân dân thế giới. Lực lượng to lớn của nhân dân ta phải được tổ chức và lãnh đạo; Đảng và Chính phủ ta phụ trách tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta, nên ta tin tưởng vào Đảng và Chính phủ ta. Để đoàn kết và lãnh đạo nhân dân, Đảng và Chính phủ có chủ trương, chính sách đúng dựa trên lý luận đúng nhất, lý luận Mác - Lênin; nhờ đó, Cách mạng Tháng Tám thành công, kháng chiến của ta ngày một mạnh; vì vậy, ta tin tưởng vào lý luận ấy. Lý luận đó do những lão đồng chí lãnh đạo có kinh nghiệm cách mạng quốc tế và trong nước, hoạt động đấu tranh lâu ngày trong quần chúng, trải

qua nhiều lần thử thách, phụ trách truyền lại cho đồng chí ta, và nhân dân ta. Vì vậy ta tin tưởng vào những lãnh tụ của ta.

Nhờ sự giáo dục của Đảng, của quần chúng, mà lòng tin tưởng của cán bộ, của nhân dân ngày càng vững, ngày càng sâu. Họ tin rằng sự cố gắng của cá nhân mình nhất định có thể góp một phần vào lực lượng chung (góp gió thành bão) để tiêu diệt quân thù, đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công, giữ gìn dân chủ và hòa bình thế giới.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 46,
ngày 21-2-1952.

THƯ GỬI BAN CHỈ HUY VÀ CÁC CHIẾN SĨ MẶT TRẬN HÒA BÌNH

Nhân dịp giải phóng Hòa Bình, tôi thay mặt Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi:

- Ban chỉ huy mặt trận,
- Toàn thể cán bộ quân, dân, chính hoạt động ở mặt trận và toàn thể các chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích,
- Đồng bào di dân công phục vụ chiến dịch và đồng bào địa phương đã giúp đỡ bộ đội.

Tôi gửi lời hỏi thăm anh em thương binh.

Tôi có lời an ủi đồng bào vùng mới được giải phóng và khuyên đồng bào phải tổ chức đoàn kết, lo tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống và hăng hái tham gia kháng chiến.

Thắng lợi này là do sự lãnh đạo đúng đắn và do quân dân đoàn kết nhất trí.

Tôi căn dặn cán bộ, chiến sĩ và đồng bào: Chớ vì thắng mà kiêu, chớ chủ quan khinh địch.

So với những thắng lợi trước, thắng lợi lần này là khá to. Thắng lợi lần này đã đánh dấu một bước tiến bộ mới của bộ đội ta, và đã làm cho địch phải thất bại nhục nhã trong âm mưu củng cố phòng ngự chuyển lên tiến công, nhưng bộ đội phải luôn luôn cố

gắng thi đua giết giặc lập công và ra sức học tập chính huấn, đồng bào phải ra sức thi đua tăng gia sản xuất hơn nữa để tranh lấy thắng lợi to hơn nữa.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 25 tháng 2 năm 1952

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 2024,
ngày 29-2-1952.

CÂN VÀ KIỆM

Cân là thi đua sản xuất cho mau, cho tốt, cho nhiều. *Kiểm* là thi đua tiết kiệm, không lãng phí, quý trọng của công.

Nếu chỉ *Kiểm* mà không *Cân*, thì sản xuất được ít, không đủ dùng. Nếu *Cân* mà không *Kiểm* thì làm chừng nào, xào chừng ấy, kết quả là không lại hoàn không.

Cho nên *Cân* và *Kiểm* là như tay phải và tay trái. Hai tay không thể thiếu một.

Đồng chí *Vương Bích Quát*, đốc công xưởng giấy, đã biết *Cân* (cố gắng tìm tòi và bàn bạc với anh em), đã đạt được kết quả *Kiểm*, là mỗi ngày giảm được 500 cân than, đáng giá 15 vạn đồng, lại do đó, anh chị em không vì thiếu than mà phải tạm ngừng sản xuất.

Đó là một việc đáng nêu *làm gương mẫu*.

Nếu các đốc công 100 nhà máy đều có sáng kiến như đồng chí Quát thì mỗi tháng sẽ tiết kiệm cho công quỹ được 450 triệu đồng, mỗi năm 5.400 triệu đồng, một số tiền khá to để dùng vào việc ích lợi khác cho dân, cho nước. Vì lẽ đó, mà Hồ Chủ tịch luôn luôn kêu gọi chúng ta thực hành *Cân* và *Kiểm*. Toàn thể anh em lao động ta học được kinh nghiệm của đồng chí Quát thì kháng chiến sẽ mau thắng lợi, kiến quốc sẽ mau thành công.

D.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2024,
ngày 29-2-1952.

TÌNH ĐOÀN KẾT QUÂN DÂN NGÀY THÊM BỀN CHẶT

Nhân dân ta có câu hát:

*"Nhiều điều phải lấy giá gương,
Người trong một nước, thì thương nhau cùng".*

Không bao giờ ý nghĩa câu hát ấy được thực hiện rõ rệt như ngày nay trong chính sách *đại đoàn kết* của Đảng, Mặt trận và Chính phủ. Cũng không đâu thực hiện sự đoàn kết ấy sâu rộng và thấm thía hơn *giữa quân đội và nhân dân ta*.

Quân đội ta là *quân đội nhân dân*. Nghĩa là con em ruột thịt của nhân dân. Đánh giặc để tranh lại độc lập thống nhất cho Tổ quốc, để bảo vệ tự do hạnh phúc của nhân dân. Ngoài lợi ích của nhân dân, quân đội ta không có lợi ích nào khác.

Quân đội ta biết rằng: Cơm quân đội ăn, áo quân đội mặc, vũ khí quân đội dùng, đều do mồ hôi nước mắt của nhân dân tăng gia sản xuất, đóng thuế nông nghiệp mà có. Nhân dân thức khuya dậy sớm, ăn gió nằm sương, để đắp đường sửa cầu cho bộ đội đi. Nhân dân không quản trèo đèo lội suối, không quản khó nhọc gian lao, để chuyên chở súng đạn cho bộ đội đánh giặc. Tóm lại, quân đội sinh trưởng, thắng lợi, là nhờ nhân dân ra sức giúp đỡ. Vì thế, *bộ đội rất biết ơn và yêu mến nhân dân*.

Về phía nhân dân thì ai cũng biết rằng: Có quân đội đánh giặc và giữ làng giữ nước, mình mới được yên ổn làm ăn, Tổ quốc mới được thống nhất, độc lập. Trong công cuộc kháng chiến cứu nước,

nhân dân hy sinh là hy sinh một phần của cải và thời giờ. Của cải hết, có thể lại làm ra; thời giờ qua, thời giờ lại đến. Nhưng bộ đội hy sinh là hy sinh xương máu, có khi hy sinh cả tính mệnh. Cụt chân gãy tay, chân tay không thể mọc lại; người chết không thể sống lại. Đó là một sự hy sinh tuyệt đối. Đồng bào biết rằng: Các chiến sĩ trong bộ đội ai cũng có cha mẹ anh em, ai cũng có gia đình thân thích. Nhưng họ đã hy sinh tiểu gia đình của họ, họ đã không ngại rời cha mẹ, bỏ quê hương, ra xông pha bom đạn, để phụng sự *đại gia đình dân tộc* gồm cả gia đình của mỗi đồng bào. Do đó, *nhân dân rất biết ơn và yêu mến bộ đội*.

Lòng yêu mến lẫn nhau giữa quân và dân rất rõ rệt ở các chiến dịch. Trong chiến dịch Hòa Bình và Liên khu III hiện nay, nó càng rõ rệt thêm.

Hàng nghìn hàng vạn đồng bào, gái trai già trẻ, đã *hăng hái tham gia dân công, phục vụ chiến dịch*. Nhiều người đã làm xong phiên mình, lại xung phong thêm mấy phiên nữa. Tại mặt trận sau lưng địch, đồng bào nhường cơm sẻ áo cho bộ đội, cùng bộ đội đánh giặc. Đánh xong giặc, lại ra sức củng cố cơ sở, xây dựng làng chiến đấu, chuẩn bị chống càn quét.

Theo phong tục ta, ngày Tết là một ngày rất quan trọng. Trên thì cúng bái tổ tiên, dưới thì sum họp gia đình. Vì vậy, dù đi xa hay công việc cấp bách thế nào, đồng bào cũng tìm về nhà ăn Tết. Nhưng trong dịp Tết vừa rồi, đồng bào đi dân công đã tình nguyện ở lại với bộ đội trước mặt trận. Các đồng bào ấy nói: "Đánh thắng giặc, năm sau ăn Tết càng vui hơn". Lời nói giản dị, ý nghĩa sâu xa. Nó vừa tỏ rõ nhân dân yêu mến bộ đội, bộ đội biết làm cho nhân dân yêu mến, vừa tỏ rõ lòng quyết chiến, quyết thắng của bộ đội và nhân dân.

Do lòng yêu mến ấy, mà có nhiều mẩu chuyện rất cảm động. Vài thí dụ:

- Nhiều xóm ở gần mặt trận, đồng bào đã tự động nhường nhà cho bộ đội làm trại quân y, người nhà thì lên lán hoặc lấy lá lấy

rơm làm lều ở tạm. Đồng thời suốt ngày suốt đêm, xay thóc giã gạo để tiếp tế cho bộ đội.

- Làng X... ở gần đường. Đèo dốc, đường trơn, khó đi. Mỗi đêm, các em nhi đồng cầm đóm đi trước, các cụ mẹ chiến sĩ gánh trấu đi sau. Khi đoàn thương binh đến gần, thì cháu soi đường, bà rắc trấu, để những người khiêng thương binh đi cho dễ. Có khi sương sa gió lạnh, các bà, các cháu vẫn vui vẻ chờ suốt đêm.

- Nhiều bà cụ và chị em gánh quà bánh đi hàng 5, 7 ngày, đến nấu nướng cho chiến sĩ ăn Tết. Ngày Tết xong, lúc chia tay, các cụ, các chị khóc, các chiến sĩ cũng rơi nước mắt.

- Bà cụ V... hơn 70 tuổi (đồng bào Mèo) tự mình lăn cối và chà từ đỉnh núi xuống, rồi ở luôn tại mặt trận để bày cho các chiến sĩ cách làm gạo dễ dàng.

- Em Nguyễn Thị Vạn 16 tuổi, và em Nguyễn Thị Thanh 17 tuổi (hai em ở hai nơi khác nhau), đã xung phong giúp đỡ thương binh. Bưng bó, giặt dĩa, nấu nướng, săn sóc, việc gì các em cũng xung phong, việc gì cũng làm chu đáo. Tính nết hai em lại vui vẻ, cho nên anh em thương binh và anh chị em dân công đều rất yêu mến hai em.

- Ông K..., có vợ và 5 con còn nhỏ, khi xung phong đi dân công, còn dặn dò vợ lo cấy chiêm trồng màu, để mùa sau cung cấp nhiều lương thực hơn cho bộ đội.

Những mẩu chuyện cảm động như thế rất nhiều.

Vì lòng yêu mến bộ đội, mà nhân dân nẩy ra *nhiều sáng kiến, để vượt mọi khó khăn*.

Vì lòng yêu mến nhân dân, mà bộ đội *càng thêm dũng cảm khi ra trận diệt giặc*.

Vì lòng yêu mến lẫn nhau, mà nhân dân càng ra sức *thi đua tăng gia sản xuất*, bộ đội càng ra sức *thi đua diệt giặc lập công*.

Hồ Chủ tịch nói: *Quân dân nhất trí, ta nhất định thắng, giặc nhất định thua*, là như thế.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ ta, tình đoàn kết

giữa quân và dân đã thành một lực lượng vô cùng to lớn mạnh mẽ. Chính vì tình đoàn kết ấy mà ta đã thắng nhiều chiến dịch, và sẽ thắng nhiều nữa. Chính vì tình đoàn kết ấy, mà kháng chiến nhất định thắng lợi hoàn toàn.

*Nhiều điều phải lấy giá gương,
Quân dân đoàn kết, là đường thành công.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 47-48,
ngày 3-3-1952.

NGỤY BINH GIÁC NGỘ

Gần đây, vì địch thất bại nhiều, ta thắng lợi luôn, nên từ Nam đến Bắc, nhiều ngụy binh đã giác ngộ quay về với kháng chiến. Vài thí dụ:

Đêm 21-12-1951, anh Lê Văn Mơ, ngụy binh đóng ở một tháp canh trong tỉnh Biên Hòa (Nam Bộ) đã diệt 4 tên quan Pháp, rồi mang 4 khẩu súng ra theo bộ đội ta.

Đêm 23-12-1951, bộ đội ta bao vây đồn Mạc Thượng (huyện Lý Nhân, Hà Nam). Chiến sĩ ta và một vị linh mục kêu gọi giải thích. Cả trung đội ngụy binh đem súng ra hàng.

Đại đa số ngụy binh là những thanh niên bị bắt buộc hoặc bị lừa bịp mà đi lính cho giặc. Nhưng họ vốn cũng có lòng yêu nước và ghét giặc. Ta giải thích rõ cho họ, khoan hồng với họ, thì họ sẽ giác ngộ và quay về với Tổ quốc. Nhiều lần, sự thực đã chứng tỏ như vậy. Cho nên cán bộ, bộ đội và nhân dân ta phải thi đua địch vận, *ngụy vận*, xem đó là một nhiệm vụ kháng chiến, thì ta sẽ không tốn đạn hao binh, mà được cả người lẫn súng. Và do đó, ta sẽ phá tan mưu mô của địch dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 47-48,
ngày 3-3-1952.

THƯ GỬI PHỤ NỮ NHÂN DỊP KỶ NIỆM HAI BÀ TRƯNG VÀ NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ

Thân ái gửi chị em trong nước và chị em kiều bào ở ngoài nước,

Hai Bà Trưng để lại cho phụ nữ Việt Nam một truyền thống vẻ vang, là *dũng cảm kháng chiến. Liên đoàn phụ nữ dân chủ quốc tế* giúp phụ nữ Việt Nam bồi dưỡng truyền thống ấy, hăng hái đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc xâm lược. Phụ nữ Việt Nam đã xứng đáng là con cháu Hai Bà và là một lực lượng trong Quốc tế phụ nữ.

Nhân dịp 8-3, tôi kính cảm nghiêng mình trước linh hồn các nữ liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc, như cô Nguyễn Thị Cúc và nhiều người khác. Tôi kính chào các bà mẹ có con trong bộ đội, và các bà mẹ cùng vợ con của các liệt sĩ.

Trong cuộc kháng chiến to lớn của dân tộc ta, phụ nữ ta đang gánh một phần quan trọng.

Nhiều bà cụ ngoài bảy tám mươi tuổi, chẳng những đã xung phong đi dân công, mà còn thách thi đua với các cụ ông và con cháu.

Các bà mẹ chiến sĩ và các chị em giúp thương binh đã hòa lẫn lòng yêu nước, yêu con, yêu chiến sĩ thành một mối yêu thương không bờ bến, mà giúp đỡ chiến sĩ và săn sóc thương binh như con em ruột thịt của mình.

Nói chung là phụ nữ ở vùng tạm bị chiếm, nói riêng là các nữ du kích, không quản khó nhọc nguy hiểm, ra sức giúp đỡ chiến sĩ và cán bộ, hăng hái đấu tranh chống quân thù.

Hàng vạn phụ nữ Kinh, Thổ, Nùng, Mán, Mèo xung phong tham gia dân công, không quản trèo đèo lội suối, ăn gió nằm sương.

Phụ nữ ở xí nghiệp, ở nông thôn, ở cơ quan hăng hái tham gia thi đua ái quốc, thành tích không kém đàn ông.

Trong phong trào phát triển bình dân học vụ, phụ nữ chiếm một phần lớn trong số người dạy cũng như trong số người học.

Nhiều chị em tiểu tư sản, trước kia quen đời sống phong lưu, nay cũng chịu khó làm lụng, tăng gia sản xuất. Đó là một sự cải tạo lớn, một tiến bộ lớn về tư tưởng và tinh thần.

Tôi rất vui lòng thấy rằng trong mọi ngành hoạt động, các cháu nữ thanh niên đều xung phong, đều có thành tích khá.

Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ.

Các cấp lãnh đạo đi sát hơn, thiết thực hơn, thì phong trào phụ nữ chắc rộng hơn, mạnh hơn nữa.

Nhiệm vụ chính của phụ nữ ta ngày nay là:

- Thắt chặt mối *đoàn kết* giữa các tầng lớp phụ nữ trong nước, giữa phụ nữ Việt Nam và phụ nữ các nước bạn cùng phụ nữ dân chủ thế giới.

- Thi đua *tăng gia sản xuất và tiết kiệm*, hăng hái tham gia phong trào chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu.

- Hăng hái *tham gia chính quyền*.

- Giúp đỡ *bộ đội*.

- Bảo vệ *nhi đồng*.

Phụ nữ trong vùng tạm bị chiếm thì ra sức *chống địch bắt chồng con, anh em đi lính*, phá mưu mô địch dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

- Chị em kiều bào ở nước ngoài thì *ủng hộ cuộc kháng chiến của đồng bào trong nước* về mọi mặt.

Chúc toàn thể phụ nữ tiến bộ và thành công nhiều.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 8 tháng 3 năm 1952

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 49,
ngày 13-3-1952.

NAM NỮ BÌNH QUYỀN

Nhiều người lầm tưởng đó là một việc dễ, chỉ: hôm nay anh nấu cơm, rửa bát, quét nhà, hôm sau em quét nhà, nấu cơm, rửa bát thế là bình đẳng bình quyền. Lầm to!

Đó là một cuộc cách mạng khá to và khó.

Vì trọng trai khinh gái là một thói quen mấy nghìn năm để lại. Vì nó ăn sâu trong đầu óc của mọi người, mọi gia đình, mọi tầng lớp xã hội.

Vì không thể dùng vũ lực mà tranh đấu. Vài thí dụ: Sau khi Trung Quốc cách mạng thành công, chia xong ruộng đất; ban bố luật mới về việc lấy vợ gả chồng, thì có nơi 9 phần 10 vụ kiện thuộc về vấn đề vợ chồng. Ở tỉnh Sơn Đông trong 10 tháng năm 1950, có 1.200 phụ nữ tự sát, 9 huyện ở tỉnh Giang Tô trong 4 tháng có 119 phụ nữ tự sát. Ở khu Tân An (huyện Lục An) trong 6 ngày 4 phụ nữ bị đánh chết.

Ngày trước những việc thô thảm như thế còn nhiều gấp mấy. Song không ai lo đến. Ngày nay Chính phủ nhân dân đang ra sức giải thích tuyên truyền giáo dục, cải tạo tư tưởng để chống bọn phong kiến đó.

Vũ lực của cuộc cách mạng này là sự tiến bộ về chính trị, kinh tế, văn hóa, pháp luật. Phải cách mạng từng người, từng gia đình, đến toàn dân. Dù to và khó nhưng nhất định thành công.

Viết ngày 8-3-1952.

In trong sách *Hồ Chủ tịch*

với vấn đề giải phóng phụ nữ,

Nxb. Phụ nữ, Hà Nội, 1970, tr.31.

BÀI NÓI TẠI BUỔI PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO SẢN XUẤT VÀ TIẾT KIỆM

Năm nay chúng ta cũng có một cuộc Hội nghị cán bộ chính quyền, nhưng năm nay Hội nghị có một ý nghĩa đặc biệt. Trước kia chúng ta đã cố gắng làm công tác sản xuất và tiết kiệm một cách có kế hoạch nhưng còn thiếu sót. Năm nay chúng ta có một kế hoạch sản xuất và tiết kiệm đầy đủ hợp lý hơn.

I- Kế hoạch sản xuất và tiết kiệm

Vì ý nghĩa đặc biệt ấy nên có Quốc hội, Mặt trận, Chính phủ trung ương, có cán bộ từ Nam chí Bắc tham dự Hội nghị này. Do ý nghĩa đặc biệt ấy với sự giúp đỡ của Quốc hội, của Mặt trận, với sự cố gắng của Chính phủ, với sự thi đua thực hiện của bộ đội và nhân dân, kế hoạch sản xuất và tiết kiệm sẽ thành công.

Kế hoạch sản xuất và tiết kiệm là một kế hoạch dân chủ, nghĩa là từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, nghĩa là Chính phủ trung ương có kế hoạch cho toàn quốc, và địa phương căn cứ theo kế hoạch toàn quốc mà đặt kế hoạch thích hợp với địa phương mình, cho đến mỗi ngành, mỗi gia đình, mỗi người sẽ có kế hoạch riêng của mình, ăn khớp với kế hoạch chung.

Vì vậy từ khu đến tỉnh, huyện, cho đến xã phải làm thế nào cho kế hoạch đó thiết thực và nhất định phải làm cho kỳ được. Làm kế hoạch một cách dân chủ như vậy, chúng ta nhất định thành công.

Kế hoạch sản xuất và tiết kiệm muốn thành công cần ba điều kiện: thiên thời, địa lợi, nhân hòa, và nhân hòa là chính.

Nhân hòa gồm có 3 lực lượng:

- Đoàn thể và Chính phủ,
- Bộ đội và nhân dân,
- Cán bộ.

Kinh nghiệm đã tỏ rằng chính sách, phương châm của Chính phủ và Đoàn thể là đúng. Kinh nghiệm cũng đã tỏ rằng bộ đội và nhân dân bao giờ cũng sẵn sàng chịu đựng hy sinh, bất kỳ trong mọi việc lớn nhỏ.

Kinh nghiệm cũng tỏ rằng chúng ta có 2 hạng cán bộ:

Hạng thứ nhất là những cán bộ nắm vững chính sách, phương châm của Chính phủ và Đoàn thể, học tập kỹ càng và cố gắng làm cho đúng chính sách đó. Vì vậy họ thành công. Thành công vì cán bộ quân dân chính đã đoàn kết nhất trí, phân công rạch ròi, hợp tác chặt chẽ, đi đúng đường lối nhân dân, học hỏi nhân dân, bàn bạc mọi việc với nhân dân và cùng nhân dân quyết định.

Trái lại có hạng cán bộ không chịu khó học tập chính sách, phương châm của Chính phủ, của Đoàn thể, có khi tự tiện thay đổi châm chương chính sách và phương châm ấy. Vì quân, dân, chính không đoàn kết chặt chẽ, vì thiếu phối hợp công tác, vì không đi đúng đường lối nhân dân, không cùng nhân dân bàn bạc, quan liêu, mệnh lệnh đối với nhân dân, hoặc theo đuôi nhân dân. Hạng cán bộ này thất bại.

Vậy những cán bộ đã làm đúng thì cố gắng mà tiến tới mãi và cán bộ nào chưa làm đúng thì cố sửa chữa làm cho đúng.

II- Chống quan liêu, tham ô, lãng phí

Bây giờ Chính phủ, Đoàn thể, nhân dân, bộ đội đang ra sức thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, cũng như đang vun trồng một rừng cây. Rừng cây thì chắc chắn nở hoa sinh quả; nhưng cũng có những con sâu mọt rút lá, cắn hoa, khoét quả. Chúng ta phải tiêu

diệt các con sâu mọt ấy: Ấy là bệnh quan liêu, nạn tham ô lãng phí. Cho nên Chính phủ, Đoàn thể đề ra việc chống tham ô lãng phí, chống bệnh quan liêu và kêu gọi các cơ quan, các ngành, các địa phương tiến hành công tác này.

Nói đến *tham ô*, có người chỉ nghĩ đến ăn cắp của công làm của tư mà không thấy thứ tham ô gián tiếp. Thí dụ một cán bộ, Chính phủ, nhân dân trả lương hàng tháng đều cho, nhưng lại kém lòng trách nhiệm, đứng núi này trông núi nọ, làm việc chậm chạp, ăn cắp giờ của Chính phủ, của nhân dân.

Có người lại nói tham ô mới có tội, còn lãng phí thì không có tội. Thực ra việc khác nhau nhưng kết quả vẫn hao tổn của công, của Chính phủ, của nhân dân. Tham ô có hại; nhưng lãng phí có khi còn hại nhiều hơn: Nó tai hại hơn tham ô vì lãng phí rất phổ biến: lãng phí của cải, thì giờ, lực lượng của nhân dân, của Chính phủ. Thí dụ: lãng phí trong việc huy động dân công phục vụ chiến dịch, lãng phí trong việc tiêu dùng đạn dược, vật liệu, tiền bạc, của cải. Thí dụ ở xã Đại Đồng (Liên khu IV) ăn mừng kết quả thu thuế nông nghiệp, người ta đã thịt 102¹⁾ con bò. Ở Liên Xô lúc lập các nông trường tập thể, nhân dân phải tranh đấu chống bọn phản động giết trâu bò. Ở Trung Hoa cũng vậy. Thế mà ở ta có cán bộ bảo nhân dân giết trâu bò. Tuy đó chỉ là một nơi và giết để ăn mừng, nhưng cũng là lãng phí. Tôi rất đau lòng cho của cải của nhân dân, cho sự khờ dại của cán bộ.

Vì đâu mà có lãng phí và tham ô?

Vì cán bộ phụ trách lãnh đạo các cấp, các ngành quan liêu không đi sát công việc, cán bộ, quần chúng nhân dân. Có thể nói bệnh quan liêu là chỗ gieo hạt vun trồng cho tham ô lãng phí nảy nở được.

Vì thế muốn chống tham ô, lãng phí, phải chống bệnh quan liêu. Nhưng tiến hành phải có chuẩn bị, có kế hoạch, có lãnh đạo,

1) Theo bản đánh máy lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (BT).

có trọng tâm. Vậy bất kỳ ngành nào, địa phương nào cũng phải giáo dục cho cán bộ, nhân dân, chiến sĩ góm ghét nạn tham ô, lãng phí, bệnh quan liêu.

Đối với nơi nào, ngành nào mà 3 bệnh ấy đặc biệt nghiêm trọng thì Chính phủ, Đoàn thể sẽ có chỉ thị giúp nơi ấy, ngành ấy tiến công trước. Nếu tiến công lu bù thì sẽ thất bại. Công, của là của nhân dân thì nhân dân, bộ đội có quyền phê bình cán bộ nếu cán bộ làm sai. Chính quyền, Đoàn thể và các cấp chỉ huy quân đội phải cố gắng giáo dục hướng dẫn nhân dân và chiến sĩ làm việc ấy.

III- Thi đua ái quốc

Bây giờ nói đến thi đua ái quốc.

Chúng ta đã có kinh nghiệm thi đua ái quốc mấy năm. Bộ đội, nhân dân rất cố gắng và có nhiều thành tích. Năm nay việc tăng gia sản xuất và tiết kiệm là nội dung của thi đua ái quốc. Muốn thành công, cán bộ cần giải thích, tuyên truyền, cổ động theo dõi rút kinh nghiệm, phổ biến kinh nghiệm, thúc đẩy giúp đỡ người lạc hậu, khen thưởng người có công. Điểm ấy cán bộ các nơi còn thiếu sót nhiều.

Thí dụ việc khen thưởng, Chính phủ, Đoàn thể và chính tôi nhắc nhở luôn, nhưng các địa phương quên. Có những ông bà cụ già ngoài bảy tám mươi tuổi, những em bé 14, 15 tuổi thi đua rất đắc lực (như ở Cao Bằng tôi có đi đến nơi hỏi ra mới biết). Tôi nhắc tỉnh nào cũng có những người xuất sắc như vậy nhưng các nơi không có báo cáo. Có những gia đình 4 con ở bộ đội, cha mẹ là chiến sĩ lao động, mà địa phương không biết. Lại có những cán bộ anh hùng mà các địa phương cũng không biết. Thí dụ một cô bé 19 tuổi làm giao thông trong vùng địch bị địch bắt 4 lần, bị tra tấn dã man, sau đã thoát được và đã biên thư cho tôi, kể "mỗi khi bị tra tấn thì cháu nhất định không nói, vì nói ra thì làm hỏng việc kháng chiến; mỗi khi đau thì cháu nhớ cháu là một đảng viên".

Vì vậy, lần nữa tôi yêu cầu cán bộ địa phương phải nhớ và chú ý thúc đẩy người lạc hậu, khen thưởng người đắc lực. Xã, tỉnh, khu

tuyệt thành tích mà khen thưởng, thành tích đặc biệt thì báo cáo lên Chính phủ. Chúng ta phải học kinh nghiệm của Liên Xô và Trung Quốc trong việc khen thưởng, vì khen thưởng khuyến khích rất nhiều, vì khen thưởng là tổng kết và phổ biến kinh nghiệm ra cho mọi ngành hoạt động (thí dụ có người lao động Liên Xô trồng thuốc lá được 3 lần thưởng anh hùng lao động).

Về ý nghĩa thi đua thì cán bộ chưa hiểu thật sâu rộng:

1. Các nước tư bản chủ nghĩa không có tài gì thi đua; chỉ có xã hội chủ nghĩa, dân chủ nhân dân mới thi đua được. Ta thắng bọn đế quốc ở chỗ đó.

2. Nhờ thi đua mà nhân tài càng phát triển, của cải càng dồi dào, nhân dân càng sung sướng.

Nay ta kháng chiến để xây dựng một nước dân chủ mới, chỉ có thi đua mới giúp ta tiến bộ trên con đường ấy.

Vậy từ đây về sau cán bộ phải làm cho mọi người khác hiểu ý nghĩa ấy của thi đua ái quốc.

IV - Kết luận

Tóm lại ta có hai việc phải làm và ba điều phải chống.

Hai việc phải làm là:

1. Thi đua giết giặc lập công.
2. Thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm.

Ba điều phải chống là:

1. Nạn tham ô.
2. Nạn lãng phí.
3. Bệnh quan liêu.

Chúng ta nhất định làm được. Những cán bộ già còn nhớ thời kỳ bí mật, chúng ta không có tiền, không có nhà ở, không có cơm ăn mà còn làm cách mạng thành công. Nay chúng ta có chính quyền, có mặt trận, có bộ đội, có đoàn thể nhân dân hưởng ứng, hơn nữa, có các nước bạn giúp đỡ cả tinh thần lẫn vật chất, thì nhất định chúng ta sẽ thành công trong hai công tác và ba điều chống nói trên.

Vì vậy, trước khi ra về, các cán bộ phải hứa với Chính phủ, với Đoàn thể, với chiến sĩ và nhân dân quyết thực hiện cho kỳ được kế hoạch sản xuất và tiết kiệm.

Kết luận:

Liên Xô kiểu mẫu trước

Việt Nam bắt chước sau

Tăng gia và tiết kiệm

Ta cố gắng làm mau

Thế là:

Kháng chiến thắng lợi, dân giàu nước sang.

Nói ngày 17-3-1952.

Tài liệu lưu tại

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO SẢN XUẤT VÀ TIẾT KIỆM

Năm 1951, Chính phủ đã nêu cao công tác kinh tế tài chính, đặc biệt là công tác thuế nông nghiệp, coi đó là công tác trung tâm của Chính phủ. Nhờ đó mà năm nay, Chính phủ đặt được *kế hoạch sản xuất và tiết kiệm*.

Thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm là bồi dưỡng và tích trữ lực lượng dồi dào để kháng chiến lâu dài, để chuẩn bị đầy đủ chuyển sang tổng phản công, để đưa kháng chiến đến hoàn toàn thắng lợi. Cho nên, ở *vùng tự do*, thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm là *công tác trung tâm* của nhân dân, của Chính phủ và của Đoàn thể. Ở *vùng du kích và căn cứ du kích*, đó là một *công tác rất quan trọng*.

Để thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm, chúng ta phải gây một *phong trào quần chúng* sâu rộng và bền bỉ. Phải tuyên truyền, vận động, tổ chức, lãnh đạo nhân dân hăng hái tham gia công việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch. Phải đặt phong trào sản xuất và tiết kiệm làm trung tâm của *phong trào thi đua ái quốc*. Mỗi địa phương, mỗi đơn vị, mỗi gia đình đều nên *ký giao kèo* thi đua thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm riêng của mình để hoàn thành kế hoạch chung của Chính phủ.

Để thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm, các cơ quan, bộ đội, nhà máy, trường học, v.v., phải *chống nạn tham ô, lãng phí*. Phải sử dụng tiền của, sức lực và thời giờ của nhân dân cho hợp lý.

Phải chống *bệnh quan liêu* vì đó là nguồn gốc của nạn tham ô, lãng phí.

Lâu nay, chúng ta đòi hỏi nhân dân đóng góp. Từ đây, chúng ta phải ra sức hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân hơn nữa trong việc sản xuất và tiết kiệm, để cải thiện đời sống của bộ đội và nhân dân, để làm cho dân giàu, nước mạnh. Có như thế nhân dân mới càng thấy Chính phủ hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, Chính phủ là Chính phủ của nhân dân. Như thế, nhân dân sẽ càng hăng hái đoàn kết và kháng chiến.

Cán bộ kinh tế và tài chính, cán bộ nông hội và công đoàn là những chiến sĩ phải xung phong trên mặt trận sản xuất và tiết kiệm. Cán bộ các ngành khác cần phối hợp chặt chẽ công tác của mình với công tác sản xuất và tiết kiệm.

Khẩu hiệu chung của chúng ta là:

- Bộ đội thi đua diệt giặc lập công,
- Nhân dân thi đua sản xuất, tiết kiệm.

Bộ đội ta đã liên tiếp chiến đấu bền bỉ suốt 3 tháng ở chiến trường Hòa Bình và khắp nơi, và đã thắng to. Đồng bào và cán bộ ta phải thi đua với bộ đội, *phải ra sức thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm* để bồi dưỡng và tích trữ lực lượng cho quân và dân ta đánh thắng hơn nữa, đánh thắng hơn mãi, cho đến ngày kháng chiến thắng lợi hoàn toàn.

Tháng 3 năm 1952

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 50,
ngày 20-3-1952.

THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG THAM Ô, LÃNG PHÍ, CHỐNG BỆNH QUAN LIÊU¹⁾

Các đồng chí,

Chương trình công tác của Chính phủ, của Đoàn thể ta năm nay vẫn gồm trong tám chữ "*Trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh*".

Để thực hiện đúng chương trình đó, Chính phủ và Đoàn thể nêu ra mấy điểm chính, là:

- Thi đua giết giặc, thi đua tăng gia, thi đua tiết kiệm, và
- Chống nạn tham ô,
- Chống nạn lãng phí,
- Chống bệnh quan liêu.

Về phong trào *Thi đua giết giặc lập công*, Bộ Tổng tư lệnh có *kế hoạch đầy đủ* đưa xuống tận các cán bộ và các chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích để mọi người học tập, thấm nhuần và thực hiện.

Về phong trào *thi đua tăng gia sản xuất*, thì Chính phủ có kế hoạch *chung* đầy đủ. Các ngành, các địa phương và mọi gia đình dựa theo đó mà đặt kế hoạch *riêng* cho thiết thực, cho ăn khớp với nhau, để thực hiện cho kỳ được.

Các đồng chí phụ trách sẽ nói chuyện rõ ràng về hai việc ấy.

1) Nói chuyện vào tháng 3-1952, nhân dịp có phong trào sản xuất và tiết kiệm (BT).

Đây tôi chỉ nói về vấn đề *thi đua tiết kiệm*, và *chống nạn tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu*.

I - TIẾT KIỆM

Trước hết, chúng ta hãy đặt mấy câu hỏi:

- Tiết kiệm là gì?
- Vì sao phải tiết kiệm?
- Tiết kiệm những gì?
- Ai cần phải tiết kiệm?

1. Tiết kiệm không phải là bủn xỉn, không phải là "xem đồng tiền to bằng cái nóng"¹⁾, gặp việc đáng làm cũng không làm, đáng tiêu cũng không tiêu. Tiết kiệm không phải là ép bộ đội, cán bộ và nhân dân nhịn ăn, nhịn mặc. Trái lại, tiết kiệm cốt để giúp vào tăng gia sản xuất, mà tăng gia sản xuất là để dần dần nâng cao mức sống của bộ đội, cán bộ và nhân dân. Nói theo lối khoa học, thì tiết kiệm là tích cực, chứ không phải là tiêu cực.

2. Trong 80 năm, nước ta bị đế quốc Pháp rồi đến đế quốc Nhật vơ vét hết, vì vậy mà kinh tế của ta nghèo nàn, lạc hậu.

Nay chúng ta cần phải có một nền kinh tế khá, để kháng chiến và kiến quốc. Muốn xây dựng kinh tế, thì phải có tiền của để làm vốn. Muốn có vốn, thì các nước tư bản dùng 3 cách: vay mượn nước ngoài, ăn cướp của các thuộc địa, bóc lột công nhân, nông dân.

Những cách đó chúng ta đều không thể làm được.

Chúng ta chỉ có cách là một mặt tăng gia sản xuất, một mặt *tiết kiệm* để tích trữ thêm vốn cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế của ta.

3. Chúng ta phải *tiết kiệm sức lao động*. Thí dụ: Việc gì trước kia phải dùng *10 người*, nay ta phải tổ chức sắp xếp cho khéo, phải

1) Tiếng địa phương nghĩa là cái nóng (BT).

nâng cao năng suất của mỗi người, nhờ vậy mà chỉ dùng 5 người cũng làm được.

Chúng ta phải *tiết kiệm thời giờ*. Việc gì trước kia phải làm 2 ngày, nay vì tổ chức sắp xếp khéo, năng suất cao, ta có thể làm xong trong 1 ngày.

Chúng ta phải *tiết kiệm tiền của*. Việc gì trước phải dùng nhiều người, nhiều thời giờ, phải tốn 2 vạn đồng. Nay vì tiết kiệm được sức người và thời giờ, nguyên liệu, cho nên chỉ tốn 1 vạn là đủ.

Nói tóm lại: Chúng ta phải tìm cách tổ chức sắp đặt cho hợp lý, để 1 người có thể làm việc như 2 người, 1 ngày có thể làm việc của 2 ngày, 1 đồng có thể dùng bằng 2 đồng.

4. *Tất cả mọi người đều phải tiết kiệm*. Trước nhất là các cơ quan, các bộ đội, các xí nghiệp.

Có người nói: *Bộ đội* chỉ lo thi đua giết giặc lập công, bộ đội không phải là cơ quan sản xuất, *thì tiết kiệm thế nào?*

Trong quân đội có quân nhu, quân giới, vận tải, v.v., là những cơ quan cần phải tiết kiệm đã đành. *Các chiến sĩ cũng cần tiết kiệm và cũng có thể tiết kiệm*. Thí dụ:

Trước kia tính đồ đồng mỗi chiến sĩ bắn 50 viên đạn mới hạ 1 tên địch. Nay vì tập luyện siêng năng, bắn khá, tính đồ đồng mỗi chiến sĩ chỉ bắn 10 viên đạn thì hạ được 1 tên địch. Thế là chiến sĩ *tiết kiệm được 80% đạn*. Do đó mà *quân giới* tiết kiệm được nguyên liệu và nhân công đúc đạn, để chế tạo những vũ khí khác. Trước kia Cục vận tải phải chở 100 xe đạn, nay chỉ cần chở 20 xe, tiết kiệm được xe cộ và dầu mỡ. Xe chạy ít, thì đường sá phải chữa ít, thế là tiết kiệm được dân công, v.v..

Trong các chiến dịch thu được nhiều *chiến lợi phẩm* (thuốc, đạn, lương thực, súng ống, v.v.), bộ đội biết quý trọng nó, tiết kiệm nó để dùng nó mà đánh giặc. Như thế cũng là *tăng gia sản xuất*.

Có người nói: Các *cơ quan* (thí dụ cơ quan tư pháp) *ngoài việc tăng gia để tự túc*, thì có gì mà tiết kiệm?

Cơ quan nào cũng cần và cũng có thể tiết kiệm. Một thí dụ: Cơ quan nào cũng dùng phong bì, nếu mỗi cơ quan đều tiết kiệm, một chiếc phong bì dùng 2, 3 lần, thì mỗi năm Chính phủ có thể tiết kiệm được hàng chục tấn giấy.

Nếu cán bộ tư pháp nâng cao năng suất, làm việc mau chóng, thì sẽ giúp cho những đồng bào có việc đến tư pháp tiết kiệm được ngày giờ, để tăng gia sản xuất.

Nói tóm lại: Ai cũng có thể và cũng nên tiết kiệm.

5. Kết quả của tiết kiệm

Những thí dụ trên chứng tỏ rằng, nếu ta *khéo tiết kiệm* sức người, tiền của và thời giờ, thì với sức lao động, tiền tài của nước ta hiện nay, ta *có thể tăng gia sản xuất gấp bội* mà lực lượng của ta về mọi mặt cũng tăng gấp bội.

Đó là một sự thực chắc chắn, chứ không phải lý luận cao xa. Kinh nghiệm của các nước bạn đã tỏ rõ như vậy.

Ở *Liên Xô*, do tiết kiệm mà tiền vốn để vào kế hoạch 5 năm (1946-1950) tăng thêm 26 tỉ rúp, tức là 1/3 số tiền vốn. Vài thí dụ nhỏ: Một xưởng may áo ở Mạc Tư Khoa năm 1948 đã tiết kiệm được hơn 34.000 thước vải, đủ may 2 vạn chiếc áo lót.

Do nâng cao năng suất mà tiết kiệm được nhiều thời giờ: Trước kia đóng một chiếc máy bay to, phải 20.000 tiếng đồng hồ, nay chỉ cần 12.500 giờ; đóng một chiếc xe tăng to, trước kia phải 8.000 giờ, nay chỉ cần 3.700 giờ.

Ở Trung Quốc, năm 1951 nhân dân khu Đông Bắc do tăng năng suất và tiết kiệm mà đã thêm được 14 triệu tấn lương thực.

Khu Tây Bắc do tiết kiệm mà tăng thêm được một triệu tấn lương thực, 60 vạn tạ bông, 35 vạn con trâu bò, v.v., các khu khác cũng vậy.

Tiết kiệm thời giờ đi đôi với tăng năng suất. Trước kia một người thợ dệt vải đi lại hơn 5.200 bước trong hai tiếng đồng hồ. Nay các nhà máy dệt phổ biến cách Xích Kiến Tú chỉ phải đi lại 2.300 bước. Như vậy người thợ đã bớt mệt nhọc mà năng suất lại tăng thêm: Xích Kiến Tú là một cô thợ dệt 17 tuổi, đã tìm ra cách hợp lý ấy.

Nhân dân Liên Xô vừa thi đua tăng gia sản xuất, vừa *thi đua tiết kiệm*, cho nên trong 5 năm sau Thế giới chiến tranh thứ hai, kinh tế Liên Xô đã phát triển vượt bậc. Trong lúc ở các nước tư bản, giá sinh hoạt ngày càng đắt đỏ, nhân dân ngày càng túng thiếu, thì ở Liên Xô giá hàng hóa đã giảm bốn lần, nhân dân ngày càng sung sướng.

Cách mạng Trung Quốc thắng lợi mới vài năm nay, cũng nhờ tăng gia sản xuất và tiết kiệm, mà kinh tế tiến bộ, tài chính thống nhất, giá cả ổn định, đời sống nhân dân cải thiện rất mau.

Nước ta đang kháng chiến, điều kiện khó khăn hơn. Nhưng chúng ta *quyết tâm* tăng gia và tiết kiệm, thì nhất định tăng gia được và tiết kiệm được.

II - PHẢI TẨY SẠCH NẠN THAM Ô, LÃNG PHÍ VÀ BỆNH QUAN LIÊU

Muốn lúa tốt thì phải nhổ cỏ cho sạch, nếu không, thì dù cày bừa kỹ, bón phân nhiều, lúa vẫn xấu vì lúa bị cỏ át đi.

Muốn thành công trong việc tăng gia sản xuất và tiết kiệm cũng phải nhổ cỏ cho sạch, nghĩa là *phải tẩy sạch nạn tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu*. Nếu không, thì nó sẽ làm hại đến công việc của ta.

Tham ô là gì?

- Đứng về phía *cán bộ* mà nói, tham ô là:

Ăn cắp của công làm của tư

Đục khoét của nhân dân

Ăn bớt của bộ đội.

Tiêu ít mà khai nhiều, lợi dụng của chung của Chính phủ để làm quỹ riêng cho địa phương mình, đơn vị mình, cũng là tham ô.

- Đứng về phía *nhân dân* mà nói, tham ô là:

Ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế.

Lãng phí là gì?

Lãng phí có nhiều cách:

- *Lãng phí sức lao động*: Vì kém tinh thần phụ trách, vì tổ chức sắp xếp vụng, việc gì *ít người* cũng làm được mà vẫn dùng *nhiều người*. Trong quân đội, các cơ quan, các xí nghiệp đều có khuyết điểm ấy. Trong việc sửa chữa đường cầu, phục vụ chiến dịch, lãng phí dân công khá nhiều, vì tổ chức không khéo - đó là một thí dụ.

- *Lãng phí thời giờ*: Việc gì có thể làm trong một ngày một buổi, cũng kéo dài đến mấy ngày. Thí dụ: Những cuộc khai hội, vì người phụ trách chuẩn bị chương trình không đầy đủ, người đến dự hội thì không chuẩn bị ý kiến, đáng lẽ chỉ một ngày thì bàn bạc và giải quyết xong vấn đề, song cuộc khai hội kéo dài đến 5, 3 ngày.

- *Lãng phí tiền của*: Có rất nhiều hình thức, đây chỉ nêu vài thí dụ:

- Các cơ quan dùng vật liệu một cách phí phạm.
- Các xí nghiệp dùng máy móc và nguyên liệu không hợp lý.
- Cục vận tải giữ gìn xe cộ, tiết kiệm dầu mỡ không triệt để.
- Sở kho thóc làm kho tàng không cẩn thận; người giữ kho kém tinh thần trách nhiệm, để thóc ẩm ướt, hao hụt, hư hỏng.
- Mậu dịch không khéo tính toán sắp xếp, để hàng hóa hao hụt, lỗ vốn.
- Ngân hàng không khéo sử dụng tiền bạc, để tiền bạc ứ đọng lại, không bỏ ích cho việc tăng gia sản xuất.
- Cơ quan kinh tế làm kế hoạch không thiết thực, không sát với hoàn cảnh, để Chính phủ phải lỗ vốn.

- Bộ đội không biết quý trọng giữ gìn quân trang, quân dụng và chiến lợi phẩm.

- Nhân dân bỏ hoang ruộng đất, đốt vàng mã, bán trâu, cầm ruộng để làm đám cưới, đám ma, v.v..

Tham ô là trộm cướp. Lãng phí tuy không lấy của công dứt túi, song kết quả cũng rất tai hại cho nhân dân, cho Chính phủ. Có khi tai hại hơn nạn tham ô.

Mà có nạn tham ô và lãng phí là vì **bệnh quan liêu**.

Vì những người và những cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng. Đối với công việc thì trọng hình thức mà không xem xét khắp mọi mặt, không vào sâu vấn đề. Chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, *chứ không kiểm tra đến nơi, đến chốn*.

Nói tóm lại: Vì những người và những cơ quan lãnh đạo mắc *bệnh quan liêu* thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí.

Thế là *bệnh quan liêu* đã ấp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí. Vì vậy, muốn trừ sạch nạn tham ô, lãng phí, thì trước mắt phải tẩy sạch bệnh quan liêu.

III - THAM Ô, LÃNG PHÍ VÀ BỆNH QUAN LIÊU LÀ KẺ THÙ CỦA NHÂN DÂN

1. *Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ.*

Kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta.

Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, dù cố ý hay không, cũng là *bạn đồng minh* của thực dân và phong kiến. Vì nó làm chậm trễ

công cuộc kháng chiến và kiến quốc của ta. Nó làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí khắc khổ của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính.

Để kháng chiến thắng lợi, để xây dựng nước nhà, chiến sĩ thì hy sinh xương máu, đồng bào thì hy sinh mồ hôi nước mắt để đóng góp. Mà những kẻ tham ô, lãng phí và quan liêu thì phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và của nhân dân. Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám.

Vì những lẽ đó, chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như việc đánh giặc trên mặt trận. *Đây là mặt trận tư tưởng và chính trị.*

Cũng như ở các mặt trận khác, muốn thắng ở mặt trận này, ắt phải có chuẩn bị, kế hoạch, tổ chức, ắt phải có lãnh đạo và trung kiên.

Cách tổ chức tranh đấu, đại khái như sau:

Bước đầu là đánh thông tư tưởng:

Phải khai hội đủ mặt mọi người trong cơ quan, đơn vị, trường học, v.v., để giải thích rõ ràng, nói đi nói lại, cho mọi người đều hiểu:

- Tham ô, lãng phí, quan liêu có hại cho dân cho nước thế nào?
- Vì sao phải chống những nạn ấy?

Để sửa chữa những ý nghĩ sai lầm như:

- Tham ô là có tội, song lãng phí chỉ là một khuyết điểm.
- Những người có công với cách mạng, thì tham ô, lãng phí chút đỉnh, cũng nên tha thứ họ.
- Nước ta nghèo, không có gì mà tiết kiệm. Cơ quan ta không có gì mà lãng phí.
- Không phải cơ quan kinh tế tài chính, thì không có gì mà tham ô, lãng phí, v.v..

Để yên định những lo ngại không đúng, như:

- "Một sự nhịn, chín sự lành", kiểm thảo lẫn nhau làm gì.

- Tự nhận sai lầm mình sợ mất thể diện, mất uy tín, sợ bị phạt, v.v..

- Chỉ trích lỗi của người sẽ mất đoàn kết.

- Ai tham ô, lãng phí mặc ai, mình không tham ô, lãng phí thì thôi.

- Nói thật mất lòng, sẽ bị bầu bạn ghét, bị cấp trên trù, v.v..

Bước thứ hai:

Khi mọi người đã hiểu thì chia từng *tiểu tổ* để nghiên cứu những tài liệu, như:

- Những lời dạy của Lênin, Xtalin... nói về tiết kiệm và chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

- Tuyên ngôn của Đảng Lao động, chính sách và chỉ thị của Đảng và của Chính phủ.

- Tài liệu nói về cần, kiệm, liêm, chính, và cách sửa đổi lỗi làm việc.

Các tiểu tổ vừa nghiên cứu, vừa thật thà tự kiểm thảo và giúp nhau kiểm thảo. Kiểm thảo nên nhằm vào mấy điểm chính và thiết thực, như:

- Mình có tham ô không?

- Có ăn bớt của công cho đơn vị riêng của mình không?

- Có lười biếng, có kém lòng trách nhiệm, có đứng núi này trông núi nọ không?

- Có phô trương lãng phí không?

- Có lãng phí của Chính phủ, của Đoàn thể không?

- Có lãng phí của dân và sức dân không?

- Có bệnh quan liêu, xa cách quần chúng không?

Tự kiểm thảo và kiểm thảo người khác phải thật thà, phải dựa vào sự thực, phải đào tận gốc rễ những khuyết điểm. Không nên thoa vẽ, che giấu. Không nên "ít thít ra nhiều", càng không nên nói việc nhỏ bỏ việc lớn, nói việc cũ quên việc mới.

Vừa nêu rõ khuyết điểm, vừa phân tách tư tưởng.

Chỉ trích những khuyết điểm, khen ngợi những ưu điểm.

Tiểu tổ kiểm thảo xong, thì chọn người để *xung phong* tự kiểm thảo trong những buổi khai hội toàn thể đơn vị hoặc cơ quan.

Bước ba: Đơn vị hoặc cơ quan khai hội kiểm thảo chung để giải quyết các vấn đề, giải thích các thắc mắc, sửa chữa những khuyết điểm trong phong trào kiểm thảo, khen ngợi những người đã thành thật tự kiểm thảo, khuyến khích những người còn ngập ngừng e ngại, đặt chương trình chung cho đơn vị (chương trình mở rộng kiểm thảo, tăng năng suất...) và bầu cử ban lãnh đạo phong trào. Ban này gồm có những người lãnh đạo như bộ trưởng, thứ trưởng, đoàn trưởng... và những phần tử hăng hái, trung thành nhất trong cơ quan (hoặc đơn vị).

Cơ quan chính như các bộ, các đại đoàn, v.v., kiểm thảo xong *đợt một*, thì phải:

- Tìm cách nâng cao năng suất các cán bộ để phụ trách công việc trong cơ quan.
- Phái một số cán bộ đặc lực chia thành từng tiểu tổ phụ trách điều tra các bộ phận, như điều tra kho tàng, điều tra sổ sách, v.v., đồng thời giúp các bộ phận ấy kiểm thảo.

Hàng ngày, các tổ trưởng những tiểu tổ ấy phải báo cáo rõ tình hình với Ban lãnh đạo và giúp Ban ấy trong việc kiểm thảo chung.

Nói tóm lại: Việc kiểm thảo phải có trọng tâm, phải làm từng bước, phải nắm vững và vào sâu. Phải làm từ cấp trên đến cấp dưới, từ bộ phận chính đến bộ phận phụ.

Những điều cần thiết:

Cán bộ cao cấp mỗi nơi phải:

- Thật thà tự kiểm thảo để làm gương mẫu.
- Thật thà báo cáo tình hình cả đơn vị mình cho mọi người trong toàn đơn vị, toàn ngành biết rõ.
- Phải kiên quyết "nhổ cỏ".
- Nắm vững trọng điểm.
- Tổ chức nhóm trung kiên để giúp nghiên cứu tình hình và giúp lãnh đạo phong trào kiểm thảo.

Trong phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu, *giáo dục là chính, trừng phạt là phụ*, nghĩa là:

- Ai kiểm thảo đúng những người khác, sẽ được khen thưởng.
- Ai có lỗi mà thật thà tự kiểm thảo, thì lỗi nhẹ sẽ được tha thứ, lỗi nặng sẽ được xử nhẹ hoặc lấy công chuộc tội (trừ những tội lỗi đặc biệt nặng).

- Ai có lỗi mà không thật thà nói ra, sẽ bị kỷ luật.

- Ai ngăn cản, đe dọa những người kiểm thảo mình, sẽ bị kỷ luật.

2. *Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là cách mạng*¹⁾.

Cách mạng là tiêu diệt những cái gì xấu, xây dựng những cái gì tốt. Chúng ta *làm* cách mạng để tiêu diệt chế độ thực dân, phong kiến, để xây dựng dân chủ mới.

Thực dân và *phong kiến* tuy bị tiêu diệt, nhưng cái *nọc xấu* của nó (tham ô, lãng phí, quan liêu) vẫn còn, thì cách mạng vẫn chưa hoàn toàn thành công, vì nọc xấu ấy ngấm ngấm ngăn trở, ngấm ngấm phá hoại sự nghiệp xây dựng của cách mạng.

Có những người trong lúc tranh đấu thì hăng hái, trung thành, không sợ nguy hiểm, không sợ cực khổ, không sợ quân địch, nghĩa là *có công với cách mạng*. Song đến khi có ít nhiều quyền hạn trong tay thì đâm ra kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, lãng phí, quan liêu, *không tự giác, mà biến thành người có tội với cách mạng*. Chúng ta phải cứu vãn họ, giúp họ khôi phục đạo đức cách mạng. Có những người miệng thì nói: Phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, nhưng bị vật chất dỗ dành mà phạm vào tham ô, lãng phí, hại đến Tổ quốc, nhân dân. Chúng ta phải giáo dục họ, đưa họ vào con đường cách mạng.

Tham ô, lãng phí, quan liêu là những xấu xa của xã hội cũ. Nó do lòng tự tư tự lợi, ích kỷ hại nhân mà ra. Nó do chế độ "người bóc lột người" mà ra.

Chúng ta muốn xây dựng một *xã hội mới*, một xã hội tự do

1) Trong bản gốc không ghi số 2. Đây là của biên tập (BT).

bình đẳng, một xã hội cần, kiệm, liêm, chính - cho nên chúng ta phải tẩy cho sạch hết những thói xấu của xã hội cũ.

3. *Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là dân chủ*¹⁾.

Bộ đội không ngại hy sinh xương máu để kháng chiến cứu nước. Đồng bào không ngại hy sinh mồ hôi nước mắt để kháng chiến cứu nước. Chiến sĩ gửi tính mệnh mình, đồng bào gửi công, gửi của mình trong tay Chính phủ và Đoàn thể, để kháng chiến kiến quốc. *Đó cũng là một hình thức dân chủ tập trung.*

Chính phủ và Đoàn thể giao cho cán bộ cái quyền điều khiển bộ đội, sử dụng tiền của trong công cuộc kháng chiến kiến quốc. Nhiệm vụ của cán bộ là chăm nom, yêu mến mỗi một chiến sĩ, quý trọng, tiết kiệm mỗi một đồng tiền, một bát gạo, một giờ công của đồng bào. Đồng thời, chiến sĩ và đồng bào *có quyền* đòi hỏi cán bộ phải làm tròn nhiệm vụ đó, *có quyền* phê bình chỉ trích những cán bộ nào không làm tròn nhiệm vụ đó.

Dân chủ là dựa vào lực lượng quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng. Cho nên phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu *ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng* thì mới thành công.

Quần chúng tức là toàn thể chiến sĩ trong quân đội, toàn thể công nhân trong xưởng, toàn thể nhân viên trong cơ quan, v.v., rồi đến toàn thể nhân dân. Cũng như mọi việc khác, việc "chống" này *phải động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ*, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công. Quần chúng tham gia càng đông, thành công càng đầy đủ, mau chóng.

Nhiệm vụ của quần chúng là phải hăng hái tham gia phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Chiến sĩ xuất công, nhân dân xuất của để đánh giặc, cứu nước. Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ "*giặc ở trong lòng*". Nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên *chống giặc nội xâm*, như thế là

1) Trong bản gốc không ghi số 3. Đây là của biên tập (BT).

chưa làm tròn nhiệm vụ của mình. Vì vậy, chiến sĩ và nhân dân phải hăng hái tham gia phong trào ấy.

Chúng ta từ trên đến dưới phải đồng tâm hiệp lực để thắng lợi trong phong trào này. Mà thắng lợi trong phong trào này sẽ giúp chúng ta đoàn kết hơn nữa, nâng cao năng suất hơn nữa. Nó giúp cán bộ ta cải tạo tư tưởng, nâng cao giác ngộ, thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật thà phụng sự bộ đội và nhân dân. Nó giúp chính quyền ta thành một chính quyền trong sạch, xứng đáng với lòng tin tưởng và sự hy sinh của chiến sĩ và đồng bào. Nó sẽ giúp chúng ta hoàn thành đầy đủ kế hoạch tăng gia sản xuất và tiết kiệm của Chính phủ và của Đoàn thể. Nó sẽ giúp chúng ta chuẩn bị mau đầy đủ để tiến sang tổng phản công.

*

* *

Đồng chí Lênin, Xtalin... rất chú trọng và nói nhiều về vấn đề tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí và chống bệnh quan liêu. Tôi lược dịch vài đoạn sau đây, để giúp các đồng chí nghiên cứu.

Lênin nói:

"Tiền bạc phải tính toán một cách rành mạch, thật thà, phải tiết kiệm, chớ lười biếng. Chớ ăn cắp của công làm của tư. Phải giữ gìn kỷ luật lao động rất nghiêm ngặt. Đó là những khẩu hiệu chính và rất cần thiết.

Một mặt, quần chúng lao động thiết thực làm đúng những khẩu hiệu ấy. Đó là *phương pháp duy nhất* để cứu vãn một nước đã bị lũ kẻ cướp đế quốc và lũ bù nhìn làm cho chết đói sống dở như nước Nga.

Một mặt khác, chính quyền Xôviết do phương pháp *của mình*, căn cứ vào pháp luật của mình, mà thiết thực thi hành khẩu hiệu ấy - Đó lại là điều kiện chủ chốt và đầy đủ để đưa chủ nghĩa xã hội đến thắng lợi hoàn toàn" (*Nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xôviết, 28-4-1918*)¹⁾.

1) V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.36, tr.211-212.

Ngày 2-5-1918, tòa án nhân dân Mạc Tư Khoa xử nhẹ một vụ án *hối lộ*. Lênin không bằng lòng, và viết:

"Không xử bắn lũ ăn của đút lót, mà xử một cách pha trò, mềm mỏng nhẹ nhàng như vậy, - đó là một điều xấu hổ cho những đảng viên cộng sản, cho những người cách mạng. Cần phải nêu những đồng chí đã ăn hối lộ ra để cho dư luận quả trách và cần phải đuổi họ ra khỏi Đảng"¹⁾.

Cách vài hôm sau, Lênin viết thư cho cán bộ tư pháp: "Phải lập tức đề nghị một đạo luật để trừng trị những vụ hối lộ (ăn hối lộ, tặng hối lộ, và những cách hối lộ khác). Ít nhất cũng phải phạt 10 năm giam cầm và 10 năm khổ sai"²⁾.

Báo cáo trước Đại hội lần thứ IV của Quốc tế Cộng sản (13-11-1922), Lênin nói:

"Hiện nay, tình hình công nghệ nặng của Nga còn rất khó khăn. Nhưng chúng tôi đã tích trữ được một số vốn. Sau này chúng tôi cứ phải tích trữ như thế. Vốn liếng ấy thường thường do nhân dân mà ra, chúng tôi cần phải *tiết kiệm từng li từng tí*. Hiện nay, chúng tôi đang nghiên cứu làm thế nào để giảm bớt ngân sách của Chính phủ, giảm bớt số nhân viên ở các cơ quan. Vô luận thế nào, chúng tôi cũng phải giảm bớt số nhân viên, cũng phải ra sức tiết kiệm. *Tiết kiệm về mọi mặt*, thậm chí chi tiêu cho các trường học cũng phải tiết kiệm. Phải làm như thế, vì nếu không cứu vãn công nghệ nặng, không khôi phục công nghệ, thì không xây dựng được công nghệ nào hết. Mà không xây dựng công nghệ, thì không giữ được địa vị độc lập của nước mình"³⁾.

Về thực hành tiết kiệm và chống nạn lãng phí, Lênin viết: "Nước nhà mà chúng ta ra sức xây dựng là phải làm sao cho công nhân có thể lãnh đạo nông dân và giữ gìn lòng tin cậy của nông

1) V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.36, tr.346.

2) V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.50, tr.91.

3) V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.45, tr.333-334.

dân. *Phải cực kỳ tiết kiệm để tẩy sạch những vết tích lãng phí...*" (*Thà ít hơn, mà tốt hơn*, 2-3-1923)¹⁾.

Về cách chống bệnh quan liêu, thì Lênin nói: "Cần phải dùng nhiều hình thức và phương pháp *kiểm tra từ dưới lên trên...* để nhỏ đi nhỏ lại cho sạch hết những cở rác bệnh quan liêu" (*Chính quyền Xôviết*, 28-4-1918)²⁾.

Đồng chí Xtalin dạy chúng ta:

"Phải tiết kiệm tiền bạc, lại phải chi tiêu tiền bạc ấy cho hợp lý. *Không được phí phạm một đồng xu nào của dân.* Phải dùng toàn bộ tiền bạc ấy vào công nghệ của nước ta.

Không như vậy thì chúng ta sẽ vấp phải cái nguy hiểm *lãng phí*, cái nguy hiểm dùng tiền vào những việc không cần kíp cho sự phát triển công nghệ, cho sự bồi bổ kinh tế của nhân dân.

Khéo tính toán, chi tiêu tiền bạc cho hợp lý - Đó là một nghệ thuật quan trọng. Nghệ thuật ấy không phải là dễ. Các cơ quan ta chưa thông thạo nghệ thuật ấy. Chúng ta còn rất kém về nghệ thuật ấy.

Thừa nhận sự kém cỏi ấy, là một điều đau đớn. Nhưng đó là sự thật, không thể lấy nghị quyết nào mà che giấu được nó. Có đôi khi các cơ quan quản lý của ta giống như người nông dân nọ - Y tiết kiệm được một ít tiền, y không dùng tiền ấy mà sửa chữa cày bừa để tăng gia sản xuất, nhưng y đi mua một cái máy hát thật to... Đó là chưa kể đến những việc lãng phí, những vụ ăn cắp của công.

Vì vậy, cần phải dùng nhiều phương pháp để giữ gìn cho tiền bạc của ta *khỏi bị lãng phí*, bị phân tán, bị dùng vào những việc không cần thiết, bị dùng ra ngoài công việc xây dựng căn bản.

1. Kế hoạch sản xuất *không định theo cách quan liêu*, mà phải liên hệ chặt chẽ với tình hình kinh tế, với nguồn của cải, với sự tính toán rõ rệt sức hậu bị của ta.

1) V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.45, tr.458.

2) V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.36, tr. 220-221.

Kế hoạch không nên *sụt lại sau*, nhưng cũng không nên *chạy quá trước* sự phát triển của công nghệ, không nên xa rời nông nghiệp, không nên quên lãng sức tiết kiệm của ta.

Nền tảng phát triển công nghệ phải dựa trên sự cần thiết cho thị trường trong nước, trước hết là thị trường của nông dân, và dựa trên phạm vi của cải của ta. Đó là nền tảng để liên hệ công nghệ với kinh tế của nông dân.

Về tiết kiệm, về cách dùng tiền bạc tiết kiệm được - cũng như vậy.

Có người theo ảo tưởng của mình mà định kế hoạch, chứ không nghĩ đến vốn liếng. Họ quên rằng: Nếu không có một số vốn tối thiểu, không có một số tiền hậu bị tối thiểu, thì chẳng những không đạt được kế hoạch công nghệ nào, mà cũng không xây dựng được những xí nghiệp "to lớn bao la".

Họ quên điều đó, họ chạy trước sự thực.

Thế nào là chạy trước sự thực mà đặt kế hoạch?

Là không cân nhắc lực lượng, mà làm ẩu. Là đặt kế hoạch rất to tát, động viên hàng nghìn hàng vạn công nhân, xem rất oai. Nhưng rồi thấy vốn liếng không đủ, phải để công nhân về, phải cấp lộ phí cho họ về. Kết quả là hao tổn rất nhiều, gây ra thất vọng cho công cuộc xây dựng, gây mối khó khăn cho chính trị...

Chỉ có liên hệ chặt chẽ với nông nghiệp, không rời xa sức tiết kiệm và ăn khớp với vốn liếng và sức hậu bị của ta - thì công nghệ mới làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của nó, là lãnh đạo và cải tạo kinh tế của quốc dân.

Một bộ chỉ huy mà xa rời bộ đội, mất liên lạc với bộ đội, thì bộ chỉ huy ấy không thành bộ chỉ huy nữa. Công nghệ mà xa rời toàn bộ kinh tế của quốc dân, mất liên hệ với nó, thì công nghệ không lãnh đạo được kinh tế của quốc dân.

Vì vậy, đặt kế hoạch công nghệ cho đúng đắn và hợp lý - là một điều kiện chủ chốt trong việc tiêu dùng tiền của.

2. Các cơ quan chính quyền và đoàn thể, các cơ quan kinh tế và các Ủy ban, cần phải *nâng cao năng suất, giảm bớt số người* (tinh giản). Hiện nay, các cơ quan của ta người nhiều, việc ít, xài phí lu bù... Lênin đã nhắc đi nhắc lại hàng chục hàng trăm lần rằng: Công nhân và nông dân không thể chịu đựng những cơ quan kênh cang và tốn kém như vậy. Vô luận thế nào cũng phải tìm đủ cách để biên chế các cơ quan lại. Chúng ta phải dùng tinh thần bôn-sê-vích mà *thực hành một chế độ tiết kiệm nghiêm ngặt*. Nếu chúng ta không muốn dùng vốn liếng của ta vào những việc linh tinh, thì chúng ta phải thực hành ngay chế độ ấy.

Một thí dụ: Có người bảo chúng ta xuất cảng lương thực không có lãi, không ăn thua.

Vì sao không có lãi. Vì các cơ quan phụ trách thu góp lương thực tiêu quá nhiều tiền. Kế hoạch định mua 1 cân lương thực là 8 xu. Nhưng các cơ quan tiêu đến 13 xu, tức là tăng lên 5 xu. Vì sao? Vì trước khi thu góp lương thực, thì các cán bộ đều lấy thêm người vào văn phòng, mua thêm máy đánh chữ và xe hơi... Vì tiêu tiền quá nhiều vào chỗ không sinh lợi, đến khi cộng lại, thì thấy xuất cảng lương thực không có lãi.

Thử tính xem: Chúng ta thu góp hàng chục triệu cân lương thực, mà mỗi cân đắt thêm 5 xu, thì đã lãng phí mất mấy triệu đồng.

Nếu chúng ta không dùng chế độ rất nghiêm ngặt để ngăn ngừa các cơ quan tiêu dùng bừa bãi, thì chúng ta tiết kiệm được bao nhiêu tiền của cũng bị lãng phí hết bấy nhiêu...

3. Chúng ta phải *kiên quyết chống nạn lãng phí* ở các cơ quan và trong sự sinh hoạt của chúng ta. Chống cách tiêu dùng bừa bãi tiền của của nhân dân và vốn liếng của Chính phủ.

Hiện nay, có những cuộc khai hội, những lễ kỷ niệm, những đám yến tiệc tốn hàng vạn, hàng chục vạn. Cần phải chấm dứt *nạn phô trương, lãng phí* ấy. Trong lúc công nghệ cần phải xây dựng, đồng bào đang bị thiếu thốn, chúng ta không thể tha thứ những việc phô trương, lãng phí như vậy.

Một điều đáng chú ý: Nhiều khi có những người ngoài Đảng họ tiết kiệm của công hơn những đảng viên. Có những đảng viên rất "dũng cảm, kiên quyết" trong trường hợp này: Họ âm thầm phát phụ cấp cho nhân viên của họ, mượn tiếng là "hoa hồng" tuy sự thực không có gì là "hồng hoa". Họ âm thầm phớt qua phép luật, trốn tránh và làm trái phép luật. Về điểm này, những người ngoài Đảng cẩn thận hơn. Vì đảng viên thường xem phép luật, chính quyền, v.v., là việc trong nhà. Vì vậy, mà có đôi đảng viên như những con lợn, (xin lỗi tiếng đó), họ rúc vào vườn rau của Nhà nước, chén một bữa no say, hoặc họ hy sinh lợi ích của nước nhà, để lên mặt mình là khảng khái.

Chúng ta phải chấm dứt cái thói vô chính phủ ấy.

4. *Phải chống nạn ăn cắp của công, mà các cơ quan quen gọi là trộm cắp "đường hoàng".*

Các báo chí phân biệt: có thứ trộm cắp xấu xa, kín đáo, có thứ trộm cắp "đường hoàng". Vừa rồi, báo *Thanh niên cộng sản* có nói về thứ trộm cắp "đường hoàng" ấy: Một chàng thanh niên bảnh bao, ở một cơ quan nọ, đã trộm cắp của công một cách đường hoàng, một cách có ngăn nắp, và trộm cắp đã nhiều lần. Điều đáng chú ý ở đây, không phải là thằng kẻ trộm. Đáng chú ý là những người xung quanh biết nó là kẻ trộm, chẳng những không chống nó, mà lại vỗ vai nó, khen ngợi nó, xem nó như một người anh hùng.

Đó là một điều đáng chú ý, một điều rất nguy hiểm.

Khi bắt được một tên mật thám, một tên phản quốc thì quần chúng rất căm giận, đòi xử bắn nó đi. Song khi tên giặc hoạt động trước mắt mọi người, thì quần chúng lại hiền lành với nó, vỗ vai nó, khen ngợi nó.

Trộm cắp tiền bạc của nhân dân, tổn hại kinh tế của Chính phủ, cũng là mật thám, phản quốc, nếu không phải là tệ hơn nữa.

Cuối cùng tên kẻ trộm "đường hoàng" kia đã bị bắt. Nhưng bắt một tên trộm ấy, có nghĩa lý gì, vì còn có hàng nghìn hàng vạn tên

giặc như nó. Cần phải có biện pháp khác, biện pháp nghiêm ngặt hơn, để trừng trị chúng. Biện pháp ấy là gây nên một đạo đức để ngăn ngừa trộm cắp, gây nên một phong trào quần chúng gồm ghét, bao vây lũ giặc ấy. Biện pháp ấy là *gây nên* một cuộc vận động trong công nông chống trộm cắp; làm cho lũ trộm cắp "đường hoàng" cũng như trộm cắp kín đáo - không sống còn được.

Tiêu diệt trộm cắp, là một cách để bảo vệ, tiết kiệm và tránh lãng phí.

Sau cùng, chúng ta cần có một cuộc vận động: *Tiêu diệt lười biếng, nâng cao năng suất, củng cố kỷ luật lao động*.

Công nhân vắng mặt không đi làm, đã gây cho công nghệ thiệt mất hàng chục vạn giờ lao động, tổn thất hàng trăm vạn đồng.

Nếu không chấm dứt thói lười biếng, không nâng cao năng suất, thì công nghệ không tiến được, mà lương bổng công nhân cũng không tăng được.

Anh chị em công nhân phải hiểu rõ, nhất là những công nhân mới, phải hiểu rõ rằng: Lười biếng và không nâng cao năng suất là có hại cho sự nghiệp chung, có hại cho cả giai cấp công nhân, có hại cho công nghệ của ta.

Vì lợi ích của kinh tế, vì lợi ích của giai cấp công nhân - chúng ta phải chống thói lười biếng, phải nâng cao năng suất" (*Hội nghị cán bộ Đảng ở Leningrát, 13-4-1926*)¹⁾.

Tài liệu lưu tại

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.

1) Tức là bài *Về tình hình kinh tế Liên Xô và chính sách kinh tế của Đảng*, báo cáo của Xtalin đọc tại Hội nghị những đảng viên tích cực thuộc Đảng bộ Leningrát, ngày 13-4-1926 (BT).

THƯ GỬI CÔNG ĐOÀN KIẾN THIẾT

Gửi Công đoàn kiến thiết (Nhà máy Trần Hưng Đạo),

Bác rất vui lòng nhận được thư của Công đoàn, biết các cô, các chú có tiến bộ.

Bác mong mọi người cố gắng thêm để tiến bộ nhiều, tiến bộ mãi.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1952

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

THƯ GỬI TRUNG ĐOÀN 64

Bác rất vui lòng đã nhận được báo cáo của các chú ngày 15 và 27-1-1952, với chiếc mê đay và phù hiệu của đội Hồ xám. Toàn Trung đoàn dũng cảm trong lúc đánh giặc, nhất là biết *dân vận* trong ngày thường. Thế là rất tốt. Bác nhắc lại, các chú phải:

Tăng cường đoàn kết nội bộ, kiên quyết chấp hành mệnh lệnh, đoàn kết giữa quân và dân, cố gắng tiến bộ mãi, chớ vì thắng mà kiêu, chớ chủ quan khinh địch. Như vậy thì các chú sẽ thu được nhiều thành tích vẻ vang hơn nữa.

Bác mong các chú cho Bác biết rõ tên tuổi các đồng chí: Đại, Thìn, Trì và cô Thép. Chuyển lời khen ngợi của Bác cho *Ban Quân y* và đồng bào *làng Lai Xá* và những làng đã ra sức giúp đỡ bộ đội.

Bác chờ nhiều tin thắng lợi của các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1952

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chủ tịch*
với các lực lượng vũ trang nhân dân,
Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1962, tr.132.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO, CHIẾN SĨ VÀ CÁN BỘ TOÀN QUỐC

Kế hoạch thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm do Chính phủ đề ra, đã được Ban Thường trực Quốc hội đồng ý. Đã được Ban Chấp hành Trung ương Mặt trận Liên - Việt đồng ý. Đã được các đoàn thể nhân dân đồng ý. Đã được đại biểu chính quyền các khu, các tỉnh, và đại biểu quân đội ta thảo luận kỹ và đồng ý.

Nghĩa là kế hoạch này là một kế hoạch *rất dân chủ*, rất thiết thực, *rất ích nước lợi dân*.

Vậy, tôi yêu cầu cán bộ các ngành, các đơn vị, từ trung ương đến khu, *đến xã* phải nghiên cứu rất kỹ lưỡng, phải hiểu biết rất rõ ràng kế hoạch này. Tôi yêu cầu các cán bộ thấm nhuần kế hoạch rồi phải giải thích tuyên truyền cho mọi chiến sĩ, mọi người thấm nhuần kế hoạch, để *thực hiện kế hoạch cho kỳ được*.

Thực hiện kế hoạch này chẳng những có ý nghĩa kinh tế to lớn, mà lại có ý *nghĩa chính trị to lớn*. Nó *giáo dục* cán bộ và nhân dân về quyền hạn và nhiệm vụ *dân chủ*. Nó thắt chặt thêm mối đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân. Nó nâng cao *trình độ chính trị* của cán bộ, của chiến sĩ và nhân dân. Nó gắn liền lòng yêu nước với tinh thần quốc tế. Cho nên, trong lúc thực hiện kế hoạch, chiến sĩ, nhân dân và cán bộ phải thật thà *tự phê bình và phê bình* để giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, để cùng nhau tiến bộ. Mà trong phong trào phê bình và tự phê bình ắt phải có

chuẩn bị và lãnh đạo, cho nên các cán bộ cao cấp phải xung phong, phải làm gương mẫu.

Tình hình quốc tế rất thuận lợi cho ta. Đồng bào ta hăng hái, chiến sĩ ta dũng cảm, cán bộ ta cố gắng, Chính phủ và Đoàn thể lãnh đạo đúng đắn. Vì vậy, tôi chắc rằng chúng ta nhất định thực hiện đầy đủ kế hoạch này.

HỒ CHÍ MINH

Gửi tháng 3-1952.

Tài liệu lưu tại

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.

**THƯ GỬI CÁC ĐẠI BIỂU HỘI NGHỊ
CÁN BỘ CHÍNH QUYỀN TOÀN QUỐC
LẦN THỨ NĂM**

Các đại biểu về địa phương:

- Tổ chức những Ban huấn luyện ít ngày, làm cán bộ từ khu đến xã thấm thuần chính sách sản xuất và tiết kiệm (và chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu), tức là thật sự tự phê bình và phê bình.

- Rồi mở một cuộc vận động giải thích tuyên truyền sâu và rộng khắp.

- Rồi giúp dân đặt kế hoạch và ký kết thi đua. Mỗi đợt làm xong, phải có báo cáo, khu và tỉnh gửi lên trung ương (từ khu đến huyện phải sắp xếp công việc hàng ngày để điều một số cán bộ - đã được huấn luyện - về giúp các xã).

Nói tóm lại, nên có một cuộc động viên thiết thực kỹ lưỡng và rộng khắp, sôi nổi.

Các báo chí phải theo dõi và tuyên truyền.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Gửi tháng 3-1952.

Tài liệu lưu tại

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.

TUYÊN TRUYỀN CỘNG SẢN

"Ai mong muốn Mỹ phát động một cuộc chiến tranh chống Nga cộng sản *thì người ấy là người phạm tội ác to*, chống lại lời thứ 5 của Đức Chúa: "Mi sẽ không giết người".

"Nếu Pháp đã ký điều ước quân sự với Mỹ, và nếu Mỹ mở cuộc chiến tranh "phòng ngừa" chống Nga, thì thế nào? Trả lời thiết thực là: Hiệp ước ấy sẽ hoàn toàn không có giá trị. Chẳng những Pháp không buộc phải thi hành điều ước ấy, mà *Pháp lại không có quyền hợp tác với Mỹ*".

Phải chăng đó là lời tuyên truyền của những người cộng sản Pháp?

Thưa không phải. Đó là lời của *Giám mục Ăngxen* đã đăng trên tờ báo hàng tuần của *Công giáo tỉnh Lyông* ở Pháp (12-1951).

Giám mục Ăngxen còn nói rõ: Chiến tranh xâm lược là tội ác, nhưng chiến tranh để bảo vệ Tổ quốc thì cần, thì đúng.

Xem đó thì biết rằng: Những người Công giáo Việt Nam theo Pháp và bù nhìn, làm hại đồng bào, chẳng những là Việt gian, mà cũng là giáo gian. Còn những đồng bào Công giáo kháng chiến mới là tín đồ chân chính của Đức Chúa, vì những đồng bào ấy thật thà

Phụng sự Đức Chúa

Phụng sự Tổ quốc.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2046,
ngày 1-4-1952.

CÓ TIỀN MUA TIỀN CŨNG ĐƯỢC?

Tục ngữ có câu: "Có tiền mua tiên cũng được, không tiền chạy ngược chạy xuôi". Ở thời đại mới, câu ấy không đúng nữa. Chúng có: Năm 1947, Mỹ mời các nước đến nói: "Chúng tôi có tiền, mời các anh vay. Nhưng ai muốn vay, thì phải thế này ... thế này ...". Liên Xô và các nước dân chủ mới *không thêm vay*, vì biết rằng "thế này" là thế nào. Các nước tư bản vì tài chính kiệt quệ, vì "máu tham hễ thấy hơi đồng là mê", nên nhắm mắt mà vay. Vay xong, liền bị Mỹ "thế này" tức là Mỹ nắm hết quyền chính trị, kinh tế, quân sự của các nước mắc nợ. Đó là *kế hoạch Mácsan*.

Thấy vậy nên vừa rồi Mỹ Tây Cơ¹⁾, Điện Điện²⁾ và năm nước khác *từ chối tiền Mỹ "giúp"*. Bộ trưởng Ngoại giao Nam Dương hấp tấp nhận Mỹ "giúp", liền bị Quốc hội Nam Dương bắt từ chức. Phản động Mỹ rất lo ngại. Các báo Mỹ nói: E rằng nhiều nước khác cũng sẽ từ chối như vậy, thì Mỹ dù có tiền *cũng không mua được tiên*, tức là ảnh hưởng Mỹ càng kém sút.

Không tiền không nhất định phải chạy ngược chạy xuôi. Chúng có: Liên Xô và các nước dân chủ mới, khi cách mạng mới thành công, chỉ có *hai bàn tay trắng*. Nhờ nhân dân thi đua *sản xuất* và *tiết kiệm*, tự lực cánh sinh, chống tham ô, lãng phí và bệnh quan

1) Mêhicô (BT).

2) Mianma (BT).

liêu, nên dần dần dân giàu, nước mạnh. Việt Nam ta đang phát động phong trào sản xuất và tiết kiệm, Chính phủ, Đoàn thể và nhân dân đồng tâm nhất trí, thì nhất định thành công.

*Không tiền ta tạo ra tiền,
Kháng chiến thắng lợi là tiền trên đời.*

D.X.

Báo Cứu quốc, số 2048,
ngày 4-4-1952.

ĐIỆN MỪNG QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN HUNG GARI

*Gửi đồng chí Đôbi Ítvan,
Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Hung,
và
đồng chí Kít Karôli,
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Nhân dân Hung,*

Thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Việt Nam, tôi kính gửi Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Nhân dân Hung lời cảm ơn nhiệt thành về việc mời đại biểu Chính phủ Việt Nam dự kỷ niệm lần thứ 7 Ngày giải phóng nước Hung. Chúng tôi rất tiếc không thể cử đại biểu tới được.

Nhân dịp Quốc khánh của nước Cộng hòa huynh đệ, ngày giải phóng huy hoàng do nhân dân Hung đấu tranh giành được, với sự giúp đỡ của Liên Xô hùng mạnh, nhân dân và Chính phủ Việt Nam tỏ nỗi vui mừng với nhân dân và Chính phủ Hung. Nhân dân và Chính phủ Việt Nam, và cá nhân tôi xin chúc nhân dân và Chính phủ Hung thu được nhiều thắng lợi lớn trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ hòa bình thế giới.

Tình đoàn kết huynh đệ giữa nhân dân Hung và nhân dân Việt Nam muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Điện gửi ngày 17-4-1952.
Báo *Nhân dân*, số 54,
ngày 17-4-1952.

AI LÀ ANH HÙNG?

Ngang giữa đèo, gần con suối. Đá nằm lổng chổng, nước chảy reo reo. Trong cảnh nên thơ ấy, một số chiến sĩ ngồi nghỉ chân, và đang bàn bạc sôi nổi. Tôi lắng tai nghe mới biết họ đang thảo luận vấn đề: *Ai là anh hùng?*

Người nói thế này, kẻ nói thế khác. Một anh dáng chừng là chính trị viên, móc trong ba lô ra một quyển sổ, rồi giơ tay nói: "Xin các đồng chí cho tôi kết luận. Đây là lời của Bác: "*Anh hùng* là những người thật cần kiệm liêm chính, hết lòng hết sức phục vụ kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Là những người *đầy tớ* thật trung thành của nhân dân, của giai cấp". Đây là lời của đồng chí Chu Đức¹: "*Anh hùng* là những người đặt lợi ích cách mạng cao hơn hết; đối với sự nghiệp cách mạng, có tinh thần *trách nhiệm* và tính *tích cực* hơn hết. Lòng son dạ sắt, suốt đời đấu tranh vì cách mạng, không bao giờ nghĩ đến lợi ích riêng của mình. Là những người không những hy sinh lợi ích cá nhân, mà còn vui vẻ hy sinh cả tính mệnh mình cho cách mạng. Bất kỳ làm việc gì cũng vì lợi ích của quần chúng; lợi ích cá nhân tuyệt đối phục tùng lợi ích của quần chúng". Các đồng chí nhận rõ rồi chứ?". Anh em rất chăm chú nghe, rồi vỗ tay vang cả quăng rưng. Còn tôi thì khen thầm đồng chí chính trị viên khéo giáo dục.

C.B.

Báo Nhân dân, số 54,
ngày 17-4-1952.

1) Chu Đức: Tổng tư lệnh Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc (BT).

NỮ ANH HÙNG GIAO THÔNG

Chị Đ. quê ở Hưng Yên,
 Giao thông một huyện gần miền hỏa xa.
 Từ tiếng súng bùng ra kháng chiến,
 Huyện chị Đ., giặc chiếm xung quanh.
 Mỗi năm mấy cuộc “tảo thanh”¹⁾,
 Xóm làng xơ xác, cỏ xanh ngập đồng.
 Tuy vậy, dân ta vẫn một lòng kiên quyết,
 Quyết làm sao tiêu diệt giặc Tây.
 Cho nên: Đấu tranh càng tiến càng gay,
 Nhóm kia bị quét, nhóm này nổi lên.

Trong lúc đó, chị Đ. phụ trách đi lập trạm giao thông bí mật khắp các làng trong huyện.

“Đi đêm nhiều, ắt gặp ma”,
 Chị Đ. bị bắt, bị tra 6 lần.

Nhưng lần nào chị cũng giấu được tài liệu, không để lọt vào tay địch. Chị bị địch tra tấn dã man: Mấy lần chết đi, sống lại, chị vẫn kiên quyết không nói một lời. Lần thứ 6, chị bị đánh tợn hơn, bị giam lâu hơn hết. Rồi một tên ngụy binh đòi lấy chị làm vợ. Chị “tương kế, tựu kế”:

Miễn là ích nước lợi dân,
 Hy sinh nào quản chi thân phận mình.

1) Càn quét (BT).

Từ đó, chị ra sức thăm dò tin tức, bí mật viết lại và nhờ người chuyển đến các nơi. Nhờ vậy:

Mấy lần quân địch đi càn,

Ta đều biết trước, sẵn sàng phản công.

Một hôm, nhân lúc trong đồn địch lộn xộn, chị Đ. bỏ trốn. Vừa bò vừa chạy mấy cây số, đến một ao rau muống, chị lặn dưới ao suốt một ngày. Đến tối, chị mới mò lên, tìm về địa điểm bí mật. Thật là:

Mấy phen chìm, nổi, lênh đênh,

Mà lòng kháng chiến trung trinh không sờn.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 55,
ngày 24-4-1952.

TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ
(Báo cáo tại Hội nghị lần thứ ba
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa II)⁴¹

I - TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

- Phe hòa bình dân chủ mạnh hơn và sẽ thắng phe đế quốc gây chiến, song phải đấu tranh trường kỳ và gian khổ.

- Nguy cơ Thế giới chiến tranh thứ ba vẫn nghiêm trọng, nhưng không nghiêm trọng hơn mấy năm trước.

- Ta ra sức kháng chiến tức là góp phần giữ gìn hòa bình thế giới.

Trong thời kỳ vừa qua, sự thật chứng tỏ rằng: Phe hòa bình dân chủ do Liên Xô lãnh đạo ngày càng mạnh, phe đế quốc gây chiến do Mỹ cầm đầu ngày càng yếu.

Chúng ta không khinh địch, không nên đánh giá quá thấp lực lượng phe đế quốc. Nhưng chúng ta phải nhận rõ *chỗ yếu* của chúng.

Phe đế quốc có những điểm *nhất trí*, như âm mưu gây chiến, như mưu đi cướp nước người ta. Nhưng nội bộ chúng thì đầy những *mâu thuẫn* sâu sắc:

Chúng tranh quyền đoạt lợi lẫn nhau.

Tư bản trong mỗi nước cũng mâu thuẫn với nhau, như tư bản các ngành công nghệ khác thì mâu thuẫn với tư bản độc quyền chế tạo vũ khí. Điều này rõ rệt nhất ở Mỹ.

Chúng dốc hết sức kinh tế vào kinh tế chiến tranh. Tranh thủ thuế khóa thêm nặng, nhân dân thêm khó, số người thất nghiệp thêm nhiều. *Do đó mà khủng hoảng kinh tế, mâu thuẫn xã hội và chính trị thêm trầm trọng.*

Ở các nước đế quốc và các nước thuộc địa, có hàng trăm triệu người chán ghét chiến tranh, ủng hộ hòa bình, đấu tranh cho hòa bình, đồng thời đấu tranh cho quyền lợi kinh tế và chính trị của họ. Đặc biệt cuộc đấu tranh vũ trang của các dân tộc bị áp bức chống đế quốc xâm lược ngày càng lớn mạnh.

Đó là những mâu thuẫn, nó làm cho phe đế quốc ngày càng yếu và càng lâm vào tình trạng khủng hoảng.

Phe hòa bình, dân chủ đã mạnh, mà ngày càng thêm mạnh.

Vì nền tảng của nó là Liên Xô, Trung Quốc và tất cả các nước dân chủ mới ngày càng vững chắc, vì nó bao gồm toàn thể nhân dân yêu chuộng hòa bình và dân chủ khắp thế giới dưới sự lãnh đạo của Liên Xô.

Vì phe hòa bình dân chủ *đoàn kết* nhất trí.

Phe hòa bình dân chủ thắng phe đế quốc nhiều cuộc như: Phe Mỹ buộc phải đàm phán ở Triều Tiên. Phe Mỹ không dám dùng bom nguyên tử ở Triều Tiên, vì Mỹ không giữ độc quyền bom nguyên tử, và vì sợ nhân dân thế giới phản đối; phe Mỹ gặp nhiều trở ngại trong việc thực hiện Hiệp ước Đại Tây Dương, vũ trang lại Tây Đức và Nhật Bản; phe Mỹ thất bại trong hội nghị Liên hợp quốc và buộc phải bàn vấn đề giảm binh bị, phải bàn hòa ước của Đức.

Phe Mỹ càng ngày càng bị cô lập.

Sự hoạt động của phe hòa bình dân chủ ngày càng mở rộng, càng tích cực: chính trị, văn hóa, xã hội, kinh tế, như *Hội nghị kinh tế ở Moscou*⁴² có 500 đại biểu ở 48 nước đến dự. Nó đã lôi cuốn được cả những nhóm tư bản các nước đang bị kinh tế chiến tranh và tư bản độc quyền Mỹ uy hiếp và áp bức. Nó sẽ phá chính sách phong toả của phe Mỹ. Nó càng chứng tỏ cái thuyết "chế độ tư bản

chủ nghĩa và chế độ xã hội chủ nghĩa có thể cùng sống với nhau" của đồng chí Xtalin là đúng. Và do đó, mặt trận hòa bình lại thêm rộng, thêm mạnh.

*Hội nghị hòa bình châu Á và Thái Bình Dương*⁴³ sẽ thêm lực lượng mới cho phe hòa bình dân chủ thế giới.

Tuy vậy, nguy cơ chiến tranh vẫn trầm trọng, vì phe đế quốc do Mỹ cầm đầu vẫn chuẩn bị chiến tranh toàn diện: quân sự, chính trị, kinh tế, khắp phương Tây và phương Đông. Chúng bắt đầu chiến tranh *vi trùng* ở Triều Tiên và ở Đông Bắc Trung Quốc. Chúng vẫn lăm le đánh Liên Xô và Trung Quốc. Chúng vẫn mong dùng chiến tranh để làm chủ thế giới và để cứu chúng khỏi khủng hoảng.

Từ phương Tây đến *Cận Đông*, chúng có khối Bắc Đại Tây Dương với những âm mưu và kế hoạch của nó.

Ở phương Đông, chúng xâm lược Triều Tiên, ra sức biến nước Nhật thành căn cứ quân sự mạnh của chúng, chiếm đóng Đài Loan và giúp bọn Tưởng Giới Thạch, ráo riết hoạt động ở Đông Nam Á, vũ trang cho bọn phản động Thái, Phi Luật Tân, Diến Điện xâm lược Việt, Miên, Lào và Mã Lai.

Việt Nam là bộ phận trong phe hòa bình và dân chủ thế giới chống bọn đế quốc gây chiến. Cuộc kháng chiến Việt Nam và cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình của nhân dân thế giới đều có ảnh hưởng lẫn nhau.

- *Cuộc đàm phán ở Triều Tiên* sẽ ảnh hưởng đến kháng chiến Việt Nam thế nào?

Nói chung, thì nếu cuộc đàm phán ấy đi đến kết quả đình chiến, thế là phe hòa bình dân chủ thắng lợi. Phe hòa bình dân chủ thắng lợi, tức là ta thắng lợi, vì ta là một bộ phận trong phe hòa bình dân chủ thế giới.

Nhưng chúng ta cần phải hiểu rõ: Vô luận cuộc kháng chiến Triều Tiên sẽ phát triển thế nào, kết quả thế nào, chúng ta vẫn phải ra sức chuẩn bị lực lượng của ta cho đầy đủ, lấy tự lực cánh

sinh làm gốc để ứng phó với mọi phát triển của tình hình; dù tình hình ấy thuận lợi hay gay go thì ta vẫn chủ động.

- *Tình hình Pháp và Bắc Phi* ảnh hưởng đến kháng chiến ta thế nào?

Nhân dân Pháp, nhân dân Bắc Phi và nhân dân ta sát cánh đấu tranh chống đế quốc Pháp, Mỹ. Cho nên mỗi cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp và Bắc Phi đều giúp một phần vào kháng chiến của ta. Mà mỗi một thắng lợi của ta cũng giúp sức cho cuộc đấu tranh của nhân dân Bắc Phi và Pháp.

Nhân dân Pháp cũng phải *đấu tranh trường kỳ* và gian khổ. Vì ngoài những khó khăn khác, nước Pháp đang bị kẹp vào trong gọng kìm thế lực Mỹ: một bên là phản động Tây Đức, một bên là phát xít Tây Ban Nha, trong nước Pháp thì đầy rẫy những căn cứ quân sự của Mỹ.

Nói tóm lại, các cuộc đấu tranh cách mạng của các dân tộc, bất kỳ gần hay xa, to hay nhỏ, đều có quan hệ với nhau. Nhưng *không thể ỷ lại nhau*.

- *Quan hệ giữa ta và Miên, Lào thế nào?*

Vì mọi quan hệ khăng khít về địa lý, quân sự, chính trị, v.v., mà ta với Miên, Lào cũng như *môi với rừng*. Hai dân tộc Miên, Lào hoàn toàn giải phóng, thì cuộc giải phóng của ta mới chắc chắn, hoàn toàn. Cho nên nhiệm vụ của ta lại *phải ra sức giúp đỡ kháng chiến Miên, Lào* một cách tích cực, thiết thực hơn.

Đó là nhiệm vụ quốc tế của chúng ta.

Xét tình hình thế giới, thì chúng ta thấy rằng: Phe đế quốc cũng như bầy thú dữ, càng gần đường cùng, thì chúng càng độc ác, hung hăng.

Song *lực lượng đoàn kết* của 800 triệu nhân dân Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ mới khác, và của 600 triệu chiến sĩ hòa bình khắp thế giới đã ký tên đòi 5 cường quốc ký công ước hòa bình là một sức mạnh mà phe đế quốc phải dè chừng. Thời giờ càng thêm dài thì mâu thuẫn của chúng càng thêm nhiều, lực

lượng của chúng càng kém sút. Đồng thời, lực lượng phe hòa bình dân chủ càng thêm mạnh.

Mặt trận hòa bình, dân chủ là *Mặt trận thống nhất* của tất cả nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình, đấu tranh cho hòa bình. Trước mặt, nó là phe đế quốc gây chiến, một kẻ thù hung ác dữ tợn. Cho nên phe hòa bình dân chủ *nhất định* sẽ thắng lợi, nhưng phải đấu tranh trường kỳ và gian khổ.

Chúng ta ra sức trường kỳ kháng chiến, tức là góp một phần thiết thực vào cuộc chống đế quốc gây chiến và gìn giữ hòa bình thế giới.

Đồng chí Xtalin dạy chúng ta: Nếu nhân dân khắp nơi kiên quyết đấu tranh để gìn giữ hòa bình, thì chắc giữ vững được và củng cố được hòa bình.

Vừa rồi, đồng chí Xtalin nói: Nguy cơ thế giới chiến tranh hiện nay không nghiêm trọng hơn mấy năm trước. Lời ấy lại chứng tỏ thêm rằng lực lượng hòa bình, dân chủ đã ngăn cản được bước tiến của phe đế quốc gây chiến và bảo vệ hòa bình thế giới một cách có hiệu quả.

Tuy vậy, nguy cơ chiến tranh vẫn trầm trọng và nhiệm vụ trung tâm của nhân dân thế giới là phải tỉnh táo và mạnh mẽ đấu tranh để bảo vệ hòa bình.

II - TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

- Kháng chiến nhất định thắng lợi, nhưng phải trường kỳ và gian khổ, phải tự lực cánh sinh.
- So với năm ngoái, thì hiện nay thế địch yếu đi, ta mạnh lên.
- Giai đoạn cầm cự tức là giai đoạn ta chuẩn bị đầy đủ để chuyển sang tổng phản công.

Bên địch:

Ở Pháp cũng như ở Việt Nam, đế quốc Pháp đã thành tay sai của đế quốc Mỹ.

Vì theo Mỹ, mà nước Pháp gặp nhiều khó khăn về mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, tài chính. Chính phủ Pháp thì trúc đồ liên tiếp như sung rụng.

Ở Việt Nam, cũng như ở Pháp, Mỹ một mặt thì giúp Pháp, một mặt thì lấn Pháp, và cần thiết càng ngày càng tích cực can thiệp vào Việt, Miên, Lào.

Mỹ nắm Pháp, dùng Pháp, giúp Pháp để duy trì cuộc chiến tranh xâm lược Việt, Miên, Lào hòng biến Việt, Miên, Lào thành căn cứ chiến lược chuẩn bị đánh Trung Quốc.

Cuộc chiến tranh xâm lược Việt, Miên, Lào đã làm Pháp thiệt hại nặng nề và đương gặp nhiều khó khăn.

Từ ngày bắt đầu chiến tranh đến sau chiến dịch Hòa Bình, Pháp đã *mất ngót 20 vạn binh sĩ* chết, bị thương và bị bắt.

Và cho đến nay, Pháp đã hao tổn hơn 1.247.610 triệu quan.

Chết nhiều người, tốn nhiều của như thế, mà hoàn toàn không có hy vọng thắng lợi, cho nên tinh thần quân đội Pháp càng kém sút, dư luận Pháp càng xôn xao, nhân dân Pháp càng chống chiến tranh ở Việt Nam.

Thêm vào đó, lại có mâu thuẫn giữa Pháp và Mỹ, nhưng chẳng qua là mâu thuẫn giữa chủ và tớ.

Nói tóm lại: Thế địch càng ngày càng yếu, chúng đang bị động trên chiến trường Bắc Bộ.

Tuy vậy, lực lượng địch vẫn còn mạnh, chúng cố giữ đồng bằng Bắc Bộ và tiếp tục củng cố vùng tạm bị chiếm ở Trung Bộ và Nam Bộ. Chúng vẫn còn âm mưu đánh ra vùng tự do. Địch tích cực xây dựng và lợi dụng nguy quyền, nguy quân, thực hiện chính sách "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh". Chúng được Mỹ giúp nhiều tiền bạc và vũ khí.

Trong bè lũ bù nhìn có bọn thân Mỹ, có bọn thân Pháp, nội bộ chúng có mâu thuẫn. Nhưng vô luận mâu thuẫn giữa chúng thế nào chúng vẫn là bù nhìn, vẫn là phản nước, phản dân.

Tuy bù nhìn không có uy tín gì trong nhân dân, nhưng do

chính sách xảo quyết của đế quốc Pháp, Mỹ, lại vì trong vùng tạm bị chiếm, công tác tuyên truyền của ta chưa được phát triển, cho nên nhân dân ở những vùng đó không khỏi bị lừa bịp và chịu ảnh hưởng của chúng hoặc ít hoặc nhiều.

Vì vậy, chúng ta phải ra sức tuyên truyền chính sách của ta và vạch rõ chính sách chia rẽ của địch.

Đế quốc Pháp, Mỹ đã đạt được một phần kết quả trong kế hoạch *tổ chức nguy quân* để dùng người Việt đánh người Việt. Do đó mà chúng có thể bổ sung quân số thiếu hụt để tiếp tục chiến tranh xâm lược.

Vì vậy, cần phải thiết thực *thi hành chính sách của Chính phủ đối với nguy quân*, phải ra sức vận động nguy quân, ra sức làm cho chúng tan rã.

Trong nguy quân, nguy quân có những đứa đại gian ác, song cũng có những phần tử bị ép buộc hoặc vì tinh thần lung lay mà theo giặc.

Chúng ta phải xét rõ những phần tử khác nhau đó, và dùng chính sách khác nhau mà đối phó. Đối với bọn đại gian đại ác thì phải trừng trị theo pháp luật. Đối với bọn sau, thì cho "cải tà quy chính", lập công chuộc tội.

Gần đây, vì địch gặp khó khăn, chúng phao tin đồn về đàm phán. Mục đích để đánh lừa dư luận Pháp, để Mỹ giúp thêm, và làm cho ta nảy ra tinh thần cầu an, sơ hở.

Quân và dân ta phải ghi nhớ điều này: Bọn đế quốc Pháp, Mỹ sẽ bám Việt, Miên, Lào đến cùng, ta chỉ có một chính sách *ra sức kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn*. Thế là rõ.

Chính sách của chúng ta vốn là chính sách thực hiện hòa bình và ủng hộ hòa bình. Song hòa bình ắt phải ra sức tranh lấy, phải dùng lực lượng tranh lấy, phải do kháng chiến thắng lợi mà tranh lấy. Quyết không nên ảo tưởng, không ngồi chờ nó đến. Chúng ta càng cố gắng, lực lượng càng to, thắng lợi ta càng lớn, thì việc thực hiện hòa bình chân chính ở Việt Nam càng chắc chắn.

Bên ta:

Hơn một năm nay, ta có tiến bộ về mọi mặt, song tiến bộ ấy chưa đủ với nhu cầu của kháng chiến, vì kháng chiến càng ngày càng gay go, càng phát triển.

Quân sự: Từ thắng lợi ở Biên giới năm 1950, tình hình tiến dần có lợi cho ta. Hiện nay, ta đang ở trong giai đoạn cầm cự, giai đoạn gay go nhất của cuộc kháng chiến. *Giai đoạn cầm cự tức là giai đoạn ta chuẩn bị đầy đủ để chuyển sang tổng phản công*, đó là giai đoạn quyết định kết quả của cuộc kháng chiến. Cho nên, ta phải cố gắng nhiều trong giai đoạn này.

Về tổ chức, trang bị và chính trị, quân đội ta *đã lớn mạnh hơn trước nhiều*. Những thắng lợi trong năm 1951 và đầu năm 1952 ở trước mặt địch và sau lưng địch đã chứng tỏ điều đó. Đó là do ta cố gắng, do các nước bạn giúp đỡ, do kết quả những cuộc chỉnh huấn của ta.

Cuộc thắng lợi của chiến dịch Hòa Bình đã phá tan kế hoạch Thu - Đông của địch, đã đẩy mạnh chiến tranh du kích sau lưng địch ở Bắc Bộ, đã có tiếng vang dội trong nước và ngoài nước.

Bộ đội địa phương và dân quân du kích cũng tiến bộ. Việc phối hợp với quân đội chủ lực ở các nơi, nhất là ở đồng bằng Bắc Bộ, việc mở rộng vùng du kích, việc phá tề và vận động ngụy binh... đều có thành tích khá.

Tuy vậy, thắng lợi trong vùng sau lưng địch ở Bắc Bộ chưa được củng cố; vùng tạm bị chiếm và vùng du kích ở miền Nam còn gặp nhiều khó khăn.

Quân đội ta đã tiến bộ nhiều, nhưng còn nhiều *nhược điểm*: Trình độ kỹ thuật, chiến thuật còn kém, nhất là trình độ chính trị chưa được nâng cao, lập trường giai cấp chưa vững, cán bộ công nông chưa được cất nhắc đúng mức.

Cho nên Đảng và Chính phủ đặt việc chỉnh quân là một công việc chính hiện nay.

Kinh tế tài chính: Trước đây, chúng ta không chú trọng đầy đủ

đến công tác kinh tế, tài chính, chúng ta thiếu quyết tâm ổn định nền tài chính, kinh tế để gây cơ sở phát triển sản xuất một cách thuận lợi và để bồi dưỡng lực lượng cho nhân dân, cho kháng chiến.

Nhưng gần đây, chúng ta đã cố gắng nhiều về mặt này: một mặt tiến hành mấy công tác tài chính, ngân hàng, mậu dịch, một mặt đề ra kế hoạch sản xuất và tiết kiệm.

Công tác kinh tế tài chính cùng công tác sản xuất và tiết kiệm quan hệ khăng khít với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, cho nên cần phải ăn khớp với nhau.

Tài chính, mậu dịch, ngân hàng, làm việc thuận lợi, thì mới thúc đẩy mạnh kế hoạch sản xuất và tiết kiệm.

Kế hoạch sản xuất và tiết kiệm thực hiện đầy đủ, thì sẽ giúp tài chính, mậu dịch, ngân hàng phát triển.

Năm ngoái, thu thuế nông nghiệp có kết quả khá. Nhưng trong lúc thi hành có nhiều nơi (thí dụ Liên khu IV) chưa nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ, chưa đi đúng đường lối nhân dân, cho nên kết quả không đầy đủ. Năm nay, cần phải sửa chữa kịp thời những khuyết điểm đó.

Chúng ta đã bước đầu trong việc đặt *nền tảng tài chính, mậu dịch, ngân hàng*, nhưng cán bộ chưa nắm vững chính sách, chưa thông thạo chuyên môn, chưa chấp hành kỷ luật tài chính một cách nghiêm khắc.

Chính trị: Trải qua mấy năm kháng chiến, chúng ta đã cố gắng và tiến bộ về mặt chính trị.

Gần đây, tình hình và công tác của chúng ta có sự phát triển mới:

Đảng công khai hoạt động, Việt Minh và Liên Việt thống nhất, Ủy ban liên lạc Việt - Miên - Lào thành lập, ta có đại sứ ở Liên Xô và Trung Quốc, chính sách ruộng đất, chính sách thuế nông nghiệp, các chính sách mới về kinh tế tài chính, chính sách sản xuất và tiết kiệm đã được thi hành và ngày càng được thi hành đầy

đủ hơn. Những thắng lợi to lớn trong chiến dịch Hòa Bình, cuộc đấu tranh sau lưng địch đương giữ vững và phát triển. Những việc đó làm cho quân và dân ta thêm hăng hái, làm cho uy tín của Đảng và Chính phủ thêm sâu rộng.

Phong trào *thi đua ái quốc* dần dần có nền nếp. Bộ đội thi đua giết giặc lập công, nhân dân thi đua tăng gia sản xuất, cán bộ thi đua sửa đổi lề lối làm việc, nói chung đều có kết quả.

Phong trào thi đua đã giúp nâng cao trình độ giác ngộ và củng cố thêm mối đoàn kết của nhân dân.

Cuộc *Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quốc* trong tháng 5 là một dịp tốt cho Đảng và Chính phủ động viên toàn quân và toàn dân thực hiện các nhiệm vụ và công tác kháng chiến.

Về *chính quyền*: Chúng ta có tiến bộ nhiều, nhưng vì chúng ta quan niệm chưa đúng tính chất và sự quan trọng của chính quyền nhân dân nên chưa thật sự kiện toàn chính quyền về mặt công tác, tổ chức, cán bộ.

Nền tảng mọi công tác là cấp xã, mà cấp xã nhiều nơi còn xộc xệch lắm, nhiều ủy ban kháng chiến hành chính xã do kỳ hào cũ, hoặc địa chủ, phú nông nắm, công tác sinh hoạt Hội đồng nhân dân không đều, số cán bộ thoát ly sản xuất quá nhiều, bộ máy công kênh, nhiều giấy tờ, hình thức...

Từ cấp trên xuống cấp dưới, công việc chậm trễ, nhiều khi không ăn khớp.

Chúng ta phải sửa chữa các khuyết điểm kể trên, coi trọng và thật sự kiện toàn chính quyền dân chủ nhân dân về các mặt công tác, tổ chức, cán bộ.

Nói đến chính trị, chúng ta phải xét thái độ của các giai cấp và *tầng lớp xã hội* Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến, để định phương châm, chính sách cho đúng.

Giai cấp công nhân: Trải mấy năm kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, giai cấp công nhân đã đoàn kết toàn dân, lãnh đạo toàn dân kháng chiến cứu nước. Các tầng lớp nhân dân bắt

đầu nhận rằng: Chỉ có giai cấp công nhân lãnh đạo thì kháng chiến mới thắng lợi, kiến quốc mới thành công.

Giai cấp nông dân: Nông dân là tối đại đa số trong nhân dân nước ta, là bộ phận chủ chốt trong đội ngũ cách mạng, là giai cấp đóng góp nhiều nhất trong kháng chiến. Nông dân nói chung ủng hộ chính sách của Đảng và Chính phủ như: giảm tô, giảm tức, tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian, chia công điền, thu thuế nông nghiệp. Chính sách ấy đã đem lại lợi ích thiết thực cho quần chúng nông dân. Nhưng trong lúc thi hành, cán bộ chưa nắm vững chính sách, chưa theo đúng đường lối quần chúng, nên chưa *phát huy được tính tích cực* của quần chúng, chưa cải thiện đời sống nông thôn *nhiều hơn, chưa biết tổ chức chặt chẽ và rộng khắp lực lượng to lớn của quần chúng nông dân*.

Bần nông và cố nông là bán vô sản và vô sản trong nông thôn, là quần chúng chủ lực của cách mạng, là đồng minh chắc chắn nhất của giai cấp công nhân. Bần cố nông đã góp phần lớn lao nhất vào cuộc kháng chiến, sung vào bộ đội, đi dân công, đóng thuế nông nghiệp.

Trung nông chẳng những kiên quyết tham gia kháng chiến, tham gia phản đế phản phong, mà còn có thể tham gia cách mạng xã hội chủ nghĩa. Họ là đồng minh vững chắc của giai cấp công nhân. Trải qua mấy năm kháng chiến, trung nông đã đông đảo thêm và địa vị của họ ở thôn quê ngày càng quan trọng.

Phú nông cũng ở trong giai cấp nông dân, họ là tư sản trong nông thôn. Họ có thể đi với giai cấp công nhân trong cách mạng dân tộc và dân chủ.

Chúng ta không thể coi phú nông như địa chủ, cũng không thể coi phú nông như trung, bần, cố nông, không để họ giữ quyền lãnh đạo trong chính quyền và đoàn thể quần chúng ở nông thôn.

Chỉ có giai cấp công nhân lãnh đạo, thì nông dân mới được giải phóng. Cũng chỉ có thắt chặt liên minh với nông dân thì giai cấp công nhân mới lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi.

Cho nên giai cấp công nhân ắt phải chăm chú đến vấn đề nông dân, phải *củng cố công nông liên minh*.

Giai cấp địa chủ là giai cấp áp bức bóc lột nông dân theo lối phong kiến.

Một số đại địa chủ phản động đã theo địch, làm Việt gian bù nhìn. Chúng là kẻ thù của nhân dân, chúng phản bội Tổ quốc. Chúng ta phải đánh đổ chúng.

Một bộ phận đại địa chủ thì có thái độ lừng chừ. Chúng ta phải kéo họ về phe kháng chiến, đồng thời phải đấu tranh để họ thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ.

Còn *trung địa chủ và tiểu địa chủ* thì hoặc là họ giữ thái độ trung lập, hoặc là tham gia kháng chiến. Một số *trí thức* xuất thân trung, tiểu địa chủ, và những thân sĩ tiến bộ thì hăng hái tham gia kháng chiến. Cho nên chúng ta đoàn kết với họ để kháng chiến.

Cũng có một số trung, tiểu địa chủ, vì trọng lợi ích riêng của họ hơn lợi ích chung của kháng chiến, của dân tộc mà có thái độ ngoan cố, như không bằng lòng chính sách giảm tô, giảm tức, thuế nông nghiệp. Đối với họ, chúng ta phải thuyết phục, phải đấu tranh để thực hiện những cải cách dân chủ.

Đối với những tầng lớp khác nhau và những phần tử khác nhau trong giai cấp địa chủ, chúng ta phải có những chính sách khác nhau.

Giai cấp tiểu tư sản: Giai cấp này là một trong những động lực cách mạng, là bạn đồng minh tin cậy của giai cấp công nhân. Nói chung thì họ thừa nhận sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Họ hăng hái kháng chiến cứu nước.

Trải qua mấy năm kháng chiến, đời sống của họ gặp nhiều khó khăn, chưa được thiết thực cải thiện.

Trong tư tưởng và hành động, họ thường lung lay. Chúng ta phải cố gắng giúp đỡ họ cải thiện đời sống, cải tạo tư tưởng, rèn luyện chí khí và giữ vững lập trường phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến.

Giai cấp tư sản: Bọn tư sản mại bản, có quyền lợi dính liền với đế quốc Pháp, Mỹ, là bọn phản động, phản quốc. Chúng ta phải đánh đổ chúng.

Tư sản dân tộc thì ủng hộ cách mạng dân tộc và dân chủ, ủng hộ kháng chiến, tán thành chính sách của Đảng và Chính phủ (như chính sách lợi cả chủ và thợ, cả công và tư). Nhưng hoàn cảnh kháng chiến hạn chế hoạt động kinh doanh của họ. Phần nhiều, họ có thái độ "chờ thời".

Dân tộc thiểu số: Nói chung, đồng bào thiểu số rất hăng hái tham gia kháng chiến, nhờ đó chúng ta đã phá được chính sách chia rẽ dân tộc của địch. Nhưng có nơi thì một phần vì ta chưa có chính sách rõ rệt, một phần do cán bộ địa phương kém, cho nên ở đó có một số đồng bào thiểu số bị địch lợi dụng, chống lại ta.

Tôn giáo: Phần lớn đồng bào tôn giáo, nhất là các tầng lớp lao động đều yêu nước kháng chiến, như Công giáo ở nhiều nơi, như Cao Đài kháng chiến, v.v.. Một phần thì bị địch lợi dụng như nguy quân Cao Đài, Hòa Hảo, Công giáo ở Nam Bộ. Một số đồng bào Công giáo tuy bản chất thì tốt, nhưng bị bọn cầm đầu phản động lung lạc, nên họ hoài nghi chính sách của Đảng và Chính phủ.

Đó là vì, địch dùng chính sách chia rẽ, song một phần cũng vì ta chưa có phương pháp thích hợp để vận động đồng bào tôn giáo. Đồng thời vì cán bộ ta kém, có nơi đã có những hành động lỗ lã, phạm đến tín ngưỡng và quyền lợi của đồng bào tôn giáo.

Nói tóm lại, tối đại đa số nhân dân ta là tốt, yêu nước, căm thù giặc, ủng hộ kháng chiến. Nhưng vẫn còn một số vì họ đặt lợi ích cá nhân, lợi ích giai cấp của họ lên trên lợi ích dân tộc, hoặc vì họ bị địch lừa phỉnh, mua chuộc mà có thái độ lừng chừng, hoặc ngoan cố, thậm chí phản động.

Càng ngày địch càng dùng thủ đoạn quỷ quyệt và thâm độc hơn chia rẽ nhân dân ta, hòng phá khối đoàn kết toàn dân của ta.

Chúng ta phải thi hành đúng chính sách của Đảng và Chính phủ đối với các giai cấp, tầng lớp, đối với đồng bào dân tộc thiểu số,

tôn giáo, để mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, phá âm mưu của địch: dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

Về *Mặt trận Liên - Việt*: Việc thi hành chính sách Mặt trận, cũng như tổ chức và công tác Mặt trận có bề rộng nhưng kém bề sâu, kém củng cố cơ sở của Mặt trận là công nông liên minh, vẫn thiên về đoàn kết một chiều, kém đấu tranh, giúp đỡ, phê bình, giáo dục.

Các ban lãnh đạo Mặt trận sinh hoạt không đều, công tác bị động. Các cấp ủy đối với Mặt trận thì hoặc khoán trắng, hoặc bao biện. Ta chưa phát huy hết khả năng của Mặt trận.

Khuyết điểm ấy là do chúng ta còn coi nhẹ chính sách và công tác Mặt trận. Cán bộ và đảng viên ta phải hiểu: Mặt trận mạnh thì kháng chiến càng mạnh. Mặt trận hoạt động sôi nổi thì công việc kháng chiến càng thuận lợi.

Chúng ta phải thi hành đúng chính sách Mặt trận của Đảng, giúp Mặt trận hoạt động mạnh hơn, sâu hơn, thiết thực hơn.

Về *Đảng*: Đảng ta có cơ sở khắp cả nước, Đảng đã thu hút những người cách mạng nhất, ưu tú nhất của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng có chính cương, đường lối đúng. Đảng lãnh đạo toàn dân đoàn kết kháng chiến, tranh được nhiều thắng lợi. Đó là *thành tích* vẻ vang của Đảng ta.

Những *khuyết điểm* của Đảng là: giáo dục và tổ chức kém, cho nên số đảng viên đông (hơn 70 vạn) nhưng chất lượng kém.

Nhiều đảng viên và cán bộ ta rất hy sinh tận tụy, làm gương mẫu trong mọi việc, được quần chúng kính phục và yêu mến. Nhưng số đông cán bộ và đảng viên ta chưa được rèn luyện trong đấu tranh, chưa được *cải tạo tư tưởng*, lập trường giai cấp vô sản không vững, (nhất là đảng viên thành phần tiểu tư sản và đảng viên mới), cho nên đã phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng như:

- Không phân biệt rõ bạn và thù.
- Kém ý thức trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh.

- Không nắm vững, không thi hành đúng chính sách đại đoàn kết của Đảng, khi thì quá "tả", khi thì quá "hữu" (thường là quá hữu).

- Kém ý thức dân chủ và kỷ luật trong Đảng. Tự phê bình và phê bình không thật thà, không rộng khắp.

- Bệnh quan liêu, hủ hóa, tham ô, lãng phí khá nặng.

Về *tổ chức* thì các chi bộ, nhất là các chi bộ xã, quá kênh cang, lỏng lẻo, thành thử ít có sinh hoạt chi bộ, hoặc chỉ có hình thức.

Để phát triển những ưu điểm, sửa chữa những khuyết điểm trên, Trung ương quyết định việc chỉnh Đảng là công tác chính phải làm ngay trong năm nay.

III - NHIỆM VỤ VÀ CÔNG TÁC TRƯỚC MẮT

Để thiết thực chuẩn bị tổng phản công, Trung ương đề ra 3 nhiệm vụ lớn. Để thi hành những nhiệm vụ đó, Trung ương đề ra 4 công tác chính cho năm nay.

Đảng là đội tiên phong của giai cấp và dân tộc. Để làm tròn nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc, Đảng phải mạnh, toàn Đảng tư tưởng phải nhất trí, hành động phải nhất trí. Cho nên chỉnh Đảng là việc chính, phải đặc biệt chú trọng.

Xét tình hình thế giới và tình hình trong nước, Trung ương định ra 3 nhiệm vụ lớn và 4 công tác chính như sau:

Ba nhiệm vụ lớn:

- Tiêu diệt sinh lực địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích.

- Phá chính sách của địch: dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

- Bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, của kháng chiến. Hai nhiệm vụ trên: Đánh địch về mặt quân sự và về mặt chính trị là để tiêu hao lực lượng địch. Tiêu hao lực lượng địch, bồi dưỡng lực lượng ta, hai việc ấy phải đi đôi với nhau. Tăng gia sản xuất và tiết kiệm là để bồi dưỡng lực lượng ta, giảm tiêu hao lực lượng địch.

Tiêu hao lực lượng địch là để bồi dưỡng lực lượng ta. Cho nên 3 nhiệm vụ ấy phải cùng tiến hành với nhau.

Để hoàn thành 3 nhiệm vụ ấy, chúng ta phải làm 4 công tác chính dưới đây:

1. Thực hiện kế hoạch tăng gia sản xuất và tiết kiệm:

Để cho dân hăng hái và có sẵn mà đóng góp cho kháng chiến, thì phải bồi dưỡng lực lượng của dân. Muốn bồi dưỡng lực lượng của dân, thì phải động viên, tổ chức, giúp đỡ, hướng dẫn dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Phải dùng lực lượng của dân bồi dưỡng lực lượng cho dân. Phải bồi dưỡng lực lượng cho dân *nhiều hơn* yêu cầu đóng góp.

Đồng thời phải giáo dục nhân dân và cán bộ tiết kiệm và chống những bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí, nếu không thì một phần khá to của dân đóng góp sẽ bị tiêu hao một cách vô ích.

2. Giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh sau lưng địch:

Trong giai đoạn cầm cự, cuộc đấu tranh sau lưng địch ngày càng quan trọng. Phải vượt mọi khó khăn để xây dựng, củng cố và phát triển cơ sở nhân dân trong vùng du kích và vùng tạm bị chiếm. Phải bám chặt lấy nhân dân, phải tổ chức và lãnh đạo nhân dân ở những vùng ấy đấu tranh bằng mọi cách để phá chính sách của địch: dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh. Phải giữ vững và phát triển chiến tranh du kích, tích cực chống càn quét, ra sức củng cố và mở rộng căn cứ du kích, đẩy mạnh toàn bộ cuộc đấu tranh *đeo dai* sau lưng địch.

Đó là một công tác rất quan trọng trong việc chuẩn bị chuyển sang tổng phản công.

3. Chấn chỉnh quân đội:

Muốn cho quân đội ta quyết chiến quyết thắng hơn nữa thì phải sẵn sàng đời sống vật chất của họ, nâng cao trình độ chiến thuật và kỹ thuật của họ, nhất là *giáo dục chính trị*, làm cho có *lập*

trường vững chắc, lập trường quân đội của nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Trong việc chỉnh huấn bộ đội, phải lấy *chính trị làm gốc*, phải khởi đầu từ cán bộ dần dần đến toàn thể nhân viên. Phải chú trọng bồi dưỡng và cất nhắc cán bộ công nông. Phải làm cho quân đội ta trở nên thật là một quân đội cách mạng của nhân dân, một quân đội vô địch.

4. Chỉnh Đảng:

Đảng phải thật mạnh, thật trong sạch để thiết thực lãnh đạo những nhiệm vụ công tác nói trên. Muốn lãnh đạo vững thì trước hết cán bộ và đảng viên phải có tư tưởng và lập trường vững chắc để lãnh đạo, để xung phong làm gương mẫu. Vì vậy, *chỉnh Đảng là việc chính mà chúng ta phải làm ngay.*

Chỉnh Đảng phải làm từng bước, phải có trọng tâm:

- Chỉnh huấn cán bộ trước rồi mới chỉnh đồn chi bộ.
- Chỉnh đồn tư tưởng trước rồi mới chỉnh đồn tổ chức.
- Chỉnh huấn cán bộ cao cấp phải do Trung ương trực tiếp lãnh đạo vì đó là mấu chốt của việc chỉnh đồn toàn Đảng.
- Chỉnh huấn nhằm vào: nâng cao trình độ tư tưởng và chính trị của cán bộ và đảng viên, tẩy bỏ tư tưởng phi vô sản và tiểu tư sản, thống nhất tư tưởng, thống nhất hành động, đoàn kết toàn Đảng để Đảng làm tròn nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang của mình.

Để làm cho quảng đại quần chúng nhân dân tham gia kháng chiến, để tăng thêm lực lượng của nhân dân hơn nữa và để bảo đảm kháng chiến lâu dài và chuẩn bị đầy đủ chuyển sang tổng phản công, chúng ta cần phải *phát động quần chúng* mạnh mẽ hơn nữa. Cho nên chỉnh Đảng xong, thì phải chỉnh đồn công tác quần chúng.

Trong việc chỉnh đồn này, trước hết là chỉnh đồn công tác *nông vận*, vì tối đại đa số nhân dân ta là *nông dân* và nền tảng kinh tế của ta hiện nay là *nông nghiệp*.

Việc chỉnh đốn tổ chức và công tác của chi bộ và của Hội Nông dân cứu quốc sẽ cùng làm trong cuộc phát động quần chúng này.

*

* *

Tình hình quốc tế lợi cho ta, phe hòa bình dân chủ của ta mạnh, Đảng anh em ra sức giúp ta. Nhân dân và bộ đội ta hăng hái. Cán bộ và đảng viên ta cố gắng. Đường lối của Đảng ta đúng. Chúng ta có đủ những điều kiện thắng lợi, vậy cán bộ và đảng viên ta phải có tư tưởng đúng, lập trường vững, quyết tâm nắm chắc và hoàn thành 3 nhiệm vụ và 4 công tác chính. Như thế là chúng ta làm đúng đường lối trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh, thiết thực chuẩn bị tổng phản công để giành thắng lợi cuối cùng.

Báo cáo trong khoảng
từ ngày 22 đến ngày 28-4-1952.
Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ
Văn phòng Trung ương Đảng.

THƯ GỬI GIÁO SƯ VÀ SINH VIÊN TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC Ở THANH HÓA

Gửi các thầy giáo và các cháu học sinh Trường dự bị đại học ở Thanh Hóa,

Cảm ơn các bạn đã gửi thư thăm tôi, do giáo sư Nguyễn Mạnh Tường chuyển.

Được biết các bạn cố gắng dạy và học, tôi rất vui lòng.

Các thầy giáo có nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang là đào tạo cán bộ cho dân tộc. Vậy giáo dục cần nhằm vào mục đích là thật thà phụng sự nhân dân.

Các cháu thì học tập cần gắn liền với thực hành để mai sau thực hiện mục đích cao quý: Thật thà phụng sự nhân dân.

Trong phong trào toàn dân thi đua, chắc rằng ở trường cũng thi đua. Thầy thi đua dạy, trò thi đua học. Thầy và trò thật thà đoàn kết và dùng cách dân chủ (thật thà tự phê bình và phê bình) để giúp nhau tiến bộ mạnh, tiến bộ mãi.

Các cháu học trò xin ảnh. Bác gửi vào mấy tấm và đề nghị: Để trường làm giải thưởng cho những tổ nào thi đua có thành tích khá nhất. Chắc các cháu tán thành đề nghị ấy chứ nhỉ.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 4 năm 1952

HỒ CHÍ MINH

Đặc san *Trí thức kháng chiến*
của Trường dự bị đại học ở Thanh Hóa,
số 1, tháng 7-1952.

THƯ KHEN THƯỞNG CÁC ĐƠN VỊ BỘ ĐỘI CHIẾN THẮNG¹⁾

Nhân những thành tích của các chú trong chiến dịch Hòa Bình và nhân ngày tết Lao động quốc tế ngày 1-5, Bác rất vui lòng thay mặt Chính phủ thưởng các chú một lá cờ danh dự. Bác cho phép các chú chọn một thành tích to nhất trong chiến dịch Hòa Bình mà thêu vào lá cờ và từ nay về sau trong mọi chiến dịch mới, cứ chọn trận thắng lợi to nhất của các chú mà thêu thêm vào.

Mong các chú luôn luôn cố gắng học tập, tiến bộ và thắng trận, để xứng đáng với danh dự vẻ vang này.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 2075,
ngày 12-5-1952.

1) Nhân dịp Ngày Quốc tế lao động 1-5-1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng cho các đơn vị: Tiểu đoàn 387, Đại đội 313, Đại đội 314 thuộc Đại đoàn X; các đại đội 270, 755, 756, 752 thuộc Đại đoàn Y, đại đội công binh Đại đoàn Z một cờ thưởng danh dự và một thiếp khen với nội dung trên (BT).

BÀI NÓI TẠI ĐẠI HỘI CÁC CHIẾN SĨ THI ĐUA VÀ CÁN BỘ GƯƠNG MẪU TOÀN QUỐC

MỤC ĐÍCH THI ĐUA

Do thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm mà Liên Xô đang xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Do thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm mà các nước dân chủ nhân dân Đông Âu xây dựng chủ nghĩa xã hội, Trung Quốc xây dựng chủ nghĩa dân chủ mới.

Nhân dân ta thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm để cải thiện đời sống tinh thần và vật chất của quân và dân, cung cấp đầy đủ cho kháng chiến, chuẩn bị chuyển sang tổng phản công. Quân đội ta thi đua diệt giặc lập công để tiêu diệt nhiều sinh lực địch, chuẩn bị chuyển sang tổng phản công, để kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, hoàn thành dân chủ mới, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

TÌNH HÌNH THI ĐUA MẤY NĂM VỪA QUA

Thi đua khởi đầu từ 1948.

- *Bộ đội*: Thi đua khá, đều khắp, nhất là sau những cuộc chỉnh huấn. Kết quả rõ trong những trận thắng lợi liên tiếp trước mặt và sau lưng địch.

- *Công nghệ*: Tinh thần, kỷ luật, tổ chức khá, sáng kiến nhiều,

năng suất cao. Nhưng không đều, thiếu thường xuyên, liên tiếp. Ngành vận tải tiến chậm. Các xưởng tư thi đua kém.

- *Nông nghiệp*: Thi đua trong vụ mùa thắng lợi khá. Đã biết thi đua từng đợt, làm tập thể. Một vài nơi đã biết đặt kế hoạch từng gia đình, từng thôn xóm. Nhưng chưa đều, chưa khắp, thiếu liên tiếp.

- *Lao động trí óc*: Cán bộ chuyên môn thi đua khá. Nhưng còn phải cố gắng nhiều hơn nữa. Thi đua diệt giặc đói khá. Nhưng nói chung thì ngành văn hóa giáo dục tiến chậm.

- *Các cơ quan*: Có chương trình, phương hướng, cố gắng. Nhưng chưa đều, chưa có nề nếp, thiếu liên tiếp.

- *Thanh niên*: Đã xung phong trong bộ đội, dân công và công nghệ (thí dụ những đội thanh niên xung phong lao động). Nhưng ở nông thôn, thanh niên chưa làm nổi bật vai trò xung phong.

- *Về mặt lãnh đạo*: Quân đội, Công đoàn, Nông hội khá. Nhưng còn phải cố gắng nhiều nữa. Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên chưa đi thật sát với quần chúng.

Nói tóm lại: Thi đua các ngành đều có tiến bộ hoặc ít hoặc nhiều. Nhưng ngoài bộ đội, thì khuyết điểm chung là thiếu liên tiếp, rộng khắp và *chưa biết gắn liền với học tập chính trị*.

Từ nay, phải phát triển những ưu điểm, sửa chữa những khuyết điểm. Những ngành thi đua đã khá thì phải cố gắng thêm. Những ngành còn kém thì phải cố gắng theo cho kịp phong trào.

NỘI DUNG THI ĐUA

Thi đua *tăng gia sản xuất và tiết kiệm* thì:

- Tăng năng suất: làm mau, làm tốt, làm nhiều.

- Ra sức tiết kiệm: nguyên liệu, vật liệu, sức lao động, thì giờ.

Tiết kiệm để giúp tăng gia. Tăng gia để thực hiện tiết kiệm. Một thí dụ: Nguyễn Đăng Đại làm dây mìn, một tháng tiết kiệm

được 50 lít xăng, 14 kilô cánh kiến, 140 thước vải, một số nhân công, mà năng suất vẫn cao hơn, chất lượng vẫn tốt hơn trước.

Thi đua *diệt giặc lập công* thì:

- Luyện tập giỏi,
- Diệt nhiều địch,
- Khắc phục khó khăn, chấp hành mệnh lệnh, làm tròn nhiệm vụ.

Có người tưởng lầm *bộ đội* chỉ có nhiệm vụ diệt giặc lập công, không trực tiếp tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Nói thế không đúng. Bộ đội đánh thắng trận, quý trọng chiến lợi phẩm, thế là tăng gia sản xuất. Bộ đội quý trọng của công, quý trọng quân trang quân dụng, thế là tiết kiệm. Còn bộ đội ở hậu phương, các ngành quân nhu, quân giới, quân y, vận tải, v.v., càng phải thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Trong việc sử dụng dân công, càng phải tiết kiệm để đồng bào hậu phương đủ lực lượng và ngày giờ đăng thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm.

CÁCH THI ĐUA

- Trong *bộ đội* thì phát huy quân sự dân chủ.
- *Các ngành* thì nâng cao kỹ thuật.
- Gom góp sáng kiến. Rút kinh nghiệm, tổng kết kinh nghiệm, trao đổi và phổ biến kinh nghiệm.

Sáng kiến và kinh nghiệm là của quý chung cho cả dân tộc. Chúng ta phải ra sức làm cho nó dồi dào thêm và lan rộng mãi. Đầu thì lan khắp một đơn vị, một nhà máy, một làng, v.v.. Dần dần lan khắp cả quân đội, cả ngành công nghệ, cả nước. Sáng kiến và kinh nghiệm cũng như những con suối nhỏ chảy vào sông to, những sông to chảy vào bể cả. Không biết quý trọng sáng kiến và phổ biến kinh nghiệm tức là lãng phí của dân tộc.

Việc phổ biến sáng kiến và kinh nghiệm là phận sự của quân đội, của Đoàn Thanh niên, Công đoàn và Nông hội. Chính quyền cũng phải sẵn sàng giúp đỡ việc này.

Các *báo chí và văn nghệ* phải điều tra tuyên truyền, khen ngợi những ưu điểm và phê bình những khuyết điểm trong việc phổ biến sáng kiến và kinh nghiệm. Đó là một nhiệm vụ vẻ vang của báo chí và văn nghệ thiết thực góp phần vào phong trào thi đua ái quốc.

MỨC THI ĐUA

Mức thi đua phải tiến dần dần và tiến mãi mãi.

Những người và những nhóm hiện nay đã đạt được mức cao, thì phải làm cho *chất lượng* tốt hơn nữa và phải gắng tiến lên nữa. Giúp đỡ những người và những nhóm còn kém theo cho kịp mức cao hiện nay.

Trí khôn, sáng kiến, học hỏi, tiến bộ và tinh thần hy sinh của người ta không có hạn, nó cứ tiến mãi. Cho nên mức thi đua cũng không có hạn, nó cũng tiến lên mãi.

Ai thi đua với ai? Thi đua giữa người này với người khác, đơn vị này với đơn vị khác, điều đó ai cũng hiểu. Một điều nên nhắc là: Ngành này có thể và nên thi đua với những ngành khác. Thí dụ: Một đơn vị nông thôn có thể thi đua với một đơn vị bộ đội và một đơn vị công nghệ. Xã A và nhà máy B ký giao ước với bộ đội C, sẽ tăng gia và tiết kiệm bao nhiêu. Bộ đội C thì ký giao ước diệt nhiều giặc, cướp nhiều súng. Thế là công nông binh thi đua với nhau, cùng nhau tiến bộ.

Ý NGHĨA THI ĐUA

- *Thi đua là đoàn kết*: Trong phong trào thi đua, chúng ta thấy đủ các dân tộc: Kinh, Thổ, Mán, Mường, v.v., đủ các tín ngưỡng,

lương có, giáo có, đủ các tầng lớp binh, công, nông, sĩ, đủ các hạng người già, trẻ, gái, trai. Tất cả đều nhằm vào một mục đích chung: tăng gia sản xuất và diệt giặc lập công.

Trước kia anh em trí thức thì xa lao động chân tay. Công nông binh thì ai chỉ lo việc ấy. Giữa các hạng người, các tầng lớp, cảm tình chưa được thân mật. Nay phong trào thi đua đã làm phát triển tinh thần đoàn kết giữa tất cả các tầng lớp nhân dân. Thí dụ: Muốn bộ đội đủ ăn mặc, đủ vũ khí, đánh mạnh, thắng nhiều, thì trí thức thi đua phát minh sáng chế, nông dân thi đua làm nhiều lúa nhiều bông, công nhân thi đua sản xuất nhiều súng đạn. Trong lúc thi đua diệt giặc lập công, thì bộ đội luôn luôn nhớ đến đồng bào và khuyến khích lẫn nhau: Diệt sạch giặc đi, để đồng bào được làm ăn yên ổn.

Thế là thi đua tăng cường đoàn kết, mà đoàn kết đẩy mạnh thi đua. Đoàn kết ấy là đoàn kết thật sự và rất chặt chẽ.

Tôi muốn nhắc vài chuyện nho nhỏ, nhưng có ý nghĩa rất to: Bà cụ Năm (Cao Bằng), 83 tuổi, xung phong sửa đường. Cán bộ khuyên bà cụ nghỉ, thì bà cụ nói: "Càng già càng phải giúp kháng chiến. Sửa đường để bộ đội đi cho mau, giết cho nhiều giặc, thắng cho nhiều trận...". Cháu Nguyễn Thị Giao Tiên (ngành quân dược) khuyến khích chị em: "Chúng ta phải thi đua chuẩn bị thuốc men cho mau và cho cẩn thận, để anh em bộ đội yên tâm đánh giặc...". Đó là những lời mộc mạc do lòng tương thân tương ái, do tinh thần đoàn kết từ đáy lòng thốt ra. Đó là những đoạn văn chương mới mẻ và tươi sáng do phong trào thi đua và cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta nảy nở ra.

- *Thi đua là yêu nước*: Thi đua là một cách yêu nước thiết thực và tích cực. Các chiến sĩ thi đua đều tăng năng suất từ gấp rưỡi trở lên. Nếu ta cứ tính đồ đồng mỗi chiến sĩ đều tăng năng suất gấp đôi, nếu tất cả những người lao động nước ta - bộ đội, công, nông, lao động trí óc - đều thi đua và đều tăng năng suất gấp đôi, thì kết quả sẽ thế nào?

Kết quả là lực lượng của ta về mọi mặt đều tăng gấp đôi. Ta sẽ diệt giặc gấp đôi, thắng lợi gấp đôi. Kết quả là kháng chiến sẽ thắng lợi gấp đôi, kiến quốc sẽ thành công gấp đôi. Kết quả là dân giàu nước mạnh.

Cho nên chúng ta nói: *Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất.*

- *Thi đua là tinh thần quốc tế*: Nhân dân Liên Xô, Trung Quốc và các nước bạn khác cho chúng ta nhiều kinh nghiệm thi đua. Chúng ta học nhiều kinh nghiệm thi đua ở các nước bạn, và ta sẽ cố gắng thi đua với các nước bạn để cùng các nước bạn tiến bộ. Đó là tinh thần quốc tế.

Nhân dân và báo chí các nước bạn vui mừng khi họ nghe những thành tích của phong trào thi đua của ta. Cũng như ta vui mừng khi nghe những thắng lợi trong phong trào thi đua của các nước bạn. Đó là tinh thần quốc tế.

Tinh thần quốc tế chân chính ấy tỏ rõ trong những lời nói và việc làm của các chiến sĩ thi đua. Một thí dụ: Một nhóm chiến sĩ trồng bông Trung Quốc đến thăm các chiến sĩ thợ dệt ở một nhà máy vải, rồi họ vui vẻ nói: "Chúng tôi ra sức thi đua trồng cho nhiều bông, các đồng chí thi đua dệt cho nhiều vải. Rồi chúng ta tha hồ cung cấp cho đồng bào Trung Quốc, và tha hồ giúp cho anh em Triều Tiên và Việt Nam tự lực cánh sinh".

Lại như trong số chiến sĩ thi đua của ta, có những chiến sĩ *Hoa kiều*. Như đồng chí Vòng Dừng Hính là một lão chiến sĩ gương mẫu, luôn luôn hăng hái thi đua, hăng hái ủng hộ kháng chiến. Đó là tinh thần quốc tế.

Thi đua chẳng những bồi dưỡng tinh thần đoàn kết và tinh thần yêu nước của dân tộc ta, mà lại làm cho nhân dân ta đoàn kết với nhân dân lao động thế giới.

- *Thi đua là góp sức giữ gìn hòa bình và dân chủ thế giới*. Ở các nước đế quốc, không bao giờ có và không thể có phong trào thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Vì nhân dân lao động các

nước ấy không đại gì mà làm lợi cho những giai cấp bóc lột họ, áp bức họ. Không thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm mà các nước ấy đã có hàng triệu người bị thất nghiệp. Một nước tự xưng giàu có nhất thế giới như Mỹ, đã có hơn 12 triệu công nhân thất nghiệp. Nếu thi đua thì nhân dân lao động ở các nước ấy sẽ thất nghiệp nhiều hơn nữa.

- Thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm chỉ có ở Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam và các nước dân chủ mới khác. Thi đua diệt giặc lập công chỉ có trong các quân đội cách mạng. Vì ở nước ta và các nước bạn ta, vì trong quân đội cách mạng, nhân dân và quân đội thi đua là lợi ích cho mình, cho cả dân tộc mình. Do thi đua mà phe hòa bình và dân chủ kinh tế ngày càng thịnh vượng, lực lượng ngày càng to lớn, làm cho phe đế quốc gây chiến do Mỹ cầm đầu phải nhụt lại.

Quân và dân ta thi đua để đẩy mạnh kháng chiến chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ. *Ta tiêu diệt lực lượng đế quốc Pháp và Mỹ, tức là ta thiết thực góp phần vào công cuộc giữ gìn hòa bình và dân chủ thế giới. Đó chính là tinh thần quốc tế của thi đua.*

Thi đua cải tạo con người: Lao động sáng tạo xã hội. Thi đua thì cải tạo con người.

Ngoài những ý nghĩa nói ở trên, càng hăng hái thi đua thì người chiến sĩ càng phải ra sức tìm tòi, học hỏi, cầu tiến bộ. Do sáng kiến và kinh nghiệm trong thi đua mà lao động chân tay *nâng cao trình độ kỹ thuật* của mình. Do thi đua mà lao động trí óc gần gũi, giúp đỡ, cộng tác và học hỏi những người lao động chân tay, và trở nên những *người trí thức hoàn toàn*. Thế là phong trào thi đua đã làm cho công nông binh *trí thức hóa*, và trí thức thì *lao động hóa*.

Những chiến sĩ thi đua ắt phải là những người giàu *tinh thần trách nhiệm*. Thường có những người hay kể công lao, hay mặc cả với kháng chiến, với dân tộc. Họ hay suy nghĩ: "Ta đã làm được việc này việc nọ, nhưng kháng chiến và dân tộc đã bù đắp cho ta

thế nào?". Chiến sĩ thi đua thì không kể công, không mặc cả với kháng chiến, với dân tộc. Họ luôn luôn tự hỏi: "Ta đã tăng năng suất được bao nhiêu, đã làm lợi cho kháng chiến, cho dân tộc như thế nào?". Chiến sĩ thi đua lại có tinh thần vượt mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Cho nên có thể nói: *Chiến sĩ thi đua là những người mới, những người luôn luôn cố gắng thực hành cần kiệm liêm chính, là những người tiêu trung của nhân dân, con hiếu của Tổ quốc.*

Để phát triển phong trào thi đua, chúng ta phải *chống bệnh quan liêu, chống nạn tham ô, lãng phí*. Vì bệnh quan liêu sẽ ngăn trở phong trào thi đua, làm nó chậm tiến, và nạn tham ô, lãng phí sẽ làm giảm bớt những kết quả của phong trào thi đua.

KẾT LUẬN

Phong trào thi đua là một trong những thắng lợi lớn của nhân dân ta trong mấy năm kháng chiến này. Nó sẽ làm đà cho những thắng lợi to hơn nữa, vẻ vang hơn nữa về quân sự, chính trị, kinh tế, v.v..

Vì vậy, nhiệm vụ của Chính phủ, của Mặt trận và các đoàn thể trong Mặt trận là phải đẩy mạnh phong trào thi đua lên cao hơn nữa và rộng khắp hơn nữa. Hiện nay, ta mới có hàng vạn chiến sĩ thi đua, từ nay chúng ta phải có hàng triệu chiến sĩ thi đua.

Nhiệm vụ của các chiến sĩ thi đua là phải cố gắng mãi, tiến bộ mãi. Phải khiêm tốn và gần gũi quần chúng, phải làm gương mẫu cho quần chúng. Phải học tập chính trị, phải gắn liền tinh thần thi đua với tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế. *Tuyệt đối chống tự kiêu tự mãn, chống xa rời quần chúng*. Phải luôn luôn nhớ rằng: Thành tích là thành tích tập thể, anh hùng là anh hùng tập thể, chứ không phải là thành tích và anh hùng cá nhân. Đó là vinh dự chung của dân tộc, chứ không phải là vinh dự riêng của cá nhân.

Năm nay, Chính phủ và đoàn thể đã đặt *kế hoạch tăng gia sản xuất và tiết kiệm*, về quân sự thì có *kế hoạch chỉnh huấn và tác chiến*.

Chính phủ, đoàn thể, toàn thể quân và dân ta, nhất là các chiến sĩ thi đua, phải quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để thực hiện cho bằng được kế hoạch ấy. Chúng ta phải cố gắng để trong *Đại hội chiến sĩ* năm sau, chúng ta sẽ có những thành tích to lớn và vẻ vang hơn nữa và nhiều anh hùng chiến đấu, nhiều anh hùng lao động hơn nữa. Thế là:

*Người người thi đua,
Ngành ngành thi đua,
Ta nhất định thắng,
Địch nhất định thua.*

Nói ngày 1-5-1952.

Báo *Nhân dân*, số 57,

ngày 8-5-1952.

DƯ LUẬN PHÁP XÔN XAO

Sau thất bại to của địch trong chiến dịch Hòa Bình, dư luận Pháp rất xôn xao. Cho đến báo chí đại phản động Pháp cũng lo ngại. Vài thí dụ.

Báo *Diện mạo nước Pháp* (29-2-1952) viết: "Việc giữ gìn đồng bằng Bắc Bộ rất đắt đỏ cho Pháp. Cán bộ quân sự Pháp bị hy sinh ở đó nhiều hơn số cán bộ trưởng quân sự Pháp đào tạo trong cả một năm.

"Pháp cố tổ chức quân đội (bù nhìn). Đó là một điều nguy hiểm, vì người Việt Nam ai cũng có óc dân tộc sôi nổi.

Pháp đưa lính Bắc Phi sang đánh nhau ở Việt Nam. Nếu Pháp phải bỏ Việt Nam thì những lính Bắc Phi đó, vì đã tai nghe mắt thấy Pháp thất bại, nên khi về Bắc Phi, họ sẽ gây ra nhiều khó khăn cho Pháp".

Báo *Thế giới* (15-3-1952) viết: "Tình hình ở đồng bằng Bắc Bộ rất nguy ngập, 3 đại đoàn chủ lực của Việt Minh hoạt động gần Hà Nội và đường số 5.

"Pháp tổ chức quân đội (bù nhìn). Song những tiểu đoàn lộn xộn ấy chưa có thể gọi là quân đội. Nó *thiếu cán bộ*. Nếu quân đội Pháp rút đi, thì cũng phải để cả 7 nghìn sĩ quan và 3 vạn hạ sĩ quan Pháp ở lại đó. Pháp thiếu cán bộ, mà cán bộ thì chết mòn chết mõi trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Vì vậy, Pháp không tổ chức được quân đội ở nước Pháp.

"Còn về *vũ trang*, thì vì Mỹ giúp chậm, nên Pháp phải đưa vũ trang của 2 sư đoàn Pháp để trang bị cho quân đội (bù nhìn). Thành thử trang bị của bộ đội ở Pháp thiếu thốn.

"*Đạn dược*, thì tiêu hao đi nhiều hơn là chế tạo ra.

"*Tiền bạc*, thì năm nay tốn 600 nghìn triệu quan, một gánh rất nặng cho ngân sách Pháp.

"Không phải chúng tôi bị quan, sự thật còn đau đớn hơn thế nữa. Chiến tranh ở Việt Nam đã gây cho Pháp biết bao khó khăn ở châu Âu, ở Bắc Phi và ở nhiều nơi khác. Nếu Pháp có 20 sư đoàn hẵn hoi, thì đã không có vấn đề vũ trang Tây Đức.

"Vấn đề ngày nay không phải là lựa chọn nữa, mà là cứu vãn nước Pháp. Cứu vãn bằng cách chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương".

Tình hình Pháp khốn đốn như thế đó. Nhưng không phải vì thế mà chúng chịu thua đâu. Trái lại, càng khốn đốn, chúng lại càng quý quyết hung ác. Tục ngữ nói: "Chó dại cắn càn" là đúng lắm. Cho nên quân và dân ta phải tuyệt đối tránh chủ quan, khinh địch. Trái lại, chúng ta phải tỉnh táo hơn, cẩn thận hơn, cố gắng hơn nữa. Chúng ta ra sức thi đua để thực hiện kế hoạch tăng gia sản xuất và tiết kiệm, tức là nung đúc cái gậy sắt để đánh cho vỡ đầu con chó dại ấy, thì nó mới hết cắn. Làm như thế tức là bồi dưỡng và tích trữ lực lượng của ta, chuẩn bị đầy đủ để chuyển mạnh sang tổng phản công, để tranh lấy hoàn toàn thắng lợi.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 56,
ngày 1-5-1952.

ĐIỆN GỬI ĐỒNG CHÍ ANTÔNIN DAPÔTÔTXKI

*Kính gửi đồng chí Antonin Dapôtôtxki, Chủ tịch Hội đồng
Bộ trưởng nước Cộng hòa Tiệp Khắc,*

Thay mặt Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tôi hân hạnh gửi Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Tiệp Khắc lời cảm ơn chân thành về lời mời một đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam tham dự lễ kỷ niệm lần thứ 7 ngày giải phóng Tiệp Khắc. Chúng tôi rất tiếc không cử được đoàn.

Nhân dịp Quốc khánh nước Cộng hòa các bạn, nhân dân và Chính phủ Việt Nam sát cánh với nhân dân và Chính phủ Tiệp Khắc mừng ngày giải phóng vĩ đại của nhân dân Tiệp Khắc với sự giúp đỡ của Liên Xô hùng mạnh.

Nhân dân và Chính phủ Việt Nam, và cá nhân tôi, chúc nhân dân và Chính phủ Tiệp Khắc đạt được nhiều thắng lợi to lớn trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ hòa bình thế giới.

Tình đoàn kết anh em giữa nhân dân Tiệp Khắc và nhân dân Việt Nam muôn năm!

Xin gửi Chủ tịch tình cảm anh em chung thủy của chúng tôi.

Ngày 8 tháng 5 năm 1952

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu tiếng Pháp lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

BÀI NÓI TẠI LỚP CHỈNH HUẤN ĐẦU TIÊN CỦA TRUNG ƯƠNG

Các đồng chí,

Tôi thay mặt Trung ương thân ái hoan nghênh các đồng chí về nghiên cứu học tập tại lớp chỉnh huấn đầu tiên này.

Lớp chỉnh huấn này mở đầu cho cuộc chỉnh Đảng.

VÌ SAO TA PHẢI CHỈNH ĐẢNG?

Đảng ta đã lãnh đạo giai cấp và nhân dân làm Cách mạng Tháng Tám thành công, giải phóng dân ta khỏi ách thực dân và chế độ quân chủ, xây dựng chính quyền nhân dân.

Ngày nay nhiệm vụ của Đảng ta là đoàn kết và lãnh đạo giai cấp cùng nhân dân kháng chiến kiến quốc. Đó là một nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang, chỉ có Đảng ta - Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động - làm được.

Đảng ta có chủ nghĩa Mác - Lênin là chủ nghĩa cách mạng và khoa học nhất. Có đường lối và chính sách đúng nhất. Có cơ sở khắp cả nước. Có những cán bộ và đảng viên tận tụy hy sinh vô cùng oanh liệt.

Nhưng vì điều kiện khó khăn, mà số đông cán bộ và đảng viên chưa được huấn luyện hẳn hoi cho nên tư tưởng và trình độ chính trị còn thấp kém và lệch lạc. Điều đó tỏ rõ ra ở mỗi khuyết điểm như: không nắm vững chính sách trường kỳ kháng chiến, tự lực

cánh sinh; không phân biệt rõ ràng bạn và địch, bệnh quan liêu, công thân và nạn tham ô hủ hóa khá nặng, v.v..

Là một Đảng lãnh đạo, Đảng ta cần phải mạnh mẽ, trong sạch, kiểu mẫu.

Toàn Đảng phải tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí, đoàn kết nhất trí mới làm trọn nhiệm vụ của Đảng.

Mục đích chỉnh Đảng là nâng cao tư tưởng và trình độ chính trị của đảng viên và cán bộ, làm cho đảng viên và cán bộ theo đúng quan điểm và lập trường vô sản.

Nếu chúng ta chỉnh Đảng thành công thì nó sẽ khuếch trương những thắng lợi về quân sự, chính trị, kinh tế, v.v..

Do chỉnh Đảng mà Đảng rèn luyện chỉnh đốn và tăng cường đội ngũ của mình, để giữ vững trường kỳ kháng chiến đến thành công. Đó là ý nghĩa của việc chỉnh Đảng.

Chỉnh Đảng phải có trọng tâm: chỉnh đốn tư tưởng rồi mới chỉnh đốn tổ chức. Chỉnh huấn cán bộ rồi mới chỉnh huấn toàn thể đảng viên.

Vì vậy, nhiệm vụ của các đồng chí dự lớp chỉnh huấn đầu tiên này là: thành khẩn học tập, thật thà tự phê bình và phê bình, hấp thụ thêm kinh nghiệm và đạo đức cách mạng. Sau khi chỉnh huấn xong thì thi đua giúp Trung ương chỉnh huấn toàn Đảng, toàn quân và chỉnh đốn công tác quần chúng.

Cán bộ quyết định mọi việc. Các đồng chí đều là cán bộ cao cấp, đều giữ những trách nhiệm quan trọng. Công việc thành hay là bại một phần lớn là do nơi tư tưởng đạo đức, thái độ và lễ lối làm việc của các đồng chí.

Trung ương rất mong rằng trong cuộc chỉnh huấn này, các đồng chí cố gắng thi đua học tập rèn luyện để trở nên những cán bộ gương mẫu, xứng đáng với lòng trông mong tin cậy của Đảng, của Chính phủ, của quân đội và của nhân dân, trở nên những chiến sĩ đặc lực nhất trong sự nghiệp xây dựng Đảng và giúp Đảng đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công.

Chúng ta là những người cách mạng, chúng ta có quyết tâm, chúng ta lại có các Đảng bạn giúp đỡ, khó khăn mấy chúng ta cũng quyết tâm làm cho kỳ được. Mong các đồng chí cố gắng và thành công.

Nói ngày 11-5-1952.

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội,
1960, t. II, tr. 166-167.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CÁC TỈNH CÓ ĐÊ

Mùa nước lũ sắp đến.

Đồng bào trung châu Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã bắt đầu đắp đê và chuẩn bị hộ đê.

Đồng bào làm những việc ấy đồng thời với việc tăng gia sản xuất và đánh giặc.

Đánh giặc để giữ làng, giữ nước.

Đắp đê, hộ đê để bảo vệ mùa màng.

Mấy năm qua, đồng bào đã thắng lợi trong việc giữ đê. Năm nay đồng bào phải ra sức cố gắng hơn nữa để đánh thắng giặc lụt.

Đồng bào nên tỉnh táo, đề phòng âm mưu của địch phá đê.

Tôi kêu gọi đồng bào và bộ đội ra sức giữ vững đê điều:

- Đặt kế hoạch cho sát với tình hình của mỗi địa phương;
- Động viên mọi người thi đua thực hiện đầy đủ kế hoạch ấy;
- Phải phối hợp chặt chẽ giữa quân, dân, chính để thống nhất hành động và lãnh đạo cương quyết;
- Bình tĩnh trong mọi trường hợp.

Mấy năm trước, chúng ta đã thắng giặc lụt. Năm nay chúng ta cũng quyết thắng giặc lụt.

Tôi mong rằng đến dịp tổng kết thi đua năm nay, sẽ nêu lên nhiều chiến sĩ, cá nhân và tập đoàn có thành tích đắp đê, hộ đê. Chính phủ sẽ khen thưởng những nơi và những chiến sĩ có thành tích lớn.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Thư gửi ngày 29-5-1952.

Báo *Cứu quốc*, số 2090,

ngày 2-6-1952.

ĐẠO ĐỨC LAO ĐỘNG

Sau đây là mấy ý kiến của Lênin và Xtalin đối với người lao động và chiến sĩ thi đua:

Lênin nói: Công nhân và nông dân... cần phải săn sóc nhà máy và ruộng đất như săn sóc của riêng của mình.

Chủ nghĩa cộng sản là... công nhân tự giác, tự động, tăng năng suất lao động cao hơn năng suất ở các nước tư bản.

Xtalin nói: Chỗ xuất sắc nhất của phong trào *thi đua* là nó làm cho người ta thay đổi thái độ đối với lao động. Trước kia người ta cho lao động là việc nặng nề, xấu hổ. Nay lao động là *sự nghiệp quang vinh, vẻ vang, vui thú và anh dũng*.

Kế hoạch sản xuất là hành động thực tế của hàng triệu người... Nó là thiết thực, vì nó là chúng ta, là ý chí lao động của tất cả chúng ta, là quyết tâm công tác theo lối mới, quyết tâm thực hiện kế hoạch của chúng ta.

Phong trào *thi đua* đã chứng tỏ: Một số người làm việc kém, một số người làm việc khá, lại có một số người làm rất giỏi - *theo cho kịp những người làm rất giỏi để phổ biến việc nâng cao năng suất*, thế là thi đua.

Anh hùng lao động là những người cố gắng làm cho giỏi, ra sức phụng sự nhân dân.

Chiến sĩ thi đua là... những gương mẫu làm việc đúng đắn

và thiết thực. Họ quý trọng thời giờ. Trong công tác chẳng những họ không *lãng phí* một phút nào, mà cũng không lãng phí một giây nào.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2092,
ngày 4-6-1952.

NGÔ GIA KHẨM

Đồng chí Ngô Gia Khảm được Đại hội toàn quốc bầu làm *Anh hùng Lao động số 1*, năm nay 40 tuổi. Từ lúc 16 tuổi, đồng chí đã tham gia phong trào cách mạng. Năm 18 tuổi, bị Pháp bắt đày đi Sơn La. Được tha về, đồng chí lại bí mật hoạt động ngay.

Năm 1944, đoàn thể giao đồng chí Khảm việc làm thuốc đạn cho du kích. Với hai tay không, đồng chí tự nghĩ ra cách làm, tự tìm ra nguyên liệu, tự đào tạo ra cán bộ. Đồng chí Khảm đã tự tay *đúc quả lựu đạn đầu tiên* của quân đội Việt Nam.

Từ đó đến kháng chiến ngày nay, đồng chí Khảm đã vượt mọi khó khăn, xây dựng được 3 xưởng hóa chất. Riêng về việc làm cuộc xẽng cho bộ đội, đồng chí đã có những sáng kiến làm mau, làm tốt, làm nhiều. Do đó, trong đợt thi đua vừa qua, năng suất đã tăng 85 lần, lại *tiết kiệm* cho Chính phủ được 3 triệu đồng bạc sắt, hơn 12 triệu đồng bạc than, 110.000 giờ nhân công.

Đồng chí Khảm vì công việc và vì cứu nhà máy, mà bị thương 3 lần. Lần thứ 3 đồng chí đã hỏng cả tai mất miệng mũi và què hai tay. Song không vì tàn tật mà nản chí; trái lại, đồng chí ngày càng cố gắng, càng tiến bộ. Trong mấy đợt *thi đua*, đồng chí Khảm đã khéo tổ chức thi đua tập thể và đã đào tạo nhiều chiến sĩ thi đua xuất sắc.

Không sợ khổ, vượt mọi khó khăn, kiên quyết làm vượt mức nhiệm vụ. Đó là mấy đức tính của anh hùng Ngô Gia Khảm.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 60,
ngày 5-6-1952.

NGUYỄN THỊ CHIÊN

Nữ trung đội trưởng du kích Nguyễn Thị Chiên là một cố nông, 22 tuổi, vào đội du kích từ 1946.

Vùng chị Chiên thường bị giặc càn quét. Cơ sở tan rã. Nhân dân hoang mang. Chị cứ bám sát lấy dân, lập lại cơ sở chính quyền và đoàn thể, tổ chức một trung đội nữ du kích chống càn quét, bảo vệ làng.

Bị bắt, bị tra tấn suốt 3 tháng, bị đưa ra bắn dọa 3 lần, chị vẫn bình tĩnh, không khai nửa lời. Vừa thoát được về, tuy mình đầy vết thương, chân đau không đi được, chị cũng hoạt động lại ngay. Trong đợt thi đua từ 19-5 đến 19-12-1951, chị đã thắng 10 trận, tự tay tước được 15 súng và bắt sống 20 tên giặc (1 tên quan hai Pháp). Trong các trận, chị không hề bỏ sót một người thương binh nào. Trong vụ thuế nông nghiệp, chị đã thức 30 đêm liền, tuyên truyền giải thích từng nhà, từng người. Nhiều người lạc hậu, thấy chị thành khẩn, đều cảm động và trở nên hăng hái. Khi bắt được tên đồn trưởng (nó đã giết người anh của chị), chị giải thích chính sách khoan hồng của Chính phủ, rồi thả nó. Vì vậy, nó đã gọi nhiều ngụy binh khác ra hàng.

Chị Chiên, vì yêu nước, căm giặc, trung thành với đoàn thể, kiên quyết bám sát dân, luôn luôn thương yêu đồng đội, nắm vững và ra sức thi hành chính sách nên đã lập được công to, rất xứng đáng là Anh hùng Quân đội.

C.B.

Báo Nhân dân, số 60,
ngày 5-6-1952.

TRẦN ĐẠI NGHĨA

Là một đại trí thức, đi học ở châu Âu đã nhiều năm, mang một lòng nhiệt tình về phụng sự Tổ quốc, phục vụ kháng chiến, đó là *Anh hùng lao động trí óc Trần Đại Nghĩa*. Lúc kỹ sư Nghĩa mới về, Hồ Chủ tịch bảo: "Nước ta thiếu máy móc, thiếu nguyên liệu, thiếu thợ lành nghề. Song giàu về rừng núi, giàu về quyết tâm. Vậy chú phải đưa những cái đã học được ở nước ngoài mà áp dụng vào hoàn cảnh thiết thực ở nước ta, để phụng sự Tổ quốc...". Kỹ sư Nghĩa vui vẻ trả lời: "Thưa vâng!".

Từ đó, kỹ sư Nghĩa luôn luôn cố gắng làm đúng lời hứa: Khắc phục mọi khó khăn, đào tạo nhiều cán bộ, đưa những học thức rộng rãi ở châu Âu áp dụng vào điều kiện eo hẹp của nước ta. Đồng chí rất giỏi về khoa học máy, nhưng lúc thực hành thì không "máy móc".

Kỹ sư Nghĩa đã có công to trong việc xây dựng quân giới, luôn luôn gần gũi, giúp đỡ, dạy bảo và học hỏi anh em công nhân, *đã thắt chặt lý luận với thực hành*.

C.B.

Báo Nhân dân, số 61,
ngày 12-6-1952.

NGUYỄN QUỐC TRỊ

Anh hùng thi đua diệt giặc lập công *Nguyễn Quốc Trị*, đã đánh 95 trận từ Bình Trị Thiên đến Việt Bắc, tự mình diệt hơn 200 tên giặc, bị thương nặng 5 lần mà vẫn không rời bộ đội.

Tham gia cách mạng khi mới 16 tuổi. Bị Pháp bắt đày sang Lào lúc 17 tuổi. Vào bộ đội từ ngày khởi nghĩa. Ở trận Biên giới, bộ đội đồng chí Quốc Trị đã nhin đói và chịu ướt 2 ngày, đuổi theo quân giặc, góp phần vào việc *bắt sống 2 tên quan năm Lơpagiơ và Sác tông*.

Trong trận Trung du, đồng chí Quốc Trị đã có sáng kiến đánh từ trên nóc nhà giặc đánh xuống, kết quả đã hoàn toàn chiến thắng trong nháy mắt.

Trong trận Ninh Bình, đồng chí Quốc Trị cùng 6 đội viên đã dùng mưu mẹo bắt sống 90 tên giặc, và tiêu diệt một số, trong đó có tên quan hai, *con tướng giặc Tát xin hi*.

Trên đây chỉ là vài thí dụ. Những tính tốt của đồng chí Quốc Trị là:

- Nhanh nhẹn và gan góc khi đánh giặc.
- Kiên quyết thi hành lệnh trên giao cho.
- Thương yêu đội viên như anh em ruột thịt.
- Cần kiệm quý trọng của công.
- Thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình anh em, luôn luôn khiêm tốn, cầu tiến bộ.

Đồng chí Quốc Trị thường nói: "Tôi có những thành tích đó, là nhờ Bác Hồ và Chính phủ, nhờ Đảng và nhân dân, và cũng nhờ anh em toàn đội đồng tâm đoàn kết...".

Đồng chí Quốc Trị được Đại hội toàn quốc bầu làm Anh hùng Quân đội.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 61,
ngày 12-6-1952.

SAU ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC

Đại hội toàn quốc các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu chúng tôi anh chị em công nhân và lao động trí óc đã có những thành tích rất vẻ vang. Đồng thời cũng nêu rõ những *khuyết điểm* mà chúng ta phải gấp sửa chữa, để đẩy mạnh phong trào thi đua lên cao hơn, rộng khắp hơn nữa. Những khuyết điểm là:

- Công nhân các xí nghiệp tư nhân thi đua còn kém.
- Ở một vài xưởng, máy móc không được lau chùi sạch sẽ; dụng cụ để bữa bãi không có ngăn nắp; cán bộ chuyên môn với công nhân không gần gũi nhau; kiểm tra và báo cáo thi đua chỉ làm chiếu lệ, không thiết thực. Anh chị em công nhân thiếu hình thức giải trí...

Đó là những điểm mà Công đoàn và Đoàn Thanh niên phải cùng nhau phụ trách giúp đỡ anh chị em công nhân bổ cứu.

Một điều cần chú ý nữa là: Chúng ta đã có những chiến sĩ và những tổ thi đua kiểu mẫu. Từ nay, chúng ta phải cố gắng tiến đến *những xưởng và những ngành thi đua kiểu mẫu*.

Với những kinh nghiệm đã có, với lòng nồng nàn yêu nước, với sáng kiến dồi dào và quyết tâm phục vụ của công nhân và lao động trí óc, chúng ta nhất định làm được những điểm kể trên, và đẩy mạnh đợt thi đua này đến thành công tốt đẹp.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 61,
ngày 12-6-1952.

NHI ĐỒNG VỚI CÁC ANH THƯƠNG BINH

Nhi đồng ta rất yêu mến bộ đội, nhất là các anh thương binh. Một thí dụ: Gần đây, em *Hà Thị Vạn*, nhi đồng làng Bìn, Chiêm Hóa, viết thư lên Bác Hồ. Em nói:

“Bác ạ, cháu đã học thư Bác gửi cho các cháu vào dịp Trung thu. Cháu đã làm theo lời Bác dạy. Ở trường, cháu chăm học hơn trước. Ở nhà, cháu giúp mẹ làm nương và nuôi lợn gà. Công tác ở Đội, cháu cũng tích cực hơn. Chúng cháu đã làm lấy trụ sở, đã đi tuyên truyền vận động cho việc bầu cử Hội đồng nhân dân.

“Cháu tặng gia được 10 gốc mía, 10 khóm khoai sọ, 3 con gà, 1 con lợn. Cháu nuôi cả tầm để lấy tơ làm chỉ. Cháu bán được hơn 3 vạn đồng để mua giấy bút học, không phải xin tiền của mẹ nữa. Cháu còn 1 vạn đồng.

“Vừa rồi, anh *La Văn Cầu* vào chơi với chúng cháu. Anh Cầu cụt một tay vì anh đã xung phong đánh Pháp. *Thấy anh Cầu, cháu càng nhớ đến các anh thương binh.* Cháu xin gửi lên Bác số tiền 1 vạn đồng để Bác tặng các anh thương binh, thì cháu sung sướng lắm.

“Cháu xin hứa với Bác, cháu sẽ cố gắng học tập, tặng gia và giúp các anh thương binh nhiều hơn nữa, để xứng đáng là cháu yêu của Bác”.

Bộ đội ta vì nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nhân dân, bảo vệ nhi đồng mà dũng cảm xông ra tiền tuyến đánh giặc xâm lược. Các em nhi đồng ta vì lòng biết ơn bộ đội mà ra sức học

tập, tăng gia, ủng hộ bộ đội, nhất là các anh thương binh. Tình thấm thiết ấy giữa nhi đồng và bộ đội chứng tỏ sức đoàn kết của nhân dân ta thật là sâu rộng, và chúng ta nhất định chiến thắng đế quốc Pháp - Mỹ.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 61,
ngày 12-6-1952.

DIỄN GỬI CHỦ TỊCH SƠN NGỌC MINH

*Kính gửi Chủ tịch Sơn Ngọc Minh,
Chủ tịch Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương Cao Miên,*

Nhân dịp kỷ niệm ngày Tuyên bố độc lập của nước Tự do Cao Miên, thay mặt Chính phủ, nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, tôi trân trọng gửi Chủ tịch, Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương và nhân dân Miên lời chào mừng thân ái và nhiệt liệt.

Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch, của Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương, nhân dân Miên đã thu được những thắng lợi vẻ vang trong công cuộc giải phóng dân tộc. Những thắng lợi của nhân dân Miên cũng là những thắng lợi của nhân dân Việt Nam, là thắng lợi chung của khối nhân dân Liên minh Miên - Việt - Lào đoàn kết chiến đấu đánh đuổi kẻ thù chung là thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân Miên nhất định thắng lợi.

Miên - Việt đoàn kết muôn năm!

Ngày 18 tháng 6 năm 1952
Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

MỸ SỢ HÒA BÌNH

Vì hòa bình thì bọn đại tư bản không bán được vũ khí, không có những món tiền lãi to. Không hòa bình thì chiến tranh. Các báo Mỹ (16-5-1952) tính thế này:

Mỹ có 350 vạn binh sĩ. *1 phần 7* phải đưa sang Triều Tiên. Độ 15 đến 20 người thì sẽ có 1 người bị thương. Độ 100 người thì sẽ có một người chết. Còn *tiền bạc* về binh bị thì mỗi năm Mỹ tốn độ 55 ngàn triệu đôla. 1 phần 5 số ấy là tiêu vào chiến tranh ở Triều Tiên, tức là 11 ngàn triệu. Trong 11 ngàn triệu ấy, bọn tư bản Mỹ lãi độ 1 phần 3, tức là 4 ngàn triệu.

Cứ theo con số trên mà tính, thì mỗi một tên binh sĩ Mỹ chết ở Triều Tiên, sẽ đưa lại cho bọn tư bản Mỹ hơn 10 vạn 2 nghìn đồng lãi.

Thế là bọn tư bản đã hy sinh xương máu và tính mạng thanh niên để làm giàu thêm cho chúng.

Sự thật là binh sĩ Mỹ chết và bị thương ở Triều Tiên nhiều gấp mấy số nói trên. Ví dụ: Thông cáo của Bộ Tổng tư lệnh Triều Tiên nói rằng chỉ trong tháng 4 vừa rồi, quân đội Mỹ đã bị tiêu diệt *9.897 tên, 186 máy bay Mỹ* bị bắn rơi và 300 chiếc bị thương.

Tuy khuôn khổ nhỏ hơn, thực dân Pháp ở Việt Nam cũng thua thiệt nặng nề. Cho nên ở Pháp và ở Mỹ phong trào chống chiến tranh ngày càng cao.

Và kháng chiến của Triều Tiên cũng như kháng chiến của Việt Nam *nhất định thắng lợi, song phải trường kỳ và gian khổ*.

Đ.X.

Báo Cứu quốc, số 2104,
ngày 21-6-1952.

DIỄN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM 2 NĂM KHÁNG CHIẾN CỦA TRIỀU TIÊN

*Kính gửi Tướng quân Kim Nhật Thành,
Chủ tịch Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Nhân dân
Triều Tiên,*

Nhân ngày kỷ niệm 2 năm kháng chiến của Triều Tiên, thay mặt Chính phủ, quân đội và nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin trân trọng gửi Chủ tịch, Chính phủ, quân đội và nhân dân Triều Tiên lời chào mừng thân ái và nhiệt liệt.

Trong hai năm qua, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch, của Đảng Lao động và của Chính phủ Triều Tiên, quân và dân Triều Tiên, với sự giúp đỡ của Chí nguyện quân Trung Quốc, đã đánh thắng bọn đế quốc những trận vẻ vang.

Những thắng lợi của Triều Tiên cũng là những thắng lợi của Việt Nam và của Mặt trận dân chủ hòa bình thế giới do Liên Xô lãnh đạo.

Chúng tôi chắc rằng cuộc kháng chiến của hai dân tộc chúng ta trường kỳ và gian khổ, song nhất định thắng lợi.

Xin chúc đồng chí mạnh khỏe.

Ngày 24 tháng 6 năm 1952
Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 2107,
ngày 25-6-1952.

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ CUNG CẤP TOÀN QUÂN LẦN THỨ NHẤT¹⁾

1. Trách nhiệm của cán bộ cung cấp thế nào?

Mỗi người cán bộ cung cấp nói riêng và Tổng cục Cung cấp nói chung, phải phụ trách trước bộ đội, trước nhân dân, trước Đảng, trước Chính phủ. Nhân dân thi đua đóng góp cho Chính phủ, Chính phủ lo ngày lo đêm giao cho các chú cung cấp cho bộ đội. Bộ đội mong chờ các chú. Các chú làm tròn trách nhiệm là tốt. Các chú làm không tròn là có lỗi với Đảng, với Chính phủ, với bộ đội, với nhân dân. Muốn làm tròn nhiệm vụ, cán bộ cung cấp trước hết phải có *tinh thần trách nhiệm*, cố gắng *vượt mọi khó khăn* làm cho bộ đội no ấm, đủ súng đạn, đủ sức khoẻ để đánh giặc.

2. Tăng gia sản xuất và tiết kiệm.

Đó là chính sách chung của Đảng, của Chính phủ, của nhân dân, của bộ đội.

Trước hết nói về tăng gia sản xuất. Các cơ quan trong quân đội phải cố sức trồng trọt chăn nuôi để tự túc phần nào, để giảm bớt gánh nặng của nhân dân. Tuy công việc chuyên môn vẫn là chính, nhưng phải cố sức tăng gia. Bộ đội đánh thắng giặc thu được nhiều chiến lợi phẩm, đấy cũng là tăng gia.

Các chú đã hiểu rõ kháng chiến nhất định thắng lợi, muốn

1) Hội nghị khai mạc ngày 24-6-1952 (BT).

thắng lợi phải trường kỳ gian khổ, muốn trường kỳ phải tự lực cánh sinh. Tăng gia là một bộ phận trong chính sách tự lực cánh sinh.

Nói chung tiết kiệm cái gì? Tiết kiệm sức người như dân công, tiết kiệm tiền, tiết kiệm của. Mọi thứ đều phải tiết kiệm, tăng gia mà không tiết kiệm thì vô ích. Tiết kiệm mà không tăng gia thì lấy gì mà tiết kiệm? Mục đích tiết kiệm không phải là bớt ăn, mà là thêm ăn, làm cho bộ đội no. Nói chung, các cơ quan đều phải tiết kiệm. Riêng cơ quan cung cấp tổ chức còn kênh càng, thừa người, phải sắp xếp cho gọn gàng, hợp lý, mọi người đều có công việc thiết thực, những người thừa phải đưa đi chỗ thiếu, những người ở lại phải thi đua nâng cao năng suất của mình. Thế là tinh giản, tinh là năng suất lên cao, làm cho mau cho tốt, giản là vừa phải, không kênh càng, tránh hình thức.

Để giúp cho việc tăng gia và tiết kiệm thành công, việc chi thu phải đúng mức, đi đến thu nhiều chi ít, nhưng chúng ta phải đi dần dần, bây giờ phải chi thu đúng mức. Làm việc gì phải làm cho kết quả, trong phạm vi số tiền đã định, nếu làm tròn việc ấy mà không hết số tiền đã định là các chú có công. Khoản nào phải để vào khoản ấy, không được đem khoản nợ tiêu nhằng sang khoản kia.

Chiến lợi phẩm nếu thu đúng, nếu kỷ luật nghiêm thì từ chiến dịch Biên giới đến nay, chúng ta cũng đã thu được khá để trang bị cho bộ đội.

Chính sách của chúng ta từ trước đến giờ là giành của địch để đánh địch. Hồng quân Liên Xô, Giải phóng quân Trung Quốc cũng giành của địch để đánh địch. Ta cũng làm như vậy. Nhưng từ trước tới nay chưa làm đúng, từ nay trở đi phải làm cho đúng. Việc này ảnh hưởng nói chung đến kháng chiến, nói riêng đến Tổng cục Cung cấp. Mỗi lần ta đánh thắng mà tất cả chiến lợi phẩm đều tập trung lại, đưa về làm của công, có ngăn nắp, thì ảnh hưởng đến các ngành trong Tổng cục. Quân y có thêm thuốc, quân nhu có thêm quần áo chăn màn, quân giới có thêm máy móc, quân khí có thêm

súng đạn, vận tải có thêm xe cộ, thì ảnh hưởng tốt cho công quỹ của Chính phủ. Một mặt tăng cường được trang bị cho bộ đội, một mặt giảm nhẹ sự đóng góp của nhân dân. Muốn thế phải có chính sách, kế hoạch rõ ràng, có kỷ luật nghiêm. Kỷ luật phải nghiêm nhưng cấp phát phải có kế hoạch, thứ gì thưởng cho bộ đội không tính vào cấp phát, thứ gì thu về hậu phương để cấp phát sau. Thế là thực hiện được kỷ luật nghiêm và cấp phát đúng, chứ không được để cho bộ đội tự do làm hao phí và lấy dùng bừa bãi.

3. Bốn phận của cán bộ cung cấp.

Là phục vụ chiến sĩ đi đánh giặc và những người dân công đi giúp chiến dịch. Đối với chiến sĩ, phải săn sóc họ, làm sao cho họ đủ ăn, đủ mặc, đủ súng, đủ thuốc. Đối với dân công cũng phải như vậy, nếu họ đói, họ ốm, ảnh hưởng đến công tác của các chú trước, rồi ảnh hưởng đến cả chiến dịch. Các chú phải làm thế nào một bát gạo, một đồng tiền, một viên đạn, một viên thuốc, một tấc vải, phải đi thẳng đến chiến sĩ. Đó là bốn phận của các chú.

Muốn làm được như thế, cố nhiên phải có tổ chức, có chương trình, nhưng nếu cán bộ không cố gắng, thì không thành công được. Mọi người gây thành một phong trào tự phê bình và phê bình để chống tham ô lãng phí. Các ngành trong Tổng cục Cung cấp tuy có cố gắng nhưng cũng còn cần phải chống tham ô lãng phí hơn nữa.

Bác nhận được nhiều thư trong bộ đội gửi lại, hoặc trong chỉnh huấn gửi tới, tự phê bình là có tham ô lãng phí và xin hứa sửa chữa. Chắc rằng trong bộ đội, cơ quan còn có người tham ô lãng phí mà chưa tự phê bình. Vậy mỗi người phải tự mình chống tham ô lãng phí, gây thành một phong trào làm cho mọi người thấy đó là tội ác xấu xa, ai cũng ghét. Cần phải đấu tranh trừ bỏ tội ác đó.

Tham ô lãng phí một phần lớn là do bệnh quan liêu mà ra. Quan liêu là gì? Quan liêu là những người phụ trách bất kỳ cấp nào không gần gũi cán bộ, không theo dõi công việc thiết thực,

không theo dõi cán bộ để biết tính nết, khả năng, để thấy điều tốt thì khuyến khích, thấy điều xấu thì can ngăn, giáo dục, giúp đỡ sửa chữa. Thế là cán bộ xa thực tế, xa bộ đội, xa nhân dân, không dân chủ.

Muốn chống tham ô lãng phí, chống quan liêu thì phải dân chủ, gây tự phê bình và phê bình, làm cho mọi người biết tự phê bình mình và dám phê bình người. Tất nhiên không phải nói lu bù nhưng phải để cho người phụ trách thấy, để quần chúng thấy, thì tham ô lãng phí không thể nảy nở được.

Bác cũng có nhận được nhiều thư của các cán bộ gửi đến cho Bác, nói trước thì thắc mắc, không yên tâm nhưng nay đã sửa chữa. Cố nhiên phải tin lời nói của cán bộ, nhưng trong các chú ở đây và các chú ở nhà, cũng còn có những chú chưa yên tâm làm việc. Đó là bệnh cá nhân, là còn tham địa vị, nói chung là không hiểu sâu sắc cách mạng phải có phân công.

Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân.

Đó là vinh dự cao nhất. Nếu có thành tích gì thì Chủ tịch và người nấu cơm phải chia nhau cái vinh dự ấy. Tóm lại không có việc sang, hèn. Công việc gì làm tròn, bổ ích cho kháng chiến, cho nhân dân đều là công việc sang, công việc gì bên ngoài có vẻ loè loẹt mà không làm tròn là công việc xấu.

Trong Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quốc vừa rồi, 150 người trong Đại hội xứng đáng là anh hùng, có người đánh giặc, có người công nhân, có nông dân, có y tá, có bác sĩ, có dân công, có người nấu ăn. Người nào vượt khó khăn làm tròn nhiệm vụ, đó là anh hùng.

Các anh hùng, chiến sĩ vừa qua trong khi làm nhiệm vụ đều không nghĩ tới trở nên anh hùng. Nã Phá Luân dọc ngang trời đất, Từ Hải trong Truyện Kiều "vai năm tấc rộng, thân mười thước cao" cũng gọi là người anh hùng, nhưng người anh hùng của ta không

phải thế, người anh hùng của ta như cô dân công Khu V, cô cán bộ vùng địch hậu, bé chút xíu nhưng làm tròn nhiệm vụ.

Các chú cũng có thể trở nên anh hùng. Với sự giúp đỡ của Bộ Tổng tư lệnh, của Tổng cục Cung cấp, với sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, với lòng tự tin của các chú, với sự giúp đỡ của anh em chung quanh, các chú sẽ thành công. Trước khi ra về, Bác dặn thêm các chú gắng gây thành một phong trào chống quan liêu, tham ô, lãng phí, các chú phụ trách phải xung phong gương mẫu. Sau khi làm, các chú báo cáo kết quả cho Bác biết.

Nói ngày 25-6-1952.

In trong sách Hồ Chí Minh:

Những bài viết và nói về quân sự,

Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội,

1987, t. 2, tr. 143-148.

MỸ THẤT BẠI

Chính sách của Mỹ ở Tây Âu đã thất bại to. Một cựu tổng thống Mỹ (tên đại phản động Huve) đã thú nhận như sau (27-1-1952):

Về quân sự, người ta hứa rằng cuối năm 1952, Tây Âu sẽ có 40 sư đoàn, và năm 1954 sẽ có 60 sư đoàn. Riêng về phần Pháp thì cuối năm 1952 sẽ có 15 sư đoàn sẵn sàng.

Nhưng vừa rồi Bộ trưởng Quốc phòng Pháp lại nói: Pháp chỉ có thể tổ chức 10 sư đoàn thôi. Sự thật thì chưa có sư đoàn nào tổ chức đầy đủ, và 5 sư đoàn thì mới tổ chức được 60 phần trăm.

12 sư đoàn Tây Đức cũng mới có danh mà chưa có thực.

4 sư đoàn Anh thì không chịu nhập vào "Quân đội Âu châu".

Về tinh thần thì các nước Tây Âu không gây không khí chiến tranh như ở Mỹ, không luyện tập đề phòng máy bay như ở Mỹ.

Mỹ ra sức tuyên truyền "Liên Xô tiến công", nhưng người Âu không ai tin, không ai lo ngại điều đó.

Còn ở Mỹ thì thế nào? Tuy người ta không nghe tiếng súng nổ, nhưng kinh tế Mỹ là kinh tế chiến tranh. Lạm phát cực kỳ nhiều. Thuế má cực kỳ nặng. Hàng triệu gia đình Mỹ hóa ra bần cùng. Thuế má tăng vào cửa trước; giá cả tăng vào cửa sau.

Thế là: Ngoại giao và kinh tế của Mỹ đều thất bại.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2108,
ngày 27-6-1952.

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ TRẦN ĐĂNG NINH

Chú Ninh,

Về vấn đề Cục Cung cấp *tăng gia sản xuất*, Bác có ý kiến:

Cục mua lợn con (cũng có thể bò con), gửi cho dân nuôi. Đến khi lợn to, thì Cục chia cho dân một nửa thịt, hoặc chiếu theo giá chợ của con lợn mà trả cho dân một nửa số tiền.

Như thế thì sau 7, 8 tháng sẽ có thịt lợn cho bộ đội. Nếu vận động khéo, thì ý kiến ấy rất có thể thực hành, vì nó cũng *có lợi phân*.

Cố nhiên, Cục vẫn tăng gia sản xuất, nhất là các loại rau đậu.

Thân ái

Viết khoảng giữa năm 1952.

Báo *Nhân dân*, số 11306,

ngày 16-6-1985.

KHÓ TRẢ LỜI

Hồi đầu năm nay, 9 công đoàn Mỹ gửi thư hỏi Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ. Nội dung bức thư như sau:

"Thưa Bộ trưởng, vì lẽ gì mà đại biểu công đoàn Mỹ không được đi ra nước ngoài?"

Người ta nói đi nhắc lại rằng: Dân Mỹ nên biết rõ sự thực ở châu Âu, nhất là sự thực ở Đông Âu, ở Liên Xô.

Chúng tôi đồng ý. Càng biết rõ, càng hiểu nhau, càng dễ giữ gìn hòa bình. Song, thưa Bộ trưởng, vì sao ông lại ngăn trở đại biểu công đoàn Mỹ đi ra nước ngoài. Hiện nay, Bộ Ngoại giao đã thu giấy thông hành của 15 cán bộ công đoàn. Vì sao? Nhân dân Mỹ cần phải phản đối cái lưới sắt mà Bộ Ngoại giao Mỹ đã giăng ra đó.

Muốn dân chủ, thì người ta phải thực hiện dân chủ ở nước mình trước".

Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ giả câm giả điếc, không trả lời.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2112,
ngày 2-7-1952.

MỘT ANH "MẸ THƯỜNG BINH"

Bất kỳ ở địa vị nào, làm công việc gì, hễ cố gắng thi đua, làm tròn nhiệm vụ, tức là anh hùng.

Đồng chí Đàm Văn Hoạch là một y tá, năm nay 21 tuổi, rất hăng hái, tận tụy, dẻo dai. Một mình làm công việc của 2 người, mà vẫn làm đến nơi đến chốn, làm vượt mức.

Khi đơn vị nghỉ, thì đồng chí Hoạch săn sóc đến từng người. Dạy cho từng người giữ vệ sinh, biết cách phòng ngừa bệnh. Trông nom đến cơm ăn, áo mặc của anh em được ngon lành, sạch sẽ. Mỗi tối, lúc mọi người đi ngủ, đồng chí Hoạch đi thăm từng người xem đã rửa chân, chẳng màn, đắp chăn chưa. Đồng chí Hoạch cổ động mọi người ăn trở đầu đũa, ăn nhai kỹ, cắt móng tay, tắm ống tắm, v.v.. Lúc đầu, anh em thấy phiền, phản đối không làm; song đồng chí Hoạch vẫn bền gan, chịu khó, khuyến khích mãi, sau ai cũng vui lòng làm theo. Ngoài công việc y tá, đồng chí Hoạch luôn luôn giúp anh em học văn hóa và chính trị. Có khi đưa tiền lương của mình mua sắm giải thưởng cho anh em thi đua.

Khi đơn vị đi đường, thì đồng chí Hoạch động viên anh em khoẻ mang hộ súng đạn cho anh em yếu mệt. Đến nơi, anh em nghỉ ngơi, thì đồng chí Hoạch chăm lo thức ăn, chỗ ngủ, tìm suối nước, giúp lấy củi cho anh em. Với những anh em đau ốm, đồng chí Hoạch nấu giúp nước xông, giặt quần áo, lo cơm cháo, đỡ cút dái, không từ việc gì.

Lúc đánh giặc, thì mặc dầu nguy hiểm, đồng chí Hoạch vẫn đi sát bộ đội. Băng bó thương binh, rồi công người và mang súng đến chỗ an toàn. Trong mấy chiến dịch, đồng chí Hoạch đã công gần 100 thương binh. Nói tóm lại: Đồng chí Hoạch đã làm đúng như lời Hồ Chủ tịch: "Người làm thuốc phải như người mẹ hiền, chị tốt". Vì vậy anh em đã tặng đồng chí Hoạch cái tên vinh dự là người "*Mẹ thương binh*", và toàn quân đã cử đồng chí ấy đi dự Đại hội toàn quốc các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu. Đồng chí Hoạch là một gương mẫu cho toàn thể cán bộ và nhân viên quân y ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 64,
ngày 3-7-1952.

MỸ LẠI THẤT BẠI TO

Đế quốc Mỹ âm mưu gây chiến tranh về mọi mặt: quân sự, chính trị, kinh tế... và đã thất bại nhiều về mọi mặt. Vài thí dụ:

Về quân sự - Ở Triều Tiên, vì thất bại mà Mỹ đã phải đàm phán, Mỹ bắt các nước Tây Âu tổ chức 50 sư đoàn trong năm nay nhưng không tổ chức đủ. Trước Mỹ định Pháp phải có 12 sư đoàn, nhưng nay phải bớt xuống 10 sư đoàn. Mà sự thật chỉ được 5 sư đoàn. Vì chiến tranh ở Việt Nam đã nuốt hết phần lớn cán bộ và tiền bạc của Pháp.

Về chính trị - Mỹ bắt các nước Tây Âu gây một tình thần chiến tranh sôi nổi. Nhưng theo cuộc trưng cầu ý kiến ở Pháp, thì nhân dân càng ngày càng không tin có chiến tranh. Số người tin chiến tranh giảm bớt như sau: Năm 1945 là 50 phần 100. Năm 1947 còn 35 phần 100. Năm 1949 chỉ 14 phần 100, v.v..

Về kinh tế - Mỹ cấm các nước phe Mỹ không được buôn bán với Liên Xô và các nước dân chủ mới. Nhưng hồi tháng 4 trong cuộc *Hội nghị kinh tế thế giới ở Mạc Tư Khoa*, có hơn 500 người, đại biểu cho 80 nước đã đến dự. Và các nhóm tư bản Anh, Pháp, Ý, Nhật... đã ký kết buôn bán hàng nghìn triệu đôla với Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ mới. Thế là chính sách của Mỹ *bao vây kinh tế*, đã bị chọc thủng. Đó lại là một thất bại đau đớn cho Mỹ.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2114,
ngày 5-7-1952.

DU KÍCH OANH LIỆT

Cuối tháng 5-1952, ở Hưng Yên, một toán giặc gồm 200 tên càn quét huyện L.. Khi chúng tìm thấy một hầm bí mật, tên quan hai liền chui xuống. Đùng! Tên quan hai chết quay. Giặc hoảng hốt, ném xuống hầm gần 50 quả lựu đạn. Tưởng anh em du kích chết hết rồi, tên quản mò xuống. Đùng, đùng! Tên quản ngã gục.

Sau đó, giặc vây hầm trong 4 tiếng đồng hồ, và đổ dầu đốt hầm.

Anh em du kích xông lên, tiêu diệt thêm 5 tên giặc và đâm bị thương 1 tên đội, 1 tên lính. Song vì giặc quá đông, 4 anh du kích đều bị hy sinh.

Oanh liệt thay, anh em du kích!
 Một mạng ta đổi nhiều mạng địch.
 Chết vì Tổ quốc là vẻ vang,
 Tiếng thơm nghìn năm ghi bảng vàng.
 Lực lượng du kích là lưới sắt,
 Giặc Pháp nhất định sẽ tan hoang.

C.B.

Tài liệu lưu tại
 Bảo tàng Hồ Chí Minh.
 Báo *Nhân dân*, số 65,
 ngày 10-7-1952.

KHÔNG CÓ BẰNG CẤP, VẤN LẬP CÔNG TO

Anh *Nguyễn Văn Thường* là một người thợ nguội, biết đọc biết viết vừa vừa. Nhưng *tinh thần trách nhiệm rất cao*, do đó mà có nhiều sáng kiến.

X. là một chiếc cầu rất khó bắc. Ngày trước, giặc Pháp phải dùng những kỹ sư “cừ nhất” và những máy móc mới nhất, mới bắc được. Ngày nay, kỹ sư ta trừ tính phải có 1.200 cây gỗ, 3.600 buloong và phải 3 tháng mới bắc xong. Anh Thường không cần chừng ấy gỗ và buloong, mà chỉ trong 42 ngày đã bắc xong, *tiết kiệm* được 8.000 công.

Khúc sông P. phải đi phà. Trước kia, một chuyến phà phải mất từ 1 đến 2 tiếng đồng hồ. Anh Thường tổ chức lại cách chở phà, mỗi chuyến chỉ mất 15 phút.

Một số anh em giao thông công chính đã trầy trật 2 lần, tốn 600 cây gỗ, 6.000 công, 4 tháng để sửa chiếc cầu L. mà không sửa được. Thế mà chỉ trong 24 ngày, anh Thường đã sửa xong.

Anh Thường còn những thành tích khác nữa. Có những thành tích ấy, là vì anh Thường luôn luôn *kiên quyết vượt mọi khó khăn* để làm tròn nhiệm vụ. Không có vật liệu thì tự tìm ra vật liệu. Không có dụng cụ thì tự chế ra dụng cụ. Thiếu cán bộ giúp việc thì tự huấn luyện ra cán bộ. Anh Thường biết gần gũi anh em, khuyến khích sáng kiến của họ, săn sóc đời sống của họ. Trong công việc, anh Thường xung phong trước, để làm kiểu mẫu.

Anh Thường thật *xứng đáng* với danh hiệu "*chiến sĩ lao động toàn quốc*".

C.B.

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.
Báo *Nhân dân*, số 65,
ngày 10-7-1952.

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ CHIẾN TRANH DU KÍCH

I- Các cô, các chú ở đây đều cố gắng, có thành tích, gian khổ, người nhiều người ít. Đó là điều đáng khen. Nhưng nên nhớ *thành tích đó không phải là thành tích của riêng ai mà là chung của bộ đội, của đồng bào*. Nếu các chú, các cô có tài năng mà không có bộ đội và đồng bào giúp đỡ thì tài năng cũng vô dụng.

II- Từ chiến dịch Hòa Bình đến giờ, so sánh tình hình du kích vùng sau lưng địch năm nay với năm ngoái thì đã phát triển khá hơn nhiều, nhất là *đồng bào và cán bộ tự tin mình có thể thắng được địch*. Đó là rất đúng, là một điều thay đổi rất tốt.

Các cô, các chú phải biết *cuộc kháng chiến của ta là trường kỳ gian khổ*, nhưng nhất định thắng lợi. Trường là dài, tức là đánh bao giờ địch bại, địch "cút", thế mới là trường. Đế quốc Pháp áp bức ta hơn 80 năm cũng như cái bệnh nặng đã lâu ngày, không phải chữa một ngày, một năm mà khỏi được ngay. Chớ có vội vàng muốn đánh ngay thắng ngay, thế là chủ quan. Trường kỳ thì phải gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi.

Kháng chiến trường kỳ gian khổ *đồng thời lại phải tự lực cánh sinh*. Trông vào sức mình nhất là ở sau lưng địch thì lại càng phải đặc biệt chú ý. Cố nhiên sự giúp đỡ của các nước bạn là quan trọng, nhưng không được ỷ lại, không được ngồi mong chờ người khác. Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập.

Kháng chiến phải trường kỳ, thì du kích ở sau lưng địch phải làm thế nào? Nhiệm vụ là gì? *Du kích cũng phải trường kỳ. Nhiệm vụ hiện nay là phá âm mưu của địch "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt".* Địch không thể lấy được nhân lực, vật lực của ta ở vùng tự do, chúng phải vơ vét ở địch hậu, ta phải phá. Phá được âm mưu đó là góp một phần lớn vào công việc chuẩn bị tổng phản công và địch sẽ yếu dần đi, ta sẽ thắng, địch sẽ thua.

III- Ở vùng sau lưng địch, các cô, các chú có nhiều ưu điểm: Chịu khó, gan dạ, đoàn kết. Về ưu điểm Bác không nói, ở đây Bác chỉ nêu mấy khuyết điểm chính để sửa chữa:

1. *Cán bộ quân, dân, chính, Đảng không nghiên cứu rõ ràng tỉ mỉ, sâu sắc những chỉ thị, mệnh lệnh của Trung ương, Chính phủ gửi xuống.* Đó là một khuyết điểm lớn. Trung ương, Chính phủ thấy rộng, tập trung tình hình, kinh nghiệm ở khắp nơi để nghiên cứu mới làm ra chỉ thị. Cán bộ quân, dân, chính, Đảng phải nghiên cứu cho kỹ những chỉ thị đó để áp dụng cho hợp với hoàn cảnh thiết thực của địa phương. Vì địa phương thấy hẹp, chỉ thấy cây mà không thấy cả cái rừng, chỉ thấy một mà không thấy mười, cho nên có một công việc mà địa phương cho là thành công nhưng đem ghép với tình hình chung thì lại là thất bại, đó là do không nghiên cứu kỹ chỉ thị của Chính phủ, Trung ương.

2. *Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và du kích không nên chỉ biết đánh.* Biết đánh là cái tốt, nhưng *chỉ biết đánh* mà coi nhẹ chính trị, kinh tế, tuyên truyền giáo dục nhân dân tức là chỉ biết có một mặt, vì đánh không thể tách rời được với chính trị và kinh tế. Nếu chỉ biết đánh mà không nghĩ đến kinh tế thì khi hết gạo sẽ không đánh được. Cho nên đánh là cố nhiên, nhưng không phải là *chỉ đánh* thôi mà phải lo cả các mặt khác nữa.

3. *Khuyết điểm nữa là chủ lực, bộ đội địa phương và du kích đều muốn đánh to, ăn to,* thiếu nghiên cứu hiểu rõ tình hình, khả năng ta và địch một cách tỉ mỉ để định mục đích và cách đánh thích hợp.

Nên khi thực hành mắc nhiều khuyết điểm. Bất kỳ ở đâu phải chắc chắn thắng thì mới đánh, còn lúc nào chưa chắc thì không nên đánh, nhất là mình lại nằm trong vòng vây của địch.

4. Về cán bộ thì cán bộ quân sự chỉ biết quân sự, cán bộ chính quyền chỉ biết chính quyền, cán bộ Đảng chỉ biết Đảng như thế chẳng khác gì người đứng một chân. Cán bộ chỉ biết một mặt là có hại, không vững, vì các mặt quân, dân, chính, Đảng kết hợp lại thành một khối, thiếu một mặt thì không mạnh, không hoàn toàn. Cán bộ Đảng, cán bộ chính quyền hầu như khoán trắng việc đánh giặc cho quân sự, không biết rằng Đảng phải chăm lo lãnh đạo mọi mặt, lúc đánh nhau, tất cả mọi mặt phải gắn liền với nhau thì mới thắng được.

5. Riêng về cán bộ Đảng một phần vì điều kiện khó khăn nhưng phần lớn vì không biết nắm vững khâu chính tức là nền tảng cơ sở tổ chức của Đảng, nên hiện nay trong vùng tạm bị chiếm cơ sở Đảng chưa vững chắc. Phải biết rằng nếu tổ chức Đảng mạnh thì mọi công việc đều chạy.

6. Công tác phòng gian chưa chu đáo, chưa giữ được bí mật.

7. Công tác ngục vận tuy có thành tích nhưng không đều. Chỗ nào cán bộ có sáng kiến thì làm khá, nơi nào không sáng kiến thì làm uể oải. Địch lập hương dũng, bảo an. Phải phá những cái gai góc ấy đi. Các cô, các chú phải cùng nhau trao đổi kinh nghiệm mà đẩy mạnh công tác ngục vận.

8. Nói về tuyên truyền ở sau lưng địch thì cũng như hồi trước Cách mạng Tháng Tám, có Nhật, Pháp, Việt gian mà ta vẫn tuyên truyền được nhân dân là nhờ có sáng kiến, ngoài tuyên truyền bằng miệng còn tuyên truyền bằng báo chí. Bây giờ Trung ương, Chính phủ cũng đã cố gắng đưa báo *Cứu quốc*, *Nhân dân* vào vùng địch, nhưng vẫn chưa đủ và gặp khó khăn. Ở địch hậu phải tạo ra những tờ báo in bằng đá, bằng đất, không cần to lắm và cũng không cần in ra hằng ngày, cốt sao phổ biến tuyên truyền đường

lối chính sách của Chính phủ, *tuyên truyền thiết thực làm dân hiểu được* thắng lợi của ta, thua thiệt và tội ác của giặc. Đó là công tác giáo dục của Đảng.

IV- *Bây giờ nói đến công việc phải làm:*

1. Trước hết nội bộ, tức là quân, dân, chính, Đảng phải đoàn kết chặt chẽ. Có việc gì, phải bàn tính kỹ lưỡng, tư tưởng, hành động phải thống nhất, phải giúp đỡ nhau, thành thực phê bình và tự phê bình để cùng nhau tiến bộ.

2. Phải nghiên cứu kỹ, áp dụng đúng và triệt để thi hành những chỉ thị, mệnh lệnh của Trung ương và của Chính phủ.

3. Điểm trọng yếu là bất kỳ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích đều phải bám sát lấy dân, rời dân ra nhất định thất bại. Bám lấy dân là làm sao cho được lòng dân, dân tin, dân mến, dân yêu. Như vậy thì bất kể việc gì khó cũng làm được cả và nhất định thắng lợi. Muốn thế phải bảo vệ, giúp đỡ, giáo dục nhân dân. Giáo dục không phải là đưa sách vở bắt buộc dân phải học, làm thế tức là phản lại lợi ích của dân, của cách mạng, là quan liêu, mệnh lệnh. Phải vận động nhân dân, để dân tự nguyện, tự giác, nếu bắt buộc thì chỉ có thể có kết quả ngay lúc đó thôi, còn sau thì không thấm.

4. Bộ đội chủ lực trong địch hậu có nhiệm vụ giúp đỡ bộ đội địa phương và dân quân du kích về tổ chức, huấn luyện mọi mặt, *giúp đỡ chứ không bao biện*. Hơn nữa phải giúp đỡ cả nhân dân. Điểm này có đơn vị đã làm được, có đơn vị còn thiếu sót. Phương ngôn có câu "ở bầu thì tròn, ở ống thì dài", thế nghĩa là dựa vào vùng địch đánh du kích, phải biết chiến thuật du kích chứ không chính quy như ở ngoài. Tuyệt đối chớ có ham ăn to, đánh to, trừ những hoàn cảnh 100% chắc thắng.

5. Mục đích của du kích chiến cũng không phải là ăn to đánh lớn mà phải tĩa dần, đánh làm cho nó ăn không ngon, ngủ không yên, không thở được, bị hao mòn về tinh thần và vật chất rồi đi đến chỗ bị tiêu diệt. Phải làm sao cho địch đi đến đâu cũng có du

kích đánh, ít nhất cũng bị quả mìn, bị vài phát súng. Binh lính Pháp viết trong thư gửi cho nhau: "Ồ Việt Nam cái hang đá nào, cái bụi nào, ao nào cũng có cái chết ẩn ở đó"...

Nếu các cô, các chú các địa phương sửa được những khuyết điểm và làm đúng những công việc như lời Bác vừa nói thì nhất định thắng lợi. Nhưng phải nhớ rằng còn một thằng địch trên đất nước ta thì chưa gọi là thắng lợi hoàn toàn. *Trước đây*, lực lượng địch mạnh hơn ta về trang bị, về kinh nghiệm, nhưng nó vẫn cứ thua ta vì nó chủ quan. Vậy các cô, các chú *chớ có chủ quan khinh địch* thì thắng lợi.

Về địa phương, các cô, các chú phải nói với anh em, với đồng bào thì đua về mọi mặt: đánh giặc lập công, tổ chức nguy vận, địch vận, tăng gia sản xuất và tiết kiệm, "thực túc binh cường" nếu không tăng gia và tiết kiệm thì không có lương thực ăn để đánh giặc. Các cô, các chú có hứa làm được không? (*Mọi người đáp có, vang hội trường*). Hứa thì phải làm bằng được.

Một điểm nữa là phải báo cáo thành tích của bộ đội và đồng bào lên Trung ương, Chính phủ để khen thưởng, vì khen thưởng cũng là một cách giáo dục và cổ động. Bộ đội, đồng bào có thành tích mà Trung ương, Chính phủ khen thưởng thì mới hăng hái hơn và những người chưa có thành tích sẽ thi đua tích cực. Từ trước đến nay địa phương rất ít báo cáo, bây giờ các cô, các chú phải tích cực làm.

Bác dặn thêm các cô, các chú về nói với đồng bào là Bác, Trung ương Đảng, Chính phủ gửi lời thăm đồng bào, thăm các cán bộ và chiến sĩ, đặc biệt là các lão du kích, nữ du kích và các cháu nhi đồng kháng chiến. Bác, Trung ương và Chính phủ sung sướng và chắc chắn là bộ đội và đồng bào địch hậu thực hiện đúng những đường lối chủ trương kháng chiến để mau thắng lợi.

Nói ngày 13-7-1952.

In trong sách Hồ Chí Minh:

Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970, tr. 135-139.

NHÂN DÂN PHÁP THẮNG MỘT TRẬN TO

Do Đảng Cộng sản Pháp lãnh đạo, phong trào *chống Mỹ và chống chiến tranh* (nhất là chống chiến tranh ở Việt Nam) ngày càng mạnh, từ công nhân đến Công giáo đều hăng hái tham gia.

Mỹ lo sợ, chúng ra lệnh cho Chính phủ Pháp tìm cách dập tắt phong trào.

Trong dịp nhân dân Pháp biểu tình chống tên tướng Mỹ là Rítuây (28-5), Chính phủ Pháp động viên 3 vạn cảnh sát đi đàn áp. Đồng thời mấy trăm công an ào ạt đến vây trụ sở và tòa báo của Đảng Cộng sản, lục soát suốt một ngày. Chúng đã đánh cắp 4 tài liệu.

Chúng bắt thư ký¹⁾ Đảng Cộng sản là đồng chí Đuyclô và nhiều cán bộ khác.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Pháp đã tuyên bố: Sẽ giao cho tòa án quân sự, bí mật lên án đồng chí Đuyclô về tội "làm rối loạn sự trị an trong nước và ngoài nước"; và có thể sẽ cấm Đảng Cộng sản hoạt động.

Quan thầy Mỹ rất hài lòng. Nhưng... *Chẳng những nhân dân Pháp mà cả giai cấp lao động thế giới nổi lên ầm ầm, ủng hộ đồng chí Đuyclô, phản đối Chính phủ Pháp.*

Chính phủ phản động Pháp lo sợ. Chúng phải buộc lòng thả đồng chí Đuyclô, hôm 1-7. Thế là phản động Pháp và Mỹ đã thua một keo to. Mà nhân dân Pháp đã thắng một trận lớn.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2125,
ngày 21-7-1952.

1) Bí thư (BT).

10 ĐIỀU GHI NHỚ VÀ THỰC HÀNH

Tháng 9 năm ngoái, Mặt trận Liên - Việt định ra 10 điều ghi nhớ của hội viên Liên - Việt, để toàn dân noi theo.

Tháng 5 vừa rồi, Hội nghị Ủy ban Liên - Việt toàn quốc lần thứ 3 bổ sung cho 10 điều ấy được đầy đủ hơn.

Trong 10 điều ấy, *điều 1 đến điều 4* đều cùng một ý nghĩa liên quan với nhau. Tức là: Thật thà đoàn kết, ra sức thực hiện những chủ trương và chính sách của Chính phủ và Mặt trận. Trung với Tổ quốc, hiếu với nhân dân. Phải kiên quyết kháng chiến để tiêu diệt giặc Pháp, bọn can thiệp Mỹ và lũ chó săn của chúng là Việt gian bù nhìn, để tranh lại độc lập thực sự cho Tổ quốc, tự do hạnh phúc cho đồng bào.

Điều 5 và điều 6 cùng một ý nghĩa. Tức là: Ủng hộ bộ đội đánh giặc giữ nước, và *giữ bí mật*.

Giữ bí mật là một điều rất cần thiết trong việc ủng hộ bộ đội. Trong chiến tranh, "biết ta, biết địch thì trăm trận đều thắng". Trái lại, nếu ta sơ hở, không biết giữ bí mật, để cho địch biết cơ quan của ta, bộ đội của ta, hành động của ta, thì chúng sẽ tìm cách đối phó, khiến ta không thể thắng chúng.

Chiến dịch Hòa Bình và đặc biệt trong trận Phát Diệm, ta thắng to, một phần vì chiến thuật ta khôn khéo, bộ đội ta dũng cảm. Nhưng một phần cũng vì *bộ đội và đồng bào biết giữ bí mật*. Đó là những kinh nghiệm rõ ràng.

Ở vùng tạm bị chiếm, ta phát triển mạnh du kích, ta thắng lợi trong những trận chống càn quét và phá tề trừ gian, cũng vì đồng bào từ trẻ đến già đều *biết giữ bí mật*. Có những cụ già 70, 80 và những em bé 9, 10 tuổi bị giặc tra tấn cực kỳ dã man, có khi bị chúng đánh chết, nhưng vẫn *kiên quyết giữ bí mật* cho bộ đội và cán bộ. Đó là những tấm gương anh dũng mà cán bộ, bộ đội và nhân dân ta cần phải noi theo.

Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng: *Do thám là một thứ vũ khí rất lợi hại*. Giặc tung mật thám đến các nơi. Bọn mật thám giả làm người buôn bán hoặc làm nghề khác để dò la tin tức quân sự, kinh tế và chính trị của ta. Do những tin tức đó mà giặc đặt kế hoạch phá hoại ta.

Vì không hiểu cái nguy hiểm ấy, nhiều người hay bô lô ba la, gặp gì cũng nói, gặp ai cũng nói, ở đâu cũng nói, không biết giữ bí mật. Kết quả là vô tình mà *giúp cho giặc*!

Một cách *giữ bí mật* dễ nhất và có hiệu quả nhất là làm cho mọi người đều thực hành đúng cách "3 không". Nghĩa là ngoài những người có trách nhiệm, thì dù ai hỏi gì cũng cứ trả lời: "*Tôi không nghe gì, không thấy gì, không biết gì*". Chúng ta phải nhớ câu: "Rừng có mạch, vách có tai; ta trong nói chuyện, giặc ngoài lắng nghe".

Điều 7 là: Quân đội thì thi đua diệt giặc lập công, nhân dân thì thi đua tăng gia sản xuất. Mọi người đều thi đua học tập để tiến bộ. Muốn tiến bộ, phải thực hành **điều 8**. Tức là: Thật thà tự phê bình và phê bình, giữ đúng cần kiệm liêm chính, ra sức chống bệnh quan liêu và nạn tham ô, lãng phí.

Vì người phụ trách mắc bệnh *quan liêu*: xa công việc thực tế, xa cán bộ, xa quần chúng, cho nên có nạn tham ô, lãng phí.

Đồng bào luôn luôn vui lòng đóng góp, bộ đội luôn sẵn sàng hy sinh để kháng chiến, kiến quốc. Trong lúc đó, một bọn không có lương tâm, tham ô, lấy của công làm của tư, hoặc lãng phí, tiêu xài bừa bãi; chúng làm thiệt hại đến bộ đội, đến nhân dân, đến

Chính phủ và đoàn thể. Như vậy *không khác gì giúp cho giặc phá hoại ta*. Vì vậy, mọi người đều có quyền và có nhiệm vụ *chống quan liêu, tham ô, lãng phí*.

Điều 9 và 10 là gắn chặt tinh thần yêu nước với tinh thần quốc tế, gắn chặt công cuộc kháng chiến cứu nước với công cuộc giữ gìn hòa bình thế giới. Nước ta là một bộ phận của thế giới. Bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu đang mưu gây chiến tranh thứ ba. *Hòa bình thế giới giữ được tức là phe Mỹ thua, tức là có lợi cho kháng chiến của ta. Ta kháng chiến thắng lợi tức là làm yếu một phần lực lượng của bọn đế quốc, tức là góp một phần thiết thực vào công cuộc giữ gìn hòa bình thế giới*. Hai điều đó quan hệ khăng khít với nhau.

10 điều ghi nhớ là cả một chương trình tóm tắt và thiết thực của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc; là "công ước yêu nước" của mọi người dân Việt Nam.

Để mọi người đều ghi nhớ và thực hành, thì ở các đơn vị bộ đội, xí nghiệp, cơ quan, trường học, gia đình, thôn xóm, đường phố, chợ quán và những nơi khác có nhiều người đi lại, ta đều cần viết ra rõ ràng và dán lên tử tế, để mọi người luôn luôn trông thấy, luôn ghi nhớ, luôn tự hỏi: *Mình đã làm đúng 10 điều ấy chưa?*

Trong các cuộc hội nghị, mít tinh, chỉnh huấn, cần nhắc đi nhắc lại *10 điều* ấy, để mọi người tự kiểm thảo và kiểm thảo những người xung quanh mình.

Nếu chúng ta làm được như thế - mà chúng ta quyết làm cho được như thế - thì sẽ có kết quả rất tốt đẹp.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 67,
ngày 24-7-1952.

CHIẾN TRANH NHỒI SỌ

Mỹ chuẩn bị chiến tranh cả về mặt *tinh thần*. Chúng dùng báo chí, tranh ảnh, sách vở, ca hát, chớp bóng... đủ các thứ. Chỉ ở Pháp mà thôi, mỗi năm chúng tiêu 2.450 triệu quan vào việc tuyên truyền nhồi sọ. Chúng không ra mặt. Ở nước nào chúng mua chuộc người nước ấy làm thay cho chúng.

Bộ trưởng Tuyên truyền Mỹ nói: Mỗi năm, các báo chí nước ngoài đăng tài liệu tuyên truyền của Mỹ cộng lại hơn 4 vạn trang báo (bằng 16 vạn trang báo *Cứu quốc*). Mỗi năm ở các nước in hơn 200 quyển sách khen Mỹ và chống cộng, mỗi quyển ra từ 3 nghìn đến 10 vạn bản.

Ở các nước có hơn 400 cơ quan làm việc tuyên truyền cho Mỹ...

Mỹ còn lập nhà thương, trường học, hội từ thiện, vân vân, ở các nước, để làm cơ quan tuyên truyền và ổ mật thám.

Hiện nay, tại những vùng tạm bị chiếm ở nước ta, Mỹ đang ra sức *xâm lược văn hóa* để hủ hóa và gieo rắc bệnh phục Mỹ, thân Mỹ, sợ Mỹ vào nhân dân, nhất là vào thanh niên ở những vùng ấy.

Đó là một điều mà cán bộ giáo dục và tuyên truyền ta phải đặc biệt chú ý và phải ra sức chống lại.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2128,
ngày 25-7-1952.

**THƯ GỬI CỤ BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG BINH,
CỰU BINH NHÂN NGÀY THƯƠNG BINH
TỬ SĨ 27-7-1952**

Thưa cụ,

Mỗi năm, đến ngày này, thì đồng bào càng nhớ đến anh em thương binh, bệnh binh, những người đã hy sinh một phần xương máu để bảo vệ nhân dân, giữ gìn Tổ quốc.

Tôi xin gửi cụ một tháng lương, nhờ cụ chuyển làm quà cho anh em với lời thân ái hỏi thăm của tôi.

Tôi rất vui lòng biết rằng đồng bào mấy xã ở Thanh Hóa và Phú Thọ đã sốt sắng giúp đỡ anh em thương binh, bệnh binh, bằng cách đón anh em về xã và giúp đỡ anh em gây cơ sở làm ăn.

Đó là một việc rất tốt. Nó có thể phổ biến đến tỉnh khác, xã khác. Về vấn đề này, tôi có vài ý kiến như sau:

Về phần đồng bào:

- Nên coi đó là một *nghĩa vụ* của nhân dân đối với những chiến sĩ bị thương, bị bệnh; không nên coi đó là một việc "làm phúc".

- Trong khi đón anh em về xã, thì chính quyền và đoàn thể địa phương (trước hết là nông hội, phụ nữ, thanh niên) cần phải tổ chức sẵn sàng việc giúp đỡ cho anh em có thể sớm *tự túc* dần dần (giúp đỡ tinh thần và vật chất).

- Xã nào có ruộng đất công và khéo tổ chức thì đều có thể giúp.

Về phần anh em thương binh, bệnh binh:

- Phải hòa mình với nhân dân, tôn trọng nhân dân, tránh phiền nhiễu nhân dân.

- Phải tránh tâm lý "công thần", coi thường lao động, coi thường kỷ luật.

- Chớ bị quan chán nản. Phải luôn luôn cố gắng.

Trước kia, anh em đã xung phong diệt giặc thì ngày nay anh em sẽ tùy điều kiện mà xung phong tăng gia sản xuất. Đồng chí Nédóp (Liên Xô) cụt hai chân, đồng chí Lý (Trung Quốc) đui hai mắt mà vẫn trở nên anh hùng lao động. Ở nước ta, chú Tấn, chú Cầu và một số đồng chí khác, cụt một tay mà công tác vẫn hăng. Đó là những kiểu mẫu cho các anh em cố gắng noi theo.

Đồng bào sẵn sàng giúp, Chính phủ ra sức nâng đỡ, anh em có quyết tâm, thì anh em nhất định dần dần tự túc được.

Chúc cụ mạnh khỏe.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 2129,
ngày 26-7-1952.

CHỐNG QUAN LIÊU, THAM Ô, LÃNG PHÍ

Vì quan liêu, tham ô, lãng phí có hại cho nhân dân, cho Chính phủ, cho đoàn thể, cho kháng chiến và kiến quốc, nên mọi người có quyền và có nghĩa vụ phải chống. Bước đầu thì chống bằng cách *kiểm thảo và phê bình*. Còn những người, những cơ quan hoặc đoàn thể nào phạm những điều ấy, thì cần phải *thật thà và công khai tự kiểm thảo và kiên quyết sửa đổi*.

Gần đây, nhân dân và báo chí đã bắt đầu (tuy còn e dè, thừa thớt) phê bình. Song những tổ chức hoặc cơ quan bị phê bình thì *im lìm, không đăng báo tự phê bình, không tìm cách sửa chữa*. Đó là thái độ "bưng mắt bắt chim", thái độ "giấu bệnh sợ thuốc", một thái độ không thật thà, không đứng đắn. Mong những ai, những cơ quan nào đã được nhân dân hoặc báo chí phê bình, thì *thật thà tự phê bình* trước nhân dân, trên báo chí.

Chúng ta nhiều công việc, ít kinh nghiệm, không tránh khỏi khuyết điểm. Chúng ta không sợ có khuyết điểm, mà sợ không kiên quyết tự kiểm thảo và sửa chữa.

Quan liêu, tham ô, lãng phí là *tội ác*. Phải tẩy sạch nó để thực hiện cần kiệm liêm chính, để đẩy mạnh thi đua sản xuất và tiết kiệm, để đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công, để xây dựng thuần phong mỹ tục trong toàn dân, toàn quốc. Đó là một nhiệm vụ quan trọng của mỗi người chúng ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 68,
ngày 31-7-1952.

MÂU THUẤN GIỮA MỸ VÀ PHÁP

Chính phủ phản động Pháp ngày càng ươn hèn trước mặt quan thầy Mỹ. Mỹ ngày càng tỏ thái độ hoành hành đối với Pháp. Và chính sách gây chiến của Mỹ ngày càng tai hại cho Pháp.

Do đó, ở Pháp, phong trào chống Mỹ ngày càng rộng. *Phong trào đó không những bao gồm những tầng lớp lao động và tiểu tư sản, mà đã lan đến một phần giai cấp tư sản Pháp.* Một chứng cứ rõ rệt:

Gioanh (Juin) là một tướng to nhất (và cừ nhất) của Pháp. Trong quân đội của khối Bắc Đại Tây Dương, người Mỹ làm tổng tư lệnh cả hải, lục, không quân, mà Gioanh thì làm tổng tư lệnh lục quân. Thế là Gioanh ở một địa vị rất quan trọng, biết hết chính sách và âm mưu của Mỹ, của Pháp và của khối Mỹ.

Hạ tuần tháng 6 vừa rồi, Gioanh diễn thuyết, tỏ ý *rất phản uất đối với Mỹ*. Đại khái y nói: "Chiến tranh ở Việt Nam là một vấn đề *rất thương tâm*, vì nó làm cho Pháp chết rất nhiều người, tốn rất nhiều tiền. Chiến tranh ở Việt Nam mỗi năm *tốn cho Pháp 500 ngàn triệu*. Với số tiền đó, Pháp có thể tổ chức một đội quân mạnh nhất thế giới. Mà Pháp cần có một đội quân mạnh nhất thế giới... Hiện nay, Pháp không mong Mỹ phái quân đội đến Việt Nam, nhưng *Pháp có quyền đòi tiền Mỹ*... Nhiều lần, tôi đã nói cho Mỹ rõ tình hình ấy. Tôi nói với người Mỹ: Nếu các ông không hiểu tình hình Pháp, Pháp sẽ bỏ ra khỏi Liên hợp quốc, và Chính phủ nào của Pháp dám làm như thế, sẽ là một Chính phủ vĩ đại trong lịch sử...".

Tóm lại: *Gioanh chống chính sách Mỹ.*

Bài diễn thuyết đó đã làm cho dư luận Anh, Mỹ, Pháp rất xôn xao. Báo Anh và báo Mỹ thì phản đối và công kích rất kịch liệt. Ở Pháp, có báo phản đối, có báo tán thành. Báo *Chiến đấu* (Combat) một tờ báo phản động, viết: "Thống chế Gioanh đã dám nói ra cái điều mà 350 đại biểu Quốc hội Pháp nghĩ thầm trong bụng, cái điều mà đại đa số người Pháp đã lên tiếng tán thành... Sự thật là một số bộ trưởng và đảng phái Pháp rất khó chịu, vì *Mỹ can thiệp vào chính trị của Pháp*, và càng ngày họ càng dự định một chính sách cứng cỏi và độc lập đối với Mỹ".

Sau khi Gioanh diễn thuyết, Thủ tướng Pháp hoảng hốt, lập tức gọi Gioanh đến để mắng trách. Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử Pháp mà một thủ tướng mắng trách một thống chế.

Do đó, chúng ta thấy rằng: Mâu thuẫn giữa Mỹ với Pháp ngày càng sâu sắc. Mâu thuẫn giữa bọn thống trị Pháp cũng thêm sâu sắc. Mà phần lớn mâu thuẫn đó là vì Pháp thất bại ở Việt Nam. Vậy chúng ta phải cố gắng vượt mọi khó khăn, ra sức kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Ta càng thắng lợi thì mâu thuẫn giữa bọn địch càng to, chúng càng bị chia rẽ, thế chúng càng yếu, thế ta càng mạnh, chúng càng thua, ta càng thắng. Thế tức là: Khéo dùng tình hình địch để làm lợi cho tình hình ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 68,
ngày 31-7-1952.

MÁY BAY "PHẢN LỰC" PHẢN MỸ

Mỹ và bè lũ thường khoe máy bay "phản lực" của chúng cừ lắm, để đe dọa người ta. Nhưng ngày nay chúng bị một tai nạn mà chúng gọi là "bệnh dịch".

Báo Mỹ đăng tin như sau:

Tháng trước, 225 sĩ quan lái máy bay "phản lực" kiên quyết không chịu lái nữa. Họ nói, dù bị 5 năm tù, họ cũng cam. (Họ là những người lái máy bay rất giỏi).

Bộ trưởng Bộ Không quân Mỹ nói: Trước đây, 55 phần 100 học sinh trường quân sự xin vào không quân. Ngày nay chỉ có 8 phần 100 thôi.

Hồi tháng 2, bốn sĩ quan Mỹ bị án tử hình vì không chịu lái máy bay ra trận ở Triều Tiên.

Những người lái máy bay ấy chỉ lái được 35 đến 50 tiếng đồng hồ (trong mấy năm, chứ không phải một lần). Sau đó thì tinh thần suy yếu, không lái được nữa.

Ở Anh và ở Pháp cũng vậy. Thí dụ: Ở hai trường bay quân sự Pháp, 95 phần 100 sĩ quan phải loại ra. Một trường dạy lái máy bay "phản lực" phải đóng cửa, vì không ai đến học.

Báo Mỹ nói thêm: Không biết vì sao những người châu Á lái máy bay không hề mắc "bệnh dịch" ấy.

Thế là: *Vũ khí tốt mà tinh thần hèn, thì cũng vô dụng.*

D.X.

Báo Cứu quốc, số 2135,
ngày 4-8-1952.

MỪNG KÊNH VÔNGA - ĐÔNG HOÀN THÀNH (27-7-1952)

Xưa có câu:

Đào núi và đắp bể,
Luyện đá và trời xanh,
Việc gì, dù khó mấy,
Quyết chí, ắt làm thành.

Ngày nay:

Chính sách Xtalín
Quyết xây dựng hòa bình,
Và gìn giữ hòa bình,
Tạo phúc cho dân sinh.

Cho nên:

Cuộc thi đua ái quốc
Cuốn toàn dân Xô - Liên,
Công nông và trí thức,
Phụ nữ và thanh niên,
Người người đều thi đua,
Góp sức và góp tiền.

Kết quả là:

Kênh đào Vônga - Đông,
Hôm nay mừng thành công,
Mấy xưởng điện khổng lồ
Tung điện ra khắp vùng¹⁾

1) Sức điện của riêng mấy xưởng ấy mạnh gấp rưỡi tổng số sức điện của nước Pháp (TG).

Kênh hơn bảy trăm dặm¹⁾
Rất tiện cho giao thông,
Hăm tám triệu mẫu cát
Thành ruộng cho nhà nông.

Vì vậy:

Nước đã mạnh, thêm mạnh.
Dân đã giàu, càng giàu.
Thái bình và hạnh phúc,
Hưởng mãi muôn đời sau.

*

* *

Nước ta đang kháng chiến
Để diệt lũ thực dân.
Khi kháng chiến thắng lợi,
Ta xây dựng dần dần.
Liên Xô đã bước trước,
Việt Nam sẽ tiến sau.
Ta ra sức thi đua,
Thành công ắt cũng mau.

Ta mừng Vônga - Đông,
Ta phát ngọn cờ hồng.

Và hô to:

Kháng chiến nhất định thắng lợi!
Kiến quốc nhất định thành công!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 69,
ngày 7-8-1952.

1) Dài 758 cây số (TG).

MỘT LÀNG TIẾN ĐẾN KIỂU MẪU

Là làng *Thọ Xuân* (Thanh Hoá). Sau khi nghiên cứu kỹ và hiểu rõ *kế hoạch sản xuất và tiết kiệm* của Chính phủ, đồng bào toàn xã cùng nhau kiểm điểm: Mình đã *tiết kiệm* chưa? Kết quả là thấy rõ mỗi năm nhân dân toàn xã *đã lãng phí 12 vạn nhân công*, nghĩa là ta có thể cày cấy *thêm 1.000 mẫu ruộng*. Thấy như vậy, đồng bào *Thọ Xuân* bèn cùng nhau tổ chức *làm việc tập đoàn* đặt kế hoạch sản xuất và tiết kiệm, lập chương trình nghề nghiệp phụ, như kéo sợi, làm vải, vân vân. Rồi phân công cho mọi người từ các cụ già đến các em bé, ai cũng có việc làm. Thế là:

Phân công hợp lý cả làng.

Sản xuất tiết kiệm rõ ràng thi đua.

Một mùa gặt bằng hai mùa.

Dân no, nước mạnh tha hồ đánh Tây.

Chúng tôi chúc đồng bào *Thọ Xuân* thành công, và mong đồng bào các nơi khác cố gắng thi đua với đồng bào *Thọ Xuân*.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2141,
ngày 12-8-1952.

**DIỄN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM
NGÀY THÀNH LẬP CHÍNH PHỦ
KHÁNG CHIẾN LÀO**

Kính gửi ông Chủ tịch Pathét Lào,

Nhân dịp kỷ niệm Ngày thành lập Chính phủ kháng chiến Lào và ngày bầu Ban Chấp hành Trung ương Mặt trận dân tộc thống nhất Lào, thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam, và nhân danh cá nhân tôi, tôi trân trọng gửi Ngài, Chính phủ và nhân dân Lào lời chúc mừng chân thành.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chính phủ và Mặt trận Lào, nhân dân Lào đã thu được nhiều thắng lợi vẻ vang trong công cuộc kháng chiến.

Thắng lợi của nhân dân Lào cũng là thắng lợi của nhân dân Việt Nam, là thắng lợi chung của khối liên minh Lào - Miên - Việt đoàn kết chiến đấu đánh đuổi kẻ thù chung là thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân Lào nhất định thắng lợi!

Lào - Việt đoàn kết muôn năm!

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Cứu quốc*, số 2142,
ngày 13-8-1952.

ANH HÙNG VÀ CHIẾN SĨ TRÍ THỨC

Giặc Pháp và bù nhìn không mua chuộc được những người trí thức Việt Nam chân chính. Chúng bèn bịa đặt rằng Chính phủ kháng chiến khinh rẻ những người trí thức. Mục đích của chúng là chia rẽ tầng lớp trí thức Việt Nam, và tách trí thức với kháng chiến. Song âm mưu của chúng đã thất bại.

Dưới chế độ thực dân và phong kiến, những người lao động trí óc, những người trí thức chân chính, bị bọn thống trị biến thành những người làm thuê cho chúng, "sớm vác ô đi, tối vác về". Sinh hoạt tuy phong lưu, nhưng về tinh thần thì mờ mịt.

Dưới chế độ *dân chủ mới*, những người lao động trí óc, cũng như lao động chân tay, đều có dịp phát huy và phát triển tài năng của mình, nhằm mục đích phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Vì vậy, họ được đồng bào kính trọng, được Chính phủ và Đoàn thể nêu cao. Trong *Đại hội toàn quốc các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu*, người ta thấy: Kỹ sư Trần Đại Nghĩa được bầu làm một *trong ba Anh hùng* lao động. Trong số *40 chiến sĩ* lao động toàn quốc, thì có những người khoa học nổi tiếng như các bác sĩ Hồ Đắc Di, Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Ngữ, Hoàng Đình Cầu, Nguyễn Đức Khởi, kỹ sư Đặng Văn Vinh, thi sĩ Tú Mỡ và nhiều vị khác. Điều đó chứng tỏ:

- Chính phủ kháng chiến rất quý trọng những người trí thức chân chính.

- Những người trí thức chân chính đều hăng hái tham gia kháng chiến.

Chỉ một việc đó cũng đủ thấy: *Ta nhất định thắng, địch nhất định thua.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 70,
ngày 14-8-1952.

TINH THẦN LÍNH MỸ

Báo *Thời sự* (Chronicle) ở Mỹ đăng tin sau này: Muốn khỏi phải sang Triều Tiên, mỗi tháng hơn 100 lính Mỹ đóng ở tỉnh Caliphóocni (Mỹ) cố ý phạm tội trộm cắp, để đi ở tù. Ở tù thì khỏi phải sang Triều Tiên. Khi hết hạn tù, họ lại trộm cắp, để được ở tù nữa.

Vừa rồi, 250 (?) sĩ quan Mỹ, thà chịu ở tù chứ không chịu lái máy bay đi đánh Triều Tiên.

Báo Mỹ *Diễn đàn* (Tribune) phỏng vấn một số lính Mỹ ở Triều Tiên. Vài mẫu trả lời:

Lính Gácđê-nê nói: "Họ lừa bịp chúng tôi. Họ bảo chúng tôi sang giúp Nam Triều Tiên. Song chính quân đội Mỹ đã đốt hàng trăm làng, giết hàng vạn người Nam Triều Tiên một cách rất dã man".

Lính Côvinh-ton nói: "Tinh thần của đội tôi rất kém. Chẳng ai muốn đi đánh nhau ở Triều Tiên. Tôi cũng vậy. Vì ở nhà không có cơm ăn việc làm, đi lính sang Triều Tiên được nhiều lương, cực chẳng đã tôi phải đi...".

Tên Alen, chủ nhiệm Cục Tuyên truyền Mỹ, nhận rằng 85 phần trăm lính Mỹ không muốn đánh nhau ở Triều Tiên. 97 phần trăm lính Mỹ ở Triều Tiên về, không muốn trở lại mặt trận Triều Tiên.

Trường đại học Nữu Ước điều tra 4 vạn lính Mỹ, thì 3 vạn 4 nghìn người trả lời không muốn sang Triều Tiên.

Kết luận:

*Một phần quân đội Mỹ,
Cũng chán ghét chiến tranh.
Nếu nhân dân cố gắng,
Chắc giữ vững hòa bình.*

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2145,
ngày 18-8-1952.

KẾ HOẠCH GIA ĐÌNH

Chính phủ và Đảng mở phong trào *tăng gia sản xuất và tiết kiệm*. Nền tảng sản xuất và tiết kiệm là *gia đình* (và đơn vị bộ đội). Các địa phương, như Liên khu Việt Bắc, đã huấn luyện hơn 187.000 cán bộ tỉnh, huyện, xã và đồng bào về việc *lập kế hoạch gia đình*. Như thế là tốt. Nhưng...

Từ trước đến nay, gia đình nào cũng có *kế hoạch thô sơ*, như: chăn nuôi thú gì, mùa nào trồng gì, mấy sào mấy mẫu, v.v.. Nơi nào cán bộ *hiểu biết tình hình*, chịu khó *giải thích* cho đồng bào rõ, *thiết thực giúp* đồng bào sắp xếp kế hoạch thô sơ ấy cho có ngăn nắp hơn, để đồng bào *tự giác tự động* thực hành, và cán bộ luôn *theo dõi, khuyến khích*, thì đều thu được kết quả tốt.

Nhưng có nhiều nơi cán bộ không biết làm như vậy. Họ không sát thực tế, không giải thích kỹ lưỡng. Họ dùng cách *quan liêu, mệnh lệnh* ép buộc đồng bào học tập chương trình sản xuất và tiết kiệm. Họ bao biện việc lập kế hoạch gia đình. Họ *máy móc*, như giúp một gia đình ở nông thôn làm kế hoạch mà họ bắt kê thu và chi rất tỉ mỉ, dài hàng sải, rất phiền phức, như kế hoạch của một hãng buôn lớn. Họ *chủ quan*, tưởng như thế là thành công rồi. Sự thực thì kế hoạch ấy, đồng bào không hiểu, không thực hiện được. Đó là một kế hoạch "hữu danh vô thực". Thậm chí có nơi, có đồng bào còn tưởng lầm rằng: Sản xuất nhiều, Chính phủ sẽ đánh thuế nhiều! Hoặc: Chính phủ đánh thuế nông nghiệp hai lần! Thế mà những cán bộ kia cũng không biết giải thích cho ra lẽ để đồng bào rõ.

Nói tóm lại: *Kế hoạch gia đình là một điều rất hay, rất tốt, ích nước lợi dân. Nhưng cán bộ phải biết chuẩn bị, giải thích, đánh thông tư tưởng, giúp đồng bào tự giác tự động làm, tránh bệnh quan liêu mệnh lệnh, biết theo dõi, đôn đốc, thì mới chắc chắn thành công.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 71,
ngày 21-8-1952.

**DIỄN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM
NGÀY QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA
NHÂN DÂN LỖ¹⁾**

*Gửi ông Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
nước Cộng hòa Nhân dân Lỗ,*

Nhân dịp Ngày Quốc khánh của nước Cộng hòa Nhân dân Lỗ, thay mặt Chính phủ, nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin trân trọng gửi Ngài, Chính phủ và nhân dân Lỗ lời chúc tụng nhiệt thành hòa bình và thịnh vượng.

Nhân dân Việt Nam cùng nhân dân Lỗ vui mừng kỷ niệm chiến thắng lịch sử mà nhân dân anh dũng Lỗ đã đạt được với sự giúp đỡ của Hồng quân vinh quang Liên Xô. Những kết quả tốt đẹp trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình thế giới của nhân dân Lỗ cũng là những đảm bảo thắng lợi cho cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ của nhân dân Việt Nam và làm chúng tôi càng thêm tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng.

Nhân dân Lỗ và Việt Nam đoàn kết muôn năm!

Ngày 22 tháng 8 năm 1952

HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc, số 2149,
ngày 23-8-1952.

1) Túc Ruman (BT).

12 VẠN 5 NGHÌN BINH SĨ PHÁP CHẾT VÀ BỊ THƯƠNG

Hồi tháng 4, tướng giặc Linarét nói: Trong 5 tuần lễ tại mặt trận Hòa Bình, Pháp đã chết mất 80 sĩ quan, và 30 tiểu đoàn bị sút mẻ.

Hồi tháng 5, tướng giặc Xalăng nói: Trong 6 năm chiến tranh ở Việt Nam, Pháp đã thiệt mất 10 vạn binh sĩ.

Hồi tháng 1, Bộ trưởng Thuộc địa Pháp là Lơnhuốcnhơ nói: Từ ngày bắt đầu chiến tranh, Pháp đã mất 2 vạn 9.313 binh sĩ chết và 900 bị bắt sống.

Tháng 6 vừa rồi, Lơnhuốcnhơ vội vã sang Mỹ để lạy lục xin thêm tiền và súng. Nếu Lơnhuốcnhơ nói thật sự thất bại của Pháp, thì e Mỹ sẽ bảo: "Quân Pháp hèn mạt, Mỹ giúp mãi mà Pháp vẫn thua mãi". Nếu Lơnhuốcnhơ không nói thật thì lại e không cảm động được lòng đế quốc Mỹ. Vậy Lơnhuốcnhơ bèn báo cáo nửa thật nửa dối rằng: Pháp đã mất 12 vạn 5 nghìn binh sĩ chết và bị thương. (Sự thật thì nhiều hơn nữa).

Bà con thử lấy con số Lơnhuốcnhơ nói hồi tháng 1 mà trừ với con số Lơnhuốcnhơ nói hồi tháng 6, thì sẽ thấy rằng: Chỉ trong 5 tháng đầu năm nay, ta đã tiêu diệt thêm 9 vạn 4.887 binh sĩ giặc. Đó là giặc Pháp tự thú nhận, chứ không phải ta nói để tuyên truyền!

Quân đội giặc bị tiêu hao như vậy, cho nên hôm 26-6, Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng ở Quốc hội Pháp đã thú nhận rằng: Hơn 5.000

hạ sĩ quan Pháp ở Việt Nam phải làm công việc của người binh nhì, trong lúc đó thì ở Pháp thiếu rất nhiều cán bộ quân sự.

Tình hình giặc Pháp rất bi. Quân và dân ta cố gắng thi đua giết giặc lập công, thi đua tăng gia và tiết kiệm, thì tình hình giặc sẽ bi hơn nữa và thắng lợi nhất định về ta.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2151,
ngày 26-8-1952.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ NGÀY ĐỘC LẬP

*Cùng toàn thể đồng bào,
Toàn thể quân đội và cán bộ,*

Hôm nay, chúng ta mừng Độc lập năm thứ 7. Chúng ta hãy xem lại những thành tích của mấy năm kháng chiến vừa qua.

Trải 80 năm bị thực dân Pháp áp bức bóc lột tàn tệ, nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đoàn thể, đã đoàn kết và mạnh bạo chống quân thù, đã vùng lên đấu tranh, đã thành công trong cuộc Cách mạng Tháng Tám, đã lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, độc lập và thống nhất.

Chúng ta chỉ muốn xây dựng hạnh phúc cho nước ta, cho dân ta. Song giặc Pháp trở lại gây chiến tranh, mong cướp nước ta và bắt nhân dân ta làm nô lệ một lần nữa. Chúng đã dùng những thủ đoạn cực kỳ hung ác: giết hại hàng vạn đồng bào ta, triệt hạ hàng trăm làng mạc ta, ném bom dè dặt, phá hoại mùa màng của ta. Trước sự hung tàn, dã man của giặc Pháp, nhân dân ta đồng tâm nhất trí, *kiên quyết kháng chiến*.

Chúng ta vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Do lòng nồng nàn yêu nước, do lực lượng vô cùng to lớn của nhân dân, chúng ta đã vượt mọi khó khăn, thu được những thành tích khá. *Về quân sự*, từ cuối năm 1950 đến nay, quân đội ta đã liên tiếp thắng trận. Ở vùng sau lưng địch, thì lực lượng du kích ngày càng phát triển, vùng du kích và căn cứ du kích ngày càng mở rộng. *Về kinh tế*, việc sản xuất của

ta ngày càng tiến bộ. Kế hoạch tăng gia sản xuất và tiết kiệm được đồng bào hăng hái thực hiện. *Về chính trị*, ta thắng lợi to: *Trong nước* thì nhân dân đoàn kết ngày càng khăng khít; Mặt trận Liên - Việt ngày càng vững chắc; nhân dân, bộ đội và cán bộ thấm nhuần tư tưởng: Kháng chiến nhất định thắng lợi, nhưng phải trường kỳ, gian khổ và phải tự lực cánh sinh. *Ngoài nước* thì tình đoàn kết giữa dân ta và hai dân tộc bạn Miên - Lào ngày càng chặt chẽ. Tình hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân Liên Xô, Trung Quốc, Triều Tiên và các nước bạn khác ngày thêm mật thiết. Địa vị quốc tế của nước ta ngày càng cao.

Hai thắng lợi nữa cũng ảnh hưởng lớn đến công cuộc kháng chiến kiến quốc của chúng ta là: Kết quả tốt đẹp của những cuộc *chỉnh huấn* và phong trào *thi đua ái quốc* đang lan rộng và ăn sâu vào cán bộ, bộ đội và nhân dân ta.

Có những thành tích đó là vì chính sách của Đoàn thể và Chính phủ ta rất đúng, nhân dân và bộ đội ta rất anh dũng, đại đa số cán bộ ta rất tận tụy, đặc biệt là đồng bào, bộ đội và cán bộ ở những vùng sau lưng địch rất là oanh liệt.

Nhưng chúng ta không được tự mãn, tự túc mà không lo *sửa chữa những khuyết điểm*, để phát triển những thành tích đã thu được, và tạo nên những thành tích to lớn hơn. *Khuyết điểm chính* là: Còn có một số cán bộ chưa thật thà thực hành cần kiệm liêm chính, chưa nắm vững chính sách của Đoàn thể và Chính phủ, chưa đi đúng đường lối quần chúng, và chưa hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Họ còn mắc bệnh như quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, lãng phí. Những bệnh ấy đã lộ ra trong việc thực hiện vận động tăng gia sản xuất và tiết kiệm, và công tác thu thuế nông nghiệp và thuế công thương nghiệp.

Hỡi đồng bào, bộ đội và cán bộ!

Giặc thực dân Pháp, bọn can thiệp Mỹ, và lũ chó săn của chúng là Việt gian bù nhìn, đang lúng túng và lúng củng. Chúng

nhất định sẽ thất bại. Càng gần thất bại thì chúng càng hung dữ. Mưu mô độc ác của chúng là dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh. Chúng đang ra sức bắt người, cướp của ở những vùng chúng tạm chiếm. Chúng đang ra sức phá hoại kinh tế của ta.

Cho nên, càng gần thắng lợi ta càng gặp nhiều khó khăn và phải *kiên quyết vượt qua mọi khó khăn*, để tranh lấy thắng lợi hoàn toàn. Quân và dân, Đoàn thể và Chính phủ ta phải thực hiện cho kỳ được những nhiệm vụ sau đây:

- Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm.
- Đẩy mạnh công tác và mở rộng chiến tranh du kích sau lưng địch.
- Chính đốn tư tưởng và lối làm việc của cán bộ.
- Chính đốn quân đội và tăng cường sức chiến đấu của bộ đội.
- Chuẩn bị chính đốn công tác quần chúng.

Đồng thời với *những nhiệm vụ chính* đó, chúng ta phải gây một phong trào thật sự cần kiệm liêm chính, chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu. Chúng ta cần thiết thực đẩy mạnh phong trào *thi đua ái quốc* khắp mọi ngành và mọi nơi.

Hỡi toàn thể đồng bào, bộ đội và cán bộ!

Chúng ta có thể làm tròn những công việc ấy chăng? Nhất định được. Thế lực của giặc Pháp, bọn can thiệp Mỹ và bè lũ bù nhìn ngày càng xuống dốc. Còn ta kháng chiến càng trường kỳ thì nhân dân, bộ đội và cán bộ ta càng được thử thách, càng kiên quyết, càng mạnh mẽ. Thế lực của phe dân chủ hòa bình thế giới ngày càng phát triển. Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân khác ngày càng mạnh, phe ta ngày càng mạnh. Ta càng ngày càng được nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp và các nước thuộc địa Pháp, nhân dân thế giới ủng hộ. Vì vậy, chúng ta nhất định làm tròn những nhiệm vụ đó để chuẩn bị đầy đủ chuyển sang tổng phản công, để *tranh lấy độc lập và thống nhất*

thật sự cho Tổ quốc, để góp phần vào sự nghiệp giữ gìn hòa bình thế giới.

Nhân ngày mừng Độc lập, tôi thay mặt Chính phủ thân ái gửi lời chào:

- Đồng bào vùng tự do, đồng bào vùng sau lưng địch và kiều bào ở nước ngoài,
- Các anh hùng và chiến sĩ thi đua ái quốc,
- Cán bộ và chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích,
- Các anh em thương binh, bệnh binh và gia đình các liệt sĩ,
- Cán bộ và nhân viên chính quyền và đoàn thể,
- Các cụ phụ lão,
- Các cháu thanh niên và nhi đồng.

Kháng chiến nhất định thắng lợi!

Việt Nam độc lập, thống nhất muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 72,
ngày 2-9-1952.

PHẢN ĐỘNG MỸ KHÓC THAN

Hôm 7-3-52, một tờ báo to nhất và phản động nhất ở Mỹ *News and the World* viết:

Tin tức từ các nơi dồn đến, đều tố rằng: Ở châu Á, Mỹ bị đẩy lui. Ở châu Âu, Mỹ không tiến tới.

Ở châu Á - Triều Tiên đã thành một gánh nặng cho Mỹ. Như hình là cộng sản chứ không phải là Mỹ đã gây được cảm tình và ảnh hưởng trong nhân dân Ấn Độ.

Ở Trung Đông - Nước Ba Tư chống lại thế lực các nước phương Tây. Ai Cập cũng vậy. Dù Mỹ đã giúp và sẽ giúp thêm Trung Đông, song Mỹ vẫn chưa xây dựng được một chỗ đứng chân vững chắc ở đó.

Ở châu Âu - Cuối năm 1952, chưa chắc có đủ 50 sư đoàn như Mỹ mong muốn. Nước Pháp thì chính trị, kinh tế, tài chính đều nguy ngập, Chính phủ Pháp lập lên đổ xuống, thành thử việc vũ trang lại Tây Đức cũng bị chậm trễ. Nước Anh thì bị kẹt giữa những cuộc rối loạn ở Trung Đông và châu Á; Anh lại có thể lâm vào một cuộc khủng hoảng kinh tế rất tai hại, thành thử binh bị của Anh phải chậm trễ.

Các nước đồng minh chủ chốt của Mỹ đều không thể dùng toàn bộ lực lượng của họ. Do đó mà gánh vác của Mỹ ngày càng nặng nề thêm.

Kỳ quái nhất là ở ngay láng giềng mình là các nước Nam Mỹ, Mỹ cũng thất thế - Các đảng cộng sản ở đó ngày càng oán ghét Mỹ và họ càng phát triển.

Thế là:

Đôla, nguyên tử không ngăn nổi sức mạnh hòa bình của thế gian.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2158,
ngày 5-9-1952.

ĐIỆN GỬI CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN BẢO¹⁾

Nhân dịp ngày Hội giải phóng nước Bảo, thay mặt Chính phủ, nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, tôi kính gửi Ngài, Chính phủ và nhân dân Bảo lời chúc tụng huynh đệ hòa bình và thịnh vượng.

Chúng tôi hằng theo dõi và rất khâm phục cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình và công trình kiến thiết mà nhân dân và Chính phủ Bảo đương anh dũng thực hiện dưới sự dìu dắt sáng suốt của Ngài và sự lãnh đạo của Liên Xô. Những thành tích to lớn về mọi mặt của nhân dân Bảo, tình hữu nghị tương trợ của nhân dân Bảo đối với nhân dân Việt Nam làm chúng tôi càng thêm tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc chống đế quốc xâm lược.

Nhân dân Bảo và Việt Nam đoàn kết muôn năm!

Ngày 8 tháng 9 năm 1952

Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc, số 2161,
ngày 9-9-1952.

1) Tức Bungari (BT).

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ CHUẨN BỊ CHIẾN DỊCH TÂY BẮC⁴⁴

Hôm nay trời mưa to, suối nước lũ, khi đi đến một cái suối nước chảy mạnh, thấy bên kia có một nhóm đồng bào đang ngồi đợi nước xuống để sang, Bác nghĩ: Nếu không đi ngay, e các chú đợi mất thì giờ. Nên Bác cùng mấy chú nữa quyết tâm cởi áo quần, tay sào, tay gậy, lần sang được. Thấy Bác sang được, nhóm đồng bào kia cũng quyết tâm sang. Đó là kinh nghiệm cho các chú. Bất kỳ việc gì, to hay nhỏ, mình có quyết tâm thì làm được, mà còn lôi cuốn người khác cùng quyết tâm như mình.

Bây giờ Bác nói đến chiến dịch.

Trung ương Đảng và Tổng quân ủy đã cân nhắc kỹ chỗ dễ và chỗ khó của chiến trường sắp đến, và quyết tâm là chiến dịch này phải đánh cho thắng lợi. Quyết tâm của Trung ương chưa đủ, còn phải để cho các chú cân nhắc kỹ thấy rõ cái dễ và cái khó để truyền cái quyết tâm đó cho các chú. Trung ương và các chú quyết tâm cũng chưa đủ, mà phải làm cho quyết tâm đó xuống đến mọi người chiến sĩ. Quyết tâm đó từ Trung ương qua các chú mà đến người chiến sĩ. Quyết tâm đó phải thành một khối thống nhất từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên. Quyết tâm không phải nói đầu miệng mà phải tin tưởng sâu sắc. Gặp thuận lợi thì phải quyết tâm phát triển, gặp khó khăn thì phải quyết tâm khắc phục. Quyết tâm phải thấm nhuần sâu sắc đến mọi người trong bộ đội.

Trong Hội nghị này, Tổng quân ủy đã phổ biến kỹ càng nghị

quyết của Trung ương Đảng và các chú đã thảo luận. Ý nghĩa và mục đích của chiến dịch là:

- Tiêu diệt sinh lực địch,
- Tranh thủ nhân dân,
- Giải phóng đất đai,

mà nhiệm vụ chính là tiêu diệt sinh lực địch.

Các chú đã bàn rõ cái dễ và cái khó. Gặp cái dễ mà không quyết tâm phát triển thì nó có thể biến thành cái khó, gặp cái khó mà quyết tâm khắc phục thì cũng thành cái dễ. Ở đời không có cái gì khó mà cũng không có cái gì dễ. Ví dụ: Bẻ một cành lá là dễ, nhưng nếu không quyết tâm bẻ mà cứ lờ vờ thì cũng không bẻ được; làm cách mạng và kháng chiến là việc khó, nhưng quyết tâm thì cũng thành công.

Quyết tâm không phải ở hội trường, ở lời nói, mà phải quyết tâm trong công tác, trong hành động. Phải có quyết tâm gây một tác phong chiến đấu anh dũng. Quyết tâm phản đối tất cả những hành động tiêu cực, lung lay, ích kỷ và báo cáo láo.

Phải quyết tâm chiến đấu, quyết tâm chịu khổ chịu khó, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm chấp hành chính sách của Trung ương Đảng và Chính phủ. Nghĩa là trong thái độ, trong tư tưởng, trong hành động, trong chiến đấu, bất kỳ một việc lớn hay nhỏ đều phải có quyết tâm làm cho bằng được.

Thực túc thì binh cường. Anh em bên cung cấp phải có quyết tâm để có đủ lương thực, vũ khí cho bộ đội. Còn bên bộ đội thì phải có quyết tâm:

- Lúc thiếu thốn cũng vui vẻ chịu đựng.
- Lúc cần thì ra sức giúp đỡ anh em cung cấp.

Lương thực, vũ khí là mồ hôi nước mắt của đồng bào, là xương máu của bộ đội. Vì vậy, phải quý trọng nó, phải tiết kiệm ngăn nắp, phải sử dụng hợp lý.

Chiến lợi phẩm không phải tự nhiên mà địch biếu chúng ta. Đó cũng là do mồ hôi nước mắt của đồng bào và do xương máu của bộ đội

mà giành được. Khi ta chưa đánh lấy được thì là của địch, khi đã đánh lấy được thì là của ta. Cho nên, về chiến lợi phẩm, cái gì nên phát cho đồng bào thì phát, cái gì phải nộp cho Chính phủ thì nộp, cái gì nên thưởng cho bộ đội thì phải thưởng cho công bằng và hợp lý, tuyệt đối không được tham ô lãng phí.

Chính sách đối với đồng bào thiểu số, Chính phủ đã có quy định, các chú và bộ đội phải làm đúng. Đó là một cách tranh thủ nhân dân để phá tan âm mưu của địch "lấy người Việt hại người Việt". Phải làm cho mỗi chiến sĩ là một người tuyên truyền. Các chú phải làm thế nào khi mình đến thì đồng bào hoan nghênh, khi đóng quân thì đồng bào vui vẻ giúp đỡ, khi mình đi thì đồng bào quyến luyến. Như thế là một đại thắng lợi.

Các chú phải biết, quân lính Âu Phi thì ít, ngụy thì nhiều. Một số lớn ngụy là do Tây bắt ép đi lính. Nếu các chú khéo ngụy vận thì đó cũng là một cách tiêu diệt sinh lực địch.

Các đơn vị đều có một số đồng bào đi theo giúp. Đối với đồng bào dân công, phải giáo dục, phải chăm nom thân mật, phải giải thích tuyên truyền cổ động, làm cho đồng bào vui vẻ công tác. Phải làm cho giữa dân công và bộ đội có một tình thân ái đoàn kết khăng khít. Phải làm cho họ không muốn về mà muốn luôn luôn đi giúp bộ đội. Đó là một điều giúp cho mình chiến thắng. Nếu không làm được như thế thì sẽ gặp nhiều khó khăn.

Quân đội mạnh là nhờ giáo dục khéo, nhờ chính sách đúng và nhờ kỷ luật nghiêm. Vì vậy, kỷ luật phải nghiêm minh. Trong kỷ luật phải chú ý hai điểm:

- Thưởng,
- Phạt.

Từ trước đến nay thưởng phạt chưa làm được đầy đủ, đó là một khuyết điểm to. Trong việc thưởng thì có đơn vị được khen ngợi và thưởng huân chương. Khi các chú đề nghị ai được thưởng huân chương thì phải công bố ngay cho bộ đội biết. Chính phủ, Bác và Tổng tư lệnh sẵn sàng thưởng những người có thành tích. Nhưng

trái lại, người nào làm sai mệnh lệnh, báo cáo láo thì phải phạt nghiêm khắc.

Đơn vị này với đơn vị khác, cán bộ này với cán bộ khác, phải thi đua gây thành phong trào chiến đấu anh dũng.

Phải nhớ rằng những quân đội cách mạng, trước hết là những người đảng viên, không sợ khó khăn mà phải khắc phục khó khăn, khi gặp một việc gì khó khăn, đơn vị nào được phụ trách thì rất lấy làm vẻ vang, những đơn vị không được phụ trách thì lấy làm buồn vì thấy mình chưa đầy đủ trình độ và năng lực để làm việc đó.

Tác phong đó, các chú cần phải học tập. Nhờ sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác tin các chú có thể học được tác phong ấy.

Từ đại đoàn trưởng cho đến tiểu đội trưởng phải đồng cam cộng khổ với anh em chiến sĩ, chăm nom săn sóc giúp đỡ nhau, coi nhau như chân tay ruột thịt. Đó là truyền thống tốt đẹp của Hồng quân Liên Xô. Quân đội ta cũng phải học làm như vậy. Làm được như vậy là đã thắng giặc một phần, trước khi đánh giặc.

Các đơn vị phải thi đua với nhau làm đúng lời Bác dặn.

Các chú có quyết tâm thi đua không?

(Toàn thể hội trường vang lên: Quyết tâm).

Đã quyết tâm thì phải làm cho kỳ được. Bác chờ tin thắng lợi của các chú. Bác treo một giải thưởng một triệu đồng¹⁾ cho bộ đội trong thời gian từ ngày 2 tháng 9 đến ngày 19 tháng 12. Số tiền tuy nhỏ, nhưng giá trị nó to, vì do tay Bác tự làm ra.

Đơn vị nào lập công trước, ngoài phần thưởng một triệu đồng ấy còn có giải thưởng khác nữa.

Chẳng những quân đội đi giết giặc lập công mới anh hùng, mà cán bộ cung cấp ra sức phục vụ cũng là anh hùng. Trong mỗi người các chú đều có mầm anh hùng, các chú phát triển nó lên.

1) Tiền Ngân hàng trong kháng chiến chống Pháp (BT).

Nếu các chú làm tròn nhiệm vụ thì Bác luôn luôn vui vẻ và khoẻ mạnh.

Có một số cán bộ ở đây biết: Khi quân đội ta mới bắt đầu thành lập, binh sĩ thì chỉ có mấy người, vũ khí thì chỉ có mấy khẩu súng quèn mua lậu được. Thế mà chúng ta đã làm nên trò trống, Cách mạng Tháng Tám đã thành công.

Bây giờ chúng ta quân nhiều, tướng mạnh, mọi người lại đều quyết tâm. Cho nên ta nhất định thắng lợi.

Nói ngày 9-9-1952.

In trong sách *Hồ Chủ tịch*

với các lực lượng vũ trang nhân dân,

Nxb. Quân đội nhân dân,

Hà Nội, 1962, tr.136-140.

KHÔNG AI GIẤU ĐƯỢC SỰ THẬT

Một người Pháp thực dân hạng nặng, tên là Đenpây (Delpey), viết báo, viết sách, thạo tình hình Việt Nam. Hôm 24-7-1952, y đã tuyên bố với các báo Pháp:

"Tôi hết sức ủng hộ Bảo Đại. Song, những điều mắt tôi trông thấy ở Việt Nam buộc tôi phải nói thật: Những người Việt Nam chân chính không ai theo Bảo Đại cả.

"Tình hình Việt Nam rất nghiêm trọng. Người Pháp phải mau mau tỉnh dậy, không thì hỏng hết.

"Nếu nghe Lơnhuốcnhơ, thì cái gì cũng tốt đẹp: Quân đội "bù nhìn" tổ chức hăn hoi, và họ sắp thay thế cho quân đội Pháp về nước...

"Lơnhuốcnhơ nói đùa đấy thôi! Quân đội Bảo Đại chưa thành quân đội, nó thiếu cán bộ, nhất là thiếu chí khí, thiếu tin tưởng.

"Pháp chỉ hơn Việt Minh về súng to và máy bay. Nhưng Việt Minh đã bắt đầu có súng to. Còn máy bay thì Pháp đã bị mất khá nhiều. Chỉ trong trận Hòa Bình, Pháp đã mất 47 chiếc máy bay...".

Thế là xảo quyệt như lũ thực dân cũng không giấu giếm được sự thật.

Mà sự thật là: Kháng chiến nhất định thắng lợi.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2161,
ngày 9-9-1952.

TÁM ĐIỀU MỆNH LỆNH CỦA CHÍNH PHỦ DÂN CHỦ CỘNG HÒA VIỆT NAM

Đã bao năm, thực dân Pháp và vua quan Việt Nam áp bức, bóc lột đồng bào miền núi thậm tệ. Nay Chính phủ ta phái quân đội đến tiêu diệt giặc Pháp và bè lũ bù nhìn phản quốc, để giải phóng cho đồng bào khỏi ách nô lệ và giúp đỡ đồng bào xây dựng một đời sống tự do, sung sướng hơn.

Chính phủ đặt *Tám điều mệnh lệnh* sau đây để toàn thể cán bộ, quân đội và nhân dân noi theo:

1. BẢO VỆ TÍNH MẠNG VÀ TÀI SẢN CỦA NHÂN DÂN

Toàn thể *nhân dân*, không phân biệt giai cấp, tín ngưỡng và nghề nghiệp, đều phải giữ gìn trật tự và ra sức ủng hộ chính quyền nhân dân, thật thà hợp tác với quân đội nhân dân, tuân theo pháp luật của Chính phủ và mệnh lệnh của quân đội.

Chính quyền và quân đội nhân dân có nhiệm vụ đoàn kết chặt chẽ với nhân dân, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân.

Bọn Việt gian, mật thám, cướp bóc, quấy rối hoặc phá hoại trong nhân dân, sẽ bị trừng trị nghiêm khắc.

2. BẢO VỆ NGHỀ NGHIỆP LÀM ĂN CỦA NHÂN DÂN

Chính quyền và quân đội nhân dân phải bảo vệ cho nhân dân làm ăn yên ổn.

Nhân dân lương thiện làm ruộng, làm thợ, buôn bán, v.v., ai làm nghề gì cứ tiếp tục nghề ấy.

Những người bị địch dồn làng mà phải di cư hoặc những người phải tản cư theo kháng chiến đều nên trở về làng mạc làm ăn như cũ.

3. TỊCH THU TÀI SẢN CỦA GIẶC PHÁP VÀ CỦA BỌN PHẢN QUỐC

Những tài sản đó đều bị tịch thu và giao cho chính quyền nhân dân xử trí.

Ruộng đất của chúng sẽ chia cho nông dân không có đất hoặc ít đất.

Những người làm việc ở các sở giấy thép, kho bạc, xưởng máy, đồn điền, kho tàng, v.v. của Pháp và bù nhìn, phải giữ gìn máy móc, dụng cụ, của cải, sổ sách để giao lại cho chính quyền nhân dân. Ai muốn tiếp tục làm việc, sẽ được Chính phủ dùng theo tài năng của mình.

4. BẢO VỆ ĐỀN CHÙA, NHÀ THỜ, TRƯỜNG HỌC, NHÀ THƯƠNG VÀ CÁC CƠ QUAN VĂN HÓA, XÃ HỘI KHÁC

Những người làm việc ở các cơ quan ấy, cứ làm việc như thường. Chính quyền và quân đội nhân dân phải bảo hộ họ.

Chính quyền, quân đội và đoàn thể phải tôn trọng tín ngưỡng, phong tục, tập quán của đồng bào.

5. THƯỞNG NGƯỜI CÓ CÔNG, PHẠT NGƯỜI CÓ TỘI

Bọn phản quốc, đại gian đại ác, sẽ bị trừng trị.

Những người bị giặc bắt ép phải theo chúng, nay không chống lại chính quyền và quân đội nhân dân, thì sẽ được Chính phủ khoan hồng.

Những người có công giúp chính quyền và quân đội nhân dân diệt giặc, trừ gian, sẽ được thưởng.

Người nào thừa cơ phá hoại, trộm cắp, mang tiền của công hoặc giấy tờ đi trốn, hoặc không chịu giao lại cho chính quyền và quân đội nhân dân thì sẽ bị trừng trị.

6. GIỮ GÌN TRẬT TỰ VÀ TRỊ AN

Tàn quân của giặc Pháp và thổ phỉ đều phải *ra thú* với quân đội hoặc chính quyền nhân dân.

Ai tự động ra thú và nộp hết vũ khí, sẽ được Chính phủ khoan hồng.

Ai chống cự, không ra thú, hoặc giấu giếm vũ khí sẽ bị trừng phạt.

Ai che giấu cho bọn thực dân, bù nhìn hoặc dung túng, giúp đỡ bọn thổ phỉ, sẽ bị truy tố.

Ai có công giúp chính quyền và quân đội nhân dân đuổi bắt bọn tàn quân của thực dân Pháp và thổ phỉ, hoặc kêu gọi bọn đó ra thú, thì sẽ được thưởng.

7. NHÂN DÂN, ĐẶC BIỆT LÀ NÔNG DÂN, NÊN TỔ CHỨC LẠI

Một mặt để giúp nhau tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống của mình.

Một mặt để giúp chính quyền và quân đội nhân dân thi hành dần dần những việc có ích lợi cho địa phương.

8. BẢO VỆ TÍNH MẠNG, TÀI SẢN CỦA KIỀU DÂN NƯỚC NGOÀI

Các kiều dân cứ an cư lạc nghiệp, giữ gìn trật tự. Phải tuân theo pháp luật Chính phủ và mệnh lệnh của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ai làm mật thám, gián điệp, đặc vụ cho thực dân, hoặc có những hành động chống lại kháng chiến Việt Nam, hoặc giúp đỡ, che giấu cho giặc Pháp và bọn phản quốc thì sẽ bị xử phạt theo pháp luật của Chính phủ Việt Nam.

*

* *

Kỷ luật của quân đội nhân dân rất nghiêm minh, mua bán công bằng, không phạm đến một cái kim, sợi chỉ của dân.

Đồng bào hãy làm ăn yên ổn, giữ gìn trật tự, giúp đỡ quân đội, ủng hộ chính quyền nhân dân, giữ bí mật cho bộ đội, cán bộ và cơ quan; đừng nghe bọn địch, bọn ngụy tuyên truyền nhảm.

Nay công bố

Ngày 9 tháng 9 năm 1952

Chủ tịch

nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.

CÔNG GIÁO PHÁP CHỐNG CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC Ở VIỆT NAM

Năm ngoái, trong một cuộc đại hội, bà con Công giáo Pháp do linh mục Buliê đứng đầu đã lên tiếng chống chiến tranh xâm lược Việt Nam. Vừa rồi, 39 đại biểu Tin lành (20 linh mục và 9 vị giáo thụ đại học) cũng kêu gọi tín đồ chống chiến tranh phi nghĩa ở Việt Nam. Lời kêu gọi nói: "Suốt mấy năm, nước Pháp đã gây nên chiến tranh khủng khiếp ở Việt Nam. Mỗi năm có hàng ngàn người chết. Nào khủng bố bằng bom napan, nào bắn chết những người vô tội, biết bao cảnh đổ máu và đau thương... Ngày nay, không một người Pháp chân chính nào tán thành chiến tranh ấy. Ai cũng mong chấm dứt chiến tranh ấy. Đạo Tin lành trung thành với Kinh Thánh, không thể tha thứ cuộc chiến tranh ấy..."

Thế là ngoài bọn đại phản động Pháp, tôi tớ của đế quốc Mỹ, thì nhân dân Pháp, lương cũng như giáo, đều chống chiến tranh ở Việt Nam. Thái độ đúng đắn của bà con tôn giáo Pháp là một tiếng chuông thức tỉnh một số ít đồng bào Công giáo ta, vì nhẹ dạ nghe lời bọn phản động mà đi lầm đường. Mong những đồng bào đó mau mau giác ngộ và quay về với kháng chiến, để phụng sự Đức Chúa, phụng sự Tổ quốc.

C.B.

Báo Nhân dân, số 73,
ngày 11-9-1952.

**HUẤN THỊ TẠI LỄ KHAI MẠC
LỚP CHÍNH HUẤN KHÓA 2 CỦA TRUNG ƯƠNG
(15-9-1952)**

Các cô, các chú!

Bác thay mặt Trung ương, hoan nghênh các cô, các chú về đây chính huấn. Thấy các cô, các chú vui vẻ, mạnh khỏe, Bác rất vui lòng.

Các cô, các chú có hiểu câu “đi học thì phải khai tâm” không? Máy chú có học chữ nho thì chắc hiểu, còn những cô, những chú nào không học chữ nho thì không biết câu ấy, nghĩa là đi học thì phải có mở lòng, tức là phải biết học để làm gì, học như thế nào. Về vấn đề ấy trước đây Bác đã có lần nói trong lớp chính huấn khóa đầu. Tài liệu đó chắc còn giữ lại. Nay Bác không cần phải nói nhiều. Bác chỉ dặn thêm mấy điểm:

1. Như đồng chí Lương đã báo cáo, các cô, các chú về đây chính huấn là đầy đủ các địa phương, các ngành cũ có, mới có, đại đa số lại là cán bộ phụ trách.

Mỗi cô mỗi chú về đây, đều mang theo hai cái ba lô: một cái đựng quần áo, bàn chải để dùng... Hằng ngày các cô, các chú đều kiểm điểm mất mát cái gì không. Còn một cái nữa là ba lô tinh thần thì có lẽ các cô, các chú còn ít chú ý tới. Trong ba lô đó, thành tích cũng có, khuyết điểm cũng nhiều.

Chính huấn là để trừ bỏ khuyết điểm, phát triển ưu điểm.

Khuyết điểm có rất nhiều. Các cô, các chú công tác trong những ngành hoạt động khác nhau, nên khuyết điểm cũng khác nhau. Nhưng nói chung lại, hoặc ít hoặc nhiều đều chưa nắm vững chính sách của Đảng, của Chính phủ, chưa đi theo đúng đường lối quần chúng. Thí dụ như những khuyết điểm của cán bộ dân chính đảng biểu hiện trong việc thực hiện chính sách kinh tế tài chính, chính sách thuế nông nghiệp, khuyết điểm của cán bộ quân đội biểu hiện trong việc không biết thương yêu binh sĩ, v.v..

2. Tài liệu các cô, các chú sẽ nghiên cứu là những tài liệu hết sức bình thường, không có gì cao xa, đặc biệt cả. Do đó có thể có người cho là mình đã biết thừa rồi, đã đọc nhiều rồi, nên có thái độ coi thường.

Có những tài liệu rất bình thường, nhưng chúng ta phải luôn luôn nghiên cứu, luôn luôn tìm hiểu ý nghĩa để thi hành.

Một ví dụ: Cơm là một món rất bình thường.

Thế mà các cô, các chú vẫn phải ăn đi ăn lại, ăn bữa này qua bữa khác, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác. Ăn mãi vẫn không chán, khi không ăn được nữa là chết.

Một ví dụ nữa, có những tài liệu rất bình thường nhưng rất đầy đủ và luôn luôn mới mẻ. Như câu khẩu hiệu của Mác - Ăngghen “Vô sản giai cấp toàn thế giới đoàn kết lại”. Câu ấy nêu ra cách đây 100 năm rồi. Nghe qua rất bình thường, nhưng đến bây giờ vẫn mới. Chúng ta vẫn phải học đi học lại, làm đi làm lại.

Một ví dụ nữa, vấn đề Mặt trận thống nhất. Trước đây, Lênin, Xtalin, Mao Trạch Đông đã nhắc đi nhắc lại mãi, mà ta bây giờ vẫn nhắc, vẫn phải thực hành và có nơi vẫn thực hành chưa được. Bác còn nhớ cách đây 30 năm về trước, Đảng Cộng sản Pháp đã bàn đi bàn lại rất nhiều về vấn đề này, mới đây lại nêu vấn đề ra để thực hiện.

3. Kinh nghiệm các lớp chính huấn trước đây thường có mấy khuynh hướng không đúng, Bác cũng nói lại cho các cô, các chú nghe:

Trước hết, là khuynh hướng *chẻ* sợi tóc làm đôi, tranh luận nhau từng danh từ, không chú ý nội dung của vấn đề như cứ xoay đi xoay lại hai danh từ giai cấp công nhân đúng hay giai cấp vô sản đúng. Hoặc là tranh luận xem hai danh từ đế quốc và thực dân khác nhau thế nào.

Tranh luận như vậy chẳng ích lợi gì cả, theo ý Bác không nói đế quốc thì nói thực dân, không nói thực dân thì nói đế quốc, miễn là chúng ta phải đứng vững trên lập trường giai cấp của chúng ta. Kiên quyết đánh tan bọn cướp nước là được.

Thứ hai, là một lòng nén không tiêu (ăn vào rất nhiều mà tiêu không được) nghĩa là nghiên cứu tài liệu thì phải suy đi nghĩ lại kỹ càng, áp dụng thế nào cho đúng. Nếu thấy sách nói gì cũng làm như thế, không biết áp dụng theo hoàn cảnh là máy móc, là giáo điều.

Thứ ba, là tự mãn: tự cho mình là học nhiều, biết nhiều. Đó là bệnh nguy hiểm nhất. Đồng chí Mao Trạch Đông, đồng chí Lênin có nói “tự mãn là thù địch nguy hiểm nhất của học tập, của tiến bộ”.

Tự mãn như bức tường, người tự mãn như là tự rúc đầu vào tường không tiến bộ được. Tình hình thế giới, tình hình trong nước ngày nay biến chuyển rất mau, nhân dân, bộ đội tiến bộ rất mau, nhưng cán bộ không tiến bộ bằng. Nếu cán bộ tự mãn không tiến bộ được tức là thoái bộ.

Đảng Cộng sản Trung Quốc đã cho chúng ta rất nhiều bài học về cách học tập. Bác chỉ nói vắn tắt mấy điểm:

Phải chú tâm học tập, chú tâm không phải là xấu bụng. Chú tâm học tập là phải học từ đầu học đi.

Học phải thiết tha dùi mài.

“Ôn cố tri tân” nghĩa là ôn cái cũ để biết cái mới.

4. Trong khi các cô, các chú nghiên cứu tài liệu, không phải học cho thuộc lòng. Dù có thuộc từ đầu chí cuối mà không biết cách áp dụng vào thực tế thì thuộc cũng vô ích, đó là giáo điều.

Mỗi khi nghiên cứu tài liệu, thái độ của mình, tư tưởng của mình không đúng là vì sao? Bất cứ ở ngành quân dân chính đảng đều phải xem mình chấp hành chính sách của Đảng, của Chính phủ hay của ai? Đúng sai ở chỗ nào? hay có phần nào đúng, phần nào sai?

Đây là mấy điểm mà các cô, các chú cần phải chú ý trong khi nghiên cứu tài liệu.

5. Trong lúc các cô, các chú đi chỉnh huấn thì biết bao nhiêu cán bộ cũng mong muốn được đi chỉnh huấn như các cô, các chú. Nhưng vì các cô, các chú đi, công việc của các cô, các chú họ phải gắng sức làm thay, nên họ không đi được. Họ ở nhà luôn luôn mong mỏi các cô, các chú tiến bộ.

Cuộc chỉnh huấn của ta ở đây, bộ đội và nhân dân đều biết, họ trông mong sự thành công rực rỡ của chúng ta, họ mong đợi các cô, các chú tiến bộ.

Bác và Trung ương cũng mong mỏi các cô, các chú tiến bộ.

Hơn nữa Đảng Lao động của chúng ta là Đảng của Việt Nam, nhưng cũng là Đảng của thế giới, nên các người thầy của chúng ta như đồng chí Xtalin, đồng chí Mao Trạch Đông cũng đều chú ý. Mỗi các cô, các chú chỉnh huấn thì các đồng chí ấy theo dõi xem các cô, các chú tiến bộ như thế nào?

Cuối cùng Bác mong các cô, các chú yên tâm học tập, vui vẻ học tập, hăng hái thi đua giúp đỡ nhau. Bác mong các cô, các chú qua kỳ chỉnh huấn này sẽ trở thành người cán bộ tốt, xứng đáng với lòng trông mong của nhân dân, bộ đội, của cán bộ địa phương, của Đảng bạn và của những người thầy của chúng ta là đồng chí Xtalin, đồng chí Mao Trạch Đông, của Bác và Trung ương.

Nói ngày 15-9-1952.

Bản chụp tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP KỶ NIỆM NAM BỘ KHÁNG CHIẾN

Hỡi đồng bào, bộ đội và cán bộ!

Nam Bộ kháng chiến trước nhất. Chịu đựng gian khổ lâu nhất. Lại cách xa Chính phủ trung ương nhất. Hoàn cảnh rất khó khăn. Nhưng sức kháng chiến ngày càng mạnh mẽ và có nhiều thành tích rất oanh liệt, vẻ vang.

Đó là vì đồng bào và bộ đội có lòng yêu nước rất nồng nàn, chí căm hờn quân giặc rất sâu sắc, lòng tin tưởng vào thắng lợi rất vững bền. Cho nên càng gian khổ, lại càng hăng hái. Như câu tục ngữ nói: Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

Dù ở xa, nhưng lòng tôi và Chính phủ rất gần Nam Bộ.

Tôi theo dõi từng giờ, từng phút cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào, chiến sĩ và cán bộ ta.

Từ cuối năm 1950 đến nay, tại mặt trận chính là Bắc Bộ, địch luôn luôn thất bại, ta liên tiếp thắng lợi, phong trào du kích ngày càng phát triển. Những thành tích ấy là thành tích chung, mà đồng bào và chiến sĩ Nam Bộ đã góp phần.

Kháng chiến phải trường kỳ và gian khổ. Điều đó là chắc chắn. Kháng chiến nhất định thắng lợi. Điều đó cũng là chắc chắn.

Vậy đồng bào, chiến sĩ và cán bộ ta phải luôn luôn tỉnh táo, đã cố gắng cần phải cố gắng thêm, đã đoàn kết cần phải đoàn kết thêm. Nhân dân, bộ đội và cán bộ phải đồng tâm nhất trí, kết thành một khối. Phải kiên quyết vượt mọi khó khăn, đánh mạnh vào kẻ thù

chung là giặc Pháp, bọn can thiệp Mỹ, và lũ bù nhìn chó săn của chúng, phá tan chính sách của địch dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, để chuẩn bị đầy đủ điều kiện chuyển mạnh sang tổng phản công.

Tôi và Chính phủ tin chắc vào tinh thần và lực lượng kháng chiến to lớn, bền bỉ của quân và dân ta ở Nam Bộ.

Nhân ngày kỷ niệm Nam Bộ bắt đầu kháng chiến, tôi thay mặt Chính phủ và Đoàn thể gửi lời chào thân ái:

- Toàn thể đồng bào và chiến sĩ Nam Bộ,
- Anh em thương binh, bệnh binh và gia đình các liệt sĩ,
- Các chiến sĩ thi đua ái quốc,
- Toàn thể cán bộ chính quyền và đoàn thể,
- Các cụ phụ lão,
- Các cháu thanh niên và nhi đồng.

Kháng chiến nhất định thắng lợi!

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 74,
ngày 18-9-1952.

THƯ TRUNG THU

Gửi các cháu nhi đồng ở vùng tự do, vùng du kích, vùng tạm bị chiếm và ở ngoài nước,

Mỗi năm, đến *Tết Trung thu*, Bác càng nhớ các cháu.

Trung thu trăng trong gió mát là cảnh thái bình. Mục đích của Bác và Đoàn thể cùng Chính phủ là cốt xây dựng cho các cháu đời sống thái bình, tự do, sung sướng.

Nhưng vì giặc Pháp, bọn can thiệp Mỹ và lũ Việt gian bù nhìn muốn bắt dân ta làm nô lệ cho chúng, chúng gây ra chiến tranh xâm lược, cho nên dân ta phải *ra sức kháng chiến* để giữ lấy độc lập, tự do.

Từ Thu trước đến Thu này, kháng chiến ta có nhiều thắng lợi, mà các cháu cũng tiến bộ nhiều.

Các cháu đều biết yêu nước, ghét giặc, đều chăm học, siêng làm. Các cháu đều biết đoàn kết, thương yêu cha mẹ, giúp đỡ bộ đội và thương binh, giúp tăng gia sản xuất và tiết kiệm.

Có nhiều cháu đã *được khen thưởng*, có cháu đã thành *chiến sĩ thi đua toàn quốc*.

Các cháu ở trong vùng tạm bị chiếm rất gan góc. Nhiều cháu đã hy sinh oanh liệt, để giữ bí mật, để giúp đỡ cán bộ và bộ đội.

Nói tóm lại, các cháu rất ngoan, Bác rất vui lòng.

Chắc các cháu có nghe nói: Không những đồng bào trong nước mà các ông, các bà, các cô, các chú trong phe dân chủ thế giới, nhất là ở các nước bạn như Liên Xô, Trung Quốc, Triều Tiên và các nước

dân chủ nhân dân Đông Âu, đều nhớ đến các cháu. Cho nên đã lập ra Ủy ban quốc tế bảo vệ thiếu nhi và định ngày 1-6 là ngày Tết Quốc tế của tất cả nhi đồng ở các nước.

Như thế là các cháu, nhi đồng Việt Nam và Trung Quốc, có hai Tết: Tết mùng 1 tháng 6 và Tết Trung thu.

Càng được săn sóc, các cháu càng phải cố gắng ngoan hơn nữa.

Các cháu gửi thư cho Bác nhiều lắm. Bác rất vui. Nhưng vì Bác bận quá, không trả lời riêng cho từng cháu được. Nhân dịp Tết Trung thu, Bác gửi các cháu thư này:

Ai yêu các nhi đồng
Bằng Bác Hồ Chí Minh?
Tính các cháu ngoan ngoãn,
Mặt các cháu xinh xinh,
Mong các cháu cố gắng,
Thi đua học và hành.
Tuổi nhỏ làm việc nhỏ,
Tuỳ theo sức của mình:
Để tham gia kháng chiến,
Để gìn giữ hòa bình.
Các cháu hãy xứng đáng:
Cháu Bác Hồ Chí Minh!

Hôn các cháu

HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 75,
ngày 25-9-1952.

ĐIỆN GỬ ĐỒNG CHÍ XTALIN

Đồng chí Philíppốp¹⁾,

1. Hôm nay tôi đã đến Bắc Kinh. Tôi rất muốn đến Mátxcơva dự Đại hội lần thứ XIX, Đảng Cộng sản Liên Xô. Nhưng tôi cho rằng, nếu tôi đến Mátxcơva một cách công khai, thứ nhất, kẻ thù có thể ủa vào để chống lại Việt Nam, thứ hai sẽ có nhiều bất tiện khi đón tôi.

Vì lý do này, tôi có ý định đến Mátxcơva dưới một cái tên khác. Nếu tôi không thể đến dự Đại hội được, Đảng Lao động Việt Nam sẽ cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng thay mặt Đảng chúng tôi tới dự Đại hội.

2. Nếu tôi không đến dự Đại hội được, tôi vẫn hy vọng đến Mátxcơva thông báo và thảo luận với đồng chí một số vấn đề về cuộc đấu tranh của Việt Nam và vấn đề công việc của Đảng chúng tôi.

Đề nghị đồng chí cho biết ý kiến của đồng chí.

Gửi lời chào nồng nhiệt.

HỒ CHÍ MINH

Gửi ngày 30-9-1952.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1) Bí danh của Xtalin (BT).

THƯ GỬI CÁC CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ CHIẾN DỊCH TÂY BẮC

Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng. Các chú phải đánh cho thắng.

Tất cả các chú, cán bộ cũng như chiến sĩ, đều phải:

- Quyết tâm chiến đấu, triệt để chấp hành mệnh lệnh.
- Bền bỉ dẻo dai, vượt qua mọi gian khổ, khắc phục mọi khó khăn.
- Thương dân, trọng dân và tốt với dân.
- Tiêu diệt thật nhiều địch, giành cho được toàn thắng.

Bác chờ tin thắng lợi của các chú để khen thưởng các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 1 tháng 10 năm 1952

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 87,

ngày 19-12-1952.

THƯ GỬI CÁC CHIẾN SĨ DÂN CÔNG Ở MẶT TRẬN TÂY BẮC

Chiến dịch này rất quan trọng. Các cô, các chú cũng là chiến sĩ, cũng có công như các chiến sĩ, phải cùng anh em bộ đội giành cho được thắng lớn.

Tất cả các cô, các chú đều phải:

- Quyết tâm làm tròn nhiệm vụ phục vụ bộ đội.
- Bền bỉ dẻo dai, vượt qua mọi gian khổ, khắc phục mọi khó khăn.
- Đảm bảo việc cung cấp đầy đủ cho bộ đội.
- Cùng bộ đội giành toàn thắng cho chiến dịch.

Bác chờ thành tích của các cô, các chú, để khen thưởng các nhóm và cá nhân cố gắng nhất, hăng hái nhất.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 1 tháng 10 năm 1952

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 87,
ngày 19-12-1952.

TINH THẦN QUỐC TẾ

Hôm 2-9, để chúc mừng Ngày Quốc khánh của Việt Nam ta, ở các nước bạn, nhất là ở Liên Xô và Trung Quốc, có những cuộc trưng bày, những buổi chiếu bóng "Việt Nam kháng chiến" và những buổi phát thanh đặc biệt, nói về cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân ta.

Trong những buổi phát thanh, các bạn ta có những lời thật là nồng nàn thấm thía. Thí dụ đồng chí Kôvaly, Anh hùng lao động Liên Xô đã nói:

"Tất cả anh chị em trong xưởng tôi đều rất mừng và nhờ tôi chuyển lời thân ái chào mừng các bạn Việt Nam... Nhân dân Liên Xô ai cũng biết tên tuổi những Anh hùng và chiến sĩ thi đua Việt Nam... Cách đây không lâu, nhân dân Liên Xô cũng đã kháng chiến trường kỳ và gian khổ, chống phát xít Đức, như các bạn đang chống thực dân Pháp. Chúng tôi kiên quyết vượt mọi khó khăn, và đã thắng lợi hoàn toàn. Các bạn đang kiên quyết vượt mọi khó khăn, cho nên chúng tôi tin chắc cuộc kháng chiến của Việt Nam nhất định thắng lợi"...

Tướng Vaxikhara, Anh hùng du kích đã tiêu diệt nhiều sư đoàn Đức nói: "Cũng như du kích Liên Xô, du kích Việt Nam ngày nay thi đua giết giặc lập công; kháng chiến thắng lợi và sẽ sung sướng như nhân dân Liên Xô..."

Các bạn công nhân, nông dân, học sinh Trung Quốc cũng nói

những lời thân thiết nồng nàn như vậy. Ai cũng ca tụng chí khí kháng chiến anh dũng và phong trào thi đua ái quốc của ta, ai cũng tin chắc rằng ta sẽ thắng lợi.

Tinh thần quốc tế ấy là một trong những điều giúp ta kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2182,
ngày 8-10-1952.

ĐIỆN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM NGÀY QUỐC KHÁNH NƯỚC LÀO

Kính gửi ông Chủ tịch Chính phủ nước Lào,

Nhân Ngày Quốc khánh nước Lào, thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin chân thành gửi Chủ tịch, Chính phủ và nhân dân Lào lời chào mừng thân ái và nồng nhiệt.

Tôi xin chúc Chính phủ và nhân dân Lào thu được nhiều thắng lợi mới trong cuộc kháng chiến, và tin chắc rằng tình hữu nghị của hai dân tộc Lào - Việt sẽ đủ sức đánh đuổi kẻ thù chung là thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân Lào nhất định thắng lợi!

Lào - Việt đoàn kết muôn năm!

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 77,
ngày 9-10-1952.

GƯƠNG MẪU DÂN VẬN, NGUYỄN VĂN M.

Âm mưu của địch là dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh. Chính sách của ta là phá tan mưu mô ấy, bằng cách đoàn kết nhân dân và phát triển du kích ở vùng sau lưng địch. Cán bộ ta có quyết tâm thực hiện chính sách ấy. Đây là một gương mẫu:

Đồng chí *Nguyễn Văn M.*, năm nay độ 30 tuổi, bản nông, phụ trách dân quân du kích ở xã X. (Nam Định), tham gia cách mạng từ năm 1945, vào Đảng từ năm 1949. Từ một tổ du kích 12 người, đồng chí M. phát triển thành 2 đội, và 1.000 tự vệ.

Lần đầu tiên giặc càn quét làng, anh chị em du kích vì chưa quen đánh nên đều rút lui. Đồng chí M. tự bảo: *Người đảng viên chỉ có tiến, không thể lùi.* Bèn ở lại giật mìn, diệt được 6 tên giặc Pháp. Do đó, nhân dân và du kích đã tự tin, trở nên gan dạ, không sợ địch nữa. Địch báo thù càn quét làng mấy lần rất dữ dội. Đồng chí M. và mấy cán bộ bám sát lấy dân, hoạt động bí mật. Mẹ và vợ đồng chí cũng ra sức giúp việc.

Một lần, đồng chí M. bị địch bắt. Dụ dỗ hết cách không được, chúng đánh M. chết đi sống lại mấy lần. Chúng buộc giẻ đổ dầu vào 10 ngón tay đồng chí và đốt như 2 bó đuốc. M. cứ nghiêng răng chịu, và trong lòng cứ niệm câu "*người đảng viên nhất định không khuất phục*". Sau cùng, địch trói M. cùng 3 cán bộ nữa đem trôi sông.

May đồng chí M. biết bơi, giả chết một lúc, rồi vừa bơi vừa để sóng dạt vào bờ, cách chỗ địch 1 cây số.

Ngót 2 tháng thuốc thang, M. mới khỏi. Tuy đã thành tàn tật, đồng chí M. cũng cứ xin đi công tác. Xây dựng được cơ sở, địch lại cần quét. Mấy lần như vậy, M. vẫn không nản lòng. Suốt 2, 3 tháng, ban ngày thì nằm kín ở bụi cây, bờ ruộng, chịu gió rét mưa dầm. Đêm tối lại mò vào làng tuyên truyền, tổ chức. Bà cụ L., Công giáo, thấy vậy, khóc nức nở và bảo: "Đồng chí cứ về đây mà ở, nếu không may mà chết, thì mẹ con ta cùng chết với nhau, chết cho kháng chiến, Đức Chúa sẽ phù hộ chúng ta!".

Cách làm việc của đồng chí M. là *nhấn nại và kiên quyết*, làm từng bước, thuyết phục từng người, không sợ khó, không sợ khổ, cho nên đồng bào giáo cũng như lương đều mến phục.

Kết quả là: Trong 9 tháng, đồng chí M. đã lập được cơ sở trong xã. Kéo được hơn 1.000 "hương vệ" biến thành tự vệ kháng chiến. Tổ chức được hơn 60 du kích trung kiên. Thu được gần 2.000 thúng thóc thuế nông nghiệp. Gần 100 gia đình lương và giáo đảm bảo nuôi cán bộ. Phá được 2 ban tề. Triệt được vị trí địch trong xã.

Việc đồng chí M. làm được thì mỗi cán bộ, mỗi đảng viên đều có thể làm được. Nếu các cán bộ, đảng viên ta ở vùng sau lưng địch ai cũng làm như thế thì địch nhất định thua, ta nhất định thắng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 77,
ngày 9-10-1952.

MỸ THÚ MỸ THUA

Sư trưởng sư thứ 40 của Mỹ, tên là Hótxơn (Hutson), hôm 9-6-1952 từ Triều Tiên về Mỹ. Y nói với các nhà báo rằng:

"Bao giờ quân cộng sản định tấn công, thì họ cũng có thể tấn công đuổi quân Mỹ ra khỏi Triều Tiên. Quân Mỹ không thể chống nổi. Vì quân cộng sản đông người quá, quân Mỹ địch không lại. Chẳng qua đó là ý kiến riêng của tôi".

Lời tuyên bố của tướng Hótxơn đã làm cho Bộ Quốc phòng Mỹ hoang mang, tức tối. Quốc hội Mỹ cũng đòi Bộ Quốc phòng báo cáo rõ số lính Mỹ ở Triều Tiên. Bộ Tổng tham mưu Mỹ lập tức gọi Hótxơn đến chất vấn. Hótxơn nhận rằng y có tuyên bố như thế, và nói thêm:

"Tôi xin nói lại một lần nữa: Quân cộng sản đông lắm, họ có thể đánh phá bất cứ một mặt trận nào ở Triều Tiên. Nếu chúng ta muốn đánh thắng họ, thì nhân dân Mỹ không chịu nổi một số người chết và bị thương to lớn như vậy. Tôi biết rõ sự khó khăn ấy. Tuy quân Mỹ có vũ khí tốt hơn nhưng quân Trung Quốc cũng có đủ vũ khí tốt! Dù quân Mỹ dùng nhiều máy bay, cũng vô ích... Tôi là một sư trưởng, trực tiếp đánh nhau ở Triều Tiên, sự thật thế nào, tôi nói như vậy".

Thế là Mỹ đã thú Mỹ thua ở Triều Tiên. Còn giặc Pháp ở Việt Nam thì thế nào?

Sau chiến dịch Hòa Bình, tướng giặc Linarét (Linarès) đã thừa nhận rằng: Chỉ trong 5 tuần lễ, Pháp đã mất hơn 80 sĩ quan và 30 tiểu đoàn sút mẻ.

Giặc Pháp Mỹ càng lặn xuống dốc, thì chúng càng ác độc hung hăng.

Ta kiên quyết vượt khó khăn, thì ngày thắng lợi càng gần về ta.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2187,
ngày 15-10-1952.

HAI VỊ LINH MỤC ĐỨNG ĐẮN

Hôm 28-5-1952, Cha Canhơ (Cagne) và Cha Buê (Bouyer) cùng con chiên và nhân dân Pari đi biểu tình, chống tướng dịch hạch Mỹ là Rítuây. Theo lệnh đế quốc Mỹ, cảnh sát Pháp bắt hai Cha về bắt, giam một đêm, rồi đưa ra tra khảo. Chúng mắng nhiếc hai Cha: "Đồ tồi! Linh mục linh miếc gì chúng mày! Chúa chúng mày ở bên Mạc Tư Khoa kia kìa. Để ông cho chúng mày biết tay!". Mắng xong, chúng lại đánh. Đánh xong, chúng lại mắng. Làm cho hai Cha vỡ đầu, chảy máu. Nhưng hai Cha vẫn giữ thái độ đường hoàng, bất khuất.

Bọn đế quốc phản động do Mỹ cầm đầu thường vẫn tuyên bố là kính trọng tôn giáo. Chúng lại nỏ mồm vu cáo Liên Xô, các nước dân chủ nhân dân, các đảng cộng sản và công nhân không tôn trọng tôn giáo. Việc bắt bớ và tra tấn hai Cha Canhơ và Buê chứng tỏ: *Bọn đế quốc phản động không chút gì kính trọng tôn giáo, và những lời chúng nói toàn là để lừa bịp những người tôn giáo.*

Nhân dịp này, ta cũng cần nhắc lại rằng: Nhiều linh mục và anh chị em Công giáo Pháp cũng kịch liệt chống chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Những người ấy, cũng như hai Cha Canhơ và Buê, mới thật là tuân theo lòng bác ái của Đức Chúa.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 80,
ngày 30-10-1952.

DIỄN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM 35 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

Kính gửi Đại Nguyên soái Xtalin,

Nhân dịp kỷ niệm 35 năm Cách mạng Tháng Mười vĩ đại, tôi xin thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam kính gửi Ngài lời chào mừng nồng nhiệt. Và xin Ngài chuyển lời chúc mừng nhiệt liệt và thành khẩn của chúng tôi cho Chính phủ và nhân dân Liên Xô về sự thắng lợi của nhân dân và Chính phủ Liên Xô từ chủ nghĩa xã hội bước sang chủ nghĩa cộng sản.

Thắng lợi của nhân dân Liên Xô đã tăng thêm cho chúng tôi rất nhiều tin tưởng và sức mạnh trong lúc chúng tôi đang giành độc lập, dân chủ, tự do và hòa bình.

Thưa Chủ tịch thân mến, tôi xin chúc Ngài mạnh khỏe và sống lâu.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 2203,
ngày 7-11-1952.

CHÚC MỪNG NGÀY KỶ NIỆM LẦN THỨ 35 CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

Hôm nay tất cả các tầng lớp lao động, tất cả những người yêu chuộng dân chủ và hòa bình khắp thế giới đều vui mừng kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười.

Cách mạng Tháng Mười đã chia thế giới làm hai phe:

Phe tư bản đế quốc hiện nay do Mỹ cầm đầu, ngày càng thoái bộ, càng thối nát, càng đến gần chỗ diệt vong, và càng hung ác.

Phe dân chủ hòa bình, do Liên Xô lãnh đạo, ngày càng đoàn kết, càng tiến bộ, càng cố gắng, càng đến gần hoàn toàn thắng lợi.

Cách mạng Tháng Mười đã đưa công nông ở Liên Xô, ở Trung Quốc và các nước dân chủ mới đến thắng lợi vẻ vang. Nó đã khuyến khích các dân tộc bị áp bức trên thế giới đấu tranh mạnh mẽ và làm cho họ tin chắc rằng cuộc đấu tranh giải phóng của họ nhất định sẽ thành công.

Cách mạng Tháng Mười đã biến nước Nga phong kiến lạc hậu thành nước Liên Xô xã hội chủ nghĩa, cường thịnh bậc nhất trên thế giới, làm cho nhân dân Liên Xô sung sướng nhất thế giới. Hiện nay, Liên Xô đang tiến mạnh đến chủ nghĩa cộng sản. *Vì sao mà có kết quả ấy?* Có kết quả ấy là vì trải 35 năm, dưới sự lãnh đạo của Lênin, Xtalin và Đảng Cộng sản, nhân dân Liên Xô đã đấu tranh không ngừng, đã hy sinh biết bao xương máu, đã hao tổn biết bao xương máu mồ hôi!

Từ 1917 đến 1922 là cuộc *kháng chiến trường kỳ và gian khổ*. Ngoài thì 14 đế quốc (do Mỹ, Anh, Pháp, Nhật cầm đầu) đánh vào. Trong khi bọn phản động được các nước đế quốc giúp, nổi loạn lung tung. Chính quyền bù nhìn mọc lên ở nhiều nơi. Mấy năm đầu, *khu tự do chỉ có 1 phần 9 đất đai, 8 phần 9 là vùng tạm bị chiếm*. Hồng quân mới xây dựng, cái gì cũng thiếu thốn: thiếu kinh nghiệm, thiếu trang bị, thiếu lương thực, thiếu thuốc men. Lại bị mấy năm mất mùa, kể đến dịch tật. Quân và dân vừa phải chống giặc đói, giặc rét, giặc bệnh, vừa phải đánh giặc nội phản và ngoại xâm. Tình hình hết sức khó khăn.

Nhờ sự lãnh đạo đúng, nhờ quân và dân Liên Xô dũng cảm và kiên quyết, cuộc kháng chiến đã hoàn toàn thắng lợi.

Kháng chiến thắng lợi rồi, Đảng và Chính phủ cùng nhân dân Liên Xô đưa cả lực lượng sang *mặt trận kinh tế*.

Bốn năm chiến tranh đế quốc (1914-1917) cộng với 5 năm kháng chiến đã làm cho kinh tế Liên Xô suy tàn. Sản xuất công nghiệp *so với trước chiến tranh*, chỉ còn 1 phần 7. Nông nghiệp thì gần 20 triệu mẫu tây bị bỏ hoang. *Vận tải* thì xe lửa, đường sá chỉ còn 1 phần 3. Muốn khôi phục kinh tế, phải có vốn. Vay các nước chẳng? Tư bản ghét cay ghét đắng cách mạng, khi nào chịu cho vay. Lao động các nước thì có tiền đâu mà giúp đỡ. Nhân dân Liên Xô *tự lực cánh sinh*, nhịn ăn nhịn mặc, ra sức làm lụng để khôi phục lại kinh tế của mình. Sau 5, 6 năm gian khổ và cố gắng, việc khôi phục kinh tế đã thành công.

Từ năm 1928 đến 1937 trong lúc kinh tế các nước tư bản lâm vào khủng hoảng sâu sắc, Liên Xô liên tiếp hoàn thành hai kế hoạch 5 năm. Do đó, từ một nước nông nghiệp, Liên Xô đã trở nên một nước công nghiệp bậc nhất trên thế giới.

Thành công to lớn ấy đã củng cố vững chắc chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô.

Năm 1938, bắt đầu *kế hoạch 5 năm* lần thứ 3. Liên Xô đang ra sức tiến hành kế hoạch này, thì phát xít Đức thành lập tấn công.

Thế là từ tháng 6-1941, lại bắt đầu một cuộc *kháng chiến trường kỳ và gian khổ* suốt 4 năm, Liên Xô phải chiến đấu chống một lũ địch hung ác nhất, dã man nhất trong lịch sử loài người từ trước tới nay. Kết quả là Liên Xô toàn thắng.

Thắng lợi ấy chẳng những đã củng cố thành trì cách mạng là Liên Xô, mà lại cứu cả thế giới khỏi vòng nô lệ phát xít. Thắng lợi ấy sở dĩ có là do sự *lãnh đạo sáng suốt* của Thống chế Xtalin và Đảng Cộng sản, do lòng quyết chiến quyết thắng của quân đội và nhân dân, đồng thời cũng là do *lực lượng du kích rất mạnh*.

Ngay sau khi kháng chiến thành công, Liên Xô lại dốc cả lực lượng vào công việc sửa sang lại những vùng bị giặc phát xít tàn phá, và *xây dựng kinh tế hòa bình*. Từ 1946, bắt đầu một kế hoạch 5 năm nữa, với mục đích đưa Liên Xô từ chủ nghĩa xã hội tiến dần lên chủ nghĩa cộng sản.

Vì toàn dân *hăng hái thi đua*, kế hoạch này đã hoàn thành trong 4 năm 3 tháng, vượt mức đã định. So với năm 1940 thì:

Công nghiệp phát triển hơn 73 phần 100.

Nông nghiệp phát triển hơn 20 phần 100.

Vận tải phát triển hơn 121 phần 100.

Văn hóa, có 37 triệu học sinh tiểu học và trung học, 1.247.000 học sinh đại học. Hơn 6.500 nhà văn hóa được giải thưởng Xtalin vì đã có công xuất sắc trong sự nghiệp sáng tác, phát minh, văn vận.

Giá sinh hoạt đã giảm 40 phần trăm (trong lúc đó giá sinh hoạt ở Pháp đắt thêm 100 phần 100).

Quốc phòng: Ngoài những tiến bộ khác, Liên Xô lại có *bom nguyên tử đủ các cỡ*. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô đã đề nghị 16 lần cấm dùng bom nguyên tử, nhưng Mỹ không tán thành. Việc Liên Xô có bom nguyên tử càng làm cho nhân dân thế giới tin ở sức mạnh vô địch của Liên Xô và lực lượng hòa bình thế giới.

Liên Xô là thành trì cách mạng, thành trì của dân chủ và hòa bình thế giới. Liên Xô là bạn tốt của các dân tộc bị áp bức. Thắng

3-1939 ở Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Cộng sản Liên Xô, Xtalin tuyên bố rõ ràng một điểm quan trọng trong chính sách đối ngoại của Liên Xô là “giúp đỡ những dân tộc bị xâm lược chiến đấu cho nền độc lập của Tổ quốc họ”.

Cho nên, trong dịp này, toàn dân Việt Nam vừa ra sức kháng chiến vừa vui vẻ hô to:

- Liên Xô muôn năm!
- Xtalin muôn năm!
- Tình hữu nghị Việt - Xô muôn năm!

NHÂN DÂN

Ngày 7-11-1952.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

NỘI BỘ ĐẾ QUỐC MỸ LỪNG CÙNG

Không những đế quốc Mỹ và các đế quốc khác, nhất là Anh và Pháp, lũng cùng với nhau, mà ngay trong nội bộ Mỹ cũng ngày thêm lũng cùng.

Như bọn ở ngoài Chính phủ Mỹ thì chửi Chính phủ Mỹ tham ô, hủ hóa, bất lực. Bọn ở trong Chính phủ Mỹ thì chửi bọn kia là ghen ăn, phản động, ba hoa.

Và chính bọn ở trong Chính phủ Mỹ cũng tranh giành lẫn nhau lung tung. Theo tin Mỹ ngày 7-9-1952 thì:

Tư lệnh *không quân* tỏ ý bất mãn: Kế hoạch định đến 1954 thì tổ chức xong 143 đội không quân, nhưng đến 1956 hoặc trễ hơn nữa mới tổ chức xong, vì thiếu tiền.

Tư lệnh *hải quân* đòi phải đóng mỗi năm 1 chiếc hàng không mẫu hạm, và phải đóng cho được 10 chiếc. Tư lệnh *không quân* cáu và nói: "Máy bay là việc của không quân. Hải quân đòi như vậy là xâm phạm đến quyền lợi của không quân".

Các báo Mỹ nói: "Thôi, đừng cắn xé nhau nữa! Dù sao từ nay, việc tổ chức quân đội và việc đóng góp ngân sách là "nhiệm vụ" rất gian khổ cho nhân dân Mỹ vậy!".

Nội bộ đế quốc Mỹ lũng cùng, vì chúng giành nhau quyền lợi, đứa nào cũng muốn tranh lấy phần to. Vì càng chuẩn bị chiến tranh, đại tư bản Mỹ càng thu được nhiều lãi. Trong lúc đó, nhân dân lao động Mỹ ngày càng nghèo khổ. Một gia đình công nhân 3 người, mỗi năm ít nhất cũng phải có 4.276 đôla mới sống nổi.

Nhưng sự thật, thì số rất đông công nhân Mỹ mỗi năm chỉ được 3.500 đôla tiền công trong số đó họ đã phải nộp 1.100 đôla thuế. Mà cứ mỗi 100 đôla thuế, thì hết 85 đôla dùng vào binh bị. Ngoài ra, còn hơn 13 triệu người thất nghiệp thì cực khổ không thể tả.

*Người khổ càng khổ,
Kẻ giàu càng giàu.
Chế độ bất bình,
Chắc sụp đổ mau.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 85,
ngày 4-12-1952.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP KỶ NIỆM 6 NĂM TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

*Cùng toàn thể đồng bào,
Toàn thể Vệ quốc quân, bộ đội địa phương, dân quân du kích,
Toàn thể cán bộ,*

Hôm nay, chúng ta bước sang năm thứ 7 của cuộc kháng chiến toàn quốc. Mọi người đều thấy rõ rằng ta càng ngày càng mạnh, địch càng ngày càng yếu. Từ chiến dịch Biên giới cuối năm 1950 đến nay, trên chiến trường Bắc Bộ, ta đã giành và giữ chủ động, còn địch thì bị động. Đầu năm nay, ta thắng to trong chiến dịch Hòa Bình. Cuối năm nay, ta thắng to trong chiến dịch Tây Bắc.

Ta thắng to, địch thua to, đã làm cho dư luận Pháp và thế giới xôn xao. Bọn trùm thực dân phản động Pháp cũng phải nhận rằng vì chiến tranh xâm lược Việt Nam mà nước Pháp gặp nhiều khó khăn, lúng túng.

Địch thua to vì nhiều nguyên nhân. Không những chúng bị nhân dân ta kiên quyết chống lại, mà còn bị nhân dân Pháp và nhân dân thế giới phản đối; tinh thần quân đội chúng ngày càng sút kém; mâu thuẫn nội bộ của phe chúng, phe đế quốc, ngày càng sâu sắc.

Ta thắng to vì nhân dân ta đoàn kết chặt chẽ, vì chiến sĩ ta chiến đấu dũng cảm, vì Chính phủ và Đảng ta lãnh đạo đúng. Lại vì anh em ta là Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân

dân khác ngày càng giàu mạnh, bạn ta là phe hòa bình và dân chủ khắp thế giới ngày càng rộng lớn.

Ta thắng lợi, nhưng ta quyết không vì thắng mà chủ quan, khinh địch. Trái lại, chúng ta phải luôn luôn cố gắng, phát triển ưu điểm và sửa chữa khuyết điểm.

Phong trào thi đua ái quốc, tăng gia sản xuất, chiến tranh du kích, các lớp chỉnh huấn cán bộ, chỉnh huấn quân đội đã có nhiều kết quả tốt. Chúng ta phải tiếp tục cố gắng phát triển những kết quả ấy.

Một khuyết điểm của chúng ta là chưa thi hành đúng chính sách ruộng đất mà Chính phủ đã ban hành từ lâu. Gần 90 phần trăm đồng bào là nông dân. Trong hàng ngũ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích ta, trên 90 phần trăm là nông dân. Đóng thuế, di dân công, phần lớn cũng là nông dân. Đồng bào nông dân đóng góp nhiều nhất cho kháng chiến, hy sinh nhiều nhất cho Tổ quốc. Thế mà đồng bào nông dân lại là những người nghèo khổ nhất, vì họ thiếu đất ruộng. Giảm tô, giảm tức là một quyền lợi chính đáng của nông dân cũng chưa thực hiện được đến nơi đến chốn. Đó là một tình trạng rất không công bằng. Vì vậy, sang năm, Chính phủ, Đảng và Mặt trận sẽ kiên quyết phát động nông dân thực hiện triệt để chính sách giảm tô, giảm tức để đảm bảo quyền lợi chính đáng của nông dân. Về phần nông dân thì phải tự động, tự giác, tổ chức chặt chẽ, hăng hái ủng hộ chính sách ấy. Làm như thế là để cải thiện đời sống cho nông dân, tăng cường lực lượng của kháng chiến, củng cố và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân. Vậy đồng bào chủ ruộng cũng nên vì Tổ quốc, vì kháng chiến mà tự động, tự giác, vui lòng triệt để giảm tô, giảm tức.

Đồng bào nông thôn cùng đồng bào toàn quốc trước đây đã đoàn kết, nay phải đoàn kết hơn nữa, trước đã hăng hái, nay phải hăng hái hơn nữa trong công cuộc tham gia kháng chiến, thi đua sản xuất, đóng góp cho kháng chiến, đẩy mạnh cuộc kháng chiến

trường kỳ và gian khổ đến hoàn toàn thắng lợi, kiến quốc đến hoàn toàn thành công.

Nhân dịp này, tôi thay mặt Chính phủ kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc, thân ái an ủi các thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ.

Khen ngợi đồng bào đã hăng hái tham gia kháng chiến, kiến quốc,

Khen ngợi bộ đội đã dũng cảm thi đua diệt giặc lập công,

Khen ngợi những anh chị em đã hăng hái đi dân công phục vụ kháng chiến,

Khen ngợi những anh hùng và chiến sĩ thi đua ái quốc,

Khen ngợi cán bộ nam nữ đã tận tụy phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc,

Thân ái hỏi thăm các bà mẹ chiến sĩ, các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng.

Kháng chiến toàn quốc năm thứ 7 này, toàn thể đồng bào, toàn thể chiến sĩ, toàn thể cán bộ hãy cố gắng hơn nữa để tranh lấy thắng lợi nhiều hơn nữa và to lớn hơn nữa.

Kháng chiến nhất định thắng lợi!

Việt Nam độc lập thống nhất muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 87,
ngày 19-12-1952.

THƯ GỬI NHỮNG NGƯỜI HỒI HƯƠNG

Các bạn,

Tôi xin gửi các bạn lời chúc mừng Nôen và Năm mới tốt đẹp nhất.
Nhân dịp này, tôi vui mừng thông báo rằng lượt các bạn được hồi hương đã đến.

Tôi nghĩ rằng đó là quà Nôen quý nhất mà tôi có thể tặng các bạn, có đúng không?

Đừng cảm ơn tôi. Hãy gửi những lời cảm ơn đó cho những tổ chức dân chủ Pháp: Liên hiệp Phụ nữ Pháp, Liên hiệp Thanh niên Cộng hòa và các tổ chức khác, đã quan tâm rất ân cần của họ.

Khi đã về đến Pháp rồi, nói với các bạn bè và đồng bào các bạn rằng nhân dân Việt Nam là bạn của nhân dân Pháp, thiết tha mong muốn hợp tác anh em với nhân dân Pháp trong hòa bình và bình đẳng.

Nói thêm với họ rằng chính bọn thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đã áp đặt chiến tranh đối với nhân dân Việt Nam. Cuộc chiến tranh đó không có hy vọng gì đối với bọn đế quốc, bởi vì, như các bạn thấy, nhân dân Việt Nam quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng để bảo vệ Tổ quốc và độc lập.

Một lần nữa, tôi chúc các bạn

Khoẻ mạnh

Ngày lễ vui vẻ

và

Thượng lộ bình an.

Ngày 24 tháng 12 năm 1952

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ
Văn phòng Trung ương Đảng.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO TOÀN QUỐC NHÂN DỊP LỄ ĐỨC CHÚA GIÁNG SINH

Gửi đồng bào Công giáo toàn quốc,

Nhân dịp lễ Đức Chúa giáng sinh, tôi thân ái gửi đồng bào lời chúc phúc. Trong khi bọn thực dân Pháp và can thiệp Mỹ tìm mọi cách chia rẽ lương giáo, hòng cướp nước ta, thì việc đoàn kết toàn dân, đoàn kết lương giáo để cứu nước, cứu dân là vô cùng cần thiết.

Tôi thành thật khen ngợi những đồng bào Công giáo đang hăng hái tham gia kháng chiến cứu nước. Tôi mong tất cả đồng bào Công giáo chúng ta đoàn kết chặt chẽ với đồng bào toàn quốc, kháng chiến mạnh hơn để tiêu diệt bọn xâm lược và bè lũ Việt gian bán nước, giải phóng cho Tổ quốc và làm sáng danh Đức Chúa.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 88,
ngày 25-12-1952.

THƯ GỬI BỘ ĐỘI VÀ DÂN CÔNG Ở MẶT TRẬN TÂY BẮC VÀ ĐỒNG BẰNG

Bác được tin các chú, các cô thắng trận, bắt nhiều tù binh, thu nhiều vũ khí, giải phóng đồng bào và một phần đất đai Tây Bắc, đánh du kích mạnh ở đồng bằng.

Bác rất vui lòng. Bác và Chính phủ gửi lời khen ngợi các cô, các chú. Chiến dịch này các cô, các chú quyết tâm từ trên xuống dưới: bộ đội thì quyết tâm chiến đấu, dân công thì quyết tâm phục vụ, chịu gian khổ nhiều. Đơn vị nào, đoàn nào cũng có thành tích. Thế là ưu điểm.

Các cô, các chú đã thắng trận. Bác có mấy điểm dặn các cô, các chú:

- 1- Phải luôn luôn làm đúng phương châm "thắng không kiêu, bại không nản"; làm được như thế, bộ đội ta bao giờ cũng đánh thắng.
- 2- Phải thật thà tự phê bình và phê bình để sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tăng cường đoàn kết. Tìm ra khuyết điểm mà sửa chữa mới là thắng lợi hoàn toàn.
- 3- Phải luôn luôn giữ vững kỷ luật, tôn trọng dân, yêu thương dân, làm đúng tinh thần của Chính phủ và Đoàn thể.

Bác mong các chú, các cô làm được như thế.

Bác chờ báo cáo thành tích của các chú, các cô để khen thưởng.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Thư gửi ngày 25-12-1952.

Báo *Nhân dân*, số 88,

ngày 25-12-1952.

CHIẾN TRANH DU KÍCH Ở VIỆT NAM¹⁾

Các chiến sĩ Việt Nam hát vang trong chiến tranh:

Bao giờ hết cỏ Tháp Mười

Nhân dân ta mới hết người đánh Tây²⁾

(Bài hát của du kích Nam Bộ)

Được tổ chức tốt, chiến tranh du kích là một chiến tranh không thể đánh bại chống bọn xâm lược nước ngoài. Nhân dân Việt Nam nhờ vào lịch sử của họ đã biết được điều đó.

Trước khi người Pháp tới, trong khoảng thời gian 600 năm, nước Việt Nam đã chứng kiến ba cuộc ngoại xâm: Cuộc thứ nhất vào thế kỷ XIII bởi các đạo quân Mông Cổ hùng mạnh; cuộc thứ hai vào thế kỷ XIV bởi các đạo quân của các hoàng đế nhà Minh; cuộc thứ ba vào thế kỷ XVIII bởi các lực lượng nhà Thanh.

Chính nhờ luôn luôn có sự ủng hộ không bao giờ cạn và cương quyết của các chiến sĩ du kích mà tổ tiên chúng tôi là Trần Hưng Đạo, Lê Lợi và Nguyễn Quang Trung đã từng đánh đuổi quân xâm lược và giải phóng đất nước. Nhân dân Việt Nam nhờ vào kinh

1) Bản dịch từ tiếng Pháp của Đinh Xuân Lâm.

Căn cứ theo thư gửi đồng chí Trường Chinh, bản này có thể viết vào năm 1952 (người dịch).

2) Câu nói của Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực. Khi bị giặc bắt, ông đã hiên ngang nói câu trên trước mặt kẻ thù trước khi bị chúng xử chém (27-10-1868) (người dịch).

nghiệm hiện đại của các du kích đỏ Xôviết và Trung Hoa¹⁾ đã biết được rằng chiến tranh du kích là một hình thái chiến đấu không thể đánh bại.

Quân đội nhân dân Việt Nam chiến đấu anh dũng chống lại bọn xâm lược Pháp và can thiệp Mỹ, khi mới thành lập vào năm 1943 chỉ gồm có 12 chiến sĩ du kích trẻ, trong số đó có 2 nữ.

Trong cuộc chiến tranh yêu nước hiện nay của chúng tôi, chiến tranh du kích có một vai trò tích cực.

Lý do nào đã sinh ra chiến tranh du kích?

Trước hết đó là do chủ nghĩa yêu nước, tình cảm đối với Tổ quốc.

Sau đó là lòng căm thù mãnh mẽ đối với bọn xâm lược dã man "đã kéo tới chọc tiết vợ và con cái chúng ta ngay trong vòng tay chúng ta"²⁾. Đó là thảm cảnh đồng bào vô tội của chúng tôi bị hành hạ và đánh đập bởi quân xâm lược, được vẽ lại bằng lời lẽ đầy máu và nước mắt trong một bài hát của các chiến sĩ du kích:

"Những người này bị chọc tiết như những con gà con và những con vịt,

Những người khác bị phanh thây như những con trâu,

Những người này với trán bị búa đập vỡ,

Ném xuống nước, hay vào dầu sôi,

Những người khác, lưng và cuống họng chó săn cào xé,

Hay ném xuống hang hầm sâu thẳm.

Những người này bị trói chặt và đem phơi dưới mặt trời bốc lửa.

Hay dưới mưa lạnh xối xả,

Còn những người khác thì bị thủ tiêu di tích không còn,

Những người khác bị cắt xẻ kinh khủng,

1) Chỉ quân du kích Liên Xô trong kháng chiến chống Đức và quân du kích Trung Hoa trong kháng chiến chống Nhật (*người dịch*).

2) Lấy ý một đoạn trong bài Quốc ca Pháp để tác động mạnh đến những người Pháp là đối tượng của bài này (*người dịch*).

*Hay ném xuống sông,
 Với các xương bị gãy, thịt sưng bầm dưới làn sương lạnh hay cơn
 gió thổi,
 Những người khác có bàn tay bị dây thép xuyên qua.
 Hay..."*

Nhìn thấy cảnh nhà bị đốt cháy, ruộng vườn bị phá hoại, vợ bị
 hãm hiếp, cha mẹ bị giết chết, các con bị thiêu sống..., cảnh tượng
 đó không phải đã dồn nông dân Việt Nam tới một nỗi thất vọng
 tiêu cực, và một ham muốn trả thù cho những người thân, tới lòng
 can đảm lẫm liệt trong chiến đấu.

Các nhóm quân du kích được cấu tạo ra sao?

Ở các nơi gần thành phố, họ là những người công nhân; ở vùng
 nông thôn, họ là những người nông dân. Nhưng cũng có cả những
 thầy giáo, sinh viên, thương nhân và những người yêu nước khác.

Chúng tôi có những đơn vị dân quân chỉ gồm có các cụ già đã
 tự gọi mình một cách tự hào là các "đội bạch đầu quân" và các đơn
 vị dân quân phụ nữ thanh niên:

*"Chị em du kích Thái Bình,
 Ca lô đội lệch vừa xinh vừa giòn,
 Người ta nhắc chuyện chồng con,
 Lắc đầu nguây nguẩy em còn đánh Tây"¹⁾.*

Nguyễn Thị Chiên, 23 tuổi, tham gia đơn vị dân quân du kích
 của xã nhà đã 6 năm. Cô đã đánh 20 trận, lấy được 10 súng và bắt
 được 15 tên địch, trong số đó có một thiếu úy. Thiếu nhi cũng vào
 du kích và không kém phần can đảm. Có nhiều em trong số đó đã
 được tặng thưởng huân chương vì hành động anh hùng. Các em
 làm liên lạc, nhưng khi có cơ hội thì cũng chiến đấu:

1) Ca dao Thái Bình thời kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954) (người dịch).

"Một buổi sáng từ rất sớm,
Một toán lính Pháp kéo tới...
Thằng Cu Tí thối còi.
Đột nhiên mìn nổ...
Năm hay sáu tên địch ngã xuống;
Và cụ nông dân hô:
"Anh em ơi, xung phong"¹⁾.

Vũ khí của dân quân có gì?

Họ sử dụng mọi loại vũ khí cổ truyền: chông tre, cung nỏ, lao, giáo mác, cuốc v.v., và các vũ khí lấy được của kẻ thù:

"Chúng tôi là nông dân;
Khi bọn xâm lược kéo tới, đơn độc,
Cuốc xẻng sẽ rơi xuống lưng chúng...".
Quân du kích thường khi dùng những mọp vật để có vũ khí:
"Một nhóm nhỏ quân du kích
Đi lùng bắt kẻ thù.
Trong vùng Hưng Yên bị chiếm đóng,
Hai "quan binh" Tây dẫn xác đến
Trong một cuộc hành quân cướp bóc,
Và tay xách nặng gà bắt được trong làng
Một người trong số quân du kích lễ phép chào:
"Thưa các quan binh!"
Hai "quan binh" dương dương tự đắc,
Hai con mắt xanh lim dim, rất thỏa mãn
Trả lời: "Tốt, tốt; hãy rút đi, đồ dân đen
...
Các "quan" đi qua. Người nông dân

1) Phỏng theo một bài hát rất phổ biến thời kháng chiến chống thực dân Pháp (người dịch).

La to: "Hỡi anh em, hãy tới đây chào quan!"
Từ các bụi cây, những anh nông dân khác nhảy ra,
Và các giáo mác đã kề sát cổ các quan.
Các "quan" hốt hoảng giơ cao hai tay và kêu:
"Được rồi, đừng giết chúng tôi, chúng tôi hàng!"
Và các quân du kích của chúng ta trở về với hai tên tù binh
và hai khẩu súng..."

Các chiến sĩ du kích đều tin vào lực lượng to lớn của mình, và có một niềm tin không lay chuyển vào thắng lợi cuối cùng...

"Bác Hồ kêu gọi chúng ta thi đua,
Toàn dân nô nức thi đua để giết giặc và để chiến thắng.
Từ Đông sang Tây,
Từ Bắc vào Nam,
Chúng ta chiến đấu, và kẻ thù Pháp sẽ bị đánh bại!"
Mục đích nào cổ vũ các chiến sĩ du kích?

Họ trả lời các bạn rất đơn giản:

"Chúng ta là những người du kích,
Mục đích của chúng ta, đó là đánh thắng bọn xâm lược Pháp.
Mùa Đông năm nay, nếu chúng kéo tới nơi đây,
Chúng ta sẽ tiêu diệt chúng.
Giáo mác đã mài sắc:
Chúng ta sẽ chặt đầu tất cả bọn chúng.
Thế là nước Việt Nam sẽ độc lập,
Và chúng ta sẽ không còn là nô lệ"...

Bây giờ, tôi sẽ nói với các ông về chiến tranh du kích ở Bắc Bộ...

Sau cuộc thất bại thảm hại trên biên giới Việt - Trung cuối năm 1950, bọn thực dân Pháp vội phái sang Việt Nam viên chỉ huy giỏi nhất là Đờ Lát đơ Tátxinhi với sứ mệnh "khôi phục lại tình hình". Đặt chân tới Việt Nam, Đờ Lát đề ra cho mình các nhiệm vụ sau:

- Thành lập một đạo quân bù nhìn, để bù đắp các thiếu hụt của đạo quân viễn chinh;

- Tổ chức việc phòng thủ vùng đồng bằng Bắc Kỳ;
- Càn quét các vùng bị chiếm đóng để củng cố hậu phương.

Đối với nhiệm vụ đầu, ông ta đã tiến hành những cuộc vây ráp lớn trong các thành phố và làng mạc bị chiếm đóng. Thanh niên bị bắt trong các cuộc vây ráp đều bị cưỡng bức gia nhập quân đội Pháp, việc làm đó đã gây ra những cuộc đấu tranh quyết liệt giữa nhân dân và các người bị bắt lính một bên, và những bọn đi bắt lính một bên.

Để phòng thủ vùng tam giác đồng bằng Bắc Bộ, ông ta đã cho xây dựng một hệ thống 2.300 boongke, cho rằng không thể vượt qua và tấn công được, mà ông ta so sánh với "Chiến tuyến Siegfried"¹⁾. Song song với chiến tuyến boongke này, ông ta đã tạo ra một vùng vành đai trắng (no man's land) sâu nhiều cây số, trong đó làng mạc đều bị hoàn toàn triệt hạ và dân cư bị xua đuổi.

Trong vùng sau lưng địch, hàng ngàn đồn bốt quân sự được thiết lập, trong mỗi làng có một hay nhiều đồn bốt. Nhiều cuộc hành quân càn quét lớn được tiến hành.

Từ 6 tới 13 tiểu đoàn lính Pháp đã tham dự vào riêng cuộc hành quân này. Hơn thế nữa hàng ngày còn có những cuộc hành quân nhỏ và vừa, và những cuộc "tấn công chớp nhoáng" thực hiện bởi các toán quân Commandos²⁾ (đúng hơn là đội quân Desparados³⁾) nổi tiếng vì sự tàn ác cực kỳ của chúng.

Trong các cuộc hành quân này, binh lính thực dân đã đưa sự tàn bạo đến cực điểm. Một thí dụ:

1) Chiến tuyến Siegfried được Đức Quốc xã dựng lên từ năm 1937 đến năm 1940, trên đường biên giới phía Tây (*người dịch*).

2) Commandos: lính đặc nhiệm (*BT*).

3) Desparados: lá chắn sau lưng (*BT*).

Ngày 23-12-1951, một toán lính Pháp kéo tới làng An Lạc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Chúng đã đốt cháy tất cả 190 ngôi nhà và phá hủy 96 tấn gạo của dân làng. Tất cả các gia súc đều bị giết chết và các cây cối đều bị đốn chặt. Chúng đã tàn sát toàn thể dân làng, trong số đó có 31 cụ già.

6 cụ bị lừa vào một ngôi nhà và thiêu sống;

7 cụ bị dìm chết trong các ao hồ;

5 cụ bị trói chặt và đặt vào cối giã nát;

13 cụ bị đâm chết, rồi thi thể bị xẻo thành từng mảnh.

Người ta có thể kể ra hàng ngàn tội ác như vậy...

Sau khi các hành động giết chóc và tàn phá đó thực hiện, và tưởng rằng công cuộc "bình định" đã hoàn thành, Đờ Lát tiến hành tấn công Hòa Bình nhằm:

- Lên dây cót tinh thần khá thấp của quân đội Pháp cùng bù nhìn và đánh lừa dư luận nước Pháp cùng thế giới;

- Cắt đứt mọi thông tin liên lạc giữa Việt Bắc với vùng đồng bằng và các miền khác, và làm cho chúng ta đói;

- Đưa ra một số điều kiện bảo đảm cho bọn can thiệp Mỹ, để xin xỏ chúng nhiều hơn vũ khí chiến tranh và đôla.

Để kiểm tra các báo cáo của Đờ Lát, trước khi chiếm đóng Hòa Bình, tướng Côlin (Collins), Tham mưu trưởng quân đội Mỹ, đã tới thanh tra mặt trận.

Bọn thực dân Pháp và chủ của chúng là bọn can thiệp Mỹ, cũng như bọn phản bội Việt Nam tay sai của chúng, đã làm rùm beng về việc chiếm đóng Hòa Bình. Chúng ta hãy nhắc lại một vài lời lẽ huênh hoang của chúng, để chứng minh rằng việc giải phóng Hòa Bình đã là một đòn nặng đối với chúng:

"Mọi mục tiêu của cuộc tấn công mới của Pháp ở Bắc Việt Nam đều đã đạt được... Giờ đây tính chủ động thuộc về phía Pháp..." (Đờ Lát, ngày 10-11-1951).

"Việt Minh mất dần địa bàn và cam chịu ngồi nhìn quân đội Pháp đánh chiếm hết mảnh đất này đến mảnh đất khác của tất cả các vùng trồng lúa còn nằm dưới quyền kiểm soát của chúng" (*AFP*, ngày 11-11-1951).

"Chúng ta giữ vững Hòa Bình... Các bạn biết rõ sự chiếm đóng vùng đất rộng 1.500 km² và có 350 làng có ý nghĩa như thế nào..." (Đờ Lát, ngày 17-11-1951).

"Như vậy, các bạn đã đẩy lùi địch ra khỏi những hàng rào của vùng đồng bằng và đã cắt đứt một trong số các con đường giao thông chiến lược chủ yếu của chúng".

"Từ nay chúng ta có thể nhìn về tương lai với một sự tin tưởng mạnh mẽ hơn..." (Nhật lệnh của Đờ Lát, ngày 20-11-1951).

"Chúng ta đưa một nhát chổi cuối cùng" (Tuyên bố của Bộ Tham mưu Pháp ngày 16-12-1951).

"Sự quan trọng của việc chiếm đóng Hòa Bình còn to lớn hơn nhiều nếu như người ta hình dung được hậu quả chiến lược và chính trị... Một hành động của các cánh quân Pháp ở Bắc Trung Kỳ, tại vùng Thanh Hóa, hay cả ở Vinh, trở nên có ảnh hưởng... Cuối cùng 20 vạn người Mường có thể cung cấp cho quân viễn chinh những thân binh tin cậy" (!) (*Le Monde*¹⁾, số ngày 19-12-1951).

"Thị xã Hòa Bình... với 2 vạn dân đã bị các lực lượng Pháp đánh chiếm ngày 13-11-1951 và từ đó Việt Minh đã bị đặt vào một vị trí nguy khốn" (*AFP*, ngày 1-1-1952).

"Trận đánh Hòa Bình hiện nay sẽ có một ảnh hưởng quyết định tới diễn biến của chiến tranh Đông Dương" (Thông báo của Bộ Tham mưu Pháp, ngày 15-1-1952).

"Tướng Xalăng đảm nhiệm chức trách Tổng chỉ huy đã khẳng định ý chí cương quyết của ông là giữ vững hòa bình đến cùng" (*AFP*, ngày 24-1-1952).

1) Le Monde: Báo *Thế giới*, xuất bản bằng tiếng Pháp (người dịch).

"Giờ đây khi Thống chế Đờ Lát đã chết, bạn tự hỏi: "Vậy sau đây Hòa Bình có giữ vững được không?..."

Tôi đã tới để nói với các bạn rằng Hòa Bình sẽ trụ vững!..." (Bộ trưởng Lotuocnô (Letourneau) nói với đội quân viễn chinh, ngày 22-1-1952).

"Thủ tướng (bù nhìn) Hữu tuyên bố với báo chí rằng ông ta rất hài lòng về tình hình chiến sự ở miền Bắc, cũng như về tinh thần cao của quân đội..." (AFP, ngày 14-2-1952).

Sau thất bại Hòa Bình, bọn thực dân Pháp tiếp tục nói dối trắng trợn.

Ngày 24-2-1952, tướng Xalăng (Tổng chỉ huy đã hai lần bị đánh bại) tuyên bố trong một bản nhật lệnh: "Chiến dịch Hòa Bình là một chiến thắng hoàn toàn... Một cuộc hành quân tuyệt đẹp thể hiện sự chủ động và ưu thế của quân đội Pháp. Từ ba sư đoàn Việt Minh, chỉ còn lại một hay hai đại đội cho mỗi sư đoàn... Không còn yêu cầu chiến lược, chính trị hay kinh tế đối với quân đội Pháp để ở lại Hòa Bình...". Trong đoạn cuối, Xalăng tự nhủ là "tin tưởng và tự hào" về các quân lính của ông ta...

Vào tháng 9-1951, trong một cuộc họp báo ở Oasinhton, tướng Đờ Lát vừa nói vừa chảy nước mắt: "Trong cuộc chiến tranh Đông Dương, chúng tôi đã mất các sơmì của chúng tôi và chúng tôi đang mất cả bộ da của chúng tôi...".

Thế là trong cuộc thất trận Hòa Bình, bọn xâm lược Pháp đã tự làm cho bộ da của chúng bị bắn thủng nghiêm trọng...

Ngay sau khi giặc Pháp chiếm đóng Hòa Bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã liên tiếp họp các bộ trưởng, Bộ Tổng tham mưu và Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Sau các cuộc họp này, Cụ viết thư gửi cán bộ và chiến sĩ Quân đội nhân dân.

"Các cháu, chúng ta đã tìm cách đánh địch, nhưng chúng đã luôn luôn giấu mình sau các boongke của chúng. Hôm nay, chúng tự dẫn xác tới Hòa Bình. Như vậy là chúng cho ta cơ hội tốt nhất

để đánh chúng. Vậy các cháu hãy tiến lên và Bác chờ tin chiến thắng của các cháu".

Ở đây, tôi phải kể cho các ông nghe một câu chuyện nhỏ chứng minh tinh thần cao và đầu óc thông minh sắc sảo của người lính Quân đội nhân dân:

Trong một tờ báo tường của trung đoàn 10 đóng quân gần Hòa Bình, một anh lính đã vẽ hai bức tranh. Một bức vẽ một con rùa thu mình vào trong mai, người lính Việt Nam ra sức đè trên mai mà không gây tổn thương gì cho con vật.

Bức thứ hai vẽ con rùa lộ đầu ra khỏi mai và dùng lưỡi ngoạm lấy Hòa Bình và người lính Việt Nam đang cắt cổ nó.

Các ông tự nhận ra ý nghĩa của hai bức tranh đó.

Lệnh đã ban ra cho quân du kích: "Hai vạn lính Pháp đã bị cầm chân tại Hòa Bình. Hậu phương chúng trống rỗng. Hãy hành động!". Và các chiến sĩ du kích tuân theo!

Trận Hòa Bình đã kéo dài gần ba tháng (từ 13-11-1951 đến 22-2-1952).

Địch đã mất:

- 22.000 người, trong số đó có hơn 6.800 bộ binh;
- 11 tàu bay bị hạ;
- 22 xe tăng bị phá hủy;
- 25 khẩu đại bác không dùng được nữa;
- 240 xe bọc thép và camión bị đốt cháy;
- 15 canô và 1 thuyền máy bị đánh chìm.

Chúng tôi đã thu được chiến lợi phẩm như sau:

23 canô, 38 súng cối, 1.400 súng liên thanh, 5.226 súng trường với một số lượng lớn đạn. Các điều đối trá của bọn quan chức không thể che giấu tất cả sự nghiêm trọng của các tổn thất. Báo chí phản động Pháp khóc nỉ non, dùng những từ u ám như: thất bại..., tai họa, chảy máu..., bi kịch..., v.v.. Và báo chí nước

ngoài viết rằng đây là thất bại nặng nề nhất của các lực lượng Pháp kể từ đầu cuộc chiến tranh.

Chúng tôi đã giải phóng Hòa Bình. Chúng tôi đã phá tan cuộc bao vây cũng như kế hoạch hành quân mùa Đông của địch. Nhưng một điều quan trọng hơn trong các chiến thắng của chúng tôi là sự củng cố và phát triển chiến tranh du kích sau lưng địch.

Nhiều quân đội của chúng tôi đã vượt hàng rào boongke "không thể vượt qua được" của Đờ Lát. Với sự giúp đỡ của chúng, các chiến sĩ du kích hoạt động tích cực hơn bao giờ hết. Ngày 10-12-1951, thị trấn Phát Diệm, thành trì Công giáo của tên Giám mục phản bội Lê Hữu Từ¹⁾, có hai tiểu đoàn lính Pháp bảo vệ, bị chiếm. Chúng tôi đã đánh tan ba đại đội lính Pháp và đã chiếm đóng thị trấn trong cả ngày. Báo chí Pháp ngạc nhiên: "Tại sao bọn Việt Minh lại có thể đột nhập thị trấn mà người Pháp lại không hay biết?".

Họ không hay biết hay giả vờ không hay biết dân chúng ủng hộ chúng tôi, bất chấp những lời dối trá của Lê Hữu Từ và bọn quan thầy của chúng.

Tôi xin báo cho các ông sự việc đó chỉ để vạch trần sự tuyên truyền và sự vu khống của bọn thực dân khăng định rằng những người Công giáo Việt Nam đứng về phía bọn xâm lược bù nhìn Bảo Đại tay sai của chúng.

Vậy là các chiến sĩ du kích cùng lúc mở ra cuộc tấn công tại nhiều tỉnh: Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Hải Dương, Kiến An, Hưng Yên.

Tôi muốn kể với các ông rõ những chiến sĩ du kích chiến đấu ra sao trong một tỉnh điển hình Hưng Yên, quê hương của nữ anh

1) Lê Hữu Từ: Giám mục địa phận Bùi Chu - Phát Diệm (Ninh Bình). Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), lợi dụng danh nghĩa Cố vấn Chính phủ đã vận động giáo dân lập giáo khu tự trị (*người dịch*).

hùng Nguyễn Thị Cúc¹⁾ của chúng tôi. Đồng chí Nguyễn Thị Cúc, nữ nông dân 23 tuổi, đảng viên Đảng Lao động Việt Nam, được giao nhiệm vụ tổ chức các chi bộ của làng Quang Trung. Bị bắt, đồng chí phải trải qua những phương pháp thẩm vấn tàn bạo nhất mà bọn cảnh sát có thể nghĩ ra được: tra điện, bóc móng tay, chân và lột tóc, nhấn chìm xuống nước, treo lên dây, thả rấn vào quần, v.v.. Chị không nói một lời nào. Điên cuồng, bọn man rợ chặt đứt một bàn tay, rồi bàn tay còn lại; một bàn chân, rồi bàn chân còn lại. Cuối cùng, bọn chúng mổ bụng chị.

Trước khi chết, lấy hết sức lực của mình, chị hô to: "Việt Nam độc lập muôn năm! Bác Hồ muôn năm!". Tức thì bọn Pháp cắt đứt lưỡi chị và băm nát thân thể chị thành những mảnh nhỏ...

Nguyễn Thị Cúc, Dôia của chúng tôi, Đanien Casanôva²⁾ của chúng tôi đã chết, nhưng chủ nghĩa anh hùng của chị đã cổ vũ đồng bào chúng tôi đứng lên, đặc biệt là đồng bào tỉnh Hưng Yên, và đã thúc đẩy họ chiến đấu hăng hái hơn chống lại quân xâm lược.

Tỉnh Hưng Yên nằm trên tả ngạn sông Hồng, chỉ cách Hà Nội 35 cây số. Tỉnh gồm 9 huyện và có gần 50 vạn dân³⁾. Tỉnh bị quân Pháp chiếm đóng từ đầu chiến tranh. Chiến tranh du kích ở đây khá mạnh. Nhiều lần bị đàn áp, nhưng luôn luôn tự tổ chức lại. Từ năm 1946 tới tận ngày hôm đó, hơn 600 đảng viên (những người tổ chức và chỉ huy các chiến sĩ du kích) đã bị hy sinh.

1) Đúng ra là họ Bùi (Bùi Thị Cúc) (*người dịch*).

2) Dôia (Zoia) là nữ anh hùng du kích Liên Xô, Đanien Casanôva (Danielle Casanova) là nữ anh hùng du kích Pháp, cả hai đều bị phát xít Đức sát hại trong Chiến tranh thế giới thứ hai (*người dịch*).

3) Các số liệu này là của thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (*người dịch*).

Đây là bản tổng kết một năm chiến đấu (từ tháng Giêng năm 1951 đến tháng Giêng năm 1952) của các chiến sĩ du kích Hưng Yên:

- 477 trận đánh và phục kích;
- 2.900 tên địch bị chết, 260 tên bị thương, 1.700 tên bị cầm tù.

Các chiến sĩ du kích đã thu được:

- 1 canon 57 ly;
- 1 súng cối 81 ly;
- 117 súng liên thanh nặng và nhẹ;
- 875 khẩu súng.

Họ đã phá hủy:

- 1 canon 57 ly;
- 1 súng cối 81 ly;
- 6 súng liên thanh;
- 1 đầu máy và 3 toa tàu hỏa;
- 360 thanh ray đường sắt;
- 1.500 mét đường bộ;
- 19 xe camión.

Trong số 369 đồn đóng quân của địch trong tỉnh, các chiến sĩ du kích đã chiếm và phá hủy 137.

Hiện nay, tại mỗi huyện của tỉnh Hưng Yên có một hay hai căn cứ du kích, bao gồm hai hay nhiều làng.

Hãy nhắc lại rằng năm 1951, tỉnh Hưng Yên đã bị 4 trận càn lớn. Nhiều làng trong tỉnh đã bị hoàn toàn triệt hạ, không còn một cây nào còn sống sót. Trên các cánh đồng hoang tàn này, các chiến sĩ du kích tổ chức những "làng du kích", nghĩa là nằm sâu dưới lòng đất. Ngày 25-9-1951, một trong số các làng của huyện Phù Cừ đã có thể đánh trả thắng lợi 5 tiểu đoàn Pháp, giết và làm bị thương 1.050 tên địch.

Bất chấp những hiểm nguy và khó khăn của một tỉnh bị chiếm đóng, Hưng Yên vừa chiến đấu chống thực dân Pháp, vừa chống

nạn đốt. Việc thanh toán nạn mù chữ tiếp tục trong vòng bí mật: Năm 1951, hơn 460 lớp học bí mật đã được tổ chức với 3.120 học sinh. Các cơ quan hành chính của bộ máy hợp pháp của nhà nước cộng hòa tiếp tục hoạt động.

Từ tháng 10-1951 đến tháng 2-1952, dân quân du kích phối hợp với Quân đội nhân dân đã phá hủy hơn 1.000 đồn binh trong làng, nghĩa là 2/3 các đồn binh do địch tổ chức; giải phóng hơn 2.200 cơ quan hành chính bù nhìn cấp xã; giải phóng 3.120 km² đất đai và phóng thích khỏi cảnh nô lệ thực dân hàng trăm ngàn đồng bào của chúng tôi, như 62 vạn dân ở Thái Bình, 33 vạn dân ở Bắc Ninh, 25 vạn dân ở Hà Đông, v.v..

Cuối năm 1950, chúng tôi đã đánh đuổi kẻ thù ra khỏi phần lớn các vị trí trên đường biên giới Việt - Trung. Chúng tôi đã chặt đứt các chiếc vòi của chúng. Điều đó cho phép chúng tôi bắt đầu có quan hệ trực tiếp với các nước bạn bè.

Từ năm 1952, chúng tôi đã phát triển củng cố chiến tranh du kích phía sau lưng địch. Ở nước chúng tôi, người ta gọi đó là: "Đặt mìn trong bụng chúng".

Nếu người ta nghiên cứu bản đồ vùng đồng bằng Bắc Bộ, người ta sẽ nhận thấy nó giống như một chiếc muôi hớt bột. Mỗi lỗ của cái muôi là một căn cứ lớn hay nhỏ của chiến tranh du kích.

Vì vậy, nó là một nơi các lực lượng Pháp tiêu hao và máu Pháp chảy. Hiện tượng chảy máu trở thành xuất huyết chết người mà nghị sĩ Măngđét Phrăngxơ đã nói tới.

Cùng lúc bị tấn công ở sau lưng bởi chiến tranh du kích và ở ngoài mặt trận bởi Quân đội nhân dân, thế là bọn xâm lược Pháp sẽ bị đánh bại. Nhưng nhân dân và Quân đội Việt Nam luôn luôn nhớ tới các lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Đừng để cho mình say sưa vì chiến thắng. Không được bao giờ đánh giá thấp kẻ thù. Hãy luôn nhớ rằng chiến tranh yêu nước sẽ thắng lợi, nhưng nó sẽ lâu dài và gian khổ. Thắng lợi càng gần thì kẻ thù càng hung

hăn, và chúng ta sẽ có nhiều khó khăn hơn. Hãy luôn luôn cảnh giác và sẵn sàng!”.

Để kết thúc, tôi đọc các ông nghe một bài thơ làm bởi một chiến sĩ du kích thi sĩ:

Trăng non

*Mặt trăng kiêu diễm lên cao về phía dãy núi,
Chị Hằng, chị ngắm nhìn chi vậy?
Tôi ngắm nhìn các đoàn xe đang ra trận,
Và các đơn vị đang vượt qua sông,
Và các chiến sĩ du kích đang tấn công địch.
Và tôi ngắm nhìn, người khách đi đường,
Và tôi ngắm nhìn các trận đánh, ở đó địch bị đánh cho tơi bời,
Và các lá cờ chiến thắng của Anh đang hiên ngang tung bay.*

DIN

Viết vào khoảng năm 1952.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

Tạp chí *Lịch sử quân sự*, tháng 3-1997.

PHỤ LỤC

**DANH MỤC SẮC LỆNH
DO CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH KÝ
TỪ NĂM 1951 ĐẾN NĂM 1952**

NĂM 1951

- Sắc lệnh số 01-SL, ngày 1-1-1951, bổ nhiệm ông Trần Minh Tước làm Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 02-SL, ngày 25-1-1951, bổ nhiệm ông Lê Quang Đạo giữ chức Cục trưởng Cục tuyên huấn Tổng cục Chính trị Bộ Tổng tư lệnh Quân đội quốc gia và Dân quân Việt Nam.
- Sắc lệnh số 03-SL, ngày 6-2-1951, bãi bỏ khoản quân lương tính bằng 10% thu hoạch trong thể lệ tạm cấp ruộng đất các loại, để giúp dân nghèo tăng gia sản xuất.
- Sắc lệnh số 04-SL, ngày 16-2-1951, bổ nhiệm Giám đốc Nha bưu điện Việt Nam.
- Sắc lệnh số 05-SL, ngày 21-2-1951, đồng ý để ông Trần Đăng Ninh thôi giữ chức Tổng thanh tra quân đội, Phó Trưởng ban thanh tra Chính phủ theo đơn đề nghị của ông.
- Sắc lệnh số 11B-SL, ngày 10-4-1951, bổ nhiệm Đồng lý văn phòng và Phó Đồng lý văn phòng Bộ Giáo dục.
- Sắc lệnh số 13-SL, ngày 1-5-1951, bãi bỏ các thứ đóng góp về nông nghiệp cho ngân sách toàn quốc và quỹ địa phương như: thuế điền thổ, thóc công lương, thóc nộp cho quỹ xã, thóc đắp

- đường... Bãi bỏ việc mua thóc định giá; đặt chế độ thu thuế nông nghiệp bằng thóc tính theo hoa lợi.
- Sắc lệnh số 14-SL, ngày 1-5-1951, thành lập cơ quan Sở kho thóc trong Bộ Tài chính và nhập Cục tiếp tế vận tải thuộc Bộ Kinh tế vào Sở kho thóc.
 - Sắc lệnh số 15-SL, ngày 6-5-1951, thành lập và quy định nhiệm vụ cho tổ chức Ngân hàng quốc gia Việt Nam.
 - Sắc lệnh số 16-SL, ngày 6-5-1951, bổ nhiệm các ông Nguyễn Lương Bằng và Lê Viết Lượng làm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt Nam.
 - Sắc lệnh số 17-SL, ngày 6-5-1951, bãi bỏ Nha ngân khố quốc gia và Nha tín dụng sản xuất thuộc Bộ Tài chính và giao mọi công việc của Nha ngân khố quốc gia và Nha tín dụng sản xuất cho Ngân hàng quốc gia phụ trách.
 - Sắc lệnh số 19-SL, ngày 12-5-1951, cho phép Ngân hàng quốc gia Việt Nam được phát hành hai loại giấy bạc hai mươi đồng (20đ) và năm mươi đồng (50đ).
 - Sắc lệnh số 20-SL, ngày 12-5-1951, ấn định một đồng Việt Nam do Ngân hàng quốc gia Việt Nam phát hành có giá trị bằng mười đồng do Bộ Tài chính phát hành.
 - Sắc lệnh số 21-SL, ngày 14-5-1951, về việc đổi tên Bộ Kinh tế thành Bộ Công thương.
 - Sắc lệnh số 22-SL, ngày 14-5-1951, về việc thành lập Sở mậu dịch, một cơ quan kinh doanh trong Bộ Công thương; bãi bỏ Cục ngoại thương và Sở nội thương được thành lập năm 1947 và năm 1950.
 - Sắc lệnh số 23-SL, ngày 14-5-1951, cho phép Bộ Giao thông Công chính phát hành hai loại tem: loại 20 đồng (gồm 2 triệu cái), loại 100 đồng (gồm 3 triệu cái).
 - Sắc lệnh số 24-SL, ngày 16-5-1951, chỉ định ông Trần Vỹ, Chỉ huy trưởng mặt trận Hà Nội làm Ủy viên quân sự Ủy ban kháng chiến hành chính Hà Nội thay ông Phùng Thế Tài.

- Sắc lệnh số 27-SL, ngày 6-6-1951, bổ nhiệm Đồng lý văn phòng và Phó Đồng lý văn phòng Bộ Y tế.
- Sắc lệnh số 28-SL, ngày 9-6-1951, bổ nhiệm các cán bộ giữ chức vụ Chánh văn phòng, Trưởng vụ kế toán, Trưởng vụ phát hành, và Trưởng vụ nghiệp vụ Ngân hàng quốc gia Việt Nam.
- Sắc lệnh số 29-SL, ngày 12-6-1951, tạm thời hợp nhất Nha công chính và Nha hoả xa thuộc Bộ Giao thông Công chính thành một Nha gọi là Nha công chính - hoả xa.
- Sắc lệnh số 30-SL, ngày 12-6-1951, bổ nhiệm ông Bùi Văn Các, kỹ sư công chính giữ chức Giám đốc Nha công chính - hoả xa, Bộ Giao thông vận tải.
- Sắc lệnh số 31-SL, ngày 12-6-1951, đổi tên Nha bưu điện thuộc Bộ Giao thông Công chính thành Nha bưu điện - vô tuyến điện.
- Sắc lệnh số 32-SL, ngày 12-6-1951, bổ nhiệm ông Trần Quang Bình làm Giám đốc Nha bưu điện - vô tuyến điện.
- Sắc lệnh số 33-SL, ngày 12-6-1951, bổ nhiệm ông Hoàng Quốc Thịnh làm quyền Giám đốc Sở mậu dịch thuộc Bộ Công thương.
- Sắc lệnh số 34-SL, ngày 16-6-1951, chỉ định một số vị vào Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu III.
- Sắc lệnh số 35-SL, ngày 16-6-1951, bổ nhiệm một số vị vào Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 37-SL, ngày 28-6-1951, bãi bỏ Vụ hợp tác xã nông nghiệp thuộc Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 38-SL, ngày 10-7-1951, sáp nhập Nha thông tin thuộc Bộ Nội vụ vào Thủ tướng phủ.
- Sắc lệnh số 39-SL, ngày 10-7-1951, bổ nhiệm ông Tố Hữu giữ chức Giám đốc Nha thông tin thuộc Thủ tướng phủ thay ông Trần Văn Giàu nhận công tác khác.
- Sắc lệnh số 40-SL, ngày 15-7-1951, ban hành bản Điều lệ tạm thời thuế nông nghiệp.
- Sắc lệnh số 41-SL, ngày 15-7-1951, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Trân làm Phó Tổng thanh tra trong Ban Thanh tra Chính phủ.

- Sắc lệnh số 42-SL, ngày 15-7-1951, thành lập tại Thủ tướng phủ một Nha liên lạc có nhiệm vụ nghiên cứu và đặt các đường giao thông trong nước để bảo đảm việc chuyển vận các công văn và tài liệu.
- Sắc lệnh số 43-SL, ngày 15-7-1951, bổ nhiệm Giám đốc Nha liên lạc thuộc Thủ tướng phủ.
- Sắc lệnh số 44-SL, ngày 22-7-1951, bãi bỏ thuế môn bài, thuế lãi doanh nghiệp, thuế lợi tức tổng hợp và các thứ thuế gián thu hiện hành và đặt ra hai thứ thuế: thuế công nghiệp và thương nghiệp, thuế hàng hóa.
- Sắc lệnh số 45-SL, ngày 22-7-1951, cách chức ông Lê Thanh An, Đồng lý văn phòng Bộ Thương binh, Cựu binh đã phạm một số sai lầm trong công tác phải đưa ra truy tố trước tòa án.
- Sắc lệnh số 48-SL, ngày 12-8-1951, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 49-SL, ngày 13-8-1951, quy định nguyên tắc các thể lệ và tổ chức về việc đấu tranh kinh tế với địch.
- Sắc lệnh số 50-SL, ngày 27-8-1951, truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh hạng Ba cho cụ Hồ Tùng Mậu, Tổng Thanh tra Chính phủ, một nhà cách mạng lão thành trọn đời tranh đấu cho Tổ quốc, cho nhân dân.
- Sắc lệnh số 51-SL, ngày 20-9-1951, cho phép Ngân hàng quốc gia Việt Nam được phát hành giấy bạc 100 đồng.
- Sắc lệnh số 52-SL, ngày 22-9-1951, chỉ định ông Nguyễn Đức Dương làm Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ thay ông Tôn Thất Vỹ đi nhận công tác khác.
- Sắc lệnh số 53-SL, ngày 25-9-1951, bổ nhiệm ông Ngô Văn Dương giữ chức Phó Giám đốc Nha công chính - hoả xa thuộc Bộ Giao thông Công chính.
- Sắc lệnh số 54-SL, ngày 30-9-1951, bổ nhiệm ông Trịnh Văn Bình, kiêm Giám đốc Sở thuế trung ương kể từ ngày 1-7-1951, ông Nguyễn Lãm, ông Trịnh Hồ Thị giữ chức Phó Giám đốc Sở thuế trung ương thuộc Bộ Tài chính.

- Sắc lệnh số 55-SL, ngày 30-9-1951, bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Vụ thuế nông nghiệp thuộc Bộ Tài chính.
- Sắc lệnh số 56-SL, ngày 30-9-1951, bổ nhiệm ông Đào Thiện Thi làm Giám đốc Vụ ngân sách thuộc Bộ Tài chính kể từ ngày 1-7-1951.
- Sắc lệnh số 57-SL, ngày 30-9-1951, bổ nhiệm Giám đốc Vụ kế toán thuộc Bộ Tài chính kể từ ngày 1-7-1951.
- Sắc lệnh số 60-SL, ngày 30-9-1951, cho phép ông Chaphuis Jean Claude, kiều dân Pháp, nhân viên Ty công an Hà Nội, được nhập quốc tịch Việt Nam và lấy tên là Nguyễn Đức Sỹ.
- Sắc lệnh số 61-SL, ngày 1-10-1951, tặng Huân chương Quân công hạng Nhì cho nhân dân và bộ đội Liên khu Việt Bắc, Bình - Trị - Thiên và Đại đoàn 308 nhân dịp kỷ niệm Ngày Quốc khánh 2-9-1951.
- Sắc lệnh số 65-SL, ngày 24-11-1951, cho phép ông Bournet Pierre, người Pháp, được nhập quốc tịch Việt Nam, lấy tên là Đỗ Ích.
- Sắc lệnh số 68-SL, ngày 5-12-1951, bổ nhiệm Phó Giám đốc Sở mật dịch thuộc Bộ Công thương.
- Sắc lệnh số 69-SL, ngày 10-12-1951, bổ khuyết Sắc lệnh số 154-SL (17-11-1950) về việc giữ bí mật quốc gia.
- Sắc lệnh số 70-SL, ngày 10-12-1951, về việc các Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu được ủy quyền quyết định miễn thuế hoặc giảm thuế khi vùng được miễn thuế không quá phạm vi một huyện (vụ thuế nông nghiệp năm 1951).
- Sắc lệnh số 72-SL, ngày 25-12-1951, thành lập Sở vận tải thuộc Bộ Giao thông Công chính.
- Sắc lệnh số 73-SL, ngày 25-12-1951, bổ nhiệm Giám đốc Sở vận tải thuộc Bộ Giao thông Công chính.

NĂM 1952

- Sắc lệnh số 74-SL, ngày 10-1-1952, chỉ định Phó Tư lệnh Liên khu V làm Ủy viên quân sự trong Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ.

- Sắc lệnh số 76-SL, ngày 15-1-1952, cho phép phát hành loại tem thư 100 đồng có in hình Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Sắc lệnh số 77-SL, ngày 15-1-1952, truy tặng Huân chương Độc lập hạng Ba cho chị Bùi Thị Cúc, cán bộ phụ nữ xã Quang Trung (Hưng Yên) có tinh thần chiến đấu dũng cảm và đã hy sinh anh dũng.
- Sắc lệnh số 78-SL, ngày 15-1-1952, sửa đổi Điều 3 của chương 1 Sắc lệnh số 77-SL, (22-5-1950) về việc xếp ngạch bậc cho công nhân trong biên chế.
- Sắc lệnh số 79-SL, ngày 15-1-1952, bổ nhiệm Phó Giám đốc Nha công an.
- Sắc lệnh số 83-SL, ngày 24-2-1952, hợp nhất Nha thông tin và Vụ văn học nghệ thuật thành Nha tuyên truyền và văn nghệ, trực thuộc Thủ tướng phủ.
- Sắc lệnh số 84-SL, ngày 24-2-1952, truy tặng Huân chương Quân công hạng Nhất cho Trung tướng Nguyễn Bình.
- Sắc lệnh số 85-SL, ngày 29-2-1952, ban hành thể lệ thuế trước bạ về các việc mua bán, cho và đổi nhà cửa, ruộng đất.
- Sắc lệnh số 87-SL, ngày 5-3-1952, ban hành bản Điều lệ tạm thời sử dụng công điền, công thổ.
- Sắc lệnh số 92-SL, ngày 25-5-1952, quy định việc phát hành các loại giấy bạc Ngân hàng quốc gia Việt Nam. Giấy bạc Ngân hàng quốc gia Việt Nam gồm 7 loại: loại 10 đồng, loại 20 đồng, loại 50 đồng, loại 100 đồng, loại 200 đồng, loại 500 đồng, loại 1000 đồng.
- Sắc lệnh số 93-SL, ngày 8-6-1952, quy định mức thuế nông nghiệp các nương rẫy.
- Sắc lệnh số 94-SL, ngày 8-6-1952, cho phép Ngân hàng quốc gia Việt Nam phát hành một số tiền là: 50.000.400.000 đồng (năm mươi nghìn triệu bốn mươi vạn đồng).

- Sắc lệnh số 95-SL, ngày 14-6-1952, sửa đổi quy định về số lượng các Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính xã; xác định cấp có thẩm quyền duyệt y danh sách các thành viên trong Ủy ban kháng chiến hành chính xã.
- Sắc lệnh số 96-SL, ngày 14-6-1952, sửa đổi bản Điều lệ tạm thời thuế nông nghiệp, quy định những gia đình có thu nhập bình quân hàng năm dưới 71 kg thóc một người thì được miễn thuế. Những vùng bị thiên tai, địch họa thì tùy theo mức độ thiệt hại sẽ được giảm hoặc miễn thuế.
- Sắc lệnh số 99-SL, ngày 5-7-1952, cho phép phát hành hai loại tem "sản xuất và tiết kiệm".
- Sắc lệnh số 100-SL, ngày 5-7-1952, cấm buôn bán, chuyên chở và tàng trữ những hàng ngoại hóa thuộc loại xa xỉ và loại cấm nhập khẩu.
- Sắc lệnh số 107-SL, ngày 10-8-1952, tặng danh hiệu Anh hùng thi đua ái quốc cho 7 chiến sĩ thi đua¹⁾.
- Sắc lệnh số 108-SL, ngày 10-8-1952, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho 24 chiến sĩ thi đua.
- Sắc lệnh số 110-SL, ngày 6-9-1952, chuẩn y cho bác sĩ Nguyễn Xuân Nguyễn từ chức Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu III để nhận công tác khác.
- Sắc lệnh số 111-SL, ngày 6-9-1952, chỉ định các vị có tên dưới đây vào Ủy ban kháng chiến hành chính Khu Tả ngạn Hồng Hà:
 - Đỗ Mười: Chủ tịch;
 - Nguyễn Năng Hách: Phó Chủ tịch;

1) Gồm bốn Anh hùng quân đội: Nguyễn Quốc Trị, Nguyễn Thị Chiên, La Văn Cầu và Cù Chính Lan (truy tặng); ba Anh hùng Lao động: Ngô Gia Khảm, Trần Đại Nghĩa, Hoàng Hanh (BT).

- Đặng Tính: Ủy viên;
- Bùi Hướng Chất: Ủy viên.
- Sắc lệnh số 112-SL, ngày 6-9-1952, chỉ định ông Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 113-SL, ngày 6-9-1952, bổ nhiệm ông Trần Quốc Hoàn giữ chức Giám đốc Nha công an.
- Sắc lệnh số 114-SL, ngày 9-9-1952, truy tặng ông Nguyễn Ngọc Nhựt, kỹ sư, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.
- Sắc lệnh số 115-SL, ngày 9-9-1952, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Trân, giữ chức Tổng thanh tra trong Ban Thanh tra Chính phủ thay ông Hồ Tùng Mậu tạ thế.
- Sắc lệnh số 116-SL, ngày 9-9-1952, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ.
- Sắc lệnh số 117-SL, ngày 9-9-1952, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV.
- Lệnh công bố "Tám điều mệnh lệnh của Chính phủ Dân chủ Cộng hòa Việt Nam đối với các vùng mới giải phóng".
- Sắc lệnh số 118-SL, ngày 22-9-1952, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 119-SL ngày 22-9-1952, truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho đại đội trưởng Trần Cừ và đồng chí Nguyễn Văn Thân, giao thông viên Ty bưu điện Hải Phòng.
- Sắc lệnh số 122-SL, ngày 10-10-1952, đặt bộ phận nhà in và phát hành trong Nha tuyên truyền và văn nghệ thành một doanh nghiệp quốc gia lấy tên là Nhà in quốc gia.
- Sắc lệnh số 123-SL, ngày 4-11-1952, bổ nhiệm Phó Giám đốc Nha công chính hỏa xa, Bộ Giao thông Công chính.
- Sắc lệnh số 126-SL, ngày 4-11-1952, cho phép ban hành bản Điều lệ về doanh nghiệp quốc gia.
- Sắc lệnh số 128-SL, ngày 4-11-1952, về việc thành lập các Ủy ban quản lý xí nghiệp quốc gia.

- Sắc lệnh số 129-SL, ngày 16-12-1952, đặt các "Bảng vàng danh dự" và "Bảng gia đình vẻ vang" để thưởng các gia đình có người tòng quân.
- Sắc lệnh số 130-SL, ngày 16-12-1952, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu III.

HỒ CHỦ TỊCH TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO

Sau khi cùng các đoàn thể chúc thọ Hồ Chủ tịch, các nhà báo lại có hân hạnh đặc biệt được Cụ Chủ tịch tiếp riêng mấy phút và được phép đặt mấy câu hỏi. Sau đây là tóm tắt những câu trả lời của Người:

- Những chính sách của Chính phủ như:

*Thống nhất tài chính,
Chỉnh đốn biên chế,
Thu thuế nông nghiệp,
Đẩy mạnh thi đua,*

đều nhằm mục đích làm cho kháng chiến tiến mạnh, tăng gia sản xuất được nhiều và việc đóng góp của đồng bào được giản đơn, tiện lợi hơn. Cách làm việc tuy mới, nhưng nhân dân ta rất tốt, rất hăng. Chỉ cốt cán bộ từ cấp trên đến cấp dưới đều *chịu khó giải thích cho mọi người dân hiểu rõ*, thì những chính sách ấy nhất định thành công tốt đẹp.

- Mỹ chuẩn bị ký hòa ước riêng với Nhật và vũ trang lại Nhật, việc đó nhân dân Trung Hoa và các nước khác phản đối, nhân dân Việt Nam ta cũng phản đối. Vì Việt Nam là một trong những nước đã bị đế quốc Nhật giày xéo trong mấy năm. Dù sao chỉ có nhân dân Việt Nam có quyền lên tiếng, thực dân Pháp và lũ bù nhìn phản quốc tuyệt đối không có quyền lợi dụng danh nghĩa của nhân dân Việt Nam.

- Còn chủ nghĩa đế quốc, còn thực dân, thì còn có nguy cơ

chiến tranh. Nhất là trong lúc này, Mỹ và phe Mỹ rất hung hăng trắng trợn. Song "lửa càng nồng, nước càng lạnh", lực lượng dân chủ hòa bình thế giới - có Liên Xô làm thành trì ngày càng mạnh hơn chúng.

Câu nói của Thống chế Xtalin rất đúng. Đại ý ông nói: Nếu nhân dân thế giới đoàn kết nhất trí, giữ vững sự nghiệp bảo vệ hòa bình đến cùng, thì cuộc đấu tranh giữa lực lượng gây chiến và lực lượng hòa bình sẽ kết quả là phe hòa bình thắng.

Tuy vậy, nhân dân thế giới đối với phe đế quốc gây chiến, cũng như ta đối với giặc Pháp. Cuối cùng ta nhất định thắng lợi, nhưng ta không được khinh địch, chủ quan.

Câu chuyện đến đây thì một toán nhi đồng vừa kéo vào chúc thọ Bác. Cụ Chủ tịch vui vẻ bảo chúng tôi: Thôi, bây giờ các chú phải nhường chỗ cho các cháu. Dịp sau sẽ nói chuyện nhiều hơn.

Báo *Cứu quốc*, số 1827,
ngày 28-5-1951.

TÓM TẮT LỜI HỒ CHỦ TỊCH NÓI VỚI CÁC CHIẾN SĨ THI ĐUA CÔNG NÔNG BINH

Hồ Chủ tịch nói:

Các ông, các chú, các cô đã cố gắng đi dự hội nghị đã được gặp đủ mặt mọi người, nào là chiến sĩ đánh giặc, nào là chiến sĩ lao động chân tay, nào là chiến sĩ lao động trí óc, các nhà văn nghệ, đại biểu các đảng phái, các đoàn thể, các đại biểu Chính phủ, đi như thế được mở rộng mắt ra.

Vì sao được đi dự hội nghị:

Vì đã cố gắng thi đua, đã cố gắng rồi phải cố gắng hơn nữa, cố gắng để làm lợi nước, lợi nhà, nay vì có thành tích được đi dự hội nghị thế là được phần thưởng. Phần thưởng ấy, thành tích ấy là do nhân dân mà có, vì cố gắng mà có, cho nên chớ vì có thành tích mà kiêu ngạo, phải khiêm tốn và cố gắng hơn nữa.

Các ông, các chú, các cô cố gắng là tốt, cố gắng như thế là làm cho mọi người cố gắng. Nhà nông thì làm sao cho mọi người giống được nhiều lúa, nhiều ngô, khoai, nhiều bông, đỗ, lạc. Chiến sĩ bắn đánh giết địch giỏi thì cũng phải làm cho các anh em chiến sĩ khác đều bắn súng giỏi. Mọi người cố gắng, mọi nhà cố gắng, cả nước cố gắng thì nước giàu dân mạnh. Nếu có ai cố gắng hơn mình thì cũng là trong nhân dân có người cố gắng hơn mình, là phải học tập.

Ở đây có đủ mặt các chiến sĩ đều phải thấy rằng: Bộ đội đánh giặc, nông dân, công nhân, lao động trí óc đều phải dựa vào nhau. Nông dân không có sự giúp đỡ của công nhân thì không được,

không có bộ đội giết giặc cũng không xong. Công nhân không có nông dân, không có bộ đội giết giặc cũng không được. Bộ đội không có công nhân, không có nông dân cũng không đủ sức mạnh mà đánh giặc, lao động trí óc cũng vậy.

Tuy các chiến sĩ khác nhau nhưng đều nhằm mục đích giết giặc. Muốn đạt được mục đích đánh giặc phải làm thế nào, nghĩ thế nào?

Chiến sĩ đánh giặc phải cùng với các ngành thi đua giết giặc, chiến sĩ đánh giặc phải tiết hạt gạo, chiến sĩ công nhân phải tiết kiệm nguyên vật liệu chớ hoang phí. Chính phủ và Đoàn thể hết sức chống bệnh quan liêu, chống tham ô, chống lãng phí. Tất cả mọi người đều phải trông thấy ai sai thì phê bình. Phê bình để sửa chữa, để tiến bộ. Không phê bình là tự làm mất quyền dân chủ.

Bản chụp tài liệu lưu tại
Viện Hồ Chí Minh.

Ý KIẾN PHÁT BIỂU CỦA BÁC SAU KHI NGHE MỘT SỐ CHIẾN SĨ THI ĐUA BÁO CÁO

Sau khi các chiến sĩ thi đua nông nghiệp và quân đội báo cáo thành tích, Bác đứng dậy nói:

Hôm nay vì tất cả các chiến sĩ thi đua chưa báo cáo xong cho nên Bác chưa kết luận. Bác chỉ nói một vài điểm. Chúng ta đang kháng chiến. Kháng chiến thì đánh giặc là trước mắt. Muốn kháng chiến phải so sánh tình hình địch và ta.

Địch: Bọn giặc Pháp có một lịch sử quân sự nổi tiếng từ hơn 150 năm nay, kể từ Napôlêông. Ngoài cái truyền thống đó, chúng còn có hải quân, lục quân, có nhiều máy bay và các khí giới tối tân. Chúng lại sẵn có nền nếp tổ chức.

Ta: Đến năm nay, lịch sử quân đội ta mới có hơn 10 năm, ta không có hải quân (Bác cười và nói vui). Ta chỉ có "hải quân" qua sông Đà (cả hội nghị cười vang). Chúng ta không có không quân. Bắn được chiếc máy bay nào thì cháy chiếc ấy (cả hội nghị cười). Ta chỉ có lục quân.

Lúc mới bắt đầu kháng chiến, vũ khí của ta rất thô sơ. Lúc bấy giờ các nước dân chủ, sau cuộc Đại chiến lần thứ hai, còn lo hàn gắp vết thương của mình. Tại Trung Quốc, bọn Tưởng còn đang cầm quyền.

Thế nhưng mà thế nào? Địch cứ thua, ta thì cứ thắng. Thắng mãi (vỗ tay). Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ khác ngày càng mạnh. Ta cũng ngày càng mạnh (vỗ tay rất lâu).

So sánh với địch về vật chất và trang bị, cái gì ta cũng kém. Thế mà chúng ta dám quyết kháng chiến và nhất định thắng lợi (Bác nắm tay và dần mạnh) (vỗ tay rất lâu). Đó là do tinh thần của nhân dân ta rất anh dũng, có lòng yêu nước nồng nàn, đoàn kết chặt chẽ, lòng căm thù của dân ta rất sâu sắc. Các chiến sĩ ở đây đại biểu cho 20 triệu đồng bào nói lên điều đó.

Chúng ta quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ, quyết tâm hy sinh vì quyền lợi chung để giành lấy thắng lợi.

Một đặc điểm chung của các chiến sĩ thi đua là gần gũi quần chúng, thương yêu quần chúng, giúp đỡ, học hỏi, đoàn kết với quần chúng. Tinh thần gần gũi quần chúng, tinh thần trách nhiệm vượt khó khăn đó cán bộ ta phải có. Cán bộ phải thi đua với quần chúng, xung phong làm gương mẫu cho quần chúng để kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc chóng thành công.

Vì sao mà ta thắng lợi?

(Bác chỉ vào các chiến sĩ thi đua và nói tiếp) Vì chúng ta có những con cháu như thế này. Bây giờ ta đã có hàng trăm chiến sĩ thi đua, chúng ta sẽ có hàng nghìn, hàng triệu. Ở ngoài nước, chúng ta cũng có những con cháu như thế này: Đó là những Hăngri Mác-tanh, Ray-mông Đien-gi, đó là những chiến sĩ Triều Tiên, Trung Quốc, Liên Xô và các nước bạn.

Cho nên chúng ta nhất định thắng lợi.

Bọn Pháp có phản động Mỹ giúp sức, nhưng có 100 thắng Mỹ giúp, ta cũng cứ đánh thắng (vỗ tay lâu).

Ta đã gián tiếp đánh chết hai tên tướng giỏi vào bậc nhất của Pháp là Lơ-cléc và Tát-xinh-i. Tát-xinh-i vì thua trận nên phát ốm mà chết. Ta đã tiêu diệt nhiều sinh lực giặc. Thế của bọn đế quốc càng ngày càng yếu. Phong trào dân chủ ngày càng mạnh.

Vì vậy ta nói một cách quyết đoán rằng: Kháng chiến nhất định thắng lợi nhưng phải trường kỳ. Trường kỳ không phải là 50 năm,

100 năm, mà cũng không phải chỉ 5, 7 năm mà có thể là 10 năm, 15, 20 năm cho đến 30 năm ta cũng quyết đánh cho đến thắng lợi cuối cùng mới thôi.

Ta sẽ gặp nhiều khó khăn như là về cán bộ, về giao thông, v.v.. Càng gần thắng lợi, càng nhiều khó khăn. Nhiều khó khăn lại càng gần thắng lợi. Càng thắng lợi, càng phải thi đua, càng thi đua, càng mau thắng lợi.

Cần phải phát triển rộng rãi thi đua, để làm sao cho người người thi đua, ngành ngành thi đua.

Các chú, các cô đã có vinh hạnh là những người xung phong dẫn đầu. Vinh hạnh to thì nhiệm vụ to.

Cho nên Bác dặn:

1- Phải cố gắng luôn luôn, không khi nào cho thế là đủ.

2- Tránh tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại là một kẻ địch còn hung ác hơn cả giặc Mỹ, giặc Pháp. Vì nó ẩn nấp trong người mình không thể lấy súng, lấy dao mà chém giết được.

Các chú, các cô có nhiệm vụ dìu dắt tất cả tiến bộ đến mức của các chú, các cô. Các chú, các cô phải tiến lên mãi. Tiến chừng nào thì càng gần thắng lợi chừng đó. Càng gần thắng lợi ta càng nhiều chiến sĩ thi đua. Càng có nhiều chiến sĩ thi đua thì các cô, các chú càng phải thi đua hơn. Nếu các cô, các chú nhớ lời Bác chừng nào về làm chừng nấy, thi đua nhiều kết quả. Đó là một bằng chứng là chúng ta nhất định thắng lợi, độc lập thống nhất nhất định thành công (vỗ tay rất lâu).

Nói ngày 3-5-1952.

Bản chụp tài liệu lưu tại
Viện Hồ Chí Minh.

BÀN VỀ MÂU THUẤN

In trong sách Bút ký của C.B.:
Bàn về mâu thuẫn, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1952.

LỜI NÓI ĐẦU

Người cách mạng ắt phải học chủ nghĩa Mác. Không học hiểu chủ nghĩa Mác, thì như nhắm mắt đi đêm.

Càng hiểu chủ nghĩa Mác, thì công tác càng tiến bộ, tư tưởng càng đứng đắn, lập trường càng vững chắc, tin tưởng càng nồng nàn, cách mạng càng mau thắng lợi.

Nền tảng chủ nghĩa Mác là *duy vật biện chứng*.

Nền tảng của duy vật biện chứng, có thể tóm tắt trong 4 điểm:

1. - Nội bộ của mọi vật đều có *mâu thuẫn*, nghĩa là có những cái *khác nhau*, trái nhau, chống nhau, như: phía mặt và phía trái. Quá khứ và tương lai. Cái này suy đồi, cái kia phát triển. Cái cũ và cái mới. Cái âm và cái dương.

Trong xã hội loài người hiện nay thì có giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột, đế quốc và thuộc địa.

Những mâu thuẫn ấy luôn luôn *đấu tranh* lẫn nhau, như: Cái mới đấu tranh chống cái cũ. Cái thiện đấu tranh chống cái ác. Cái phát triển đấu tranh chống cái suy đồi.

Sự đấu tranh đó làm cho mọi vật phát triển, *biến hóa*, từ số lượng tiến đến *chất* lượng.

Và kết quả là cái thiện, cái phải, cái đang phát triển, cái mới luôn luôn thắng.

2. - Những mâu thuẫn luôn luôn *đối lập*, nhưng lại luôn luôn liên hệ với nhau, nương tựa lẫn nhau, hạn chế lẫn nhau, ở trong một cái thể *thống nhất*. Như âm và dương, chết và sống, xấu và

tốt, cũ và mới, giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, đế quốc và thuộc địa.

3. - Mọi vật không bao giờ ngừng lại, mà luôn luôn *vận động*, biến hóa, đổi mới, phát triển. Luôn luôn có cái đang sinh nở và phát triển; có cái đang suy đồi và chết đi.

4. - Mọi vật đều kinh qua những *quá trình phát triển* của nó.

Quá trình ấy không phải giản đơn, không phải chỉ biến hóa dần dần, chỉ biến hóa bằng số lượng nhiều ít. Mà quá trình là phức tạp, nhảy vọt, từ tình trạng này biến thành tình trạng khác, từ số lượng biến thành *chất* lượng.

Quá trình không phải là ngẫu nhiên, mà có quy luật.

Nền tảng trong 4 điểm đó, là *mâu thuẫn*.

Mâu thuẫn có nhiều thứ, nhiều mặt.

Phải xem xét kỹ lưỡng, hiểu biết rõ ràng các thứ và các mặt mâu thuẫn, mới tìm được cách giải quyết đúng đắn các mâu thuẫn, cách mạng mới thành công.

Bài *luận mâu thuẫn* của đồng chí Mao Trạch Đông đã tóm tắt *duy vật biện chứng* một cách rất rõ ràng, dễ hiểu. Và dạy chúng ta cách xem xét phân tích các mâu thuẫn một cách thiết thực, đầy đủ.

Khi xem quyển này, cần phải đưa *lý luận* so sánh với *thực tế* trong lịch sử cách mạng ta, so sánh với tư tưởng của ta và *công tác* cách mạng hàng ngày của ta - như thế mới thấm nhuần. Như thế mới có ích.

Đây là một bản *bút ký* sau khi xem kỹ bài luận mâu thuẫn, chứ không phải một bản dịch.

Nếu có chỗ nào sai lầm, mong bạn đọc phê bình để chúng tôi sửa đổi.

Ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám

19-8-1952

C.B.

BÀN VỀ MÂU THUẦN

Mao Trạch Đông

(8-1937)

Điều căn bản nhất của *duy vật biện chứng* là *mâu thuẫn* của sự vật, tức là *đối lập và thống nhất*.

Lênin nói: *Biện chứng pháp* là nghiên cứu sự *mâu thuẫn* trong bản chất của sự vật. Lênin thường gọi *mâu thuẫn* là cái nòng ruột của *biện chứng pháp*.

Vì vậy, trong khi nghiên cứu *mâu thuẫn*, chúng ta phải xét đến nhiều mặt và nhiều vấn đề triết học. Những vấn đề ấy là:

1. Hai vũ trụ quan.
2. Tính phổ biến của mâu thuẫn.
3. Tính riêng biệt của mâu thuẫn.
4. Mâu thuẫn chính, và mặt chính của mâu thuẫn.
5. Tính đồng nhất và tính chiến đấu của các mặt mâu thuẫn.
6. Vai trò của sự đối kháng trong mâu thuẫn.

Hiểu rõ sáu vấn đề ấy, tức là hiểu được căn bản của *duy vật biện chứng*.

Mấy năm gần đây, các nhà triết học Liên Xô công kích luận *duy tâm* của Đờbôrin. Việc đó làm cho chúng ta rất hứng thú. Vì luận điệu *duy tâm* ấy đã có ảnh hưởng rất xấu đến Đảng Cộng sản Trung Quốc; vì tư tưởng *giáo điều* (máy móc) trong Đảng Trung Quốc chịu ảnh hưởng của luận điệu *duy tâm* ấy. Cho nên mục đích chính trong việc nghiên cứu vấn đề triết học này, là cốt để *quét sạch tư tưởng giáo điều*.

1. HAI VŨ TRỤ QUAN

Từ trước đến nay có hai vũ trụ quan khác nhau:

Lênin nói: Đối với sự phát triển (tiến hóa), có hai quan điểm khác nhau:

Một quan điểm thì cho rằng phát triển chỉ là sự *thêm* và *bớt*, là sự *lắp đi lắp lại*.

Một quan điểm khác thì cho rằng: Phát triển là sự *thống nhất của đối lập* (một sự vật thống nhất chia thành hai cái đối lập, chống lẫn nhau, mà lại có quan hệ lẫn nhau).

Đó là hai vũ trụ quan khác nhau.

a) Quan niệm duy tâm

Trong một thời kỳ rất dài, quan niệm *duy tâm* đã thống trị trong tư tưởng của người ta. Ở châu Âu, lý luận “duy vật” của giai cấp tư sản trong thời kỳ đầu, cũng thuộc loại duy tâm.

Vì tình hình kinh tế ở nhiều nước, châu Âu đã tiến đến chỗ chủ nghĩa tư bản phát triển cao; lực lượng sản xuất, đấu tranh giai cấp và khoa học cùng phát triển cao; *giai cấp công nhân* đã trở nên động lực rất lớn trong sự phát triển của lịch sử - do đó mà có *vũ trụ quan theo duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác*. Từ đó, ngoài lý luận *duy tâm*, giai cấp tư sản lại có những lý luận “tiến hóa” thô tục, để chống *duy vật biện chứng*.

Phái *duy tâm* xem xét vũ trụ bằng cách *cô lập, ngừng động*, và *một phía*.

Họ cho rằng: Trong thế giới, tất cả sự vật, tất cả các loài và các hình thức của các sự vật đều luôn luôn *cô lập đối với nhau*, và *không bao giờ biến hóa*. Có biến hóa chăng nữa, cũng chẳng qua là thêm hoặc bớt về số lượng, và thay đổi địa điểm mà thôi. Mà *nguyên nhân* của sự thêm bớt, thay đổi đó là do sức bên ngoài thúc đẩy, chứ không phải do *nội bộ* của sự vật ấy.

Họ cho rằng: Các sự vật và đặc tính của nó không bao giờ *thay đổi*. Dù có thay đổi, cũng chẳng qua là con số thêm to hoặc là bớt nhỏ mà thôi.

Họ cho rằng: Mỗi sự vật chỉ có thể sinh ra những sự vật giống nhau, chứ không thể biến hóa thành một sự vật khác.

Họ cho rằng: Sự bóc lột của chủ nghĩa tư bản, sự cạnh tranh và tâm lý cá nhân chủ nghĩa của bọn tư bản từ xưa đã có, và sau này cũng vẫn thế.

Nói về nguyên nhân của sự phát triển *xã hội*, thì họ cho rằng: đó là vì địa lý, vì khí hậu. Họ cho nguyên nhân phát triển là ở *ngoài* sự vật. Họ chống lại lý luận *duy vật biện chứng*. Vì duy vật biện chứng cho rằng: Sự vật phát triển là do *mâu thuẫn nội bộ* của nó gây nên. Vì vậy, phái duy tâm không giải thích được vì sao cái *chất* của sự vật có nhiều thứ, nhiều hạng? Vì sao chất này có thể *biến hóa* thành chất khác?

Ở châu Âu, trong thế kỷ thứ XVIII và XIX, tư tưởng ấy là lý luận duy vật máy móc; cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX - là lý luận thô tục về tiến hóa.

Ở Trung Quốc, giai cấp phong kiến đã ủng hộ lý luận duy tâm, như: “Trời không thay đổi, đạo cũng không thay đổi”. Gần 100 năm nay, thì giai cấp tư sản Trung Quốc ủng hộ lý luận “duy vật máy móc” và lý luận thô tục về tiến hóa, từ châu Âu đưa vào.

b) Quan niệm duy vật biện chứng

thì chủ trương: Phải do *nội bộ* của sự vật, do mối *quan hệ* của sự vật này với sự vật khác, mà nghiên cứu sự phát triển của sự vật. Tức là sự vật phát triển là cái *vận động* tất nhiên ở *nội bộ*; và sự vận động của mỗi sự vật thì đều *liên hệ* và ảnh hưởng lẫn nhau với những sự vật khác xung quanh nó. Nguyên nhân chính của sự vật phát triển không phải ở *ngoài* sự vật, mà ở *trong* sự vật - ở nơi *mâu thuẫn* của nội bộ nó. Nội bộ của sự vật nào cũng có mâu thuẫn, do đó mà có vận động và phát triển.

Mâu thuẫn nội bộ là *nguyên nhân chính* của sự vật phát triển.

Sự vật này với sự vật khác liên hệ và ảnh hưởng lẫn nhau, là *nguyên nhân thứ hai* của sự vật phát triển.

Vì vậy, duy vật biện chứng hết sức phản đối cái lý luận *nguyên nhân ngoài*, (*bị động*) của phái duy tâm.

Nguyên nhân *ngoài* chỉ đưa đến cho sự vật các vận động có tính chất cơ giới như: khuôn khổ to hay nhỏ, số lượng giảm hay tăng. Song nguyên nhân *ngoài* không giải thích được vì sao *chất* của sự vật khác nhau rất nhiều? Và vì sao nó biến hóa lẫn nhau?

Sức *ngoài* cũng phải thông qua *mâu thuẫn nội bộ* của sự vật mà gây nên vận động cơ giới (loài cây cỏ và loài thú vật).

Cũng do *nội bộ*, mâu thuẫn mới phát triển về số lượng và chất lượng.

Sự phát triển của xã hội cũng do mâu thuẫn *nội bộ* mà gây nên. Có nhiều nước, địa lý và khí hậu rất giống nhau, nhưng phát triển lại rất khác nhau. Có khi cũng trong một nước, địa lý và khí hậu không thay đổi gì hết, mà xã hội thì thay đổi rất nhiều, như nước Nga đế quốc biến thành Liên Xô xã hội chủ nghĩa; Nhật Bản phong kiến biến thành Nhật Bản đế quốc; đã lâu đời Trung Quốc là phong kiến, gần 100 năm nay biến hóa rất nhiều, và nay biến thành một nước Trung Quốc mới. Địa lý và khí hậu các nước ấy vẫn không thay đổi gì.

Địa lý và khí hậu cũng có thay đổi. Nhưng so với sự thay đổi của xã hội, thì địa lý và khí hậu thay đổi rất ít. Địa lý và khí hậu trải hàng vạn năm, mới thay đổi một phần nào. Xã hội thì chỉ trải hàng ngàn hàng trăm, hàng chục năm; trong thời kỳ cách mạng thì chỉ trải mấy năm hoặc mấy tháng - đã thay đổi rất nhiều.

Duy vật biện chứng nhận rằng: Giới thiên nhiên thay đổi, chính là vì mâu thuẫn *nội bộ* của nó đã phát triển.

Xã hội thay đổi, chính là vì mâu thuẫn *nội bộ* của xã hội đã phát triển - nghĩa là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, mâu thuẫn giữa các giai cấp, mâu thuẫn giữa cái mới và cái cũ, những mâu thuẫn ấy phát triển, nó đẩy xã hội tiến lên, nó đẩy cái mới thay thế cho cái cũ.

Phải chăng duy vật biện chứng không nhận *nguyên nhân ngoài*? Có. Nguyên nhân *ngoài* là *điều kiện* của sự biến hóa, nguyên nhân trong là *nền tảng* của sự biến hóa. Nguyên nhân *ngoài* phải *kinh*

qua nguyên nhân trong mới có tác dụng. Thí dụ: Trứng gà *đủ hơi ấm* thì nở ra gà con; song dù ấm mấy, một viên đá cũng không thể nở ra gà con - vì quả trứng và viên đá căn bản khác nhau.

Nhân dân các nước cũng ảnh hưởng lẫn nhau. Nhất là ở thời đại đế quốc và cách mạng vô sản, thì chính trị, kinh tế, văn hóa của các nước ảnh hưởng lẫn nhau rất nhiều. Cách mạng Tháng Mười đã mở một kỷ nguyên mới không những cho nước Nga, mà cho cả thế giới, nó ảnh hưởng đến nội bộ biến hóa của các nước trên thế giới; ảnh hưởng rất sâu rộng đến nội bộ biến hóa của Trung Quốc. Song ảnh hưởng ấy đã thông qua quy luật nội bộ của các nước mà gây nên.

Hai quân đội đánh nhau, một thắng một bại; thắng và bại đều do nguyên nhân *nội bộ* mà quyết định. Hoặc vì mạnh, hoặc vì chỉ huy giỏi, mà thắng. Hoặc vì yếu, hoặc vì chỉ huy kém, mà bại. Phải thông qua nguyên nhân *trong* thì nguyên nhân *ngoài* mới có tác dụng. Thí dụ:

- Năm 1927, giai cấp đại tư sản Trung Quốc thắng giai cấp vô sản, vì nội bộ của vô sản (nội bộ của Đảng Cộng sản) mắc phải bệnh cơ hội. Khi đã thanh toán xong bệnh cơ hội, thì cách mạng Trung Quốc lại phát triển. Về sau, cách mạng lại bị đòn nặng, vì trong Đảng Cộng sản có bệnh mạo hiểm. Khi thanh toán xong bệnh mạo hiểm, thì cách mạng lại phát triển. Cho nên, muốn lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi, thì Đảng phải dựa vào đường lối chính trị đúng đắn và tổ chức vững chắc của mình.

Ở Trung Quốc và ở châu Âu, từ đời xưa đã có cách xem xét vũ trụ bằng *biện chứng pháp*. Nhưng biện chứng pháp đời xưa có tính chất “tự phát” và thô sơ; vì điều kiện lúc đó chưa có thể có một lý luận đầy đủ, cho nên không thể hoàn toàn hiểu biết vũ trụ. Về sau, lý luận *duy tâm* thay thế nó.

Cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX, nhà triết học Đức là Hêghen đã nói nhiều về biện chứng pháp. Nhưng biện chứng pháp của Hêghen là một biện chứng pháp *duy tâm*.

Mác và Ăngghen mới tập trung những kết quả tích cực của sự hiểu biết của loài người, đã thu góp những bộ phận hợp lý trong biện chứng pháp của Hêghen, mà sáng tạo ra *duy vật biện chứng* và *duy vật lịch sử*. Đó là một cuộc đại cách mạng trong lịch sử hiểu biết của loài người. Về sau, *Lênin và Xtalin* lại phát triển thêm lý luận ấy. Khi lý luận ấy truyền đến Trung Quốc, nó đã làm cho tư tưởng ở Trung Quốc thay đổi rất nhiều.

Cách xem xét vũ trụ theo *biện chứng pháp* dạy cho người ta xem xét và phân tách sự vận động *mâu thuẫn* của mọi sự vật, rồi do đó mà nêu ra cách *giải quyết* các mâu thuẫn. Vì vậy, hiểu rõ ràng mâu thuẫn của các sự vật là điều rất quan trọng cho người cách mạng.

2. TÍNH PHỔ BIẾN CỦA MÂU THUẤN

Lênin và Xtalin áp dụng *duy vật biện chứng* để phân tích lịch sử loài người và lịch sử thiên nhiên, áp dụng nó vào việc *cải cách* xã hội và cải cách thiên nhiên, đã thành công rất to. Vì vậy mà *tính phổ biến của mâu thuẫn* đã được nhiều người thừa nhận. Song *tính riêng biệt của mâu thuẫn* thì nhiều người chưa hiểu rõ, nhất là *phái giáo điều* càng không hiểu rõ. Họ không hiểu rằng: Tính phổ biến nằm trong tính riêng biệt của mâu thuẫn. Họ không hiểu rằng: Nghiên cứu kỹ càng tính riêng biệt của mỗi sự vật cụ thể là rất quan trọng cho sự chỉ đạo cách mạng.

Mỗi khi phân tích mâu thuẫn của mỗi sự vật, trước hết phải phân tích tính *phổ biến* của mâu thuẫn, rồi phân tích tính *riêng biệt* của mâu thuẫn, rồi trở lại tính *phổ biến* của mâu thuẫn.

Tính phổ biến (tính tuyệt đối) của mâu thuẫn có hai ý nghĩa:

Một là, mâu thuẫn ở trong quá trình phát triển của *tất cả* mọi sự vật.

Hai là, trong quá trình phát triển của *mỗi một* sự vật đều có mâu thuẫn từ đầu đến cuối.

Ăngghen nói: Bản thân vận động là mâu thuẫn.

Lênin nói: Tất cả hiện tượng và quá trình của giới thiên nhiên (kể cả tinh thần và xã hội) đều mâu thuẫn lẫn nhau, bài bác lẫn nhau, chống chọi lẫn nhau.

Nghĩa là: Tất cả các sự vật đều bao gồm sự đấu tranh lẫn nhau, nương tựa lẫn nhau trong mâu thuẫn, nó quyết định sinh mệnh của mọi sự vật và làm cho mọi sự vật phát triển.

Mọi sự vật đều có mâu thuẫn. Không có mâu thuẫn thì không có sự vật.

Mâu thuẫn là nền tảng của hình thức vận động giản đơn (thí dụ vận động có tính máy móc). Mâu thuẫn càng là nền tảng của hình thức vận động phức tạp.

Ăngghen nói: Nếu vận động giản đơn đã gồm có mâu thuẫn, thì hình thức vận động phức tạp của vật chất (nhất là những loài có sinh mệnh và sự phát triển của nó), lại càng bao gồm mâu thuẫn... Sinh mệnh là: Trong mỗi nháy mắt, *loài vật là tự mình nó, lại là một thứ gì khác*. Cho nên sinh mệnh là một thứ mâu thuẫn nó tồn tại trong hình thể và quá trình, nó luôn luôn nảy nở và luôn luôn tự giải quyết. Hết mâu thuẫn thì hết sinh mệnh, tức là chết. Tư tưởng cũng có mâu thuẫn. Thí dụ: Năng lực hiểu biết *vô hạn* của loài người mâu thuẫn với sự *hạn chế bên ngoài*, mâu thuẫn với sức thông minh của mỗi một người. Do loài người đời này tiếp đến đời khác, và do sự tiến bộ không ngừng, mà giải quyết mâu thuẫn tư tưởng.

Lênin nói: Tính phổ biến của mâu thuẫn là như:

Trong toán học là số chính và số phụ, số tăng và số giảm.

Trong vật lý học là điện âm và điện dương.

Trong hóa học là nguyên tử hợp và tan.

Trong khoa học xã hội là giai cấp đấu tranh.

Trong chiến tranh là đánh và giữ, tiến và thoái, thắng và bại - Đó đều là hiện tượng của mâu thuẫn. Một bên mất đi thì bên kia cũng không còn. Hai bên chống nhau, mà lại liên hệ với nhau, như vậy mới thành chiến tranh, đẩy chiến tranh phát triển, và giải quyết chiến tranh.

Mỗi một điểm khác nhau trong tư tưởng của người ta, đều là phản ánh của mâu thuẫn khách quan. Mâu thuẫn khách quan phản ánh vào tư tưởng chủ quan, làm thành sự vận động của tư tưởng, nó làm cho tư tưởng phát triển, nó liên tiếp giải quyết những vấn đề tư tưởng của người ta.

Trong Đảng thường có đấu tranh tư tưởng, đó là do mâu thuẫn giữa các giai cấp trong xã hội và mâu thuẫn giữa cái mới và cái cũ phản ánh vào trong Đảng. Nếu trong Đảng không có mâu thuẫn và đấu tranh tư tưởng để giải quyết mâu thuẫn, thì sinh mệnh của Đảng cũng hết.

Vô luận hình thức vận động giản đơn hoặc hình thức vận động phức tạp, vô luận hiện tượng khách quan hoặc hiện tượng tư tưởng, chỗ nào cũng có mâu thuẫn, quá trình nào cũng có mâu thuẫn.

Phải chăng mỗi một quá trình bắt đầu là có mâu thuẫn? Phải chăng quá trình phát triển của mỗi sự vật đều có mâu thuẫn từ đầu đến cuối?

Phái Đờbôrin cho rằng: Mâu thuẫn không phát hiện ngay lúc quá trình bắt đầu, phải đến một giai đoạn phát triển nào đó, mâu thuẫn mới phát hiện. Nếu theo lý luận ấy, thì trước giai đoạn đó, nguyên nhân của quá trình phát triển không phải do nội bộ, mà do bên ngoài.

Thế là Đờbôrin quay về lý luận duy tâm. Phái Đờbôrin dựa vào lý luận ấy mà phân tích những vấn đề cụ thể, cho nên họ nhận rằng ở Liên Xô giữa phú nông và những nông dân khác, chỉ có chỗ khác nhau, chứ không có mâu thuẫn (cũng như ý kiến Bucarin).

Lý luận Đờbôrin trái hẳn với chủ nghĩa Mác. Họ không hiểu rằng: *khác nhau tức là mâu thuẫn*. Từ lúc có giai cấp, thì giữa công nhân và tư bản đã có mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn chưa kịch liệt thôi. Dù ở Liên Xô, giữa công nhân và nông dân cũng có sự khác nhau. Khác nhau tức là mâu thuẫn, nhưng không giống

như mâu thuẫn giữa công nhân và tư bản, không đi đến chống chọi nhau, không dùng đấu tranh giai cấp; trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, họ củng cố liên minh công nông, và do sự phát triển từ chủ nghĩa xã hội đến chủ nghĩa cộng sản, mà dần dần giải quyết mâu thuẫn ấy.

Đó là tính chất mâu thuẫn không giống nhau, chứ không phải là không có mâu thuẫn.

Mâu thuẫn là *phổ biến*, là *tuyệt đối*, nó ở trong tất cả quá trình phát triển của sự vật, nó lại đi từ đầu đến cuối tất cả mọi quá trình.

Quá trình *mới* phát sinh thế nào?

Sự thống nhất *cũ* và thành phần mâu thuẫn của nó đã *nhường chỗ* cho sự thống nhất *mới* và thành phần mâu thuẫn của thống nhất mới, tức là quá trình *mới* thay thế cho quá trình *cũ*. Quá trình cũ kết thúc rồi, quá trình mới phát sinh rồi, quá trình *mới* lại bao gồm *mâu thuẫn mới*, mâu thuẫn mới lại bắt đầu phát triển.

Quyển *Tư bản luận* của Mác là một kiểu mẫu cho cách phân tích các mâu thuẫn từ đầu đến cuối trong quá trình phát triển của sự vật. Vô luận nghiên cứu quá trình phát triển của sự vật nào, cũng cần phải học cách phân tích của Mác.

Trong quyển *Tư bản luận*, trước hết Mác phân tích *mối quan hệ* giản đơn nhất, phổ thông nhất, căn bản nhất, bình thường nhất mà người ta thường thấy - tức là việc *trao đổi thương phẩm*. Khi phân tích những hiện tượng rất giản đơn đó, Mác đã vạch rõ tất cả những mâu thuẫn (và mầm rễ của mâu thuẫn) của xã hội ngày nay. Rồi lại vạch rõ sự phát triển từ đầu đến cuối của mâu thuẫn ấy trong các bộ phận của xã hội.

Lênin nói: Cách trình bày và nghiên cứu biện chứng pháp cần phải như thế.

Người cộng sản cần phải học được cách ấy, mới phân tích đúng lịch sử cách mạng, hiện trạng cách mạng, và suy đoán được tương lai của cách mạng.

3. TÍNH RIÊNG BIỆT CỦA MÂU THUẤN

Mâu thuẫn ở trong quá trình phát triển của tất cả *mọi sự vật*, mâu thuẫn xuyên qua từ đầu đến cuối quá trình phát triển của *mỗi một sự vật* - đó là *tính phổ biến và tuyệt đối* của mâu thuẫn.

Tính riêng biệt (tính tương đối) của mâu thuẫn là gì?

Mâu thuẫn trong tất cả các hình thức vận động của tất cả vật chất, đều có *tính riêng biệt*.

Người ta nhận biết vật chất, là nhận biết cái hình thức vận động của vật chất. Vì ngoài vật chất vận động, thì thế giới không có gì nữa hết, mà sự vận động của vật chất thì có hình thức *nhất định*. Đối với mỗi một hình thức vận động khác của vật chất, ắt phải chú ý đến chỗ nó *giống nhau* với các hình thức vận động khác. Nhưng quan trọng hơn nữa, là chú ý đến chỗ *riêng biệt* của nó, vì do đó ta mới nhận biết nó. Phải chú ý chỗ *riêng biệt* đó, mới có thể *phân biệt* được sự vật.

Vô luận hình thức vận động nào, nội bộ nó cũng có *mâu thuẫn riêng biệt*. Mâu thuẫn riêng biệt ấy gây nên bản chất của sự vật này *khác nhau* với sự vật khác. Đó là cái *nguyên nhân nội bộ*, nó làm cho hàng nghìn, hàng vạn sự vật khác nhau.

Giới thiên nhiên có nhiều hình thức vận động khác nhau, như: vận động cơ giới, tiếng kêu, ánh sáng, hơi nóng, luồng điện, v.v.. Những hình thức vận động đó, đều nương dựa lẫn nhau, mà bản chất lại *khác nhau*. Mỗi một bản chất riêng biệt của mỗi hình thức vận động của vật chất đều do *mâu thuẫn riêng biệt* của nó quy định.

Chẳng những trong giới thiên nhiên như thế, trong xã hội và trong tư tưởng cũng như thế. Mỗi một hình thức xã hội và mỗi một hình thức tư tưởng đều có mâu thuẫn riêng biệt và bản chất riêng biệt của nó.

Mỗi môn khoa học, là căn cứ theo tính *mâu thuẫn riêng biệt* của đối tượng của môn ấy. Như: Toán học thì có số tăng số giảm. Vật lý học thì có điện âm và điện dương. Hóa học thì có chất hợp chất tan. *Khoa học xã hội* thì có lực lượng sản xuất và quan hệ sản

xuất, giai cấp và đấu tranh giai cấp. Trong quân sự thì có tiến công và phòng ngự. Trong triết học thì có duy tâm và duy vật, có “huyền học” và biện chứng pháp, v.v.. - Vì đều có mâu thuẫn riêng biệt và bản chất riêng biệt, mới có đối tượng khác nhau của khoa học.

Không hiểu tính *mâu thuẫn phổ biến*, thì không tìm thấy nguyên nhân phổ biến của sự vật phát triển. Nhưng nếu không nghiên cứu tính *riêng biệt* thì không định được *bản chất khác nhau* của sự vật này với sự vật khác; không thấy được *nguyên nhân riêng biệt* của sự vật phát triển; không phân biệt được sự vật, cũng không phân biệt được các môn khoa học.

Về *nhận thức*, cũng từ chỗ nhận thức từng sự vật *riêng biệt*, tiến dần đến nhận thức *mọi sự vật chung*. Đầu tiên, phải nhận thức cái bản chất *khác nhau* của những sự vật khác nhau, rồi mới có thể tiến đến nhận thức bản chất *giống nhau* của các sự vật. Sau khi đã nhận thức bản chất *giống nhau* đó, thì dùng nó làm đường lối để nghiên cứu thêm những sự vật khác, tìm cho ra *bản chất riêng biệt* của nó. Như thế mới có thể phát triển sự nhận thức những bản chất *giống nhau*. Như thế thì sự nhận thức *chung* mới khỏi trống rỗng, khô khan.

Đó là hai quá trình của nhận thức: *từ riêng đến chung* và *từ chung đến riêng*.

Sự nhận thức của loài người là xoay vần qua lại như vậy mà tiến lên. Mỗi một lần xoay vần (nếu dùng đúng phương pháp khoa học), thì sự nhận thức tiến thêm một bước, và sâu sắc thêm.

Phái giáo điều sai lầm, vì: Một mặt, họ không hiểu rằng: Phải hiểu biết bản chất riêng biệt của mâu thuẫn, hiểu biết bản chất riêng biệt của mỗi sự vật, rồi mới có thể nhận thức rõ tính phổ biến của mâu thuẫn, nhận thức rõ bản chất chung của các sự vật. Mặt khác, họ không hiểu rằng: Sau khi đã nhận thức bản chất chung của sự vật, lại phải tiếp tục nghiên cứu rõ những sự vật chưa được nghiên cứu hoặc những sự vật mới. Họ lười biếng, họ không chịu khó nghiên cứu những sự vật *cụ thể*, họ biến chân lý thành một

thứ *trừu tượng*, họ không thừa nhận và họ đảo lộn cái trật tự nhận thức chân lý. Họ không biết liên hệ hai quá trình nhận thức - từ riêng đến chung, rồi lại từ chung đến riêng. Họ hoàn toàn không hiểu lý luận nhận thức của Mác.

Không những phải nghiên cứu *mâu thuẫn riêng biệt* và *bản chất riêng biệt* của mỗi một *hệ thống lớn* của hình thức vận động vật chất. Mà lại phải nghiên cứu *mâu thuẫn riêng biệt* và *bản chất riêng biệt* trong *mỗi một quá trình* phát triển của *mỗi một hình thức* vận động vật chất. Cái *chất* trong mỗi một quá trình phát triển đều *khác nhau*.

Khi nghiên cứu, phải chú trọng điểm ấy, và phải bắt đầu từ điểm ấy.

Phải dùng phương pháp khác nhau mà giải quyết những mâu thuẫn khác nhau. Thí dụ:

- Mâu thuẫn giữa vô sản và tư bản, phải do *cách mạng xã hội* chủ nghĩa mà giải quyết.

- Mâu thuẫn giữa nhân dân và chế độ phong kiến, do *cách mạng dân chủ* giải quyết.

- Mâu thuẫn giữa đế quốc và thuộc địa, do *cách mạng dân tộc* giải quyết.

- Mâu thuẫn giữa công nhân và nông dân trong chế độ xã hội chủ nghĩa, dùng nông trường tập thể và đưa máy móc vào nông nghiệp mà giải quyết.

- Mâu thuẫn trong Đảng, dùng tự phê bình và phê bình mà giải quyết.

- Mâu thuẫn giữa xã hội và giới thiên nhiên, dùng cách phát triển lực lượng sản xuất mà giải quyết.

Các quá trình thay đổi: quá trình *cũ*, và mâu thuẫn *cũ* đã tiêu diệt, quá trình *mới* và mâu thuẫn *mới* phát sinh, thì cách giải quyết mâu thuẫn cũng phải *khác*. Như Cách mạng Tháng Hai và Cách mạng Tháng Mười ở Nga, những mâu thuẫn phải giải quyết và cách giải quyết những mâu thuẫn ấy, căn bản đều *khác nhau*.

Dùng phương pháp khác nhau để giải quyết những mâu thuẫn khác nhau - đó là một nguyên tắc mà những người cách mạng phải tuyệt đối tuân theo.

Phái giáo điều không tuân theo nguyên tắc ấy. Họ không hiểu tình hình các thứ cách mạng khác nhau, cho nên họ không biết dùng phương pháp khác nhau để giải quyết những mâu thuẫn khác nhau. Ở đâu họ cũng dùng một mẫu công thức để giải quyết một cách máy móc. Như thế, thì chỉ làm cho cách mạng hư hỏng, hoặc làm cho việc đáng thành cũng hóa ra bại.

Muốn vạch rõ *bản chất* của quá trình phát triển của sự vật (tức là vạch rõ *mâu thuẫn riêng biệt* trong quá trình phát triển của sự vật về toàn thể và về sự liên hệ lẫn nhau) - thì phải vạch rõ tính riêng biệt của mâu thuẫn về *mọi mặt trong quá trình*. Không làm như vậy, thì không thể vạch rõ *bản chất của quá trình*. Đó là một điểm cần phải chú ý.

Một sự vật lớn, trong quá trình phát triển gồm có nhiều mâu thuẫn. Thí dụ, trong quá trình cách mạng tư sản dân chủ ở Trung Quốc, có những mâu thuẫn:

- giữa các giai cấp Trung Quốc bị áp bức và chủ nghĩa đế quốc,
- giữa nhân dân và chế độ phong kiến,
- giữa vô sản và tư sản,
- giữa nông dân cùng tiểu tư sản ở thành thị và giai cấp tư sản,
- giữa các nhóm phản động, v.v..

Tình hình rất là phức tạp. Những mâu thuẫn ấy, không những đều có tính *riêng biệt* của nó, không thể giải quyết một cách nhất luật; mà trong mỗi mâu thuẫn lại có *hai mặt khác nhau*, cũng không thể giải quyết một cách nhất luật.

Người cách mạng chẳng những phải hiểu tính *riêng biệt* của mâu thuẫn về mặt chung (tức là sự liên hệ lẫn nhau của mâu thuẫn), mà lại phải nghiên cứu *các mặt* của mâu thuẫn, mới hiểu được *toàn diện* của mâu thuẫn.

Hiểu *các mặt* của mâu thuẫn, nghĩa là hiểu biết: Mỗi một mặt có một địa vị đặc biệt gì? Hình thức cụ thể của nó thế nào? Quan

hệ giữa các đối phương nương tựa lẫn nhau và mâu thuẫn lẫn nhau thế nào? Trong khi nương tựa lẫn nhau và mâu thuẫn lẫn nhau, và sau khi đã chia rẽ nhau, họ lại dùng cách gì để đấu tranh chống đối phương?

Nghiên cứu những vấn đề ấy rất là quan trọng. Lênin nói: Căn bản chủ nghĩa Mác là: *phân tích rành mạch mỗi tình hình cụ thể*.

Phái giáo điều làm trái với chỉ thị của Lênin. Họ không phân tích rành mạch việc gì hết. Họ viết hoặc họ nói, đều là trống rỗng, họ gây nên một tác phong rất xấu trong Đảng.

Khi nghiên cứu vấn đề gì, cần phải tránh *chủ quan, thiên lệch, sơ sài*.

- *Chủ quan* là không xem xét sự vật một cách khách quan thiết thực, không biết dùng cách *duy vật* để xem xét vấn đề. Trong bài *Bàn về thực tiễn*, đã nói rõ vấn đề này.

- *Thiên lệch* nghĩa là không xem xét vấn đề một cách *toàn diện*.

Thí dụ:

Chỉ hiểu phía ta, không hiểu phía địch;

Chỉ hiểu phía cách mạng, không hiểu phía phản động;

Chỉ hiểu phía vô sản, không hiểu phía tư bản;

Chỉ hiểu phía nông dân, không hiểu phía địa chủ;

Chỉ hiểu phía thuận lợi, không hiểu phía khó khăn;

Chỉ hiểu phía quá khứ, không hiểu phía tương lai;

Chỉ hiểu từng việc một, không hiểu toàn diện;

Chỉ hiểu phía khuyết điểm, không hiểu phía thành tích;

Chỉ hiểu cách công tác bí mật của cách mạng, không hiểu cách công khai, hợp pháp, v.v..

Nói tóm lại, không hiểu *đặc điểm của các mặt* của mâu thuẫn. Thế là *thiên lệch*, thế là *chỉ thấy cây, không thấy rừng*. Như thế, thì không tìm được cách giải quyết mâu thuẫn, không hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng, không làm xong được công tác mình phụ trách, không phát triển được việc đấu tranh tư tưởng trong Đảng một cách đúng đắn.

Tôn Tử (một nhà quân sự nổi tiếng, cách đây độ 2.500 năm) nói: “Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng”. Tức là phải hiểu cả *hai phe* trong cuộc chiến tranh.

Ngụy Trưng (người đời Đường, thế kỷ thứ VI) nói: “Nghe nhiều thì sáng, tin lệch thì mù”. Cũng nghĩa là: Thiên lệch là mù quáng.

Xem vấn đề một cách *thiên lệch*, thì ắt *thất bại*.

Trong chuyện *Thủy hử* (đời Nguyên, thế kỷ thứ XIV), Tống Giang đánh đồn Chúc gia trang, thất bại hai lần vì không rõ tình hình, phương pháp không đúng. Sau đó, thay đổi phương pháp, điều tra cẩn thận, biết rõ đường sá, chia rẽ đồng minh của địch, dùng cách nội ứng. Vì vậy mà thắng trận.

Lênin nói: “Muốn thực sự hiểu biết *đôi tượng*, ắt phải nắm vững và nghiên cứu *mọi mặt* của nó, mọi mối liên hệ của nó. Làm được như thế là khó. Nhưng cần phải xem xét *toàn diện*, thì mới tránh khỏi sai lầm, máy móc”.

Sơ sai là không xem xét tổng quát của mâu thuẫn và đặc điểm trong các mặt của mâu thuẫn, *không vào sâu, xét kỹ, chỉ nhìn qua loa*, rồi vội vàng giải quyết mâu thuẫn (như: trả lời câu hỏi, giải quyết thắc mắc, xử trí công việc, chỉ huy chiến tranh). Như thế, thì ắt thất bại.

Những người giáo điều và “kinh nghiệm chủ nghĩa” thường sai lầm, vì họ xem xét sự vật một cách chủ quan, thiên lệch và sơ sai. Thiên lệch và sơ sai cũng là chủ quan. Vì sự vật gì cũng có liên hệ lẫn nhau và có quy luật nội bộ của nó. Nếu không xem xét một cách thiết thực, và bao quát, mà chỉ xem xét một cách thiên lệch, qua loa, không hiểu biết sự liên hệ lẫn nhau và quy luật nội bộ của sự vật - thế là *chủ quan*.

Không những phải chú ý đến những đặc điểm trong sự liên hệ và tình hình các mặt của mâu thuẫn trong cả *quá trình* phát triển của sự vật; mà lại phải chú ý đến những đặc điểm của *mỗi một quá trình*.

Quá trình chưa kết thúc, thì vẫn còn *mâu thuẫn căn bản* và *bản chất* của quá trình do mâu thuẫn ấy quy định nên. Song trong

mỗi giai đoạn của một quá trình lâu dài, thì tình hình thường *khác nhau*. Vì mâu thuẫn căn bản và bản chất của quá trình tuy chưa biến đổi, song ở mỗi một giai đoạn trong quá trình lâu dài, thì mâu thuẫn căn bản có *biến hóa*. Và trong những mâu thuẫn to hay nhỏ chịu ảnh hưởng của mâu thuẫn chính (hoặc do mâu thuẫn chính quy định), có cái thì đã biến đổi, có cái thì tạm giải quyết rồi, có cái đã hòa hoãn, lại có cái mới sinh ra. Do đó, mà tỏ ra cái tính *giai đoạn* của quá trình.

Nếu không chú ý đến cái *tính giai đoạn* trong quá trình phát triển của sự vật, thì không giải quyết được đúng đắn những mâu thuẫn của sự vật. Thí dụ:

- Khi chủ nghĩa tư bản phát triển thành chủ nghĩa đế quốc, thì mâu thuẫn căn bản giữa vô sản và tư sản, và bản chất tư bản của xã hội vẫn không thay đổi. Nhưng mâu thuẫn giữa hai giai cấp ấy đã biến thành kịch liệt hơn. Mâu thuẫn giữa tư bản độc quyền và tư bản tự do đã sinh ra;

- Mâu thuẫn giữa đế quốc và thuộc địa hóa thành kịch liệt;

- Mâu thuẫn giữa các nước tư bản (vì các nước ấy phát triển không đều nhau) cũng gay gắt hơn.

Do đó mà thành *giai đoạn đặc biệt* của chủ nghĩa tư bản, tức là giai đoạn chủ nghĩa đế quốc. Lênin và Xtalin đã vạch rõ mâu thuẫn ấy, và đã nêu rõ cách giải quyết mâu thuẫn ấy - tức là lý luận và chiến lược *cách mạng vô sản*.

Ở Trung Quốc, trong quá trình cách mạng tư sản dân chủ, bắt đầu từ 1911, cũng có mấy giai đoạn khác nhau. Nhất là thời kỳ tư sản lãnh đạo cách mạng và thời kỳ vô sản lãnh đạo cách mạng, là hai giai đoạn khác hẳn nhau.

Do giai cấp vô sản lãnh đạo, thì bộ mặt của cách mạng thay đổi hẳn. Nó đưa ra những điều *mới* của quan hệ giữa các giai cấp; nó phát động cách mạng nông dân, triệt để phản đế và phản phong; nó làm cho cách mạng dân chủ có khả năng chuyển đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, v.v..

Thời kỳ tư sản lãnh đạo cách mạng không thể có những điều đó. Tuy vậy, tính chất của mâu thuẫn căn bản trong cả một quá trình, tức là tính chất *cách mạng dân chủ* trong quá trình phản đế phản phong, vẫn không thay đổi. Song, quá trình lâu dài ấy kinh qua mấy *giai đoạn* phát triển:

- Cách mạng 1911 thất bại, và bọn quân phiệt thống trị;
- Thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất lần thứ nhất, và cuộc cách mạng 1924 - 1927;
- Mặt trận thống nhất tan rã, giai cấp tư sản phản cách mạng. Chiến tranh giữa bọn quân phiệt mới. Cách mạng ruộng đất;
- Mặt trận thống nhất thành lập lần thứ hai và cuộc kháng chiến chống Nhật, v.v..

Trong những giai đoạn ấy, có những mâu thuẫn đã *trở nên kịch liệt* (như cách mạng ruộng đất và Nhật chiếm vùng Đông - Bắc).

Có những mâu thuẫn đã *tạm giải quyết* và giải quyết từng bộ phận (như bọn quân phiệt cũ đã bị tiêu diệt, Đảng Cộng sản tịch thu ruộng đất của địa chủ).

Có những mâu thuẫn *mới sinh ra* (như bọn quân phiệt mới, đánh lẫn nhau; một số căn cứ địa cách mạng bị mất, bọn địa chủ lấy lại ruộng đất, v.v.).

Nghiên cứu tính riêng biệt của mâu thuẫn ở *mỗi một giai đoạn* trong quá trình phát triển, không những phải xem xét sự liên kết và tổng quát của nó, mà còn phải *xem khắp mọi mặt* của mâu thuẫn trong mỗi một giai đoạn. Thí dụ: hai đảng Quốc, Cộng.

Quốc dân Đảng:

- Trong thời kỳ mặt trận thống nhất lần trước, nó là cách mạng, là liên minh cách mạng dân chủ của các giai cấp - vì nó thực hành ba chính sách lớn của Tôn Trung Sơn, tức là liên Nga, liên Cộng, giúp đỡ công nông.

- Sau 1927, nó biến thành tập đoàn phản động của giai cấp địa chủ và đại tư sản.

- Tháng 12-1936, sau vụ Tây An⁴⁵ (Trương Học Lương bắt Tưởng Giới Thạch), nó lại chuyển biến sang chấm dứt nội chiến, liên Cộng đánh Nhật.

Đó là *đặc điểm trong ba giai đoạn* của Quốc dân Đảng. Cố nhiên, vì nguyên nhân này hoặc nguyên nhân khác, mà sinh những đặc điểm ấy.

Đảng Cộng sản:

- Trong thời kỳ mặt trận thống nhất lần trước, nó là một đảng ít tuổi, nó đã anh dũng lãnh đạo cuộc cách mạng từ 1924 đến 1927. Nhưng về mặt tính chất cách mạng, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng, thì đã biểu lộ tính thơ ấu của nó. Cho nên về đoạn sau, vì đường lối Trần Độc Tú mà cách mạng bị thất bại.

- Sau 1927, nó lại anh dũng lãnh đạo cách mạng ruộng đất, tổ chức quân đội cách mạng và căn cứ địa cách mạng. Nhưng nó lại bị đường lối mạo hiểm làm cho quân đội và căn cứ địa cách mạng thiệt hại rất nhiều.

- Sau 1935, nó sửa đổi được đường lối mạo hiểm, lãnh đạo mặt trận thống nhất lần thứ hai trong cuộc kháng Nhật, v.v..

Trải qua những giai đoạn ấy, Đảng Cộng sản đã thành một đảng có kinh nghiệm dồi dào trong hai cuộc cách mạng.

Đó là *đặc điểm trong ba giai đoạn* của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Không nghiên cứu những đặc điểm ấy, thì không thể hiểu sự quan hệ đặc biệt giữa hai đảng trong mỗi một giai đoạn: Mặt trận thống nhất thành lập, rồi mặt trận thống nhất tan rã, rồi lại thành lập mặt trận thống nhất.

Mà muốn nghiên cứu các đặc điểm của hai đảng, thì trước hết phải nghiên cứu *nền tảng giai cấp* của mỗi đảng, và do nền tảng ấy mà sinh ra sự *đổi lập* giữa nó với các mâu thuẫn khác trong mỗi một thời kỳ. Thí dụ: về *Quốc dân Đảng*:

- Trong thời kỳ thứ nhất nó liên Cộng, một mặt nó mâu thuẫn với chủ nghĩa đế quốc, cho nên nó phản đế. Nhưng mặt khác, nó lại

mâu thuẫn với đại chúng nhân dân trong nước, cho nên ngoài miệng thì nó hứa làm ích lợi cho nhân dân lao động, song sự thật thì nó chẳng cho nhân dân lợi ích gì, hoặc rất ít.

- Trong thời kỳ nó chống Cộng, thì nó hợp tác với đế quốc và phong kiến, chống lại nhân dân. Cho nên mâu thuẫn giữa nó với nhân dân đã trở nên gay gắt.

- Trong thời kỳ chống Nhật, nó có mâu thuẫn với đế quốc Nhật, cho nên một mặt thì nó liên Cộng, nhưng mặt khác nó vẫn áp bức và đấu tranh chống Đảng Cộng sản và nhân dân.

Đảng Cộng sản thì vô luận ở thời kỳ nào, cũng đứng về phe nhân dân, chống đế quốc và phong kiến. Nhưng trong thời kỳ chống Nhật, vì Quốc dân Đảng tỏ vẻ kháng chiến, cho nên Đảng Cộng sản cũng dùng chính sách hòa hoãn đối với Quốc dân Đảng và phong kiến trong nước.

Do tình hình ấy, mà sinh ra tình hình phức tạp: lúc thì hai đảng liên hợp, khi thì hai đảng đấu tranh. Mà dù trong thời kỳ liên hợp, cũng vừa liên hợp vừa đấu tranh.

Nếu không nghiên cứu những *đặc điểm* về các *mặt* mâu thuẫn ấy, thì không thể hiểu được quan hệ của mỗi đảng với những phương diện khác, mà cũng không thể hiểu sự quan hệ lẫn nhau giữa hai đảng ấy.

Do đó thì thấy rằng: Vô luận nghiên cứu cái đặc tính của mâu thuẫn nào:

- Mâu thuẫn trong *hình thức* vận động của các vật chất;
- Mâu thuẫn trong *quá trình* phát triển của các hình thức vận động;
- *Các mặt* của mâu thuẫn trong các quá trình phát triển;
- Mâu thuẫn ở các *giai đoạn* trong các quá trình phát triển;
- *Các mặt mâu thuẫn* trong các *giai đoạn* phát triển.

Nghiên cứu những đặc tính mâu thuẫn ấy, *không thể chủ quan*, mà phải phân tích một cách thiết thực cụ thể. Nếu không, thì không nhận biết được đặc điểm của mâu thuẫn.

Lênin nói: *Đối những sự vật cụ thể, thì phải phân tích một cách cụ thể.*

Mác và Ăngghen đã cho chúng ta những kiểu mẫu về cách phân tích cụ thể.

Khi áp dụng nguyên tắc mâu thuẫn của *sự vật* vào quá trình lịch sử của *xã hội*, Mác và Ăngghen đã thấy rõ những mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; thấy rõ mâu thuẫn giữa giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột; do những mâu thuẫn đó mà sinh ra những mâu thuẫn kinh tế, chính trị, tư tưởng; mà những mâu thuẫn ấy ắt đưa đến những loại cách mạng khác nhau trong những xã hội giai cấp khác nhau.

Khi áp dụng nguyên tắc ấy để nghiên cứu kinh tế của xã hội *tư bản*, thì Mác thấy mâu thuẫn chính của xã hội ấy là mâu thuẫn giữa *cách sản xuất thì có tính xã hội, mà chế độ chiếm hữu thì có tính tư nhân*. Mâu thuẫn này rõ rệt ở nơi: Trong mỗi một xí nghiệp thì sản xuất có tổ chức, mà toàn xã hội thì sản xuất một cách vô tổ chức. Về giai cấp, thì mâu thuẫn ấy tỏ rõ ở nơi mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

*

* *

Vì khuôn khổ sự vật cực kỳ rộng, phát triển thì vô hạn, cho nên có cái ở trường hợp này là tính *phổ biến*, nhưng ở trường hợp khác nó lại là tính *riêng biệt*. Trái lại, có cái ở trường hợp này là tính *riêng biệt*, mà ở trường hợp khác nó lại là tính *phổ biến*. Như:

- Chế độ tư bản bao gồm những mâu thuẫn: Cách sản xuất thì có tính xã hội mà quyền chiếm hữu thì tư nhân, đó là một điều chung ở tất cả các nước tư bản. Đối với chủ nghĩa tư bản, đó là *mâu thuẫn phổ biến*.

- Nhưng mâu thuẫn là một điều trong một giai đoạn nhất định của các xã hội có giai cấp. Cho nên về mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong tất cả lịch sử các xã hội có giai cấp, thì mâu thuẫn của tư bản lại là *mâu thuẫn riêng biệt*.

Song, sau khi Mác đã mở xẻ *tính riêng biệt* của mâu thuẫn xã hội tư bản, Mác lại bày tỏ *tính phổ biến của mâu thuẫn* giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong tất cả các xã hội có giai cấp.

Vì sự vật riêng biệt và sự vật phổ biến liên hệ lẫn nhau, vì nội bộ mỗi một sự vật không những có mâu thuẫn riêng biệt, mà cũng có mâu thuẫn phổ biến (tính phổ biến tồn tại trong tính riêng biệt), cho nên lúc nghiên cứu một sự vật, thì phải:

- phát hiện cả hai mặt đó (sự vật riêng biệt và sự vật phổ biến), và sự liên hệ lẫn nhau;

- phát hiện tính riêng biệt và tính phổ biến ở *nội bộ* của mỗi một sự vật, và sự liên hệ của hai mặt ấy;

- phát hiện sự liên hệ giữa một sự vật này với những sự vật khác.

Khi nói rõ nguồn gốc chủ nghĩa Lênin, đồng chí Xtalin đã phân tích tình hình quốc tế do đó mà sinh ra chủ nghĩa Lênin, phân tích những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản trong điều kiện đế quốc chủ nghĩa, và những mâu thuẫn ấy đã khiến cho cách mạng vô sản thành một vấn đề thực tiễn trực tiếp, và tạo thành điều kiện tốt để đánh thắng chủ nghĩa tư bản.

Xtalin lại phân tích vì sao nước Nga là nơi sản xuất chủ nghĩa Lênin, phân tích nước Nga lúc đó là nơi tụ họp tất cả mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc, và phân tích vì sao vô sản Nga có thể là đội tiên phong của cách mạng vô sản thế giới.

Thế là Xtalin đã phân tích tính *phổ biến* của mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc và nói rõ chủ nghĩa Lênin là chủ nghĩa Mác trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản.

Xtalin lại phân tích tính *riêng biệt* của mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc Nga trong những mâu thuẫn chung, và nói rõ vì sao nước Nga là nguồn gốc của lý luận và chiến lược cách mạng vô sản. Mà trong những tính *riêng biệt* ấy đã gồm tính *phổ biến* của mâu thuẫn.

Cách phân tích của Xtalin là một kiểu mẫu để nhận biết tính riêng biệt và tính phổ biến của mâu thuẫn và sự liên hệ lẫn nhau của nó.

Về cách dùng *biện chứng pháp* mà nghiên cứu hiện tượng khách quan, Mác, Ăngghen, Lênin, Xtalin dạy chúng ta chớ tùy tiện, *chớ chủ quan*, mà phải do điều kiện cụ thể của thực tế khách quan để tìm thấy trong hiện tượng ấy những mâu thuẫn *cụ thể*, địa vị *cụ thể* của mỗi mặt của mâu thuẫn, và sự quan hệ cụ thể giữa các mâu thuẫn.

Ngoài cách đó, không có cách nghiên cứu nào khác.

Vì không theo cách nghiên cứu ấy, cho nên phái giáo điều sai lầm luôn luôn.

Sự quan hệ giữa tính phổ biến và tính riêng biệt của mâu thuẫn, tức là sự quan hệ giữa tính *chung* và tính *riêng* của mâu thuẫn. Tính *chung* nghĩa là mâu thuẫn tồn tại trong tất cả các quá trình, xuyên qua tất cả các quá trình từ đầu đến cuối. Mâu thuẫn tức là vận động, tức là sự vật, tức là quá trình, cũng tức là tư tưởng.

Không thừa nhận mâu thuẫn của sự vật, tức là không thừa nhận gì hết. Đó là đạo lý chung từ xưa đến nay. Cho nên nó là tính *chung* - tính tuyệt đối.

Song tính *chung* ấy đã bao hàm trong tất cả tính *riêng*. Không có tính *riêng* thì không có tính *chung*. Vì do những cái riêng biệt của mâu thuẫn mà tạo thành tính *riêng*. Tất cả tính *riêng* đều tùy theo điều kiện mà tồn tại và tồn tại *tạm thời*, cho nên nó là *tương đối*.

Tính chung và tính riêng, tuyệt đối và tương đối - đó là cốt tủy của vấn đề mâu thuẫn của sự vật. Không hiểu nó, tức là không hiểu biện chứng pháp.

4. MÂU THUẤN CHÍNH VÀ MẶT CHÍNH CỦA MÂU THUẤN

Trong vấn đề tính riêng biệt của mâu thuẫn, đặc biệt phải chú ý phân tích: mâu thuẫn chính và mặt chính của mâu thuẫn.

Quá trình phát triển của sự vật rất phức tạp, nhiều mâu thuẫn. Trong đó ắt có *một mâu thuẫn chính*, vì nó sẽ quy định hoặc ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của những mâu thuẫn khác. Thí dụ:

Trong xã hội tư bản, mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản là *mâu thuẫn chính*. Còn những mâu thuẫn khác, như:

- mâu thuẫn giữa giai cấp phong kiến đã suy yếu với giai cấp tư sản,
- mâu thuẫn giữa nông dân, tiểu tư sản với giai cấp tư sản,
- mâu thuẫn giữa vô sản với nông dân, tiểu tư sản,
- mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản tự do với tư sản độc quyền,
- mâu thuẫn giữa tư sản dân chủ với phát xít,
- mâu thuẫn giữa các nước tư bản,
- mâu thuẫn giữa đế quốc với thuộc địa, v.v..

Những mâu thuẫn ấy đều do mâu thuẫn chính quy định và ảnh hưởng.

Ở một nước nửa thuộc địa như Trung Quốc hồi trước, sự quan hệ giữa mâu thuẫn chính với những mâu thuẫn không phải chính rất là phức tạp.

Khi bị đế quốc xâm lược, thì ngoài một bọn phản quốc, các giai cấp trong nước đều có thể tạm thời đoàn kết, thực hành kháng chiến, chống chủ nghĩa đế quốc.

Lúc đó, mâu thuẫn giữa đế quốc và thuộc địa là *mâu thuẫn chính*. Mà tất cả mâu thuẫn giữa các giai cấp ở nội bộ (gồm cả mâu thuẫn chính là mâu thuẫn giữa phong kiến và đại chúng nhân dân), đều tạm thời lui xuống địa vị *thứ yếu*, địa vị phục tùng.

Ở Trung Quốc, cuộc chiến tranh thuốc phiện⁴⁶ (1840), cuộc chiến tranh giữa Trung Quốc và Nhật Bản (1894), cuộc chiến tranh Nghĩa hòa đoàn⁴⁷ (1900) và cuộc chiến tranh chống Nhật - đều như thế.

Nhưng dưới một tình hình khác, thì *địa vị của mâu thuẫn lại thay đổi*. Thí dụ:

- Khi chủ nghĩa đế quốc dùng chính trị, kinh tế, văn hóa để áp bức, chứ không dùng chiến tranh để áp bức, thì bọn thống trị bản xứ có thể đầu hàng chủ nghĩa đế quốc. Chúng và đế quốc kết thành đồng minh, để cùng nhau áp bức nhân dân.

Lúc đó, nhân dân thường dùng hình thức nội chiến, chống đế quốc và phong kiến. Mà đế quốc thì dùng cách gián tiếp giúp đỡ bọn phản động bản xứ để đàn áp nhân dân. Thế là *mâu thuẫn nội bộ* cực kỳ sâu sắc. Ở Trung Quốc, cuộc cách mạng năm 1911; cuộc chiến tranh chống quân phiệt cũ năm 1924 - 1927; cuộc cách mạng ruộng đất sau năm 1927 - đều như vậy. Các bọn phản động (như bọn quân phiệt) đánh lẫn nhau - cũng thuộc vào loại ấy.

- Khi cách mạng uy hiếp đến nền tảng của đế quốc và bè lũ chó săn của chúng, thì đế quốc thường dùng những cách khác, để mong giữ được quyền thống trị của chúng. Hoặc chúng chia rẽ nội bộ của mặt trận cách mạng. Hoặc chúng trực tiếp phái quân đội giúp bọn phản động. Lúc đó, đế quốc và bọn phản động bản xứ đã công khai đứng về một phe. Đại chúng nhân dân đứng về một phe. *Điều đó thành mâu thuẫn chính*, và quy định hoặc ảnh hưởng đến những mâu thuẫn khác. Thí dụ:

Sau Cách mạng Tháng Mười, các nước tư bản giúp bọn phản động Nga - đó là một cách can thiệp bằng vũ trang.

Năm 1927, Tưởng Giới Thạch phản - đó là một cách chúng chia rẽ mặt trận cách mạng.

Song, vô luận thế nào, trong các giai đoạn của quá trình phát triển, *chỉ có mâu thuẫn chính* nó lãnh đạo những mâu thuẫn khác. Những mâu thuẫn kia đều là thứ yếu ở địa vị phục tùng.

Vì vậy, nghiên cứu bất kỳ quá trình nào, nếu nó có từ hai mâu thuẫn trở lên, thì phải ra sức tìm cho ra *mâu thuẫn chính*. Nắm được nó, thì vấn đề gì cũng dễ giải quyết. Đó là phương pháp mà Mác đã dùng để nghiên cứu chủ nghĩa tư bản. Đó cũng là phương pháp mà Lênin và Xtalin dùng để nghiên cứu tổng nguyên cơ của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản, và để nghiên cứu kinh tế

Liên Xô. Những người học hỏi và những người thực hành, nếu không hiểu phương pháp ấy, kết quả sẽ mơ màng, không nắm được trung tâm, không tìm được cách giải quyết mâu thuẫn.

Nói tóm lại: Không thể xem các mâu thuẫn ngang như nhau; phải chia mâu thuẫn làm hai loại - chính và phụ; phải nắm lấy mâu thuẫn chính.

Vô luận nó là mâu thuẫn chính hoặc là mâu thuẫn phụ, *hai mặt của nó* cũng không *ngang nhau*. Nghĩa là: Vô luận mâu thuẫn nào, vô luận lúc nào, các mặt của mâu thuẫn phát triển cũng *không thẳng bằng*. Có khi thế lực đôi bên hình như ngang nhau, nhưng đó chỉ là *tạm thời*, chỉ là *tương đối*. Tình hình căn bản, thì không ngang nhau. Trong hai mặt của mâu thuẫn ắt có *một mặt chính*, một mặt phụ. Mặt chính tức là mặt lãnh đạo của mâu thuẫn.

Do mặt chính của mâu thuẫn nó chi phối, nó quy định cái *tính chất sự vật*.

Nhưng điều đó không phải là *cố định*. Có khi mặt chính *biến thành* mặt phụ, mặt phụ *biến thành* mặt chính, thì tính chất của sự vật cũng do đó mà thay đổi.

Trong một giai đoạn nhất định hoặc một quá trình nhất định của mâu thuẫn phát triển, mặt chính ở phía A, mặt phụ ở phía B. Nhưng đến một quá trình khác hoặc một giai đoạn khác, thì A và B lại *thay đổi* vị trí. Trong khi sự vật phát triển, sự thay đổi đó là do sức đấu tranh của hai mặt của mâu thuẫn thêm hoặc bớt quyết định.

Cái mới thay cái cũ, đó là quy luật phổ biến của vũ trụ.

Theo tính chất và điều kiện của sự vật, kinh qua những hình thức nhảy vọt khác nhau, sự vật này biến hóa thành sự vật khác - đó là quá trình cái mới thay cái cũ.

Vô luận nội bộ của sự vật nào cũng có mâu thuẫn giữa hai mặt *cũ* và *mới* đấu tranh lẫn nhau. Kết quả là mặt *mới* từ nhỏ thành to, thành kẻ chi phối. Mặt *cũ* từ to hóa nhỏ, dần dần đi đến diệt vong. Mà khi mặt *mới* đã tranh được địa vị chi phối mặt *cũ*, thì *tính chất* của *sự vật cũ* biến hóa thành tính chất của *sự vật mới*.

Do đó thì thấy: *Tính chất của sự vật* là do mặt chính của mâu thuẫn quy định. Mặt chính của mâu thuẫn biến hóa, thì tính chất của sự vật cũng biến hóa. Thí dụ: Trong xã hội *tư bản*, chủ nghĩa tư bản đã từ địa vị *phụ thuộc* dưới thời đại *phong kiến* mà biến thành lực lượng *chi phối*, thì tính chất xã hội cũng từ xã hội phong kiến biến thành xã hội tư bản. Trong xã hội tư bản mới, thì phong kiến từ lực lượng chi phối biến thành lực lượng phụ thuộc và dần dần bị tiêu diệt. Ở các nước như Anh, Pháp đều như thế.

Lực lượng sản xuất càng phát triển, giai cấp tư sản từ địa vị một giai cấp *mới*, một giai cấp tiến bộ, biến thành một giai cấp *cũ*, một giai cấp phản động; đến ngày bị giai cấp vô sản đánh đổ, nó biến thành một giai cấp mất cả quyền lực, rồi dần dần cũng bị tiêu diệt.

Giai cấp *vô sản* - số người đông gấp mấy giai cấp tư sản, sinh trưởng cùng giai cấp tư sản nhưng bị giai cấp tư sản thống trị - là *một lực lượng mới*. Lúc đầu, nó ở địa vị *phụ thuộc* vào giai cấp tư sản, nó dần dần to lớn lên, thành một giai cấp *độc lập* và có tác dụng lãnh đạo. Đến khi nó cướp chính quyền, nó thành giai cấp *thống trị*. Lúc đó, tính chất của xã hội lại từ xã hội tư bản *cũ* biến thành xã hội *mới*, tức là xã hội xã hội chủ nghĩa. Đó là con đường mà Liên Xô đã đi qua, và tất cả các nước đều sẽ đi qua.

Lấy Trung Quốc *cũ* mà nói: Chủ nghĩa đế quốc ở vào địa vị mâu thuẫn chính, áp bức nhân dân Trung Quốc. Trung Quốc thì từ một nước độc lập biến thành nửa thuộc địa.

Song tình hình nhất định thay đổi. Trong thế lực hai bên đấu tranh, lực lượng của nhân dân Trung Quốc trưởng thành dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, biến Trung Quốc nửa thuộc địa thành một Trung Quốc độc lập. Chủ nghĩa đế quốc nhất định bị đánh đổ. Trung Quốc *cũ* biến thành Trung Quốc mới.

Trung Quốc cũ biến thành Trung Quốc mới, còn gồm có sự *biến hóa* giữa thế lực phong kiến *cũ* và thế lực nhân dân *mới*. Giai cấp địa chủ phong kiến *cũ* sẽ bị đánh đổ, từ địa vị thống trị biến thành bị thống trị, và sẽ dần dần bị tiêu diệt. Còn nhân

dân thì dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, sẽ từ địa vị bị thống trị biến thành thống trị. Lúc đó, *tính chất* Trung Quốc sẽ biến hóa, từ một xã hội nửa thuộc địa nửa phong kiến biến thành một xã hội dân chủ mới.

Tình hình biến hóa ấy, trước đây đã có. Mãn Thanh thống trị Trung Quốc suốt 300 năm, đã bị cách mạng 1911 đánh đổ. Cách mạng đồng minh hội do Tôn Trung Sơn lãnh đạo, đã thắng lợi một lúc. Trong cuộc cách mạng từ 1924 đến 1927, Quốc Cộng liên hợp, thế lực cách mạng ở Hoa Nam đã từ nhỏ biến thành lớn, và đã thắng lợi trong cuộc Bắc phạt, và bọn quân phiệt cũ bị đánh đổ.

Năm 1927, thế lực nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo, bị thế lực phản động Quốc dân Đảng đánh, biến thành rất nhỏ. Rồi nhờ tẩy trừ được khuynh hướng cơ hội trong hàng ngũ mình, thế lực cách mạng lại dần dần to. Trong những căn cứ cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo, nông dân đã từ địa vị bị thống trị biến thành địa vị thống trị; còn địa chủ thì từ địa vị thống trị biến thành địa vị bị thống trị.

Trên thế giới, luôn luôn cái *mới* thay thế cái *cũ* như vậy.

Ở một thời kỳ nào đó trong cuộc cách mạng, điều kiện khó khăn *nhiều hơn* điều kiện thuận lợi; lúc đó, khó khăn là *mặt chính* của mâu thuẫn, mà thuận lợi là mặt phụ.

Song, do các đảng viên cố gắng, dần dần vượt qua khó khăn, mở rộng thuận lợi, thì mặt khó khăn sẽ nhường chỗ cho mặt thuận lợi. Ở Trung Quốc, sau cách mạng thất bại năm 1927, trong cuộc vận lý trường chinh của Hồng quân, tình hình đều như vậy.

Trong cuộc kháng chiến chống Nhật, Trung Quốc ở vào địa vị khó khăn. Song Trung Quốc ra sức thay đổi tình hình ấy, khiến cho tình hình giữa Trung Quốc và Nhật thay đổi hẳn.

Trái lại, nếu đảng viên phạm nhiều sai lầm, thì *thuận lợi cũng có thể biến thành khó khăn*. Như cách mạng 1924 - 1927 đã thắng lợi, mà biến thành thất bại. Sau 1927, các tỉnh ở Hoa Nam đã xây dựng căn cứ địa, nhưng đến 1934 lại thất bại.

Khi nghiên cứu vấn đề, từ chỗ *không biết* đến chỗ *biết*, mâu thuẫn cũng như thế.

Khi bắt đầu nghiên cứu chủ nghĩa Mác, ta không biết hoặc biết ít chủ nghĩa Mác, rồi ta hiểu biết chủ nghĩa Mác - hai điều đó (không biết và biết) mâu thuẫn lẫn nhau.

Song vì ta ra sức học hỏi, rồi do chỗ *không biết* biến thành chỗ *biết*, do biết ít biến thành biết nhiều, do chỗ không biết áp dụng chủ nghĩa Mác biến thành biết áp dụng chủ nghĩa đó.

Có người cho rằng: Địa vị của các mâu thuẫn *không thay đổi*, thí dụ:

- mâu thuẫn của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, lực lượng sản xuất là chính,
- mâu thuẫn của lý luận và thực hành, thực hành là chính,
- mâu thuẫn của kinh tế và chính trị, kinh tế là chính.

Nghĩ như thế, là máy móc, chứ không phải duy vật biện chứng.

Cố nhiên, lực lượng sản xuất, thực hành, nền tảng kinh tế, nói chung là chính, có tác dụng quyết định. Ai không nhận như thế, không phải là duy vật.

Song, dưới những điều kiện nhất định, thì quan hệ sản xuất, lý luận, chính trị - lại *chuyển lại* có tác dụng quyết định. Ta cũng phải nhận điều đó.

Nếu không thay đổi quan hệ sản xuất, thì lực lượng sản xuất không thể phát triển, lúc đó sự thay đổi quan hệ sản xuất biến thành chính.

Khi không có lý luận cách mạng thì không có vận động cách mạng. Lúc đó, sáng lập và đề xướng lý luận cách mạng biến thành chính.

Khi cần làm một việc gì (vô luận việc gì cũng vậy) mà chưa có phương châm, phương pháp, kế hoạch, hoặc là chính sách, thì định rõ phương châm, phương pháp, kế hoạch - là *chính*.

Khi chính trị, văn hóa, v.v., ngăn trở kinh tế phát triển - thì thay đổi chính trị, văn hóa lại là *chính*.

Nói như thế, không có gì trái với duy vật. Vì chúng ta thừa nhận: Trong sự phát triển *chung* của lịch sử, vật chất quyết định tinh thần; sự tồn tại của xã hội quyết định tư tưởng của xã hội.

Nhưng đồng thời cũng phải thừa nhận: Tinh thần có tác dụng *ảnh hưởng lại* vật chất; ý thức của xã hội có tác dụng ảnh hưởng lại sự sống còn của xã hội; chính trị, văn hóa có tác dụng ảnh hưởng lại nền tảng kinh tế.

Khi nghiên cứu tính *riêng biệt* của mâu thuẫn, nếu không nghiên cứu mâu thuẫn nào là *chính* và mâu thuẫn nào là *phụ*, mặt nào là *chính* của mâu thuẫn và mặt nào không phải là chính - thì sẽ phạm vào trừu tượng, sẽ không hiểu được tình hình cụ thể của mâu thuẫn. Do đó mà không tìm được cách giải quyết mâu thuẫn.

Tính riêng biệt (hoặc khác nhau) của hai thứ mâu thuẫn đó, đều là tính *không thăng bằng* của lực lượng mâu thuẫn.

Trên thế giới không có cái gì phát triển một cách *tuyệt đối thăng bằng*. Chúng ta phải chống cái lý luận thăng bằng.

Đồng thời, *tình hình* cụ thể của mâu thuẫn, và sự *biến hóa* trong quá trình phát triển của mâu thuẫn chính và mâu thuẫn không phải chính - chính là tỏ rõ cái lực lượng sự vật *mới* thay thế sự vật *cũ*.

Nghiên cứu tình hình không thăng bằng của các thứ mâu thuẫn, nghiên cứu mâu thuẫn chính và mâu thuẫn không phải chính, nghiên cứu mặt nào của mâu thuẫn là chính, mặt nào không phải là chính, - đó là một trong những phương pháp quan trọng cho đảng cách mạng, để ấn định đúng đắn chiến lược, chiến thuật về chính trị và về quân sự.

5. TÍNH THỐNG NHẤT VÀ TÍNH ĐẤU TRANH CỦA CÁC MẶT MÂU THUẤN

Đã hiểu những điểm trên, còn phải nghiên cứu vấn đề: tính thống nhất và tính đấu tranh của các mặt mâu thuẫn.

Tính đồng nhất, tính thống nhất, tính nhất trí thấm lẫn vào nhau, thông suốt lẫn nhau, nương dựa lẫn nhau, liên hệ lẫn với

nhau, hợp tác với nhau, - những chữ đó đều có một ý nghĩa. Ý nghĩa ấy là:

1.- Trong quá trình phát triển của sự vật, mỗi mặt trong hai mặt của mâu thuẫn phải có *mặt đối lập* kia mới tồn tại, mà hai mặt đều cùng ở trong một cái “thể” *thống nhất*.

2.- Theo điều kiện nhất định, mỗi mặt đều nhằm vào mặt đối lập của nó mà *chuyển hóa*. Đó tức là tính *thống nhất*.

Lênin nói: Biện chứng pháp là một học thuyết nghiên cứu:

- Đối lập vì sao có thể đồng nhất, lại vì sao biến thành đồng nhất? Do điều kiện gì mà hai mặt có thể chuyển hóa lẫn nhau, mà thành đồng nhất? Vì sao không nên xem sự đối lập đó như là một thứ *chết*, một thứ cố định; mà phải xem đó là một thứ *sống*, một thứ có điều kiện, có thể biến động, có thể *chuyển hóa* lẫn nhau?

Nghĩa là: Tất cả các mặt mâu thuẫn trong hết thảy quá trình, đều là chống lẫn nhau, đấu tranh lẫn nhau, đối lập lẫn nhau. Tất cả các quá trình sự vật trên thế giới và tư tưởng của loài người, đều bao gồm những mặt mâu thuẫn như thế. Quá trình giản đơn, thì có hai mâu thuẫn, quá trình phức tạp thì có nhiều mâu thuẫn. Giữa những đôi mâu thuẫn, lại mâu thuẫn lẫn nhau. Những mâu thuẫn ấy xây nên tất cả mọi sự vật trên thế giới và tư tưởng của loài người, và làm cho sự vật và tư tưởng vận động.

Như thế là rất không đồng nhất, rất không thống nhất. Sao lại bảo là *đồng nhất* hoặc *thống nhất*?

Vì các mặt mâu thuẫn *không thể cô lập mà tồn tại*.

Nếu không có mặt mâu thuẫn *đối lập* với nó, thì tự nó cũng mất điều kiện để tồn tại:

- Không có *sống*, thì *chết* cũng không có. Không có chết, thì sống cũng không có.

- Không có *trên* thì làm gì có *dưới*. Không có dưới thì làm gì có trên.

- Không có *họa* thì có gì là *phúc*. Không có phúc, thì không có gì là họa.

- Không có *thuận lợi* thì không có gì là *khó khăn*. Không có khó khăn thì không có gì là thuận lợi.

- Không có *địa chủ* thì không có *tá điền*. Không có tá điền thì cũng không có địa chủ.

- Không có giai cấp *tư sản* thì cũng không có giai cấp *vô sản*. Không có vô sản thì không có tư sản.

- Không có *chủ nghĩa đế quốc* áp bức thì không có *thuộc địa* và nửa thuộc địa. Không có thuộc địa và nửa thuộc địa thì cũng không có chủ nghĩa đế quốc.

Tất cả mọi thành phần *đối lập* đều như vậy. Do những điều kiện nhất định, một mặt thì *chống chọi nhau*, một mặt lại *liên hệ lẫn nhau*, chẳng chịt lẫn nhau, nương tựa lẫn nhau. *Tính chất ấy gọi là đồng nhất*.

Vì điều kiện nhất định mà tất cả các mặt mâu thuẫn đều có tính *khác nhau*, cho nên gọi là *mâu thuẫn*. Song đồng thời lại có *tính đồng nhất*, cho nên nó liên hệ lẫn với nhau.

Lênin bảo rằng: Biện chứng pháp nghiên cứu “*vì sao đối lập có thể là đồng nhất*” là như thế.

Vì sao mà *có thể*? Vì đối lập là *điều kiện tồn tại lẫn cho nhau*.

Đó là ý nghĩa thứ nhất của tính *đồng nhất*.

Song, chỉ nói: Hai mặt mâu thuẫn làm điều kiện tồn tại lẫn cho nhau; vì có thể cùng tồn tại trong một cái “*thể*” thống nhất, mà hai mặt có tính đồng nhất; nói như vậy, cũng chưa đủ.

Quan trọng hơn nữa là sự *chuyển hóa* lẫn nhau của những sự vật mâu thuẫn. Nghĩa là: Vì điều kiện nhất định, hai mặt của mâu thuẫn nội bộ của sự vật *đều nhằm vào mặt đối lập với mình mà chuyển hóa*.

Đó là ý nghĩa thứ hai của tính *đồng nhất*. Thí dụ:

- Giai cấp *vô sản*, nguyên là bị thống trị, do cách mạng mà *chuyển hóa* thành giai cấp thống trị.

Giai cấp *tư sản* thống trị thì *chuyển hóa* thành giai cấp bị thống trị.

Thế là *chuyển hóa đến địa vị cũ của đối phương*.

Liên Xô đã làm như vậy. Toàn thế giới cũng sẽ làm như vậy.

Nếu không có sự liên hệ và tính *đồng nhất* trong những điều kiện nhất định, thì thế nào mà có sự *biến hóa* ấy?

- Ở một giai đoạn nhất định, Quốc dân Đảng Trung Quốc đã có tác dụng cách mạng chừng nào đó. Nhưng vì tính giai cấp của nó và vì chủ nghĩa đế quốc lôi kéo (đó là điều kiện) mà từ 1927 nó đã *chuyển hóa* thành phản cách mạng.

Lại vì mâu thuẫn sâu sắc giữa Trung Quốc và Nhật Bản và chính sách mặt trận thống nhất của Đảng Cộng sản (đó là điều kiện) mà Quốc dân Đảng phải tán thành kháng chiến chống Nhật.

Những cái mâu thuẫn nhau do cái này *biến thành* cái kia, trong đó gồm có tính *đồng nhất* nhất định.

- Do cách mạng ruộng đất mà giai cấp địa chủ nguyên có ruộng đất, nay *chuyển hóa* thành giai cấp không có ruộng đất. Mà nông dân nguyên là một giai cấp mất cả ruộng đất hoặc có ít ruộng đất, nay *chuyển hóa* thành những người có đủ ruộng đất.

Nhân điều kiện nhất định mà *có* và *không*, *được* và *mất* liên hệ lẫn với nhau. *Hai mặt ấy đều có tính đồng nhất*.

Với điều kiện xã hội chủ nghĩa, chế độ *tư hữu* của nông dân lại chuyển hóa thành chế độ *công hữu* của nông nghiệp xã hội chủ nghĩa. Liên Xô đã làm như thế. Toàn thế giới cũng sẽ làm như thế.

Giữa *của riêng* và *của công* có cái cầu từ phía này sang phía kia. Triết học gọi nó là tính *đồng nhất*, hoặc là *chuyển hóa* lẫn nhau.

- *Củng cố* vô sản chuyên chính hoặc nhân dân chuyên chính, chính là chuẩn bị điều kiện để tiến đến giai đoạn cao hơn, tức là *tiêu diệt* chuyên chính ấy, tiêu diệt chế độ Nhà nước.

Củng cố Đảng Cộng sản chính là để chuẩn bị điều kiện để *tiêu diệt* chế độ Đảng Cộng sản và tất cả các chính đảng.

Xây dựng quân đội cách mạng do Đảng lãnh đạo, tiến hành chiến tranh cách mạng chính là chuẩn bị điều kiện để *tiêu diệt* hết thủy chiến tranh.

Nhiều cái trái ngược nhau, đồng thời lại là tác thành nhau.

- Chiến tranh và hòa bình cũng *chuyển hóa* lẫn nhau. Thí dụ:

Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, sau chiến tranh, *chuyển hóa* thành hòa bình. Nội chiến ở Trung Quốc chấm dứt, thì nội chiến *chuyển hóa* thành hòa bình trong nước. Đó là chiến tranh *chuyển hóa* thành hòa bình.

Hòa bình *chuyển hóa* thành chiến tranh, thí dụ như: Từ 1927, cuộc hợp tác giữa Quốc và Cộng *chuyển hóa* thành nội chiến. Thế giới đang hòa bình *chuyển hóa* thành thế giới chiến tranh.

Vì sao vậy? Vì trong xã hội có giai cấp, hai sự vật mâu thuẫn nhau như chiến tranh và hòa bình, với điều kiện nhất định, đều có tính *đồng nhất*.

Tất cả mọi cái mâu thuẫn nhau, liên hệ lẫn nhau; chẳng những do điều kiện nhất định mà nó cùng ở chung trong một cái thể *thống nhất*, mà với điều kiện nhất định nó lại *chuyển hóa* lẫn nhau.

Đó là toàn bộ ý nghĩa của tính đồng nhất của mâu thuẫn.

Đó là ý tứ mà Lênin bảo rằng: Thế nào mà biến thành tính đồng nhất? Với điều kiện gì nó *chuyển hóa* lẫn nhau, thành ra *đồng nhất*?

“Vì sao đầu óc người ta không nên xem những cái *đối lập* đó như là *chết*, là *cố định*; mà là *sống*, sinh động, có điều kiện, hay *biến động*, có thể *chuyển hóa* lẫn nhau?”.

Vì sự vật khách quan vốn là như vậy.

Tính *thống nhất* (đồng nhất) về các mặt trong sự vật mâu thuẫn đều không phải chết, cố định, mà đều sinh động, có điều kiện, có thể biến động, là *tạm thời, tương đối*, - do điều kiện nhất định, mà tất cả mọi sự vật *chuyển hóa* sang mặt đối lập của nó.

Tình hình ấy phản ánh vào tư tưởng của người ta, mà tạo thành vũ trụ quan *duy vật biện chứng* của chủ nghĩa Mác.

Chỉ có bọn thống trị phản động và bọn tay sai của chúng là phái *duy tâm* mới cho sự vật là chết, là cố định. Chúng lại tuyên

truyền cách xem xét sai lầm ấy, để lừa gạt quần chúng, để đạt mục đích thống trị của chúng.

Nhiệm vụ của người cách mạng là phải chống lại tư tưởng duy tâm phản động, phải tuyên truyền biện chứng pháp, đẩy tới sự *chuyển hóa* của sự vật, để đạt đến mục đích cách mạng.

Chúng ta nói mâu thuẫn tức là những mâu thuẫn *có thực*, mâu thuẫn *cụ thể*. Mà sự *chuyển hóa* lẫn nhau cũng là có thực, cụ thể. Trong truyện đời xưa thường nói đến thần tiên biến hóa - đó là những biến hóa chủ quan, ảo tưởng, ngây thơ, do những biến hóa có thực và phức tạp làm cho người ta tưởng tượng; chứ không phải những biến hóa cụ thể của mâu thuẫn cụ thể.

Mác nói: Các thần thoại đều dùng sự tưởng tượng để chinh phục sức thiên nhiên, chi phối sức thiên nhiên, hình tượng hóa sức thiên nhiên. Cho nên, khi sức thiên nhiên đã bị chi phối thật sự, thì “thần thoại” cũng mất.

Những việc thiên biến vạn hóa trong các “thần thoại” được người ta thích, vì nó tưởng tượng ra những việc người chinh phục sức thiên nhiên. Song thần thoại không căn cứ vào điều kiện nhất định của mâu thuẫn cụ thể, cho nên nó là ảo tưởng, nó không phản ánh khoa học hiện thực.

Biện chứng pháp của Mác mới phản ánh tính *đồng nhất* của sự biến hóa *hiện thực*, một cách khoa học.

Vì sao trứng gà nở ra gà con mà viên đá không nở ra gà con?

Vì sao chiến tranh và hòa bình có tính *đồng nhất*, mà chiến tranh với viên đá không có tính đồng nhất?

Vì tính *đồng nhất* của mâu thuẫn phải có những *điều kiện nhất định* và cần thiết. Thiếu điều kiện nhất định và cần thiết thì không có tính đồng nhất.

Vì sao ở Nga, cách mạng tư sản hồi tháng 2 và cách mạng vô sản hồi tháng 10-1917 trực tiếp liên hệ với nhau? Mà cách mạng tư sản Pháp⁴⁸ không trực tiếp liên hệ với cách mạng xã hội chủ nghĩa, và Công xã Paris⁴⁹ (1871) bị thất bại?

Vì sao chế độ kinh tế lạc hậu ở Mông Cổ và ở vùng giữa châu Á lại trực tiếp liên hệ với chủ nghĩa xã hội?

Vì sao cách mạng Trung Quốc không phải kinh qua con đường tư bản, có thể trực tiếp liên hệ với chủ nghĩa xã hội, và không cần đi theo con đường cũ của các nước phương Tây? Không cần kinh qua thời kỳ tư sản chuyên chính?

Vì điều kiện cụ thể lúc bấy giờ là như thế.

Nhưng điều kiện nhất định và cần thiết đã đầy đủ, thì quá trình của sự vật phát triển ắt phát sinh những mâu thuẫn nhất định, mà mâu thuẫn ấy sẽ liên hệ lẫn nhau, *chuyển hóa* lẫn nhau. Nếu không vậy, thì không có gì cả.

Tính đồng nhất là như thế.

Còn tính *đấu tranh* là gì? Tính đồng nhất và tính đấu tranh *quan hệ* với nhau thế nào?

Lênin nói: *Sự thống nhất* (nhất trí, hợp nhất, đồng nhất) của *đối lập* là phải có điều kiện, là chỉ nhất thời, là tạm thời, là *tương đối*. Mà sự *đấu tranh* đối lập chống lẫn nhau là *tuyệt đối*. Cũng như sự phát triển, sự vận động là tuyệt đối.

Nghĩa là: Tất cả quá trình đều có trước có sau, đều *chuyển hóa* thành cái đối lập của nó. Sự tạm ngừng của tất cả quá trình là tương đối. Mà quá trình này *chuyển hóa* thành quá trình khác là *tuyệt đối*.

Sự vận động của tất cả sự vật đều có hai tình trạng: tình trạng *ngừng động* tương đối, và tình trạng *biến động* rõ rệt. Có hai tình trạng ấy là vì hai cái mâu thuẫn ở trong nội bộ sự vật đấu tranh lẫn nhau.

Khi sự vận động của sự vật ở vào tình trạng “tĩnh”, nó chỉ biến hóa về *số*, không biến hóa về *chất*, cho nên nó có vẻ như là yên lặng.

Khi sự vận động của sự vật ở vào tình trạng biến động là nó đã từ chỗ biến hóa về *số*, đến một mực rất cao, phát sinh ra biến hóa về *chất*, cho nên tỏ vẻ biến hóa rõ rệt.

Trong sinh hoạt ngày thường, chúng ta thấy: đoàn kết, liên

hợp, điều hòa, cầm cự, bế tắc, yên lặng, bình thường, ngang nhau, hấp dẫn... Đó đều là bức vẽ sự vật biến hóa về số.

Khi cái thống nhất bị chia sẻ, thì đoàn kết, liên hợp, điều hòa, v.v., sẽ tan vỡ, nó biến sang tình hình *trái hẳn*. Đó là sự vật đã biến về *chất* từ quá trình này sang quá trình khác.

Sự vật luôn luôn từ tình trạng thứ nhất *chuyển hóa* sang tình trạng thứ hai. Mà trong cả hai tình trạng đều có sự đấu tranh của mâu thuẫn. Và kinh qua hai tình trạng ấy mà đạt đến giải quyết mâu thuẫn.

Cho nên: *Sự thống nhất của đối lập* là phải có điều kiện, là tạm thời, là tương đối. Mà sự *đấu tranh của đối lập* là tuyệt đối.

Giữa hai cái trái nhau, có tính *đồng nhất*, cho nên hai cái ấy có thể cùng ở trong một cái thể *thống nhất*, lại có thể *chuyển hóa lẫn nhau*. Nghĩa là: Với những *điều kiện* nhất định, những cái mâu thuẫn nhau có thể *thống nhất* lại, có thể *chuyển hóa*. Nếu không có điều kiện nhất định, thì không thành mâu thuẫn, không thể ở chung, cũng không thể chuyển hóa.

Có điều kiện nhất định, mới gây nên tính *đồng nhất* của mâu thuẫn. Cho nên nói: Tính đồng nhất là phải có điều kiện, là tương đối.

Sự *đấu tranh* của mâu thuẫn thì quán xuyên từ đầu đến cuối các quá trình, ở đâu cũng có mâu thuẫn đấu tranh, cho nên nói: Mâu thuẫn đấu tranh là không điều kiện, là tuyệt đối.

Tính đồng nhất *tương đối* và tính đấu tranh *tuyệt đối* kết hợp lại, làm nên sự vận động của các mâu thuẫn trong tất cả mọi sự vật.

Tính đấu tranh sẵn ở trong tính đồng nhất. Không có tính đấu tranh, thì không có tính đồng nhất.

Trong tính đồng nhất sẵn có tính đấu tranh. Trong tính riêng biệt sẵn có tính phổ biến. Trong tính riêng sẵn có tính chung. Như Lênin đã nói: Ở trong những cái *tương đối* đã có những cái *tuyệt đối*.

6. VAI TRÒ CỦA SỰ ĐỐI KHÁNG TRONG MÂU THUẦN

Trong vấn đề tính đấu tranh của mâu thuẫn, gồm có vấn đề *đối kháng*.

Đối kháng chỉ là một hình thức đấu tranh của mâu thuẫn, chứ không phải tất cả mọi hình thức của mâu thuẫn.

Trong xã hội loài người, có sự đối kháng của giai cấp - đó là một thứ riêng biệt của mâu thuẫn đấu tranh.

Giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột mâu thuẫn với nhau (vô luận ở xã hội nô lệ, xã hội phong kiến, hoặc xã hội tư bản). Hai giai cấp mâu thuẫn ấy cùng tồn tại lâu dài trong một xã hội, *đấu tranh* lẫn nhau. Song phải chờ đến khi mâu thuẫn ấy phát triển đến một giai đoạn nhất định, hai bên mới dùng đến hình thức *đối kháng* bên ngoài, phát triển thành *cách mạng*.

Trong xã hội có giai cấp, do hòa bình *chuyển hóa* đến chiến tranh, cũng là như vậy.

Khi quả tạc đạn chưa nổ, là vì điều kiện nhất định mà những thứ mâu thuẫn cùng ở chung trong một cái thể *thống nhất*. Cho đến khi có điều kiện mới, thì nó mới nổ.

Trong giới thiên nhiên, tất cả mọi hiện tượng đến lúc cuối cùng phải dùng hình thức *xung đột* bên ngoài, để giải quyết mâu thuẫn cũ làm nảy ra sự vật mới - cũng như vậy.

Hiểu rõ tình hình ấy, là một điều rất quan trọng. Nó làm cho chúng ta hiểu rằng: Trong xã hội có giai cấp, không thể tránh được cách mạng và chiến tranh cách mạng. Nếu không, thì không thể hoàn thành sự phát triển nhảy vọt của xã hội, không đánh đổ được giai cấp thống trị phản động, để cho nhân dân tranh lấy chính quyền.

Người cộng sản phải chống những lối tuyên truyền lừa bịp giả dối của bọn phản động, chúng nói rằng: Không cần có cách mạng xã hội, mà cũng không thể có cách mạng xã hội. Người cộng sản phải nắm vững lý luận cách mạng xã hội của Mác và Lênin. Phải

làm cho nhân dân hiểu rằng: Cách mạng xã hội không những rất cần, mà lại hoàn toàn có thể làm được. Cả lịch sử loài người và cuộc thắng lợi của Liên Xô, đã chứng tỏ *chân lý* ấy.

Song cần phải *nghiên cứu cụ thể* những tình hình của các thứ mâu thuẫn đấu tranh, chứ không nên đưa cái “công thức” nói trên mà lấp vào tất cả các sự vật. Mâu thuẫn và đấu tranh là phổ biến, là tuyệt đối. Song do tính mâu thuẫn khác nhau, thì cách *giải quyết* mâu thuẫn, tức là hình thức đấu tranh, phải *khác nhau*. Có thứ mâu thuẫn có tính *đối kháng* công khai. Có thứ mâu thuẫn thì không như vậy.

Có thứ mâu thuẫn thì vốn không có tính đối kháng, mà phát triển thành tính đối kháng. Có thứ mâu thuẫn thì vốn là tính đối kháng mà phát triển thành tính không đối kháng. Như:

- Khi đang còn giai cấp, mâu thuẫn giữa tư tưởng đúng đắn và tư tưởng sai lầm trong Đảng Cộng sản, là do mâu thuẫn giai cấp phản ánh vào trong Đảng. Lúc đầu, hoặc có vấn đề, thì mâu thuẫn ấy không nhất định lập tức thành tính *đối kháng*. Nhưng theo sự phát triển của giai cấp đấu tranh, thì mâu thuẫn ấy có thể phát triển *thành tính đối kháng*.

Mâu thuẫn giữa tư tưởng đúng đắn của Lênin và Xtalin và tư tưởng sai lầm của Tờrốtxki và Bucarin, lúc đầu không có hình thức đối kháng, nhưng về sau phát triển thành đối kháng.

Mâu thuẫn giữa tư tưởng đúng đắn của nhiều đồng chí cộng sản Trung Quốc và tư tưởng sai lầm của Trần Độc Tú và Trương Quốc Đào, lúc đầu cũng không thành hình thức đối kháng, nhưng về sau phát triển thành đối kháng.

Hiện nay, mâu thuẫn giữa tư tưởng đúng đắn và tư tưởng sai lầm trong Đảng ta, không có hình thức đối kháng. Nếu những đồng chí sai lầm biết sửa chữa, thì mâu thuẫn ấy sẽ không phát triển thành đối kháng. Vì vậy, một mặt thì Đảng phải đấu tranh nghiêm ngặt chống những tư tưởng sai lầm; mặt khác, Đảng lại phải để cho các đồng chí sai lầm có dịp sửa chữa.

Trong tình trạng ấy, đấu tranh *quá gay gắt*, là không hợp. Song, nếu những người đã sai lầm vẫn khư khư giữ lấy sai lầm, thì mâu thuẫn ấy có thể phát triển thành tính đối kháng.

Mâu thuẫn kinh tế giữa thành thị và thôn quê - trong xã hội tư bản, (tư bản thống trị thành thị, bóc lột thôn quê) - là một mâu thuẫn hết sức đối kháng.

Nhưng ở các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ mới, thì mâu thuẫn ấy không có tính đối kháng. Mà đến ngày thực hiện chủ nghĩa cộng sản, thì mâu thuẫn ấy sẽ hết.

Lênin nói: Mâu thuẫn và đối kháng, hai cái *khác* hẳn nhau. Ở xã hội xã hội chủ nghĩa, không có đối kháng, mà mâu thuẫn vẫn còn.

Nghĩa là: *Đối kháng* chỉ là một hình thức của mâu thuẫn đấu tranh, chứ không phải là tất cả mọi hình thức của nó. Không nên gập đầu cũng lấp “công thức” đối kháng ấy vào.

7. KẾT LUẬN

Quy luật mâu thuẫn của sự vật (tức là quy luật thống nhất đối lập) là quy luật căn bản của thiên nhiên và của xã hội. Cho nên cũng là quy luật căn bản của tư tưởng. Quy luật ấy trái hẳn với vũ trụ quan của phái *duy tâm*.

Đối với lịch sử nhận thức của loài người, quy luật ấy là một cuộc cách mạng lớn.

Theo cách xem xét của *duy vật biện chứng*, thì trong tất cả quá trình của sự vật khách quan và tư tưởng chủ quan, đều có mâu thuẫn. Mâu thuẫn quán xuyên tất cả mọi quá trình - Đó là tính *phổ biến*, tính *tuyệt đối* của mâu thuẫn.

Những sự vật mâu thuẫn nhau, và mỗi một mặt của nó, đều có *đặc điểm* của nó - Đó là tính *riêng biệt*, tính *tương đối* của mâu thuẫn.

Theo điều kiện nhất định, những sự vật mâu thuẫn nhau đều có tính *đồng nhất*, cho nên sống chung được trong một cái thể *thống nhất*, lại có thể *chuyển hóa* đến mặt đối lập kia - Đó lại là tính *riêng biệt*, tính tương đối của mâu thuẫn.

Song, mâu thuẫn luôn luôn *đấu tranh*; trong lúc ở chung với nhau, hoặc lúc chuyển hóa lẫn nhau, bao giờ cũng có đấu tranh. Nhất là lúc chuyển hóa lẫn nhau, thì đấu tranh càng rõ rệt - Đó lại là tính *phổ biến và tuyệt đối* của mâu thuẫn.

Khi nghiên cứu tính riêng biệt và tính tương đối của mâu thuẫn, phải chú ý phân biệt mặt nào là *chính*, mặt nào không phải là chính của mâu thuẫn và của các mặt mâu thuẫn.

Khi nghiên cứu tính phổ biến và tính đấu tranh của mâu thuẫn, thì phải chú ý *các hình thức đấu tranh khác nhau* của mâu thuẫn. Nếu không, thì sẽ sai lầm.

Nếu nghiên cứu kỹ và hiểu rõ những điểm nói trên, thì chúng ta có thể đánh tan “giáo điều”. Giáo điều là trái với nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin, nó có hại cho công cuộc cách mạng. Và cũng có thể giúp những đồng chí có kinh nghiệm, chỉnh đốn lại kinh nghiệm của họ, khiến cho *kinh nghiệm có tính nguyên tắc*, để tránh những sai lầm của “chủ nghĩa kinh nghiệm”.

**CHÚ THÍCH
VÀ
BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI**

CHÚ THÍCH

1. *Chiến dịch Trung du* (còn gọi là *chiến dịch Trần Hưng Đạo*): Chiến dịch diễn ra từ ngày 25-12-1950 đến ngày 17-1-1951, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, phát triển chiến tranh du kích. Trong chiến dịch này, phía ta đã huy động 5 trung đoàn bộ đội chủ lực phối hợp với các lực lượng vũ trang địa phương đánh địch ở vùng Vĩnh Yên, Phúc Yên, và Bắc Ninh. Chúng ta đã tiêu diệt được một bộ phận sinh lực địch và qua chiến dịch này, các lực lượng vũ trang của ta có thêm kinh nghiệm chiến đấu. Tr.8.

2. *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương*: Họp từ ngày 11 đến ngày 19-2-1951, tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Đây là lần đầu tiên Đảng họp Đại hội công khai kể từ khi thành lập. Dự Đại hội có hơn 200 đại biểu thuộc các Đảng bộ Việt Nam, Lào và Campuchia thay mặt cho hơn 76 vạn đảng viên trong toàn Đảng.

Đại hội đã thảo luận và thông qua *Báo cáo chính trị* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, báo cáo *Bàn về cách mạng Việt Nam* của đồng chí Trường Chinh và các báo cáo về *Tổ chức và Điều lệ của Đảng*; về *Chính quyền dân chủ nhân dân Việt Nam*; về *Củng cố khối đoàn kết*; về *Xây dựng quân đội nhân dân*; về *Kinh tế tài chính* và vấn đề *Xây dựng văn nghệ nhân dân Việt Nam*...

Trong điều kiện lịch sử mới, nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển của cách mạng, Đại hội đã quyết định Đảng ta ra hoạt động công khai và đổi tên là *Đảng Lao động Việt Nam*. Đại hội đã quyết định công tác

chuẩn bị, tiến tới thành lập chính đảng mácxít ở mỗi nước trên bán đảo Đông Dương.

Đại hội cũng thảo luận và nhất trí thông qua Điều lệ mới của Đảng.

Đại hội đã bầu 29 đồng chí vào Ban Chấp hành Trung ương mới của Đảng, bầu đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu lại làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tr.18.

3. *Cách mạng Tháng Mười Nga*: Cuộc cách mạng vô sản thắng lợi đầu tiên trên thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bôn-sê-vích Nga, đứng đầu là V.I. Lênin, ngày 7-11-1917 (tức ngày 25 tháng Mười, theo lịch Nga), giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga đã vùng dậy lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản, thành lập Chính phủ Xôviết do Lênin đứng đầu. Giai cấp công nhân Nga đã đập tan bộ máy thống trị của các giai cấp bóc lột, lập nên nhà nước kiểu mới - chính quyền Xôviết, một hình thức của chuyên chính vô sản. Từ đó nước Nga Xôviết vững bước tiến lên xây dựng thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh.

Cách mạng Tháng Mười thắng lợi đã mở đầu một thời đại mới, thức tỉnh giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân bị áp bức, soi sáng con đường cho các dân tộc bị nô dịch đi tới cách mạng giải phóng và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tr.18.

4. *Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)*: Nổ ra do hậu quả của cuộc khủng hoảng của hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới và cuộc đấu tranh giữa các nước đế quốc lớn nhằm chia lại thế giới và phạm vi ảnh hưởng của chúng. Đây là cuộc chiến tranh giữa hai phe đế quốc ở châu Âu. Nó lôi cuốn vào vòng chiến 33 nước, với số dân hơn 1.500 triệu người. Nhân loại đã bị thiệt hại trong cuộc chiến tranh này là hơn 10 triệu người chết, 20 triệu người bị thương và tàn phế. Khi cuộc chiến tranh bước vào giai đoạn kết thúc (năm 1917) thì đế quốc Mỹ nhảy vào vòng chiến và ra những điều kiện đình chiến theo kiểu Mỹ, với tham vọng làm bá chủ thế giới.

Tháng 11-1917, cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới thắng lợi ở nước Nga. Việc làm đầu tiên của Nhà nước Xôviết là thông qua *Sắc lệnh hòa bình* và đề nghị các nước tham gia ký Hiệp định

đình chiến nhằm tránh cho nhân loại khỏi tai họa do chiến tranh kéo dài. Song đề nghị đó không được các nước đế quốc ủng hộ.

Mùa Thu năm 1918, Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc với sự thất bại của Đức và các đồng minh của Đức dẫn tới việc ký Hiệp ước đình chiến ở Cômpienhor (Pháp) và sau đó là việc thành lập Hệ thống Vécxây - một hệ thống mang tính chất đế quốc chủ nghĩa, thù địch với nước Nga Xôviết, duy trì và phục hồi trên thực tế chủ nghĩa quân phiệt Đức để làm lực lượng xung kích chống Liên Xô, nhất là khi Hítle lên cầm quyền. Tr.19.

5. *Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III)*: Do ảnh hưởng to lớn của Cách mạng Tháng Mười Nga (năm 1917), sau khi Quốc tế II phá sản, để giúp các đảng và các tổ chức cộng sản lãnh đạo phong trào cách mạng vô sản các nước đi theo con đường của chủ nghĩa Mác chân chính, tháng 1-1919, dưới sự lãnh đạo của Lênin, Hội nghị đại biểu của 8 đảng cộng sản và nhóm cộng sản đã kêu gọi tất cả các đảng cộng sản, các tổ chức xã hội chủ nghĩa phái tả tham gia Đại hội thành lập *Quốc tế Cộng sản*.

Hưởng ứng lời kêu gọi, tháng 3-1919, dưới sự lãnh đạo của Lênin, các đảng cộng sản và nhóm cộng sản của 30 nước đã tiến hành Đại hội thành lập Quốc tế Cộng sản tại Mátxcơva.

Quốc tế Cộng sản là tổ chức có công lao to lớn trong việc tổ chức và lãnh đạo phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Hoàn toàn đối lập với Quốc tế II, Quốc tế Cộng sản rất chú trọng tới vấn đề giải phóng dân tộc. *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin, được Đại hội lần thứ II của Quốc tế Cộng sản (năm 1920) thông qua đã đặt nền tảng chính trị và tư tưởng cho việc giải quyết đúng đắn những vấn đề phức tạp của phong trào đấu tranh giải phóng các dân tộc thuộc địa.

Tại phiên họp thứ 25 (11-4-1931), Hội nghị toàn thể lần thứ chín của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, căn cứ vào tình hình phát triển của cách mạng Đông Dương, đã quyết nghị "Đảng Cộng sản Đông Dương trước đây là một chi bộ của Đảng Cộng sản Pháp, từ nay công nhận là chi

bộ độc lập thuộc Quốc tế Cộng sản". Tại Đại hội lần thứ VII (năm 1935), Quốc tế Cộng sản đã chính thức công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một phân bộ của Quốc tế Cộng sản.

Tháng 5-1943, căn cứ vào hoàn cảnh mới, Đoàn chủ tịch Quốc tế Cộng sản với sự tán thành của đa số các đảng cộng sản, đã thông qua nghị quyết giải tán tổ chức quốc tế này. Tr.19.

6. *Xôviết Nghệ - Tĩnh*: Là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930-1931 do Đảng ta lãnh đạo. Xôviết Nghệ - Tĩnh là phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp và tay sai của nhân dân ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đã phát triển thành nhiều cuộc biểu tình có vũ trang, đánh đổ chính quyền địch ở nhiều địa phương, thành lập chính quyền cách mạng kiểu Xôviết và thực hiện nhiều biện pháp cách mạng, đem lại quyền lợi cho nhân dân. Hoảng sợ trước sức mạnh của nhân dân, bọn thực dân Pháp và tay sai đã dập phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh trong biển máu.

Phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh nổ ra khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đang hoạt động ở nước ngoài. Mặc dù vậy, Người vẫn theo dõi chặt chẽ tình hình và thường xuyên báo cáo cho Quốc tế Cộng sản và Quốc tế Nông dân để xin chỉ thị và kêu gọi ủng hộ phong trào này. Báo cáo của Người gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản với nhan đề là "Nghệ - Tĩnh đỏ", trong đó Người khẳng định: "Bom đạn, súng máy, đốt nhà, dồn binh... đều bất lực không dập tắt nổi phong trào cách mạng của Nghệ - Tĩnh".

Phong trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xôviết Nghệ - Tĩnh là cuộc tổng diễn tập đầu tiên của quần chúng cách mạng do Đảng ta lãnh đạo. Tr.20.

7. *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng*: Họp từ ngày 27 đến ngày 31-3-1935 tại Ma Cao (Trung Quốc). Đại hội đã phân tích tình hình thế giới và Đông Dương, kiểm điểm lại công tác tổ chức và lãnh đạo của Đảng từ sau cao trào cách mạng 1930-1931 đến lúc Đại hội họp.

Đại hội đã nhận định rằng, sau cao trào 1930-1931, do sự khủng bố gắt gao của thực dân Pháp, phong trào tạm lắng xuống, nhưng quần chúng đã dần dần tập hợp lại lực lượng, tiếp tục đấu tranh và đang chuẩn bị tiến tới cao trào mới. Đảng cũng từng bước được khôi phục về tổ chức.

Sau khi phân tích tình hình và phê phán những thiếu sót trong công tác tổ chức và lãnh đạo, Đại hội đã quyết định ba nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là *củng cố và phát triển Đảng; tranh thủ lực lượng và phát triển các tổ chức quần chúng; chống chiến tranh đế quốc*.

Đại hội đã thông qua Điều lệ mới của Đảng, Điều lệ của các tổ chức quần chúng và Nghị quyết về công tác vận động quần chúng. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương mới do đồng chí Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư. Tr.20.

8. *Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa I)*: Họp ngày 26-7-1936, tại Thượng Hải (Trung Quốc).

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản và tình hình cách mạng trong nước, Hội nghị khẳng định nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến mà Đảng ta đề ra khi mới thành lập vẫn không thay đổi; nhưng mục tiêu trước mắt lúc này chưa phải là đánh đổ chính quyền của đế quốc Pháp và làm cách mạng ruộng đất mà phải tập hợp đông đảo các tầng lớp và giai cấp trong xã hội, tập trung mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa phát xít và bọn phản động thuộc địa, tay sai của chủ nghĩa phát xít. Hội nghị quyết định thành lập *Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương* (tháng 3-1938 đổi là Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương, gọi tắt là Mặt trận dân chủ Đông Dương). Để thực hiện mục tiêu nói trên, Hội nghị quyết định hình thức và phương pháp đấu tranh hợp pháp và nửa hợp pháp, xây dựng tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp, tiếp tục xây dựng và củng cố tổ chức không hợp pháp, tăng cường phát triển các tổ chức của Đảng trong phong trào quần chúng. Tr.21.

9. *Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản*: Họp từ ngày 25-7 đến ngày 25-8-1935 tại Mátxcơva. Hơn 500 đại biểu đại diện cho 65 đảng cộng sản trên thế giới về dự Đại hội.

Đại hội nhận định rằng nguy cơ phát xít và chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa phát xít đang đe dọa nghiêm trọng hòa bình và an ninh của các dân tộc. Đại hội chỉ rõ điều kiện chủ yếu để đấu tranh thắng lợi là thực hiện sự thống nhất và phát huy tính tích cực cách mạng của giai cấp công nhân, đồng thời phải mở rộng đoàn kết với nông dân và các tầng lớp nhân

dân khác, nhằm thành lập mặt trận rộng rãi ở các nước trên cơ sở mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân. Do đó, Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản đã quyết định nhiệm vụ trước mắt của các đảng cộng sản là thành lập *mặt trận nhân dân rộng rãi ở các nước, chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình*. Khẩu hiệu trung tâm của các đảng cộng sản lúc này là "đấu tranh cho hòa bình".

Đoàn đại biểu Đảng ta gồm các đồng chí Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai và Hoàng Văn Nọn đã tham dự và đọc tham luận tại Đại hội. Đại hội cũng đã công nhận Đảng ta là một phân bộ của Quốc tế Cộng sản.

Trong thời gian này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đang hoạt động ở Liên Xô. Người được mời tham dự với tư cách đại biểu tư vấn. Người đã tích cực tham gia thảo luận các chuyên đề ở các tiểu ban, đóng góp nhiều ý kiến cho Đại hội. Đồng thời, Người cũng hết sức giúp đoàn đại biểu Đảng ta hoàn thành nhiệm vụ ở Đại hội. Tr.21.

10. *Mặt trận nhân dân Pháp* (còn gọi là *Mặt trận bình dân Pháp*): Được thành lập vào khoảng cuối năm 1935 đầu năm 1936 theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản và theo chủ trương của Đảng Cộng sản Pháp. Tham gia Mặt trận có Đảng Cộng sản, Đảng Xã hội, một số đảng phái và tổ chức tiến bộ khác cùng thống nhất mục đích chống chủ nghĩa phát xít. Năm 1936, Mặt trận nhân dân Pháp đã giành thắng lợi trong cuộc bầu cử Nghị viện. Chính phủ Mặt trận nhân dân nắm chính quyền trong thời gian 1936-1938 đã thi hành một số chính sách tiến bộ và có ảnh hưởng đến tình hình Đông Dương. Tranh thủ thời cơ thuận lợi đó, Đảng ta đã tổ chức những hoạt động công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp, kết hợp với hoạt động bí mật để động viên lực lượng các tầng lớp nhân dân trong phong trào đòi dân sinh, dân chủ, đòi cơm áo, hòa bình. Nhờ đó, phong trào đấu tranh thời kỳ Mặt trận dân chủ (1936-1939) phát triển khá mạnh mẽ. Tr.21.

11. *Mặt trận dân chủ Đông Dương*: Được thành lập vào tháng 7-1936 theo Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất của Đảng và căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản, nhằm đoàn kết tất cả các lực lượng đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và phản

động thuộc địa. *Mặt trận dân chủ Đông Dương* bao gồm các đảng phái, các giai cấp, các đoàn thể, các dân tộc và các cá nhân yêu nước, tán thành dân chủ và tiến bộ.

Chính sách của Đảng được thực hiện thông qua *Mặt trận dân chủ Đông Dương* đã tạo điều kiện cho phong trào đấu tranh của quần chúng phát triển rộng rãi, thuận lợi. Hàng triệu quần chúng công nông và các tầng lớp nhân dân khác được giáo dục, động viên và tổ chức lại đấu tranh dưới các hình thức hợp pháp và nửa hợp pháp, kết hợp với không hợp pháp rất phong phú, linh hoạt. Thắng lợi này đã tạo ra lực lượng mới và thế trận mới cho cao trào cách mạng 1939-1945 và Tổng khởi nghĩa Tháng Tám sau này.

Tháng 11-1939, căn cứ vào tình hình thế giới và trong nước, Hội nghị Trung ương Đảng họp ở Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định) đã quyết định thành lập *Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương* thay *Mặt trận dân chủ Đông Dương*. Tr.21.

12. *Bọn tơrốtxkít*: Những kẻ theo đường lối và quan điểm phản động của Tơrốtxki, chống lại Lênin trên những vấn đề cơ bản của cách mạng như vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, tính tất yếu của liên minh công nông, thái độ của một đảng mácxít đối với cuộc chiến tranh đế quốc, khả năng thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong một nước và khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, v.v..

Ở nước ta, trước đây, bọn tơrốtxkít được thực dân Pháp lợi dụng đã ra sức khiêu khích và chống phá cách mạng. Từ những năm 1936-1939, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tỏ rõ thái độ của Đảng ta đối với bọn chúng, rằng: "*Đối với bọn tơrốtxkít, không thể có thoả hiệp nào, một nhượng bộ nào. Phải dùng mọi cách để lột mặt nạ chúng làm tay sai cho chủ nghĩa phát xít, phải tiêu diệt chúng về chính trị*". Tr.21.

13. *Chiến tranh thế giới thứ hai*: Cuộc chiến tranh do bọn phát xít Đức, Italia, Nhật Bản gây ra với âm mưu chia lại thị trường thế giới và tiêu diệt nước Nga Xôviết.

Với quy mô và sự ác liệt của nó, cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai đã cuốn hút 72 nước với 1.700 triệu người vào vòng chiến. Tổng số quân

tham chiến là 110 triệu người. Loài người đã phải chịu một tai họa rất khủng khiếp, gần 55 triệu người bị chết, một khối lượng của cải vật chất khổng lồ bị chiến tranh tiêu hủy.

Kết thúc cuộc chiến tranh với sự thắng lợi của lực lượng các nước Đồng minh như Liên Xô, Mỹ, Anh, v.v., trong đó Liên Xô đóng vai trò quyết định. Các lực lượng phát xít đã bị tiêu diệt. Liên Xô không những đã giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại (1941-1945) mà còn trực tiếp giải phóng nhân dân nhiều nước châu Âu khỏi tai họa phát xít. Thắng lợi ấy đã tạo điều kiện cho nhiều nước châu Á hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ và tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tr.21.

14. *Hội nghị Trung ương tháng 11-1939*: Họp từ ngày 6 đến ngày 8-11-1939, tại Bà Điểm, Hóc Môn (Gia Định) để bàn các chủ trương của Đảng trong tình hình mới, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Tham dự Hội nghị có các đồng chí Lê Duẩn, Phan Đăng Lưu, Võ Văn Tần...

Trên cơ sở phân tích tính chất, hậu quả của cuộc chiến tranh thế giới, vị trí của Đông Dương trong cuộc chiến tranh đó; bản chất sâu xa trong các chính sách phản động của thực dân Pháp; thái độ chính trị của các giai cấp trong xã hội Việt Nam, Hội nghị nhận định phát xít Nhật sẽ chiếm Đông Dương, nhiệm vụ trung tâm trước mắt của cách mạng Việt Nam nói riêng và cách mạng Đông Dương nói chung là đánh đổ đế quốc và tay sai, giành hoàn toàn độc lập, tự do cho dân tộc: “Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không còn có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng độc lập”.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11-1939 đánh dấu sự trưởng thành của Đảng, cụ thể hóa một bước đường lối cứu nước trên tinh thần của Cương lĩnh đầu tiên được hoạch định từ khi thành lập Đảng. Những chủ trương của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11-1939 tiếp tục được bổ sung, hoàn chỉnh ở Hội nghị Trung ương (tháng 11-1940) và Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5-1941). Tr.23.

15. *Khởi nghĩa Bắc Sơn*: Nổ ra đêm 27-9-1940 ở Bắc Sơn (thuộc tỉnh Lạng Sơn). Lúc bấy giờ thực dân Pháp đã đầu hàng phát xít Đức ở chính quốc, bọn thực dân Pháp ở Đông Dương rất hoang mang dao động. Khi quân Nhật tiến vào Lạng Sơn, chính quyền tay sai Pháp ở đây đã tan rã nhanh chóng. Chớp thời cơ đó, đảng bộ địa phương đã phát động khởi nghĩa.

Khoảng 600 quân khởi nghĩa có vũ trang đã nổi dậy chiếm đồn Mỏ Nhài, viên tri châu chạy trốn, ngục quyền tan rã, nhân dân hoàn toàn làm chủ châu lỵ và các vùng trong châu. Đội du kích địa phương được thành lập.

Nhưng sau đó, Nhật - Pháp lại thoả hiệp với nhau để đàn áp cuộc khởi nghĩa. Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11-1940 đã quyết định duy trì đội du kích Bắc Sơn làm nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang và thành lập căn cứ địa Bắc Sơn - Vũ Nhai do Trung ương trực tiếp chỉ đạo. Tr.23.

16. *Khởi nghĩa Nam Kỳ*: Nổ ra ngày 23-11-1940 ở hầu hết các tỉnh miền Nam, nhất là ở Mỹ Tho. Quần chúng nổi dậy rất dũng cảm, nhiều đồn bốt bị hạ, nhiều đường giao thông bị phá... Chính quyền địch ở một số nơi tan rã. Ở những nơi đó, chính quyền cách mạng được thành lập và thực hiện những cải cách dân chủ. Cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện.

Cuộc khởi nghĩa nổ ra khi chưa có chỉ thị của Trung ương Đảng, điều kiện khách quan và chủ quan chưa chín muồi, bọn phản động lại lọt vào hàng ngũ cách mạng và nắm được kế hoạch của cuộc khởi nghĩa, cho nên thực dân Pháp đã đàn áp đẫm máu cuộc khởi nghĩa và cuối cùng cuộc khởi nghĩa bị thất bại.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ vừa nổ ra thì ngay ngày hôm sau, Trung ương Đảng ta đã ra thông báo khẩn cấp gửi các cấp bộ Đảng, kêu gọi ủng hộ cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ. Tr.23.

17. *Khởi nghĩa Đô Lương*: Cuộc bạo động của binh lính Việt Nam trong quân đội tay sai của thực dân Pháp, do Nguyễn Văn Cung (còn gọi là Đội Cung) lãnh đạo, nổ ra ngày 13-1-1941. Binh lính yêu nước đã nổi dậy đánh chiếm đồn Chợ Rạng (Đô Lương, Nghệ An) và sau đó tiến về đánh chiếm Vinh. Nhưng kế hoạch bị lộ, những người tham gia bạo động bị bắt, cuộc khởi nghĩa bị thất bại. Tr.23.

18. *Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa I)*: Họp từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941 tại xã Pác Bó, huyện Hà

Quảng, tỉnh Cao Bằng, do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì. Hội nghị đã phân tích tính chất, triển vọng của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai và khẳng định: "*cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ để ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, sẽ do đó mà cách mạng nhiều nước thành công*". Sau khi phân tích tình hình Đông Dương từ khi Nhật xâm lược, Hội nghị vạch rõ nhiệm vụ trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc. Hội nghị khẳng định lại tính chất đúng đắn của chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất (được đưa ra tại Hội nghị Trung ương tháng 11-1939), đồng thời nêu thêm khẩu hiệu giảm tô, giảm tức tiến tới thực hiện người cày có ruộng. Hội nghị chủ trương *giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước ở Đông Dương*, với tinh thần phải dựa vào nhau, đoàn kết, giúp đỡ và thúc đẩy cách mạng mỗi nước giành thắng lợi. Về vấn đề Mặt trận dân tộc thống nhất, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội nghị quyết định thành lập *Việt Nam độc lập đồng minh* (gọi tắt là Việt Minh) bao gồm các hội cứu quốc của các tầng lớp nhân dân và áp dụng một sách lược hết sức mềm dẻo để phân hóa cao độ kẻ thù và tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ được, nhằm giải phóng dân tộc. Hội nghị nhận định chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện tại. Hội nghị cũng đặc biệt chú trọng công tác đào tạo cán bộ, chú ý tăng thêm thành phần công nhân trong Đảng, chú ý tới công tác vận động công nhân, nông dân và công tác địch vận.

Hội nghị đã cử ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng, bầu đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư và cử Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Tr.23.

19. *Mặt trận Việt Minh*: Tên gọi tắt của *Việt Nam độc lập đồng minh*, được thành lập ngày 19-5-1941, tại Pác Bó (Cao Bằng), theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh và theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám (tháng 5-1941). Mặt trận Việt Minh gồm các thành viên là Đảng Cộng sản Đông Dương và các Hội cứu quốc như: Hội công nhân cứu quốc, Hội nông dân cứu quốc, Hội thanh niên cứu quốc, Hội phụ nữ cứu quốc, Hội quân nhân cứu quốc, Hội phụ lão cứu quốc, Hội Phật giáo cứu quốc, Hội nhi đồng cứu quốc và một số đảng phái và tổ chức yêu nước khác.

Mặt trận Việt Minh là một mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân, các đảng phái chính trị, các dân tộc, tôn giáo yêu nước để chống kẻ thù chính của dân tộc ta lúc ấy là thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Mặt trận Việt Minh đã vận động toàn dân tham gia cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Để góp phần thúc đẩy cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi, ngày 3-3-1951, Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất toàn quốc đã thống nhất hai tổ chức *Việt Nam độc lập đồng minh* (Việt Minh) và *Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam* (Liên Việt) thành *Mặt trận Liên - Việt*. Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, để đáp ứng tình hình và nhiệm vụ mới, tháng 9-1955, *Mặt trận Liên - Việt* được tổ chức lại thành *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*. Tr.23.

20. *Hội nghị mở rộng của Thường vụ Trung ương Đảng*: Hội đêm 9-3-1945 giữa lúc phát xít Nhật đang tiến hành cuộc đảo chính thực dân Pháp ở Đông Dương. Hội nghị họp ở làng Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh) do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng chủ trì. Hội nghị khẳng định cuộc đảo chính Nhật hất cẳng Pháp đã nổ ra và dự đoán thắng lợi tạm thời của Nhật. Song Hội nghị nhấn mạnh: Nhật cũng không thể củng cố được chính quyền của chúng và chính quyền bù nhìn tay sai.

Hội nghị nhận định: Lúc này phát xít Nhật là kẻ thù chính, cụ thể, trước mắt của nhân dân Đông Dương, vì vậy, khẩu hiệu trước đây: "Đánh đuổi Nhật - Pháp" nay đổi là "*Đánh đuổi phát xít Nhật*". Hội nghị nêu khẩu hiệu: "*Thành lập Chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương*" và chủ trương: "*Phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa*". Hội nghị còn quyết định thay đổi hình thức tuyên truyền cổ động, tổ chức và đấu tranh cho phù hợp với tình hình mới. Tr.24.

21. *Quốc dân đại hội*: Hội ở Tân Trào (Tuyên Quang) vào các ngày 16 và 17-8-1945 dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dự Đại hội có hơn 60 đại biểu của các đoàn thể, đảng phái thay mặt cho đồng bào cả nước và kiều bào ở nước ngoài.

Đại hội đã nhiệt liệt hưởng ứng và tán thành chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa của Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ngày 13-8-1945. Đại hội thông qua *10 chính sách lớn* của Tổng bộ Việt Minh và *Lệnh Tổng khởi nghĩa*, bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng trung ương, tức Chính phủ lâm thời, do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Đại hội đã nhất trí chọn Quốc kỳ là lá cờ nền đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca.

Quốc dân đại hội đã thể hiện sự đoàn kết toàn dân, biểu thị lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc thực hiện chủ trương Tổng khởi nghĩa giành độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc. Tr.24.

22. *Cách mạng Tháng Tám*: Tháng 8-1945, Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc. Thực hiện chủ trương Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng và Lệnh Tổng khởi nghĩa của Tổng bộ Việt Minh, hưởng ứng Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước từ Nam đến Bắc nhất tề đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Từ ngày 14-8 đến ngày 18-8, nhiều xã, huyện ở hầu hết các tỉnh miền Bắc và Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Mỹ Tho, Sa Đéc đã nổi dậy giành chính quyền.

Ngày 19-8, cuộc Tổng khởi nghĩa đã giành được thắng lợi ở Thủ đô Hà Nội. Ngày 28-8, Tổng khởi nghĩa thắng lợi trong cả nước.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã đập tan ách thống trị của thực dân phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam đã tạo thời cơ cho nhân dân Lào làm Cách mạng Tháng Tám ở Lào thắng lợi, nhân dân Campuchia có thêm điều kiện thuận lợi để phát triển phong trào cách mạng. Đó cũng là thắng lợi của các lực lượng cách mạng, dân chủ và tiến bộ trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Tr.25.

23. *Hiệp định 6-3-1946*: Cuối tháng 2-1946, được sự đồng tình của đế quốc Mỹ, Pháp đã ký với Chính phủ Tưởng Giới Thạch ở Trùng Khánh

một bản Hiệp ước cho quân Pháp vào thay thế quân Tưởng ở miền Bắc Đông Dương. Mặc dù vậy, bọn quân phiệt Tưởng vẫn trì hoãn việc rút quân về nước, kéo dài sự có mặt của chúng ở Việt Nam để cướp bóc nhân dân ta và phá hoại cách mạng nước ta.

Để loại trừ bớt một kẻ thù nguy hiểm của cách mạng và cũng để tranh thủ thời gian củng cố lực lượng kháng chiến ở Nam Bộ, chuẩn bị lực lượng ở miền Bắc để đối phó với nguy cơ chiến tranh trong phạm vi cả nước, ngày 3-3-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị *Tình hình và chủ trương*, phân tích sâu sắc tình hình, âm mưu và thủ đoạn xảo quyệt của bọn đế quốc và tay sai và nêu lên chủ trương tạm thời hòa hoãn với Pháp. Chỉ thị cũng vạch ra những nguyên tắc cơ bản cho việc đàm phán giữa ta và Pháp. Ngày 5-3-1946, Hội nghị mở rộng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tán thành chủ trương trên của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Thực hiện chủ trương đó, ngày 6-3-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với đại diện Chính phủ Pháp Hiệp định sơ bộ tại Hà Nội với sự chứng kiến của các đại diện: Bộ Tư lệnh quân đội Trung Hoa ở bắc Đông Dương, phái bộ Mỹ, lãnh sự Anh và đại diện phân bộ Đảng Xã hội Pháp ở Bắc Kỳ.

Nội dung cơ bản của bản Hiệp định sơ bộ là: Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do nằm trong khối Liên hiệp Pháp. Nước Việt Nam có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng. Sự thống nhất đất nước sẽ do trưng cầu ý dân quyết định. Chính phủ Việt Nam đồng ý cho 15.000 quân Pháp được vào thay thế quân Tưởng rút về nước. Số quân đó phải đóng ở những nơi được quy định và phải rút khỏi Việt Nam trong vòng 5 năm, mỗi năm rút một phần năm quân số. Quân đội hai bên ngừng bắn và ở nguyên vị trí đóng quân.

Trong hoàn cảnh lịch sử đó, việc ký Hiệp định sơ bộ là một trong những sách lược cách mạng đúng đắn, sáng suốt, đã tạo điều kiện để chúng ta tổ chức lại cuộc kháng chiến ở Nam Bộ; đuổi nhanh quân Tưởng về nước, diệt bọn Việt gian tay sai của Tưởng, giành thêm thời gian hòa bình để xây dựng và củng cố lực lượng của ta, chuẩn bị cuộc kháng chiến lâu dài, chống thực dân Pháp xâm lược. Tr.27.

24. *Tạm ước 14-9-1946*: Chủ tịch Hồ Chí Minh ký với Chính phủ Pháp, tại Pari ngày 14-9-1946.

Do thái độ ngoan cố và hiếu chiến của thực dân Pháp, cuộc đàm phán giữa Chính phủ ta và Chính phủ Pháp tại Phôngtennoblô không đi đến kết quả. Chủ tịch Hồ Chí Minh thấy rõ nguy cơ của một cuộc chiến tranh ác liệt có quy mô cả nước mà Người dự đoán từ trước, đã đến gần. Để có thêm thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và để tỏ thiện chí của Chính phủ ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc đó đang ở Pari với tư cách là thượng khách của Chính Phủ Pháp, đã tranh thủ dàn xếp, ký với Chính phủ Pháp bản Tạm ước này.

Nội dung cơ bản của bản Tạm ước là sự thoả thuận tạm thời giữa ta và Pháp về một số vấn đề bức thiết có tính chất bộ phận. Chính phủ Pháp phải thi hành các quyền tự do, dân chủ và phải ngừng bắn ở Nam Bộ; Chính phủ ta tạm thời nhân nhượng thêm cho Pháp một số quyền lợi về kinh tế và văn hóa ở Việt Nam; quy định thời gian tiếp tục cuộc đàm phán Việt - Pháp vào tháng 1-1947.

Tạm ước 14 tháng 9 là một sách lược ngoại giao tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tạm ước đã tạo điều kiện để nhân dân ta có thêm thời gian hòa bình, chuẩn bị lực lượng về mọi mặt để tiến hành cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược. Tr.27.

25. *Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông năm 1947*: Để thực hiện ý đồ tiêu diệt cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta, giành thắng lợi quyết định về quân sự và nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, ngày 7-10-1947, thực dân Pháp đã huy động 20.000 quân tinh nhuệ được trang bị đầy đủ vũ khí, phương tiện hiện đại, mở cuộc hành quân tấn công lên Việt Bắc.

Thi hành chỉ thị của Đảng "*Phải phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp*", bảo vệ cơ quan đầu não của kháng chiến, quân và dân ta đã anh dũng chiến đấu đánh địch ở khắp các mặt trận và lập những chiến công vang dội tại Đoan Hùng, Khe Lau, sông Lô, Bông Lau, Phủ Thông, Đèo Ràng, v.v..

Sau gần ba tháng chiến đấu (từ ngày 7-10 đến ngày 22-12-1947), quân và dân ta đã đánh hơn 200 trận, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 7.000

tên địch; bắn rơi 18 máy bay; bắn chìm và bắn cháy 54 canô, tàu chiến; phá hủy 255 xe cơ giới; thu hàng nghìn súng các loại và nhiều đồ dùng quân sự khác. Âm mưu thâm độc của thực dân Pháp hòng nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược nước ta đã bị thất bại. Tr.30.

26. *Đại hội hòa bình thế giới lần thứ hai*: Họp từ ngày 16 đến ngày 22-11-1950 tại Vácava (Thủ đô nước Cộng hòa nhân dân Ba Lan, nay là nước Cộng hòa Ba Lan). Hơn 2.000 đại biểu các nước trên thế giới đã về dự Đại hội. Đại hội họp lần này nhằm kiểm điểm lại công tác từ Đại hội lần thứ nhất (tháng 4-1949) đến nay và bàn kế hoạch hoạt động trong thời gian tới.

Đại hội đã đòi chấm dứt chiến tranh ở Triều Tiên, Việt Nam..., đòi cấm chế tạo và sử dụng bom nguyên tử, đòi giải trừ quân bị. Một nghị quyết quan trọng của Đại hội hòa bình thế giới lần thứ hai là quyết định thành lập Hội đồng hòa bình thế giới gồm đại biểu của tất cả các dân tộc, kể cả những dân tộc chưa giành được độc lập. Hội đồng hòa bình thế giới có nhiệm vụ theo dõi những hành động của Liên hợp quốc. Các đại biểu tham dự Đại hội đã nhất trí thông qua một bản Hiệu triệu gửi cho Liên hợp quốc (lúc này do Mỹ lũng đoạn), trong đó nhấn mạnh: "Liên hợp quốc đã làm tiêu tan hy vọng của nhân dân thế giới trước đây đặt tin tưởng vào tổ chức đó, Liên hợp quốc đã bị các nước phản động lôi kéo".

Đại hội cũng đã chuẩn y quyết nghị sau đây: Nước nào dùng quân đội trước tiên để đánh một nước khác bằng bất cứ một cơ nào, nước ấy là kẻ xâm lược. Không có lý do chính trị, quân sự, kinh tế hay nội trị nào có thể bào chữa cho sự can thiệp bằng quân sự.

Đại hội đã bầu 50 vị vào Chủ tịch đoàn, ông Giôliô Quyri (Joliot Curie) trúng cử làm Chủ tịch Hội đồng hòa bình thế giới. Tr.35.

27. *Chính sách Tơuman*, còn gọi là *Chương trình ngoại giao* hay *Chủ nghĩa Tơuman*: Do Tổng thống Mỹ Tơuman đề xướng trong Thư gửi Quốc hội Mỹ, ngày 12-3-1947 và được Quốc hội Mỹ thông qua năm 1949.

Mục đích của chương trình này là nhằm củng cố chế độ tư bản chủ nghĩa ở các nước tư bản, phục hồi chủ nghĩa tư bản ở những nơi đã bị thất bại, tạo điều kiện để mở rộng sự bành trướng của đế quốc Mỹ.

Điểm 4 của chương trình Tờuman còn quy định việc "giúp đỡ" về phương diện tài chính và kỹ thuật cho các nước chậm phát triển. Chủ nghĩa tư bản Mỹ đã lợi dụng điểm này để xuất khẩu tư bản, bóc lột nhân dân các nước chậm phát triển và thu lợi nhuận độc quyền cao. Tr.35.

28. *Kế hoạch Mácsan*: Kế hoạch viện trợ của Mỹ nhằm khôi phục châu Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), do Ngoại trưởng Mỹ Mácsan đưa ra trong bài diễn văn tại Trường đại học Havót (Havard) (ngày 5-6-1947). Ngày 3-4-1948, Quốc hội Mỹ đã thông qua "Đạo luật về giúp đỡ các quốc gia khác" theo kế hoạch Mácsan. Theo đạo luật này, chính phủ Mỹ cho các nước Tây Âu vay, nhưng Mỹ sẽ giám sát việc sử dụng các khoản cho vay; các nước nhận viện trợ, khi sử dụng các khoản tiền vay phải được Mỹ phê chuẩn; các nước nhận viện trợ không được sản xuất những hàng hóa có tính chất cạnh tranh với Mỹ; phải dùng tiền viện trợ để mua hàng của Mỹ; 50% hàng hóa Mỹ viện trợ phải do tàu bè của Mỹ chuyên chở; các nước nhận viện trợ phải nhận cung cấp cho Mỹ các vật tư chiến lược, phải bảo hộ quyền lợi khai thác và đầu tư của các nhà kinh doanh Mỹ; đồng thời lần lượt ký hiệp định tay đôi với Mỹ, v.v.. Kế hoạch Mácsan thực chất là kế hoạch nhà nước xuất khẩu hàng hóa và tư bản cho vay của Mỹ, nhằm giành thị trường tiêu thụ mới, nguồn nguyên liệu và nơi đầu tư trong các nước Tây Âu và thuộc địa của các nước đó.

Thực chất của kế hoạch này là việc đế quốc Mỹ theo đuổi những mục đích kinh tế, quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác. Các nước tiếp nhận kế hoạch Mácsan phải dành cho Mỹ những đặc quyền đặc lợi có tính chất một chiều, phải ngừng buôn bán với Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân. Phần lớn số tiền mà các nước tiếp nhận kế hoạch Mácsan do sức ép của Mỹ đều chi vào mục đích quân sự. Ngoài ra đế quốc Mỹ còn xây dựng nhiều căn cứ quân sự trên lãnh thổ những nước này. Tr.35.

29. *Hiệp ước Đại Tây Dương*, còn gọi là *Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)*: Ký ngày 4-4-1949 tại Oasinhton (Washington). Tham gia ký kết Hiệp ước có các nước: Mỹ, Anh, Pháp, Bỉ, Canada, Đan Mạch, Ailen, Italia, Lúcxambua, Na Uy, Hà Lan, Bồ Đào Nha. Hiệp ước Đại Tây Dương là một hiệp ước liên minh chính trị - quân sự do Mỹ cầm đầu,

nhằm chống lại phong trào cách mạng ở châu Âu, thực hiện việc bao vây Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu, chuẩn bị gây chiến tranh thế giới mới. Tr.35.

30. *Cuộc chiến tranh Mỹ xâm lược Triều Tiên trong những năm 1950-1953*: Trước sự khiêu khích ở giới tuyến quân sự của chính quyền Nam Triều Tiên, ngày 25-6-1950, quân đội Bắc Triều Tiên đã tiến vào Nam Triều Tiên để giáng trả. Lấy cớ đó, Liên hợp quốc do Mỹ thao túng đã chấp thuận nghị quyết sai trái cho phép "Quân đội Liên hợp quốc" do Mỹ và các đồng minh của Mỹ vào chiếm đóng miền Bắc Triều Tiên.

Tháng 9-1950, quân đội Mỹ và các nước đã đổ bộ lên bán đảo phụ thuộc Triều Tiên. Chẳng bao lâu phần lớn đất đai ở Bắc Triều Tiên đã rơi vào tay bọn can thiệp. Ngày 25-10-1950, Quân đội Triều Tiên và Quân tình nguyện Trung Quốc đã tiêu hao địch và chuyển sang phản công, đánh bật quân Mỹ và các nước phe Mỹ về phía nam vĩ tuyến 38.

Khi đế quốc Mỹ xâm lược Triều Tiên, Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa và các lực lượng tiến bộ trên thế giới đã đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh và giải quyết hòa bình vấn đề Triều Tiên.

Trước sự đấu tranh kiên trì của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới, tháng 7-1953, đế quốc Mỹ phải chấp nhận việc ngừng bắn và ký Hiệp định đình chiến ở Triều Tiên. Tr.35.

31. *Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt*: Họp từ ngày 3 đến ngày 7-3-1951 tại Việt Bắc. Đại hội đã thông qua Nghị quyết thống nhất hai tổ chức Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) và Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt) thành *Mặt trận Liên - Việt* nhằm củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, đáp ứng yêu cầu mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang bước vào thời kỳ quyết liệt.

Thành viên của *Mặt trận Liên - Việt* gồm có Đảng Lao động Việt Nam, các đoàn thể, tôn giáo và các đảng phái yêu nước, đoàn kết đấu tranh cho mục đích chung là tiêu diệt thực dân Pháp, đánh bại can thiệp Mỹ, đưa sự nghiệp kháng chiến kiến quốc đến thắng lợi.

Đại hội đã thông qua Chính cương, Điều lệ và Tuyên ngôn của Mặt trận dựa trên nguyên tắc bảo đảm đoàn kết rộng rãi, thực hiện dân chủ,

tôn trọng tính độc lập của các đoàn thể, dùng phê bình và tự phê bình để giúp đỡ lẫn nhau. Đại hội nhất trí tán thành việc xây dựng và bảo vệ khối đoàn kết ba dân tộc Việt Nam, Lào, Campuchia để chống kẻ thù chung là thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Đại hội đã bầu đồng chí Hồ Chí Minh là Chủ tịch danh dự *Mặt trận Liên - Việt*. Tr.47.

32. *Hội nghị nông dân cứu quốc toàn quốc lần thứ hai*: Họp vào tháng 3-1951 để bàn về nhiệm vụ mới của Hội và sửa đổi Điều lệ Hội. Hội nghị được đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng đến thăm và phát biểu tại Hội nghị. Đồng chí đã nói rõ chính sách của Đảng đối với nông dân và nhấn mạnh, Đảng ta "rất chú ý đến quyền lợi của nông dân", "Đảng coi nhiệm vụ cải cách ruộng đất là một trong những nhiệm vụ quan trọng vào bậc nhất".

Hội nghị đã ra Nghị quyết đẩy mạnh tăng gia sản xuất nhằm bảo đảm cung cấp đủ lương thực cho tiền tuyến và hậu phương, kêu gọi hội viên tham gia tác chiến, phục vụ chiến dịch, thi hành đúng chính sách ruộng đất và xây dựng Hội vững mạnh. Tr.56.

33. *Chiến dịch đường số 18* (còn gọi là *chiến dịch Hoàng Hoa Thám*): Mở từ ngày 23-3-1951. Trong chiến dịch này, quân đội ta đã huy động 7 trung đoàn chủ lực cùng các lực lượng vũ trang địa phương đánh vào phòng tuyến của địch trên đường số 18 (khu vực từ Phả Lại đến Uông Bí). Bộ đội ta đã tấn công một số cứ điểm lớn nhỏ của địch ở khu vực này, buộc chúng phải tăng cường lực lượng chi viện cho những cứ điểm bị tấn công. Tuy có một số trận đánh không thành công, nhưng một bộ phận sinh lực địch đã bị tiêu diệt, các lực lượng vũ trang ta đã rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Ngày 5-4-1951, chiến dịch kết thúc. Tr.74.

34. *Chiến dịch Quang Trung* (còn gọi là *chiến dịch Hà Nam Ninh*): Bắt đầu từ ngày 28-5-1951. Trong chiến dịch này, bộ đội chủ lực của ta đã tấn công một loạt vị trí của địch ở Ninh Bình, nơi sơ hở của địch ở đồng bằng Bắc Bộ. Được sự phối hợp và giúp đỡ của nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương, bộ đội ta đã tiêu diệt quân địch trong thị xã Ninh Bình và các vị trí Đại Phong, Non Nước, Gối Hạc, v.v..

Phối hợp với bộ đội chủ lực đang tiêu diệt địch ở Ninh Bình, các lực lượng vũ trang địa phương đã tiến hành một số trận phục kích, tập kích và chống địch càn quét ở Đống Lương (Vụ Bản, Nam Định), Cam Giá (Ninh Bình), Chợ Cháy (Hà Đông)... tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Qua chiến dịch Quang Trung, quân đội ta có thêm nhiều kinh nghiệm tác chiến ở chiến trường đồng bằng là nơi địch có lợi thế phát huy binh lực và hỏa lực. Ngày 20-6-1951, chiến dịch Quang Trung kết thúc. Tr.103.

35. *Cần Vương*: Phong trào yêu nước chống thực dân Pháp xâm lược dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu, văn thân hưởng ứng chiếu Cần Vương của vua Hàm Nghi. Phong trào đã kéo dài gần 10 năm, từ năm 1885 đến năm 1895.

Sau khi kinh thành Huế thất thủ (ngày 5-7-1885), Tôn Thất Thuyết - người đứng đầu phái chủ trương chống Pháp trong triều đình, đã tổ chức đưa vua Hàm Nghi (lúc này còn nhỏ) chạy ra Sơn Phòng (Quảng Trị) để tổ chức lực lượng chống Pháp. Ngày 10-7-1885, đến Sơn Phòng, vua Hàm Nghi đã xuống chiếu Cần Vương hô hào toàn dân nổi dậy chống Pháp. Hưởng ứng chiếu Cần Vương, các sĩ phu, văn thân yêu nước nhiều nơi đã nổi dậy chống Pháp, nhất là ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ mà tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Hương Khê (vùng rừng núi Hương Sơn, Hà Tĩnh) do cụ Phan Đình Phùng lãnh đạo. Tr.125.

36. *Thanh niên cách mạng đồng chí Hội (Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên)*: Một tổ chức tiền thân của Đảng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập vào tháng 6-1925, tại Quảng Châu (Trung Quốc). Hội có Chính cương, Chương trình hoạt động và Điều lệ tóm tắt. Cơ quan tuyên truyền của Hội là tuần báo *Thanh niên*. Tại Quảng Châu, Tổng bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã mở các lớp huấn luyện chính trị. Nguyễn Ái Quốc là người trực tiếp phụ trách tổ chức và huấn luyện các lớp học này.

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là một tổ chức cách mạng đầu tiên ở nước ta theo xu hướng chủ nghĩa cộng sản khoa học. Hội đã đi vào quần chúng, vận động công nhân, nông dân theo quan điểm tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Được sự giáo dục của Nguyễn Ái Quốc về chủ nghĩa Mác - Lênin, về đường lối và phương pháp cách mạng, về đạo đức cách mạng, được rèn

luyện trong phong trào đấu tranh của quần chúng, rất nhiều cán bộ của Hội sau này đã trở thành những người cộng sản chân chính và là nòng cốt của Đảng ta.

Là tổ chức tiền thân của Đảng, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình, chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho một đảng cộng sản chân chính ra đời ở Việt Nam. Tr.126.

37. *Chiến dịch Hòa Bình*: Bắt đầu từ ngày 10-12-1951. Trung tuần tháng 11-1951, thực hiện kế hoạch của Đờ Lát đờ Tátxinhi, thực dân Pháp đã mở cuộc càn quét lên vùng Hòa Bình, âm mưu lập lại hành lang Đông - Tây, chặn đường tiếp tế của ta, lập "xứ Mường tự trị" hòng chia rẽ các dân tộc thiểu số, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta và giành lại thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ. Lực lượng được chúng huy động cho cuộc hành quân này gồm 20 tiểu đoàn tinh nhuệ, lúc cao nhất lên tới 29 tiểu đoàn, có không quân, pháo binh và cơ giới yểm trợ.

Nắm chắc chủ trương và lực lượng của địch, ngày 24-11-1951, Trung ương Đảng ra Chỉ thị: *Nhiệm vụ phá cuộc tiến công lên Hòa Bình của địch*. Chỉ thị vạch rõ, nhiệm vụ của ta trong chiến dịch này là tiêu diệt địch ở mặt trận chính diện, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch, mở rộng các khu căn cứ du kích.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng, các lực lượng vũ trang và nhân dân ta đã chiến đấu dũng cảm trên các mặt trận. Ở mặt trận chính diện, quân ta đánh địch trên cả ba phân khu: Chợ Bến, sông Đà và Hòa Bình, với các chiến thắng vang dội ở Tu Vũ, đường số 6, sông Đà, v.v.. Ở mặt trận sau lưng địch, chiến tranh du kích phát triển rất mạnh ở Vĩnh Yên, Bắc Ninh, Ninh Bình, v.v.. Trước sự tiến công của ta ở cả hai mặt trận, ngày 23-2-1952, quân địch phải rút chạy khỏi Hòa Bình. Tổng kết chiến dịch, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 22.000 tên địch (riêng ở mặt trận Hòa Bình, số địch bị tiêu diệt là hơn 6.000 tên), bắn rơi 13 máy bay, bắn cháy 23 tàu chiến và canô, phá hủy 17 xe tăng, thu nhiều đồ dùng quân sự. Hơn 2 triệu dân và một vùng đất đai rộng lớn được giải phóng. Tr.242.

38. *Chiến dịch Lý Thường Kiệt*: Mở từ ngày 1 đến ngày 10-10-1951 theo chủ trương của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất khóa II (tháng 3-1951),

nhằm tiêu diệt địch ở Nghĩa Lộ để mở đầu và phối hợp với các chiến dịch tiêu diệt địch ở Tây Bắc, trung du và các mặt trận vùng hữu ngạn sông Hồng.

Tháng 11-1951, thực dân Pháp tập trung lực lượng đánh ra vùng Hòa Bình hòng giành lại thế chủ động trên chiến trường. Trung ương Đảng và Bộ Tổng tư lệnh đã nhận định tình hình và quyết định tập trung một lực lượng lớn, kể cả lực lượng đang làm nhiệm vụ trong chiến dịch Lý Thường Kiệt, để tiêu diệt địch trong chiến dịch Hòa Bình. Tr.268.

39. *Cách mạng tư sản dân chủ Nga năm 1905*: Cuộc cách mạng dân chủ tư sản đầu tiên ở Nga, kéo dài từ năm 1905 đến năm 1907. Khẩu hiệu của cách mạng là lật đổ chế độ Nga hoàng, thành lập nước Cộng hòa dân chủ, tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày, ngày làm việc 8 giờ, thực hiện các quyền tự do dân chủ, v.v.. Khởi đầu là sự kiện công nhân thành phố Pê-téc-bua (Peterburg) bị tàn sát dã man (ngày 9-1-1905), sau đó diễn ra các cuộc biểu tình, bãi công và binh biến. Đỉnh cao của cách mạng là cuộc khởi nghĩa vũ trang (tháng 12-1905) của công nhân thành phố Mát-xcơ-va và nhiều thành phố khác. Chính phủ Nga hoàng đàn áp khốc liệt. Năm 1906, cách mạng thoái trào và năm 1907, chấm dứt. Trong tiến trình của cách mạng, đã ra đời các Xôviết đại biểu công nhân, nông dân và binh lính. Cách mạng này có ý nghĩa lịch sử quan trọng, được xem như "cuộc tổng diễn tập lần thứ nhất" của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười năm 1917. Tr.287.

40. *Chiến thắng Biên giới*: Thắng lợi của quân và dân ta trong chiến dịch Biên giới Thu Đông năm 1950, còn gọi là chiến dịch Lê Hồng Phong II được tiến hành theo quyết định hội tháng 6-1950 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mục đích của chiến dịch là tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, phá tan vòng vây của chủ nghĩa đế quốc với ta.

Đầu tháng 9-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên đường ra mặt trận.

Sáng ngày 16-9-1950, chiến dịch bắt đầu. Bộ đội ta đánh chiếm Đông Khê, một căn cứ quan trọng của địch trên tuyến phòng ngự đường số 4, nằm giữa Lạng Sơn và Cao Bằng. Bị mất Đông Khê, quân đội Pháp quyết định rút khỏi Cao Bằng theo kế hoạch: Một mặt dùng gần hết lực lượng

dự bị còn lại ở Bắc Bộ để mở cuộc hành binh Phốcơ (Phoque) lên chiếm thị xã Thái Nguyên, mặt khác, dùng binh đoàn Lơ Pagơ (Le Page) mở cuộc hành binh Têrêđơ (Thérèse) từ Lạng Sơn theo đường số 4 rút về.

Sáng ngày 7-10-1950, quân ta tiêu diệt toàn bộ binh đoàn Lơ Pagơ tại Cốc Xá cách Đông Khê 7 km. Chiều ngày 7-10-1950, quân ta lại tiêu diệt gọn binh đoàn Sác tông tại điểm cao 477 ở gần Cốc Xá về phía tây. Binh đoàn địch từ Thất Khê lên ứng cứu cũng bỏ chạy. Tại Thái Nguyên, quân địch bị quân ta chặn đánh dữ dội, đã phải tháo chạy.

Trong 13 ngày (từ ngày 10 đến ngày 23-10-1950), địch liên tiếp bỏ các vị trí Thất Khê, Na Sầm, Đồng Đăng, Lạng Sơn, Đình Lập, An Châu rút về Tiên Yên ở khu vực duyên hải. Hệ thống phòng tuyến đường số 4 của địch bị phá vỡ.

Trong chiến dịch Biên giới, quân ta đã tiêu diệt và bắt sống hơn 8.000 tên địch (trong đó bắt sống 3.500 tên), tiêu diệt gọn một nửa lực lượng cơ động chiến lược của địch ở Bắc Đông Dương, thu nhiều vũ khí; giải phóng 5 thị xã, 13 thị trấn, nhiều vùng đất đai quan trọng, cả một dải biên giới dài 750 km, bao gồm 35 vạn dân. Căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng và củng cố. Cách mạng nước ta lần đầu tiên đã phá tan vòng vây của chủ nghĩa đế quốc.

Chiến dịch Biên giới là chiến dịch tiến công quy mô lớn đầu tiên của quân và dân ta, một chiến dịch đánh vận động, đánh tiêu diệt xuất sắc, đạt hiệu suất chiến đấu cao, đánh dấu bước phát triển mới về quyền chủ động của quân đội ta trên chiến trường chính. Tr.295.

41. *Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II)*: Họp từ ngày 22 đến ngày 28-4-1952. Sau khi phân tích và nhận định tình hình thế giới và trong nước, Hội nghị đã đề ra ba nhiệm vụ lớn là: tiêu diệt sinh lực địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích; phá chính sách "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh"; bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, của kháng chiến.

Để hoàn thành ba nhiệm vụ trên, Hội nghị đã vạch rõ bốn công tác chính trước mắt là: 1. Thực hiện kế hoạch tăng gia sản xuất và tiết kiệm; 2. Giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh sau lưng địch; 3. Chấn chỉnh quân đội; 4. Chỉnh Đảng. Tr.382.

42. *Hội nghị kinh tế ở Mátxcơva*: Họp từ ngày 3 đến ngày 12-4-1952 tại Mátxcơva, gồm đại diện các nhóm kinh doanh, các nhà kinh tế, các nhà hoạt động công đoàn và hợp tác xã của 49 nước. Hội nghị đã ra thông cáo khẳng định rằng sự khác nhau giữa các chế độ kinh tế và xã hội không phải là những trở ngại cho việc mở rộng sự hợp tác quốc tế về mặt kinh tế, dựa trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi.

Hội nghị cũng thông qua bản hiệu triệu gửi Đại hội đồng Liên hợp quốc; đề nghị triệu tập một cuộc hội nghị đại biểu các chính phủ có sự tham gia của các nhóm kinh doanh và các đoàn thể nhân dân của tất cả các nước, nhằm xúc tiến mở rộng thương mại quốc tế. Hội nghị kinh tế thế giới đã thành lập Ủy ban xúc tiến việc phát triển thương mại quốc tế. Tr.383.

43. *Hội nghị hòa bình châu Á và Thái Bình Dương*: Họp từ ngày 2-10 đến ngày 13-10-1952 tại Bắc Kinh (Trung Quốc). Dự Hội nghị có 429 đại biểu nhân dân các nước châu Á, châu Úc, Bắc Mỹ, Trung Mỹ, Nam Mỹ, đại biểu của 5 tổ chức quốc tế và một số nhân sĩ các nước được mời.

Hội nghị được tổ chức nhằm tăng cường tình đoàn kết giữa nhân dân các nước châu Á và Thái Bình Dương, đẩy mạnh phong trào bảo vệ hòa bình ở khu vực này, cô lập bọn đế quốc gây chiến đứng đầu là đế quốc Mỹ.

Vấn đề trọng tâm mà Hội nghị thảo luận là vấn đề độc lập dân tộc và bảo vệ hòa bình. Hội nghị khẳng định: đấu tranh cho độc lập dân tộc và đấu tranh cho hòa bình thế giới là một. Hội nghị đã vạch ra chương trình hoạt động cụ thể nhằm đoàn kết và đẩy mạnh hơn nữa phong trào hòa bình của các dân tộc châu Á và Thái Bình Dương. Hội nghị đòi chấm dứt chiến tranh ở Triều Tiên, Việt Nam, Lào, Campuchia, Malaixia, v.v.. Tr.384.

44. *Chiến dịch Tây Bắc*: Được tiến hành theo quyết định của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch ở Tây Bắc, giải phóng một phần lãnh thổ và nhân dân các dân tộc nơi đây; phá tan mưu đồ lập "xứ Thái tự trị" của địch. Chiến dịch mở đầu bằng trận tiến công của bộ đội ta vào phân khu Nghĩa Lộ, ngày 14-10-1952.

Hoảng sợ trước sức tiến công của quân ta, ngày 29-10-1952, thực dân Pháp huy động lực lượng ở đồng bằng mở cuộc hành quân Loren lên càn quét vùng Phú Thọ hòng phá rối hậu phương của ta, hút bớt chủ lực của ta để đỡ đòn ở Tây Bắc.

Với quyết tâm cao độ, quân và dân ta không những liên tiếp tiến công các cứ điểm của địch ở Tây Bắc, đuổi chúng tới sát biên giới Việt - Lào, mà còn bẻ gãy cuộc hành quân Loren của thực dân Pháp, bảo vệ vững chắc hậu phương của ta.

Phối hợp với mặt trận chính, lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân ở vùng địch tạm chiếm cũng liên tiếp đánh địch ở Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, v.v., và đã tiêu diệt một bộ phận lớn sinh lực địch.

Sau hơn hai tháng chiến đấu, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6.000 tên địch, thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự. Một vùng lãnh thổ rộng 28.500 km², với 25 vạn dân được giải phóng, căn cứ địa kháng chiến được củng cố và mở rộng, âm mưu lập "xứ Thái tự trị" của địch đã bị đập tan. Tr.481.

45. *Vụ Tây An (Sự biến Tây An năm 1936)*: Vụ bắt giữ Tưởng Giới Thạch do Trương Học Lương và Dương Hổ Thành - hai viên chỉ huy quân đội của Chính phủ Quốc dân Đảng, có khuynh hướng hợp tác với Đảng Cộng sản chống Nhật - vào ngày 12-12-1936 khi Tưởng Giới Thạch tới Tây An. Với sự hòa giải của Chu Ân Lai, đại diện của Đảng Cộng sản, Tưởng Giới Thạch đã được trả lại tự do với điều kiện hứa sẽ chấm dứt nội chiến Quốc - Cộng để cùng nhau chống Nhật. Tr.578.

46. *Chiến tranh thuốc phiện* (còn gọi là *Chiến tranh nha phiến* 1840-1842): Việc thuốc phiện bán tràn lan ở Trung Quốc đã gây ra hậu quả về kinh tế và xã hội rất nặng nề. Năm 1839, triều đình Mãn Thanh cử Khâm sai đại thần Lâm Tắc Từ xuống Quảng Châu để thực hiện lệnh cấm buôn bán và hút thuốc phiện. Lâm Tắc Từ đã ra lệnh chém đầu một số thương nhân Trung Quốc câu kết với nước ngoài buôn bán thuốc phiện và bắt cả các thương nhân nước ngoài phải giao nộp hết thuốc phiện trong ba ngày.

Tức tối trước hành động kiên quyết này, quân Anh đã nổ súng tiến đánh nhiều thành phố và hải cảng của Trung Quốc. Triều đình Mãn Thanh phải chấp thuận tất cả các điều kiện do phía Anh đưa ra.

Ngày 29-8-1842, một hiệp ước giữa Anh và Trung Quốc đã được ký kết tại Nam Kinh. Trung Quốc cam kết:

- Cắt vùng Hương Cảng cho Anh.

- Mở 5 cửa khẩu là Quảng Châu, Hạ Môn, Phúc Châu, Ninh Ba và Thượng Hải cho Anh vào buôn bán.

- Bồi thường cho phía Anh 21 triệu bảng Anh chiến phí. Tr.583.

47. *Nghĩa hòa đoàn (năm 1900)*: Phong trào yêu nước của nông dân Trung Quốc những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và có nguồn gốc từ phong trào Nghĩa hòa quyền giữa thế kỷ XIX.

Nét nổi bật của phong trào Nghĩa hòa đoàn là mang màu sắc mê tín, thần bí với những câu niệm chú bí ẩn, lối trang phục kỳ dị.

Sau cuộc chiến tranh Trung - Nhật, các nước đế quốc thi nhau xâm xé Trung Quốc. Nghĩa hòa đoàn đã tiến hành những cuộc tiến công các nhà thờ Kitô giáo, trục xuất các linh mục và phá hủy các công trình, cơ sở kinh tế của người nước ngoài. Mùa Hè năm 1900, các nước đế quốc Anh, Pháp, Mỹ, Nhật, Nga, Đức, Áo, Italia đã thành lập liên quân để chống lại Nghĩa hòa đoàn. Với sự phản bội của triều đình Mãn Thanh, các nước đế quốc đã dập phong trào Nghĩa hòa đoàn trong biển máu. Tr.583.

48. *Cách mạng tư sản Pháp (1789-1794)*: Cuộc cách mạng tiêu diệt chế độ phong kiến chuyên chế, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Pháp và một số nước khác ở châu Âu.

Do những mâu thuẫn xã hội hết sức gay gắt và sự suy yếu của chế độ phong kiến ở Pháp, ngày 14-7-1789, quần chúng nhân dân Paris đã nổi dậy khởi nghĩa, phá ngục Bastille, nơi tượng trưng cho chế độ chuyên chế độc tài, đánh dấu sự sụp đổ của chế độ chuyên chế phong kiến ở Pháp.

Sau những cuộc đấu tranh quyết liệt trong nội bộ, được sự ủng hộ của nhân dân, Hội nghị quốc ước (Quốc hội) do bầu cử ra, đã được triệu tập và phái Giacôbanh do M. Rôbexpie đứng đầu, đã lên nắm chính quyền (tháng 6-1793), thiết lập nền chuyên chính dân chủ cách mạng. Những người Giacôbanh đã lãnh đạo nhân dân đập tan những cuộc nổi loạn phản cách mạng; đánh bại cuộc chiến tranh can thiệp của bọn phản động Áo, Phổ được sự ủng hộ của Anh, Hà Lan và Tây Ban Nha; tiến hành những cải cách dân chủ, chia ruộng đất cho nông dân, thông qua Hiến pháp mới và tuyên bố nước Pháp là một nước Cộng hòa. Nhưng cuối cùng, nền chuyên chính Giacôbanh đã không tồn tại được lâu. Giai cấp

đại tư sản đã cướp đoạt thành quả của cuộc cách mạng, lật đổ những người Giacôbanh.

Cuộc cách mạng 1789-1794 ở Pháp là một cuộc cách mạng tư sản mà nhân dân là động lực chủ yếu. Cuộc cách mạng đó đã thủ tiêu chế độ phong kiến, phát huy ảnh hưởng to lớn đối với các nước châu Âu, thúc đẩy nhân dân các nước nổi dậy lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế lỗi thời. Nhưng vì là cách mạng tư sản, cho nên nó vẫn duy trì chế độ tư hữu và chế độ bóc lột. Thực chất của cuộc cách mạng chỉ là việc đưa một nhóm người thuộc giai cấp tư sản bóc lột này vào chính quyền thay thế một nhóm người thuộc giai cấp phong kiến trước kia mà thôi. Đó chính là điều khác nhau căn bản giữa cách mạng tư sản với bất cứ cuộc cách mạng vô sản nào. Tr.594.

49. *Công xã Pari*: Cuối thế kỷ XIX, mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với tư sản trong xã hội Pháp ngày càng trở nên gay gắt. Trước cuộc tấn công xâm lược của quân Đức, Chính phủ tư sản Pháp đầu hàng đã cắt nhượng cho Đức hai tỉnh Andátxơ và Lôren, chịu bồi thường 5 tỉ phrăng, mở đường cho lính Đức tiến vào sát Thủ đô Pari. Công nhân và nhân dân Pari đã tự vũ trang và tổ chức bố phòng để bảo vệ thành phố. Nhưng bọn tư sản, đứng đầu là tên phản động Chie, đã ra lệnh tước vũ khí của công nhân, giải giáp các tuyến phòng thủ. Điều đó làm nhân dân căm phẫn nổi dậy khởi nghĩa vào ngày 18-3-1871, đánh đuổi giai cấp tư sản, thành lập chính quyền mới ở Pari, gọi là Công xã Pari - chính quyền đầu tiên của giai cấp vô sản trên thế giới.

Cuộc cách mạng năm 1871 và việc thành lập Công xã Pari là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên thiết lập nhà nước của giai cấp vô sản, đánh dấu bước phát triển mới của phong trào công nhân quốc tế. Nhưng giai cấp công nhân Pháp lúc này chưa có một chính đảng tiên phong lãnh đạo, chưa thực hiện được liên minh công nông và chưa kiên quyết trấn áp kẻ thù. Trong khi đó, giai cấp tư sản Pháp câu kết với bọn xâm lược Đức phản công quyết liệt, cho nên sau 72 ngày tồn tại, Công xã Pari đã bị thất bại (tháng 5-1871). Tr. 594.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

ĂNGGHEN, Phridrich (1820 - 1895): Người thầy vĩ đại của giai cấp vô sản, người bạn chiến đấu thân thiết của C.Mác. Cùng với C.Mác, Ph.Ăngghen đã xây dựng lý luận chủ nghĩa cộng sản khoa học và đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân.

Ph.Ăngghen không những là một nhà cách mạng vĩ đại, mà còn là một nhà triết học, nhà kinh tế học, nhà sử học, nhà khoa học tự nhiên và khoa học quân sự, nhà văn, nhà ngôn ngữ học, v.v.. Ph.Ăngghen đã kết hợp sự lãnh đạo thực tiễn phong trào cách mạng thế giới với công tác lý luận sâu sắc. Sau khi C.Mác mất, ông tiếp tục hoàn thành và xuất bản các công trình lý luận của C.Mác; làm cố vấn và người lãnh đạo của những người xã hội chủ nghĩa châu Âu.

Ph.Ăngghen đã tiến hành cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa cơ hội trong các đảng công nhân, vạch trần và phê phán kịch liệt những khuyết điểm của những đảng đó, giúp các đảng đó có một phương hướng cách mạng đúng đắn.

B

BÀ TRIỆU: Tên thật là Triệu Thị Trinh, quê ở huyện Thiệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Năm 19 tuổi (năm 248), bà đã cùng anh trai là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa chống quân xâm lược nhà Hán (Trung Quốc).

Cuộc khởi nghĩa làm cho quân giặc lo sợ và tìm mọi cách để dập tắt. Bà đã hy sinh oanh liệt trong trận chiến đấu ở núi Tùng, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa. Đến nay, ở đây vẫn còn lăng mộ và đền thờ Bà Triệu.

BẢO ĐẠI (1913 - 1997): Tên thật là Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy (còn có tên là Nguyễn Phúc Thiển, tục danh Mệ Vững), ông vua cuối cùng của triều đình phong kiến nhà Nguyễn; lên ngôi năm 1926, thoái vị vào tháng 8-1945. Từ tháng 9-1945, được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời làm Cố vấn của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tháng 3-1946, được cử sang Trùng Khánh thực hiện chính sách ngoại giao hòa hảo của Chính phủ ta với chính quyền Tưởng Giới Thạch. Sau chuyến đi này, Bảo Đại không về nước mà đến Côn Minh, rồi sang Hồng Kông. Năm 1949, được thực dân Pháp đưa về Việt Nam làm Quốc trưởng bù nhìn. Tháng 10-1955, bằng "trưng cầu dân ý", Mỹ đã phế truất Bảo Đại và đưa Ngô Đình Diệm lên thay.

C

CHU ĐỨC (1886 - 1976): Là nhà hoạt động quân sự Trung Quốc, Nguyên soái (1955), tham gia cách mạng Tân Hợi (1911-1913), tham gia Đảng Cộng sản Trung Quốc (1922), tổ chức và lãnh đạo khởi nghĩa Nam Xương (1927), lãnh đạo Vạn lý trường chinh (1934-1936), Tổng tư lệnh Hồng quân Công Nông (1931), Tư lệnh Bát lộ quân (1937-1945), Tổng tư lệnh Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc (1945-1954). Từ năm 1949, giữ các chức vụ nhà nước. Chủ tịch Ủy ban Thường trực Hội nghị đại biểu nhân dân toàn quốc (1959-1976).

D

DAPÔTỐTXKI, Antônin (1884 - 1957): Nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng Cộng sản và Nhà nước Tiệp Khắc. Ông tham gia Đảng Xã hội dân chủ Tiệp Khắc từ năm 1902; gia nhập Đảng Cộng sản Tiệp Khắc ngay khi mới thành lập (1921) và giữ nhiều trọng trách của Đảng và Nhà nước: Bí thư Trung ương Đảng (1922-1929); Ủy viên Bộ Chính trị Đảng

Cộng sản Tiệp Khắc, Tổng Thư ký các Công đoàn cách mạng Tiệp Khắc (1929-1939); Ủy viên dự khuyết rồi Ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn quốc tế; Chủ tịch Hội đồng Trung ương các Công đoàn Tiệp Khắc (1945); Phó Thủ tướng (1948) và Thủ tướng (1948-1953); Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Tiệp Khắc (1953-1957).

Đ

ĐẶNG THAI MAI (1902 - 1984): Nhà nghiên cứu văn học, quê làng Lương Điền, huyện Thanh Chương, Nghệ An. Sau khi tốt nghiệp Trường cao đẳng Sư phạm Đông Dương tại Hà Nội, ông vào dạy học ở Trường Quốc học Huế, tham gia Đảng Tân Việt, bị bắt và bị kết án tù treo. Mãn hạn, ra Hà Nội tham gia lập Trường tư thục Thăng Long. Vừa dạy học, vừa viết báo, ông là một trong những người sáng lập phong trào truyền bá quốc ngữ.

Sau Cách mạng Tháng Tám, ông đã giữ nhiều chức vụ: Bộ trưởng Bộ Giáo dục Chính phủ liên hiệp kháng chiến (1946), Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thanh Hóa. Hòa bình lập lại (1954), ông tiếp tục đảm nhiệm nhiều cương vị quan trọng: Giám đốc Đại học Sư phạm Hà Nội, Chủ nhiệm khoa Văn Trường đại học Tổng hợp và Đại học Sư phạm, Viện trưởng Viện Văn học Việt Nam, Chủ tịch Hội liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Ông là đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa V.

ĐẶNG PHÚC THÔNG (1906 - 1951): Ông sinh tại làng Thổ Khối, xã Cự Khối, huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh (nay thuộc Hà Nội). Sau khi đỗ Tú tài, ông được cấp học bổng sang Pháp học và đã tốt nghiệp các trường Đại học Mỏ, Đại học Cầu cống tại Pari.

Về nước, ông làm kỹ sư tại Sở Công thương, Đông Dương, dạy học ở Trường trung học tư thục Thăng Long (Hà Nội) đồng thời viết báo *Khoa học* do một nhóm trí thức tiến bộ sáng lập.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ông hăng hái tham gia cách mạng và được cử giữ chức Thứ trưởng Bộ Giao thông Công chính trong Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tháng 7-1946, ông tham

gia phái đoàn nước ta sang dự Hội nghị Phôngtenoblô (Pháp) với tư cách là Cố vấn kỹ thuật. Năm 1949, ông được cử về Thanh Hóa (Liên khu IV) với nhiệm vụ thành lập, đồng thời làm Giám đốc đầu tiên Trường đại học Giao thông công chính trong kháng chiến chống Pháp.

Ông là đại biểu Quốc hội khóa I, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.

ĐẶNG VĂN NGŨ (1910 - 1967): Ông sinh tại làng An Cự (ngoại thành cố đô Huế), tỉnh Thừa Thiên - Huế. Năm 1937, tốt nghiệp bác sĩ y khoa tại Trường đại học Y khoa Đông Dương. Sau đó, làm trợ lý cho giáo sư bác sĩ người Pháp Henry Galliard - Chủ nhiệm Bộ môn Ký sinh trùng Trường đại học Y khoa Đông Dương (tiền thân của Trường đại học Y Hà Nội). Năm 1942, ông là Trưởng Labo (phòng thí nghiệm) Ký sinh trùng và đã hoàn thành 19 công trình nghiên cứu khoa học nổi tiếng. Năm 1943, ông du học tại Nhật Bản. Năm 1945, ông là Hội trưởng Hội Việt kiều yêu nước tại Nhật Bản. Năm 1949, ông về nước tham gia kháng chiến chống Pháp, là giảng viên, Chủ nhiệm Bộ môn Ký sinh trùng Trường đại học Y khoa. Trong thời gian tham gia kháng chiến chống Pháp tại chiến khu Việt Bắc, ông đã nghiên cứu thành công cách sản xuất ra thuốc kháng sinh Penicillin, góp phần rất lớn trong điều trị chống nhiễm khuẩn cho thương binh và nhân dân trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Năm 1955, ông sáng lập ra Viện Sốt rét - Ký sinh trùng và côn trùng Việt Nam, và là Viện trưởng đầu tiên. Trong kháng chiến chống Mỹ, ông tập trung nghiên cứu phòng chống và điều trị căn bệnh sốt rét tại Việt Nam.

Ngày 1-4-1967, ông hy sinh tại chiến trường miền Nam khi đang nghiên cứu việc chống bệnh sốt rét cho cán bộ chiến sĩ ta. Ông được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về y học.

ĐỒ LÁT ĐỒ TÁT XINH, J.M.G. (1889 - 1952): Thống chế Pháp (truy phong năm 1952), Cao ủy kiêm Tổng chỉ huy Quân đội Viễn chinh Pháp ở Đông Dương (1950-1952); Sư đoàn trưởng; Tham mưu trưởng Tập đoàn quân (1939-1940), Tổng chỉ huy quân Pháp ở Tuynidi sau khi Pháp đầu hàng Đức. Từ năm 1943 là Tổng tư lệnh quân đội của "nước Pháp chiến đấu", từ năm 1944 là Chỉ huy Tập đoàn quân 1

Pháp. Thay mặt nước Pháp ký vào Hiệp ước Đồng minh tiếp nhận sự đầu hàng của phát xít Đức (1945).

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Tátxinhi giữ chức Tổng thanh tra quân đội Pháp (1945 - 1946), Tư lệnh lực lượng quân khối Tây Âu (từ năm 1948). Tổ chức quân đội Bảo Đại ở Đông Dương và là người tổ chức cuộc hành binh lớn ra vùng Hòa Bình (1952), lập phòng tuyến "Tátxinhi" nhằm giành chủ động chiến lược trong chiến tranh xâm lược Việt Nam nhưng bị thất bại.

H

HÀ HUY TẬP (1906 - 1941): Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương (tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam). Quê ở làng Kim Nặc, nay là xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1923, tốt nghiệp Trường Quốc học Huế, làm giáo viên dạy học. Năm 1925, tham gia Hội Phục Việt sau đổi thành Tân Việt. Cuối năm 1928, chuyển sang hoạt động trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1929, sang Liên Xô học Trường đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản. Đầu 1934, Hà Huy Tập về Ma Cao (Trung Quốc) tham gia Ban Chỉ huy hải ngoại của Đảng. Tháng 3-1935, Hà Huy Tập giữ cương vị Bí thư Ban Chỉ huy hải ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương, trực tiếp chủ trì đại hội của Đảng họp ở Ma Cao, Trung Quốc từ ngày 27 đến ngày 31-3-1935. Tháng 7-1936, cùng với Lê Hồng Phong chủ trì Hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, quyết định lập Mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi, sau đổi thành Mặt trận thống nhất dân chủ, chống phát xít, chống phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình. Tại hội nghị này, Hà Huy Tập được cử giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Sau hội nghị, Hà Huy Tập trở về nước trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng. Đến Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 3-1938, Nguyễn Văn Cừ giữ chức Tổng Bí thư Đảng, Hà Huy Tập là Ủy viên thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ngày 1-5-1938, bị bắt và bị kết án tù. Hết hạn tù, ông bị trục xuất về quê. Ngày 30-3-1940, ông bị bắt lại và giam tại Khám Lớn Sài Gòn.

Ngày 25-3-1941, ông bị Pháp buộc tội là người chịu trách nhiệm tinh thần về cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ và kết án tử hình. Ngày 28-8-1941, ông bị thực dân Pháp xử bắn tại Hóc Môn (Gia Định).

Ông là tác giả của nhiều bài viết trên tờ *Tranh đấu* (La Lutte), tác phẩm *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản Đông Dương* (bút danh Hồng Thế Công), *Trótxkit và phản cách mạng* (bút danh Thanh Hương). Hà Huy Tập là một chiến sĩ cách mạng kiên cường, đã hy sinh anh dũng vì nền độc lập, tự do của đất nước, vì lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản.

HAI BÀ TRƯNG (Trưng Trắc và Trưng Nhị): Tháng 3 năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa chống giặc phong kiến Đông Hán từ phương Bắc xâm lược và thống trị nước ta.

Phong trào được nhân dân khắp nơi hưởng ứng. Chỉ trong một thời gian ngắn, 65 huyện thành, tức là toàn bộ nước ta hồi đó, đã được giải phóng.

Trưng Trắc được suy tôn lên làm vua (Trưng Vương), đóng đô ở Mê Linh (nay thuộc huyện Mê Linh, Hà Nội). Sau ba năm nước ta giành được quyền độc lập tự chủ, nước ta bị nhà Hán đô hộ.

Khởi nghĩa của Hai Bà Trưng - cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược đầu tiên ở nước ta, đã để lại một trang sử bất hủ trong cuộc đấu tranh chống xâm lược giành quyền độc lập cho dân tộc. Đó là một sự thức tỉnh tinh thần dân tộc, là sự phủ định uy quyền "bình thiên hạ" và mưu đồ thôn tính, đồng hóa của một đế chế lớn nhất châu Á đang thời kỳ hưng thịnh.

HÍTLE, Adônpho (1889 - 1945): Cầm đầu Đảng Quốc xã Đức (đảng phát xít), Quốc trưởng, Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang của nước Đức phát xít. Năm 1920, Hítle tổ chức ra Đảng Quốc xã; năm 1933, lên cầm quyền và thiết lập chế độ độc tài khủng bố ở Đức (giải tán các chính đảng và các tổ chức nhân dân, thực hiện chính sách chống Cộng và bài Do Thái). Trong thời gian cầm quyền, Hítle thực hiện chính sách đối ngoại phản động. Cùng với các lực lượng phát xít ở Italia, Nhật Bản, nước Đức phát xít lập ra trục Béclin - Rôma - Tôkyô và gây ra Chiến tranh thế giới thứ hai (tháng 9-1939). Ngày 30-4-1945, trước thắng lợi của Liên Xô và các nước Đồng minh chống chủ nghĩa phát xít, Hítle đã tự sát.

HOÀNG VĂN THỤ (1909 - 1944): Người dân tộc Tày, quê xã Yên Lý (nay là xã Hoàng Văn Thụ), huyện Văn Uyên (nay là huyện Văn Lãng), tỉnh Lạng Sơn, tham gia cách mạng từ năm 1926. Năm 1932, trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1939, được cử làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ; tháng 11-1940, là Ủy viên Trung ương Đảng, phụ trách công tác binh vận và là một trong những người sáng lập báo *Cờ giải phóng*. Đồng chí còn là chủ bút báo *Tranh đấu*, cơ quan ngôn luận của Mặt trận phản đế. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám (tháng 5-1941), đồng chí được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Tháng 8-1943, đồng chí bị thực dân Pháp bắt và bị chúng xử bắn ngày 24-5-1944 tại Hà Nội.

HỒ TÙNG MẬU (1896 - 1951): Tên thật là Hồ Bá Cự, quê ở làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Ông tham gia cách mạng từ lúc còn trẻ và nhiều năm hoạt động ở Thái Lan và Trung Quốc. Năm 1923, cùng một số thanh niên Việt Nam yêu nước lập nhóm Tâm tâm xã và là một trong những người đầu tiên tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; là người giúp việc đắc lực của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc tổ chức các lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu (Trung Quốc).

Sau Cách mạng Tháng Tám, ông được Đảng và Nhà nước giao đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng: Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV (1946); Tổng thanh tra Ban Thanh tra Chính phủ (1949); Chủ tịch Hội Việt - Hoa hữu nghị; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1951). Tháng 7-1951, ông hy sinh trên đường đi công tác. Ông được Đảng và Nhà nước truy tặng Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh.

K

KHỔNG TỬ (551 - 479 TCN): Khổng Tử còn gọi là Khổng Phu Tử, tên thật là Khổng Khâu, tên chữ là Khổng Trọng Ni, người nước Lỗ, thời Xuân Thu. Ông là nhà tư tưởng, nhà giáo dục nổi tiếng của nước Trung Quốc cổ đại.

Khổng giáo hay còn gọi là Nho giáo chủ trương xây dựng xã hội Trung Quốc về chính trị, xã hội, đạo đức theo Tam cương (quân - thần, phu - phụ, phụ - tử) và Ngũ thường (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín), vua là phải “minh quân”, còn bề tôi phải phấn đấu theo đạo “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” để trở thành người “quân tử”. Tư tưởng của Khổng Tử về cơ bản thể hiện rõ trong cuốn *Luận ngữ*.

Suốt hơn 20 thế kỷ qua, Khổng giáo đã trở thành hệ tư tưởng, lý luận và một đạo giáo có ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt đời sống của xã hội Trung Quốc và nhiều nước châu Á.

KIM NHẬT THÀNH (1912 - 1994): Nhà hoạt động chính trị, lãnh tụ của Đảng Cộng sản và Nhà nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên. Ông là đảng viên Đảng Cộng sản Triều Tiên từ năm 1931. Năm 1934, tổ chức các đội du kích Triều Tiên tại Mãn Châu, sau đó là người chỉ huy quân đội cách mạng Triều Tiên, tham gia cuộc chiến tranh giải phóng đất nước khỏi ách chiếm đóng của phát xít Nhật.

Từ năm 1946, ông được bầu làm Bí thư thứ nhất Bộ Tổ chức Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Triều Tiên và làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời Bắc Triều Tiên, sau đó làm Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Triều Tiên. Trong những năm chống Mỹ (1950-1953), Kim Nhật Thành được cử làm Chủ tịch Ủy ban quân sự nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên; Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Triều Tiên.

L

LAVAN, Piero (1883 - 1945): Nghị sĩ Quốc hội Pháp trong thời gian 1914-1919 và 1924-1927; Thủ tướng nước Pháp trong những năm 1931-1932 và 1935-1936.

Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, P. Lavan là người thay mặt Chính phủ Pétan ký "Hiệp ước hòa bình", đầu hàng phát xít Đức, trở thành người đứng đầu Chính phủ bù nhìn Visi (1942-1944). Khi nước Pháp được giải phóng (1944), P. Lavan bỏ chạy ra nước ngoài.

Tháng 8-1945, P. Lavan bị Chính phủ Áo trao trả cho Chính phủ Pháp và bị xử như kẻ phản bội.

LA VĂN CẦU (sinh năm 1932): Người dân tộc Tày, quê ở xã Phong Nậm, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Gia nhập bộ đội từ năm 1948, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1950). Trong trận Bông Lau năm 1949, La Văn Cầu nhảy lên xe tăng cướp súng địch diệt địch. Trong trận Đông Khê (chiến dịch Biên giới năm 1950), bị thương nát tay phải, La Văn Cầu nhờ đồng đội chặt đứt để khỏi vướng, rồi tiếp tục đánh bộc phá mở đường cho đơn vị xung phong. Năm 1952, La Văn Cầu được tuyên dương là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, danh hiệu Anh hùng thi đua ái quốc, lá cờ đầu trong phong trào thi đua yêu nước thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Ông được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Quân công hạng Nhì, Ba; Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.

LÊ HỒNG PHONG (1902 - 1942): Tên thật là Lê Huy Doãn, quê ở xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Năm 1924, tham gia Tâm tâm xã - một tổ chức cách mạng của thanh niên Việt Nam yêu nước ở Trung Quốc. Năm 1925, Lê Hồng Phong gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1926, được cử sang Liên Xô học Trường đại học Phương Đông; năm 1934, phụ trách Ban Lãnh đạo của Đảng ở nước ngoài; năm 1935, là Trưởng đoàn đại biểu của Đảng ta tham dự Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản và được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Tại Đại hội lần thứ I của Đảng (3-1935), được bầu làm Tổng Bí thư. Tháng 7-1936, chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng họp ở Thượng Hải (Trung Quốc), đề ra chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng, mở đầu thời kỳ Mặt trận dân chủ (1936-1939); bị địch bắt ở Sài Gòn (1940); tử trần tại Nhà tù Côn Đảo tháng 9-1942.

LÊ HỮU TỪ (1886 - 1967): Sinh tại Dị Loan, tỉnh Quảng Trị. Giám mục địa phận Bùi Chu - Phát Diệm (từ tháng 11-1945). Sau Cách mạng Tháng Tám, được cử vào Ban Cố vấn Chính phủ. Lợi dụng danh nghĩa đó, Lê Hữu Từ đã vận động giáo dân lập Giáo khu tự trị Bùi Chu - Phát Diệm. Theo yêu cầu của Lê Hữu Từ, ngày 16-10-1949, quân Pháp nhảy dù xuống Phát Diệm và đổ bộ lên Bùi Chu, chiếm đóng trung tâm Công giáo ở đồng bằng Bắc Bộ. Năm 1954, Lê Hữu Từ di cư vào Nam và tiếp tục hoạt động chống lại Tổ quốc.

LÊ LỢI (1385 - 1433): Anh hùng dân tộc, lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân Minh thắng lợi, trở thành vị vua khai sáng triều Lê. Ông xuất thân trong một gia đình “Đời đời làm quân trưởng một phương” (văn bia Vĩnh Lăng).

Năm 1406, nhà Minh xâm lược nước ta. Trước cảnh nước mất nhà tan, ông rất đau lòng và nuôi chí diệt giặc cứu nước. Ngày 7-2-1418, sau quá trình chuẩn bị và vận động nhân dân, Lê Lợi được Nguyễn Trãi giúp sức đã phát cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn (Thanh Hoá). Được đông đảo các tầng lớp nhân dân ủng hộ, cuộc khởi nghĩa đã nhanh chóng chuyển thành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Cuộc kháng chiến vĩ đại này kéo dài 10 năm (1418-1428) và kết thúc thắng lợi, lật đổ ách thống trị của nhà Minh - một quốc gia phong kiến hùng cường lúc bấy giờ.

Ngày 29-4-1428, Lê Lợi lên ngôi vua và lập ra nhà Lê, đưa chế độ phong kiến Việt Nam lên giai đoạn phát triển thịnh vượng nhất.

LÊNIN, Vladimir Ilích (1870 - 1924): Lãnh tụ thiên tài của giai cấp vô sản và nhân dân lao động toàn thế giới, người sáng lập ra Đảng Cộng sản Liên Xô và Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trong lịch sử loài người, và sáng lập ra Quốc tế Cộng sản. Kế tục sự nghiệp của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã đấu tranh kiên quyết để bảo vệ tinh thần cách mạng của chủ nghĩa Mác, chống lại mọi sự xuyên tạc của bọn cơ hội chủ nghĩa và phát triển thiên tài cả ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác (triết học mácxít, kinh tế chính trị học mácxít, và chủ nghĩa xã hội khoa học), giải quyết đúng đắn về lý luận và thực tiễn các vấn đề đặt ra cho cách mạng vô sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.

V.I.Lênin đặc biệt quan tâm và đã đưa ra nhiều luận điểm quan trọng về phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Trong bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* được trình bày tại Đại hội II của Quốc tế Cộng sản (1920), V.I.Lênin đã nêu ra những vấn đề cơ bản của phong trào giải phóng dân tộc.

LỖ TẤN (1881 - 1936): Tên thật là Chu Thụ Nhân, nhà văn cách mạng nổi tiếng của Trung Quốc, là một người yêu nước đã tham gia cách mạng Tân Hợi (1911) và chịu ảnh hưởng sâu sắc của Cách mạng

Tháng Mười Nga. Năm 1927, ông tham gia tổ chức và lãnh đạo phong trào văn học cách mạng ở Thượng Hải, xuất bản một số tạp chí giới thiệu lý luận mácxít.

Lỗ Tấn là người kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền văn học vô sản và trở thành người thầy của văn học cách mạng Trung Quốc. Các tác phẩm chính của ông gồm các cuốn truyện và tiểu thuyết như *Gào thét*, *Bàng hoàng*, *Chuyện cũ viết lại*, *A.Q chính truyện*, v.v..

LÝ THƯỜNG KIỆT (1019 - 1105): Tên thật là Ngô Tuấn, có công lao nên được vua Lý ban quốc tính, là anh hùng dân tộc, quê ở phường Thái Hòa, thành Thăng Long (Hà Nội ngày nay). Từ nhỏ ông đã tỏ ra là một người có chí hướng, ham đọc sách và say mê nghiên cứu binh thư, luyện tập võ nghệ. Dưới triều Lý Thái Tông và Lý Thánh Tông, ông đã từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong triều.

Khi Lý Nhân Tông lên ngôi, ông giữ chức Phụ quốc Thái úy, cương vị như Tể tướng. Năm 1072, lợi dụng lúc Lý Thánh Tông mất, quân Tống ráo riết chuẩn bị xâm lược nước ta. Chúng xây dựng căn cứ, tích trữ lương thực và khí giới ở Ung Châu... Vì vậy, ngày 27-10-1075, Lý Thường Kiệt đã chủ động tiến công sang đất Tống để tiêu diệt căn cứ xâm lược của kẻ thù. Ngày 1-3-1076, quân ta chiếm được thành Ung Châu rồi rút về xây dựng tuyến phòng thủ sông Cầu. Cuối năm 1076, quân Tống kéo sang xâm lược nước ta. Nhưng do ta chuẩn bị trước và động viên được lực lượng của nhân dân chống giặc, nên quân Tống xâm lược đã thất bại, tháng 3-1077, quân Tống phải rút chạy về nước. Cuộc kháng chiến anh hùng của dân tộc ta hoàn toàn thắng lợi.

Lý Thường Kiệt đã có công lao to lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược. Ông là một nhà quân sự lỗi lạc, một nhà chính trị và ngoại giao xuất sắc.

LÝ THỪA VÂN (1875 - 1965): Tổng thống đầu tiên của Hàn quốc. Du học ở Mỹ từ năm 1904 đến năm 1910. Năm 1945, sau khi Nhật Bản đầu hàng, ông từ Mỹ trở về Xơun, làm Nghị trưởng "Nghị viện dân chủ" và Chủ tịch Quốc hội trong khu vực do quân đội Mỹ chiếm đóng. Tháng 8-1948, thành lập Chính phủ Đại Hàn dân quốc, ông là Tổng thống từ năm 1948 đến năm 1960.

M

MÁC ÁCTƠ, Đauglát (1880 - 1964): Nhà quân sự Mỹ. Tốt nghiệp Viện Hàn lâm Quân sự Oét Poin (West Point) (1903). Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), là Thiếu tướng Sư đoàn trưởng, Tham mưu trưởng lục quân Hoa Kỳ (1930-1935). Năm 1942, là Tổng tư lệnh quân Đồng minh ở tây nam Thái Bình Dương. Tháng 8-1945, là đại diện chính phủ kí hiệp ước đầu hàng của Nhật và Tổng tư lệnh các lực lượng Đồng minh chiếm đóng Nhật. Những năm 1950-1951, chỉ huy quân đội Hoa Kỳ và quân đội 15 nước khác trong chiến tranh Triều Tiên. Từ tháng 4-1951, bị cách chức do thất bại trong chiến tranh Triều Tiên, gây nguy cơ làm lan rộng cuộc chiến mà Tổng thống H. Tơruman đánh giá là quá nguy hiểm và lập tức cử tướng M.B. Rituây thay thế.

MÁC, Các (1818 - 1883): Lãnh tụ thiên tài, nhà tư tưởng vĩ đại của giai cấp vô sản thế giới, người cùng Ph.Ăngghen sáng lập nền triết học mới - triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học. Ba bộ phận này có quan hệ hữu cơ với nhau, cấu thành học thuyết Mác, trở thành hệ tư tưởng, thế giới quan, lý luận về chiến lược và sách lược của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh nhằm xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

C.Mác không chỉ là nhà lý luận thiên tài mà trước hết ông là nhà cách mạng vĩ đại. Năm 1847, ông và Ph.Ăngghen tham gia sáng lập *Liên đoàn những người cộng sản*. Năm 1864, ông sáng lập và là linh hồn của Quốc tế I. C.Mác đã đấu tranh không khoan nhượng với mọi thứ chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa vô chính phủ trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Người đã hiến dâng cả đời mình cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và toàn thể loài người.

MÁCSAN, Gioócgơ (1880 - 1959): Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ (1939), Đại tướng Mỹ (1944), Tham mưu trưởng quân đội Mỹ trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ (1947-1948), tác giả của kế hoạch mang tên ông với mục đích viện trợ kinh tế, phục hồi các nước tư bản sau chiến tranh.

Trong những năm là Quốc vụ khanh Chính phủ (1950-1951), G.Mác-san là một trong những người chủ trương thực hiện "chiến tranh lạnh" chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Ông còn là một trong những người đề xướng việc thành lập Khối liên minh quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO).

MAO TRẠCH ĐÔNG (1893 - 1976): Người tỉnh Hồ Nam, nhà hoạt động cách mạng nổi tiếng Trung Quốc.

Sau Cách mạng Tân Hợi (1911), ông tham gia quân đội cách mạng ở Hồ Nam. Năm 1921, ông tham gia Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1923); Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1933); là một trong những người lãnh đạo cuộc Vạn lý trường chinh. Tại Hội nghị Đảng ở Tuân Nghĩa (1-1935), ông được bầu vào Thường vụ Bộ Chính trị, sau đó là Chủ tịch Ủy ban quân sự Trung ương. Ông là Chủ tịch Bộ Chính trị và Chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Quốc (1943-1976).

Ông là người chủ trương hợp tác với Quốc dân Đảng để thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất và đưa kháng chiến đến thắng lợi (1937-1945). Trong thời kỳ nội chiến (1946-1949), ông cùng Đảng Cộng sản lãnh đạo nhân dân và Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc chiến thắng các lực lượng Quốc dân Đảng, buộc họ phải chạy ra Đài Loan.

Tháng 10-1949, ông tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và được cử làm Chủ tịch Hội đồng Chính phủ nhân dân Trung ương, sau đó là Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa cho đến khi mất (1976).

Công lao và cống hiến của Mao Trạch Đông đối với cách mạng Trung Quốc là rất to lớn, nhưng những sai lầm trong các quan điểm của ông về xây dựng kinh tế cuối những năm 50 và Đại cách mạng văn hóa vô sản trong những năm 60 thế kỷ XX cũng gây nhiều tác hại.

N

NAPÔLÊÔNG, Bônápác (1769 - 1821): Nhà quân sự nổi tiếng của Pháp. Năm 1785, tốt nghiệp trường pháo binh với quân hàm thiếu úy; tham

gia cách mạng Pháp năm 1789 và nhanh chóng trở thành một viên tướng trẻ nắm quyền chỉ huy tối cao trong quân đội. Năm 1799, tổ chức đảo chính và năm 1804, tuyên bố thiết lập chế độ độc tài, lên ngôi hoàng đế. Napoléon đã lôi kéo nước Pháp vào những cuộc chiến tranh chiếm đóng lãnh thổ nhiều nước châu Âu. Năm 1812, đội quân của ông bị thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược nước Nga. Năm 1814, bị liên quân châu Âu đánh bại. Năm 1815, giành lại ngôi hoàng đế nhưng sau thất bại tại Oatéclo (22-6-1815) thì ông lại bị lật đổ.

NGÔ GIA KHẮM (1912 - 1990): Anh hùng Lao động (1952). Quê ở huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Hoạt động cách mạng từ năm 1928, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1936). Năm 1941, bị Pháp bắt giam ở Sơn La, luôn nêu cao khí tiết đấu tranh (có lần tuyệt thực 11 ngày), buộc địch phải trả tự do. Sau khi ra tù, ông tiếp tục hoạt động chống Pháp. Năm 1944, ông là một trong những người đầu tiên xây dựng và là quân đốc Xưởng Quân giới ở chiến khu Việt Bắc. Trong kháng chiến chống Pháp, ông xây dựng xưởng Hóa chất đầu tiên ở Việt Bắc, chế tạo thuốc nổ làm mìn, lựu đạn, đạn; ba lần bị thương khi sản xuất; đào tạo được nhiều công nhân quân giới. Ông là Giám đốc kiêm Bí thư Đảng ủy Nhà máy Toa xe lửa Gia Lâm (1954); Cục trưởng Cục Đầu máy xe lửa Tổng cục Đường sắt (1968); Trưởng ban Ban Thanh tra Bộ Giao thông - Vận tải (1973). Được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều huân, huy chương khác.

NGÔ GIA TỰ (1908 - 1935): Chiến sĩ cộng sản, quê ở làng Tam Sơn, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Năm 1927, dự lớp huấn luyện chính trị cách mạng do Nguyễn Ái Quốc tổ chức tại Quảng Châu (Trung Quốc). Tháng 3-1929, tham gia thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam; sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, Ngô Gia Tự được cử làm Bí thư Chấp ủy lâm thời của Đảng tại Nam Kỳ. Cuối năm 1930, bị địch bắt; tháng 5-1933, bị đày ra Côn Đảo. Ngô Gia Tự bị mất tích trong chuyến vượt ngục đầu năm 1935 cùng với các bạn tù khác.

NGUYỄN HUỆ (1753 - 1792): Túc Quang Trung. Sang thế kỷ XVIII, chế độ phong kiến Việt Nam bước vào giai đoạn khủng hoảng sâu sắc, toàn diện. Đây là thời kỳ phân tranh giữa hai thế lực phong kiến

Trịnh - Nguyễn. Các cuộc khởi nghĩa của nông dân liên tiếp nổ ra khắp nơi mà đỉnh cao là phong trào Tây Sơn do ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ lãnh đạo.

Phong trào Tây Sơn từ một cuộc khởi nghĩa địa phương ở Quy Nhơn đã phát triển rộng ở nhiều nơi trong nước, rồi tiến lên thành phong trào quật khởi của cả dân tộc, quét sạch các tập đoàn phong kiến thối nát trong Nam, ngoài Bắc, khôi phục nền thống nhất đất nước. Nguyễn Huệ là lãnh tụ và linh hồn của phong trào Tây Sơn.

Nguyễn Huệ đã lãnh đạo quân dân ta đập tan cuộc xâm lược của phong kiến Xiêm (1784-1785). Năm 1788, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung, thống lĩnh quân đội chuẩn bị đại phá quân Thanh. Chỉ trong 5 ngày đêm đầu Xuân Kỷ Dậu (từ ngày 25 đến ngày 30-1-1789), dưới sự lãnh đạo tài tình của Hoàng đế Quang Trung, nhân dân ta đã tiêu diệt 20 vạn quân Mãn Thanh. Đây là một chiến công vĩ đại và thần kỳ trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta.

Hoàng đế Quang Trung không những là một nhà quân sự thiên tài, một danh tướng mà còn là một tài năng lỗi lạc trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao. Ông là vị anh hùng dân tộc trí dũng song toàn có một sự nghiệp vẻ vang trong lịch sử dân tộc ta.

NGUYỄN THỊ CHIÊN (sinh năm 1930): Nữ anh hùng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam (1952). Quê ở xã Tân Thuật, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1948). Gia nhập bộ đội từ năm 1952. Trong kháng chiến chống Pháp, xây dựng và chỉ huy đội nữ du kích Tân Thuật (Thái Bình) đánh địch trên đường 39. Khi dẫn đường cho cán bộ, chị bị địch bắt, dù phải chịu tra tấn song vẫn nêu cao khí tiết, khiến địch phải trả tự do. Chị trở về tiếp tục chỉ huy đội du kích chiến đấu. Chị được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Quân công hạng Ba, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Chiến công hạng Nhất.

NGUYỄN THỊ MINH KHAI (1910 - 1941): Còn có tên là Vịnh, sinh tại thành phố Vinh (Nghệ An). Năm 1927, Nguyễn Thị Minh Khai tham gia tổ chức Hội Hưng Nam (tiền thân của Tân Việt Cách mạng Đảng). Đầu năm 1930, được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Năm 1930, Nguyễn Thị Minh Khai được cử sang công tác tại Văn phòng chi nhánh Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản (trụ sở tại Hồng Công, Trung Quốc). Tháng 7-1935, đồng chí là thành viên trong đoàn đại biểu do Đảng ta cử đi dự Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản tại Mátxcơva. Tại Đại hội, với bí danh Phan Lan, đồng chí đã đọc bản tham luận về vai trò của phụ nữ Đông Dương trong đấu tranh cách mạng; sau đó, Nguyễn Thị Minh Khai kết hôn với đồng chí Lê Hồng Phong. Về nước, đồng chí được cử vào Xứ ủy Nam Kỳ và trực tiếp làm Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn.

Ngày 30-7-1940, Nguyễn Thị Minh Khai bị thực dân Pháp bắt và xử bắn ngày 28-8-1941 tại Hóc Môn (Gia Định).

NGUYỄN VĂN CỪ (1912 - 1941): Quê ở xã Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tham gia cách mạng từ khi còn là học sinh. Năm 1929, gia nhập Đông Dương Cộng sản Đảng. Khi ba tổ chức cộng sản hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam (1930), Nguyễn Văn Cừ được cử làm Bí thư đặc khu Hòn Gai - Uông Bí. Hội nghị Trung ương Đảng tháng 3-1938, Nguyễn Văn Cừ được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.

Nguyễn Văn Cừ là người triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương tại Bà Điểm (Gia Định, tháng 11-1939), quyết định việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, mở ra giai đoạn mới cho cách mạng Việt Nam.

Cũng thời gian này, với bút danh Trí Cường, Nguyễn Văn Cừ viết tác phẩm *Tự chỉ trích*, một tác phẩm có giá trị về lý luận và thực tiễn cho cách mạng Việt Nam. Ngày 28-8-1941, ông bị thực dân Pháp xử bắn cùng một số đảng viên cộng sản khác như Hà Huy Tập, Nguyễn Thị Minh Khai, Phan Đăng Lưu, Võ Văn Tần...

P

PHÊĐÔRÔP: Nhà văn nổi tiếng, Bí thư Tỉnh ủy Sécni-gốp thuộc nước Cộng hòa Xôviết Ucraina (Liên Xô). Ông là tác giả cuốn tiểu thuyết *Tỉnh ủy bí mật*, kể về cuộc chiến tranh du kích ở vùng sau lưng

địch của các chiến sĩ cộng sản và nhân dân Xôviết anh hùng trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại (1941-1945).

Năm 1951, với bút danh Nguyễn Du Kịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lược dịch cuốn tiểu thuyết này và để tựa khi cuốn sách được xuất bản bằng tiếng Việt.

T

TÔN TRUNG SƠN (1866 - 1925): Túc Tôn Dật Tiên, còn có tên là Tôn Văn, người Trung Sơn, Quảng Đông. Ông là nhà cách mạng dân chủ vĩ đại của Trung Quốc.

Năm 1905, ông thành lập Trung Quốc Đồng minh hội, được bầu làm Tổng lý, đề xuất chủ nghĩa Tam dân (dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc). Sau khi thành lập Đồng minh hội, Tôn Trung Sơn đã lãnh đạo nhiều cuộc khởi nghĩa vũ trang. Cách mạng Tân Hợi (1911) thắng lợi, nền thống trị chuyên chế phong kiến Trung Quốc bị lật đổ, nước Trung Hoa dân quốc thành lập, ông được bầu làm Lâm thời Đại Tổng thống, định ra *Lâm thời ước pháp*.

Năm 1914, tại Nhật Bản, ông tổ chức ra Trung Hoa Cách mạng Đảng. Do ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga, tiếp thu đề nghị của Đảng Cộng sản Trung Quốc, ông cải tổ Quốc dân Đảng, cùng với Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập Mặt trận thống nhất, xác lập ba chính sách lớn: liên Nga, liên Cộng, giúp đỡ công nông (1923), đấu tranh quyết liệt với những người thiên hữu trong Quốc dân Đảng và chủ trương xóa bỏ các hiệp ước bất bình đẳng với các nước đế quốc. Những hoạt động và quan điểm của ông đã ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

TORUMAN, Hary S. (1884 - 1972): Thượng nghị sĩ Đảng Dân chủ, Phó Tổng thống Mỹ thứ 34, Tổng thống Mỹ thứ 33 (1945-1953), người hạ lệnh ném hai quả bom nguyên tử xuống Hirôshima và Nagasaki (Nhật Bản) năm 1945. Chủ trương chính sách "chiến tranh lạnh", học thuyết Toruman, thành lập khối NATO, thi hành chính sách viện trợ Mácsan đối với các nước Tây Âu, chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Chính phủ Tờuman điều quân tham chiến ở Triều Tiên (1950-1953); can thiệp ngày càng sâu và tăng cường viện trợ quân sự cho Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1946-1954). Truy nã Đảng Cộng sản và các tổ chức dân chủ trong nước.

TRẦN ĐẠI NGHĨA (1913 - 1997): Tên thật là Phạm Quang Lễ, một trong số trí thức yêu nước theo Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước năm 1946, Anh hùng Lao động (1952), kỹ sư quân giới đầu tiên của Việt Nam, Cục trưởng đầu tiên Cục Quân giới (1947), kiêm Cục trưởng Cục Pháo binh (1949), thiếu tướng (1948). Quê xã Chấn Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Gia nhập bộ đội năm 1946, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (1949), có công lớn trong việc xây dựng ngành quân giới Việt Nam. Trong kháng chiến chống Pháp, mặc dù kinh tế đất nước còn lạc hậu, không có cơ sở khoa học - kỹ thuật, song ông đã nghiên cứu, thiết kế và tổ chức sản xuất thành công nhiều loại vũ khí như mìn, đạn, lựu đạn, bom phóng, súng bazôka, súng SKZ. Hiệu trưởng đầu tiên Trường đại học Bách khoa Hà Nội (1956). Năm 1964, là Chủ nhiệm Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học - Kỹ thuật Nhà nước (1965-1972), Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô (1966), Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam (1975-1983), Phó chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần (1973-1974) và Tổng cục Kỹ thuật Bộ Quốc phòng (1974-1977), Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (1983-1988), đại biểu Quốc hội khóa II, III. Năm 1952, ông được trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh và danh hiệu Anh hùng Lao động. Năm 1996, ông được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh (đợt 1) về Cụm công trình nghiên cứu chế tạo vũ khí trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).

TRẦN ĐĂNG NINH (1910 - 1955): Ông xuất thân trong một gia đình bản nông tại làng Quảng Nguyên, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Đông (nay là Hà Nội), làm thợ in.

Năm 1930, ông tham gia hoạt động cách mạng. Năm 1936, được Trung ương cử vào Thành ủy Hà Nội, ông đã lãnh đạo nhiều cuộc đấu tranh của công nhân đến thắng lợi. Năm 1940, ông chỉ huy cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, sau đó được chỉ định vào Xứ ủy Bắc Kỳ. Cuối năm 1940,

ông bị đế quốc bắt, kết án 20 năm tù khổ sai, 20 năm biệt xứ, tịch thu tài sản. Tháng 7-1943, ông vượt ngục về tiếp tục hoạt động cách mạng. Tháng 9-1943, ông bị bắt lần thứ hai. Tháng 3-1945, ông vượt ngục lần thứ hai, được Trung ương Đảng cử vào phụ trách chiến khu Đề Thám, sau đó tham gia Ủy ban quân sự cách mạng miền Bắc Đông Dương. Tại Hội nghị cán bộ toàn quốc Tân Trào tháng 8-1945, ông được cử vào Ủy ban tổng khởi nghĩa, giúp đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy Việt Nam giải phóng quân tiến về Thái Nguyên. Sau Cách mạng Tháng Tám, ông được cử vào công tác ở Trung Bộ và Nam Bộ. Tháng 12-1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ông phụ trách công tác căn cứ địa, chỉ huy việc di chuyển cơ quan Trung ương và Chính phủ lên Việt Bắc. Từ năm 1947, ông được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng cử làm Phó Tổng thanh tra Chính phủ và Trưởng ban Kiểm tra của Đảng. Cuối năm 1949, ông được cử vào công tác trong quân đội, tham gia Tổng Quân ủy, phụ trách Tổng cục Cung cấp, tổ chức lãnh đạo xây dựng ngành hậu cần bảo đảm cung cấp cho các chiến dịch. Tháng 2-1951, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, ông được bầu làm Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Ông được Nhà nước trao tặng Huân chương Quân công hạng Nhì, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Nhất; truy tặng Huân chương Sao vàng.

TRẦN ĐỘC TÚ (1879 - 1942): Nhà hoạt động chính trị Trung Quốc. Quê ở tỉnh An Huy, từng du học tại Nhật Bản. Năm 1915, cho ra mắt tạp chí *Thanh niên*. Năm 1917, dạy văn học ở Trường đại học Bắc Kinh. Cùng Lý Đại Chiêu xuất bản tạp chí *Bình luận hàng tuần*, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Trung Quốc. Thành lập nhóm cộng sản ở Thượng Hải. Tại Hội nghị thành lập Đảng (tháng 7-1921), được bầu làm Bí thư Cục Trung ương. Từ năm 1925, là Tổng Bí thư. Năm 1927, bị phê phán hữu khuynh và bị cách chức Tổng Bí thư. Năm 1929, bị khai trừ đảng tịch. Từ đó theo khuynh hướng tả đả. Mất ở Tứ Xuyên.

TRẦN HƯNG ĐẠO (1213 - 1300): Tên thật là Trần Quốc Tuấn, anh hùng dân tộc, văn võ song toàn, được triều đình nhà Trần phong tước Hưng Đạo vương và được cử giữ chức Quốc công tiết chế (Tổng chỉ huy quân đội).

Ông đã tham gia lãnh đạo cuộc kháng chiến lần thứ nhất và là người chỉ huy tối cao cuộc kháng chiến lần thứ hai và lần thứ ba chống giặc Nguyên. Trước nguy cơ xâm lược của bọn phong kiến phương Bắc, ông luôn luôn đặt lợi ích của dân tộc, của đất nước lên trên hết, chủ động giải quyết những bất hòa trong hoàng tộc, củng cố khối đoàn kết toàn dân, tập trung lực lượng chiến đấu bảo vệ đất nước.

Ông là tác giả của *Hịch tướng sĩ* nổi tiếng và các tác phẩm quân sự: *Binh thư yếu lược*, *Vạn Kiếp tông bí truyền thư*, v.v..

TRẦN PHÚ (1904 - 1931): Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Đông Dương, quê ở huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1925, tham gia sáng lập Hội Phục Việt, tổ chức tiền thân của Tân Việt Cách mạng Đảng. Năm 1926, đồng chí tham dự lớp huấn luyện cán bộ cách mạng ở Quảng Châu (Trung Quốc), do Nguyễn Ái Quốc tổ chức, sau đó được cử sang học tại Trường đại học Phương Đông (Liên Xô). Đầu năm 1930, Trần Phú về nước; tháng 7-1930, được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đồng chí đã cùng Ban Thường vụ Trung ương khởi thảo *Luận cương chính trị* của Đảng. Bản Luận cương được Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930) thông qua. Cũng tại Hội nghị này, Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Ngày 19-4-1931, đồng chí bị thực dân Pháp bắt. Ở trong tù, đồng chí bị kẻ thù tra tấn dã man. Do bị bệnh nặng, đồng chí đã hy sinh ngày 6-9-1931.

TRẦN QUỐC TOẢN (1268 - 1285): Người trong hoàng tộc nhà Trần. Trong cuộc kháng chiến lần thứ hai của nhân dân ta chống quân xâm lược Nguyên - Mông (năm 1285), mới 15 tuổi, Trần Quốc Toản đã có lòng yêu nước và căm thù quân xâm lược sâu sắc. Không được tham gia vào việc chuẩn bị công cuộc kháng chiến của triều đình vì còn nhỏ tuổi, Trần Quốc Toản tự tổ chức một đội nghĩa binh trực tiếp tham gia đánh giặc rất anh dũng và lập được nhiều chiến công.

TRƯƠNG HỌC LƯƠNG (1900 - 2001): Cùng với Dương Hổ Thành, Trương Học Lương là tướng chỉ huy quân Quốc dân Đảng tại Tây An (Trung Quốc), dưới trướng của Tưởng Giới Thạch. Ngày 4-12-1936, ông và Dương Hổ Thành được lệnh của Tưởng Giới Thạch tấn công đại bản doanh của Đảng Cộng sản tại Diên An. Do chịu ảnh hưởng của phong

trào chống Nhật của Đảng Cộng sản nên hai ông cố tình trì hoãn việc tiến công. Ngày 6-12, hai tướng thỉnh cầu Tưởng Giới Thạch đình chỉ nội chiến và cùng Đảng Cộng sản chống Nhật nhưng bị Tưởng Giới Thạch cự tuyệt. Do căm ghét thái độ "hàng Nhật chống Cộng" của Tưởng Giới Thạch, tối 12-12-1936, hai tướng cho quân bao vây Hoa Thanh Trì và bắt sống Tưởng Giới Thạch cùng bộ hạ đưa về Tây An tống giam. Sau đó Trương Học Lương, Dương Hổ Thành đã ra tuyên bố giải tán Tổng bộ chỉ huy tiểu phỉ Tây Bắc, thành lập Ủy ban quân sự lâm thời Liên quân Tây Bắc kháng Nhật do Trương Học Lương làm Chủ tịch, Dương Hổ Thành làm Phó chủ tịch. Ngày 25-12, Trương Học Lương tháp tùng Tưởng Giới Thạch bay về Nam Kinh và trả tự do cho Tưởng Giới Thạch. Nhưng sau khi về tới Nam Kinh, Tưởng Giới Thạch lại bắt giam Trương Học Lương. Năm 2001, ông mất tại Đài Loan, thọ 101 tuổi.

TUỞNG GIỚI THẠCH (1887 - 1975): Người tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc. Học quân sự ở Nhật. Năm 1923, giữ chức Tham mưu trưởng Tổng hành dinh Chính phủ quân sự Quảng Đông. Năm 1924, được Tôn Trung Sơn cử đi khảo sát về quân sự ở Liên Xô, rồi về nước giữ chức Hiệu trưởng Trường quân sự Hoàng Phố. Sau khi Tôn Trung Sơn mất, Tưởng Giới Thạch giữ chức Chủ tịch Ban Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Quốc dân Đảng, Tổng Tư lệnh quân cách mạng Quốc dân. Năm 1943, tái nhiệm chức Chủ tịch Chính phủ Quốc dân Đảng. Năm 1948, giữ chức Tổng thống. Tháng 1-1949, Tưởng Giới Thạch từ chức; cùng năm rút ra Đài Loan tiếp tục giữ chức Tổng tài Quốc dân Đảng và Tổng thống Trung Hoa dân quốc ở Đài Loan.

V

VĂN TIẾN DŨNG (1917 - 2002): Quê xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Ông tham gia cách mạng năm 1936, gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1937. Ông đã từng giữ các chức vụ: Bí thư Ban Cán sự Đảng Hà Đông và Bắc Ninh; Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ (1943-1944); Ủy viên Thường vụ Ủy ban quân sự cách mạng Bắc Kỳ (4-1945); phụ trách tổ chức chiến khu Quang Trung, chỉ đạo khởi nghĩa vũ

trung giành chính quyền ở tỉnh Hòa Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa; Chính ủy chiến khu II (tháng 11-1945 đến năm 1946); Cục trưởng Cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương (1947-1949); Chính ủy Liên khu III (1949 - 1950); Đại đoàn trưởng kiêm Chính ủy đầu tiên của Đại đoàn 320 (1951-1953); Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam (11-1953 – 5-1978); Trưởng đoàn đại biểu của Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ủy ban Liên hiệp đình chiến, thi hành Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam (1954). Chỉ huy các chiến dịch đường 9 - Nam Lào (1971), Quảng Trị (1972), Tây Nguyên (1975), Tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh (1975).

Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II); Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ khóa III đến VI; Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị (1960-1972).

Được phong quân hàm Đại tướng tháng 4-1974, Phó Bí thư thứ nhất Quân ủy Trung ương (1978 - 1984), Bí thư Quân ủy Trung ương (1984-1987), Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (1980-1987). Đại biểu Quốc hội từ khóa II (1960) đến khóa VII (1981-1986).

Ông được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều huân chương cao quý: Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Sao Vàng, Huân chương Quân công hạng Nhất và nhiều huân chương cao quý khác.

VÕ NGUYỄN GIÁP (sinh ngày 25-8-1911): Quê ở làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ông tham gia phong trào yêu nước từ rất sớm và gia nhập Tân Việt cách mạng Đảng, hoạt động công khai tại Hà Nội (1936-1939). Năm 1940, sang Trung Quốc, gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sau đó cùng với Người trở về tham gia xây dựng căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng. Tại Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào (1945), ông được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), ông được cử giữ nhiều trọng trách: Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Quân sự ủy viên hội, Phó Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ ta tại Hội nghị trù bị Đà Lạt. Năm 1948, ông được phong hàm Đại tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam.

Từ Đại hội II (1951) đến Đại hội V (1982), ông liên tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Là Ủy viên Bộ Chính trị các khóa II, III, IV. Bí thư Quân ủy Trung ương. Đại biểu Quốc hội liên tục từ khóa I đến khóa VII. Từ năm 1955, ông được cử làm Phó Thủ tướng Chính phủ, sau này là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng liên tục cho đến năm 1991.

X

XALĂNG, Raun (1899 - 1984): Đại tướng trong quân đội thực dân Pháp, đã nhiều lần sang Đông Dương kể từ những năm 20 thế kỷ XX, khi còn là trung úy. Tháng 10-1947, R.Xalăng trực tiếp chỉ huy chiến dịch tiến công lên Việt Bắc, nhưng bị thất bại và bị triệu hồi về nước. Từ cuối năm 1950, trở lại Đông Dương làm Phó tướng của Đ.Tátxinhi. Từ năm 1952, giữ chức Tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Do liên tiếp bị thất bại trong các chiến dịch Hòa Bình, Tây Bắc và Thượng Lào, nên tháng 5-1953, R.Xalăng bị triệu hồi về nước.

XTALIN, Iôxíp Víchxariônôvích (1879 - 1953): Một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô. Năm 1898, gia nhập Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga rồi trở thành Đảng bôn-sê-vích sau Đại hội lần thứ II của Đảng. Thời kỳ chuẩn bị tiến hành Cách mạng Tháng Mười Nga, là Ủy viên Trung tâm quân sự cách mạng. Trong thời kỳ bị nước ngoài vũ trang can thiệp và nội chiến, là Ủy viên Hội đồng Quân sự cách mạng. Năm 1922, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga. Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (1941-1945), là Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng và là Ủy viên nhân dân Bộ Quốc phòng Liên Xô, Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên Xô. Xtalin còn là tác giả của nhiều tác phẩm lý luận. Dưới sự lãnh đạo của Xtalin và Đảng Cộng sản, nhân dân Liên Xô đã giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại, giải phóng nhiều nước ở Trung và Đông Âu dẫn tới sự thành lập hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa. Xtalin được ghi nhận là người có những cống hiến to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Nhà nước Liên Xô, đồng thời cũng bị phê phán về một số sai lầm và tệ sùng bái cá nhân.

XUPHANUVÔNG (1909 - 1995): Nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng và Nhà nước Lào, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Chủ tịch Hội đồng tối cao, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Chủ tịch Mặt trận xây dựng đất nước Lào.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Xuphanuvông đã giữ nhiều trọng trách: Chủ tịch Chính phủ kháng chiến Lào, Chủ tịch Mặt trận Lào yêu nước (Neo Lào Hắcxạt). Ông là đại biểu các lực lượng cách mạng Lào tham gia các Chính phủ Liên hiệp Lào lần thứ nhất (1957-1958), lần thứ hai (1962-1964) và lần thứ ba (1974-1975). Là người có nhiều cống hiến to lớn vào việc xây dựng và củng cố tinh thần đoàn kết chiến đấu và tình hữu nghị Lào - Việt.

MỤC LỤC

		<i>Trang</i>
<i>Lời giới thiệu Tập 7</i>		VII
1951		
Thư chúc Tết năm 1951	1-1951	1
Thơ chúc Tết	1-1951	2
Điện chúc mừng Thống chế Xtalin nhân dịp năm mới	1-1-1951	3
Điện chúc mừng ông Mao Trạch Đông nhân dịp năm mới	1-1-1951	4
Điện chúc mừng ông Kim Nhật Thành nhân dịp năm mới	1-1-1951	5
Thư gửi hàng binh Âu Phi trước khi hồi hương	1951	6
Khen thưởng thanh niên	1-1-1951	8
Bốn lần anh hùng	12-1-1951	9
Điện mừng Chủ tịch Kim Nhật Thành	15-1-1951	10
Điện gửi cán bộ và chiến sĩ mặt trận Trung du	17-1-1951	11
Thư gửi Nha bình dân học vụ	24-1-1951	12
Thư gửi Đại hội trừ bị	1-1951	14
Thư gửi cụ Nguyễn Thị Hiền	1-1951	16
Thư chúc năm mới	6-2-1951	17
Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng	11-2-1951	18
Thư khen ngợi toàn thể cán bộ và chiến sĩ trong chiến dịch Trần Hưng Đạo	20-2-1951	43
Thư gửi nông dân thi đua canh tác	2-1951	44

Thư gửi các thương binh tại mặt trận Trung du và Đông Bắc	2-1951	46
Bài nói tại buổi khai mạc Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt	3-3-1951	47
Lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam	3-3-1951	49
Phong trào mua công trái	11-3-1951	52
Phòng gian trừ gian	25-3-1951	53
Người đảng viên Đảng Lao động Việt Nam phải thế nào?	25-3-1951	54
Thư gửi Hội nghị nông dân cứu quốc toàn quốc lần thứ hai	3-1951	56
Bài nói trong dịp đến thăm đoàn xe đầu tiên của quân đội	3-1951	58
Thư gửi ông Đặng Thai Mai	10-4-1951	59
Để hiểu chiến lược	15-4-1951	60
Hũ gạo kháng chiến của phụ nữ Ngân Sơn	22-4-1951	63
Thư gửi thanh niên	4-1951	66
Thư gửi đồng bào các tỉnh có dê	4-1951	68
Lời kêu gọi nhân dịp Ngày Quốc tế lao động 1-5-1951	1-5-1951	69
Đảng Lao động Việt Nam với lao động trí óc	1-5-1951	71
Thư gửi đồng bào tỉnh Quảng Yên	5-1951	74
Bài nói tại Hội nghị kiểm thảo chiến dịch đường số 18	4-5-1951	75
Thư gửi học sinh Trường Việt Bắc	10-5-1951	78
Thư gửi Đại hội Đảng Liên khu Việt Bắc	15-5-1951	79
Tự phê bình	20-5-1951	80
Lời cảm ơn đồng bào	20-5-1951	84
Hiện tình thế giới	27-5-1951	85
Thư gửi nhi đồng toàn quốc nhân Ngày Quốc tế thiếu nhi	29-5-1951	91
Thư gửi cán bộ và chiến sĩ Trung đoàn 209	5-1951	93
Thư gửi hàng binh Pháp Anbe	5-1951	94
Đạo đức của Mỹ	14-6-1951	95

Em bé Triều Tiên	21-6-1951	97
Liên Xô vĩ đại	21-6-1951	99
Đi theo ma, mặc áo giấy	26-6-1951	102
Điện gửi các chiến sĩ tham gia chiến dịch Quang Trung	27-6-1951	103
Điện mừng nhân kỷ niệm một năm cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Triều Tiên	28-6-1951	104
Vận động nguyện binh	30-6-1951	106
Khổ tận cam lai	3-7-1951	107
Thi đua ái quốc, hiện tại và tương lai vẻ vang của nước ta	5-7-1951	108
Nói thật mất lòng	9-7-1951	111
Công trái	11-7-1951	112
Phê bình	12-7-1951	113
Quân đội thực dân Pháp	14-7-1951	116
Thư gửi ông Tổng thư ký Hội những người hồi hương từ Đông Dương	14-7-1951	117
Cộng sản	17-7-1951	118
Dân Mỹ chống chiến tranh	19-7-1951	119
Thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành	19-7-1951	120
Chuyện phụ nữ	20-7-1951	131
Nhân dân Đức phản đối Mỹ	23-7-1951	132
Cọp, nai, thỏ	25-7-1951	133
Phụ nữ kiểu mẫu	26-7-1951	134
Thư gửi cụ Bộ trưởng Bộ Thương binh, cựu binh	26-7-1951	135
Thư gửi cán bộ và chiến sĩ bộ đội địa phương Hà Đông	7-1951	137
Gửi Chính ủy Văn Tiến Dũng	7-1951	138
Thư gửi Đại hội giáo dục toàn quốc	7-1951	139
Thư gửi đồng bào ở Vân Nam	7-1951	140
Điện chúc mừng Quốc khánh Cộng hòa nhân dân Rumania	7-1951	142

Thư gửi Ban lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ Pháp	7-1951	143
Thư gửi ông bà Lê Đức Nhuận	7-1951	144
Thư gửi thanh niên về thi đua ái quốc	1-8-1951	145
Bài diếu đồng chí Hồ Tùng Mậu	1-8-1951	148
Mỹ thất bại ở Trung Quốc như thế nào?	2-8-1951	150
Em bé Trung Quốc Lưu Hồ Lan	2-8-1951	153
Đốp! Đốp!	3-8-1951	154
Công lý của Mỹ	6-8-1951	155
Quý sứ Mỹ	8-8-1951	156
Ai giữ gìn hòa bình thế giới?	11-8-1951	157
Lay trời chuyển đất	14-8-1951	158
Cải tạo tư tưởng tiểu tư sản	16-8-1951	159
Lời kêu gọi nhân dịp Cách mạng Tháng Tám và Ngày Độc lập	16-8-1951	162
Ba hoa	17-8-1951	166
"Thực dân" là ăn cướp dân	20-8-1951	167
Thư khen ngợi bộ đội Thừa Thiên	22-8-1951	168
Kẻ cướp bị cướp	24-8-1951	169
Nhà giàu đổ gạo, nhà nghèo nhịn cơm	27-8-1951	170
Thư gửi ông Vũ Đình Dộc	8-1951	171
Thư gửi bà mẹ chiến sĩ Phạm Thị Duyệt	8-1951	172
Thư gửi cháu Nguyễn Thị Lương	8-1951	173
Mỹ đã phá sản ở châu Á	29-8-1951	174
Tiền xương máu	1-9-1951	175
Cần tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh	2-9-1951	176
Phương Tây và phương Đông	2-9-1951	178
Thư gửi lớp cán bộ cung cấp	2-9-1951	179
Da đen nhưng lòng đỏ	7-9-1951	182
Ôn huệ của Mỹ	10-9-1951	184
Thư Trung thu gửi các cháu nhi đồng	12-9-1951	185

Để thực hiện mười điều ghi nhớ của hội viên Liên - Việt	13-9-1951	188
Thư gửi bà và ông Walther R.Hartmann Postamtsvorsteher	15-9-1951	191
Nhi đồng kiểu mẫu	15-9-1951	192
Thư gửi Hội nghị mật dịch	20-9-1951	193
Mỹ nối giáo cho giặc	21-9-1951	195
Lavan và Bảo Đại	26-9-1951	196
Thư gửi các ngụy binh	28-9-1951	197
Thư gửi các cháu nhi đồng tỉnh Yên Bái	9-1951	199
Thư gửi anh em thương, bệnh binh Trại dật chiếu (Tuyên Quang)	9-1951	200
Muốn no, phải lo làm ruộng	1-10-1951	201
Mười khó khăn của Pháp	1-10-1951	202
Lực lượng khổng lồ	1-10-1951	205
Chúc mừng ngày thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	1-10-1951	206
Máy bay, súng lớn, xe tăng, quyên cho bộ đội đánh phăng quân thù	9-10-1951	209
Khóc than khôn xiết sự tình	11-10-1951	210
Đế quốc Pháp nguy	15-10-1951	211
Điện mừng ngày thành lập Chính phủ Lào độc lập	18-10-1951	212
15 vạn lít máu	20-10-1951	213
Quyền tự do của Mỹ	23-10-1951	214
Bài nói chuyện tại Trường chính trị trung cấp quân đội	25-10-1951	215
Văn hóa Mỹ hay là thuốc độc tinh thần	31-10-1951	223
Thư gửi ông Trần Khắc Thành xã Phú Ích, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	10-1951	224
Xã hội và văn hóa Mỹ	5-11-1951	225
Điện mừng nhân dịp kỷ niệm 34 năm Cách mạng xã hội chủ nghĩa	7-11-1951	228
Thanh niên Mỹ chống chiến tranh	9-11-1951	229

Thư gửi đồng bào và bộ đội (Vệ quốc quân và dân quân du kích) tả ngạn Liên khu III	10-11-1951	230
Ku - Klux - Klan	14-11-1951	232
Lời kêu gọi ngụy binh quay về với Tổ quốc	15-11-1951	233
Chiếc cầu bằng người	22-11-1951	235
Lời tựa cho bản dịch cuốn "Tinh ủy bí mật" của nhà văn Liên Xô Phêđrốp	22-11-1951	236
Thư gửi cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ	23-11-1951	238
Cả nhà kháng chiến	29-11-1951	239
Tinh thần kháng chiến của đồng bào Trại (Mán)	29-11-1951	240
Vì sao?	30-11-1951	241
Thư gửi các cán bộ, chiến sĩ chủ lực và dân quân du kích trong chiến dịch Hòa Bình	11-1951	242
Tổ quốc độc lập, tôn giáo mới tự do	6-12-1951	243
Thư trả lời các chiến sĩ	10-12-1951	245
Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa 1951	10-12-1951	246
Tinh thần trách nhiệm	13-12-1951	248
Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm lần thứ năm ngày toàn quốc kháng chiến	19-12-1951	251
Địch làm, ta phá	19-12-1951	256
"Nhân định, thắng thiên"	19-12-1951	257
Điện gửi Thống chế Xtalin	20-12-1951	258
Điện văn gửi chiến sĩ, cán bộ và đồng bào các vùng mặt trận	12-1951	259
4 thành 0, 6 thành 4	21-12-1951	260
Thư gửi toàn thể chiến sĩ và cán bộ nhân dịp kỷ niệm Ngày thành lập Quân giải phóng Việt Nam	22-12-1951	261
Thư gửi đồng bào Công giáo nhân dịp lễ Noel	24-12-1951	263
Tóm tắt tình hình thế giới	25-12-1951	264
Nhi đồng xã Hiệp Hòa (Thái Nguyên)	28-12-1951	266
Huyện Định Hóa thi đua	31-12-1951	267
Thư gửi toàn thể chiến sĩ và cán bộ Đại đoàn 312	12-1951	268
Bài nói tại Trường Công an trung cấp khóa 2	1951	269

1952

Lời chúc năm mới	1-1-1952	272
Các đồng bào diên chủ gương mẫu	2-1-1952	273
Tátxinhi bị tát	3-1-1952	274
Tinh thần quân đội Mỹ	3-1-1952	275
"Sau lũy tre xanh"	10-1-1952	276
Giữ bí mật	10-1-1952	278
Ô hô, tinh thần lính Mỹ!	12-1-1952	282
Vô duyên	15-1-1952	283
Uỵch	17-1-1952	284
"Phong hạc giai bình"	21-1-1952	285
Điện chia buồn về việc Thứ trưởng Bộ Giao thông		
Công chính Đặng Phúc Thông từ trần	1-1952	286
Sự nghiệp vĩ đại của Lenin	24-1-1952	287
Chết vì ốm đòn	24-1-1952	290
Thơ chúc Tết	1-1952	292
Bài nói chuyện nhân dịp Tết năm Nhâm Thìn (1952)	27-1-1952	293
Bọn đế quốc cướp nước không bao giờ có thể nô dịch dân tộc Việt Nam anh dũng	1-1952	298
Tinh thần quốc tế	7-2-1952	314
Tiết kiệm	14-2-1952	316
Tự phê bình và phê bình	14-2-1952	317
Điện gửi Thống chế Xtalin	16-2-1952	320
Thư gửi Hội nghị cán bộ tài chính	20-2-1952	321
"Dinh tê"	21-2-1952	323
Thư khen ngợi những thanh niên kiểu mẫu trong dịp Tết	21-2-1952	325
Lòng tin tưởng	21-2-1952	328
Thư gửi Ban Chỉ huy và các chiến sĩ mặt trận Hòa Bình	25-2-1952	331
Cần và kiệm	29-2-1952	333

Tình đoàn kết quân dân ngày thêm bền chặt	3-3-1952	334
Ngụy binh giác ngộ	3-3-1952	338
Thư gửi phụ nữ nhân dịp kỷ niệm Hai Bà Trưng và Ngày Quốc tế phụ nữ	8-3-1952	339
Nam nữ bình quyền	8-3-1952	342
Bài nói tại buổi phát động phong trào sản xuất và tiết kiệm	17-3-1952	343
Lời kêu gọi nhân dịp phát động phong trào sản xuất và tiết kiệm	3-1952	349
Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu	3-1952	351
Thư gửi Công đoàn kiến thiết	3-1952	370
Thư gửi Trung đoàn 64	3-1952	371
Thư gửi đồng bào, chiến sĩ và cán bộ toàn quốc	3-1952	372
Thư gửi các đại biểu Hội nghị cán bộ chính quyền toàn quốc lần thứ năm	3-1952	374
Tuyên truyền cộng sản	1-4-1952	375
Có tiền mua tiền cũng được?	4-4-1952	376
Điện mừng Quốc khánh nước Cộng hòa Nhân dân Hunggari	17-4-1952	378
Ai là anh hùng?	17-4-1952	379
Nữ anh hùng giao thông	24-4-1952	380
Tình hình và nhiệm vụ (Báo cáo tại Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa II)	4-1952	382
Thư gửi giáo sư và sinh viên Trường dự bị đại học ở Thanh Hoá	4-1952	400
Thư khen thưởng các đơn vị bộ đội chiến thắng	1-5-1952	401
Bài nói tại Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc	1-5-1952	402
Dư luận Pháp xôn xao	1-5-1952	411
Điện gửi đồng chí Antônin Dapôtôtxki	8-5-1952	413
Bài nói tại lớp chỉnh huấn đầu tiên của Trung ương	11-5-1952	414

Thư gửi đồng bào các tỉnh có đề	29-5-1952	417
Đạo đức lao động	4-6-1952	418
Ngô Gia Khảm	5-6-1952	420
Nguyễn Thị Chiên	5-6-1952	421
Trần Đại Nghĩa	12-6-1952	422
Nguyễn Quốc Trị	12-6-1952	423
Sau Đại hội toàn quốc	12-6-1952	425
Nhi đồng với các anh thương binh	12-6-1952	426
Điện gửi Chủ tịch Sơn Ngọc Minh	18-6-1952	428
Mỹ sợ hòa bình	21-6-1952	429
Điện mừng nhân dịp kỷ niệm 2 năm kháng chiến của Triều Tiên	24-6-1952	430
Bài nói tại Hội nghị cung cấp toàn quân lần thứ nhất	25-6-1952	431
Mỹ thất bại	27-6-1952	436
Thư gửi đồng chí Trần Đăng Ninh	1952	437
Khó trả lời	2-7-1952	438
Một anh "mẹ thương binh"	3-7-1952	439
Mỹ lại thất bại to	5-7-1952	441
Du kích oanh liệt	10-7-1952	442
Không có bằng cấp, vẫn lập công to	10-7-1952	443
Bài nói tại Hội nghị chiến tranh du kích	13-7-1952	445
Nhân dân Pháp thắng một trận to	21-7-1952	450
10 điều ghi nhớ và thực hành	24-7-1952	451
Chiến tranh nhồi sọ	25-7-1952	454
Thư gửi cụ Bộ trưởng Bộ Thương binh, cựu binh nhân Ngày Thương binh tử sĩ 27-7-1952	26-7-1952	455
Chống quan liêu, tham ô, lãng phí	31-7-1952	457
Mâu thuẫn giữa Mỹ và Pháp	31-7-1952	458
Máy bay "phản lực" phản Mỹ	4-8-1952	460
Mừng kênh Vônga - Đông hoàn thành (27-7-1952)	7-8-1952	461
Một làng tiến đến kiểu mẫu	12-8-1952	463

Điện mừng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Chính phủ kháng chiến Lào	13-8-1952	464
Anh hùng và chiến sĩ trí thức	14-8-1952	465
Tinh thần lính Mỹ	18-8-1952	467
Kế hoạch gia đình	21-8-1952	469
Điện mừng nhân dịp kỷ niệm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Nhân dân Lào	22-8-1952	471
12 vạn 5 nghìn binh sĩ Pháp chết và bị thương	26-8-1952	472
Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Ngày Độc lập	2-9-1952	474
Phản động Mỹ khóc than	5-9-1952	478
Điện gửi Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Bảo	8-9-1952	480
Bài nói tại Hội nghị cán bộ chuẩn bị chiến dịch Tây Bắc	9-9-1952	481
Không ai giấu được sự thật	9-9-1952	486
Tám điều mệnh lệnh của Chính phủ Dân chủ Cộng hòa Việt Nam	9-9-1952	487
Công giáo Pháp chống chiến tranh xâm lược ở Việt Nam	11-9-1952	491
Huấn thị tại lễ khai mạc lớp chỉnh huấn khóa 2 của Trung ương (15-9-1952)	15-9-1952	492
Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Nam Bộ kháng chiến	18-9-1952	496
Thư Trung thu	25-9-1952	498
Điện gửi đồng chí Xtalin	30-9-1952	500
Thư gửi các cán bộ và chiến sĩ chiến dịch Tây Bắc	1-10-1952	501
Thư gửi các chiến sĩ dân công ở mặt trận Tây Bắc	1-10-1952	502
Tinh thần quốc tế	8-10-1952	503
Điện mừng nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Lào	9-10-1952	505
Gương mẫu dân vận, Nguyễn Văn M.	9-10-1952	506
Mỹ thú Mỹ thua	15-10-1952	508
Hai vị linh mục đứng đắn	30-10-1952	510

Điện mừng nhân dịp kỷ niệm 35 năm Cách mạng Tháng Mười	7-11-1952	511
Chúc mừng ngày kỷ niệm lần thứ 35 cuộc Cách mạng Tháng Mười	7-11-1952	512
Nội bộ đế quốc Mỹ lung củng	4-12-1952	516
Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm 6 năm toàn quốc kháng chiến	19-12-1952	518
Thư gửi những người hồi hương	24-12-1952	521
Thư gửi đồng bào Công giáo toàn quốc nhân dịp lễ Đức Chúa giáng sinh	25-12-1952	522
Thư gửi bộ đội và dân công ở mặt trận Tây Bắc và đồng bằng	25-12-1952	523
Chiến tranh du kích ở Việt Nam	1952	524
PHỤ LỤC		539
Danh mục Sắc lệnh do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký từ năm 1951 đến năm 1952		541
Hồ Chủ tịch trả lời các nhà báo	28-5-1951	550
Tóm tắt lời Hồ Chủ tịch nói với các chiến sĩ thi đua công nông binh	5-1952	552
Ý kiến phát biểu của Bác sau khi nghe một số chiến sĩ thi đua báo cáo	3-5-1952	554
Bản vẽ mẫu thuẫn	1952	557
CHÚ THÍCH VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI		601
Chú thích		603
Bản chỉ dẫn tên người		629

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung

PGS, TS. LÊ VĂN YÊN

Biên tập nội dung: TS. VŨ TRỌNG LÂM

VŨ HỒNG THẮM

NGUYỄN MINH HIỀN

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: PHẠM THU HÀ

Sửa bản in: MINH HIỀN

Đọc sách mẫu: THẮM - HIỀN

Mã số: _____
CTQG - 2011

In 1.500 cuốn, khổ 16x24 cm, tại

Số đăng ký kế hoạch xuất bản:

Quyết định xuất bản số:

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2011.